

JUSSI ADLER-OLSEN

# CÔ GÁI TRONG LỒNG



Tiểu thuyết trinh thám



NHÀ XUẤT BẢN  
PHỤ NỮ

HOÀNG ANH  
dịch

**CÔ GÁI TRONG LÒNG**

**Tác giả: Jussi Adler-Olsen**

**Người dịch: Hoàng Anh**

**Phát hành & Nhà xuất bản Phụ Nữ**



**ebook©vctvegroup**

## PHẦN MỞ ĐẦU

---

Cô cào những đầu ngón tay của mình vào các vách tường nhẵn thín cho đến khi bật máu, đập hai nắm đấm vào cửa kính dày cho đến khi không còn cảm giác ở tay nữa. Không dưới mười lần, cô đã mò mẫm tới chỗ cánh cửa thép, luồn móng tay vào khe cửa để cạy nó ra, nhưng cánh cửa có gờ sắc bén không mấy may nhúc nhích.

Cuối cùng, khi các móng tay đã mòn đến thịt, cô ngồi thịch xuống mặt sàn lạnh ngắt, thở hổn hển. Cô nhìn bóng tối dày đặc một lúc, mắt mở to và tim đập như muốn vỡ tung. Rồi cô hét lên. Cô la hét cho đến khi hai tai ù đi và giọng khản đặc.

Cô ngửa đầu ra sau và một lần nữa cảm thấy khí mát từ trên trần tuôn xuống. Nếu lấy đà, biết đâu cô có thể nhảy lên và nắm được thứ gì đó? Biết đâu sẽ có điều gì. Phải rồi, biết đâu đến nước ấy, lũ khốn khiếp ngoài kia sẽ phải đi vào?

Và nếu chọc ngón tay vào mắt chúng, cô có thể làm chúng mù. Nếu đủ nhanh và quyết đoán, có thể cô sẽ làm được chuyện đó và trốn thoát.

Cô mút mấy ngón tay rướm máu một lúc, rồi tì chúng xuống sàn, gượng dậy.

Cô ngược nhìn trần nhà dù không thấy được gì ngoài bóng tối. Có thể nó cao quá tầm nhảy của cô. Cũng có thể nó chẳng có gì để

bám víu. Nhưng cứ phải thử đã. Ngoài chuyện đó ra, cô còn biết làm gì đây?

Cô cởi áo khoác và cẩn thận xếp vào một góc để không làm hỏng nó khi rơi xuống. Sau đó, cô lấy đà và nhảy lên, tay vươn cao hết mức, nhưng chẳng chạm được vào bất cứ thứ gì. Cô nhảy thêm hai lần nữa, trước khi rút về chỗ bức tường phía cuối phòng để ngồi nghỉ một chút, lấy lại hơi sức. Rồi cô lại lấy đà và dùng hết sức bình sinh để bật lên thật cao trong bóng tối, tay khua khoắng cầu may. Lúc rơi xuống trở lại, cô trượt chân trên mặt sàn nhẵn và ngã nghiêng. Cô học lên khi vai đập vào lớp bê tông và hét toáng khi đầu va vào tường đến nỗi đom đóm mắt.

Suốt một lúc lâu, cô nằm bất động dưới đất, chỉ muốn khóc nấc lên, nhưng cô sẽ không khóc. Nếu bọn cai ngục nghe thấy cô khóc, chúng sẽ đặc ý. Chúng sẽ tưởng cô sắp bỏ cuộc. Nhưng cô không bỏ cuộc. Ngược lại là đằng khác.

Cô sẽ chăm sóc bản thân. Với bọn chúng, cô là một cô gái bị nhốt trong lồng, nhưng không gian bên trong cái lồng này rộng hay hẹp là tùy thuộc ở cô. Cô sẽ tập trung vào những suy nghĩ gọi mở ra thế giới bên ngoài để khởi phát điên lên. Bọn chúng sẽ không bao giờ khuất phục được cô. Đó là điều cô đã quyết trong lúc nằm dưới sàn với cái vai đau nhói và một con mắt sưng vù không mở được.

Một ngày nào đó, cô sẽ ra khỏi nơi này.

Carl bước đến gần chiếc gương và lướt nhẹ ngón tay trên thái dương, nơi viên đạn đã cày vào đầu anh. Vết thương đã lành, nhưng nếu chú ý người ta vẫn có thể thấy một lần sẹo bên dưới mái tóc.

Nhưng ai mà thèm nhìn chứ? Anh thầm nghĩ và cười nhạt trong lúc quan sát phần còn lại của khuôn mặt.

Rõ ràng giờ đây anh đã thay đổi. Những nếp nhăn quanh miệng hằn sâu hơn, quầng mắt thâm hơn, và nét mặt thể hiện thái độ bất cần đời rõ rệt. Carl Mørck không còn là tay cớm dày dạn kinh nghiệm, sống chết với nghề nữa rồi. Còn đâu gã đàn ông cao ráo lịch lãm đến từ Jutland, kẻ luôn khiến những đôi lông mày nhướn lên và những đôi môi hé mở? Nhưng những cái đó có quan trọng quái gì đâu?

Carl gài cúc áo sơ mi, khoác áo ngoài, nuốt ực ngụm cà phê còn lại và đóng sập cửa sau lưng, để cho những người trong nhà biết đã đến lúc rời khỏi giường. Ánh mắt anh bắt gặp tấm biển gắn trên cửa. Đã đến lúc thay nó được rồi. Vigga đã dọn ra ngoài từ lâu. Hai người chưa ly hôn nhưng mọi chuyện đã hoàn toàn chấm dứt.

Anh quay gót, đi về phía đường Hestestien. Nếu bắt kịp chuyến

tàu trong hai mươi phút nữa, anh sẽ có nửa giờ để thăm Hardy trong bệnh viện trước khi đi đến sở cảnh sát.

Đưa mắt ngắm nhà thờ xây bằng gạch đỏ nhô cao trên hàng cây xơ xác, anh cố gắng nhắc bản thân rằng mình đã rất may mắn, bắt chấp tất cả mọi chuyện. Chỉ chệch sang phải hai phân thì Anker đã không chết. Chệch sang trái một phân thì chính anh mới là người từ giã cõi đời. Những khoảng cách phù du đó đã cho phép ngày hôm nay anh được tản bộ dọc theo bãi cỏ xanh thay vì nằm dưới nắm mồ xanh cỏ trong nghĩa trang nhà thờ cách đó vài trăm mét.

Carl đã cố tìm hiểu ý nghĩa của chuyện này, nhưng không thể. Anh không biết gì nhiều về cái chết, ngoài chuyện nó bất ngờ như một tia sét và mọi thứ hoàn toàn yên lặng sau khi nó xuất hiện.

Nhưng ngược lại, anh hiểu rất rõ sự tàn khốc và cảm giác phi lý mà cái chết bỏ lại phía sau. Những điều đó, anh cảm thấy hàng ngày.

Chỉ hai tuần sau khi rời học viện cảnh sát, Carl đã được mục kích thi thể nạn nhân đầu tiên. Suốt một thời gian dài, anh không thể nào quên nét mặt của người phụ nữ gầy gò nằm trên sàn, đôi mắt mờ đục, bị siết cổ chết bởi chính chồng mình. Hình ảnh đó cho đến ngày hôm nay vẫn còn in dấu trên võng mạc của anh. Sau dạo đó, các vụ án liên tục tiếp nối nhau. Sáng sáng, anh chuẩn bị tinh thần để đón nhận tất cả: những bộ trang phục vấy máu, những khuôn mặt trắng bệch như sáp, những tấm hình lạnh gáy. Ngày nào anh cũng phải lắng nghe những lời dối trá và biện bạch của người khác. Mỗi ngày lại có một vụ án khác nhau, và tác động của chúng

lên anh cứ nhẹ dần, nhẹ dần. Hai mươi lăm năm trong lực lượng cảnh sát, trong đó mười năm ở đội trọng án, anh tưởng mình đã trở lì.

Cho đến cái ngày một vụ án mạng đã chọc thủng tấm áo giáp của anh.

Anh được phân công cùng Anker và Hardy đến kiểm tra một ngôi nhà mục nát nằm cạnh một con đường xuống cấp bản thủ. Một xác chết đang đợi họ để kể câu chuyện khác thường của nó.

Như thường lệ, mùi hôi thối đã lôi kéo sự chú ý của hàng xóm. Nạn nhân chỉ là một kẻ lánh đời đã nằm xuống trên chính đồng rác rưởi của mình và trút hơi thở cuối cùng nồng nặc mùi cồn. Ít ra thì người ta đã nghĩ như thế, cho đến khi phát hiện một cái đinh cắm vào hộp sọ người quá cố, chắc chắn được bắn ra từ một khẩu súng bắn đinh. Đó là lý do đội trọng án được gọi đến.

Ngày hôm đó đến lượt tổ của Carl tiếp nhận án mới. Chẳng ai phản đối gì, mặc dù như mọi khi Carl cầu nhàu về công việc quá tải và sự bê trễ của các tổ khác. Ai mà biết chuyển đi đó lại mang tính định mệnh như thế! Họ càng không biết rằng, chỉ năm phút sau khi cả ba bước vào căn phòng hôi thối nơi có xác nạn nhân, Anker đã nằm gục trên vũng máu, Hardy chào từ biệt khả năng đi lại, và Carl đánh mất vĩnh viễn ngọn lửa trong mình. Ngọn lửa vốn dĩ không thể thiếu được đối với một thanh tra thuộc đội trọng án của lực lượng cảnh sát Copenhagen.

**B**áo chí lá cải cực kỳ sẵn đón Merete Lynggaard, phó chủ tịch Đảng Dân chủ, vì tất cả những thứ mà cô mang lại: những lời phản biện đanh thép tại Folketing<sup>[1]</sup>; sự lão luyện của cô đối với ngài thủ tướng và đám cận thần của ông ta; những nét nữ tính, cặp mắt lém lỉnh và hai lúm đồng tiền quyến rũ. Họ phát cuồng vì tuổi trẻ và sự thành công mà cô đang có, nhưng nhất là vì khả năng châm ngòi cho những lời đồn đoán của cô: làm thế nào một phụ nữ tài năng và xinh đẹp đến thế lại chưa từng đi lại công khai với một người đàn ông?

Merete Lynggaard giúp báo chí bán chạy như tôm tươi. Dù có đồng tính hay không thì cô vẫn là một con ngỗng đẻ trứng vàng.

Và Merete thừa biết điều đó.

- Tôi không hiểu tại sao chị lại không muốn hẹn hò với Tage Baggesen. - Cô thư ký gặng hỏi trong lúc hai người đi đến chiếc Audi màu xanh nhỏ xinh của Merete, vừa đi vừa tránh các vũng nước đọng trong bãi đỗ xe của trụ sở Quốc hội. - Tôi biết có hàng tá đàn ông muốn mời chị đi chơi, nhưng anh chàng đó thực sự điên đảo vì chị đấy. Anh ta đã ngỏ lời với chị mấy lần rồi nhỉ? Chị có bao giờ đếm xem anh ta đã để lại bao nhiêu lời nhắn trên bàn không? À,



nhắc mới nhớ, hôm nay anh ta gửi cho chị một cái đây. Cho anh ta cơ hội đi, Merete!

- Thế sao cô không đi mà hẹn hò với anh ta? - Merete vừa nói vừa đặt chồng hồ sơ vào băng ghế sau xe. - Tôi biết làm gì với một kẻ vừa phụ trách ủy ban Giao thông lại vừa là thành viên của đảng Trung dung cấp tiến hả Marianne? Cô thấy tôi giống một cái búng binh tỉnh lẻ cần được trùng tu lắm hay sao?

Merete ngược mắt lên nhìn bảo tàng Quân đội Hoàng gia Đan Mạch, nơi một người đàn ông khoác áo choàng trắng đang đứng chụp ảnh tòa nhà. Có phải anh ta vừa chụp ảnh cô không nhỉ? Cô lắc đầu. Cảm giác thường xuyên bị theo dõi bắt đầu khiến cô bức bối. Tất nhiên đó chỉ là sự hoang tưởng. Cô cần phải thư giãn.

- Tage Baggesen, ba mươi lăm tuổi, quyến rũ chết người. - Marianne nói. - Ừ thì, có lẽ anh ta cần giảm bớt vài cân, nhưng anh ta có một ngôi nhà nghỉ dưỡng ở Vejby. Cộng thêm vài ba căn khác ở Jutland, hình như thế. Chị còn muốn gì nữa?

Merete lắc đầu một cách hoài nghi.

- Phải, anh ta ba lăm tuổi và sống với mẹ. Cô biết không. Marianne? Vì cô mê mẩn đến thế, anh ta là của cô đấy, xin mời!

Merete tóm lấy chồng hồ sơ nằm trên tay của cô thư ký và tổng chúng vào trong xe, bên cạnh những cái khác. Đồng hồ trên bảng điều khiển chỉ năm giờ rưỡi. Đã muộn.

- Merete, Folketing tối nay sẽ nhớ giọng nói của chị lắm đấy.

- Thế à? - Merete nhún vai đáp.

Kể từ khi cô bắt đầu làm chính trị, giữa Merete và ngài chủ tịch

đảng Dân chủ tồn tại một thỏa thuận rằng thời gian kể từ sáu giờ tối trở đi là của riêng cô. Trừ phi có một cuộc họp ủy ban đột xuất, hoặc một cuộc bỏ phiếu. “Không sao”, hồi ấy ông ta đã khẳng định như đinh đóng cột vì thừa hiểu cô có thể câu được nhiều lá phiếu đến thế nào. Vậy thì bây giờ mọi chuyện vẫn duy trì như thế.

- Này, Merete, sao chị phải vội vàng như thế? - Cô thư ký nghiêng đầu. - Anh ta tên là gì?

Merete mỉm cười đáp lại và dập cửa xe. Đã đến lúc cần tìm một người thư ký mới thay cho Marianne Koch.

**M**arcus Jacobsen phụ trách đội trọng án là một người luộm thuộm, nhưng điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến ông. Sự bề bộn chỉ là vẻ ngoài. Bên trong, Marcus Jacobsen rất có óc tổ chức. Trong cái đầu ngăn nắp của ông, mọi thứ đều ở chỗ của nó. Ông không bao giờ quên các chi tiết dù là rất nhỏ, và cho đến mười năm sau ông vẫn có thể nhớ chúng một cách chính xác.

Chỉ trong một vài tình huống như hiện tại, khi căn phòng chật cứng các đồng nghiệp có cặp mắt cú vọ, những người phải luôn lách giữa những cái xe đẩy tài liệu cùng hàng đồng hồ sơ, ông mới ý thức được về sự lộn xộn trong phòng mình với một chút áy náy.

Khi Marcus nhắc cái ca sứ rạn nứt có hình Sherlock Holmes lên và uống một ngụm cà phê lạnh, lần thứ mười trong buổi sáng hôm đó ông nghĩ đến nửa gói thuốc lá bỏ trong túi áo vest. Mọi người không còn được phép nghỉ giải lao để ra cái sân vuông đứng hút thuốc nữa. Tiên sư cái chỉ thị mới!

- Anh nghe này! - Marcus đưa mắt nhìn đội phó Lars Bjørn, người được ông yêu cầu nán lại sau khi cuộc họp toàn đội đã kết thúc. - Vụ sát hại gã đi xe đạp ở công viên Valby ấy, cứ tình hình này không khéo nó sẽ hút hết người của chúng ta.

Lars Bjørn gật đầu.

- Xui cái là Carl Mørck quay lại đúng lúc này và giữ khư khư bốn điều tra viên tốt nhất của chúng ta. Các cậu ấy lại chẳng ưa anh ta, và theo ông họ phàn nàn vì chuyện gì?

Cứ làm như chỉ có mình anh phải nghe mọi người than vãn không bằng, Marcus nghĩ bụng.

- Anh ta đi làm muộn hàng tiếng đồng hồ. - Lars Bjørn nói tiếp. - Anh ta hạch sách người trong tổ, quấy nhiễu khắp nơi, chẳng bao giờ nghe điện thoại khi chúng tôi gọi, bàn làm việc của anh ta như cái chuồng heo, và trên hết, anh ta không coi bên pháp y ra gì. Người ta đã gọi cho tôi để phàn nàn về một cú điện thoại của anh ta. Bên pháp y ấy, ông thử nghĩ mà xem? Chuyện này không thể cứ tiếp tục mãi được. Tôi biết Carl vừa trải qua một cú sốc, nhưng cần phải làm gì đó, Marcus à, nếu không anh ta sẽ phá tanh bành cả đội.

Marcus nhướng mày. Ông hình dung Carl trong đầu. Thật ra thì, ông cũng quý anh ta, nhưng ánh mắt hoài nghi và miệng lưỡi chua cay của anh ta đã làm sôi máu nhiều người.

- Anh nói đúng. Hardy và Anker có lẽ là những người duy nhất chịu đựng được anh ta. Nhưng phải nói là bọn họ cũng khá lập dị.

- Marcus, không ai dám nói thẳng, nhưng anh ta đúng là một cái gai thực sự đối với chúng ta, và luôn là như thế. Anh ta sinh ra không phải để làm trong ngành cảnh sát, nơi mọi người phụ thuộc nhau quá nhiều. Carl ngay từ đầu đã tỏ ra là một đồng nghiệp khó chơi. Marcus, làm thế quái nào mà ông đưa anh ta từ Bellahøj về đây vậy?

Ông sếp của đội trọng án nhìn thẳng vào mắt Bjørn.

- Carl đã và luôn là một cảnh sát điều tra xuất sắc, Lars à. Lý do chỉ có thể.

- Thôi được, tôi biết chúng ta không thể tự dưng đẩy anh ta đi, nhất là trong tình hình hiện tại, nhưng ta cần phải tìm một giải pháp.

- Carl chỉ vừa mới quay lại được một tuần sau thời gian tĩnh dưỡng, cho anh ta một cơ hội đi. Nếu chúng ta mặc kệ anh ta thì sao?

- Ông có chắc không đấy? Từ vài tuần qua, chúng ta đã bị giao hàng đồng việc. Ông cũng biết rồi, một số vụ có quy mô điều tra khá lớn. Đám cháy ở Amerikavej có thể có yếu tố hình sự. Vụ cướp ngân hàng tại Tomsgårdsvej đã khiến một khách hàng thiệt mạng. Cô gái bị cưỡng hiếp ở Tårnby đã không qua khỏi. Một băng nhóm trẻ tuổi tại Sydhavnen bị truy sát bằng dao, rồi vụ sát hại gã đi xe đạp trong công viên Valby nữa. Như vậy ông thấy còn chưa đủ sao? Đó là chưa nói đến những vụ án cũ. Có mấy vụ chúng ta thậm chí còn chưa mó tay vào. Thế mà chúng ta lại có một tổ trưởng như Carl Mørck. Một kẻ bất cần đời, cau có, bẳn tính, hay gây sự, khó chịu với đồng nghiệp. Kết quả rành rành ra đấy: đội chúng ta đang trên đà tan rã. Anh ta làm mọi người bực bội, Marcus à. Ông hãy tổng khứ anh ta đi và cho mọi người một luồng gió mới. Tôi biết đây không phải là một quyết định dễ dàng, nhưng ông biết tôi nghĩ gì rồi đấy.

Marcus chậm rãi gật đầu. Ông đã quan sát các cấp dưới của mình trong cuộc họp. Im lặng, khép kín và gắt gỏng. Rõ ràng họ không thích bị người khác làm phiền.

Đội phó Lars Bjørn tiến đến bên cửa sổ và quan sát những tòa nhà bên kia đường.

- Tôi có một ý có thể giải quyết được vấn đề hiện nay. Nó sẽ khiến chúng ta gặp chút phiền phức từ phía công đoàn, nhưng tôi nghĩ sẽ không sao.

- Lạy Chúa, Lars. Tôi không muốn chọc tức bọn công đoàn đâu. Nếu anh định giáng cấp anh ta, chúng ta sẽ bị rầy rà đấy.

- Ngược lại, chúng ta sẽ thăng cấp cho anh ta!

- Thế à?

Đây là lúc Marcus cần cảnh giác. Tay phó tướng của ông là một thanh tra xuất sắc, đầy kinh nghiệm và có rất nhiều vụ phá án thành công, nhưng để quản lý nhân sự, anh ta vẫn cần phải học hỏi nhiều. Ở cái trụ sở này, người ta không điều chuyển các cảnh sát, cho dù là đi lên hay đi xuống, nếu không tuân theo một quy trình chặt chẽ.

- Anh muốn tôi thăng cấp cho Carl? Nhưng bằng cách nào? Và theo anh, ai sẽ là người nhường chỗ cho anh ta?

- Tôi biết ông mất ngủ đêm qua, và cả sáng nay ông đã nghiên cứu vụ án mạng chết tiệt ở Valby, nên tôi đoán ông chưa kịp cập nhật thông tin. Chắc ông chưa biết sáng nay ở Christiansborg<sup>[2]</sup> xảy ra chuyện gì nhỉ?

Đội trưởng đội trọng án lắc đầu. Đúng thật, ông bận ngập đầu kể từ khi vụ án công viên Valby có tình tiết mới. Cho đến ngày hôm qua, họ vẫn có một nhân chứng đáng tin cậy, một phụ nữ, và tất cả mọi người đều có cảm giác chị ta biết nhiều hơn những gì đã khai. Họ chắc mẩm sắp sửa đạt mục đích thì đột nhiên chị ta im tịt. Chắc

chị ta đã nhận được những lời đe dọa nhằm vào bản thân hoặc gia đình. Họ đã thẩm vấn cho đến khi chị ta mệt nhoài, đã nói chuyện với mấy cô con gái và bà mẹ của chị ta, nhưng không một ai hé răng. Cả gia đình dường như đang sợ chết khiếp. Đúng là ông bị mất ngủ, và ngoài mấy cái títt báo buổi sáng thì ông chẳng hay tin gì sất.

- Đảng Tổ quốc lại gây chuyện à?

- Đúng vậy. Nhằm cải tổ việc chi tiêu của cảnh sát, phát ngôn viên của họ đã đưa ra một đề xuất mới, và lần này, họ sẽ được đa số ủng hộ. Nó sẽ được thông qua, Marcus. Piv Vestergård sẽ có thứ bà ta muốn.

- Anh đùa à!

- Bà ta đã phát biểu suốt hai mươi phút, và các đảng phái cầm quyền tỏ ra ủng hộ bà ta, cho dù cánh bảo thủ có chống đối một chút.

- Thì sao?

- Bà ta trưng ra bốn dẫn chứng về các vụ án bị xếp xó. Theo bà ta thì “qua việc không dốc sức điều tra làm rõ chúng, ta đã phản bội niềm tin của nhân dân Đan Mạch”. Bà ta còn rất nhiều ví dụ khác để dẫn ra, ông cứ tin tôi đi.

- Trời đất quỳ thần ơi! Bà ta nghĩ cảnh sát hình sự thích thì làm không thích thì bỏ hay sao?

- Bà ta ngụ ý rằng một số vụ chỉ được làm qua quýt.

- Vớ vẩn! Chẳng hạn như vụ nào?

- Bà ta dẫn ra các vụ việc trong đó một số thành viên của đảng

Tổ quốc và đảng Tự do là nạn nhân. Đây là những vụ có tầm cỡ quốc gia.

- Con mụ này điên rồi!

Đội phó Lars Bjørn lắc đầu.

- Ông nghĩ thế à? Đây là tôi chỉ mới trích một phần bài phát biểu của bà ta thôi đấy. Bà ta còn nhắc đến những vụ trẻ em mất tích, tất nhiên rồi, và cả những vụ tấn công mang tính khủng bố nhằm vào các tổ chức chính trị. Chủ yếu là những vụ ghê gớm nhất.

- OK, trò câu phiếu thôi mà.

- Vâng, nếu không thì bà ta đã khai chuyện đó ở chỗ khác, chứ lên tận Quốc hội làm gì? Nhưng tất cả bọn họ đều tìm cách kiểm phiếu, vì hiện nay các đảng đang tranh luận với nhau tại Bộ Tư pháp. Dù sao thì đề xuất của bà ta cũng sẽ được trình lên ủy ban Tài chính trong thời hạn sớm nhất, và mọi thứ sẽ được quyết định trong vòng mười lăm ngày tới, theo suy đoán của tôi.

- Thế chính xác thì bà ta muốn gì?

- Tạo ra một đơn vị mới trong ngành cảnh sát hình sự. Bà ta đã đích thân đề nghị đặt tên nó là Đơn vị Q, vì nó là chữ cái biểu tượng cho đảng Tổ quốc Đan Mạch. Tôi không biết liệu đây có phải là một trò đùa hay không, nhưng nó chính là thứ đang chờ đợi chúng ta.

Lars Bjørn mỉm cười mai mỉa.

- Và với mục đích gì? Vẫn như thế à? - Marcus hỏi tiếp.

- Phải, bộ phận này chỉ có nhiệm vụ xử lý cái được họ gọi là “những vụ án cần được xem xét đặc biệt”.

- Đúng kiểu dùng từ của Piv Vestergård. - Marcus gật gù. - Kêu



như mõ! Vậy ai là người quyết định những vụ án nào sẽ được gắn cái mác đó? Chắc bà ta phải có ý tưởng sẵn rồi nhỉ?

Lars Bjørn nhún vai không đáp.

- Dù sao thì bà ta cũng đang yêu cầu chúng ta làm công việc đang làm. Chuyện này có ý nghĩa gì với chúng ta?

- Đơn vị mới sẽ trực thuộc Cục cảnh sát Quốc gia, nhưng nếu tôi không lầm thì về mặt hành chính nó nằm trong đội trọng án của Sở cảnh sát Copenhagen. - Lars Bjørn đáp.

Đội trưởng đội trọng án há hốc mồm.

- Anh đùa à! “Về mặt hành chính” nghĩa là sao?

- Chúng ta sẽ lập ngân sách và quản lý thu chi của nó. Chúng ta sẽ chia sẻ với Đơn vị Q ban thư ký, và cả trụ sở làm việc nữa.

- Tôi chẳng hiểu gì cả. Đùng một cái, người của Sở cảnh sát Copenhagen lại đi phụ trách những vụ án ngụy thuộc thẩm quyền của cảnh sát tỉnh Hjørring á? Còn lâu họ mới chấp nhận chuyện đó! Họ sẽ yêu cầu phải có đại diện của họ trong Đơn vị Q.

- Chuyện đó thì không nhất thiết. Đề xuất sẽ được trình bày như một hình thức giảm tải cho các địa phương, chứ không phải là gánh nặng thêm cho họ.

- Như vậy có nghĩa là chúng ta buộc phải để ra một tổ chuyên trách các vụ án đã hết hi vọng điều tra làm rõ hay sao? Với người của tôi làm lực lượng hỗ trợ? Đùng hòng!

- Ông nghe tôi cái đã, Marcus. Chỉ là lâu lâu tốn dăm ba giờ làm việc và chỉ áp dụng cho một vài thành viên trong đội. Có gì to tát đâu!

- Với tôi thì có đấy.

- OK. Vậy thì tôi sẽ giải thích vấn đề theo cách nhìn của tôi nhé, được không?

Đội trưởng Marcus đưa tay lau trán. Ông còn lựa chọn nào khác đây?

- Marcus, vụ này đi liền với tiền bạc. - Lars ngừng lời một chút để quan sát thủ trưởng. - Không quá nhiều, nhưng đủ để trả lương cho một người làm việc toàn thời gian và bơm thêm vài ba triệu krone trong ngân sách. Đó sẽ là một khoản ngân sách tăng thêm mà không phải co kéo gì cả.

- Anh vừa nói là vài ba triệu á? - Marcus gật gù khen ngợi. - Tôi hiểu rồi, hiểu rồi.

- Rất tuyệt vời, đúng không? Chúng ta sẽ lập tức để ra cái đơn vị này. Họ chờ đợi chúng ta phản đối, nhưng chúng ta sẽ không làm thế. Chúng ta sẽ trình một đề xuất nương theo ý của họ, và đệ trình một ngân sách trong đó tránh nhắc đến các khoản cụ thể. Sau đó chúng ta tiến cử Carl Mørck phụ trách đơn vị này. Anh ta sẽ chẳng có gì nhiều để mà quản lý, vì anh ta sẽ chỉ có một mình một cõi. Và tách biệt với mọi người, tôi xin cam đoan với ông về điều đó.

- Carl Mørck, trưởng Đơn vị Q.

Giờ thì ông đội trưởng đội trọng án mới vỡ lẽ. Loại phòng ban kiểu này có thể vận hành dễ dàng với ngân sách hàng năm chưa đầy một triệu krone. Tiền xăng xe, phân tích khoa học, tất tẩn. Nếu ông đòi năm triệu mỗi năm để để ra nó, ông sẽ có tiền để tăng thêm một, hai tổ điều tra trong đội trọng án. Và họ có thể tập trung chủ yếu vào các vụ án cũ. Không nhất thiết là các vụ án của Đơn vị

Q, mà là những vụ tương tự. Ranh giới mơ hồ là chìa khóa của toàn bộ chuyện này. Tuyệt vời, rất tuyệt vời!

**H**ardy Henningsen từng là người cao to nhất làm nhiệm vụ tại đồn cảnh sát. Hai mét linh bảy, theo giấy tờ quân dịch, nhưng anh không chỉ có thế. Khi họ tiến hành một vụ bắt giữ, Hardy luôn là người nói, để buộc nghi phạm phải ngẩng đầu lên. Chuyện đó làm cho hầu hết trong số chúng bị ngợp.

Nhưng trong tình cảnh hiện tại, vóc dáng cao lớn của Hardy không phải là một lợi thế. Carl không thể cầm lòng khi thấy người đồng đội không thể thoải mái duỗi đôi chân dài bị liệt của mình. Anh đã đề nghị nữ y tá đưa bỏ thành giường, nhưng rõ ràng việc đó không nằm trong chuyên môn của cô ta.

Hardy không nói gì hết. Chiếc ti vi của anh được bật hai tư trên hai tư và mọi người ra vào phòng suốt ngày, nhưng anh chẳng mấy may phản ứng. Anh chỉ nằm đó, tại Viện Chấn thương tủy sống ở Hornbæk, và cố gắng sống sót. Cố nuốt các bữa ăn, nhúc nhích cái vai - cử động duy nhất mà anh còn thực hiện được đối với phần cơ thể từ cổ trở xuống - và để cho các y tá nhọc nhằn vật lộn với cái cơ thể bất động của mình. Anh nhìn lên trần nhà khi được họ lau rửa bộ phận sinh dục, chọc kim vào người, đổ túi chất thải. Hardy không còn gì để mà nói nữa.

- Tôi về trụ sở đây, Hardy. - Carl vừa thông báo vừa kéo tấm vải giường lên tận cằm cho người đồng đội. - Họ đang điều tra rất tích cực. Tuy vẫn còn đang dò dẫm, nhưng họ sẽ tìm ra kẻ đã bắn chúng ta, tôi thề với cậu đấy.

Hai mí mắt nặng trĩu của Hardy không nhúc nhích dù chỉ một ly. Anh không bận tâm đến Carl, cũng như những thông tin của Kênh 2 đang phát trên ti vi. Đó là một phóng sự về vụ cưỡng chế di dời bọn trẻ chiếm dụng một Nhà Thanh niên. Mọi chuyện với anh chẳng còn ý nghĩa gì cả. Anh thậm chí không cảm thấy tức giận nữa. Carl hiểu Hardy hơn ai hết. Dù không cho Hardy thấy điều đó, nhưng bản thân Carl cũng đang mặc kệ mọi thứ. Biết được kẻ nào đã nổ súng vào họ ư, có quan trọng gì đâu? Mà để làm gì? Nếu không phải bọn này thì là bọn khác. Cái bọn dê tiện ấy đây ra.

Carl gật đầu chào người y tá đang mang đến một bình dịch truyền mới. Lần trước, khi Carl đến thăm Hardy, cô đã yêu cầu anh ra ngoài trong lúc làm vệ sinh cơ thể cho bệnh nhân của mình. Carl đã từ chối, và rõ ràng cô ta không quên chuyện đó.

- A, lại là anh đấy à? - Cô y tá lên tiếng với vẻ mặt sững sủa, mắt liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường.

- Thời điểm này thuận tiện cho tôi hơn cả, trước khi tôi đến cơ quan. Có vấn đề gì sao?

Cô y tá lại nhìn đồng hồ. Ờ, anh đi làm muộn hơn đa phần mọi người bình thường, có sao không?

Cô y tá vạch cánh tay của Hardy ra để kiểm tra kim luân ở mu bàn tay. Rồi cửa phòng bật mở và chuyên gia tập vật lý trị liệu đi vào. Cô ta có việc phải làm.

Carl vỗ vỗ vào tấm vải giường ở vị trí cánh tay phải của Hardy rồi nói:

- Máy cô này muốn tôi để họ lại một mình với cậu, nên tôi té đây, Hardy. Sáng mai tôi sẽ đến sớm hơn một chút để chúng ta có thể trò chuyện. Vững vàng lên nhé!

Carl mang theo mùi thuốc ra ngoài hành lang và dựa người vào tường. Lưng áo sơ mi dính chặt vào da anh, và hai vết thâm màu đã hình thành ở nách áo. Kể từ vụ nổ súng, anh rất dễ bị đổ mồ hôi.

Như thông lệ, Hardy, Carl và Anker đến hiện trường ở Amager trước những người khác. Đúng theo quy trình, họ đã mặc những bộ áo liền quần dùng một lần màu trắng, đeo khẩu trang, xỏ găng tay và mang bao tóc. Trụ sở cảnh sát nằm khá gần chỗ người ta phát hiện ra ông già bị bắn dính vào đầu khoảng nửa tiếng trước đó.

Ngày hôm đó, họ có dư dả thời gian trước khi xác chết được khám nghiệm. Hình như đội trưởng đội trọng án có cuộc họp với chỉ huy sở cảnh sát để thảo luận về một sự tái cơ cấu gì đó, nhưng chắc chắn sớm muộn gì ông ta cũng sẽ xuất hiện cùng với bác sĩ pháp y. Không vấn đề bàn giấy nào có thể ngăn cản được Marcus Jacobsen thân chinh ra hiện trường.

- Không có gì nhiều dành cho đội khoa học hình sự bên ngoài căn nhà này. - Anker tuyên bố trong khi lội qua khoảng đất mềm nhão và trơn trượt sau một đêm mưa.

Carl đảo mắt quan sát một vòng. Ngoài vết giày của người hàng xóm, không còn dấu vết nào khác xung quanh cái tòa nhà nằm trong số những lán trại của quân đội được rao bán từ thập niên sáu

mười này. Hồi đó chắc là nó khá tiện nghi, nhưng giờ thì trông chẳng ra cái quái gì nữa. Mái nhà đã bị sứt và thủng lỗ chỗ, không một tấm ván nào còn nguyên vẹn ở mặt tiền nhà, hơi ẩm đã làm hỏng tất cả. Ngay cả tấm biển trên đó người ta đọc thấy cái tên Georg Madsen viết bằng bút dạ cũng đã hư hỏng phân nửa. Mùi xú uế của xác chết đang bốc ra qua mọi cái lỗ của tòa nhà. Một ổ chuột thực sự.

- Tôi sẽ đi hỏi hàng xóm. - Anker vừa nói vừa quay về phía người đàn ông đứng chờ từ nửa giờ trước đó.

Mái hiên ngôi nhà bình dị của anh ta nằm cách họ chưa đầy năm mét. Khi lán trại quân đội bị phá dỡ, cảnh quan trước nhà anh ta sẽ được cải thiện đáng kể.

Hardy chịu đựng mùi tử khí khá tốt. Có lẽ do vóc người cao lớn nên anh ít ngửi thấy hơn, hoặc là khứu giác của anh kém phát triển hơn đồng loại. Tuy nhiên, lần này mùi xú uế đặc biệt nồng nặc.

- Trời ơi, hôi quá đi mất! - Carl cầu nài khi họ bước vào hành lang và đeo bao giày.

- Tôi sẽ mở một cửa sổ. - Hardy vừa nói vừa đi sang phòng liền kề với tiền sảnh kín bưng.

Carl tiến đến ngưỡng cửa phòng khách. Những tấm rèm buông kín không cho nhiều ánh sáng lọt qua, nhưng cũng đủ để người ta nhận thấy thi thể ngồi trong một góc với làn da xám ngoét, khuôn mặt nhăn nheo gần như phủ kín bởi các bóng nước. Một chất dịch trong màu hơi đỏ đang nhỏ giọt từ mũi ông ta, và những chiếc cúc áo sơ mi gần như sắp sửa bung ra dưới sức ép của bộ ngực trương phình. Đôi mắt ông ta mờ đục như sáp.

- Đinh được bắn vào đầu ông ta từ một khẩu súng bắn đinh hiệu Paslode. - Hardy vừa xô găng vừa nhận đinh từ phía sau lưng Carl. - Khẩu súng nằm trên bàn. Ngoài ra cũng có một tua vít điện vẫn còn pin. Cần phải kiểm tra xem loại pin này cầm cự được bao lâu thì phải sạc lại.

Khi Anker quay lại, Carl và Hardy chỉ mới bắt đầu khám nghiệm hiện trường.

- Người hàng xóm sống ở đây từ ngày 16 tháng Một. Tức là mới được mười ngày, và từ khi dọn đến đây anh ta không thấy ai cả. - Anker chỉ vào cái xác và liếc mắt nhìn xung quanh. - Khi ngồi bên hiên nhà tận hưởng trạng thái ấm lên của trái đất, anh ta ngửi thấy mùi hôi. Anh chàng tội nghiệp đang bị sốc nặng. Có lẽ tốt hơn chúng ta nên nhờ bác sĩ pháp y khám cho anh ta sau khi đã xem xét thi thể.

Chuyện xảy ra tiếp theo, Carl chỉ có thể kể lại một cách mơ hồ, và các thượng cấp buộc phải thông cảm cho điều đó. Mọi người cho rằng anh bị sốc. Nhưng không phải vậy. Ngược lại, anh nhớ sự kiện đó rất rõ, chỉ là anh không muốn đi sâu vào chi tiết.

Carl nghe thấy ai đó đi vào qua cửa nhà bếp, nhưng không phản ứng. Có lẽ bởi vì anh đang đờ đẫn vì mùi hôi khủng khiếp ngực trị trong phòng, hoặc vì anh tưởng rằng đó là đội khoa học hình sự.

Vài giây sau, anh thoáng thấy một bóng người mặc sơ mi ca rô đỏ lao vào phòng khách. Carl đã nghĩ đến việc rút súng ra nhưng không kịp phản xạ. Ngược lại, anh cảm nhận rõ sóng chấn khi phát đạn đầu tiên trúng vào lưng Hardy, và cơ thể đồ sộ của Hardy đổ



gục xuống kéo anh ngã theo. Cột sống Carl bị trẹo và một đầu gối của anh bị mắc kẹt.

Những phát đạn tiếp theo trúng vào ngực Anker và thái dương Carl. Anh còn nhớ rất rõ cơ thể của một Hardy thờ hồng học nằm gục trên người mình, máu của Hardy thấm qua bộ áo liền quần, và trộn lẫn với máu của anh. Carl còn nhớ đã tự nhủ phải rút súng ra khi trông thấy đôi chân của tên giết người đi qua ngay bên cạnh mình.

Carl nghe thấy Anker lết trên sàn nhà phía sau mình, trong khi bọn sát nhân nói chuyện với nhau trong căn phòng nhỏ trông ra hành lang. Anh nghe thấy Anker ra lệnh cho bọn chúng đứng yên. Sau này, người ta giải thích với anh rằng Anker đã rút súng ra.

Đáp lại hiệu lệnh đó, Anker nhận thêm một phát đạn. Ván sàn rung lên vì sóng chấn của viên đạn trước khi nó trúng vào tim Anker.

Hết chuyện. Nhóm hung thủ đã trốn qua cửa bếp trước khi Carl kịp làm bất cứ điều gì. Toàn thân cứng đờ, anh thậm chí không thể nhúc nhích khi bác sĩ pháp y xuất hiện. Đến nỗi ông này và đội trưởng đội trọng án sau đó khẳng định rằng họ nghĩ Carl đã chết.

Carl nằm đó hồi lâu, trong đầu đầy những ý nghĩ tuyệt vọng. Người ta đã bắt mạch cho anh và đưa cả nhóm về. Anh chỉ mở mắt ra khi đã ở bệnh viện. Nhưng những người chứng kiến bảo rằng ánh mắt của anh trông thật vô hồn.

Họ tin đó là do cú sốc, nhưng thật ra là do sự nhục nhã.

- Anh có cần giúp đỡ gì không? - Một người đàn ông khoảng ba

mười lăm tuổi mặc áo choàng trắng lên tiếng.

Carl nhấc lưng ra khỏi tường.

- Tôi đến thăm Hardy Henningsen.

- Hardy? À, tôi biết rồi. Anh là người nhà của anh ấy à?

- Không, tôi là đồng nghiệp. Hardy là người cùng tổ với tôi ở đội trọng án.

- Hừm.

- Tiên lượng thế nào vậy, thưa bác sĩ? Cậu ấy có thể đi đứng trở lại được không?

Tay bác sĩ trẻ dợm quay đi. Câu trả lời đã rõ. Tình trạng bệnh nhân của anh ta không phải việc của Carl.

- Rất tiếc, tôi chỉ có thể cung cấp thông tin cho người nhà bệnh nhân. Mong anh thông cảm.

Carl nắm ống tay áo bác sĩ giữ lại.

- Tôi đã ở đó cùng với cậu ta khi sự việc xảy ra, bác sĩ có hiểu không? Tôi cũng đã bị bắn. Một đồng đội của chúng tôi thiệt mạng, chúng tôi đã trải qua giây phút đó cùng nhau. Vì vậy mà tôi muốn được biết. Cậu ấy có thể đi đứng trở lại được hay không?

- Tôi rất tiếc. - Tay bác sĩ gỡ áo ra. - Chắc chắn thông qua cấp trên anh đã nghe được các thông tin về tình trạng của anh Hardy Henningsen, nhưng tôi thì không thể nói gì được. Chúng tôi làm công việc của mình theo những gì chúng tôi cho là đúng đắn.

Ngữ điệu bề trên, lời nói thậm xưng, đôi lông mày nhướng cao rõ ràng thuộc về bản tính của tay bác sĩ, nhưng chúng chỉ càng đổ thêm dầu vào lửa. Carl rất muốn đấm vỡ mồm anh ta, nhưng anh

chỉ túm cổ áo và lôi anh ta lại gần mình.

- Làm phần việc của mình à! - Anh rít lên. - Trước hết anh nên coi chừng cái bộ mặt trưởng giả của mình đó, hiểu chưa?

Carl siết cổ áo anh ta chặt hơn. Tay bác sĩ bắt đầu cuống lên.

- Khi con gái anh không về nhà lúc mười giờ tối như thường lệ, thì chúng tôi là người chạy đi tìm nó, khi vợ anh bị bọn cướp lột sạch, hoặc khi anh không tìm thấy chiếc BMW màu be chết tiệt ở bãi đỗ, chúng tôi là người bị gọi đến. Lần nào chúng tôi cũng có mặt. Cho dù chỉ để an ủi anh. Nghe rõ chưa hả đồ khốn? Tôi hỏi lại lần nữa: Hardy sẽ đi đứng trở lại được chứ?

Khi Carl buông tay ra, tay bác sĩ thở hồng hộc để lấy hơi.

- Tôi đi xe Mercedes. - Anh ta nói. - Và tôi cũng chưa lập gia đình.

Có lẽ anh ta nghĩ mình đã tìm được cách để áp đảo lại người đối diện, nhờ vài bài học tâm lý mà anh ta nhồi nhét được vào đầu giữa muôn trùng kiến thức giải phẫu học. Chắc anh ta đã được dạy rằng với một chút hài hước, anh ta sẽ xoa dịu được người khác, nhưng với Carl thì trò đó vô ích.

- Tôi khuyên anh nên học tập bộ trưởng của mình nếu muốn tỏ ra ngạo mạn. - Carl vừa nói vừa đẩy tay bác sĩ qua một bên. - Anh còn non lắm.

Đội trưởng đội trọng án và tay Lars Bjørn ngó ngàng đang đợi anh tại văn phòng. Tiếng kêu cứu của tay bác sĩ hẳn là đã vượt ra khỏi những bức tường của bệnh viện. Carl quan sát nét mặt hai người. Không phải, đây là chuyện khác... Bộ óc quan liêu của bọn họ đang ấp ủ một ý tưởng điên rồ nào đó. Anh thấy họ trao đổi với

nhau bằng ánh mắt. Họ vẫn muốn kéo anh qua cơn khủng hoảng chẳng? Liệu họ có sắp một lần nữa đề nghị anh đi gặp một bác sĩ tâm lý để trò chuyện về cách tiếp cận và vượt qua những sang chấn sau cú sốc? Liệu rằng anh có phải một lần nữa để cho một gã có ánh mắt xuyên thấu thâm nhập vào những vùng tối trong tiềm thức của anh và khám phá những điều anh đã nói hoặc chưa nói? Tốt hơn họ nên để cho anh yên thân, vì anh không cần những cái đó. Vấn đề của anh không phải mới xảy ra hôm nay, và không thể được giải quyết thông qua những cuộc nói chuyện. Vụ việc ở Amager chỉ là giọt nước làm tràn ly.

Cả hai sẽ biết tay anh.

- Nghe này Carl. - Đội trưởng đội trọng án lên tiếng và hát đầu chỉ về phía chiếc ghế trống. - chúng tôi đã xem xét trường hợp của anh, cả Lars và tôi, và dù rất tôn trọng anh, phải thừa nhận là chúng ta đã đi tới một ngã rẽ.

Chuyện này giống như một vụ sa thải. Carl bắt đầu gõ ngón tay trên bàn và để cho ánh mắt mình lơ lửng phía trên đầu của thủ trưởng. Marcus có thực sự định cho anh về vườn hay không? Nếu đúng thì anh sẽ không để cho ông ta làm điều đó.

Carl quay mặt ra phía cửa sổ và nhìn bầu trời bên trên công viên Tivoli. Những đám mây đang tụ lại đầy đe dọa. Nếu họ đuổi anh, anh sẽ phải ra về trước khi trời mưa. Anh sẽ không thèm đi tìm tay đại diện công đoàn. Anh sẽ đi thẳng xuống trụ sở chính của nghiệp đoàn, ở đại lộ Andersen. Sa thải một cảnh sát giỏi chỉ một tuần sau khi anh ta quay lại làm việc và chỉ hai tháng sau khi anh ta bị bắn, bị mất hai đồng đội đồng thời cũng là hai người bạn thân? Đây chắc

chấn không phải chuyện nhỏ. Nghiệp đoàn cảnh sát có lịch sử lâu đời nhất thế giới sẽ có cơ hội để chứng tỏ mình xứng đáng với thâm niên tồn tại.

- Tôi biết chuyện này hơi đường đột, nhưng chúng tôi đã quyết định cho anh thay đổi không khí một chút, và theo cách nào đó, cho phép chúng tôi hưởng lợi thêm từ khả năng điều tra ngoại hạng của anh. Chúng tôi sẽ cất nhắc anh lên làm lãnh đạo của một đơn vị mới, Đơn vị Q. Đơn vị này có nhiệm vụ điều tra những vụ án đã được xếp lại, nhưng có tác động lớn đến công chúng. Những vụ án cần được xem xét đặc biệt, có thể nói như vậy.

Tôi đi chết đây, Carl tự nhủ và ngồi ngay ngắn lại trên ghế.

- Anh sẽ một mình quản lý đơn vị này, nhưng còn ai giỏi hơn anh trong việc dẫn dắt nó kia chứ?

- Bất kỳ ai! - Carl đáp, mắt nhìn chăm chăm bức tường.

- Nghe này, Carl. Anh vừa trải qua một giai đoạn khó khăn, và vị trí này dường như được đo ni đóng giày cho anh vậy. - Lars nhấn mạnh.

Anh thì biết cái quái gì kia chứ? Carl nghĩ bụng.

- Anh sẽ hoàn toàn độc lập trong công việc của mình. Sau khi bàn tính với thủ trưởng của nhiều đơn vị khác, chúng tôi sẽ chọn lọc ra một số vụ án, và anh sẽ là người quyết định đâu là những vụ cần được ưu tiên, cũng như cách thức xử lý chúng. Anh sẽ có một ngân sách cho việc đi lại, chỉ cần anh nộp báo cáo cho chúng tôi hàng tháng. - Marcus nói.

Carl nhú mày hỏi lại:

- Các thủ trưởng đơn vị khác? Ông nói vậy là sao?

- Phải. Đây là một đơn vị có quy mô hoạt động ở tầm quốc gia. Anh sẽ phải chia tay các đồng nghiệp cũ. Chúng tôi đã lập ra một đơn vị mới ngay tại trụ sở này, nhưng nó sẽ hoạt động độc lập. Hiện giờ, chúng tôi đang thu xếp phòng làm việc cho anh.

Khéo nhỉ, các người sẽ không phải chịu đựng tôi nữa. Carl nghĩ thầm.

- Thế thì tôi xin phép được hỏi, cái văn phòng ấy ở đâu? Ông sẽ nhường văn phòng của mình cho tôi à? - Carl hỏi móc.

Nụ cười Marcus thoáng chút bực dọc.

- Văn phòng của anh ở đâu á? Ờ thì, hiện tại nó ở dưới tầng hầm, nhưng chỉ là tạm thời thôi. Trước hết phải xem mọi thứ vận hành như thế nào đã. Nếu tỉ lệ phá án đạt được một ngưỡng nhất định, ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra?

Carl quay về với những đám mây của mình. Dưới hầm... Họ đã quyết định xếp xó anh. Họ sẽ ném cho anh vài cục xương, đóng băng và cô lập anh, khiến anh trầm cảm đến chết. Có khác gì đâu, nếu chuyện đó diễn ra ở trên này hay dưới kia? Dù sao thì anh vẫn sẽ làm điều mình muốn làm, và trong chừng mực có thể, không làm gì sất.

- Tình hình Hardy thế nào rồi? - Đội trưởng đội trọng án hỏi sau khi đã ngừng lời trong một khoảng thời gian ông ta cho là đủ dài.

Carl nhìn thẳng vào mắt thủ trưởng. Đây là lần đầu tiên ông ta hỏi câu đó, kể từ vụ nổ súng.

Vào các buổi tối, Merete Lynggaard mới được là chính mình. Mỗi cây số cô chạy qua cũng đồng thời xóa đi những phần cá tính mà cô không cần đến ở phía bên kia rặng thủy tùng tại Magleby. Cô cảm thấy mình biến đổi ngay khi rẽ về phía những dải đất êm đềm của Stevns và băng qua con sông Tryggevælde.

Như thường lệ, Uffe ngồi đợi trước tách trà nguội lạnh đặt ở mép cái bàn thấp, chìm trong luồng sáng phát ra từ màn hình ti vi có âm lượng được bật tối đa. Cô cho xe vào garage và đi vòng ra cửa sau, để có thể quan sát cậu qua những khung cửa sổ mở ra sân. Uffe luôn như thế. Im lặng và bất động.

Cô tụt đôi giày cao gót trong phòng cất đồ, để cặp lên lò sưởi, treo áo măng tô ở lối vào rồi đem hồ sơ vào phòng làm việc của mình. Sau đó, cô cởi bộ vest hiệu Filippa K, vắt nó lên chiếc ghế bên cạnh máy giặt, khoác áo choàng và xỏ chân vào đôi dép bông. Với cô vậy là đủ. Cô không phải kiểu người cần tắm táp ngay sau khi về nhà để xóa đi một ngày làm việc.

Tiếp đến, cô thò tay vào trong túi nhựa để lấy vài cái kẹo Hopjes. Cô cần nâng cao hàm lượng đường trong máu trước khi đi vào phòng khách.

Chỉ khi đó, chứ không phải sớm hơn, cô mới lên tiếng một cách vui vẻ:

- Uffe ơi, chị về rồi đây.

Nghi thức luôn là như thế. Cô biết Uffe đã trông thấy ánh đèn pha xe hơi ngay khi cô vượt qua quả đồi, nhưng cả hai đều không có nhu cầu đôn khoảnh khắc này lên sớm hơn.

Cô ngồi xuống trước mặt Uffe và cố gắng lôi kéo cái nhìn của cậu:

- Này, chàng trai, em đang mê mẩn cô phát thanh viên Trine Sick đấy à?

Khuôn mặt của Uffe nhăn lại, những nếp da ở đuôi mắt kéo dài đến tận mang tai, nhưng cậu không rời mắt khỏi màn hình.

- Em là em hư lắm nhá, em biết không? - Cô vừa nói vừa cầm lấy bàn tay của cậu. Nó ấm áp và mềm mại, như mọi khi. - Nhưng chị biết thật ra em thích Lotte Mejlhede hơn, đúng không?

Đôi môi của Uffe chậm chậm tách ra: cậu nhoẻn cười. Mọi liên hệ đã được thiết lập. Phải, Uffe vẫn ở trong đó. Và cậu biết rõ mình muốn gì trong đời.

Cô quay về phía màn hình và cùng em trai xem hai mẫu tin cuối cùng của bản tin thời sự. Tin đầu tiên là lời kêu gọi của Hội dinh dưỡng Quốc gia nhằm hạn chế sử dụng chất béo chuyển hóa trong sản xuất thực phẩm, tin thứ hai là chiến dịch tiếp thị thất bại đối với gia cầm nuôi và giết mổ tại Đan Mạch dưới sự tài trợ của chính phủ. Cô nắm rõ trong lòng bàn tay cả hai vụ việc này, vì chúng mà cô đã mất hai đêm làm việc cật lực.



Cô quay sang Uffe và đưa tay vuốt tóc cậu, làm lộ ra vết sẹo dài trên da đầu.

- Thôi nào, đồ lười biếng, mình đi ăn thôi.

Cô dùng bàn tay còn lại vớ cái gối tựa đập vào gáy Uffe cho đến khi cậu bắt đầu ré lên hưởng ứng và vung vẩy tay chân. Sau đó cô buông cậu ra và nhảy qua ghế sofa để chạy ra phía cầu thang. Trò khiêu khích của cô luôn thu được kết quả. Vừa la hét vừa cười khanh khách khoái chí, Uffe vụng về bám theo chị. Đeo dính lấy nhau như hai toa tàu, hai chị em trèo lên tầng một rồi leo trở xuống, chạy ra vườn, ngang qua garage, quay trở vào phòng khách và kết thúc màn rượt đuổi trong bếp. Không lâu sau đó, họ ăn bữa tối được chuẩn bị sẵn bởi người giúp việc và cùng xem ti vi. Hôm qua họ xem phim *Mr. Bean*, còn hôm kia là phim của Chaplin. Tối nay họ sẽ xem lại *Mr. Bean*. Bộ sưu tập đĩa DVD của Merete và Uffe chỉ toàn những phim mà Uffe thích xem. Nói chung, cậu sẽ cầm cự được khoảng nửa tiếng trước khi ngủ thiếp đi. Cô sẽ đắp chăn cho cậu và để cậu ngủ trên sofa cho đến khi cậu tự trèo lên phòng trong đêm khuya. Khi đó cậu sẽ cầm lấy tay cô và ư ử một chút trước khi ngủ trở lại bên cạnh cô, trên chiếc giường lớn. Khi cô nghe thấy tiếng thở rin rít đều đặn của cậu, cô sẽ bật đèn lên và bắt đầu chuẩn bị cho ngày hôm sau.

Buổi tối và buổi đêm của họ trôi qua như thế, bởi vì đó là điều Uffe muốn. Uffe, cậu em trai hồn nhiên, dễ thương và cảm lạnh của cô.

**Đ**úng là một tấm biển bằng đồng có ghi rõ hàng chữ “Đơn vị Q” đã được gắn lên cửa, nhưng cánh cửa hồng bản lẽ đang được dựng sát tường, tựa vào cụm ống dẫn nước nóng trung tâm chạy dọc theo hành lang dài bất tận của tầng hầm. Một chục thùng sơn vơi quá nửa có mùi nồng nặc vẫn đang nằm la liệt trong căn phòng sẽ trở thành phòng làm việc của anh. Trên trần treo lủng lẳng bốn bóng đèn huỳnh quang thế hệ cũ, loại đèn phát ra tiếng ồn làm cho người ta nhức đầu chỉ sau một thời gian ngắn. Nhưng các bức tường thì không có gì phải chê trách, ngoại trừ màu sắc của chúng gợi liên tưởng đến vách tường của một bệnh viện Đông Âu.

- Hoan hô Marcus Jacobsen. - Carl lau bầu trong lúc cố gắng đánh giá tổng thể về hoàn cảnh mới của mình.

Trên cả trăm mét cuối cùng của hành lang tầng hầm, anh chẳng thấy ma nào. Không một bóng người, không một chút ánh sáng ban ngày hay không khí tươi mát, không có gì giúp cho nó khác với *Quần đảo Gulag*. Có ví von nó như tầng địa ngục thứ tư thì cũng là lẽ tự nhiên.

Carl đưa mắt nhìn hai chiếc máy tính mới tinh và mớ dây nhợ gắn với chúng. Có vẻ như đường truyền dữ liệu đã được chia ra

làm hai, theo đó một chiếc được nối với mạng nội bộ, và chiếc còn lại nối với mạng toàn cầu. Carl vỗ vỗ chiếc máy tính thứ hai. Ở đây, anh có thể ngồi hàng giờ lướt mạng tùy thích. Không có những quy định vớ vẩn về an ninh mạng hay bảo vệ máy chủ. Chỉ ít đó cũng là một cái được. Anh tìm một cái gạt tàn, rồi gõ lấy một điếu thuốc ra khỏi bao. “Hút thuốc đặc biệt nguy hại cho sức khỏe của bạn và những người xung quanh”, trên bao thuốc lá được ghi như thế. Anh nhìn quanh. Vài ba con mối lai vãng dưới này có thể xoay xở được với mối nguy hiểm đó. Rõ ràng việc một mình một cõi cũng mang lại những ưu điểm nhất định.

“Chúng tôi sẽ gửi các vụ án xuống dưới đó cho anh”, Marcus đã nói như thế. Nhưng trên bàn làm việc chẳng hề có bóng dáng một tờ giấy A4 nào, các kệ sách cũng trống không. Chắc họ nghĩ anh cần thời gian để ổn định mọi thứ. Nhưng Carl không lấy đó làm phiền. Anh sẽ không làm việc chừng nào chưa có hứng.

Carl đẩy chiếc ghế lại chỗ bàn làm việc, ngồi xuống, rồi gác chân lên một góc bàn. Đó là cách anh ngồi trong phần lớn thời gian nghỉ phép hoặc nghỉ ốm. Trong vài tuần đầu tiên được ở nhà, anh chỉ ngồi nhìn vào khoảng không, hút thuốc và cố không nghĩ tới cơ thể nặng nề bất động của Hardy hoặc tiếng thở khò khè hấp hối của Anker. Sau đó anh lướt mạng. Một cách vô mục đích và không có hoạch định, chỉ cố để làm tâm trí tê dại. Đó chính là điều mà anh dự định làm bây giờ. Carl nhìn đồng hồ. Anh có khoảng năm tiếng ngồi giết thời gian trước khi về.

Carl sống tại Allerød, theo sự lựa chọn của vợ anh. Họ dọn đến

đây vài năm trước khi cô ta bỏ anh và dọn đến căn nhà nhỏ trong khu vườn tập thể ở Islev. Hồi đó, sau khi quan sát bản đồ Zealand, cô ta nhanh chóng nhận ra rằng nếu muốn có tất cả, bạn cần có thật nhiều tiền trong ngân hàng, hoặc là dọn đến Allerød. Thị trấn nhỏ xinh này nằm ven đường tàu hỏa, giữa những cánh đồng, với khu rừng “nằm trong tầm dạo bộ” như họ ca ngợi. Allerød có nhiều cửa hiệu duyên dáng, một rạp chiếu phim, một rạp hát, sự giao tế xã hội, và trên hết là khu dân cư Rønneholt Park. Vợ của Carl thích mê. Với một khoản tiền hợp lý, họ có thể mua một ngôi nhà bán lắp ghép xây bằng gạch xỉ, với không gian thoải mái cho hai vợ chồng và thằng con riêng của vợ anh. Họ cũng có quyền sử dụng sân tennis, hồ bơi trong nhà, và một nhà cộng đồng. Đó là chưa kể đến những đồng lúa, một cái đầm ở gần đó, cùng rất nhiều hàng xóm thân tình. Bởi vì cô ta đọc thấy tại Rønneholt Park mọi người đều quan tâm đến nhau. Lúc đó Carl chẳng bận tâm lắm đến điều này, vì có ai lại đi tin vào những lời quảng cáo kiểu đó bao giờ? Nhưng về sau hóa ra đó lại là một yếu tố quan trọng. Không có đám bạn bè ở Rønneholt Park, chắc anh đã gục ngã theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Đầu tiên là vợ anh bỏ đi. Sau đó, cô ta quyết định không ly dị, mà chỉ lấy căn nhà nhỏ ở khu vườn tập thể. Sau đó, cô ta cặp kè với cả đồng trai trẻ, và có thói quen rất tệ hại là gọi điện cho Carl để kể lể với anh về bọn họ. Tiếp đến, thằng con trai của cô ta không chịu ở chung với mẹ trong cái nhà canh vườn nữa, thế là giữa giai đoạn khủng hoảng tuổi dậy thì, nó dọn về sống với bố dượng. Cuối cùng, vụ nổ súng ở Amager đã đột ngột xóa đi mọi thứ mà Carl từng bám víu vào để tồn tại: một mục đích sống vững chắc, và hai người đồng đội chịu đựng được tính cách khó chiều của anh. Quả

thực, nếu không có Rønneholt Park và những người sống quanh đó, chắc anh đã không gượng dậy nổi.

Khi về đến nhà, Carl dựng chiếc xe đạp cạnh cái lán nhỏ ở phía ngoài nhà bếp. Anh biết hai người kia đều có nhà. Như thường lệ, Morten Holland, người thuê nhà của anh, đang bật to hết cỡ đĩa nhạc opera dưới hầm, trong khi tiếng nhạc heavy metal như sấm rền của thằng con trai anh vọng xuống từ một cửa sổ trên gác. Một kết hợp âm thanh không thể tìm thấy ở nơi đâu trên trái đất này.

Carl liếc mình băng qua địa ngục âm thanh và giậm chân hai cái trên sàn nhà. Tiếng nhạc của vở *Rigoletto* dưới hầm lập tức nhỏ lại. Với thằng con trai ở trên gác thì không đơn giản được như thế. Carl nhảy ba bước lên lầu và chẳng buồn gõ cửa phòng thằng nhỏ.

- Jesper, vì Chúa! Sóng âm đã làm vỡ hai kính cửa sổ ở Pinjevangen. Con sẽ là người phải đền tiền cho người ta! - Anh hét to hết cỡ.

Thằng bé đã từng nghe câu chuyện này trước đây nên nó chẳng buồn nhúc nhích, cứ thế còng lưng ngồi trước bàn phím máy tính.

- Ê này! - Carl hét thẳng vào tai nó. - Vặn nhỏ nhạc ngay, nếu không dượng sẽ cắt cáp ADSL!

Phản ứng mạnh của anh lập tức thu được kết quả.

Ở dưới nhà, Morten đã bắt đầu bày đĩa lên bàn ăn trong bếp. Một người hàng xóm nào đó đã đặt biệt danh cho Morten là bà mẹ kế của nhà số 73, nhưng không phải vậy. Morten không phải là một người thay thế. Anh chàng là một người nội trợ thực sự, và là người tốt nhất mà Carl từng gặp. Morten đảm trách việc mua sắm nhu yếu

phẩm, giặt giũ, nấu bếp, dọn dẹp, với những khúc ca opera luôn véo von trên đôi môi nhạy cảm của mình. Và trên hết, anh còn trả tiền thuê nhà nữa.

- Hôm nay cậu có tới trường đại học không? - Carl hỏi dù đã biết trước câu trả lời.

Ba mươi ba tuổi, suốt mười ba năm qua Morten đã miệt mài học tất cả những môn học nằm ngoài những thứ có liên quan trực tiếp với ba ngành học mà anh chàng chính thức theo đuổi. Kết quả là một kho kiến thức đáng nể về mọi thứ, ngoại trừ những cái mà Morten được cho tiền để học và trong tương lai sẽ là cái cần câu cơm của anh.

Morten quay tám lưng bỏ tượng về phía Carl và nhìn lớp bột lặn tăn trong cái nồi đặt trên bếp.

- Em đã quyết định học môn khoa học chính trị.

Morten đã từng nhắc đến điều này trước đây. Việc anh quyết theo đuổi môn học này chỉ là vấn đề thời gian.

- Chúa ơi, Morten, cậu không nghĩ mình nên học kinh tế cho xong cái đã hay sao? - Carl buột miệng hỏi.

Morten rắc chút muối vào nồi và bắt đầu khuấy.

- Hầu hết mọi người trong ngành kinh tế đều bỏ phiếu cho các đảng cầm quyền, em thì không giống như thế.

- Làm thế quái nào cậu biết được? Cậu thậm chí chưa bao giờ đến lớp mà, Morten.

- Em mới vừa đi học hôm qua. Em đã pha trò về Karina Jensen với mấy người bạn cùng lớp.

- Chế giễu một chính trị gia xuất thân từ phe cực hữu nhưng lại gia nhập đảng Tự do á? Cũng không khó lắm nhỉ?

- “Bà ta là ví dụ điển hình của một con mụ chưa tiến hóa hoàn chỉnh đằng sau vỏ bọc trí thức”, em đã nói như thế. Và chẳng ai cười cả.

Morten đúng là khác biệt. Một cậu trai tân to xác, ái nam ái nữ, có các mối quan hệ cá nhân gói gọn trong vài lời trao đổi với những người mua hàng ngẫu nhiên ở siêu thị về những thứ họ mua. Đại loại như là rau chân vịt đông lạnh liệu có ngon nhất khi nấu với sốt kem hay không.

- Không ai cười thì có gì là quan trọng, hả Morten? Có hàng đồng lý do cho chuyện đó. Tôi cũng không cười, và tôi không bỏ phiếu cho các đảng cầm quyền, nếu cậu muốn biết. - Carl lắc đầu. Anh biết có nói nữa cũng chẳng ăn thua. Nhưng chừng nào Morten còn có được khoản thu nhập kha khá từ cửa hàng cho thuê phim nơi cậu ta làm việc, thì chuyện học hay không học cái gì chẳng hề quan trọng. - Khoa học chính trị ấy hả? Nghe có vẻ chán.

Morten nhún vai trong khi cắt vài củ cà rốt rồi bỏ vào nồi. Anh chàng không nói không rằng một lúc, một chuyện khá là bất thường. Carl đoán ra ngay trước khi Morten nói tiếp.

- Chị Vigga đã gọi điện. - Morten nói với một chút lo lắng. Thường thì anh chàng sẽ chêm vào câu nói đùa bằng tiếng Anh: “Đừng bắn em. Em chỉ là thằng chơi đàn”. Nhưng lần này Morten không nói thêm gì hết.

Carl không đáp. Nếu Vigga muốn gì đó từ phía anh, cô ta sẽ chờ cho đến khi anh về nhà mới gọi điện thoại.

- Em nghĩ chị ấy bị lạnh trong cái chòi canh vườn đó. - Morten vừa đoán vừa khuấy cái thìa trong nồi.

Carl quay lại đối diện với Morten. Nó có mùi rất ngon, thứ mà anh chàng đang nấu trên bếp. Đã lâu anh không thấy thèm ăn như thế.

- Bị lạnh á? Có lẽ cô ta nên tổng vài gã tình nhân no đủ vào trong lò sưởi thay cho củi.

- Hai người đang nói chuyện gì vậy? - Một giọng nói vang lên từ ngưỡng cửa.

Sau lưng Jesper, tiếng nhạc ồn ào từ trên lầu dội xuống, làm rung chuyển các bức tường hành lang.

Thật may mắn là họ không thể nghe thấy nhau.

Carl dành ba ngày ngó nghiêng trên Google và quan sát các bức tường trong phòng làm việc dưới hầm. Anh đã học thuộc lòng lộ trình đi tới buồng vệ sinh, và cảm thấy nhẹ nhõm hơn bao giờ hết. Sau đó, anh đếm được bốn trăm năm mươi hai bước trên quãng đường lên tới đội trọng án ở tầng hai, lãnh địa của các đồng nghiệp cũ. Anh sẽ yêu cầu đám thợ hoàn tất công việc còn dang dở dưới hầm và lắp lại cánh cửa vào bản lề, để chỉ ít còn có cái mà đập mạnh khi cần. Sau đó anh sẽ nhắc khéo trên kia là mình chưa nhận được các hồ sơ vụ án như đã được hứa hẹn. Chẳng phải anh vội gì, nhưng Carl không muốn mất việc trước cả khi bắt đầu làm.

Carl tưởng các đồng đội cũ sẽ nhìn mình chòng chọc một cách tò mò khi anh bước vào khu vực của đội trọng án. Trông anh có giống như sắp gục ngã không? Mặt anh có tái mét đi sau vài ngày



ngồi dưới hầm tối hay không? Anh đã chờ đợi những ánh mắt dò xét và cả khinh miệt nữa, nhưng thay vào đó, anh thấy mọi người nhất loạt ai về phòng người nấy trong một bản hòa tấu những tiếng sập cửa.

- Chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy? - Carl hỏi một người mà anh chưa bao giờ gặp trước đây. Anh ta đang dỡ đồ ra từ mấy chiếc thùng trong văn phòng đầu tiên.

Người đàn ông chìa tay ra.

- Peter Vestervig. Tôi đến từ đồn cảnh sát trung tâm. Tôi sẽ vào tổ của Viggo.

- Tổ của Viggo? Viggo Brink? - Carl hỏi lại. - Tổ trưởng sao? Viggo á? Chắc cậu ta mới được cất nhắc ngày hôm qua.

- Đúng rồi. Còn anh?

Carl nhanh chóng bắt tay anh ta rồi đưa mắt nhìn quanh phòng làm việc, không đáp. Có hai khuôn mặt nữa mà anh không nhận ra.

- Họ cũng ở trong tổ của Viggo à?

- Người ngồi cạnh cửa sổ thì không.

- Đồ đặc mới nhỉ?

- Phải, họ vừa mới mang đến. Anh có phải là Carl Mørck?

- Tôi từng là anh ta.

Nói đoạn Carl đi nốt quãng đường còn lại để đến văn phòng của Marcus Jacobsen.

Cửa phòng chỉ khép hờ, nhưng ngay cả một cánh cửa đóng cũng không thể ngăn nổi Carl.

- Vậy là ông đang tuyển thêm quân hả Marcus? - Anh nói ngay

không cần rào đón, cắt ngang một cuộc họp.

Về nhẩn nhục xuất hiện trên khuôn mặt của đội trưởng đội trọng án khi ông ta liếc nhìn đội phó Lars Bjørn và một trong số các cô thư ký.

- Ồ. Carl Mørck vừa mới trời lên từ hang sâu. Chúng ta sẽ tiếp tục sau nửa giờ nữa. - Marcus vừa tuyên bố vừa xếp giấy tờ của mình lại.

Carl ném cho tay đội phó một nụ cười cau có trong lúc anh ta bước ra ngoài cửa. Nụ cười anh nhận lại cũng độc địa không kém. Đội phó Lars Bjørn rất biết cách nuôi dưỡng sự lạnh nhạt giữa họ.

- Thế nào, mọi chuyện dưới đó ra sao rồi, Carl? Anh có quyết định được mình sẽ xử lý các vụ án theo thứ tự thế nào hay chưa?

- Tôi ổn. Ít nhất là với những thứ tôi nhận được cho tới lúc này. - Anh chỉ tay ra sau lưng. - Chuyện gì đang diễn ra ngoài đó vậy?

- Anh thắc mắc à! - Marcus nhướn mày, rồi chỉnh lại cái tháp nghiêng Pisa, biệt hiệu mà mọi người đặt cho chồng hồ sơ mới đến trên bàn làm việc của ông. - Do sự quá tải của số lượng vụ án, chúng ta buộc phải thành lập thêm hai tổ điều tra mới.

- Để thay cho tổ của tôi? - Carl cười nhạt.

- Thay cho tổ của anh, cộng thêm hai tổ mới.

Carl nhúm mày.

- Những ba cơ à? Làm thế quái nào ông có chi phí để trả cho họ?

- Một khoản đặc biệt. Được phân bổ sau vụ cải tổ ngành cảnh sát, anh biết đấy.

- Tôi biết á? Tôi đi chết đây.
- Anh có yêu cầu cụ thể gì không, Carl?
- Có, nhưng tôi nghĩ chuyện đó có thể tạm gác lại. Trước hết tôi cần kiểm tra một thứ. Tôi sẽ quay lại ngay.

Ai cũng biết nhiều thành viên của đảng Bảo thủ là những doanh nhân hợp cạ với nhau và làm bất kỳ điều gì mà các nghiệp đoàn yêu cầu họ làm. Nhưng có trời mới biết vì sao cái chính đảng bóng bẩy nhất Đan Mạch này lại cũng thu hút rất nhiều cảnh sát và quân nhân. Hiện tại, Carl biết ít nhất hai trường hợp như thế đang là nghị sĩ quốc hội thuộc đảng Bảo thủ. Một người thực sự gớm ghiếc, đã từng thượng đội hạ đạp để trèo cao trong ngành, trước khi nhanh chóng bị đẩy ra. Người còn lại là một phó chánh thanh tra hình sự già tử tế, người mà Carl biết từ hồi còn làm ở Randers, Jutland. Kurt Hansen thuộc đơn vị bầu cử của Carl và không phải là người đặc biệt bảo thủ, nhưng chắc do công việc được trả lương hậu hĩnh nên ông đã trở thành một nghị sĩ quốc hội đại diện cho đảng Bảo thủ, đồng thời là thành viên của ủy ban Tư pháp. Kurt Hansen là nguồn tin tốt nhất của Carl đối với bất kỳ chính sách nào dính dáng đến cảnh sát. Mặc dù không phải là người ba hoa, Kurt mở miệng khá dễ nếu vấn đề cần bàn khiến ông quan tâm. Carl không chắc vấn đề của mình có thuộc vào số này hay không.

- Alô, có phải là phó chánh thanh tra Kurt Hansen không ạ? - Carl hỏi ngay khi đầu dây bên kia có người nghe máy.

Câu hỏi của anh làm bật ra một tràng cười trầm ấm sáng khoái.

- Nào, nào, cũng lâu rồi, Carl nhỉ. Rất vui khi được nghe giọng

anh. Tôi nghe nói anh bị bắn.

- Chuyện vặt thôi. Tôi không sao cả.

- Nhưng hai đồng nghiệp của anh thì không được như vậy. Việc điều tra có thu được gì mới không?

- Nó đang tiến triển.

- Tôi rất mừng khi nghe thấy điều đó. Thật đấy. Hiện tại bọn tôi đang soạn thảo một điều luật cho phép mở rộng khung hình phạt năm mươi phần trăm đối với hành vi tấn công người thi hành công vụ. Hi vọng nó sẽ giúp ích. Chúng tôi cần hỗ trợ những người đi hiện trường như các anh.

- Nghe hay đấy, Kurt. Tôi nghe nói các ông cũng đã quyết định cấp cho đội trọng án Copenhagen một khoản ngân sách đặc biệt.

- Đâu có. Tôi không nghĩ chúng tôi đang làm điều gì như thế.

- Ờ thì, có thể không phải là đội trọng án, nhưng là một thứ gì đó khác ở đây. Không phải là chuyện bí mật chứ hả?

- Việc gì chúng tôi phải giữ kín các khoản ngân sách hỗ trợ kia chứ? - Kurt hỏi lại và bật cười sáng khoái, đúng kiểu của một người lính lương cao.

- Thế các ông đã cấp ngân sách cho cái gì? Tôi đâm tò mò đấy. Nó được rót cho cảnh sát quốc gia à?

- Đúng rồi, thật ra là nó trực thuộc Cục điều tra hình sự Đan Mạch, nhưng chúng tôi không muốn bọn họ đi điều tra lại chính những vụ án của mình, nên mọi người đã quyết định sẽ lập ra một đơn vị độc lập, được quản lý về mặt hành chính bởi đội trọng án. Đơn vị này sẽ xử lý các vụ án được gắn nhãn “cần xem xét đặc

biệt”. Nhưng anh đã biết cả rồi còn gì.

- Ông đang nói tới Đơn vị Q?
- Các anh gọi nó như thế à? Nghe tên cũng hay nhỉ!
- Ngân sách dành cho nó là bao nhiêu mới được?
- Tôi không dám khẳng định chính xác, nhưng đâu đó khoảng từ sáu đến tám triệu krone hàng năm, trong mười năm tới.

Carl nhìn những bức tường xanh lét của văn phòng mình. OK, giờ thì anh đã hiểu tại sao Marcus Jacobsen và Lars Bjørn lại sốt sắng muốn đày anh xuống dưới này đến thế. Từ sáu đến tám triệu, anh tự nhủ. Đi thẳng vào túi đội trọng án.

Chuyện này sẽ khiến bọn họ phải trả giá rất đắt.

Đội trưởng đội trọng án nhìn Carl chăm chú trước khi gỡ kính lão xuống. Đó cũng chính là biểu hiện mà ông thường có mỗi khi nghiên cứu một hiện trường với các manh mối không rõ ràng.

- Anh nói là anh muốn có xe riêng á? Tôi có cần phải giải thích với anh rằng Sở cảnh sát Copenhagen không thể cung cấp phương tiện đi lại cho các cá nhân hay không? Anh phải liên hệ với đội xe và yêu cầu một chiếc khi cần. Giống như tất cả mọi người thôi, Carl à. Quy trình là như thế rồi.

- Tôi đâu có làm việc cho Sở cảnh sát Copenhagen? Ông chỉ hỗ trợ đơn vị của tôi về mặt hành chính tổng hợp mà thôi.

- Carl, anh thừa biết các cảnh sát viên ở đây sẽ xì xầm như thế nào nếu chúng tôi cho anh một đặc quyền như vậy. Anh lại còn đòi những sáu người cho đơn vị của mình nữa chứ? Anh mất trí rồi à?

- Tôi chỉ đang cố xây dựng một đơn vị có thể hoạt động tương xứng với yêu cầu. Chẳng phải đó là điều tôi cần làm hay sao? Bao quát toàn bộ Đan Mạch đâu phải chuyện nhỏ, chắc ông cũng hiểu điều đó. Vậy là ông không bố trí được sáu người cho tôi?

- Không, trời ạ.

- Bốn nhé? Hay ba?

Đội trưởng đội trọng án lắc đầu.

- Vậy tôi là người phải làm hết từ A đến Z?

Marcus gật đầu.

- Nếu vậy thì ông phải hiểu là tôi sẽ cần một chiếc xe công vụ riêng. Nếu tôi cần đi tới Aalborg hay Næstved thì sao? Tôi sẽ rất bận bịu. Ai mà biết được sẽ có bao nhiêu vụ án được đẩy xuống cho tôi? - Carl vừa nói vừa ngồi xuống đối diện với Marcus, và rót cà phê vào cái tách mà tay đội phó để lại. - Nhưng bất luận thế nào tôi cũng sẽ cần một trợ lý ở dưới đó. Một người tháo vát. Người này phải có bằng lái và có thể lo liệu các thứ thay tôi. Gửi fax hay công văn, những việc đại loại như thế. Dọn dẹp văn phòng. Tôi sẽ có rất nhiều việc phải làm, Marcus. Chúng ta vẫn cần kết quả, đúng không nào? Quốc hội muốn kết quả tương xứng với số tiền họ bỏ ra, ông không nghĩ vậy sao? Những tám triệu krone cơ mà, đúng không nào? Như thế là nhiều tiền lắm đấy.

**K**hông có sổ lịch nào đủ lớn để ghi nhận toàn bộ các cuộc hẹn với phó chủ tịch nhóm nghị sĩ đảng Dân chủ tại Quốc hội. Từ bảy giờ sáng cho đến năm giờ chiều, Merete Lynggaard có mười bốn cuộc gặp với các nhóm có lợi ích đặc thù khác nhau. Ít nhất bốn mươi gương mặt mới sẽ được giới thiệu với cô, người phụ trách ủy ban Y tế, và đa số đều muốn cô biết về trình độ, địa vị của họ, những dự án trong tương lai và nền tảng khoa học của chúng. Nếu vẫn có sự trợ giúp của Marianne, cô sẽ có khả năng quản lý tất cả, nhưng thư ký mới của cô, Søs Norup, lại không được tháo vát như vậy. Ngược lại, cô gái này khá kín đáo. Søs chưa một lần nào nhắc đến những chủ đề mang tính cá nhân trong tháng vừa qua kể từ khi được nhận. Cô gái đúng là một robot bẩm sinh, mặc dù hơi thiếu bộ nhớ RAM.

Phái đoàn hiện đang ngồi trước mặt Merete vừa mới đi họp quanh một vòng. Đầu tiên là gặp gỡ các chính đảng cầm quyền, sau đó đến lượt các đảng đối lập lớn nhất, trong số đó có đảng của Merete. Họ khá thất vọng, và hoàn toàn đúng khi tỏ ra như thế, vì nhiều thành viên nội các chính phủ quan tâm tới những thứ khác hơn là vụ bê bối ở Farum và lời chỉ trích của ngài thị trưởng dành cho nhiều bộ trưởng khác nhau.

Họ dành nỗ lực cuối cùng để thông tin cho Merete về những tác động tiêu cực khả dĩ của các tiểu phân nano đối với sức khỏe, việc dùng từ tính để dẫn dắt sự vận chuyển các tiểu phân trong cơ thể, hệ miễn dịch, các phần tử theo dõi, và các nghiên cứu về nhau thai. Đặc biệt, vấn đề cuối cùng là mối bận tâm chính của họ.

- Chúng tôi hoàn toàn ý thức được rằng các vấn đề y đức cần được lưu ý. - Người trưởng phái đoàn tuyên bố. - Do vậy chúng tôi cũng biết các đảng phái trong chính phủ đại diện cho những nhóm người chống đối thu thập nhau thai tràn lan, nhưng chúng tôi vẫn cần phải thảo luận về vấn đề này.

Đó là một người đàn ông lịch lãm đã từng kiếm nhiều tiền trong lĩnh vực này. Ông ta là nhà sáng lập của công ty dược Basic-Gen nổi tiếng, chuyên tiến hành các nghiên cứu sơ khởi cho các tập đoàn dược phẩm lớn khác. Mỗi lần có một ý tưởng mới, ông ta lại xuất hiện ở văn phòng ủy ban Y tế. Merete không biết những người còn lại trong phái đoàn, nhưng cô chú ý tới một thanh niên đứng phía sau người phát ngôn viên và đang nhìn cô chăm chú. Anh ta chỉ cung cấp vài dữ liệu cho trưởng phái đoàn, nên có lẽ anh ta có mặt chỉ để quan sát.

- À phải rồi, đây là Daniel Hale, đối tác tốt nhất của chúng tôi trong lĩnh vực nghiên cứu. Tên của anh ấy nghe đậm chất Anh quốc, nhưng thật ra Daniel là người Đan Mạch trăm phần trăm. - Trưởng phái đoàn cho biết khi Merete lần lượt chào từng thành viên của phái đoàn.

Cô bắt tay Hale, và lập tức nhận ra sự ấm áp của bàn tay anh ta.

- Daniel Hale, phải không ạ? - Merete hỏi.



Daniel mỉm cười. Trong một thoáng ánh mắt cô dao động.

Bối rối, cô liếc nhìn thư ký của mình, một thực thể trung tính trong phòng. Nếu là Marianne, cô ta sẽ giấu một nụ cười vui sướng phía sau những tài liệu luôn cầm trong tay. Nhưng cô thư ký mới không mấy may mỉm cười.

- Anh làm việc cho một công ty nghiên cứu à? - Merete hỏi.

Đúng lúc đó trưởng phái đoàn chen vào. Ông ta muốn tranh thủ tối đa những giây phút quý báu mà người ta dành cho mình. Phái đoàn tiếp theo đã chờ sẵn ngoài cửa văn phòng của Merete Lynggaard, và không ai biết liệu ông ta có cơ hội khác hay không. Thời gian là tiền bạc.

- Daniel làm chủ một công ty nghiên cứu nhỏ nhưng tiên tiến nhất Bắc Âu. Thật ra thì nó không còn nhỏ nữa, vì anh ấy đã mở rộng thêm vài tòa nhà. - Ông nói và quay sang phía Daniel, đang lắc đầu mỉm cười. Một nụ cười ngọt ngào. - Chúng tôi xin phép được nộp báo cáo này. - Ông ta quay sang Merete trở lại. - Chúng tôi hi vọng cô sẽ nghiên cứu nó kỹ lưỡng khi thời gian cho phép. Việc xem xét vấn đề một cách nghiêm túc ngay bây giờ là vô cùng quan trọng đối với các thể hệ con cháu chúng ta sau này.

Merete không nghĩ sẽ gặp lại Daniel Hale dưới nhà hàng Snapstinget. Cô càng ngạc nhiên hơn khi thấy dường như anh ta đang đợi cô. Từ thứ Hai đến thứ Năm, cô luôn dùng bữa trưa trong phòng, nhưng vào thứ Sáu thì cô muốn gặp gỡ hai đồng sự đến từ đảng Xã hội và Trung dung cấp tiến. Đó là thói quen từ vài năm qua của Merete. Ba người đều là những phụ nữ mạnh mẽ và không ngại

chọc giận các thành viên đảng Tổ quốc. Nội việc họ công khai đi uống cà phê với nhau cũng đủ là cái gai trong mắt nhiều người rồi.

Daniel đi một mình, nửa người khuất sau một chiếc cột. Anh ta ngồi vắt vẻo trên mép chiếc ghế được thiết kế bởi Kasper Salto, với một tách cà phê trước mặt. Ánh mắt họ giao nhau trong một giây khi cô đi qua cửa kính nhà hàng, và cô chỉ nghĩ đến khoảnh khắc ấy trong suốt thời gian ngồi ở đó.

Khi ba người phụ nữ đã nói chuyện xong và đứng lên, Daniel tiến đến chỗ cô.

Merete thấy mọi người nhìn mình và xì xầm với nhau, nhưng cô giống như bị thôi miên bởi ánh mắt của Daniel.

Carl tương đối hài lòng. Toán thợ đã rời rít làm việc suốt cả buổi sáng trong văn phòng dưới tầng hầm, trong khi anh đứng ngoài hành lang, pha cà phê trên một cái bàn có bánh xe và hút hết điếu này đến điếu khác. Giờ thì mặt sàn của cái được gọi là văn phòng của Đơn vị Q đã được trải thảm, mấy cái thùng sơn và những thứ dụng cụ khác đã được tổng vào các túi rác loại lớn. Cánh cửa đã được gắn vào bản lề trở lại, một ti vi màn hình phẳng đã được chuyển tới, một bảng trắng và bảng ghim đã được treo. Carl đã lấp đầy các giá sách bằng những cuốn sách luật cũ của anh, những cuốn sách mà các đồng nghiệp của Carl cứ tưởng là sẽ trấn được. Trong túi quần anh là chìa khóa của một chiếc Peugeot 607 màu xanh sẫm, vừa mới được Cục Tình báo đẩy đi vì họ không muốn người của mình theo sau đoàn xe của nữ hoàng trên một chiếc xe bị xước sơn. Chiếc Peugeot mới chạy có bốn mươi lăm ngàn cây số, và thuộc toàn quyền sử dụng của Đơn vị Q. Carl có thể hình dung được ấn tượng mà nó tạo ra tại bãi đậu xe ở ngõ Mộc Lan. Lại còn cách cửa sổ phòng ngủ của anh không quá hai mươi mét nữa chứ.

Vài ngày nữa anh sẽ có một người trợ lý như họ đã hứa. Carl đã yêu cầu đám thợ dọn dẹp một phòng nhỏ ở phía bên kia hành lang.

Căn phòng từng được sử dụng để cất những cái mũ và khiên bảo hộ tả tơi của Đội Bảo an trong đợt bạo động nổ ra khi Nhà Thanh niên bị đóng cửa. Giờ đây không gian đó được dành cho một cái bàn giấy có ghế đi kèm, một tủ cất chổi và tất cả những bóng đèn huỳnh quang mà Carl loại ra từ văn phòng của anh. Marcus Jacobsen đã làm theo đúng yêu cầu của Carl và tuyển dụng một người để làm công việc dọn dẹp cũng như những nhiệm vụ cần thiết khác, nhưng ông ta cũng yêu cầu người này làm vệ sinh cả tầng hầm luôn. Đây là điều mà một ngày nào đó Carl sẽ điều chỉnh lại, và Marcus chắc chắn sẽ không lấy gì làm bất ngờ. Việc quyết định xem ai sẽ làm gì và làm khi nào cũng giống như trò kéo co vậy. Dù thế nào đi nữa, Carl vẫn là người phải ngồi dưới hầm sâu trong khi những kẻ khác được yên vị trên gác và tha hồ nhìn ngắm công viên Tivoli. Phải có gì đó bù đắp lại thì mới cân bằng được chứ.

Vào lúc một giờ chiều ngày hôm đó, hai nữ thư ký từ phòng hành chính cuối cùng cũng mang các hồ sơ vụ án tới. Họ cho biết hồ sơ chỉ bao gồm các tài liệu tổng quan, nên nếu muốn có nhiều tư liệu chuyên sâu hơn, Carl phải gửi phiếu yêu cầu. Ít nhất giờ đây anh cũng được liên hệ với hai trong số những người quen cũ. Hay đúng hơn là một trong số hai người thư ký: cô nàng Lis tóc vàng ấm áp, có hàm răng trước hơi xô lệch nhưng đầy khiêu khích. Với Lis, anh sẵn sàng tiến hành nhiều thứ hơn là chỉ yêu cầu cung cấp tài liệu.

Anh bảo hai nữ thư ký đặt các chồng hồ sơ xuống hai đầu bàn.

- Là tại tôi thấy tia lấp lánh trong mắt cô, hay tại vì lúc nào cô

cũng xinh đẹp như thế nhỉ, Lis? - Carl hỏi cô tóc vàng.

Bà thư ký tóc nâu nhìn người đồng nghiệp với ánh mắt có thể biến Einstein thành thằng ngốc. Có lẽ đã lâu bà ta chưa từng nhận được một lời khen tương tự.

- Carl, làm ơn đi mà. - Lis đáp lại như mọi khi. - Tia lấp lánh trong mắt tôi chỉ dành cho chồng và các con tôi mà thôi. Đến bao giờ thì anh mới chấp nhận điều đó?

- Tôi sẽ chấp nhận nó khi ánh sáng biến mất và bóng tối nuốt chửng tôi cùng với phần còn lại của thế giới. - Carl đáp trả một cách không nao núng.

Trước cả khi hai nữ thư ký đi theo hành lang ra cầu thang, bà tóc nâu đã kịp thể hiện sự phẫn nộ với cô tóc vàng.

Trong hai giờ đầu tiên, Carl thậm chí không buồn xem đồng tài liệu. Nhưng anh cũng bỏ công ngồi đếm số lượng hồ sơ. Xét cho cùng, đó cũng là một công việc. Có ít nhất bốn mươi vụ. Carl không mở bất kỳ cái nào. Còn khối thời gian để làm chuyện đó. Cũng phải hai chục năm nữa mình mới về hưu, anh tự nhủ trong lúc chơi xếp bài trên máy tính. Nếu thắng bàn này, anh sẽ ngó qua chồng hồ sơ bên phải một cái.

Sau khi Carl thắng một mạch hơn hai mươi bàn thì điện thoại di động đổ chuông. Anh nhìn màn hình, nhưng không nhận ra số điện thoại. Đầu số Copenhagen.

- Tôi nghe đây.

Carl chắc mẩm mình sẽ nghe thấy giọng nói ngọt ngào của Vigga. Cô ta luôn tìm được một anh chàng tử tế sẵn lòng cho mượn điện

thoại di động. “Mẹ mua điện thoại đi”, Jesper từng nói như thế. “Con thấy bức mình vì cứ phải gọi cho hàng xóm để được nói chuyện với mẹ”.

- Vâng, chào anh. - Giọng nói ở đầu dây bên kia nghe chẳng giống Vigga chút nào. - Tôi là Birte Martinsen, bác sĩ tâm lý ở Viện Chấn thương tủy sống. Tôi gọi để thông báo với anh là khi một trong các nữ hộ lý cho bệnh nhân Hardy Henningsen uống chút nước sáng nay, anh ấy đã tìm cách làm cho mình bị sặc. Anh ấy ổn, nhưng rất xuống tinh thần, và anh ấy đã yêu cầu được gặp anh. Anh có thể ghé qua được không? Tôi nghĩ sẽ có ích cho anh ấy.

Carl được phép ở một mình trong phòng cùng với Hardy, mặc dù bác sĩ tâm lý cực kỳ muốn nghe nội dung cuộc nói chuyện của họ.

- Vậy là cậu đã phát chán và mệt mỏi với tất cả chuyện này, hử?

Nói đoạn anh cầm lấy bàn tay của Hardy. Có một chút run rẩy sống động nơi đó. Carl đã để ý ở lần thăm trước. Ngay lúc này, đầu ngón tay trở và ngón tay giữa của Hardy hơi cong lại, như thể muốn yêu cầu Carl dịch lại gần.

- Chuyện này là sao, hả Hardy? - Anh cúi sát khuôn mặt của người đồng đội.

- Giết tôi đi, Carl. - Anh thì thào.

Carl dịch người ra xa, nhìn thẳng vào mắt Hardy. Người đồng đội cao lớn của anh có đôi mắt xanh nhất quả đất, đôi mắt ấy giờ đây ăm ắp nỗi buồn, sự hoài nghi và một lời khẩn cầu cấp bách.

- Trời đất ơi, Hardy. - Anh khẽ nói. - Cậu biết tôi không thể làm điều đó. Cậu cần đứng dậy trên đôi chân của mình. Cậu cần đứng

dậy và bước đi trở lại. Cậu có một đứa con trai cần có bố ở nhà. Cậu có nhận ra điều đó không, Hardy?

- Nó đã hai mươi tuổi rồi. Nó sẽ ổn thôi.

Hardy đúng là như thế. Anh đang hoàn toàn tỉnh táo. Và anh đang muốn chết thật.

- Tôi không thể làm chuyện đó, Hardy. Cậu phải vững vàng lên. Cậu sẽ khỏe lại.

- Tôi bị liệt, và sẽ mãi mãi như thế. Hôm nay họ đã cho tôi biết tiên lượng của mình. Không có cơ may hồi phục. Không một cơ may chết tiệt nào.

- Tôi đoán Hardy Henningsen đã yêu cầu anh kết thúc cuộc đời của anh ấy. - Bác sĩ tâm lý nói ngay để trấn an Carl. Thái độ chuyên nghiệp của cô cho thấy cô không cần đến câu trả lời. Cô tin mình đoán đúng. Cô đã gặp trường hợp này trước đây.

- Không hề.

- Ồ, thế à? Tôi đã nghĩ anh ấy sẽ làm như vậy.

- Hardy á? Không, đó không phải là điều mà cậu ấy muốn.

- Tôi rất quan tâm đến điều mà anh ấy nói với anh, nếu anh không phiền.

- Không hề phiền chút nào. - Carl mím môi và nhìn ra con đường ngoài cửa sổ. Không có mống nào trong tầm mắt. Quái lạ.

- Nhưng anh sẽ không nói?

- Cô sẽ đổ mặt nếu biết được điều mà cậu ấy nói. Tôi không thể nhắc lại điều đó với một quý cô.

- Anh có thể thử.

- Tôi không nghĩ vậy.



**M**erete thường nghe nói đến Bankeråt, một quán cà phê nhỏ ở Nansengade với những con thú nhồi rơm kỳ lạ của nó, nhưng cho đến buổi tối hôm ấy, cô chưa bao giờ bước vào bên trong quán.

Ở đó, giữa những tiếng trò chuyện ồn ào, cô được chào đón với một nụ cười ấm áp và một ly vang trắng ướp đá. Buổi tối khởi đầu thật hứa hẹn.

Cô chỉ vừa mới nói rằng cuối tuần sau sẽ cùng với cậu em trai đi Berlin, rằng mỗi năm hai chị em đều đi một chuyến, và kỳ này họ sẽ ở gần sở thú, thì di động của cô đổ chuông. Người giúp việc thông báo là Uffe không ổn.

Merete sửng người mất một lúc, mắt nhắm nghiền, nuốt viên thuốc đắng mà cô vừa mới nghe. Cô ít khi cho phép mình ra ngoài hẹn hò. Sao Uffe lại phải làm hỏng mọi thứ như thế này?

Bất chấp con đường trơn trượt, cô về đến nhà trong chưa đầy một giờ.

Uffe đã run rẩy và khóc suốt cả tối. Chuyện này thỉnh thoảng cũng xảy ra, khi Merete không về nhà theo giờ giấc thường lệ. Uffe

không giao tiếp bằng ngôn từ nên khó mà hiểu được cậu. Đôi khi, người ta có cảm giác như bên trong cơ thể của Uffe chẳng tồn tại một con người nào cả. Nhưng không phải vậy, mà ngược lại. Uffe luôn hiện diện.

Đáng tiếc là cô giúp việc đã lo lắng quá mức. Merete nhận ra mình không thể trông cậy ở cô ta được nữa.

Chỉ đến khi Merete đã thuyết phục được Uffe về phòng ngủ trên gác và đội chiếc mũ bóng chày yêu thích lên đầu, cậu mới thôi khóc, nhưng vẫn tỏ ra cực kỳ rối loạn. Đôi mắt cậu đầy lo âu. Cô cố gắng làm cho Uffe bình tĩnh trở lại bằng cách kể về những khách hàng trong quán cà phê và đám thú nhồi rơm được treo trên tường. Cô kể lại những suy nghĩ và hành động của mình trong ngày. Có thể thấy những lời nói của cô bắt đầu khiến cho Uffe dịu lại. Đó là điều cô luôn làm trong những tình huống như thế, kể từ hồi cậu mới mười, mười một tuổi. Khi Uffe khóc, nỗi đau đớn luôn bật ra từ trong tiềm thức của cậu. Những khi đó, quá khứ và hiện tại dường như kết nối với nhau trong lòng cậu. Như thể cậu nhớ lại phần đời trước tai nạn, khi còn là một cậu trai hoàn toàn bình thường. Không, không phải vậy. Không hề bình thường. Hồi đó Uffe là một cậu bé đặc biệt sáng dạ, trong đầu đầy ắp những ý tưởng tuyệt vời và có một tương lai xán lạn. Uffe đã từng là một cậu bé đáng kinh ngạc. Thế rồi tai nạn xảy ra.

Trong vài ngày sau đó, Merete đặc biệt bận rộn. Nhưng cho dù suy nghĩ của cô có khuynh hướng lang thang đâu đó suốt, không ai làm giúp công việc của cô cả. Cô đến văn phòng mỗi sáng vào lúc

sáu giờ, để rồi sau một ngày vất vả cô lại đua tốc độ trên đường cao tốc để về nhà đúng sáu giờ tối. Cô không có nhiều thời gian để thu xếp mọi việc.

Thế nên sự tập trung của Merete càng không thể cải thiện được khi cô thấy một bó hoa tươi trên bàn làm việc của mình.

Thư ký của Merete bức bối ra mặt. Trước đây, cô ta làm việc cho Liên đoàn luật gia và các nhà kinh tế học, nơi mọi người phân biệt công việc và cuộc sống riêng rạch ròi hơn. Nếu còn là thư ký của Merete, chắc Marianne đã chết ngất vì sung sướng và không rời mắt khỏi những bông hoa như thể chúng là những viên ngọc trên một chiếc vương miện.

Không, Merete không thể trông đợi nhiều sự hỗ trợ từ người thư ký mới trên phương diện cuộc sống cá nhân, nhưng có lẽ như thế lại tốt.

Ngày hôm sau, cô nhận được một điện tín mừng ngày Tình nhân từ TelegramsOnline. Đây là lần đầu tiên cô nhận được một thứ như thế, nhưng có điều gì đó không đúng, vì ngày 14 tháng Hai đã trôi qua từ hai tuần trước. Bức điện có hình một đôi môi kèm theo dòng chữ “Love & Kisses for Merete”. Thư ký của Merete trông rất nhần nhó khi đưa nó cho cô.

Bên trong bức điện là thông điệp: “Anh cần nói chuyện với em!”

Merete ngồi đó một lúc. Cô lắc đầu trong khi nhìn chăm chăm cặp môi.

Sau đó suy nghĩ của cô quay lại với buổi tối ở quán cà phê Bankeråt. Mặc dù kỷ niệm đó làm dấy lên những cảm xúc tuyệt vời

trong lòng Merete, cô biết chuyện này sẽ không đi đến đâu. Điều duy nhất cần làm là kết thúc nó trước khi nảy sinh bất cứ tình cảm gì.

Cô dành một chút thời gian để nghĩ ra những gì cần nói, rồi bấm số điện thoại của anh ta và chờ hộp thư thoại được kích hoạt.

- Xin chào, Merete đây. - Cô nói khẽ. - Em đã nghĩ nhiều về chuyện này, và thấy nó không ổn. Em quá bận với công việc và đứa em trai, điều đó sẽ không bao giờ thay đổi. Em rất tiếc. Hãy tha lỗi cho em!

Sau đó cô cầm lấy cuốn sổ ghi lịch hẹn trên bàn và gạch xóa số điện thoại của anh ta trong phần danh bạ.

Đúng lúc đó, thư ký của Merete bước vào và dừng phất lại trước bàn làm việc của cô.

Khi Merete ngẩng đầu lên, cô thấy thư ký của mình mỉm cười theo một cách mà cô chưa bao giờ nhìn thấy.

Anh ta đứng chờ phía ngoài, trên bậc thềm tòa nhà quốc hội, trong tình trạng phong phanh không áo khoác. Trời rất lạnh nên sắc da của anh ta không được tươi tắn. Bất chấp hiệu ứng nhà kính, thời tiết tháng Hai không có lợi cho việc ở ngoài trời trong thời gian dài. Anh ta nhìn Merete với ánh mắt khấn khoản và không trông thấy tay phóng viên ảnh vừa mới xuất hiện trong sân.

Cô cố kéo anh ta ra cổng, nhưng anh ta quá to con và quá tuyệt vọng.

- Merete. - Anh ta đặt tay lên vai cô. - Đừng làm như thế. Anh rất đau lòng.

- Em xin lỗi. - Cô lắc đầu đáp.

Cô trông thấy sự thay đổi đột ngột trong nét mặt của anh ta. Lại là ánh mắt kỳ lạ khiến cô không thoải mái ấy.

Phía sau lưng anh ta, tay phóng viên ảnh đã giơ máy lên. Chết tiệt. Điều duy nhất cô không cần lúc này là bị báo lá cải chụp ảnh cả hai người.

- E rằng tôi không thể giúp được anh! - Cô hét to rồi chạy về phía xe hơi của mình. - Không thể được.

Uffe ngơ ngác nhìn chị gái khi cô bắt đầu khóc trong lúc họ ăn tối, nhưng chuyện đó không tác động nhiều đến cậu. Cậu nâng cái thìa lên một cách chậm rãi như mọi khi và nhai một miếng đầy thức ăn. Đôi mắt cậu tập trung vào môi cô, nhưng cậu tiếp tục tỏ ra xa vắng.

- Chết tiệt! - Cô nức nở, giáng nắm đấm xuống bàn và nhìn Uffe với tất cả nỗi cay đắng uất hận chất chứa trong lòng. Dạo gần đây, cảm xúc đó xuất hiện ngày một thường xuyên hơn. Thật đáng tiếc.

Cô choàng tỉnh với giấc mơ vẫn còn in dấu trong đầu. Nó quá đổi sống động, quá đổi thân thương, nhưng cũng thật kinh hoàng.

Ngày hôm đó khởi đầu với một buổi sáng tuyệt vời. Một chút băng giá và một lớp tuyết mỏng, vừa đủ để không khí lễ hội thêm rạo rực. Tất cả mọi người đều hân hoan. Merete mười sáu tuổi, Uffe mười ba. Vẫn còn lằng lằng sau một đêm ở cùng nhau, bố mẹ cô nhìn nhau mơ màng từ lúc chất hành lý lên xe cho đến khi mọi việc xong xuôi. Buổi sáng ngày 24 tháng Mười hai - mấy chữ đó ghép lại

nghe mới vui về làm sao. Và cũng đầy hứa hẹn nữa. Uffe nói về việc nhận được một chiếc máy quay đĩa. Đó là lần cuối cùng trong đời cậu bày tỏ ước mơ của mình.

Sau đó, cả nhà lên đường. Họ thật hạnh phúc. Cô và Uffe cứ cười suốt. Mọi người đang chờ họ tại điểm đến.

Ngồi ở băng ghế sau, Uffe đẩy chị mình một cái. Cậu nhẹ cân hơn nhiều so với cô, nhưng đẩy rất hăng, hết như một con chó con tranh bầu vú mẹ. Merete đẩy lại, rồi lấy cái mũ kiểu Peru của mình đập vào đầu cậu bé. Đó là lúc mọi chuyện vượt ra khỏi tầm kiểm soát.

Khi chiếc xe chạy qua một khúc cua trong rừng, Uffe lại đẩy cô cái nữa, và Merete tóm lấy cậu bé để ấn cậu ngồi yên trên ghế. Cậu đá chân, la hét và cười lớn, buộc Merete phải đè cậu mạnh hơn. Đúng lúc đó, bố cô chặc lưỡi và thò tay ra sau để vỗ về hai chị em một chút. Merete và Uffe ngẩng lên. Xe hơi của họ đang vượt một xe khác. Chiếc Ford Sierra màu đỏ chạy bên cạnh họ có một vết muối màu xám ở cửa. Một người đàn ông và một phụ nữ trạc bốn mươi tuổi đang ngồi ở hàng ghế trước, mắt nhìn thẳng phía trước mặt. Ở trên ghế sau là một cậu bé và một cô bé, cũng giống như gia đình họ. Uffe và Merete mỉm cười với hai bạn nhỏ. Cậu bé có vẻ nhỏ hơn Merete vài tuổi, tóc cắt ngắn. Cậu ta bắt gặp ánh mắt vui vẻ của cô khi cô hát tay bố ra. Cô bắt đầu cười, và chỉ nhận thấy bố lạc tay lái khi thấy nét mặt của cậu bé biến sắc giữa những cái bóng nhấp nhô của rừng thông phản chiếu trên kính xe. Trong một giây, đôi mắt xanh hoảng hốt của cậu bé găm vào cô, rồi tan biến.

Tiếng kim loại miết vào nhau trộn lẫn với tiếng kính vỡ của chiếc

xe kia. Bọn trẻ trên xe kia ngã nhào đúng lúc Uffe nằm đè lên Merete. Phía sau lưng cô kính hậu vỡ tan, còn kính chắn gió phía trước bị bao phủ bởi những bóng đen chồng chất lên nhau. Cô không biết chiếc xe của nhà mình hay chiếc xe kia đã hạ gục cây cối ven đường, nhưng lúc đó cơ thể của Uffe bị văng đi, và cậu bé sắp bị nghẹt thở vì sợi dây bảo hiểm. Rồi một tiếng “rầm” vang lên, đầu tiên là từ phía chiếc xe kia, sau đó là từ xe của nhà cô. Máu trên nệm ghế và kính chắn gió trộn lẫn với bùn đất và tuyết, trước khi một nhánh cây chọc vào bắp chân của Merete. Một thân cây gãy đã kích vào gầm xe và làm họ văng lên cao một lúc. Cú va chạm khi mũi xe của họ tiếp đất hòa chung với tiếng chiếc Ford đâm vào một cái cây. Sau đó, xe của họ lật nghiêng sang phía Uffe ngồi và trượt vào bụi rậm. Cánh tay của Uffe giơ lên cao, trong khi chân cậu bị ấn vào lưng ghế ngồi của mẹ, lúc đó đã bị long ra. Merete không trông thấy bố mẹ cô đâu cả. Cô chỉ nhìn thấy Uffe.

Cô choàng tỉnh với trái tim đập mạnh đến đau đớn trong lồng ngực. Cô đang lạnh toát và vã mồ hôi như tắm.

- Thôi đi, Merete. - Cô nói thành tiếng để nhắc nhở bản thân, rồi cố gắng hít một hơi thật sâu.

Cô đặt tay lên ngực, như thể muốn xóa đi ký ức trong lòng mình. Chỉ trong những giấc mơ cô mới nhìn thấy mọi chi tiết với một sự rõ ràng khủng khiếp. Hồi đó, cô đã không thể ghi nhận mọi thứ, mà chỉ loáng thoáng hiểu được tình hình. Những tia sáng lóe lên, tiếng la hét, máu chảy, bóng tối, rồi nhiều ánh sáng hơn.

Cô hít thêm một hơi nữa, rồi nhìn xuống. Nằm trên giường bên cạnh cô là Uffe đang thở rin rít. Khuôn mặt cậu thật bình thản. Ngoài

kia, nước mưa đang khe khẽ chảy qua máng xối.

Cô vươn tay ra, cẩn thận vuốt tóc em trai mình trong khi mím môi thật chặt để giữ lại tiếng nấc nghẹn đang chực thoát ra.

Ờn trời, đã nhiều năm nay cô không mơ lại giấc mơ đó.



**X**in chào, tên tôi là Assad. - Người đàn ông vừa lên tiếng vừa chìa ra trước Carl một bàn tay lông lá và chai sạn. Carl không nhận ra ngay mình đang ở đâu và ai đang nói với anh. Đó là một buổi sáng khá u ám. Kết quả là anh đã ngủ thiếp đi trong lúc chân vẫn gác lên bàn, tạp chí Sudoku đặt trong lòng, và cảm gục xuống ngực. Nếp ly quần của anh bình thường thẳng băng, giờ trông như đường điện tâm đồ. Anh nhấc đôi chân tê rần xuống khỏi mặt bàn và quan sát người đàn ông thấp, tóc sẫm đang đứng trước mặt. Anh ta không thể nào lớn tuổi hơn anh được, và cũng không thể đến từ cùng cái vương quốc hiền hòa mà anh gọi là quê hương.

- Assad. Được rồi. - Carl uể oải đáp. Nhưng anh ta đến đây vì việc quái gì nhỉ?

- Anh là Carl Mørck, như được ghi trên cửa. Tôi phải *muốn* giúp anh, họ nói vậy. Tôi nói thế có chuẩn không?

Carl nheo mắt và cân nhắc tất cả những ý nghĩa khả dĩ của điều mà anh ta vừa nói. Giúp anh á?

-Ồ, tôi hi vọng là thế. - Anh đáp.

Anh đã tự gây ra có sự này và giờ đây anh là nạn nhân của

chính những yêu sách hấp tấp của mình. Đáng tiếc thay đến giờ Carl mới nhận ra việc có thêm ai đó ngồi trong căn phòng phía bên kia hành lang sẽ tạo ra những bó buộc cho chính anh. Một mặt, anh ta cần được bận rộn, mặt khác Carl cũng phải tự tạo ra vẻ bận rộn, ở một mức độ hợp lý. Không, anh đã không nghĩ thấu đáo chuyện này. Anh sẽ không còn được chơi bời cả ngày, vì giờ đây anh đã bị Assad quan sát. Anh cứ tưởng có trợ lý thì mọi thứ sẽ dễ dàng hơn. Tay trợ lý sẽ tha hồ làm việc, trong khi Carl tha hồ ngồi nhìn thời gian trôi qua đôi mắt khép. Sàn nhà cần phải được lau, hồ sơ cần được bổ sung, để rồi được gác qua một bên. Sẽ có rất nhiều nhiệm vụ để giữ cho tay trợ lý bận rộn, lúc đầu Carl đã nghĩ như thế. Nhưng giờ đây, chỉ hơn hai tiếng đồng hồ sau đó, anh ta đã ngồi nhìn anh với đôi mắt to tướng, trong khi mọi thứ đã ngăn nắp tinh tươm. Ngay cả chỗ sách vở trên kệ sách phía sau lưng Carl cũng đã được sắp xếp lại theo thứ tự bảng chữ cái. Các bìa hồ sơ đều đã được đánh số và sẵn sàng sử dụng. Chỉ trong hai tiếng rưỡi đồng hồ, người trợ lý của Carl đã hoàn tất công việc.

Theo Carl thì anh ta có thể về nhà được rồi.

- Anh có bằng lái không? - Anh hỏi Assad với hi vọng Marcus đã bỏ quên chi tiết đó. Nếu thế, anh sẽ có thể bàn lại việc tuyển dụng tay trợ lý này.

- Tôi lái taxi, xe hơi, xe tải, xe tăng T-55 và tăng T-62, xe bọc thép và mô tô có hoặc không có thùng bên hông.

Carl bèn đề nghị trong vài tiếng đồng hồ tới Assad nên ngồi yên và đọc một số quyển sách đang nằm trên giá sách phía sau lưng anh. Anh quay lại, lấy ra quyển gần nhất và đưa cho tay trợ lý. Sổ

*tay kỹ thuật viên hình sự*, của thanh tra A. Haslund. Tại sao không?

- Hãy chú ý đến cấu trúc câu khi đọc sách, Assad. Anh sẽ học được rất nhiều. Anh có đọc nhiều sách bằng tiếng Đan Mạch chưa?

- Tôi đã đọc báo, hiến pháp và mọi thứ khác.

- Mọi thứ khác? - Carl hỏi lại. Chuyện này sẽ không dễ dàng. - Anh có thích chơi Sudoku không vậy?

Nói đoạn anh đưa cho Assad tờ tạp chí.

Đến chiều thì lưng Carl đau nhức vì cứ phải ngồi thẳng. Cà phê của Assad rất nặng, nên cơn buồn ngủ của anh đã bị quất một liều caffeine cực mạnh. Anh cảm thấy máu chảy rần rật một cách khó chịu trong huyết quản. Chính vì nó mà anh đành phải bắt đầu ngó nghiêng chỗ hồ sơ tồn đọng. Một vài vụ anh đã biết sơ qua, nhưng đa phần chúng xảy ra ở các khu vực khác, và vài vụ thậm chí xảy ra từ trước khi anh vào ngành. Điểm chung của các vụ án là chúng đều buộc nhiều cảnh sát viên tham gia điều tra, và gây nhiều tiếng vang trên truyền thông. Một số vụ có liên quan tới những nhân vật nổi tiếng, nhưng tất cả đều bị khép lại khi mọi manh mối đều đưa cuộc điều tra vào ngõ cụt.

Nếu phải phân loại sơ qua, các vụ án sẽ được chia làm ba loại.

Loại đầu tiên và lớn nhất là các thể loại sát nhân thông thường với động cơ đã được làm rõ, nhưng hung thủ chưa được tìm thấy.

Loại thứ hai cũng là các vụ sát nhân, nhưng có bản chất phức tạp hơn. Đôi khi khó mà xác định được động cơ của chúng, và có thể có nhiều hơn một nạn nhân. Những kẻ đồng lõa có thể đã bị bắt, nhưng thủ phạm chính thì không. Bản thân vụ án mạng có thể

mang tính chất ngẫu nhiên, và trong một vài trường hợp, hành vi giết người có thể được xem như do tình cảm. Việc phá các loại án này đôi khi là nhờ may mắn. Các nhân chứng tình cờ đi ngang qua, phương tiện đi lại đã từng được sử dụng trong một vụ án khác, thông tin thu được trong những tình huống không liên quan, vân vân... Đó là những vụ án khó đối với người điều tra, trừ phi họ gặp may mắn.

Còn loại thứ ba là các vụ giết người hoặc tạm coi là giết người có liên quan tới bắt cóc, cưỡng đoạt, phóng hỏa, cướp có hung khí dẫn tới chết người, một số vụ án kinh tế, hoặc có yếu tố chính trị. Chúng đều là những vụ việc mà cảnh sát gặp thất bại trong điều tra, và trong vài trường hợp, khái niệm công lý bị giáng một đòn nghiêm trọng. Một đứa trẻ biến mất khỏi chiếc xe đẩy, một người về hưu bị siết cổ trong căn hộ của mình. Một chủ nhà máy bị sát hại tại một nghĩa trang ở Karrup, hoặc là xác của một nhà ngoại giao nữ ở sở thú. Mặc dù Carl rất ghét phải thừa nhận, nhưng đề xuất lập ra Đơn vị Q của Piv Vestergård cũng có một giá trị nhất định, dấu rằng động cơ của nó là để kiếm phiếu bầu. Bởi lẽ tất cả những vụ án loại này đều có thể làm một cảnh sát chân chính đứng ngồi không yên.

Anh châm một điếu thuốc nữa và liếc nhìn Assad đang ngồi đối diện với mình. Một người điềm tĩnh, anh tự nhủ. Nếu Assad tiếp tục giữ cho mình bận rộn theo cách mà anh ta đang làm hiện giờ, có lẽ mọi chuyện sẽ suôn sẻ bất chấp tất cả.

Carl đặt ba chồng hồ sơ xuống bàn và nhìn đồng hồ. Còn nửa giờ ngồi chơi. Sau đó cả hai có thể về nhà.

- Này, ba loại hồ sơ của anh là gì vậy?

Carl ngược nhìn đôi lông mày đen của Assad qua khe mí mắt từ chổi mở to hơn của anh. Anh ta đang khom người trước bàn, một tay cầm quyển *Sổ tay kỹ thuật viên hình sự*. Ngón tay đánh dấu trang đang đọc dở cho thấy anh ta đã đọc được khá khá. Hoặc là anh ta chỉ xem hình ảnh, giống như nhiều người hay làm.

- Anh biết không, Assad? Anh đang làm gián đoạn dòng suy tưởng của tôi đấy. - Carl cố nén cái ngáp. - Mà thôi, dù sao thì cũng đã gián đoạn rồi. Đây là những vụ án mà chúng ta sẽ xử lý. Những vụ án cũ mà người khác đã từ bỏ. Anh có hiểu không?

Assad nhướng mày.

- Nghe thú vị đó. - Anh chàng nói, tay cầm lấy hồ sơ nằm trên cùng. - Không ai biết ai đã gây ra chuyện gì, đại loại thế á?

Carl kéo duỗi cái cổ và nhìn xuống đồng hồ. Thậm chí còn chưa đến ba giờ. Anh cầm lấy hồ sơ từ tay Assad và giở nó ra xem.

- Tôi chưa biết vụ này. Nó liên quan tới một thi thể được phát hiện trong quá trình đào đất thi công cầu Storebælt trên đảo Sprogø. Cảnh sát ở Slagelse phụ trách điều tra, nhưng không phát hiện được gì. Cái đám ăn hại.

- Ăn hại? - Assad gật gù. - Và nó đến tay anh đầu tiên?

Carl nhìn anh ta, không hiểu gì.

- Anh đang hỏi tôi liệu đây có phải là vụ án đầu tiên chúng ta cần xử lý hay không chứ gì? Có phải ý anh là vậy không?

- Vâng. Vậy là đúng à?

Carl nhúm mày. Hỏi gì mà lảm thế.

- Tôi cần nghiên cứu tất cả chỗ hồ sơ này trước khi quyết định.
- Cái này có bí mật không? - Assad vừa hỏi vừa đặt hồ sơ xuống.
- Tài liệu điều tra á? Có, nhiều khả năng nó chứa những thông tin không thể tiết lộ cho người khác.

Assad im lặng một lúc. Trông anh chàng giống như một cậu bé đòi ăn kem và bị từ chối, nhưng biết thừa nếu năn nỉ đủ lâu thì sẽ được toại nguyện. Hai người nhìn nhau lâu đến nỗi Carl bắt đầu cảm thấy lúng túng.

- Sao thế? Anh cần gì à? - Anh hỏi.
- Vì tôi đang ở đây rồi, và vì tôi đã hứa sẽ giữ mồm giữ miệng về những thứ mình được đọc, tôi có thể xem mấy cái hồ sơ này được không?
- Đó không phải là việc của anh, Assad.
- Ừ thì không phải, nhưng hiện giờ công việc của tôi là gì mới được? Tôi mới đọc được đến trang bốn mươi lăm của cuốn sách này, nhưng đầu óc tôi bắt đầu đòi thứ khác rồi.

- Tôi hiểu. - Carl nhìn quanh tìm kiếm một thử thách khác, nếu không phải cho cái đầu của Assad thì cũng là cho đôi tay to khỏe của anh ta. Anh nhận ra chẳng có gì nhiều để Assad làm. - Thôi, nếu anh hứa trên tất cả thánh thần của anh là sẽ không nói với bất kỳ ai ngoại trừ tôi về những gì mình sắp đọc, anh có thể xem hồ sơ.

Nói đoạn Carl đẩy một chồng hồ sơ mỏng về phía Assad.

- Có ba chồng hồ sơ, anh đừng xáo trộn chúng với nhau. Tôi đã mất rất nhiều thời gian để nghĩ ra hệ thống phân loại này. Và mong

anh nhớ cho: không được nói với bất kỳ ai khác về những vụ án này. - Anh quay về phía chiếc máy vi tính. - Còn một điều này nữa, Assad. Đây là những vụ án của tôi, và tôi thực sự rất bận. Anh có thể thấy chúng nhiều như thế nào. Vậy nên anh đừng mong tôi sẽ thảo luận về chúng với anh. Anh được nhận vào để làm công việc dọn dẹp, pha cà phê và lái xe cho tôi. Nếu anh không có gì để làm thì cứ đọc hồ sơ, tôi không có ý kiến. Tuy nhiên chuyện này không liên quan gì với công việc của anh, OK?

- OK. Được thôi. - Assad đứng đó một lúc, mắt nhìn chòng hồ sơ ở giữa. - Đây là những vụ án đặc biệt mà anh đã tách riêng ra, tôi hiểu rồi. Tôi sẽ lấy ba hồ sơ trên cùng. Tôi sẽ không làm lẫn lộn chúng. Tôi sẽ giữ chúng nguyên vẹn trong văn phòng của tôi. Khi anh cần đến thì cứ gọi, tôi sẽ đem sang ngay.

Carl nhìn Assad đi ra cùng với ba tập hồ sơ kẹp dưới nách và quyển *Sổ tay kỹ thuật viên hình sự* cầm trong tay. Chuyện này thật đáng lo ngại!

Chưa đầy một giờ sau, Assad đã lại đứng trước bàn làm việc của Carl. Trong thời gian đó, Carl đã kịp nghĩ đến Hardy. Hardy tội nghiệp đã yêu cầu anh chấm dứt cuộc sống của cậu ấy. Nhưng sao anh có thể làm chuyện đó được kia chứ? Những suy nghĩ loại này chẳng dẫn anh tới đâu cả.

Assad đặt một tập hồ sơ xuống bàn, trước mặt Carl.

- Đây là vụ duy nhất mà tôi từng biết đến. Nó xảy ra đúng vào thời gian tôi đang học tiếng Đan Mạch, nên chúng tôi đã đọc nó trên báo. Nó rất là thú vị. Hồi đó tôi đã từng nghĩ như thế. Và bây giờ

cũng vậy.

Carl liếc nhìn bìa hồ sơ.

- Vậy là anh đến Đan Mạch vào năm 2002?

- Không phải, năm 98. Nhưng tôi học tiếng Đan Mạch năm 2002.  
Hồi đó anh có phụ trách vụ này không?

- Không. Đội Phản ứng nhanh xử lý vụ này, trước khi có vụ tái cơ cấu ngành cảnh sát.

- Đội Phản ứng nhanh phụ trách vụ này vì nó cần phải được làm nhanh à?

- Không phải, chỉ là... - Carl ngập ngừng khi trông thấy khuôn mặt đăm chiêu với đôi lông mày nhướng cao của Assad. - À mà... đúng vậy đấy. - Anh đích chính. Việc gì anh phải mất công giải thích với Assad, người chẳng có tí kiến thức gì về những quy trình rối rắm của cảnh sát kia chứ?

- Một cô nàng xinh xắn, cái cô Merete Lynggaard này này. Tôi thấy vậy. - Assad nhếch miệng cười.

- Xinh á? - Carl nhìn người phụ nữ đầy sức sống trong ảnh. - Đúng là cô ta xinh thật.



**T**rong suốt vài ngày sau đó, các tin nhắn bắt đầu nhân lên. Thư ký của Merete cố giấu vẻ bức bối và tỏ ra thân thiện. Nhiều lần cô ta ngồi nhìn Merete khi tưởng cô không để ý. Có lần cô ta còn rủ Merete đi chơi bóng quần với mình vào dịp cuối tuần, nhưng cô từ chối. Cô không muốn kết thân với nhân viên của mình.

Sau chuyện đó, thư ký của Merete tiếp tục cúi kính và xa cách trở lại.

Vào ngày thứ Sáu, Merete đem về nhà những tin nhắn cuối cùng được cô thư ký để trên bàn làm việc. Sau khi đã đọc chúng nhiều lần, cô tổng chúng vào sọt rác. Sau đó, cô buộc miệng túi lại và mang nó ra bỏ vào thùng rác. Cô cần kết thúc chuyện này một cách dứt điểm.

Và cô cảm thấy mình vừa tẻ bạc lại vừa khốn khổ.

Người giúp việc đã để lại món thịt hầm trên bàn. Nó vẫn còn ấm khi Merete và Uffe kết thúc trò chơi đuổi bắt quanh nhà. Bên cạnh chỗ thức ăn là một mẫu giấy ghi chú nhỏ dính trên một cái phong bì.

Ôi không, cô ta sắp bỏ việc, Merete tự nhủ. Rồi cô đọc mẫu giấy: “Có người đã đem lá thư này tới nhà. Tôi đoán nó có liên quan

với bộ”.

Merete nhặt cái phong bì lên và mở ra. Trong thư chỉ có vòn vện vài chữ:

“Đi Berlin vui nhé!”

Uffe ngồi bên cạnh Merete với một cái đĩa không, mỉm cười háo hức trong lúc hai cánh mũi phập phồng hít ngửi mùi thức ăn ngon. Cô mím môi lại và xúc một chút thịt hầm cho cậu, cố nén khóc.

Gió đông gầm gào mỗi lúc một lớn, làm cho bọt nước tung lên đến nửa thân tàu. Uffe thích đứng trên boong ngắm cảnh và nhìn đường rẽ nước hình thành dọc theo mạn tàu, trong lúc những con chim hải âu xoải cánh bay trên đầu. Merete thích được nhìn thấy Uffe hạnh phúc. Cô đã trông chờ chuyến đi cuối tuần này. Thật hay là cô đã quyết định hai chị em sẽ lên đường bất chấp mọi thứ. Berlin là một thành phố tuyệt vời.

Trên boong tàu, một cặp đôi lớn tuổi đang nhìn về phía hai chị em, phía sau họ là một gia đình đang ngồi ở chiếc bàn cạnh ống khói, cùng với mấy cái bình giữ nhiệt và bánh mì kẹp thịt mà họ mang theo. Bọn trẻ đã ăn xong. Merete mỉm cười với chúng. Ông bố xem đồng hồ và nói gì đó với bà mẹ. Họ bắt đầu thu dọn thức ăn thừa trên bàn.

Cô nhớ lại những buổi dã ngoại với bố mẹ mình. Đã lâu lắm rồi. Cô quay người. Mọi người đã bắt đầu xuống boong dưới, chỗ những chiếc xe đang đậu. Không bao lâu nữa, họ sẽ cập cảng Puttgarden, chỉ còn mười phút nữa thôi, nhưng không phải ai cũng vội. Hai người đàn ông đang đứng tại cửa sổ ngắm cảnh ở mũi tàu,

khăn quàng quần quanh cổ bình thản quan sát biển cả. Một trong hai người có vẻ ốm yếu và gầy gò. Vì họ đứng cách nhau ít nhất là hai mét, Merete đoán hai người không đi cùng nhau.

Một sự thôi thúc bất chợt khiến cô lôi mảnh giấy trong túi ra và nhìn vào dòng chữ đó một lần nữa. Sau đó cô nhét mảnh giấy vào trong phong bì và giơ lên, để cho nó phát phơ trong gió một lúc. Rồi cô buông tay. Cái phong bì bay lên cao rồi rơi xuống, lọt qua một khoảng trống trên mạn tàu, bên dưới boong ngắm cảnh. Trong một thoáng cô đã nghĩ đến chuyện đi xuống dưới nhật nó lên, nhưng rồi nó lại đột ngột xuất hiện và bắt đầu dập dềnh trên sóng. Nó quay tròn vài vòng, trước khi biến mất giữa đám bọt trắng. Uffe bật cười. Cậu đã nhìn cái phong bì từ nãy đến giờ. Rồi cậu ré lên, gỡ cái mũ bóng chày, và ném theo chiếc phong bì.

- Đứng! - Merete chỉ kịp thốt lên có thể trước khi cái mũ rơi tồm xuống biển.

Đó là một món quà Giáng sinh, và cũng là thứ mà Uffe yêu quý nhất. Ngay khi cái mũ biến mất, cậu lập tức hối hận vì chuyện đã làm. Rõ ràng cậu đang nghĩ đến việc nhảy xuống biển trong nỗ lực tìm lại nó.

- Không, Uffe! - Merete hét lên. - Em không được làm chuyện đó. Nó mất rồi!

Nhưng Uffe đã đặt một chân lên thanh sắt của lan can. Cậu đứng đó khóc lóc kêu gào, trọng tâm cơ thể của cậu rất cao.

- Thôi ngay, Uffe! Em không làm được gì nữa rồi. - Cô lại hét lên.

Nhưng Uffe rất khỏe, khỏe hơn cô rất nhiều, và cậu đang ở rất xa. Tâm trí cậu đang ở dưới biển, cùng với cái mũ bóng chày. Món

quà Giáng sinh đó thực sự là một báu vật trong cuộc đời giản đơn và nghiệt ngã của cậu.

Merete tát Uffe một cái thật mạnh. Cô chưa từng làm như thế trước đây, và cô lập tức rút tay lại, hoảng sợ. Uffe không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cậu quên ngay cái mũ và đưa tay ôm má. Cậu bị sốc thực sự. Đã nhiều năm nay cậu không bị đau đớn như thế. Cậu không hiểu gì cả. Rồi cậu nhìn chị mình và đánh lại. Cậu đánh cô mạnh chưa từng thấy.

**Đ**ội trưởng đội trọng án Marcus Jacobsen lại trải qua một đêm khó ngủ.

Nhân chứng trong vụ sát hại người đi xe đạp ở công viên Valby đã cố tự tử bằng thuốc ngủ. Marcus không thể hiểu được điều gì đã đẩy chị ta đến nước ấy. Chị ta có con cái và một bà mẹ rất yêu thương mình cơ mà? Ai có thể dọa cho một phụ nữ sợ đến nỗi phải chọn giải pháp kinh khủng như thế? Cảnh sát đã triển khai bảo vệ nhân chứng và mọi thứ khác đối với chị ta. Được canh chừng cả ngày lẫn đêm, làm thế quái nào chị ta có được chỗ thuốc ngủ đó?

- Ông phải về nhà chợp mắt một chút đi. - Lars Bjørn nói ngay khi Marcus quay về từ cuộc họp hàng tuần vào sáng thứ Sáu với cấp trên trong phòng hội thảo.

Ông gật đầu.

- Ừ, có lẽ một vài tiếng. Nhưng anh và Bak cần phải đến Bệnh viện Quốc gia để xem có thể thu được gì từ người phụ nữ đó. Hãy đưa mẹ và mấy đứa con của chị ta đi cùng, để chị ta có thể gặp họ. Chúng ta cần cố gắng đưa chị ta trở về với thực tại.

- Hừm, hoặc là xa rời nó. - Lars Bjørn nói.

Mọi cú điện thoại đáng lẽ đều được chuyển hướng, nhưng

chuông điện thoại trong phòng đội trưởng đội trọng án vẫn réo vang.

“Đừng để cho bất kỳ ai gọi tôi, ngoại trừ nữ hoàng hoặc hoàng tử Henrik”, Marcus đã nói với thư ký của mình như thế. Như vậy có lẽ người gọi là vợ ông.

- Tôi nghe. - Lars Bjørn nói vào ống nghe, và Marcus tự dưng cảm thấy vô cùng mệt mỏi.

- Là giám đốc Sở cảnh sát. - Lars thì thào, tay bịt chặt ống nghe.

Anh ta đưa điện thoại cho sếp rồi nhón gót bước ra khỏi phòng.

- Marcus, - giám đốc Sở nói với chất giọng không lẫn vào đâu được của bà, - tôi gọi để báo với anh là bộ trưởng Bộ Tư pháp và các ủy ban đã làm việc rất nhanh. Do vậy, khoản ngân sách bổ sung đã được phê duyệt.

- Thật mừng khi được nghe điều này. - Marcus đáp. Ông cố hình dung trong đầu cách chia khoản tiền đó.

- Vâng, anh đã biết quy trình rồi đấy. Hôm nay Piv Vestergård và ủy ban Tư pháp của đảng Tổ quốc sẽ gặp bộ trưởng Bộ Tư pháp, do vậy từ giờ mọi thứ sẽ bắt đầu vận hành, chỉ huy lực lượng cảnh sát quốc gia vừa yêu cầu kiểm tra đôn đốc việc thành lập đơn vị mới.

- À vâng, tôi nghĩ chúng tôi đã làm xong rồi. - Marcus đáp với một cái nhăn mặt khi nghĩ tới Carl.

- Tốt. Tôi sẽ báo cáo lại. Vậy các anh sẽ bắt tay vào vụ nào trước tiên?

Câu hỏi đó đã dim tâm trạng của Marcus xuống tận đáy.

Carl vừa mới chuẩn bị ra về. Đồng hồ treo tường chỉ 4 giờ 36 phút, nhưng đồng hồ sinh học bên trong anh đưa ra một giờ giấc muộn hơn nhiều. Do vậy, anh vô cùng thất vọng khi Marcus Jacobsen gọi điện thông báo ông ta sắp xuống gặp anh:

- Tôi cần được nghe anh báo cáo công việc.

Carl ngán ngẩm nhìn cái bảng ghim trống trơn và dây tách cà phê đã sử dụng nằm trên cái bàn họp nhỏ của mình.

- Ông cho tôi hai mươi phút. Chúng tôi đang dở việc.

Anh đặt điện thoại xuống và phùng má. Sau đó anh chậm chậm thở ra, đứng dậy và băng qua hành lang tới phòng của Assad.

Trên cái bàn nhỏ xíu của Assad có hai tấm ảnh đóng khung chụp một nhóm đông người. Trên bức tường phía sau bàn có treo một tấm áp phích với dòng chữ Ả Rập và hình ảnh một tòa nhà tráng lệ mà Carl chưa thể nhớ tên. Treo trên cái móc ở sau cánh cửa là một tạp dề màu nâu có kiểu dáng từ thời người ta còn đi ghệt. Assad sắp xếp dụng cụ vệ sinh thành hàng dọc theo tường: một cái xô, giẻ lau sàn, máy hút bụi, và một lô chai lọ hóa chất tẩy rửa. Trên giá sách là vài đôi găng cao su và một chiếc đài bán dẫn nhỏ. Nó phát ra những âm thanh khọt khẹt khiến người ta có cảm giác như đang ở trong một ngôi chợ Trung Đông. Bên cạnh chiếc đài là một cuốn sổ, vài tờ giấy, một cây bút chì, một cuốn kinh Koran và một số tạp chí bằng tiếng Ả Rập. Trải bên dưới sàn nhà phía trước giá sách là một tấm thảm cầu nguyện đa sắc, đủ lớn để Assad quỳ gối. Mọi thứ tạo nên một khung cảnh thật nên thơ.

- Assad. - Carl lên tiếng. - Chúng ta có việc gấp đây. Đội trưởng đội trọng án sẽ xuống dưới này sau hai mươi phút nữa, nên chúng

ta phải chuẩn bị sẵn sàng. Khi ông ta xuất hiện, tôi sẽ rất cảm kích nếu anh đi lau sàn nhà ở phía cuối hành lang. Như vậy là anh phải làm thêm giờ một chút, nhưng tôi hi vọng anh không thấy phiền.

- Phải nói là tôi rất ấn tượng đấy. - Marcus Jacobsen vừa nói vừa gật gù nhìn tám bảng ghim bằng đôi mắt mệt mỏi. - Anh đã tổ chức chỗ này rất gọn ghẽ. Anh đã trở lại bình thường rồi đấy à?

- Trở lại bình thường? À vâng... tôi chỉ làm những gì có thể. Nhưng ông nên hiểu là tôi sẽ cần thêm thời gian để tăng tốc trở lại.

- Nếu cần trò chuyện với chuyên gia tư vấn khủng hoảng, anh cứ báo cho tôi biết. Anh không nên xem nhẹ những hậu quả của sự việc mà anh đã trải qua.

- Tôi không nghĩ việc đó là cần thiết.

- Tốt thôi, Carl. Nhưng nếu cần thì anh cứ nói ra nhé. - Marcus quay người, nhìn về phía bức tường cuối phòng. - Tôi thấy anh đã treo ti vi lên. - Ông vừa nói vừa quan sát chiếc ti vi màn hình phẳng bốn mươi inch đang phát sóng chương trình thời sự của Kênh 2.

- Vâng, chúng tôi phải cập nhật tình hình thế giới. - Carl vừa nói vừa nghĩ đến Assad. Anh ta chỉ mất có năm phút để lấp đặt tất cả. Rõ ràng đó là một trong những việc mà anh ta rất giỏi.

- Nhân tiện, nghe nói nhân chứng trong vụ án công viên Valby đã tìm cách tự tử. - Carl nói tiếp.

- Cái gì? Lạy Chúa, làm thế nào nó đã kịp rò rỉ vậy? - Marcus thốt lên, vẻ mặt càng tỏ ra mệt mỏi hơn bao giờ hết.

Carl nhún vai. Với mười năm lãnh đạo đội trọng án, hẳn ông ta



thừa biết luật chơi.

- Tôi đã chia các vụ án thành ba loại. - Anh chỉ vào ba chồng hồ sơ. - Đây là những vụ án lớn, có tính chất phức tạp. Tôi phải mất nhiều ngày để đọc hết tài liệu. Chuyện này sẽ mất nhiều thời gian đấy, Marcus.

Đội trưởng đội trọng án rời mắt khỏi màn hình ti vi.

- Anh cứ làm việc theo nhịp độ của mình, Carl à. Miễn là lâu lâu anh trình ra kết quả. Nếu cần ai trên gác hỗ trợ, anh cứ cho tôi biết.  
- Ông cười gượng. - Thế anh định sẽ bắt tay vào vụ nào?

- À, tôi đang xem xét vài vụ. Nhưng trường hợp của Merete Lynggaard có lẽ sẽ là vụ đầu tiên.

Gương mặt của Marcus sáng lên.

- Phải rồi, đó là một vụ rất kỳ lạ. Cái cách mà cô ta biến mất đột ngột trên chuyến phà Rødby-Puttgarden. Và không hề có nhân chứng nào trông thấy.

- Có hàng loạt chi tiết kỳ lạ trong vụ này. - Carl vừa nói vừa nặn óc cố nhớ ra dù chỉ một.

- Tôi còn nhớ em trai của Merete đã bị cáo buộc đẩy chị mình qua mạn tàu, nhưng sau đó cáo buộc đã được bãi bỏ. Đó có phải là hướng mà anh sẽ tiến hành điều tra không?

- Có thể lắm. Tôi không biết hiện giờ cậu ta đang ở đâu, nên trước hết tôi phải lần ra cậu ta cái đã. Nhưng trong đầu tôi cũng đang nghĩ tới một số hướng điều tra khác.

- Tôi còn nhớ trong hồ sơ có đề cập đến việc cậu ta được đưa vào một viện an dưỡng ở phía bắc đảo Zealand. - Marcus cho biết.

- Phải rồi. Nhưng có thể cậu ta không còn ở đó nữa. - Carl cố tỏ ra trầm ngâm.

Quay về văn phòng của ông đi, thưa ngài đội trưởng, anh trầm nghĩ. Hỏi gì mà lảm thế, trong khi mình mới đọc hồ sơ đúng năm phút.

- Cậu ta đang ở một nơi được gọi là Egely. Tại thị trấn Frederikssund. - Một giọng nói vang lên từ ngưỡng cửa, nơi Assad đang đứng tựa vào cây lau nhà. Nhìn anh ta như một người ngoài hành tinh, với nụ cười trắng bóc, đôi găng tay màu xanh và cái tạp dề nâu dài đến tận mắt cá chân.

Đội trưởng đội trọng án trở mắt nhìn con người kỳ dị đứng trên ngưỡng cửa.

- Hafez el-Assad. - Anh chàng chìa một bàn tay đi găng cao su màu xanh ra.

- Marcus Jacobsen. - Ông đội trưởng đáp và bắt tay Assad. Sau đó ông liếc nhìn Carl thắc mắc.

- Đây là trợ lý mới của tôi. Assad đã nghe tôi nói về vụ này. - Carl vừa nói vừa liếc Assad, nhưng anh ta lờ đi.

- Tôi hiểu rồi. - Marcus đáp.

- Vâng ạ, phó thanh tra Merck của tôi đã làm việc rất vất vả. Tôi chỉ phụ giúp một vài thứ, những khi có thể. - Assad cười toét miệng.

- Điều tôi không hiểu được là tại sao thi thể Merete Lynggaard chưa bao giờ được tìm thấy dưới biển. Ở Syria quê hương tôi, có hàng đồng cá mập sẵn sàng xơi tái các xác chết. Nhưng ở đây, vùng biển quanh Đan Mạch không có nhiều cá mập, các thi thể đáng lẽ phải

trôi dạt vào đâu đó. Xác người chết đuối sẽ trướng lên như quả bóng do khí sinh ra từ quá trình phân hủy bên trong.

Đội trưởng đội trọng án cố mỉm cười.

- Ồ, là thế này. Vùng biển quanh Đan Mạch rất sâu và rộng. Việc không tìm thấy người chết đuối cũng không phải là hiếm. Thật ra, đã có nhiều trường hợp người ta ngã xuống biển từ những con tàu chở khách. Và thường thì thi thể của họ không bao giờ được tìm thấy.

- Assad. - Carl lên tiếng, mắt nhìn đồng hồ đeo tay. - Anh có thể về được rồi. Hẹn gặp anh ngày mai.

Assad gật đầu rồi nhấc cái xô dưới sàn lên. Sau vài tiếng loạt soạt ở bên kia hành lang, anh xuất hiện trở lại trên ngưỡng cửa và chào từ biệt họ.

- Tay này có vẻ quái đây. - Marcus nhận xét khi tiếng chân của Assad đã tắt hẳn.

Sau kỳ nghỉ cuối tuần, Carl nhận được một lời nhắn từ đội phó đội trọng án. Nó được gắn trên máy tính của anh.

“Tôi đã báo với Bak là anh đang điều tra vụ Merete Lynggaard. Từng là thành viên của Đội Phản ứng nhanh; Bak được tham gia vụ đó vào cuối giai đoạn điều tra, nên anh ta nắm khá rõ các chi tiết. Hiện tại, Bak đang bận theo vụ sát hại người đi xe đạp, nhưng anh ta sẽ chuẩn bị để họp với anh trong thời hạn sớm nhất có thể.

*Lars Bjørn”*

Carl hừ mũi. Trong thời hạn sớm nhất có thể. Anh ta tưởng mình là ai chứ, cái tay Bak chết tiệt ấy? Một kẻ đạo đức giả, vênh váo, khó chịu. Quan liêu và ba phải. Vợ của anh ta chắc phải điền đơn yêu cầu mỗi khi muốn được chồng chiều chuộng trên giường.

Vậy là Bak đã điều tra một vụ án bé tấc. Càng tốt. Carl càng có động lực để tự mình tháo gỡ vụ này.

Anh cầm hồ sơ của vụ án lên và bảo Assad pha cà phê.

- Đừng đậm như lần trước nhé. - Anh yêu cầu, trong đầu thầm nghĩ tới khoảng cách giữa phòng mình và buồng vệ sinh.

Hồ sơ vụ Lynggaard rõ ràng là một trong những hồ sơ mạch lạc

và hoàn chỉnh nhất mà Carl từng thấy. Nó chứa đựng bản sao của tất cả mọi thứ, từ bản giám định sức khỏe của người em trai, Uffe, cho đến biên bản các buổi thẩm vấn của cảnh sát, các bài báo, một số đoạn phim phỏng vấn Merete Lynggaard, cũng như các lời khai chi tiết của những đồng nghiệp và hành khách đã trông thấy hai chị em trên boong tàu. Trong hồ sơ còn có ảnh chụp boong tàu, hàng lan can và khoảng cách từ đó xuống tới mặt nước. Bản phân tích các dấu vân tay tại chỗ cô gái mất tích cũng được đính kèm, cùng với danh sách địa chỉ của rất nhiều hành khách đã từng chụp ảnh trên con tàu phà của hãng Scandlines. Thậm chí trong hồ sơ còn có cả bản sao nhật ký hải trình của con tàu, trong đó cho thấy thuyền trưởng đã phản ứng ra sao trong toàn bộ sự việc. Nhưng chẳng có thứ gì cung cấp cho Carl một manh mối thực sự.

Mình cần xem các cuộn băng video, anh nghĩ bụng sau khi đã đọc xong chỗ tài liệu. Anh chán nản nhìn cái đầu đĩa DVD.

- Tôi có việc cho anh đây, Assad. - Carl nói ngay khi anh chàng trợ lý quay lại cùng một tách cà phê bốc khói. - Anh hãy lên chỗ đội trọng án trên tầng hai, đi qua cánh cửa màu xanh lá cây và theo hành lang màu đỏ tới một đoạn phình...

Assad đưa tách cà phê cho Carl. Mùi của nó ngửi từ xa thôi đã dự báo một chút rắc rối cho dạ dày của anh.

- Đoạn phình? - Assad nhíu mày hỏi lại.

- Đúng vậy. Đó là nơi hành lang phình to ra. Hãy đến gặp người phụ nữ tóc vàng. Tên cô ấy là Lis. Cô ấy rất dễ thương. Hãy nói là anh cần mượn một cái đầu máy cho Carl Mørck. Chúng tôi khá thân, cô ấy và tôi. - Carl nháy mắt với Assad và được anh chàng

nháy mắt đáp lại.

- Nhưng nếu chỉ có bà tóc nâu ở đó thì anh hãy quên ngay mọi chuyện và quay xuống đây.

Assad gật đầu.

- Nhớ lấy cả dây cáp nữa nhé. - Carl gọi với theo trong lúc Assad lưỡng lự bước đi giữa vùng ánh sáng đèn huỳnh quang của hành lang đường hầm.

- Chỉ có bà tóc nâu ngồi ở đó. - Assad thông báo khi quay lại. - Bà ấy đưa cho tôi hai cái đầu máy và bảo là không cần đem trả. - Anh cười toét miệng. - Bà ấy cũng khá đẹp.

Carl lắc đầu. Hẳn là một sự thay đổi nhân sự trong ban thư ký.

Đoạn video đầu tiên là từ một chương trình thời sự được phát sóng ngày 20 tháng Mười hai năm 2001. Trong đoạn băng, Merete Lynggaard bình luận về hội nghị sức khỏe và môi trường mà cô tham dự tại London. Cuộc phỏng vấn chủ yếu xoay quanh những bàn luận giữa cô với nghị sĩ Bruce Jansen về thái độ của Mỹ đối với WHO và nghị định thư Kyoto, thái độ mà theo quan điểm của Merete sẽ bảo đảm cho một tương lai xán lạn. Không hiểu cô nàng này có dễ bị bịp không nữa, Carl tự nhủ. Nhưng ngoài một chút ngây thơ, rõ ràng là do tuổi đời còn trẻ, Merete Lynggaard tỏ ra là một người nghiêm túc, chuyên nghiệp và tỉ mỉ. Cô tỏa sáng hơn nhiều so với bộ trưởng Bộ Nội vụ và Y tế vừa mới đắc cử đứng bên cạnh, người trông chẳng khác nào một giáo viên trung học trong một bộ phim từ thời thập niên sáu mươi.

- Một quý cô thanh lịch và xinh đẹp. - Assad bình phẩm từ trên

ngưỡng cửa.

Đoạn video thứ hai được quay vào ngày 21 tháng Hai năm 2002. Lên tiếng thay mặt cho phát ngôn viên về môi trường của đảng, Merete bình luận về báo cáo môi trường đầy mơ hồ và chủ quan của Bjarke Ørnfelt tại ủy ban Chống gian lận khoa học.

Tên ủy ban này ngộ ghê, Carl nghĩ bụng. Lần này là một Merete Lynggaard hoàn toàn khác xuất hiện trên màn hình. Thật hơn, bớt đi phần nào kiểu cách của một nhà chính trị.

- Cô ấy thực sự rất, rất đẹp. - Assad nói.

Carl liếc nhìn anh ta. Có vẻ như diện mạo của một người phụ nữ là yếu tố đặc biệt quan trọng trong con mắt của Assad. Nhưng anh cũng đồng ý với Assad. Merete tỏa ra một sức hút kỳ lạ trong đoạn phỏng vấn. Cô cho thấy sức hấp dẫn mạnh mẽ mà gần như tất cả phụ nữ đều có khi mọi chuyện hoàn toàn suôn sẻ đối với họ. Một phát hiện quan trọng, nhưng cũng gây bối rối.

- Cô ta đang mang bầu à? - Assad hỏi. Căn cứ theo số lượng thành viên gia đình trong hai tấm ảnh của mình, Assad có vẻ rất quen thuộc với tình trạng bầu bì của phụ nữ.

Carl châm một điếu thuốc và lật xem hồ sơ một lần nữa. Dĩ nhiên là chẳng có báo cáo pháp y nào để anh có thể giải đáp thắc mắc của Assad, vì thi thể chưa bao giờ được tìm thấy. Khi anh điem qua các bài báo, có những manh mối rõ ràng cho thấy Merete không đặc biệt quan tâm đến đàn ông, mặt dù điều đó không loại trừ được khả năng cô mang thai. Nhưng khi xem xét kỹ, anh nhận ra Merete chưa bao giờ bị chụp ảnh đang tiếp xúc gần gũi với bất kỳ ai, đàn ông lẫn phụ nữ.

- Có lẽ cô ta chỉ mới yêu. - Assad vừa nói vừa phẩy tay xua khói thuốc lá. Anh tiến lại gần màn hình đến mức gần như dán vào đó. - Cái mông đỏ xinh xinh trên má cô ta. Anh nhìn đi!

Carl lắc đầu.

- Tôi dám cá ngày hôm đó nhiệt độ không quá hai độ C. Những cuộc phỏng vấn ngoài trời làm cho các chính trị gia trông khỏe khoắn hơn. Nếu không thì họ đâu có đồng ý phỏng vấn, hả Assad?

Nhưng anh chàng trợ lý nói đúng. Có một sự khác biệt rõ rệt giữa lần phỏng vấn trước đó và lần này. Một điều gì đó đã xảy đến với Merete trong khoảng thời gian giữa hai lần. Không thể có chuyện cô ta tươi tỉnh như thế vì Bjarke Ørnfelt, một gã vận động hành lang lập dị chuyện chẻ nhỏ nguyên nhân của các thảm họa tự nhiên thành những phân tử không thể nhận diện được.

Carl nhìn vào khoảng không một lúc. Trong mọi vụ án luôn có một thời khắc mà người điều tra ao ước được gặp nạn nhân còn sống. Lần này nó đến sớm hơn thường lệ.

- Assad, gọi điện ngay cho cái viện Egely đó, nơi em trai của Merete Lynggaard đang ở, và lấy hện cho phó chánh thanh tra hình sự Mørck.

- Phó chánh thanh tra hình sự Mørck? Là ai vậy?

Carl trở ngón tay vào thái dương của mình. Anh chàng này bị chậm hiểu à?

- Vậy anh nghĩ là ai?

Assad lắc đầu.

- À, trong đầu tôi nghĩ anh phải là phó chánh thanh tra cảnh sát



chứ. Chẳng phải bây giờ người ta dùng cách gọi đó từ sau cuộc cải tổ ngành cảnh sát à?

Carl hít một hơi thật sâu. Cải với chả tổ. Anh đếch thèm quan tâm tới nó.

Tay giám đốc ở Egely gọi lại mười phút sau đó, thậm chí chẳng buồn che giấu sự ngạc nhiên của mình và muốn hỏi lại cho rõ sự tình. Đương nhiên là Assad đã ứng biến hơi lố, nhưng Carl có thể trông mong gì hơn từ người trợ lý của mình, tiến sĩ chuyên ngành găng tay cao su và xô nhựa? Nói cho cùng, ai mà chẳng phải bò trườn trước khi biết đi?

Anh liếc nhìn Assad và gật đầu khích lệ khi anh chàng ngẩng mặt lên khỏi ô số Sudoku.

Carl chỉ mất ba mươi giây để giải thích cho tay giám đốc. Ông ta cung cấp những câu trả lời rành mạch và ngắn gọn. Uffe Lynggaard chưa bao giờ nói một chữ, nên ngài phó chánh thanh tra có cổ trò chuyện với cậu ta cũng sẽ chẳng thu được điều gì. Ngoài ra, mặc dù Uffe vừa câm lại vừa khó tiếp cận, cậu ta chưa có người giám hộ hợp pháp. Và do cậu ta chưa cho phép bất kỳ ai ở viện phát ngôn thay cho mình, nên họ không thể nói được điều gì. Mèo lại hoàn mèo.

- Tôi thừa biết quy trình mà. Tất nhiên tôi không có ý định lách luật. Nhưng tôi đang điều tra vụ mất tích của chị gái cậu ta, nên tôi nghĩ Uffe sẽ chỉ có lợi từ việc nói chuyện với tôi.

- Nhưng cậu ta không nói chuyện được. Tôi vừa mới nói với anh đấy thôi.

- Thật ra, nhiều người mà chúng tôi thẩm vấn cũng đâu có chịu nói, nhưng chúng tôi vẫn xoay sở được. Đơn vị Q chúng tôi rất giỏi giải mã các dấu hiệu ngầm.

- Đơn vị Q?

- Phải. Chúng tôi là một đơn vị điều tra cao cấp của cảnh sát. Khi nào tôi có thể đến gặp cậu ta?

Carl nghe thấy đầu dây bên kia thở dài. Tay giám đốc không ngu. Ông ta biết nhận ra một gã ngoan cố khi gặp phải.

- Để tôi xem có thể làm được gì. Tôi sẽ gọi lại cho anh. - Ông ta nói.

- Anh đã nói gì khi gọi điện cho ông ta vậy, Assad? - Carl hỏi ngay sau khi gác điện thoại.

- Ông ta á? Tôi nói là anh sẽ chỉ nói chuyện với người quản lý, chứ không phải giám đốc.

- Giám đốc *chính* là người quản lý mà, Assad.

Carl hít một hơi thật sâu, rồi đứng dậy, tiến đến chỗ anh chàng trợ lý. Anh nhìn thẳng vào mắt Assad.

- Anh không hiểu chữ “giám đốc” có nghĩa là gì à? Giám đốc cũng là một dạng ông chủ.

Hai người gật gù với nhau. Vậy là ổn rồi.

- Assad, ngày mai tôi muốn anh lái xe đến Allerød đón tôi. Tôi sống tại đó. Chúng ta sẽ đi một chuyến. Anh có hiểu không?

Assad nhún vai.

- Và sẽ không có vấn đề gì với thứ này khi chúng ta lái xe đi

loanh quanh, đúng không? - Carl chỉ vào tấm thảm cầu nguyện.

- Tôi có thể cuộn nó lại.

- Được thôi. Nhưng làm sao anh biết hướng nào là hướng của Mecca?

Assad chỉ tay vào đầu mình, cứ như thể anh chàng có một thiết bị GPS được cấy trong đó.

- Và trong trường hợp người ta không biết định hướng, thì vẫn luôn có cái này. - Assad nhắc một tờ tạp chí trên giá sách, cho thấy một cái la bàn nằm bên dưới.

- Hừm. - Carl nói và đưa mắt nhìn mấy cái ống sắt trên trần nhà.

- Nhưng cái la bàn đó đâu có hoạt động được ở dưới này?

Assad lại chỉ tay vào đầu mình.

- Thôi được, tôi đoán anh có biệt tài định hướng. Và anh không cần phải thật chính xác, đúng không?

- Allah rất vĩ đại và có đôi vai rộng lớn.

Carl trề môi. Tất nhiên Allah là như thế rồi. Anh đang nghĩ lẫn thần gì thế này?

Bốn cặp mắt thâm quầng quay lại nhìn Carl khi anh bước vào phòng của tổ trưởng Bak. Không nghi ngờ gì nữa, họ đang chịu áp lực rất lớn. Trên tường có treo một bản đồ công viên Valby cỡ lớn với các chi tiết máu chót của vụ án mạng: hiện trường; nơi tìm thấy hung khí - một con dao cạo kiểu cổ điển; nơi nhân chứng nhìn thấy nạn nhân và kẻ tình nghi đi cùng nhau; và lộ trình di chuyển của nhân chứng xuyên qua công viên. Tất cả đều được đo đạc và phân

tích tỉ mỉ, nhưng chẳng nói lên điều gì.

- Cuộc trò chuyện của chúng ta phải tạm gác lại thôi, Carl. - Bak vừa nói vừa xắn tay áo.

Chiếc áo khoác da màu đen của Bak là thứ mà anh ta thừa hưởng từ người đội trưởng đội trọng án trước đây. Đó cũng là món đồ mà anh ta trân quý nhất. Người mặc chiếc áo đó phải là người rất đặc biệt, nên anh ta không bao giờ rời xa nó. Máy sưởi đang tải hơi nóng ít nhất bốn mươi độ vào trong phòng, nhưng rõ ràng anh ta sắp rời phòng vào bất cứ lúc nào.

Carl quan sát những tấm ảnh được gắn trên bảng ghim ở phía sau lưng các cảnh sát. Trông chúng không được đẹp mắt cho lắm. Thi thể của nạn nhân rõ ràng đã bị cắt xẻo sau khi chết. Có thể thấy những vết cắt sâu trên ngực, một nửa vành tai bị mất. Trên chiếc áo thun trắng, một chữ thập được vẽ bằng máu của chính nạn nhân. Carl đoán nửa cái tai được sử dụng như cây bút. Chiếc xe đạp và bãi cỏ đọng sương giá xung quanh nó đã bị giẫm đạp, chiếc xe cũng bị đạp nát, đến nỗi các nan hoa của bánh xe trước bị hư hỏng toàn bộ. Cái túi của nạn nhân nằm trên mặt đất, sách kinh tế vương vãi khắp nơi.

- Chuyện của chúng ta phải tạm gác lại á? Được thôi. Nhưng trước đó anh có thể tạm ngưng dồn ép bộ não phẳng của mình để nói cho tôi biết nhân chứng đã kể gì về người mà chị ta trông thấy nói chuyện với nạn nhân trước khi án mạng xảy ra được không?

Bốn cảnh sát nhìn Carl như thể anh vừa xâm phạm mồ mả nhà họ.

Đôi mắt của Bak ánh lên sự chết chóc.

- Không phải việc của anh, Carl. Chúng ta sẽ nói chuyện sau. Anh tin hay không thì tùy, nhưng ở đây chúng tôi đang rất bận.

Carl gật đầu.

- Ờ, phải rồi. Cứ nhìn mấy bộ mặt no đủ của các anh là biết các anh đang rất bận. Tôi đoán các anh đã cử người đi lục soát nơi ở của nhân chứng sau khi chị ta nhập viện, đúng không?

Bốn người kia nhìn nhau. Có sự bức bối, nhưng cũng có cả vẻ thắc mắc trong ánh mắt họ.

Vậy là họ đã không làm thế. Giỏi thật.

Marcus Jacobsen chỉ mới vừa ngồi xuống ghế trong phòng làm việc của ông thì Carl bước vào. Như thường lệ, vẻ ngoài của ông nom rất chải chuốt. Đường rẽ ngôi trên tóc ông thẳng tưng như kẻ chỉ, đôi mắt ông tập trung và cảnh giác.

- Marcus này, ông có cho lục soát nhà của nhân chứng sau khi chị ta tìm cách tự tử hay không? - Carl hỏi, tay chỉ vào tập hồ sơ đang nằm giữa bàn làm việc của ông đội trưởng.

- Ý anh là sao?

- Các ông chưa tìm được mảnh tai bị mất của nạn nhân, đúng không?

- Phải, chúng tôi chưa tìm thấy. Anh đang định nói là nó có thể nằm ở nhà của nhân chứng á?

- Sếp ơi sếp, nếu là ông, tôi sẽ đi tìm nó ở đó.

- Nếu thực sự nó được gửi đến chỗ chị ta, tôi tin chắc chị ta đã tổng khứ nó đi rồi.

- Vậy thì tôi sẽ bới tung thùng rác và kiểm tra phòng vệ sinh.
  - Chắc nó đã bị giặt nước trôi mất rồi, Carl.
  - Ông chưa nghe người ta nói là có những thứ thối tha cứ nổi lên trở lại mặc dù bị giặt nước nhiều lần à?
  - Thôi được rồi Carl. Tôi sẽ xem xét chuyện này.
  - Niềm kiêu hãnh của trụ sở, ngài Bak ba phải, không muốn nói chuyện với tôi.
  - Vậy thì anh phải đợi thôi, Carl. Vụ của anh chẳng chạy mất đâu mà sợ.
  - Tôi chỉ muốn ông biết vậy thôi. Nó sẽ làm tôi bị chậm tiến độ.
  - Vậy thì tôi đề nghị anh xem xét một vụ án khác trong thời gian chờ đợi. - Marcus cầm cây bút lên và gõ gõ nó xuống mép bàn. - Đây, về cái tay lập dị làm việc cùng anh ở dưới đó... Anh không định để anh ta tham gia vào công tác điều tra đấy chứ?
  - Ông biết đấy, do quy mô quá lớn của cái đơn vị mà tôi đang phụ trách, anh ta ít có khả năng nghe ngóng được bất cứ chuyện gì.
- Marcus ném cây bút của mình xuống một chồng tài liệu.
- Carl, anh đã tuyên thệ giữ bí mật, còn anh ta không phải là một cảnh sát viên. Anh nên nhớ điều đó.
- Carl gật đầu. Anh đã đủ lớn để biết phải nói những chuyện gì ở đâu.
- Làm thế quái nào mà ông tìm ra Assad vậy? Qua văn phòng môi giới việc làm à?
  - Tôi không biết. Hỏi Lars Bjørn ấy. Không thì hỏi chính anh ta.
- Carl giơ một ngón tay lên.

- Nhân tiện, tôi muốn có một bản sơ đồ tầng hầm với tỉ lệ và phương hướng chính xác.

Marcus lại tỏ ra mệt mỏi. Không nhiều người dám đặt ra những yêu sách quái đản như vậy với ông.

- Anh có thể in một sơ đồ tầng hầm lấy từ trong mạng nội bộ mà Carl. Quá dễ dàng!

- Đây! - Carl vừa nói vừa chỉ vào bản sơ đồ trải rộng trước mặt Assad. - Chỗ này anh có thể thấy chính là bức tường kia, và đây là nơi anh đã đặt tám tấm cầu nguyện. Còn đây là mũi tên chỉ hướng Bắc. Giờ thì anh đã có thể xoay tấm theo đúng hướng rồi nhé.

Đôi mắt đang nhìn vào Carl đong đầy sự trân trọng. Họ sẽ trở thành đồng đội tốt của nhau.

- Có hai người gọi điện cho anh. Tôi đã nói với cả hai là anh sẽ gọi lại sau.

- Ai vậy?

- Cái ông giám đốc ở Frederikssund, và một phụ nữ có giọng nói giống như tiếng rít lưỡi cửa.

Carl thở dài thành tiếng.

- Vigga. Vợ tôi đấy.

Vậy là cô ta đã lần ra được số điện thoại bàn mới của anh. Anh không còn được yên thân nữa rồi.

- Vợ? Anh có vợ rồi à?

- Ồ, Assad, bây giờ mà bàn đến chuyện đó thì phức tạp lắm. Chúng ta hãy tìm cách hiểu nhau trước cái đã.

Assad mím môi gật đầu. Vẻ cảm thông hiện lên trên mặt anh.

- Assad này, chính xác thì anh tìm được công việc này như thế nào?

- Tôi biết Lars Bjørn.

- Anh biết anh ta á?

Assad mỉm cười.

- Vâng. Tôi đã đến phòng làm việc của anh ta hàng ngày trong suốt một tháng trời để xin việc.

- Anh đã đeo bám Lars Bjørn để có được việc làm á?

- Vâng. Tôi thích ngành cảnh sát mà.

Carl không gọi lại cho Vigga cho đến khi anh đã về tới phòng khách nhà mình tại Rønneholt Park, hít ngửi món ăn mà Morten đang nấu trong lúc nghe các bản aria opera đầy cảm xúc. Anh chàng đã chế biến nó từ chỗ jambon Parma mua ở Super-Best còn lại.

Vigga nếu được tiếp nhận từ từ thì không sao, chừng nào anh còn được phép quyết định sẽ tiếp nhận cô ta như thế nào. Trong nhiều năm trời đó là một việc khó khăn, nhưng giờ đây, khi cô ta đã ra đi, một số luật chơi phải được tôn trọng.

- Khỉ gió, Vigga. - Anh thốt lên. - Anh không muốn em gọi đến cơ quan anh. Em biết anh bận như thế nào mà.

- Carl, cưng à. Morten chưa nói với anh là em đang lạnh cóng ngoài này sao?

- Anh không lạ. Đó là một cái chồi canh vườn, Vigga. Nó được



gá ghép từ những vật liệu xây dựng vứt đi. Ván ép và gỗ thùng từ năm 1945. Em chỉ cần dọn đi nơi khác.

- Em sẽ không dọn về sống với anh đâu, Carl.

Anh hít một hơi thật sâu.

- Anh cũng không mong điều đó. Sẽ khó mà nhét vừa em cùng cái đám phi công trẻ của em dưới hầm với Morten. Nhưng rất nhiều ngôi nhà và căn hộ khác có hệ thống sưởi trung tâm đấy.

- Em đã tìm được giải pháp thực sự tốt cho toàn bộ chuyện này.

Chưa cần nghe cụ thể, nó đã có vẻ rất tốn kém rồi.

- Giải pháp thực sự tốt là ly dị, Vigga. - Anh nói.

Sớm muộn gì chuyện đó cũng phải xảy ra. Khi đó cô ta có thể đòi một nửa giá trị của căn nhà, và giá của nó đã tăng đáng kể trong vài năm qua do sự phát triển điên rồ của thị trường nhà đất bất chấp những biến động. Lẽ ra anh nên đòi ly dị khi giá nhà cửa chỉ bằng phân nửa so với hiện tại. Nhưng giờ thì đã quá trễ, và anh thà chết còn hơn dọn đi nơi khác.

Anh ngược mắt nhìn lên trần nhà rung rinh bên dưới phòng của Jesper. Cho dù có đi vay nợ sau khi ly dị, chỉ tiêu của mình cũng không thể nhiều hơn hiện giờ được, anh nghĩ bụng. Nếu ly dị, cô ta phải có trách nhiệm trở lại với đứa con trai của mình. Hóa đơn tiền điện nhà anh cao nhất xóm, nguyên nhân không cần nói ra cũng biết là do ai. Jesper hẳn phải là khách hàng số một của công ty điện lực.

- Ly dị á? Không, em không muốn ly dị, Carl. Em đã thử điều đó trước đây, và nó chẳng tốt đẹp chút nào. Anh cũng biết rồi đấy.

Carl lắc đầu. Vậy cô ta gọi tình trạng mà họ đang sống từ vài năm nay là gì?

- Em muốn có một gallery, Carl à. Một gallery của riêng em.

OK, bắt đầu rồi đây. Anh hình dung ra những bức vẽ lem nhem các vệt màu hồng và màu đồng cao cả mét của Vigga trong đầu. Một gallery á? Ý hay, nếu cô ta đang muốn có tiền để coi nói thêm cái chòi canh vườn của mình.

- Gallery hả? Anh hình dung nó phải có một lò sưởi khổng lồ, để em có thể ngồi trong đó cả ngày mà đếm những đồng krone kiếm được.

Chắc chắn rồi, anh còn lạ gì cái trò vớ vẩn này.

- Anh thì cái gì cũng châm chọc được. - Vigga đáp, rồi bật cười. Cái tiếng cười luôn làm anh xiêu lòng. Tiếng cười quyến rũ đó. - Nhưng đó là một ý tưởng tuyệt vời. Một gallery sẽ mở ra rất nhiều khả năng cho em, anh có thấy không? Biết đâu một ngày kia Jesper sẽ có một bà mẹ nổi tiếng. Hay quá còn gì?

Nổi tiếng á? Chọn chữ chuẩn ghê, Carl nghĩ bụng. Nhưng rồi anh nói:

- Vậy là em đã tìm được địa điểm rồi, đúng không?

- Ồ, nó đẹp lắm, Carl ơi. Hugin cũng đã nói chuyện với người chủ rồi.

- Hugin?

- Vâng. Hugin là một họa sĩ tài năng.

- Tài năng trên giường nhiều hơn là bên giá vẽ chứ gì?

- Thôi nào, Carl. - Vigga lại cười. - Anh dễ thương chút đi.

**M**erete ngồi đợi ở boong nhà hàng. Cô đã bảo Uffe đi nhanh ngay trước khi cánh cửa buồng vệ sinh nam đóng lại sau lưng cậu. Chỉ còn những người phục vụ ngồi lại trong căng tin ở đầu kia của chiếc phà, mọi hành khách đều đã đi xuống lấy xe. Uffe phải nhanh lên, cô nghĩ bụng, mặc dù chiếc Audi của cô đang đậu tận cuối hàng.

Và đó cũng là ý nghĩ hoàn chỉnh cuối cùng của phần đời trước kia mà cô còn nhớ được.

Cú tấn công tới từ phía sau, bất ngờ đến nỗi cô không kịp hét lên. Nhưng cô kịp cảm thấy bàn tay bịt miếng giẻ vào mũi và miệng mình, sau đó, mơ hồ hơn, cô nhận ra ai đó ấn cái nút đen để mở cửa cầu thang dẫn xuống boong đậu xe. Cuối cùng, cô chỉ nghe loáng thoáng vài tiếng ồn xa xôi và thấy các tấm vách kim loại của giếng cầu thang quay mòng mòng, sau đó mọi thứ tối đen.

Mặt sàn xi măng nơi cô nằm khi tỉnh lại rất lạnh. Cô nhấc đầu lên, cảm thấy cơn đau như búa bổ trong hộp sọ. Đôi chân cô nặng trĩu, và cô chỉ có thể nâng vai lên khỏi mặt sàn một chút. Cô gắng gượng ngồi dậy và cố định hướng trong bóng tối. Cô nghĩ đến việc hét lên, nhưng không dám. Thay vào đó, cô khẽ hít một hơi thật

sâu. Rồi cô vươn tay ra để kiểm tra xem có gì ở gần mình hay không. Chẳng có gì hết.

Cô ngồi đó một lúc lâu, trước khi đánh liều đứng dậy, thật chậm rãi, thần kinh căng lên cảnh giác. Cô đã quyết định sẽ ra tay khi nghe thấy tiếng động dù là nhỏ nhất. Cô sẽ dùng hết sức bình sinh. Đấm và đá. Cô có cảm giác đang ở một mình, nhưng cũng có thể cô nhầm.

Một lúc sau, cô cảm thấy đã sáng suốt hơn, và nỗi sợ tràn vào trong đầu cô như một bệnh dịch. Da cô nóng lên, tim đập nhanh và mạnh hơn. Bị bóng tối làm cho đui mù, cô chớp mắt lia lịa. Cô đã được đọc và chứng kiến nhiều chuyện khủng khiếp.

Về những người phụ nữ mất tích.

Rồi cô tiến lên trước một bước, vươn tay ra. Có thể có một cái lỗ dưới sàn, hoặc một hố sâu chỉ chực chờ nuốt chửng cô. Có thể có những vật nhọn hoặc mảnh thủy tinh được bày sẵn. Nhưng chân cô chỉ chạm vào mặt sàn, phía trước cô không có gì cả. Bỗng cô dừng lại và đứng bất động.

Uffe. Cô nghĩ đến cậu và cảm thấy quai hàm mình bắt đầu run lên. Em trai cô vẫn còn ở trên con tàu khi chuyện này xảy ra.

Mất vài giờ cô mới vẽ được sơ đồ của căn phòng trong đầu. Dường như nó có hình chữ nhật, chiều dài khoảng bảy, tám mét, chiều rộng khoảng năm mét. Cô đã rà ngón tay trên các vách tường lạnh lẽo. Ở một bức tường, chỗ cao ngang tầm mắt, cô tìm thấy hai phiến kính giống như hai cửa sổ lớn. Cô đã lấy giày đập vào chúng và nhảy lui sau mỗi cú đập, nhưng lớp kính vẫn trơ trơ. Rồi cô sờ

thấy mép của một thứ gì đó tựa như một cái cửa dạng vòm, mặc dù có thể nó không phải cửa vì không có nắm đấm. Cô lướt tay trên tường hi vọng tìm được một cái công tắc đèn ở đâu đó, nhưng chỉ thấy bề mặt của bức tường nhẵn nhụi và lạnh lẽo.

Sau đó, cô bắt đầu khảo sát toàn bộ căn phòng một cách có hệ thống. Cô cẩn thận đi từ đầu này tới đầu kia, quay người lại, bước sang bên một bước, và đi về. Khi chạm tường, cô lặp lại quy trình, cứ như thế cho đến khi xong xuôi và kết luận trong phòng chỉ có mình cô cùng với thứ không khí khô ráo mà cô đang hít thở.

Mình cần đợi ở đằng kia, bên cạnh chỗ giống như cái cửa, cô tự nhủ. Cô sẽ ngồi xuống sàn để tránh bị nhìn thấy qua hai lỗ cửa sổ. Khi có ai đó bước vào, cô sẽ tóm chân hắn và giật mạnh. Cô sẽ đá liên tục vào đầu hắn.

Cơ bắp cô căng lên, da cô bắt đầu rịn mồ hôi. Có lẽ cô chỉ có một cơ hội duy nhất.

Sau khi ngồi đó lâu đến nỗi toàn thân tê cứng và các giác quan mờ dần, cô đứng lên, đi đến góc buồng đối diện và ngồi xuống tiểu. Cô cần phải nhớ kỹ mình sử dụng góc nào. Một làm chỗ đi vệ sinh. Một để ngồi nhìn cái cửa, và một để ngủ. Mùi nước tiểu nồng nặc trong buồng giam trống trải. Cô đã chẳng uống gì kể từ lúc ngồi ở căn tin trên tàu, có lẽ là nhiều giờ trước. Tất nhiên, cô có thể đã bị ngắt chỉ trong một vài giờ đồng hồ hoặc hơn cả ngày trời. Cô chẳng biết nữa. Tất cả những gì cô biết là mình không đói, chỉ khát thôi.

Cô đứng dậy, kéo quần, và cố nhớ lại.

Cô và Uffe là những hành khách cuối cùng đứng gần phòng vệ sinh. Có lẽ họ cũng là những người cuối cùng trên boong ngầm

cảnh. Hai người đàn ông đứng cạnh cửa sổ lớn đã không còn ở đó khi hai chị em đi ngang qua. Cô đã gạt đầu với cô gái phục vụ đang bước ra khỏi căn tin và trông thấy hai đứa trẻ đâm vào nút mở cửa rồi biến xuống boong dưới. Không còn gì khác. Cô không thấy ai tiến đến gần mình cả. Suy nghĩ duy nhất của cô lúc đó là Uffe cần phải nhanh chóng ra khỏi phòng vệ sinh.

Ôi Chúa ơi, Uffe! Chuyện gì đã xảy ra với em cô? Uffe đã rất buồn bực sau khi đánh cô, và nhất là sau khi đánh mất chiếc mũ bóng chày. Trên má cậu vẫn còn những vết đỏ khi cậu đi vào phòng vệ sinh. Không biết bây giờ Uffe ra sao nữa.

Một tiếng tách vang lên trên đầu khiến Merete co rúm người lại. Cô nhanh chóng bò trở về cái góc bên cạnh cửa. Cô cần phải sẵn sàng nếu như có ai đó bước vào. Lại một tiếng tách nữa, và tim cô dường như muốn vỡ ra. Chỉ khi cái quạt trên trần bắt đầu chạy, cô mới nhận ra mình có thể thư giãn một chút. Tiếng động kia chắc hẳn đến từ một cái rơle nào đó.

Cô vươn người về phía luồng khí ấm áp. Đúng là một cái phao cứu sinh. Cô còn biết bám víu vào cái gì khác nữa đây?

Cô đứng như thế một lúc cho đến khi quạt tắt, để lại cho cô cảm giác rằng luồng khí ấm là sự tiếp xúc duy nhất với thế giới bên ngoài của cô. Merete nhắm mắt, cố tập trung để nén đi những tiếng nước nở đang chực bật ra.

Một suy nghĩ khủng khiếp, nhưng rất có thể là sự thật: cô sẽ bị bỏ lại đây mãi mãi. Bị nhốt cho đến chết. Và không ai biết cô đang ở đâu, ngay cả cô cũng vậy. Nó có thể là bất kỳ nơi đâu. Vài giờ lái xe từ bến phà. Đầu đó tại Đan Mạch hoặc Đức, thậm chí xa hơn.

Với cái chết chậm rãi xuất hiện như là kết cục khả dĩ của toàn bộ kịch bản này, cô hình dung ra những vũ khí mà cái đói và cơn khát sẽ chĩa vào mình. Cái chết từ từ, trong đó cơ thể cô ngừng hoạt động từng chút một, những công tắc tự bảo vệ tắt dần từng cái một. Và giấc ngủ tê dại, chờ đợi cuối cùng sẽ giải thoát cho cô.

Sẽ chẳng có nhiều người nhớ mình, cô nghĩ bụng. Uffe, tất nhiên rồi. Em trai cô sẽ nhớ người chị của mình. Uffe tội nghiệp. Nhưng cô đã không để cho ai khác ngoài Uffe tiếp cận trái tim mình. Cô đã khép chặt cửa trước những người khác và tự giam cầm chính mình.

Cô cố hết sức để nén những giọt nước mắt, nhưng không thành công. Chẳng lẽ đây là điều mà số phận dành cho cô hay sao? Không lẽ mọi chuyện sẽ kết thúc như thế này? Không con cái, không hạnh phúc, không có cơ hội thực hiện những điều cô hằng mơ ước trong suốt những năm tháng sống một mình với Uffe ư? Không thể hoàn thành những trách nhiệm mà cô đã nhận lấy sau khi bố mẹ qua đời ư?

Đó là một cảm giác cay đắng, tuyệt vọng và cô đơn tột cùng. Chính vì thế mà giờ đây cô nghe thấy mình thổn thức khe khẽ.

Cô đã nghĩ quá nhiều đến việc Uffe sẽ hoàn toàn cô độc trên cõi đời này, coi như đó là điều kinh khủng nhất có thể xảy ra với cô. Suốt trong một lúc lâu, nó lấp đầy toàn bộ tâm trí cô. Cô sẽ chết trong cô độc, như một con thú, lặng lẽ và chẳng được ai để ý đến, trong khi Uffe và những người khác sẽ sống tiếp mà không hay biết gì cả. Khi đã khóc cạn nước mắt, cô mới nhận ra chuyện này có thể chưa kết thúc ngay. Mọi thứ có lẽ sẽ tồi tệ hơn. Cô có thể nhận một

cái chết tàn nhẫn. Có lẽ cô đã được chọn để chịu một số phận khùng khiếp đến nỗi cái chết sẽ là một sự khuây khỏa. Nhưng trước hết cô có thể sẽ bị đày đọa và phải hứng chịu những trò thú tính. Cô đã nghe nói tới những chuyện như thế. Bị làm nhục, lạm dụng, tra tấn. Có lẽ có những đôi mắt đang quan sát cô ngay lúc này. Những cái camera hồng ngoại đang ghi hình cô qua lớp kính. Những đôi mắt muốn làm hại cô. Những đôi tai nghe ngóng.

Cô nhìn về phía hai ô kính và cố tỏ ra bình thản.

- Làm ơn. Làm ơn tha cho tôi. - Cô thì thảo khe khẽ với bóng tối.



Chiếc Peugeot 607 đáng lẽ là một phương tiện khá yên ắng, nhưng màn đổ xe rò dại của Assad ngay dưới cửa sổ phòng ngủ của Carl lại không hề như thế.

- Đỉnh quá đỉnh. - Jesper lẩm bẩm trong khi nhìn qua cửa sổ.

Carl không nhớ nổi lần cuối cùng thằng con riêng của anh mở miệng nói dù chỉ một chữ vào buổi sáng là khi nào nữa. Nhưng nó nói rất chuẩn.

- Em có để cho anh lời nhắn của Vigga này. - Morten gọi với theo khi Carl đã ra khỏi cửa.

Carl sẽ không đọc bất cứ thư từ gì của Vigga. Viễn cảnh nhận được một lời mời đi xem gallery của cô ta cùng với một gã Hugin hông thon chuyên bôi màu lên vải không làm anh hứng thú vào lúc này.

- Chào sếp. - Assad cất tiếng chào, tựa người vào cửa trước của chiếc xe.

Anh chàng đội một cái mũ lông lạc đà không rõ xuất xứ. Trông anh ta chẳng giống chút nào với hình ảnh một tài xế riêng của phòng cảnh sát hình sự, nếu chức danh đó từng tồn tại. Carl liếc nhìn trời. Màu xanh trong, không gợn mây. Nhiệt độ chấp nhận

được.

- Tôi biết vị trí chính xác của Egely. - Assad vừa nói vừa chỉ vào thiết bị GPS trong lúc Carl ngồi vào ghế hành khách.

Carl lo ngại nhìn màn hình của thiết bị. Anh thấy một chữ X trên một con đường nằm cách khá xa bờ vịnh hẹp Roskilde, đủ xa để cho các cư dân của viện an dưỡng không thể rơi xuống biển, nhưng đủ gần để ngài giám đốc có một tầm nhìn bao quát hầu hết các cảnh đẹp của mạn bắc đảo Zealand, nếu ông ta chịu ngó nghiêng qua cửa sổ. Các dưỡng trí viện thường được đặt tại đây, nhưng có trời mới biết lý do tại sao.

Assad khởi động máy, cài số lùi và lùi xe thật nhanh trên ngõ Mộc Lan, chỉ dừng lại khi đuôi xe đã chồm lên bãi cỏ công viên Rønneholt. Trước khi cơ thể của Carl kịp phản ứng, Assad đã vào số, đạp ga và phóng đi với vận tốc chín mươi cây số một giờ, gấp đôi tốc độ giới hạn của con đường.

- Dừng lại, quỷ tha ma bắt! - Carl hét lên ngay trước khi chiếc xe phóng đến bùng binh ở cuối đường.

Nhưng Assad chỉ ranh mãnh liếc nhìn Carl đúng như kiểu một anh lái taxi ở Beirut, rồi đánh mạnh tay lái sang phải. Vài giây sau họ đã tiến vào quốc lộ.

- Con xe này ngon phết! - Assad thốt lên và đạp chân ga lút cán để hòa vào dòng xe đang lưu thông.

Có lẽ Carl phải kéo sụp cái mũ kia xuống bộ mặt tươi hơn hớn của Assad thì mới kìm anh ta lại được.

Là một tòa nhà màu trắng như vôi, Egely bộc lộ rất rõ mục đích

sử dụng của nó. Không có ai tự nguyện vào bên trong, và để ra khỏi đó cũng không hề dễ dàng. Rõ ràng đây không phải nơi để vui chơi giải trí, mà là chỗ dành cho những người có tiền và địa vị giam hãm các thành viên yếu đuối trong gia tộc.

Một bệnh viện tâm thần tư nhân, đúng theo tinh thần của Bộ Y tế.

Văn phòng của giám đốc bệnh viện rất tương xứng với ấn tượng chung, và bản thân ông ta, một người nghiêm nghị, xanh xao và xương xẩu, cũng hợp với nội thất trong phòng như thể được thiết kế dành riêng cho nó.

- Mọi chi phí cho Uffe Lynggaard tại đây được thanh toán từ lợi tức đầu tư của quỹ Lynggaard. - Ông giám đốc giải đáp thắc mắc của Carl.

Carl liếc nhìn giá sách, nơi để nhiều bìa hồ sơ dán nhãn “quỹ”.

- Tôi hiểu rồi. Và quỹ đó đã được thành lập như thế nào, ông có biết không?

- Nó được tạo ra từ di sản thừa kế của cha mẹ cậu ta, hai người đều qua đời trong chính vụ tai nạn xe hơi đã làm Uffe thành ra thế này. Tất nhiên là cộng thêm khoản thừa kế từ chị gái cậu ta nữa.

- Cô ấy là một nghị sĩ quốc hội, nên tôi đoán khoản tiền đó không nhiều.

- Đúng vậy, nhưng việc bán ngôi nhà của họ cũng đem về hai triệu krone, sau khi tòa án tuyên bố cô ấy đã chết trước đó ít lâu. Ơn trời. Hiện tại, giá trị của quỹ ở vào khoảng hai mươi hai triệu krone, nhưng tôi tin chắc anh đã biết điều này.

Carl huýt sáo khe khẽ. Anh không hề biết.

- Hai mươi hai triệu krone, với lãi suất năm phần trăm. Tôi đoán chừng đó thừa sức bảo đảm cho các khoản chi tiêu của Uffe, đúng không?

- Ồ, vâng, nó vừa đủ để thanh toán các thứ, sau khi trừ thuế.

Carl nhìn ông giám đốc với ánh mắt ranh mãnh.

- Và từ khi đến đây, cậu ta không hé răng nửa lời về sự mất tích của chị gái?

- Không. Cậu ta không nói năng gì từ sau vụ tai nạn xe hơi, theo như tôi được biết.

- Ông có làm gì để giúp cậu ta nói trở lại hay không?

Nghe đến đó ông giám đốc tháo mắt kính và nhìn Carl từ bên dưới cặp lông mày rậm rạp. Ông ta đúng là điển hình của sự nghiêm túc.

- Uffe Lynggaard đã được kiểm tra toàn diện. Cậu ta có các mô sẹo hậu xuất huyết trong trung khu ngôn ngữ của bộ não, điều đó cũng đủ để giải thích cho việc cậu ta không nói được. Ngoài ra, Uffe còn bị nhiều sang chấn sau vụ tai nạn. Cái chết của cha mẹ, những thương tích của bản thân. Như anh có thể đã biết, Uffe bị thương khá nặng.

- Vâng, tôi đã đọc báo cáo. - Thực ra thì Carl chưa đọc, nhưng Assad đã đọc rồi và không ngừng kể về nó trên suốt đoạn đường đi.

- Cậu ta đã nằm viện năm tháng trời, do bị xuất huyết trong gan, lách và phổi. Thị lực của cậu ta cũng bị ảnh hưởng.

Ông giám đốc gật đầu.

- Đúng vậy. Theo hồ sơ y khoa, Uffe Lynggaard không thể nhìn được trong vài tuần lễ. Cậu ta bị xuất huyết võng mạc trầm trọng.

- Vậy còn bây giờ? Cơ thể cậu ta có vận hành bình thường dưới góc độ sinh lý hay không?

- Theo các chỉ số thì có. Cậu ta là một thanh niên khỏe mạnh.

- Cậu ta đã gần ba mươi tư tuổi. Như vậy là tình trạng này của cậu ta đã kéo dài hai mươi một năm.

Ông giám đốc xanh tái lại gật đầu.

- Vậy nên anh có thể hiểu vì sao anh sẽ chẳng đi được đến đâu với cậu ta.

- Ông vẫn không cho tôi gặp cậu ta à?

- Tôi nghĩ cuộc gặp đó sẽ chẳng thu được ích lợi gì.

- Cậu ta là người cuối cùng nhìn thấy Merete Lynggaard còn sống. Tôi muốn gặp cậu ta.

Ông giám đốc đứng dậy và đưa mắt nhìn ra ngoài vịnh, đúng như dự đoán của Carl.

- Tôi không nghĩ mình sẽ cho phép chuyện này.

Những gã ngốc vênh vác như ông ta xứng đáng bị xóa sổ khỏi trái đất.

- Ông không tin tôi sẽ cư xử đúng mực, nhưng ông nên tin.

- Vì sao vậy?

- Ông hiểu cảnh sát đến mức nào?

Ông giám đốc quay lại nhìn Carl. Khuôn mặt ông ta xám ngoét, lông mày nhăn tít lại. Những năm tháng ngồi sau bàn giấy đã làm cơ thể ông ta rệu rã, nhưng đầu óc ông ta vẫn minh mẫn. Ông ta

không biết Carl hàm ý điều gì, chỉ biết là mình sẽ không có lợi nếu giữ im lặng.

- Chính xác thì anh đang nhắm tới điều gì?

- Cảnh sát cho chúng tôi là những người rất tọc mạch. Đôi khi chúng tôi bị một câu hỏi bám riết trong đầu và buộc phải đi tìm câu trả lời. Lần này cũng vậy.

- Thế câu hỏi của anh là gì?

- Các bệnh nhân của ông nhận được gì với khoản tiền của họ? Năm phần trăm của hai mươi hai triệu, tất nhiên là sau khi trừ thuế, cũng là một khoản kha khá. Họ có nhận được đầy đủ các giá trị tương xứng với đồng tiền của mình, hay là mức giá dịch vụ của các ông quá cao, đặc biệt là với sự tài trợ của chính phủ? Ngoài ra, có phải tất cả mọi người đều chịu một mức giá như nhau hay không? - Carl gật đầu tư lự và đón nhận ánh nắng từ ngoài vịnh hắt vào. - Những câu hỏi mới liên tục xuất hiện khi chúng tôi không thể có câu trả lời cho câu hỏi ban đầu. Cảnh sát là như thế đấy. Chúng tôi không thể làm khác được. Có lẽ nó là một căn bệnh, nhưng chúng tôi phải đi gặp ai để chạy chữa đây?

Giờ thì khuôn mặt của ông giám đốc đã hồng hào hơn một chút.

- Tôi không nghĩ chúng ta sẽ đạt được bất cứ thỏa thuận gì ở đây

- Thôi nào, tại sao ông không để cho tôi trông thấy Uffe Lynggaard? Thành thực mà nói, chuyện đó thì có hại gì đâu? Đừng có nói là ông nhốt cậu ta trong một cái lồng có khóa hay thứ gì đại loại như thế nhé?

Những hình ảnh có trong hồ sơ vụ mất tích của Merete Lynggaard không hề tương xứng với cậu em trai của cô. Từ ảnh chụp của cảnh sát, các phác họa chân dung trong quá trình điều tra sơ bộ, cho đến vài tấm hình đăng trên báo, tất cả đều cho thấy một thanh niên có ngoại hình còm nhom, xanh xao, giống như con người của cậu ta: thụ động, ù lì, chậm phát triển về năng lực cảm xúc. Thực tế lại khác hẳn.

Uffe ngồi trong một căn phòng tiện nghi với những bức tranh treo trên tường và một tầm quan sát cảnh quan bên ngoài ít nhất cũng tốt như phòng của ông giám đốc. Giường ngủ của cậu vừa được dọn, đôi giày cậu đi đã được đánh bóng. Quần áo cậu sạch sẽ và không có vẻ gì giống với quần áo bệnh nhân. Cậu có đôi tay khỏe, mái tóc vàng dài, đôi vai rộng và dường như khá cao lớn. Cậu có thể được coi là đẹp trai trong mắt nhiều người. Trông Uffe Lynggaard chẳng có vẻ gì là bệnh hoạn hay đàn độn cả.

Ông giám đốc và người y tá trưởng đứng quan sát trên ngưỡng cửa trong khi Carl tiến vào phòng, nhưng anh sẽ không cho họ bất cứ cơ hội chỉ trích nào. Anh sẽ sớm quay lại, mặc dù không thực sự mong muốn. Lần tới anh sẽ chuẩn bị tốt hơn, và khi đó anh sẽ trò chuyện với Uffe. Việc chuyện trò có thể để sau, bù lại anh có nhiều thời gian để xem xét căn phòng của Uffe. Tấm ảnh người chị gái cậu ta đang tươi cười nhìn anh. Bố mẹ họ cũng đang choàng tay ôm nhau và cười tươi trong một tấm ảnh khác. Những bức vẽ trên tường không giống với những bức tranh nguệch ngoạc kiểu trẻ con như thường thấy ở những nơi thế này. Không có cái nào thể hiện lại biến cố bi thảm đã làm cho Uffe mất khả năng nói chuyện.

- Có các bức vẽ khác không nhỉ? Trong này có không? - Carl vừa hỏi vừa chỉ tay vào tủ quần áo và tủ nhiều ngăn.

- Không. - Người y tá đáp. - Uffe chẳng hề vẽ gì từ khi tới đây. Những bức tranh đó được lấy từ nhà cậu ấy.

- Thế cậu ta làm gì hàng ngày?

Bà ta mỉm cười.

- Nhiều thứ lắm. Đi dạo với các hộ lý chạy bộ ngoài công viên, xem ti vi. Cậu ấy rất thích xem ti vi.

Bà y tá có vẻ là một người tử tế. Lần tới anh sẽ hỏi chuyện bà ta.

- Cậu ta xem gì trên ti vi vậy?

- Bất cứ thứ gì.

- Cậu ta có phản ứng với các chương trình ti vi hay không?

- Thỉnh thoảng thì có. Cậu ấy cười thành tiếng. - Bà y tá vui vẻ lắc đầu, mỉm cười rộng miệng hơn nữa.

- Cười á?

- Phải. Cậu ấy cười như trẻ nít. Vô tư lắm.

Carl liếc nhìn ông giám đốc đang đứng im như tượng đá, rồi quan sát Uffe. Cậu ta đã nhìn anh không rời mắt từ lúc anh bước vào phòng. Carl đã không nhận thấy chuyện đó. Uffe là một người hay quan sát, nhưng nếu nhìn kỹ, có thể thấy một chút ngây dại trong ánh mắt của cậu ta. Đôi mắt không vô hồn, nhưng có vẻ như những thứ mà Uffe quan sát không đi sâu vào trong đầu cậu ta được. Carl chỉ muốn làm cậu ta bất ngờ để xem điều gì sẽ xảy ra, nhưng chuyện đó cũng có thể tạm gác lại.



Carl đến đứng bên cạnh cửa sổ và cố gắng nắm bắt ánh mắt của Uffe. Rõ ràng cậu ta ghi nhận được mọi thứ, nhưng không thể hiểu trọn vẹn những gì mình nhìn thấy. Có một điều gì đó vừa hiện diện, lại vừa không trong đôi mắt ấy.

- Anh ngồi sang ghế bên kia đi, Assad. - Carl nói với tay trợ lý đang ngồi đợi trước vô lăng.

- Ghế bên kia? Anh không muốn tôi lái à?

- Tôi muốn giữ cái xe này lâu hơn. Nó có phanh chống bó và thiết bị trợ lực cho vô lăng, nên tôi muốn giữ nó.

- Anh nói vậy nghĩa là sao?

- Nghĩa là anh sẽ ngồi cạnh tôi và chú ý quan sát xem tôi muốn anh lái xe như thế nào. Nếu tôi còn để cho anh lái một lần nữa. Thế thôi.

Carl nhập điểm đến tiếp theo vào thiết bị GPS, phớt lờ tràng tiếng Ả Rập đang tuôn tràn từ miệng Assad khi anh chàng đi vòng qua bên kia chiếc xe hơi.

- Anh có bao giờ lái xe ở Đan Mạch không vậy? - Carl hỏi ngay khi họ lên đường đi Stevns.

Sự im lặng của Assad là một câu trả lời quá rõ ràng.

Họ tìm thấy ngôi nhà ở Magleby trên một con đường nhỏ chạy giữa những cánh đồng. Không phải là một điền trang hoặc một nông trại được cải tạo, như hầu hết nhà cửa trong vùng, mà là một ngôi nhà gạch chính cống, xây từ cái thời mà mặt tiền thể hiện linh

hỗn của cả tòa nhà. Mặc dù quanh nhà có một rừng thủy tùng khá dày, ngôi nhà vẫn vươn cao hơn hẳn. Nếu cơ ngơi này được bán chỉ với giá hai triệu krone, thì ai đó đã kiếm được một món hời. Và ai đó khác đã bị lừa gạt.

Trên tấm biển đồng ở cửa nhà có đề dòng chữ: "Mua bán đồ cổ - Peter & Erling Møller-Hansen". Tuy vậy, người ra mở cửa trông giống như một quý tộc thì đúng hơn. Làn da mỏng, đôi mắt xanh sâu thẳm, và mùi nước hoa nồng đượm.

Người đàn ông tỏ ra hợp tác và dễ tính. Ông lịch sự đỡ lấy cái mũ của Assad rồi mời cả hai vào một tiền sảnh chất đầy đồ nội thất thời đế chế và các món đồ lưu niệm.

Không, ông và người bạn đời không quen biết chị em nhà Lynggaard. Mặc dù phần lớn đồ đạc của hai chị em được bán cùng với ngôi nhà, chúng không có giá trị gì cả.

Người đàn ông mời Carl và Assad uống trà xanh trong những cái tách sứ mỏng như tờ giấy. Ông ngồi xuống mép chiếc sofa, đầu gối chụm lại và hai bàn chân choãi ra, sẵn sàng nhập vai một công dân gương mẫu một cách tối đa trong khả năng của mình.

- Thật kinh khủng khi cô gái chết đuối như thế. Một kiểu chết thật ghê rợn. Chồng tôi có lần suýt thiệt mạng tại một thác nước ở Nam Tư, và tôi phải nói rằng đó là một trải nghiệm khủng khiếp.

Carl nhận thấy sự bối rối của Assad khi nghe người đàn ông sử dụng cụm từ "chồng tôi", nhưng chỉ một cái liếc mắt là đủ xóa tan vẻ mặt đó. Assad rõ ràng vẫn cần phải học nhiều về sự phong phú trong các kiểu đời sống hôn phối của người Đan Mạch.

- Cảnh sát đã thu thập tất cả những tài liệu thuộc về hai chị em. -

Carl nói. - Nhưng từ đó tới giờ, ông có tìm thấy bất kỳ sổ nhật ký, thư từ, fax hay thậm chí là những tin nhắn điện thoại cho phép làm sáng tỏ vụ việc đó hay không?

Người đàn ông lắc đầu.

- Mọi thứ đều đã được lấy đi. - Ông khoát tay ra hiệu, bao quát hết toàn bộ phòng khách. - Đồ nội thất vẫn còn đó, nhưng chẳng có gì đặc biệt. Trong các ngăn kéo chẳng còn gì ngoài văn phòng phẩm và một vài món đồ lưu niệm. Những cuốn sổ lưu niệm có dán hình ảnh, vài tấm hình, và những thứ tương tự như thế. Tôi nghĩ họ là những người khá bình thường.

- Vậy còn những người hàng xóm thì sao? Họ có biết gia đình Lynggaard không?

- Thật ra chúng tôi không giao du nhiều với hàng xóm láng giềng, và dù sao thì gia đình họ cũng sống ở đây chưa lâu. Hình như họ từ nước ngoài quay về định cư tại Đan Mạch. Tôi không nghĩ gia đình Lynggaard thân thiết với bất kỳ ai ở đây. Rất nhiều người thậm chí còn không biết cô ta có một người em trai.

- Vậy là ông chưa từng *gặp* người nào quen biết họ?

- Có chứ. Helle Andersen. Cô ấy là người chăm sóc cậu em trai.

- Cô ta là người giúp việc. - Assad cho biết. - Cảnh sát đã thẩm vấn Helle, nhưng cô ta không biết gì hết, ngoại trừ một lá thư được gửi đến cho Merete Lynggaard ngay trước hôm cô chết đuối. Helle chính là người đã nhận lá thư đó.

Carl nhướn mày. Anh cần phải tự mình đọc hết chỗ tài liệu chết tiệt đó mới được.

- Cảnh sát có tìm thấy lá thư không, Assad?

Anh chàng lắc đầu.

Carl lại quay sang hỏi ông chủ nhà:

- Cô Helle Andersen đó có sống ở gần đây không?

- Không. Cô ấy sống ở Holtug, phía bên kia lâu đài Gjorslev. Nhưng mười phút nữa Helle sẽ có mặt ở đây.

- Ở đây á?

- Phải, chồng tôi đang bị ốm. - Ông chủ nhà nhìn xuống sàn. - Ốm rất nặng. Do đó Helle đến để chăm sóc anh ấy.

Mèo mù vớ được cá rán, Carl nghĩ bụng, trước khi hỏi xem họ có đi ngó nghiêng ngôi nhà được không.

Chuyến tham quan hóa ra là một cuộc phiêu lưu kỳ thú len qua các món đồ nội thất và những bức tranh lông trong khung gỗ mạ vàng đồ sộ. Đó là những thứ tích góp trong cả cuộc đời làm việc ở một nhà đấu giá. Tuy nhiên nhà bếp đã được cải tạo hoàn toàn, các bức tường được sơn mới, và sàn nhà được hoàn thiện lại. Nếu trong ngôi nhà còn sót lại thứ gì từ cái thời Merete Lynggaard còn sống tại đây, chắc chỉ có thể là lũ nhậy chạy thoăn thoắt trên mặt sàn sẫm màu của phòng vệ sinh.

- Cậu Uffe là người rất hiền.

Khuôn mặt to bè với quầng thâm dưới mắt và cặp má đào, đó là những nét đặc trưng của Helle Andersen. Phần còn lại của cô ta bị bao bọc bởi một cái tạp dề màu xanh da trời có kích cỡ khác thường, thứ mà người ta khó lòng tìm thấy ở những cửa hàng quần

áo quanh đây.

- Chỉ có điên mới nghĩ cậu ta có thể làm hại chị mình. Đó là điều tôi đã nói với cảnh sát. Tôi đã nói là họ đang phạm sai lầm nghiêm trọng.

- Nhưng các nhân chứng đã thấy Uffe đánh chị gái. - Carl nói.

- Đôi khi cậu ta cũng lên cơn một chút. Nhưng cậu ta không hề có ác ý.

- Tuy nhiên, cậu ta là một người đàn ông khỏe mạnh, to lớn. Biết đầu cậu ta nhớ tay làm chị gái ngã xuống nước thì sao?

Helle Andersen đưa mắt nhìn lên trần nhà.

- Không thể nào. Uffe là điển hình của sự hiền lành. Thỉnh thoảng cậu ta tỏ ra khó ở vì chuyện gì đó, đến nỗi làm tôi cũng mệt mỗi lần, nhưng không thường xuyên.

- Cô nấu ăn cho cậu ta?

- Tôi phụ trách tất cả mọi việc, cốt sao cho ngôi nhà sạch đẹp ngăn nắp khi Merete về nhà.

- Cô có gặp Merete thường xuyên không?

- Lâu lâu mới gặp một lần.

- Nhưng trong những ngày trước khi cô ấy chết đuối thì không?

- Có chứ. Vào một buổi tối, khi tôi đang trông Uffe, cậu ấy tỏ ra khó ở đến nỗi tôi phải gọi điện yêu cầu Merete về nhà. Và cô ấy đã về ngay. Lần đó tình trạng của Uffe thực sự tồi tệ.

- Có chuyện gì bất thường xảy ra trong buổi tối hôm đó không?

- Chẳng qua là Merete không về nhà vào lúc sáu giờ tối như thường lệ. Uffe không thích chuyện đó. Cậu ấy không hiểu đó là

điều mà chúng tôi đã bàn bạc và thu xếp.

- Nhưng Merete là một nghị sĩ quốc hội. Về nhà trễ chắc phải là một chuyện thường xảy ra chứ?

- Không, không hẳn thế. Hãn hữu lắm mới có chuyện đó, khi cô ấy phải đi công tác. Và mỗi lần cũng chỉ một, hai đêm mà thôi.

- Vậy tối hôm đó Merete đi công tác à?

Nghe đến đây thì Assad lắc đầu. Thật bực mình quá thể khi anh ta biết nhiều như thế.

- Không. Cô ấy ra ngoài ăn tối. - Helle đáp.

- Tôi hiểu rồi. Merete đi ăn tối với ai, cô có biết không?

- Không, không ai biết cả.

- Chi tiết này cũng có trong báo cáo chứ, Assad?

Anh chàng gật đầu.

- Søs Norup, thư ký mới của Merete, đã nhìn thấy cô ấy viết tên của quán cà phê vào sổ tay. Và có người ở quán nhớ là đã thấy Merete tại đó. Chỉ không rõ là với ai.

Rõ ràng trong hồ sơ có nhiều thứ mà Carl cần phải nghiên cứu.

- Tên của quán đó là gì vậy, Assad?

- Hình như là quán cà phê Bankerát. Có đúng không nhỉ?

Carl lại quay sang phía Helle Andersen.

- Theo cô liệu có phải Merete hẹn hò với ai đó hay không? Có phải cô ấy đi ăn tối với bạn trai không?

Một lúm đồng tiền sâu xuất hiện trên má của Helle.

- Có thể. Nhưng cô ấy không nói gì về chuyện đó với tôi.

- Merete cũng không đề cập đến bất cứ chuyện gì khi về đến nhà à? Ý tôi là sau cú điện thoại mà cô gọi ấy?

- Không, lúc đó tôi chỉ ra về thôi. Uffe rất khó ở.

Họ nghe thấy một tiếng lạch cạch, và người chủ mới của ngôi nhà bước vào phòng một cách trịnh trọng, như thể khay trà mà ông ta đang bưng chứa đựng mọi bí quyết của ngành ẩm thực.

- Cửa nhà trông được. - Ông ta chỉ nói vồn vện có thể khi đặt những chiếc bánh cupcake xuống trước mặt họ.

Chúng làm gợi lên những ký ức của một thời thơ ấu đã xa. Không phải là những ký ức vui, nhưng dù sao vẫn là ký ức.

Ông chủ nhà chia bánh cho mọi người, và Assad lập tức tỏ ra cảm kích trước lời mời.

- Helle này, trong báo cáo có viết là ai đó đã đưa cho cô một lá thư vào trước hôm Merete Lynggaard biến mất một ngày. Cô có thể mô tả chi tiết về nó được không?

Lời khai của Helle chắc chắn đã được đưa vào báo cáo, nhưng cô sẽ phải lặp lại những gì mình đã khai.

- Nó là một cái phong bì màu vàng, chất giấy gần giống như giấy da.

- Nó to cỡ nào?

Helle giơ bàn tay lên. Một cái phong bì khổ A5.

- Trên phong bì có gì không? Một con tem, hoặc một cái tên chẳng hạn?

- Không, không có gì hết.

- Vậy ai là người đem nó tới? Cô có biết người đó không?

- Không, tôi không biết. Khi có tiếng chuông cửa, tôi thấy một người đàn ông đứng bên ngoài. Người đó đưa cho tôi cái phong bì.

- Chuyện này khá lạ lùng, cô không nghĩ vậy sao? Thường thì thư từ được gửi qua bưu điện.

Helle mỉm cười và huých nhẹ Carl.

- Chúng tôi có một người đi phát thư vào buổi sáng. Nhưng thời điểm mà tôi nhắc đến muộn hơn. Nó trùng với bản tin trên đài.

- Tức là giữa trưa?

Helle gật đầu.

- Anh ta chỉ đưa cho tôi cái phong bì, rồi ra về.

- Anh ta không nói gì sao?

- Có, anh ta nói bức thư dành cho Merete Lynggaard. Có vậy thôi.

- Tại sao anh ta không bỏ nó vào thùng thư?

- Tôi nghĩ là do nó khẩn cấp. Có lẽ anh ta sợ rằng cô ấy sẽ không ghé ngang đến thùng thư khi quay về nhà.

- Nhưng Merete hẳn phải biết người giao thư. Cô ấy có nói gì không?

- Tôi không biết. Khi cô ấy về thì tôi đã đi.

Assad lại gật đầu. Vậy là chi tiết này cũng nằm trong báo cáo.

Carl tặng cho anh chàng trợ lý một cái nhìn đầy vẻ chuyên nghiệp, ngụ ý rằng việc lặp lại những câu hỏi này là quy trình chuẩn. Cứ để cho anh ta tin như thế cái đã.

- Tôi tưởng Uffe không thể bị bỏ lại một mình trong nhà? - Carl hỏi tiếp.



- Ồ, không hẳn thế. - Helle đáp, mắt sáng lên. - Chỉ là không được để cậu ta ở nhà một mình vào lúc tối muộn thôi.

Đến đây thì Carl thầm ước mình đang ngồi ở cái bàn dưới tầng hầm trụ sở cảnh sát. Sau chừng ấy năm moi thông tin từ người khác, giờ đây việc thẩm vấn khiến anh cảm thấy mệt mỏi. Một vài câu hỏi nữa, rồi anh và Assad sẽ ra về. Vụ Lynggaard rõ ràng đã làm vào ngõ cụt. Cô nàng đã ngã xuống biển. Những chuyện như thế không phải hiếm.

- Và sẽ là quá trễ nếu tôi đã không đặt phong bì đó ở nơi mà Merete dễ tìm thấy. - Helle nói tiếp.

Carl nhận thấy đôi mắt cô ta lảng đi trong một tích tắc. Không phải về phía mấy cái bánh. Lảng tránh.

- Ý cô là sao?

- Ờ thì, chẳng phải ngày hôm sau cô ấy thiệt mạng đó thôi?

- Đó không phải là suy nghĩ của cô lúc ấy, đúng không?

- Dĩ nhiên rồi.

Ngồi bên cạnh Carl, Assad đặt miếng bánh xuống bàn. Anh cũng đã nhận thấy thái độ lảng tránh của cô gái.

- Cô đã nghĩ tới một điều gì đó khác. Tôi có thể khẳng định như vậy. Cô ngụ ý gì khi nói sẽ là quá trễ?

- Thì tôi đã nói rồi đấy. Bởi vì Merete qua đời ngay ngày hôm sau.

Carl ngược nhìn ông chủ nhà hiếu khách.

- Ông vui lòng để chúng tôi được nói chuyện riêng với Helle Andersen được không ạ?

Ông ta tỏ ra không thoải mái, và Helle cũng vậy. Cô vuốt lại cái tạp dề, nhưng không tài nào làm phẳng được những nếp gấp đã thành hình.

- Nói cho tôi nghe nào, Helle. - Carl nghiêng người về phía cô gái sau khi ông chủ nhà đã rời khỏi phòng. - Nếu cô biết một chuyện gì đó mà bấy lâu nay không nói với ai, giờ là lúc nên nói ra. Cô có hiểu không?

- Tôi đã nói hết rồi.

- Cô có con chưa?

Khóe miệng cô gái trĩu xuống. Chuyện con cái thì liên quan gì với vụ việc này?

- Thôi được. Cô đã mở cái phong bì đó, đúng không?

Helle ngửa đầu ra sau, hoảng hốt.

- Tôi không mở nó.

- Đây là hành vi khai man, Helle Andersen. Các con của cô sẽ phải tự xoay xở mà không có cô một thời gian.

Đối với một cô gái quê mập mạp, Helle phản ứng nhanh một cách đáng kinh ngạc. Hai bàn tay cô ta nhanh chóng đưa lên che miệng, đôi bàn chân rúc vào trong gầm ghế, và toàn bộ phần bụng cô ta thót lại, như thể Helle đang cố tạo ra một khoảng cách an toàn giữa mình và tay cảnh sát đáng sợ.

- Tôi không hề mở nó. - Cô ta nói liến thoắng. - Tôi chỉ soi nó dưới ánh sáng thôi.

- Lá thư nói gì?

Đôi lông mày của cô gái gần như chập vào nhau.

- Nó chỉ có một dòng chữ. “Đi Berlin vui nhé!”

- Cô có biết Merete định làm gì ở Berlin hay không?

- Đó chỉ là một chuyến đi chơi cùng với Uffe. Họ đã từng đi với nhau như thế nhiều lần trước đây.

- Tại sao lời chúc đó lại quan trọng đến thế?

- Tôi không biết.

- Ai có thể biết về chuyến đi đó, Helle? Merete có một cuộc sống khá khép kín với Uffe, theo như tôi hiểu.

Cô ta nhún vai.

- Có lẽ là người nào đó ở Quốc hội. Tôi không biết.

- Sao họ không gửi email cho rồi?

- Tôi thực tình không biết.

Rõ ràng Helle Andersen đang bị áp lực. Có thể cô ta nói dối. Cũng có thể cô ta chịu áp lực kém.

- Có thể là từ ai đó trong vùng. - Helle nói bừa.

Lại là một ngõ cụt.

- Như vậy lá thư viết là “Đi Berlin vui nhé!”. Còn gì nữa không?

- Không. Chỉ có thế. Thật đấy.

- Không có chữ ký?

- Không. Có mỗi dòng chữ đó thôi.

- Thế còn người đưa thư, trông người đó như thế nào?

Helle Andersen vui mặt vào hai bàn tay một lúc.

- Tất cả những gì tôi nhận thấy là anh ta mặc một cái áo choàng rất đẹp. - Cô ta nói với giọng quy phục.

- Cô không thấy thứ gì khác à? Không thể như thế được.

- Thật mà. Anh ta cao hơn tôi, mặc dù đứng dưới bậc thềm. Anh ta có quàng một cái khăn. Nó có màu xanh lá cây. Cái khăn che mắt nửa dưới khuôn mặt của anh ta. Chắc là do trời mưa. Anh ta cũng hơi bị cảm, chỉ ít là căn cứ theo giọng nói.

- Anh ta có hắt hơi không?

- Không, anh ta chỉ nói chuyện với giọng nghèn nghẹt như bị cảm. Sụt sịt một chút thôi.

- Mắt anh ta thì sao? Xanh hay nâu?

- Tôi khá chắc chắn chúng có màu xanh. Ít ra tôi cũng nghĩ như vậy. Có thể chúng có màu xám. Nhưng nếu gặp lại lần nữa, tôi sẽ nhận ra chúng.

- Anh ta khoảng bao nhiêu tuổi?

- Trạc tuổi tôi, tôi nghĩ vậy.

- Thế cô bao nhiêu tuổi?

Helle nhìn Carl với ánh mắt hơi bức bối.

- Chưa đầy ba mươi lăm. - Cô trả lời, mắt nhìn xuống sàn nhà.

- Anh ta lái xe hiệu gì?

- Theo như tôi thấy thì anh ta không đi xe hơi. Không có chiếc xe nào đỗ ở phía ngoài nhà cả.

- Cô không nghĩ anh ta cuốc bộ đến tận đây chứ?

- Đúng là tôi cũng không nghĩ như vậy.

- Nhưng cô không quan sát lúc anh ta ra về?

- Không. Tôi phải cho Uffe ăn. Cậu ấy luôn dùng bữa trưa trong

khi tôi nghe chương trình tin tức trên đài.

Hai người nói chuyện về lá thư trong lúc lái xe. Assad không biết gì thêm về nó. Hướng điều tra này của cảnh sát lúc trước cũng đã rơi vào ngõ cụt.

- Nhưng làm thế quái nào việc chuyển một tin nhắn như vậy lại quan trọng đến thế? Ý nghĩa thực của nó là gì? Tôi có thể hiểu được nếu lá thư đến từ một phụ nữ khác, được tằm nước hoa và gửi trong phong bì in hoa. Nhưng một lời nhắn không ký tên nhét trong một cái phong bì vớ vẩn thì tôi chịu.

- Tôi nghĩ là cô Helle đó không biết gì nhiều. - Assad đáp khi họ rẽ vào đường Bjælkerup, ở đó có trung tâm y tế của Stevns.

Carl quan sát tòa nhà. Sẽ rất hay nếu anh có một cái trát của tòa trong túi trước khi vào trong đó.

- Ngồi đây nhé. - Anh nói với Assad và anh chàng bắt bình ra mặt.

Carl tìm được văn phòng của giám đốc trung tâm sau khi hỏi han vài người.

- Quả thực, Uffe Lynggaard được hưởng dịch vụ chăm sóc tại nhà của chương trình hộ lý gia đình. - Bà ta nói trong khi Carl nhét phù hiệu cảnh sát vào túi áo trở lại. - Nhưng chúng tôi hơi kém trong việc lưu trữ hồ sơ cũ. Anh cũng biết đấy, trung tâm này đã qua mấy lần cải cách rồi.

Vậy là người phụ nữ ngồi trước mặt anh không biết gì về vụ việc. Anh sẽ phải nói chuyện với một người khác. Chắc chắn phải có ai đó ở đây còn nhớ Uffe Lynggaard và chị gái. Chỉ một chút

thông tin cũng có thể hữu ích. Có thể người nào đó đã đến nhà họ nhiều lần và cung cấp cho anh được một manh mối.

- Tôi có thể hỏi chuyện người đã từng chăm sóc cho cậu ta hỏi đó được không?

- Tôi e là bà ấy đã nghỉ hưu.

- Bà có thể cho tôi xin tên của bà ấy được không?

- Không được, tôi rất tiếc. Chỉ có những người còn làm việc ở đây như chúng tôi mới được phép thảo luận về các ca bệnh cũ.

- Nhưng ở đây không có nhân viên nào biết Uffe Lynggaard, đúng không?

-Ồ, tôi nghĩ là có chứ. Nhưng, như tôi đã nói, chúng tôi không được quyền thảo luận tự do về các ca bệnh.

- Tôi biết đây là vấn đề bảo mật, và tôi cũng biết Uffe Lynggaard đang không được giám hộ. Nhưng lẽ nào tôi lái xe cả quãng đường dài đến đây để ra về tay không? Bà có thể cho tôi xem hồ sơ của cậu ta được không?

- Anh biết rõ là tôi không thể cho phép anh làm chuyện đó được mà. Nếu anh muốn nói chuyện với luật sư của chúng tôi thì xin cứ việc. Dù sao thì hồ sơ của cậu ta cũng không thể tiếp cận được ngay bây giờ. Uffe Lynggaard không còn sống trong khu vực này nữa.

- Vậy là nó đã được chuyển tới Frederikssund?

- Tôi không được quyền xác nhận chuyện đó.

Đúng là một bà sếp khó chịu.

Carl rời khỏi phòng làm việc của bà giám đốc và đứng trong

hành lang một lúc, đưa mắt nhìn quanh.

- Xin lỗi chị. - Anh nói với một phụ nữ đang tiến thẳng đến chỗ mình và có vẻ khá mệt mỏi. Anh rút phù hiệu cảnh sát trong túi ra rồi tự giới thiệu. - Chị có thể tìm giúp tôi tên của người đã từng chăm sóc bệnh nhân tại nhà ở khu vực Magleby mười năm trước đây được không?

- Vào đây mà hỏi. - Người phụ nữ đáp, tay chỉ vào văn phòng mà Carl vừa bước ra.

Vậy là sẽ phải xin lệnh của tòa án. Điền giấy tờ, gọi điện thoại, chờ đợi, rồi lại gọi điện thoại... Anh không có sức lực để làm những chuyện đó.

- Tôi sẽ ghi nhớ chuyện này khi chị cần sự giúp đỡ của tôi. - Anh nghiêng mình nói với người phụ nữ.

Chỗ dừng chân cuối cùng trong chuyến đi của họ là Viện chấn thương tủy sống ở Hornbæk.

- Tôi có thể tự lái từ đây, Assad. Anh bắt tàu về nhà được không? Có một tuyến tàu nhanh tới nhà ga trung tâm đây.

Assad gật đầu nhưng không được hào hứng cho lắm. Carl hoàn toàn không biết anh ta sống ở đâu. Một lúc nào đó anh sẽ hỏi Assad.

Anh nhìn tay trợ lý lập dị của mình.

- Ngày mai chúng ta sẽ bắt tay vào một vụ án khác, Assad. Vụ này chẳng đi tới đâu cả.

Lời hứa hẹn của Carl không thấp lên được chút vui vẻ nào trên

khuôn mặt của Assad.

Tại bệnh viện, Hardy đã được chuyển sang khu khác, và trông có vẻ không được khỏe. Làn da của anh vẫn ổn, nhưng đôi mắt xanh của anh thâm quầng thấy rõ.

Carl đặt tay lên vai Hardy và nói:

- Tôi đã nghĩ về điều cậu nói lần trước. Nhưng chuyện đó không được đâu. Tôi rất tiếc. Tôi không thể làm chuyện đó. Cậu có hiểu không?

Hardy không nói gì. Tất nhiên là anh đã hiểu, nhưng đồng thời cũng vẫn chưa hiểu.

- Nếu thay vào đó cậu giúp tôi một tay thì sao, Hardy? Tôi sẽ nói cho cậu biết mọi chi tiết, và cậu có thể dành thời gian của mình để nghiền ngẫm chúng. Tôi cần được hỗ trợ, cậu biết đấy. Hiện giờ tôi chẳng thiết tha gì vụ này, nhưng nếu cậu giúp tôi, ít nhất chúng ta cũng có cái để mà cười hả hê sung sướng cùng nhau.

- Anh nghĩ tôi muốn được cười hả Carl? - Hardy đáp, quay mặt đi - Ngày hôm nay đúng là tệ hại từ đầu đến cuối.



Mọi cảm giác về thời gian đã tan biến vào bóng tối, cùng với nó là nhịp sinh học của cơ thể cô. Ngày và đêm quấn lấy nhau như một cặp song sinh dính liền. Chỉ còn một thời điểm cố định trong ngày dành cho Merete, và đó là tiếng tách của cái cửa vòm.

Lần đầu tiên cô nghe thấy giọng nói méo mó qua loa, cú sốc mạnh đến nỗi cô vẫn còn run lẩy bẩy khi nằm xuống ngủ.

Nhưng nếu không nghe thấy giọng nói, chắc cô đã chết vì đói và khát. Cô hiểu điều đó. Vấn đề là có một lựa chọn thay thế tốt hơn hay không.

Cô nhận thấy cơn khát và cảm giác khô miệng đã biến mất. Cô biết sự mệt mỏi đã át đi cơn đói, sự sợ hãi được thế chỗ bởi nỗi buồn, và nỗi buồn bởi một sự thừa nhận gần như thanh thản rằng cái chết đang đến gần. Cô đang nằm đó một cách bình thản, chờ đợi cơ thể mình buông xuôi, thì một giọng nói khọt khẹt cho biết cô không ở một mình, và cô sẽ phải tuân theo ý muốn của người khác.

- Merete. - Chết giọng phụ nữ vang lên mà không hề báo trước.
- Chúng tôi sẽ đưa vào trong đó một cái xô nhựa. Ngay sau đây,

cô sẽ nghe thấy một tiếng tách, và một cửa lật trong góc sẽ mở ra. Chúng tôi biết cô đã tìm thấy nó.

Có lẽ cô đã tưởng tượng ra một cái bóng đèn được bật sáng, vì cô nhắm nghiền mắt lại và cố kiểm soát những cơn chấn động đang chạy dọc theo các dây thần kinh của mình. Nhưng căn phòng vẫn tối om.

- Cô có nghe tôi nói không? - Giọng nói cất cao.

Cô gật đầu, thở hồng hộc. Giờ thì Merete đã nhận ra cô lạnh đến thế nào, sự thiếu ăn đã đốt cháy lượng mỡ trong cơ thể cô đến đâu, và cô dễ tổn thương đến mức nào.

- Trả lời đi.

- Có. Có. Tôi có nghe. Các người là ai? - Cô nhìn chăm chăm vào bóng tối.

- Khi nghe thấy tiếng tách, hãy đi tới chỗ cửa lật ngay. Đừng cố chui qua. Cô sẽ không làm được chuyện đó đâu. Sau khi cô lấy cái xô đầu tiên, sẽ có một cái khác. Cô có thể dùng một trong hai cái xô để đi vệ sinh. Cái còn lại chứa đồ ăn và nước uống. Mỗi ngày, chúng tôi sẽ mở cửa lật, và đổi các xô cũ bằng xô mới. Cô có hiểu chưa?

- Chuyện này là thế nào? - Cô lắng nghe âm vang của giọng mình. - Có phải tôi đã bị bắt cóc? Các người muốn đòi tiền chuộc à?

- Xô đầu tiên đây.

Một tiếng ken két vang lên từ trong góc, tiếp nối bởi một tiếng rít khe khẽ. Merete đi về phía phát ra tiếng động và nhận thấy phần dưới của cánh cửa vòm đã được mở ra để đưa vào một cái xô có

kích thước của một sọt giấy văn phòng. Khi cô cầm lấy cái xô và đặt xuống sàn, cửa lật đóng lại khoảng mười giây rồi mở ra một lần nữa, lần này cho thấy một cái xô cao hơn chút ít, được dùng để đi vệ sinh.

Tim Merete đập mạnh. Nếu mấy cái xô được đẩy vào nhanh như vậy, chứng tỏ phải có ai đó đứng bên kia cửa. Một người nữa đang ở rất gần cô.

- Làm ơn nói cho tôi biết tôi đang ở đâu được không? - Cô lồm cồm bò tới trước cho đến khi ngồi ngay dưới chỗ cái loa theo suy đoán của cô. - Tôi đã ở đây bao lâu rồi? - Cô cất cao giọng hơn một chút. - Các người muốn gì ở tôi?

- Có một cuộn giấy vệ sinh trong xô thức ăn. Mỗi tuần cô sẽ nhận một cuộn mới. Khi cần rửa ráy, hãy lấy nước từ cái bi đồng trong xô vệ sinh. Nhớ lấy nó ra khỏi xô trước khi đi vệ sinh. Trong phòng không có lỗ thoát nước, nên cô phải tự xoay xở để hứng nước thải bằng cái xô.

Merete ngẩng mặt lên. Sự giận dữ khiến cô chực trào nước mắt và môi cô run lên, mũi dãi chảy ra.

- Tôi có phải ngồi đây trong bóng tối... mãi hay không? - Cô nức nở. - Các người không thể bật một cái đèn hay sao? Chỉ một lúc thôi có được không? Làm ơn đi mà!

Tiếng tách lại vang lên tiếp nối bởi tiếng rít khe khẽ, và cửa lật đóng lại.

Nhiều ngày sau đó, cô chỉ nghe thấy tiếng quạt được bật mỗi tuần để thông gió, và tiếng cửa lật đóng mở hàng ngày. Có những

lúc, quãng thời gian ở giữa chúng tưởng như dài vô tận, nhưng cũng có lúc cô cảm thấy như mình vừa mới nằm nghỉ sau một bữa ăn thì cái xô khác xuất hiện. Thức ăn là niềm an ủi duy nhất về mặt thể chất dành cho cô, mặc dù đơn điệu và gần như không có mùi vị. Vài miếng khoai tây và rau củ nấu nhừ cùng với một mẩu thịt. Ngày nào cũng vậy. Tưởng như có một cái nôi không đáy lúc nào cũng sôi lăn tăn ở ngoài đó, trong cái thế giới sáng sủa phía bên kia bức tường không thể vượt qua.

Cô tưởng đến một lúc nào đó mình sẽ quen với bóng tối và nhìn thấy được các chi tiết của căn phòng, nhưng chuyện đó không xảy ra. Bóng tối vẫn mịt mù, như thể cô đã bị mù. Chỉ có những suy nghĩ là thấp lên được một chút ánh sáng cho cuộc sống của cô, nhưng cũng không dễ dàng.

Trong một thời gian dài, cô thực sự sợ rằng mình sẽ phát điên. Cô sợ cái ngày mà sự kiểm soát tuột khỏi tay mình. Cô bắt đầu nghĩ ra những hình ảnh của vạn vật, ánh sáng và cuộc sống bên ngoài. Cô sục vào các xó xỉnh trong đầu - những khu vực bình thường luôn được lấp đầy bởi những tham vọng tầm thường của cuộc sống. Và những hồi ức dần dần xuất hiện trở lại. Những khoảnh khắc ngăn ngủ khi cô được những bàn tay đỡ lấy, được nghe những lời lẽ vuốt ve và an ủi. Nhưng cùng với nó là những ký ức về nỗi cô đơn khắc khoải và sự đấu tranh không mệt mỏi.

Rồi cô bắt đầu quen với một nhịp độ trong đó ngày và đêm là những quãng thời gian ăn, ngủ, suy ngẫm và chạy tại chỗ. Cô sẽ chạy cho đến khi tiếng chân trên sàn nhà làm tai cô nhức nhối, hoặc đến khi cô ngã lăn ra vì mệt.

Cứ mỗi năm ngày, cô nhận được đồ lót mới và tổng những cái cũ vào trong xô vệ sinh. Cô cảm thấy kinh tởm khi nghĩ đến việc những kẻ xa lạ có thể vầy vọc đồ lót của mình. Các món trang phục khác thì cô phải tự giữ gìn lấy. Cô chú ý cẩn thận khi ngồi lên cái xô, hoặc nằm xuống sàn để ngủ. Cẩn thận vuốt phẳng áo quần khi thay đồ lót và xả nước những phần vải mà cô cảm thấy bị bẩn. Cô mừng thầm vì đã mặc quần áo có chất lượng tốt vào ngày mình bị bắt cóc. Một cái áo khoác nhồi lông, khăn quàng, áo sơ mi, quần dài, đồ lót và vớ dày. Nhưng ngày qua ngày, chiếc quần dài trở nên mỗi lúc một rộng, trong khi gót giày của cô mỏng đi. Mình cần phải chạy chân không, cô nghĩ bụng, rồi hét vào bóng tối:

- Các người không thể bật sưởi một chút được sao? Làm ơn đi.

Nhưng quạt thông gió trên trần đã không phát ra tiếng động gì trong một thời gian dài.

Ánh sáng trong phòng được bật lên sau khi mấy cái xô được đổi lần thứ một trăm hai mươi. Sự bùng nổ của những vầng mặt trời trắng lóa giáng thẳng xuống cô, khiến cô nhắm nghiền mắt và chảy nước mắt. Có cảm giác như ánh sáng đang oanh tạc võng mạc của cô, dội những cơn đau vào đầu cô. Tất cả những gì cô có thể làm là quỳ xuống và lấy tay bịt mắt.

Nhiều giờ trôi qua, cô bắt đầu gỡ tay ra khỏi mắt và mở hé hé mắt. Ánh sáng vẫn không thể chịu đựng nổi. Cô sợ mình đã bị mất thị lực, hoặc sẽ bị mất nếu quá hấp tấp. Do vậy cô cứ ngồi đó trong lúc cái loa trên đầu cùng giọng nói của người đàn bà kia giáng những cú sốc vào cô lần thứ hai. Cô phản ứng với âm thanh như

một thiết bị quá nhạy. Mỗi lời nói như một nhát dao đâm xuyên qua cô. Và những lời lẽ đó thật đáng sợ.

- Chúc mừng sinh nhật lần thứ ba mươi hai, Merete Lynggaard. Phải, hôm nay là ngày 6 tháng Bảy. Cô đã ở đây được một trăm hai mươi sáu ngày, và món quà sinh nhật chúng tôi dành cho cô là ánh sáng sẽ không được tắt đi trong một năm.

- Ôi Chúa ơi, không. Các người không thể làm như vậy với tôi. - Cô rên rỉ. - Tại sao các người lại làm chuyện này? - Cô đứng dậy, giơ bàn tay che mắt. - Nếu muốn tra tấn tôi đến chết, thì làm đi! - Cô gào lên.

Giọng của người đàn bà lạnh như băng giá và hơi trầm hơn lần trước.

- Bình tĩnh nào, Merete. Chúng tôi không muốn tra tấn cô. Ngược lại, chúng tôi sắp cho cô một cơ hội để tránh thứ có thể là tội tệ hơn đối với cô. Tất cả những gì cô phải làm là tự mình trả lời một cách xác đáng câu hỏi này: Tại sao cô phải chịu đựng tất cả những chuyện này? Tại sao chúng tôi nhốt cô vào lồng như nhốt một con thú? Hãy suy nghĩ câu trả lời đi, Merete.

Cô ngửa đầu ra sau. Chuyện này thật kinh khủng. Có lẽ cô nên giữ im lặng. Ngồi vào một góc và để cho họ muốn nói gì cũng được.

- Trả lời câu hỏi đi, Merete, nếu không cô sẽ làm cho mọi thứ tồi tệ hơn.

- Tôi không biết phải nói như thế nào cho vừa lòng các người! Chuyện này có liên quan đến chính trị à? Hay các người đang tổng tiền ai đó? Tôi không biết. Nói cho tôi biết đi!

Giọng nói khọt khẹt càng trở nên lạnh lùng hơn:

- Đó không phải là câu trả lời chính xác, Merete. Do vậy cô sẽ bị trừng phạt. Cũng không quá tệ. Cô có thể chịu đựng nó một cách dễ dàng.

- Ôi Chúa ơi, không thể như thế được. - Merete nức nở và quỳ thụp xuống.

Rồi cô nghe thấy tiếng rít quen thuộc của cái cửa lật đã trở thành tiếng xì xì. Ngay lập tức cô nhận thấy không khí ẩm từ bên ngoài tràn lên người mình. Nó có mùi lúa mì, đất cày và cỏ tươi. Sự trừng phạt là thế này sao?

- Chúng tôi đang nâng áp suất trong phòng lên hai atmosphere. Sau đó chúng ta sẽ xem liệu năm sau cô có trả lời được câu hỏi hay không. Chúng tôi không biết cơ thể con người có thể chịu đựng áp suất cao bao nhiêu, nhưng rồi chúng ta sẽ biết thôi.

- Chúa ơi. - Merete khẽ nói khi cảm thấy tai ù đi. - Làm ơn đừng làm như vậy. Làm ơn đi mà.

Tiếng nói cười huyền ảo và chạm chai có thể được nghe thấy rõ mồn một từ garage báo trước cho Carl về bầu không khí vui vẻ tại nhà.

Nhóm thích thịt nướng gồm một số những kẻ dở hơi sống quanh đây những kẻ cho rằng món bít-tết sẽ ngon hơn nhiều nếu được nướng trên than củi cho đến khi nó không còn mùi vị bò hay thịt nướng nữa. Họ tụ tập quanh năm, mỗi khi có dịp, đa phần là ở sân nhà Carl. Anh thích sự bầu bạn của họ. Chịu chơi nhưng có chừng mực, và luôn mang vỏ chai rỗng về nhà mình.

Anh nhận một cái ôm của Kenn, người có nhiệm vụ trông thịt, và được đưa một lon bia ướp lạnh. Sau khi gấp một miếng thịt cháy xém vào đĩa, anh bước vào nhà, cảm thấy mọi người nhìn mình với ánh mắt thân thiện. Họ không bao giờ hỏi chuyện nếu anh tỏ ra không muốn trả lời, đó là một trong những điều làm anh thực sự cảm kích từ phía nhóm bạn hàng xóm của mình. Những khi một vụ án ám ảnh đầu óc Carl, anh trở nên khó tiếp xúc hơn cả một chính trị gia địa phương. Nhưng lần này, chuyện vụ án không quá rầy suy nghĩ của anh. Điều duy nhất làm anh bận lòng là Hardy.

Anh cảm thấy giằng xé ghê gớm.



Có lẽ anh nên cân nhắc lại tình hình. Chắc chắn anh có thể tìm được cách để giúp Hardy ra đi mà không bị người khác phát giác. Một cái bọt khí trong ống dịch truyền, một bàn tay khỏe mạnh chặn ngang đường thở. Mọi chuyện sẽ diễn ra một cách chóng vánh, vì Hardy sẽ không phản kháng.

Nhưng anh có thể làm chuyện đó được không? Anh có muốn làm không? Quả là một tình thế lưỡng nan. Giúp hay không giúp cậu ta bây giờ? Mà giúp như thế nào cho hợp lẽ? Có lẽ sẽ tốt hơn cho Hardy nếu Carl trấn tĩnh lại rồi lên gặp Marcus để đòi lại vụ án của mình. Anh sẽ mặc kệ việc mình phải điều tra cùng ai, và không thêm chấp những lời nói của bọn họ. Nếu việc thọt cổ bọn khốn nạn đã bắn vào bọn anh giúp ích được cho Hardy thì chính anh sẽ là người làm chuyện đó. Cá nhân mà nói, vụ đó làm anh chán ngán lắm rồi. Nếu tìm ra bọn khốn khiếp đó, anh sẽ bắn gục cả nút, và ai sẽ là người hưởng lợi trong chuyện này? Không phải là anh, chắc chắn rồi.

- Dượng cho con mượn một trăm được không? - Jesper lên tiếng cắt ngang luồng suy nghĩ của Carl.

Thằng bé rõ ràng đang táp tễnh muốn đi chơi. Đám bạn của Jesper ở Lyngby thừa biết nếu rủ nó thì cả hội sẽ có cơ hội được uống bia. Jesper quen cả tá người sẵn sàng bán hàng két bia cho trẻ con dưới mười sáu tuổi ở quanh khu này. Giá cả sẽ đắt hơn vài krone, nhưng có hề gì đâu khi ông bố dượng của nó là người trả tiền?

- Đây đã là lần thứ ba trong tuần rồi nhé, Jesper. - Carl vừa nói vừa móc tờ một trăm krone trong ví ra. - Làm sao thì làm, ngày mai

con vẫn phải đi đến trường, OK?

- OK.

- Con làm bài tập chưa?

- Ờ... rồi ạ.

Tức là nó chưa làm. Carl nhúu mày.

- Thôi mà đừng. Con đâu có muốn học lớp mười ở trường Engholm đâu. Năm sau con sẽ vào trung cấp nông nghiệp mà.

Đó là một niềm an ủi nho nhỏ. Carl sẽ để mắt đến thằng bé để bảo đảm nó học hành đàng hoàng.

- Cười lên đi đừng. - Jesper nói trong lúc đi lấy xe đạp.

Nói thì dễ lắm!

- Anh đang lo lắng vì vụ Lynggaard à? - Morten lên tiếng trong lúc thu dọn vỏ chai bia. Anh chàng không bao giờ về phòng trước khi nhà bếp đã sạch bóng. Anh biết tửu lượng của mình. Sáng mai, đầu anh sẽ nhức như búa bổ. Nếu có gì cần phải dọn dẹp thì tốt hơn nên làm ngay bây giờ.

- Chủ yếu tôi nghĩ đến Hardy, chứ không phải vụ án đó. Các manh mối đều dẫn đến ngõ cụt, mà dù sao thì cũng chẳng ai thêm quan tâm tới nó. Kể cả tôi.

- Nhưng vụ đó không phải đã được giải quyết rồi hay sao? - Morten thắc mắc. - Cô ta đã rơi xuống biển chết đuối, đúng không? Còn gì để mà điều tra nữa?

- Hừm, cậu nghĩ vậy sao? Thế tại sao cô ta chết đuối? Tôi vẫn tự hỏi mình câu hỏi đó. Biển lặng, không bão bùng, và Merete là

một phụ nữ khỏe mạnh. Cô ta không có gì phải lo về mặt tài chính, sắc đẹp thì có thừa, quan lộ thênh thang. Có thể cô ta hơi cô đơn một chút, nhưng sớm muộn gì vấn đề đó cũng sẽ được giải quyết thôi.

Carl lắc đầu. Sao anh lại nói ra những lời này? Dĩ nhiên vụ án này làm anh bận tâm. Cũng giống như mọi vụ án rắc rối khác.

Anh châm thuốc lá rồi vớ lấy một lon bia mà ai đó đã khai nhưng chưa uống. Bia đã hết lạnh và có vị hơi nhạt.

- Điều làm tôi lẩn tránh nhất chính là Merete rất có đầu óc. Các vụ án có nạn nhân như thế luôn là những vụ khó. Theo tôi thấy, cô ta chẳng có lý do thực sự nào để phải tự tử cả. Không có kẻ thù rõ ràng. Em trai cô ta yêu quý chị gái. Vậy tại sao cô ta biến mất? Nếu cậu ở vào địa vị của Merete, cậu có nhảy xuống biển không?

Morten nhìn Carl với đôi mắt đỏ quạch.

- Đó là một tai nạn, Carl à. Anh chưa bao giờ cảm thấy váng vất khi nghiêng người qua lan can tàu quan sát mặt biển à? Nhưng nếu đây là một vụ ám sát, thì hoặc em trai cô ta là thủ phạm, hoặc là có một động cơ chính trị đâu đó, nếu anh muốn nghe ý kiến của em. Một lãnh đạo tương lai của đảng Dân chủ với sắc vóc như thế mà lại không có kẻ thù hay sao? - Morten gục gặc đầu để nhấn mạnh, và không thể ngẩng lên nổi nữa. - Mọi người đều thù ghét cô ta. Anh không thấy điều đó sao? Những người bị cô ta lấn lướt trong nội bộ đảng của mình. Những người thuộc các đảng cầm quyền. Anh nghĩ là thủ tướng và đám bộ sậu của ông ta vui mừng lắm khi thấy cô nàng phủ sóng khắp các kênh truyền hình hay sao? Chính anh cũng thừa nhận là cô nàng thông minh nổi bật mà. - Morten vất

cái giẻ lau rồi xả nước nó. - Ai cũng biết cô ta chính là người đại diện cho liên minh đối lập ở kỳ bầu cử tới. Cô ta hút thuốc như nam châm ấy. Chết tiệt! - Anh nhổ nước bọt vào bồn rửa bát. - Lần tới em sẽ không uống món rượu retsina của Sysser nữa. Chị ta mua đầu ra cái thứ kinh tởm đó vậy? Nó làm họng em khô phát khiếp lên được.

Trên cái sân tròn của trụ sở cảnh sát, Carl trông thấy vài đồng nghiệp đang trên đường ra cửa. Đi dưới dãy vòm cuốn, Bak đang tranh luận rất hăng với một đồng đội. Hai người nhìn Carl như thể vừa bị anh trát bùn vào mặt.

- Họp hành vất vả nhỉ? - Carl xỏ luôn. Giọng nói của anh vang vọng giữa những cây cột trụ trong lúc anh quay lưng đi tiếp.

Lời giải thích đến từ Bente Hansen, một người đồng đội cũ của Carl. Anh gặp chị ta trong sảnh.

- Anh đã đúng. Họ tìm thấy mẫu tai của nạn nhân ở trong căn hộ của nhân chứng. - Bente cho biết. - Chúc mừng anh!

Tốt. Ít nhất vụ án người đi xe đạp cũng tiến triển đôi chút.

- Bak và người của anh ta vừa mới tới bệnh viện để buộc nhân chứng khai ra toàn bộ câu chuyện. - Chị nói tiếp. - Nhưng họ chẳng thu được gì. Chị ta quá sợ hãi.

- Vậy thì có thể chị ta không phải là người cần hỏi.

- Không hỏi chị ta thì hỏi ai bây giờ?

- Cô dễ có ý định tự sát nhất là vào lúc nào? Khi cô chịu một áp lực quá lớn, hay khi đó là cách duy nhất để cứu mấy đứa con? Tôi

nghĩ chuyện này có liên quan tới bọn trẻ.

- Bọn trẻ con thì biết gì.

- Đúng. Nhưng bà ngoại của chúng thì khác.

Carl đưa mắt nhìn những cái chùm đèn bằng đồng trên trần nhà. Hay là anh xin đổi vụ án của mình với vụ của Bak nhỉ? Cho cả cái trụ sở cảnh sát này chao đảo một phen!

- Tôi nghĩ tới nghĩ lui vụ này rồi, sếp à. Theo tôi chúng ta nên tiếp tục.

Assad đã bày sẵn tách cà phê bốc khói trên bàn làm việc của Carl. Bên cạnh các chồng hồ sơ là hai cái bánh đặt trên tờ giấy gói. Assad đã trở tài thuyết phục khéo léo của mình. Anh chàng cũng đã quét dọn sạch sẽ phòng làm việc, xếp vài tài liệu của vụ án thành hàng ngay ngắn trên bàn, như thể Carl sắp đọc chúng theo một thứ tự nào đó. Chắc hẳn anh chàng đã có mặt từ lúc sáu giờ sáng.

- Anh tìm được gì cho tôi vậy? - Carl chỉ vào chỗ tài liệu.

- Này nhé, đây là sao kê tài khoản ngân hàng của Merete Lynggaard trong vài tuần trước khi cô ấy biến mất. Chẳng có khoản thanh toán nào ở các nhà hàng quán ăn cả.

- Ai đó đã trả tiền cho cô ấy. Một phụ nữ đẹp như Merete có được bao ăn thì cũng không phải chuyện lạ.

- Chính xác. Vậy là ai đó đã trả tiền. Tôi đoán là một chính trị gia, hoặc một gã đàn ông nào đó.

- Hẳn rồi. Nhưng sẽ không dễ để tìm ra người đó.

- Tôi biết. Đã năm năm trôi qua rồi. - Assad chỉ vào một tờ giấy

khác. - Còn đây là bản liệt kê những món đồ được cảnh sát lấy đi từ nhà của Merete. Tôi không thấy có cuốn sổ ghi lịch hẹn nào như thư ký mới của cô ấy đã nhắc đến. Không hề. Nhưng có thể nó nằm ở christiansborg. Có thể nó sẽ cho chúng ta biết cô ấy đã đi ăn với ai.

- Merete có lẽ đã cất sổ tay trong xác, và nó đã biến mất cùng với Merete, anh không nghĩ vậy sao?

Assad gật đầu, mặt tiu nghỉu.

- Có thể, nhưng chúng ta vẫn nên đi hỏi thư ký của Merete. Ở đây có bản biên lời khai của cô thư ký. Cô ta không nói gì về người đã đi ăn với Merete. Do vậy tôi nghĩ chúng ta nên đi hỏi cô ta một lần nữa.

- Biên bản chứ không phải bản biên, Assad! Nhưng cũng đã năm năm rồi. Nếu lúc đó cô thư ký không nhớ ra điều quan trọng nào, thì tôi dám cá bây giờ cô ta cũng chẳng thể nhớ nổi.

- OK! Nhưng theo như trong này thì cô ta nhớ rõ Merete đã nhận được một điện tín cho ngày Tình nhân một quãng thời gian sau ngày đó. Chúng ta có thể kiểm chứng chuyện này, đúng không?

- Điện tín không còn tồn tại nữa, hơn nữa chúng ta không có ngày cụ thể. Sẽ rất khó để truy tìm vì chúng ta không biết tên của công ty đã chuyển nó.

- Đó là TelegramsOnline.

Carl nhìn Assad, Có khi nào anh chàng này là một viên ngọc thô không nhỉ? Thật khó mà xác định được chừng nào anh ta còn xỏ găng tay cao su để dọn vệ sinh như thế kia.

- Làm sao anh biết được vậy, Assad?

- Nhìn đây này. - Assad chỉ tay vào biên bản lời khai của cô thư ký. - Cô ta còn nhớ bức điện có ghi “Love & Kisses to Merete” và có in hình một đôi môi.

- Thì sao?

- Do vậy nó phải là của công ty TelegramsOnline. Họ luôn in tên công ty của mình bên ngoài bức điện kèm theo logo là một cặp môi đỏ.

- Cho tôi xem nào.

Assad ấn phím cách trên bàn phím máy tính của Carl, trang chủ của TelegramsOnline xuất hiện trên màn hình. Mọi thứ đúng như mô tả của Assad.

- Được rồi. Anh có chắc chắn đây là công ty duy nhất in những bức điện tín như vậy không?

- Khá chắc.

- Nhưng anh vẫn không có ngày. Nó đến trước hay sau ngày lễ Tình nhân? Và ai đã gửi nó?

- Chúng ta có thể hỏi công ty điện tín. Có lẽ họ còn lưu danh sách của các điện tín được gửi tới trụ sở quốc hội.

- Tất cả chuyện này đáng lẽ phải được tiến hành trong cuộc điều tra đầu tiên của cảnh sát, đúng không nhỉ?

- Trong hồ sơ không hề ghi nhận chuyện đó. Nhưng chắc anh đã đọc được thứ gì khác, đúng không? - Trên môi Assad nở nụ cười châm chọc, nhưng nó biến mất trước khi trở thành sự hỗn xược.

- Được rồi, Assad. Anh làm tốt lắm. Anh có thể kiểm tra với công ty điện tín. Việc đó rất phù hợp với anh. Hiện giờ tôi hơi bận, anh

dùng điện thoại trong phòng của mình nhé.

Carl vỗ nhẹ vào lưng tay trợ lý và đẩy anh ta ra cửa. Sau đó anh khép cửa phòng, châm một điếu thuốc lá, cầm lấy hồ sơ vụ Lynggaard, rồi ngồi xuống ghế, gác chân lên bàn.

Đã đến lúc anh chú tâm vào nó.

Đây là một vụ án rất ngớ ngẩn, đầy những lỗ hổng. Cảnh sát đã tìm kiếm lung tung không có ưu tiên thực sự nào. Nói ngắn gọn là họ không có một giả thiết khả dĩ nào. Không có động cơ rõ ràng. Nếu cái chết của Merete Lynggaard là do tự tử, thì nguyên nhân của nó là gì? Nhưng điều duy nhất mà họ xác nhận được là chiếc xe hơi của cô đậu ở cuối hàng xe trên tàu, và Merete Lynggaard đã biến mất.

Tiếp đó, các điều tra viên nhận ra Merete không ở một mình. Hai nhân chứng đã trông thấy cô cãi cọ với một thanh niên trên boong ngắm cảnh, chi tiết này được lưu lại nhờ một tấm ảnh tình cờ chụp bởi một cặp đôi cao tuổi trên đường sang Heiligenhafen mua sắm. Khi tấm ảnh được công bố, tòa thị chính ở Store Heddinge đã lên tiếng xác nhận người thanh niên trong ảnh là em trai của Merete Lynggaard.

Carl còn nhớ chuyện đó khá rõ. Những cảnh sát bỏ qua sự tồn tại của cậu em trai đã nhận khiển trách.

Đến đây thì những câu hỏi mới xuất hiện: nếu cậu em trai là thủ phạm giết chết cô chị gái thì tại sao cậu ta làm chuyện đó? Cậu ta đang ở đâu?

Đầu tiên, họ tưởng Uffe đã rơi khỏi boong tàu, nhưng rồi họ! đã



tìm thấy cậu ta vài ngày sau đó trong tình trạng kiệt sức và rối trí ở sâu trong vùng đất bằng của đảo Fehmarn. Một sĩ quan cảnh sát nhảy bén người Đức ở Oldenbourg đã nhận ra Uffe. Họ không bao giờ biết được làm thế nào cậu em trai của Merete lại đi được xa đến thế. Và ngay cả Uffe cũng chẳng cung cấp được gì cho cuộc điều tra.

Dù có biết được bất cứ điều gì, cậu ta cũng chỉ giữ nó cho riêng mình.

Sự đối xử thô bạo đối với Uffe Lynggaard sau đó đã cho thấy các đồng nghiệp của Carl bất lực như thế nào.

Anh đã nghe vài đoạn băng ghi âm các cuộc thẩm vấn của cảnh sát và nhận thấy Uffe im lặng như một nắm mỏ. Đầu tiên, họ thử chơi trò “cớm tốt cớm xấu”, nhưng không thu được kết quả. Tiếp đó, hai bác sĩ tâm thần được gọi tới, rồi một chuyên gia tâm lý chuyên về loại biểu hiện của Uffe cũng vào cuộc. Ngay cả Karen Mortensen, một nhân viên bảo trợ xã hội ở Stevns cũng được triệu tập để khai thác thông tin từ Uffe.

Tất cả chỉ hoài công.

Giới chức Đan Mạch lẫn Đức đều cho tìm kiếm vùng biển nơi Merete mất tích. Người nhái lũng sục khắp nơi. Một thi thể dạt vào bờ được ướp đá và đưa đi khám nghiệm. Các ngư dân được thông báo phải đặc biệt chú ý tất cả những đồ vật trôi nổi trên biển, chẳng hạn như quần áo, xác tay... nhưng tất cả những thứ họ tìm thấy đều không liên quan gì với Merete Lynggaard, và điều đó càng làm cho giới truyền thông sôi sục hơn. Cô trở thành đầu đề của báo chí trong suốt gần một tháng trời. Người ta moi ra những tấm ảnh cũ

chụp từ một chuyến dã ngoại thời học trung học, trong đó cô mặc một bộ đồ bơi bó sát. Bảng điểm giỏi thời đại học của cô được công bố và trở thành đối tượng của các chuyên gia phân tích hành vi. Những đồn đoán mới về xu hướng tình dục của cô khiến cho các nhà báo tử tế cũng té nước theo mưa cùng báo chí lá cải. Và trên hết, phát hiện về sự tồn tại của một cậu em trai đã cung cấp hàng đồng tư liệu cho đám phóng viên thiếu tư cách.

Nhiều người trong số các đồng nghiệp cũ của Merete cho biết họ đã hình dung một chuyện tương tự. Rằng cô muốn che giấu một điều gì đó trong đời tư của mình. Tất nhiên không ai biết đó là một cậu em trai thật nguyên, nhưng đại loại là như thế.

Những tấm ảnh cũ của vụ tai nạn xe hơi đã tước đi mạng sống của bố mẹ Merete và làm Uffe trở nên bất thường tái xuất trên trang nhất của các tờ báo lá cải khi sự quan tâm dành cho vụ mất tích có dấu hiệu hạ nhiệt. Mọi thứ đều có thể khai thác được. Khi còn sống Merete là một chủ đề ưa thích của báo giới, và khi cô chết đi tình hình vẫn vậy. Biên tập viên các bản tin thời sự không giấu được sự hài lòng. Cuộc chiến tranh ở Bosnia, những trò lố của một quận công, sự tiêu thụ rượu vang quá mức của thị trưởng một thành phố vệ tinh, một nghị sĩ quốc hội say xỉn... người ta bới móc tất cả những thứ như thế. Chỉ cần có ảnh đẹp để lên hình.

Những tấm ảnh cỡ lớn chụp chiếc giường đôi trong ngôi nhà của Merete Lynggaard được đăng tải. Không rõ chúng đến từ đâu, nhưng những dòng tít thì thật rẻ tiền. Hai chị em có quan hệ loạn luân chẳng? Có phải đây là nguyên nhân cái chết của người chị gái? Tại sao chỉ có duy nhất một cái giường trong cả tòa nhà rộng

lớn đó? Tất cả mọi người trên toàn cõi Đan Mạch dường như đều cho rằng đó là một việc rất kỳ quặc.

Khi họ không thể moi thêm được gì nữa, các phóng viên bắt đầu đồn đoán xoay quanh việc Uffe được thả. Có phải đó là do cảnh sát đã sử dụng vũ lực với cậu ta? Một phán xét sai lầm của tòa án? Cậu ta có được thả ra một cách dễ dàng hay không? Phải chăng hệ thống pháp luật đã quá ngây thơ, hoặc vụ việc đã được xử lý một cách không thích đáng? Truyền thông còn cố khai thác nốt về việc Uffe được đưa tới Egely. Sau đó mọi thứ rốt cuộc cũng chấm dứt. Những tit báo lớn trong mùa thấp điểm thông tin vào hè năm 2002 chủ yếu tập trung vào thời tiết, sự ra đời của hoàng tử Đan Mạch và Cúp bóng đá thế giới.

Rõ ràng báo chí Đan Mạch nắm rất rõ thị hiếu của các độc giả bình thường. Vụ Merete Lynggaard đã không còn mang tính thời sự nữa.

Thế rồi, sau sáu tháng điều tra, cảnh sát đã khép lại vụ việc. Họ còn có nhiều vụ khác phải xử lý.

Carl lấy ra hai tờ giấy và một cây bút bi. Anh viết vào một tờ những thông tin như sau:

**ĐỐI TƯỢNG TÌNH NGHỊ:**

Uffe

Người đưa thư chưa rõ danh tính. Thư về chuyến đi Berlin.

Người đàn ông/phụ nữ ở quán cà phê Bankerät

“Các đồng nghiệp” tại Christiansborg

Giết người cướp của - có bao nhiêu tiền trong túi của Merete?

Tấn công tình dục

Còn trên tờ giấy thứ hai, anh viết:

**KIỂM TRA:**

Nhân viên xã hội ở Stevns

Bức điện tín

Các cô thư ký ở Christiansborg

Các nhân chứng trên tàu phà *Schleswig-Holstein*

Sau khi nhìn những thứ vừa viết ra một lát, Carl thêm vào phía dưới tờ giấy thứ hai:

Gia đình cư mang sau vụ tai nạn - bạn học đại học. Merete có khuynh hướng trầm cảm hay không? Có mang bầu không? Đang yêu?

Trong khi Carl xếp tập hồ sơ lại, anh nhận được cú điện thoại từ trên gác cho biết Marcus Jacobsen đang đợi anh ở phòng họp.

Anh gật đầu chào Assad khi đi ngang qua căn phòng nhỏ xíu của anh chàng trợ lý. Assad mãi miết gọi điện thoại, nét mặt dăm chiêu như thể đang rất tập trung. Không giống như phong cách thường ngày của anh ta khi đứng trên ngưỡng cửa phòng làm việc của Carl với đôi tay đi găng cao su. Trông Assad cứ như một con người hoàn toàn khác.

Tất cả các cảnh sát tham gia điều tra vụ sát hại người đi xe đạp đều có mặt. Marcus Jacobsen chỉ cho Carl một ghế trống ở bàn họp, trước khi Bak bắt đầu nói.

- Nhân chứng của chúng ta, Annelise Kvist, cuối cùng đã xin được đưa vào chương trình bảo vệ nhân chứng. Giờ đây chúng ta

đã biết có kẻ đe dọa sẽ lột da sống con cái chị ta nếu chị ta không giữ mồm giữ miệng. Mặc dù tỏ ra hợp tác, chị ta vẫn không khai báo mọi thứ. Suốt quá trình điều tra, chị ta đã cung cấp một số manh mối để chúng ta có thể tiếp tục, nhưng giữ lại những thông tin quan trọng. Thế rồi sự đe dọa xuất hiện, và chị ta ngậm miệng hoàn toàn.

- Để tôi tóm tắt lại nhé: nạn nhân bị cắt cổ tại công viên Valby vào khoảng mười giờ tối. Trời tối và lạnh, trong công viên rất vắng vẻ. Tuy nhiên, Annelise Kvist trông thấy hung thủ nói chuyện với nạn nhân chỉ vài phút trước khi án mạng xảy ra. Điều đó khiến chúng ta tin rằng án mạng không được mưu tính từ trước. Nếu có thì sự hiện diện của chị ta đã làm đảo lộn mọi thứ.

- Tại sao Annelise Kvist lại đi bộ qua công viên? Tại sao chị ta không đi xe đạp? Chị ta đi từ đâu đến? - Một trong những thành viên mới của tổ công tác đặt câu hỏi. Anh ta không biết mình phải đợi cho đến khi Bak trình bày xong.

Bak đáp với một ánh mắt khó chịu:

- Chị ta đi thăm một cô bạn, và xe đạp của chị ta bị xịt lốp. Do vậy chị ta phải dắt xe qua công viên. Chúng ta biết kẻ mà chị ta đã trông thấy là hung thủ, vì chỉ có hai bộ dấu chân tại hiện trường. Chúng ta đã dành nhiều nỗ lực vào việc điều tra Annelise Kvist nhằm tìm ra những điểm nghi vấn nơi chị ta. Tất cả những gì giải thích cho thái độ của chị ta khi chúng ta bắt đầu thẩm vấn. Chúng ta biết Annelise Kvist từng là thành viên của một băng mô tô, nhưng gần như chắc chắn sẽ không tìm thấy hung thủ trong diện đối tượng đó.

- Nạn nhân là em của Carlo Brandt, một trong những tay chơi mô tô khét tiếng nhất khu vực Valby, được nể trọng dù từng tự mình buôn bán ma túy. Chúng ta cũng biết nạn nhân là bạn của Annelise Kvist, thậm chí có thời điểm hai người đã giữ mối quan hệ khá thân mật. Hiện tại chúng ta đang xem xét chuyện đó. Dù sao thì chúng ta cũng đã đi đến kết luận rằng nhân chứng biết cả hung thủ lẫn nạn nhân.

- Còn về điều khiến nhân chứng hoảng sợ, mẹ chị ta đã thừa nhận rằng Annelise từng bị bạo hành. Mặc dù là nó chỉ ở mức độ vừa phải, đại loại là vài cú đấm và mấy lời đe dọa, nhưng vụ việc đã tác động sâu sắc đến Annelise. Bà mẹ cho rằng Annelise chỉ có thể tự trách mình vì đã dành nhiều thời gian lê la các quán bar và dẫn về nhà bất kể thằng đàn ông nào. Tuy nhiên, theo những gì chúng ta có thể khẳng định được, thói quen tình dục và giao tế của Annelise không khác nhiều so với đa phần các phụ nữ trẻ.

- Việc khám phá ra mẫu tai trong phòng vệ sinh nhà Annelise cho thấy hung thủ đã biết chị ta là nhân chứng và biết nơi ở của chị ta, nhưng như tôi đã nói, chúng ta chưa thể thuyết phục chị ta nói ra tên của hung thủ.

- Bọn trẻ con hiện đã được gửi đến nhà họ hàng ở phía nam Copenhagen, chuyện đó đã xoa dịu Annelise một chút. Bây giờ chúng ta đã chắc chắn chị ta bị tác động bởi ma túy khi cố tự sát. Theo các xét nghiệm, một hỗn hợp nhiều dược chất gây hưng phấn đã được tìm thấy trong dạ dày chị ta.

Carl nhắm mắt trong gần như toàn bộ phần trình bày của Bak. Nội việc thấy anh ta đứng đó huênh hoang với cái kiểu loanh quanh

và rờm đời của mình cũng đủ làm anh sôi máu. Đơn giản là anh không muốn nhìn anh ta. Mà tại sao phải thế kia chứ? Vụ này chẳng liên quan gì với anh cả. Chỗ của anh giờ đây là ở trong văn phòng dưới hầm, đó là điều anh cần ghi nhớ. Đội trưởng đội trọng án đã triệu tập anh lên đây để tặng anh một cái vỗ vai vì anh đã giúp cho cuộc điều tra tiến triển chút ít. Có vậy thôi. Anh sẽ không bao giờ nói cho họ nghe ý kiến của mình nữa, chắc chắn là thế.

- Lọ thuốc chưa được tìm thấy, nên có khả năng chính hung thủ đã đích thân mang thuốc tới và ép nhân chứng uống. - Bak cho biết.

Ít nhất thì anh ta cũng nghĩ ra được chuyện đó.

- Mọi manh mối đều cho thấy đây là một vụ mưu sát hụt. Những lời dọa giết bọn trẻ con đã làm nhân chứng im lặng. - Bak nói tiếp.

Đến đây thì Marcus Jacobsen can thiệp. Ông đã thấy các cảnh sát mới vào đội đang rất muốn đặt câu hỏi. Chẳng thà giải đáp trước luôn.

- Annelise Kvist, bà mẹ và các con của chị ta sẽ được đưa vào chương trình bảo vệ nhân chứng do tính cấp thiết của vụ việc. - Ông nói. - Đầu tiên, chúng ta sẽ đưa họ tới một chỗ ở khác, và tôi chắc chắn khi đó chị ta sẽ mở miệng. Trong lúc chờ đợi, chúng ta cần nhờ đến đội phòng chống ma túy. Theo tôi hiểu thì một lượng đáng kể chất THC, tetrahydrocannabinol, đã được tìm thấy trong cơ thể của chị ta, nhiều khả năng là marinol, dạng thuốc thường gặp nhất của cần sa. Chúng ta thường thấy nó trong cộng đồng những kẻ buôn bán ma túy, do vậy hãy điều tra các địa điểm có thể mua được nó. Ngoài ra, một lượng nhỏ ma túy đá và ethylphenidate cũng được tìm thấy trong dạ dày nhân chứng. Một hỗn hợp lạ lùng.

Carl lắc đầu. Hung thủ hẩn là một kẻ đa năng. Cắt cổ một nạn nhân trong công viên, rồi tọng thuốc vào họng một nạn nhân khác. Tại sao các đồng nghiệp của anh không đợi cho đến khi chị ta tự mình nói ra những thông tin quan trọng? Anh mở mắt và thấy đội trưởng đội trọng án đang nhìn thẳng vào mình.

- Carl, tôi thấy anh lắc đầu. Vậy anh có ý kiến gì tốt hơn hay không? Anh có ý tưởng mới lạ nào khác để gợi ý cho chúng tôi không? - Marcus mỉm cười. Ông là người duy nhất trong phòng làm điều đó.

- Tất cả những gì tôi biết là THC sẽ khiến người ta nôn mửa nếu như pha trộn với quá nhiều thứ khác. Như vậy kẻ đã ép nhân chứng uống thuốc hẩn phải rất giỏi việc hẩn làm. Tại sao các ông không chờ cho đến khi chị ta tự nói ra những điều mình đã nhìn thấy? Một vài ngày thì có thay đổi được gì đâu? Trong khi chúng ta còn có nhiều việc khác phải bận tâm. - Anh đưa mắt nhìn một lượt các đồng nghiệp. - Ờ, ít ra thì ở đây cũng có một người bận bịu là tôi.

Các thư ký đang bận túi bụi như mọi khi. Lis ngồi trước màn hình máy tính, đeo tai nghe và gõ phím như tay trống của một ban nhạc rock. Carl đưa mắt tìm kiếm người thư ký tóc nâu mới, nhưng chẳng có ai khớp với mô tả của Assad. Chỉ có bà Sørensen đồng nghiệp của Lis, phiên bản của nữ đồ tể khát máu biệt danh “sói cái Use” thời Đức quốc xã, là có màu tóc như vậy thôi. Carl nheo mắt. Có lẽ Assad đã thấy được điều gì đó nơi khuôn mặt cáu bẳn của bà ta, thứ vô hình đối với những người khác.

- Ở dưới hầm, chúng tôi cần một cái máy photo coi được. - Carl



nói với Lis khi cô ngừng múa tay trên bàn phím và tặng anh một nụ cười rộng mở. - Cô có thể hóa phép cho nó xuất hiện ngay chiều nay được không? Tôi biết ở bên Phòng cảnh sát Điều tra Trung ương có dư một cái. Thậm chí nó còn chưa được lấy ra khỏi hộp.

- Tôi sẽ xem xét trong khả năng của mình, Carl. - Lis đáp.

Anh biết chuyện này coi như đã được giải quyết.

- Tôi cần nói chuyện với Marcus Jacobsen. - Một chất giọng giòn tan vang lên ngay bên cạnh Carl.

Anh quay lại và đối diện với một phụ nữ chưa từng gặp trước đây. Chị ta có đôi mắt nâu. Đôi mắt ngọt ngào nhất mà anh từng thấy. Carl cảm thấy bụng mình thắt lại. Người phụ nữ quay sang phía các thư ký.

- Cô có phải là Mona Ibsen? - Bà Sørensen hỏi.

- Vâng. - Vị khách đáp.

- Chúng tôi đang đợi cô.

Hai người phụ nữ mỉm cười với nhau, rồi Mona Ibsen tránh sang một bên và bà Sørensen đứng lên để chỉ lối. Carl mím chặt môi trong lúc quan sát vị khách lạ mặt đi xuôi theo hành lang. Chị mặc một cái áo khoác lông thú đủ ngắn để phô ra đường cong của cặp mông. Rất hứa hẹn, tuy không còn trẻ nữa, căn cứ trên các đường nét cơ thể. Làm thế quái nào anh không để ý đến thứ gì khác trên khuôn mặt ngoài đôi mắt của chị ta nhỉ?

- Mona Ibsen? Chị ta là ai vậy? - Anh hỏi Lis, cố giữ giọng thản nhiên. - Có liên quan gì với vụ án xe đạp không?

- Không, chị ấy là chuyên gia tư vấn mới của chúng ta. Một nhà

tâm lý học. Mona Ibsen sẽ làm việc với tất cả các phòng ban trong trụ sở.

- Thật vậy sao? - Carl cảm thấy câu hỏi của mình ngớ ngẩn khủng khiếp.

Anh cố nén cơn nôn nao trong bụng rồi đi tới phòng làm việc của Marcus, mở cửa mà không buồn gõ. Nếu muốn mắng đuổi anh ra ngoài thì ông ta nên có một cái có xác đáng.

- Tôi xin lỗi. - Carl lên tiếng. - Tôi không biết ông đang có khách.

Anh chỉ quan sát được khuôn mặt nhìn nghiêng của người phụ nữ, với làn da mịn màng và những nếp nhăn nhỏ nơi khóe miệng, do cười nhiều hơn là do hần học khó chịu.

- Tôi sẽ quay lại sau. Xin lỗi vì đã cắt ngang.

Mona Ibsen quay lại nhìn Carl trong khi anh thốt ra những lời lịch sự đó. Chị có một khuôn miệng thật hấp dẫn. Đôi môi đầy đặn, cong như cánh cung của thần tình yêu. Rõ ràng chị đã ngoài năm mươi, và chị đang mỉm cười nhẹ nhàng với anh. Tự dưng anh cảm thấy đầu gối mình mềm nhũn.

- Anh muốn gì, Carl? - Marcus hỏi.

- Tôi chỉ muốn nói là tôi nghĩ ông nên hỏi xem Annelise Kvist có quan hệ gì với hung thủ hay không?

- Chúng tôi đã hỏi rồi. Cô ta bảo là không.

- Không á? Vậy thì tôi nghĩ ông nên hỏi cô ta hung thủ làm nghề gì. Không phải hỏi anh ta là ai, mà là làm nghề gì.

- Tất nhiên chúng tôi cũng đã hỏi câu đấy, nhưng cô ta từ chối trả lời. Anh cho rằng họ làm việc cùng nhau à?

- Có thể là thế, mà cũng có thể không. Dù sao thì, cô ta phụ thuộc vào hắn theo cách nào đó, do công việc của hắn.

Jacobsen gật đầu. Sẽ không có chuyện gì khác xảy ra cho đến khi nhân chứng và gia đình của chị ta được chuyển đến một nơi an toàn. Nhưng ít ra Carl cũng đã được nhìn mặt Mona Ibsen kỹ hơn.

Chị hấp dẫn quá mức cần thiết cho vị trí một chuyên gia tư vấn khủng hoảng.

- Có vậy thôi. - Anh nói với một nụ cười thư thái và đàn ông hơn bao giờ hết, nhưng nó không được đáp lại.

Carl đưa bàn tay lên xương ức một lát, nơi anh cảm thấy cơn đau nhói đột ngột. Một cảm giác cực kỳ khó chịu. Như thể anh vừa nuốt khí.

- Anh có ổn không vậy, Carl? - Marcus hỏi.

- À, tôi không sao. Chỉ là một chút tác động tàn dư, ông biết rồi. Tôi ổn.

Đó không phải là một câu trả lời thành thật. Cảm giác trong ngực anh không ổn một chút nào.

- À, thứ lỗi cho tôi, Mona. Xin giới thiệu với cô, đây là Carl Mørck. Hai tháng trước anh ấy đã sống sót sau vụ nổ súng khiến chúng tôi bị mất một người đồng đội.

Mona hơi nheo mắt lại và gật đầu chào Carl trong khi anh cố trấn tĩnh. Mọi quan tâm mang tính nghề nghiệp, tất nhiên rồi, nhưng có còn hơn không.

- Còn đây là Mona Ibsen, Carl. Cô ấy là chuyên gia tư vấn khủng hoảng mới của chúng ta. Có lẽ hai người nên tìm hiểu nhau một

chút. Chúng ta cần người thanh tra giỏi nhất trụ sở trở lại là chính mình.

Carl bước tới trước một bước và bắt tay Mona. Tìm hiểu nhau. Chắc chắn rồi.

Anh vẫn còn cảm thấy đau ở ngực khi gặp Assad trên đường đi xuống tầng hầm.

- Rốt cuộc tôi cũng đã liên lạc được. - Assad lên tiếng.

Carl cố gắng xua đi hình ảnh của Mona Ibsen trong đầu. Chuyện đó không dễ dàng.

- Liên lạc với ai? - Anh hỏi lại.

- Tôi đã gọi cho Telegrams Online cả chục lần, và mới liên lạc được mười lăm phút trước. - Assad đáp trong lúc Carl cố sắp xếp các suy nghĩ trong đầu. - Có lẽ họ có thể cho chúng ta biết ai là người gửi điện tín cho Merete Lynggaard. Ít nhất thì họ cũng đang kiểm tra chuyện đó.

**M**erete không mất nhiều thời gian để làm quen với áp suất. Một chút ù tai trong vài ngày, rồi thôi. Nhưng thứ tồi tệ nhất không phải là áp suất.

Chính là ánh sáng chói chang trên đầu.

Ánh sáng thường trực còn tệ hơn bóng tối liên tục hàng trăm lần. Ánh sáng phơi bày tình trạng thê thảm của đời cô. Một căn phòng lạnh lẽo. Những bức tường xám xám và góc tường sắc cạnh. Những cái xô xám xịt và thức ăn không màu. Ánh sáng đem đến sự xấu xí và lạnh lẽo. Cùng với nó, cô nhận ra mình sẽ không thể thoát ra khỏi căn phòng hình hộp kiên cố này. Cô sẽ không thể chui lọt cái cửa lật mà bọn họ dùng như phương tiện duy trì sự Sống cho cô. Địa ngục bê tông này chính là cỗ quan tài, là huyết mộ của cô. Giờ đây cô không thể nhắm mắt và bỏ quên thực tại khi cô muốn. Ánh sáng vẫn xuyên vào cho dù cô khép chặt hàng mi. Chỉ khi sự mệt mỏi hoàn toàn chế ngự, giấc ngủ mới giải thoát cô khỏi nó.

Và thời gian cứ kéo dài bất tận.

Hàng ngày, khi đã ăn xong và ngòai mút ngón tay cho sạch, cô nhìn vào khoảng không, cố ghi nhớ ngày tháng. “Hôm nay là ngày

27 tháng Bảy, năm 2002. Tôi được ba mươi hai tuổi hai mươi một ngày. Tôi đã ở đây được một trăm bốn mươi bảy ngày. Tên tôi là Merete Lynggaard, và tôi ổn. Em tôi tên là Uffe, cậu ấy sinh ngày 10 tháng Năm, năm 1973”. Cô luôn bắt đầu như thế. Thỉnh thoảng cô nhắc tên bố mẹ, hoặc tên của những người khác. Ngày nào cô cũng tự nhắc cho mình nhớ những cái tên. Cùng với nó là nhiều thứ khác. Cô nghĩ đến bầu trời xanh, mùi của những người khác, tiếng chó sủa. Những suy nghĩ kéo theo những suy nghĩ khác, cho phép cô thoát khỏi căn phòng lạnh lẽo.

Cô biết một ngày nào đó mình sẽ phát điên. Đó sẽ là cách duy nhất để thoát khỏi những ý nghĩ u ám cứ lờn vờn trong đầu cô. Nhưng cô chống trả nó quyết liệt. Còn lâu cô mới sẵn sàng cho chuyện đó.

Và đó là nguyên nhân cô tránh xa hai cái ô cửa sổ mà cô từng tìm thấy trong bóng tối khi mò mẫm các vách tường. Chúng cao ngang tầm mắt, lớp kính tráng gương không cho thấy bất cứ thứ gì ở phía bên ngoài phòng. Khi mắt cô đã quen với ánh sáng sau vài ngày, cô đứng lên thật cẩn thận, sợ bị bất ngờ với hình ảnh phản chiếu của mình trong đó. Thế rồi, khi chậm rãi ngược mắt lên, rốt cuộc cô cũng đối diện với chính mình. Hình ảnh mà cô thấy xuyên sâu vào trong đầu cô, làm cô run rẩy toàn thân. Nó dữ dội đến nỗi cô phải nhắm mắt một lúc. Không phải vì trông cô gớm ghiếc, như cô đã sợ. Không, không phải. Tóc cô bấn thối, bết nhờn, da cô tái mét, nhưng cũng không phải vì những cái đó.

Cô sốc chính là bởi vì cô nhìn thấy một con người lạc lõng.

Một người bị kết án tử hình. Một người xa lạ, hoàn toàn đơn độc

trên cõi đời này.

“Cô là Merete” cô đã nói lớn như thế, và nhìn những chữ đó thoát ra khỏi miệng mình. “Người đang đứng đó là tôi”, cô nói tiếp, thầm mong đó không phải là sự thật. Cô cảm thấy xa lạ với cơ thể của mình, nhưng đúng là cô đang đứng đó. Thật là điên cái đầu.

Rồi cô lùi xa khỏi hai ô cửa sổ và ngồi xồm trên gót chân. Cô cố hát hò đôi chút, nhưng chất giọng mà cô nghe thấy dường như thuộc về một người khác. Cô bèn co người lại trong tư thế bào thai và cầu nguyện. Cô cứ cầu nguyện mãi, cho đến khi linh hồn cô thoát khỏi trạng thái điên rồ và rơi vào một sự mê mụ khác. Cô tìm sự ẩn náu trong những giấc mơ và ký ức, tự hứa với bản thân rằng cô sẽ không bao giờ đứng nhìn mình trong cái gương kia một lần nào nữa.

Cùng với thời gian, cô học cách chú ý tới những dấu hiệu phát ra từ cơ thể mình. Dạ dày báo cho cô biết khi thức ăn được đưa tới chậm, ghi nhận những khi áp suất dao động chút ít, và khi cô ngủ tốt nhất.

Khoảng thời gian giữa những lần đổi xô khá đều đặn. Cô cố gắng đếm từng giây từ lúc dạ dày báo cho cô biết đã đến giờ ăn, cho đến khi hai cái xô được đưa vào. Giờ cho ăn lệch nhiều nhất là nửa tiếng, nên cô có một thời gian biểu để làm căn cứ, nếu cô được tiếp thức ăn một lần mỗi ngày.

Biết được điều đó vừa là một sự an ủi lại vừa là một nỗi thống khổ. Là sự an ủi bởi vì nó cho cô một mối liên hệ với các lịch trình và nhịp điệu của thế giới bên ngoài. Và nỗi thống khổ cũng bởi

chính lý do đó. Ở ngoài kia hè sang, thu qua, rồi đông tới, còn trong này, chẳng có gì. Cô hình dung cơn mưa hạ làm mình ướt đầm, gột sạch sự tàn tạ và bốc mùi của cô. Cô thấy những đồng lửa đêm hè và cây thông Noel, với tất cả vẻ huy hoàng của chúng. Không một ngày nào trôi qua thiếu vắng nhịp điệu của thời gian. Cô biết ngày tháng và ý nghĩa của chúng. Ở thế giới bên ngoài.

Thế nên cô ngồi một mình trên sàn nhà trơn trượt, tập trung mọi suy nghĩ vào cuộc sống bên ngoài. Chuyện đó không dễ dàng. Thường thì nó lảng tránh, nhưng cô rất quyết tâm. Mỗi ngày đều có ý nghĩa của nó.

Ngày mà Uffe tròn hai mươi chín tuổi rưỡi, cô dựa người vào bức tường lạnh lẽo và mừng tượng ra cảnh mình vừa vuốt tóc Uffe vừa chúc mừng cậu. Trong tưởng tượng của mình, cô quyết định nướng một cái bánh rồi gửi nó cho cậu. Đầu tiên cô phải mua các nguyên liệu. Cô sẽ khoác áo và thách thức những trận mưa thu. Cô sẽ đi mua sắm bất cứ khi nào mình thích. Ở khu bán nguyên liệu làm bếp cao cấp thuộc tầng dưới cùng của trung tâm thương mại lớn nhất Copenhagen, Uffe xứng đáng với những thứ ngon nhất trong ngày đặc biệt này.

Merete đếm từng ngày trong khi tự hỏi ý định của những kẻ bắt cóc mình là gì và bọn chúng là ai. Đôi khi, một cái bóng lơ mờ dường như lướt qua một trong hai ô cửa sổ gương, khiến cô rùng mình. Cô che chắn cơ thể khi tắm và đứng quay lưng về phía đó khi không mặc quần áo. Cô kéo cái xô vệ sinh tới chỗ ngay giữa hai ô cửa sổ để chúng không thể nhìn thấy khi cô ngồi lên.



Vì cô biết chúng đang ở bên ngoài. Nếu không thì chuyện này chẳng có ý nghĩa gì. Cô nói với bọn chúng trong một khoảng thời gian, rồi không làm điều đó thường xuyên nữa. Dù sao thì chúng cũng không bao giờ trả lời.

Cô đã đòi bằng vệ sinh, nhưng chưa bao giờ được nhận. Khi tới kỳ, giấy vệ sinh trở nên không đủ, cô phải tự xoay xở với những gì có trong tay.

Cô cũng đòi một cái bàn chải đánh răng, nhưng cũng không được nhận, và đây là vấn đề khiến cô lo lắng. Cô dùng ngón tay để vệ sinh nướu, cố rít hơi qua kẽ răng để làm sạch, nhưng không ăn thua mấy. Khi thổi vào lòng bàn tay, cô biết hơi thở của mình càng lúc càng hôi thối.

Một hôm, cô rút cái gọng nhựa từ trong mũ của áo khoác ra. Nó là một thanh nhựa có độ cứng thích hợp, nhưng quá dày để có thể sử dụng làm tăm xỉa răng. Do vậy cô quyết định bẻ một mẫu của nó và mài đầu nhỏ vào răng cửa. “Cẩn thận không để cho mảnh nhựa giắt vào răng. Mày sẽ không bao giờ lấy nó ra được”, cô tự cảnh báo mình trong lúc tiến hành.

Khi đã có thể làm sạch kẽ răng, lần đầu tiên sau một năm, cô thở phào nhẹ nhõm. Cái tăm tự chế đột nhiên trở thành món đồ quý giá nhất của cô. Cô cần phải giữ gìn nó cẩn thận, cùng với phần còn lại của cái gọng nhựa.

Giọng nói cất lên một lúc cô mới nhận ra. Cô thức giấc vào ngày sinh nhật lần thứ ba mươi ba của mình với một linh cảm trong bụng rằng trời vẫn còn đang tối. Cô ngồi nhìn hai ô cửa gương suốt hàng

giờ liền trong lúc cố đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Không biết bao nhiêu lần cô đã nghĩ tới câu hỏi đó và cách thức trả lời nó. Những cái tên, sự kiện và động cơ đã trở đi trở lại trong đầu cô, nhưng cô vẫn không biết gì hơn so với một năm trước, chuyện này có thể liên quan tới tiền bạc. Nó có thể liên quan tới mạng Internet. Hoặc cũng có thể đây là một thí nghiệm của một kẻ điên khùng nào đó muốn chứng tỏ giới hạn chịu đựng của thể xác và tâm lý con người.

Nhưng cô sẽ không đầu hàng một thử nghiệm như vậy. Không đời nào.

Khi giọng nói cất lên, cô chưa kịp chuẩn bị. Dạ dày cô chưa phát tín hiệu đói. Giọng nói khiến cô sợ hãi, nhưng lần này là do sự căng thẳng mà nó gây ra hơn là cú sốc do im lặng bị phá vỡ đột ngột.

- Chúc mừng sinh nhật, Merete. - Chết giọng đàn bà cất lên. - Chúc mừng sinh nhật lần thứ ba mươi ba của cô. Chúng tôi có thể thấy cô đang rất ổn. Năm vừa qua cô đã rất ngoan. Mặt trời đang chiếu sáng.

Mặt trời! Chúa ơi, cô không muốn biết chuyện đó.

- Cô có nghĩ về câu hỏi chưa? Tại sao chúng tôi nhốt cô vào lồng như một con thú? Tại sao cô phải trải qua tất cả chuyện này? Cô có tìm ra câu trả lời chưa, Merete, hay chúng tôi cần phải trừng phạt cô nữa? Sẽ là gì đây? Quà sinh nhật hay hình phạt?

- Hãy cho tôi một gợi ý để tôi có thể tìm ra câu trả lời! - Cô hét lên.

- Cô chưa hiểu trò chơi, Merete. Cô phải tự tìm ra nó. Chúng tôi sẽ đưa hai cái xô vào, trong lúc chờ đợi cô có thể ngẫm nghĩ về lý

do cô bị ở đây. Cô không còn nhiều thời gian để trả lời câu hỏi đâu.

Lần đầu tiên cô có hình dung tương đối rõ ràng về chủ nhân của giọng nói. Bà ta không còn trẻ, chắc chắn là vậy. Cách phát âm cho thấy bà ta được thụ hưởng một sự giáo dục kỹ lưỡng của thời trước.

- Đây không phải là trò chơi. - Merete phản đối. - Các người đã bắt cóc và giam cầm tôi. Các người muốn gì? Muốn tiền hả? Tôi không biết làm thế nào lấy được tiền khỏi quỹ đầu tư để đưa cho các người nếu tôi tiếp tục ngồi trong này. Các người không hiểu điều đó sao?

- Cô biết không, gái cưng? Nếu chuyện này là vì tiền, nó sẽ diễn ra theo một cách rất khác, cô không thấy vậy sao?

Một tiếng rít vang lên nơi cửa lật, và cái xô đầu tiên xuất hiện. Merete cầm lấy nó trong khi cố nghĩ một câu nói gì đó để câu giờ.

- Tôi chưa bao giờ làm việc xấu trong đời. Tôi không đáng bị như thế này. Các người không hiểu sao?

Lại một tiếng rít nữa, và cái xô thứ hai xuất hiện ở cửa lật.

- Cô đang đến gần vấn đề đó, gái ngu à. Nhưng mà có đấy, cô hoàn toàn đáng bị như thế này.

Cô muốn phản đối, nhưng người phụ nữ đã nói luôn:

- Đừng nói nữa, Merete. Cô đã không cải thiện tình hình được chút nào. Thay vì nói, hãy nhìn vào cái xô. Tôi đoán cô sẽ mừng vì món quà.

Merete từ từ mở nắp cái xô, như thể trong đó có một con rắn hổ mang đang phùng mang sẵn sàng tấn công, tuyến nọc độc đây ắp.

Nhưng thứ cô trông thấy còn tệ hơn thế.

Một cái đèn pin.

- Chào buổi tối, Merete. Ngủ ngon nhé. Bây giờ chúng tôi sẽ tăng áp suất thêm một atmosphere nữa. Để xem nó có giúp gì được cho trí nhớ của cô hay không.

Đầu tiên, tiếng xì xì vang lên, mùi hương từ bên ngoài tràn vào. Hương hoa và mùi của ánh nắng.

Sau đó, bóng tối ập xuống trở lại.

**C**hiếc máy photo từ phòng cảnh sát Điều tra Trung ương (tên gọi mới của Đội Phản ứng nhanh) hãy còn mới tinh, và chỉ được cho mượn tạm. Rõ ràng họ không biết mình đang dây vào ai, vì Carl không bao giờ trả lại bất cứ cái gì một khi nó đã được đưa xuống tầng hầm.

- Anh sao lại một bản của toàn bộ hồ sơ vụ án nhé, Assad. - Anh vừa nói vừa chỉ vào chiếc máy. - Dù có mất cả ngày thì anh vẫn cứ làm cho tôi. Khi xong việc, anh lái xe đến Viện Chấn thương tửy sống và tóm tắt vụ án cho người đồng đội cũ của tôi, Hardy Henningsen. Cậu ấy có thể coi như anh không có mặt ở đó, nhưng anh đừng lo. Hardy có trí nhớ của loài voi và đôi tai của loài dơi. Cứ thế nhé.

Assad nghiên cứu các biểu tượng và nút bấm trên chiếc máy đồ sộ đặt ngoài hành lang.

- Người ta sử dụng nó như thế nào? - Anh chàng hỏi.
- Anh chưa bao giờ dùng máy photo à?
- Cái máy với những hình vẽ thế này thì chưa.

Thật khó tin. Người đàn ông có thể treo cái ti vi màn hình phẳng lên tường trong chưa tới mười phút là đây ư?

- Trời đất ơi, Assad. Anh đặt bản chính vào đây rồi ấn cái nút này.

Anh chàng trợ lý có vẻ đã nắm được cơ chế.

Hộp thư thoại của Bak xỏ ra một cái có rất vớ vẩn rằng phó chánh thanh tra Bak không thể nghe máy được vì đang bận điều tra án mạng.

Lis, cô thư ký dễ thương với hàm răng khắp khểnh, tiết lộ cho Carl biết Bak và một người nữa đã đi tới công viên Valby để thực hiện một vụ bắt giữ.

- Cô nhá máy cho tôi khi hai gã ấy quay lại nhé. Được không Lis? - Carl nói, và Lis đã làm đúng như yêu cầu của anh sau đó một tiếng rưỡi.

Bak và đồng đội của anh ta đang bắt đầu một cuộc hỏi cung trong phòng thẩm vấn thì Carl xông vào. Người bị còng tay nom có vẻ là một gã tầm thường. Còn trẻ và mệt mỏi, lại còn bị cảm nặng nữa.

- Xì mũi đi. - Carl vừa nói vừa chỉ vào dòng mũi dãi chảy xuống môi anh ta. Nếu anh là anh ta thì có quất roi vào người anh cũng chẳng thèm mở miệng.

- Anh không hiểu tiếng Đan Mạch hả, Carl? - Lần này thì khuôn mặt của Bak đỏ au. Phải to chuyện lắm thì anh ta mới thành ra như thế. - Anh không biết đợi là gì sao? Đừng bao giờ cắt ngang buổi thẩm vấn của đồng nghiệp nữa, hiểu chưa?

- Đúng năm phút thôi, sau đó tôi sẽ để anh yên. Tôi hứa.

Bak mất cả tiếng rưởi đồng hồ để thanh minh rằng mình tham gia vào cuộc điều tra vụ Merete Lynggaard khá muộn nên chẳng biết gì sất, và rằng đó không phải lỗi của anh ta. Việc quái gì anh ta phải lòng vòng như thế kia chứ?

Nhưng ít nhất Carl cũng đã có được số điện thoại của Karen Mortensen, nhân viên xã hội phụ trách Uffe hiện đã nghỉ hưu, cũng như số của cảnh sát trưởng Claes Damsgaard, một trong những cảnh sát phụ trách cuộc điều tra hồi đó ở Đội Phản ứng nhanh. Bây giờ ông ta đang công tác ở đồn cảnh sát khu vực trung tây Jutland, theo như Bak cho biết. Sao không nói luôn là ông ta làm ở Roskilde cho nhanh?

Người cảnh sát phụ trách còn lại đã chết. Ông ta qua đời sau khi mới nghỉ hưu được hai năm. Đó là thực tế phũ phàng của tuổi thọ trung bình trong các sĩ quan cảnh sát về hưu tại Đan Mạch.

Một số liệu thống kê đáng được ghi vào sách kỷ lục Guinness.

Cảnh sát trưởng Claes Damsgaard hoàn toàn không giống như Bak. Thân thiện, dễ tính và quan tâm. Vâng, ông đã nghe nói đến Đơn vị Q1 và đúng là ông không biết Carl Mørck là ai. Chẳng phải anh là người đã phá án vụ cô gái chết đuối ở Femoren, cũng như vụ sát nhân tàn bạo ở khu Nordvest trong đó một bà già đã bị ném qua cửa sổ hay sao? Ồ, phải rồi, ông có biết Carl, ít nhất là qua danh tiếng của anh. Một cảnh sát giỏi sẽ không bị bỏ quên. Ông rất sẵn lòng mời anh đến Roskilde để trao đổi trực tiếp. Vụ Lynggaard là một kỷ niệm buồn, nên nếu ông có thể giúp được gì thì anh cứ nói.

Ông già tốt bụng, Carl vừa kịp nghĩ như thế thì ông bảo rằng anh phải đợi ba tuần lễ, vì vợ chồng ông đang đi chơi ở quần đảo Seychelles cùng vợ chồng đứa con gái. Rồi ông bật cười và nói thêm rằng họ muốn đi thăm mấy hòn đảo đó trước khi chúng bị nhấn chìm dưới biển do băng tan.

- Mọi chuyện thế nào rồi? - Carl vừa hỏi Assad vừa quan sát những chồng giấy photo xếp thành hàng dài dọc theo hành lang, ra đến tận chân cầu thang. Không lẽ hồ sơ vụ án lại dày đến thế?

- Tôi xin lỗi vì tốn nhiều thời gian, nhưng mấy tờ tạp chí này chính là những thứ tồi tệ nhất.

Carl quan sát đồng giấy lần nữa.

- Anh photo cả quyển tạp chí á?

Assad ngoẹo đầu sang một bên, tựa như một con chó con chuẩn bị bỏ chạy. Trời ạ.

- Anh nhìn đây, Assad. Anh chỉ cần sao chụp những trang có liên quan tới vụ án thôi. Tôi không nghĩ Hardy sẽ quan tâm đến việc hoàng tử Đan Mạch bắn được mấy con gà lôi trong chuyến đi săn ở khu rừng vớ vẩn nào đó, anh có hiểu không?

- Bắn con gì cơ?

- Thôi bỏ đi. Anh chỉ cần chọn lại những trang báo có dính đến vụ án và gạt bỏ tất cả những trang không liên quan. Anh làm tốt lắm.

Anh bỏ lại Assad và chiếc máy photo đang chạy rì rì để ngồi vào điện thoại và gọi cho nhân viên bảo trợ xã hội từng phụ trách



trường hợp của Uffe. Có lẽ bà ta biết được chi tiết quan trọng nào đó.

Karen Mortensen có vẻ là người tử tế. Carl hình dung bà đang ngồi trên một chiếc ghế bập bênh và móc những cái áo bọc ấm trà. Giọng nói của bà đều đặn như tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ cổ. Tưởng như anh đang gọi về nhà bố mẹ mình ở Brønderslev.

Nhưng chỉ đến câu nói thứ hai là Carl đổi ý ngay. Về bản chất bà ta vẫn là một công chức. Một con sói đội lốt cừu non.

- Tôi không thể tiết lộ bất cứ thông tin gì về vụ việc của Uffe Lynggaard, cũng như những vụ khác. Anh sẽ phải liên hệ với trung tâm y tế ở Store Heddinge.

- Tôi đã làm điều đó rồi. Nhưng bà nghe này, tôi chỉ đang cố tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với người chị gái của Uffe thôi mà.

- Uffe đã được tuyên bố không có tội. - Bà ta xẵng giọng đáp.

- Vâng, tôi biết, chuyện đó thì không phải bàn nữa. Nhưng biết đâu Uffe biết một chi tiết chưa được tiết lộ nào đó?

- Chị gái của cậu ta đã chết, đào bới thêm vụ việc để làm gì? Uffe chưa từng nói tiếng nào kể từ sau vụ tai nạn, nên cậu ta sẽ không giúp được anh đâu.

- Hay tôi đến chỗ bà nhé? Tôi có thể hỏi trực tiếp bà vài câu được không?

- Không, nếu như chúng có liên quan tới Uffe.

- Tôi thực sự không hiểu chuyện này. Khi tôi nói chuyện với những người quen của Merete Lynggaard, họ cho tôi biết là cô ấy thường nói rất tốt về bà. Cô ấy nói là hai chị em đáng lẽ đã rất bơ

vợ nếu không nhận được sự quan tâm nhiệt thành của bà. - Karen định nói gì đó, nhưng Carl không để cho bà ta làm thế. - Vậy tại sao bà không bảo vệ danh tiếng của Merete, khi giờ đây cô ấy không thể tự mình làm điều đó? Tôi dám chắc bà biết mọi người đều cho rằng Merete đã tự tử. Nếu như chuyện xảy ra không phải như thế thì sao?

Âm thanh duy nhất nghe được từ đầu dây bên kia là tiếng radio khe khẽ. Karen chắc vẫn còn đang phồng mũi vì cụm từ “nói rất tốt về bà”. Đâu có dễ mà lờ chúng đi được.

Bà ta phải mất đến mười giây để tiêu hóa xong cả cụm.

- Theo những gì tôi biết, Merete chưa bao giờ kể về Uffe với người khác. Chỉ có những người làm mảng bảo trợ xã hội như chúng tôi mới biết đến sự tồn tại của cậu ta. - Giọng bà ta nghe chừng không mấy tự tin.

- Bà nói đúng, và nói chung thì như thế là hơn. Nhưng còn có các thành viên khác của gia đình. Đồng ý là họ sống ở Jutland, nhưng họ vẫn tồn tại, bà biết đấy.

Carl ngừng nói một chút để tạo thêm sức nặng cho mấy lời vừa rồi, đồng thời nghĩ xem anh có thể bịa ra những người họ hàng như thế nào nếu bà ta gặng hỏi. Nhưng Karen Mortensen đã cắn câu. Anh dám chắc điều đó.

- Có phải trước đây đích thân bà đã đi thăm Uffe hay không? - Anh hỏi.

- Không, sếp của tôi làm việc đó. Nhưng tôi đã phụ trách hồ sơ của cậu ta trong suốt nhiều năm trời.

- Bà có nghĩ rằng tình trạng của Uffe xấu dần đi theo năm tháng

hay không?

Karen ngáp ngừng. Bà ta lại sắp tuột khỏi tay Carl, nên anh phải nắm cho chắc.

- Tôi hỏi bà như vậy, vì tôi nghĩ hiện tại có thể tiếp cận cậu ta được, nhưng tôi cũng có thể nhầm.

- Anh đã gặp Uffe rồi á?

- Vâng, tất nhiên rồi. Một chàng trai dễ mến. Và cậu ta có nụ cười rất đẹp. Nhìn thoáng qua thì không ai nghĩ cậu ta có vấn đề.

- Trước đây nhiều người cũng nghĩ như vậy. Nhưng hầu hết những người bị tổn thương não đều như thế cả. Merete rất đáng được tuyên dương vì đã giữ cho cậu ta không thu mình lại hoàn toàn.

- Bà có nghĩ việc đó tiềm ẩn một nguy cơ không?

- Chắc chắn rồi. Nhưng đúng là khuôn mặt cậu ta đôi khi có thể trông rất sinh động. Và để trả lời câu hỏi của anh thì không, tôi không nghĩ tình trạng của Uffe xấu đi theo thời gian.

- Theo bà cậu ta có nhận thức được toàn bộ sự việc đã xảy ra với chị gái mình hay không?

- Không, tôi không nghĩ vậy.

- Bà không ngạc nhiên sao? Ý tôi là, cậu ta đáng lẽ phải tỏ thái độ khi chị mình không về đúng giờ chứ? Khóc lóc chẳng hạn.

- Nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi thì, không thể có chuyện Uffe nhìn thấy chị gái cậu ta rơi xuống biển. Tôi không tin chuyện đó. Cậu ta sẽ lên cơn ngay, và theo tôi nghĩ cậu ta có thể nhảy xuống biển theo. Còn về phản ứng cá nhân của Uffe thì cậu ta đã

lang thang nhiều ngày ở Fehmarn. Cậu ta có thừa thời gian để khóc lóc, rồi trí và cố gắng đi tìm chị gái. Khi được tìm thấy, cơ thể cậu ta chỉ còn duy trì những chức năng sống cơ bản. Uffe đã sút bốn cân và dường như không ăn uống gì kể từ khi rời tàu.

- Nhưng biết đâu chính cậu ta đã vô ý làm chị gái rơi xuống biển và nhận ra lỗi lầm của mình?

- Nghe này, anh Mørck! Tôi đoán đây là thứ mà anh đang nhắm đến. - Carl cảm thấy con sói bên trong bà ta đang nhe răng, nên anh cần phải thận trọng. - Nhưng thay vì dập máy, tôi sẽ kể cho anh một câu chuyện nhỏ để anh có cái mà nghiền ngẫm.

Ngón tay Carl siết chặt lại trên ống nghe.

- Anh biết Uffe đã chứng kiến cái chết của bố mẹ mình, đúng không?

- Vâng.

- Theo quan điểm của tôi, kể từ cái ngày ấy, Uffe trôi vạt vờ giữa cuộc đời. Không gì có thể thay thế được cái neo đã mất đi cùng với bố mẹ của cậu ta. Merete đã rất cố gắng, nhưng cô ấy không phải là bố mẹ của Uffe. Cô ấy chỉ là chị gái của cậu ta, người chị mà cậu ta thường chơi chung, vậy thôi. Khi cậu ta khóc vì chị gái vắng mặt, đó không phải là do cảm giác thiếu an toàn, mà vì cậu ta thất vọng khi người bạn chơi quên mất mình. Sâu trong lòng, Uffe vẫn là một cậu bé con mong mỗi bố mẹ quay về. Còn với Merete lại khác, sớm muộn gì thì bọn trẻ con cũng sẽ vượt qua nỗi buồn mất bạn chơi. Câu chuyện mà tôi định kể với anh là thế này...

- Tôi nghe đây.

- Có lần tôi đến thăm hai chị em nhà Lynggaard. Tôi tạt qua mà

không thông báo trước, một việc không thường xuyên xảy ra, nhưng tôi sống ở cùng khu đó và chỉ muốn thăm hỏi mấy câu. Khi đi qua khu vườn, tôi nhận ra chiếc xe hơi của Merete không có ở đó. Vài phút sau cô ấy mới về. Merete đi mua đồ ở một tiệm tạp hóa gần đó. Hồi ấy thì nó vẫn còn hoạt động.

- Tiệm tạp hóa ở Magleby á?

- Phải. Và khi tôi đứng trên lối đi trong vườn, tôi nghe thấy tiếng bập bẹ khe khẽ vọng ra từ phía nhà kính trồng cây. Nghe giống như một đứa trẻ, nhưng không phải. Tôi không biết đó là Uffe cho đến khi đối diện cậu ta. Uffe đang ngồi trên một đồng sỏi trước thềm nhà, trò chuyện với chính mình. Cậu ta nói gì thì tôi không hiểu, thậm chí tôi còn không biết chúng có phải là những từ có nghĩa hay không nữa. Nhưng tôi nhận ra thứ mà cậu ta đang làm.

- Cậu ta có trông thấy bà không?

- Có, Uffe nhìn thấy tôi ngay, nhưng không kịp che đi thứ mà cậu ta đang dựng nên.

- Nó là gì vậy?

- Cậu ta đã vạch một cái rãnh nhỏ trên đồng sỏi. Hai bên cái rãnh, cậu ta cắm những nhánh cây be bé, và để một khối gỗ nhỏ ở một đầu rãnh.

- Thì sao?

- Anh không nhận ra cậu ta đang làm gì à?

- Tôi đang cố đây.

- Cái rãnh và mấy nhánh cây là con đường với hàng cây hai bên. Khối gỗ là chiếc xe của bố mẹ cậu ta. Uffe đang tái hiện vụ tai nạn.

Chúa ơi.

- Và cậu ta không muốn bà nhìn thấy chúng?

- Uffe đã gạt tay xóa đi toàn bộ mọi thứ. Chính điều đó đã thuyết phục tôi.

- Về chuyện gì?

- Rằng cậu ta nhớ được.

Tiếp theo là một khoảng lặng. Tiếng radio bỗng vắng vắng trở lại, như thể ai đó vừa bật lớn âm lượng.

- Bà có kể chuyện này với Merete khi cô ấy về đến nhà không?

- Có, nhưng cô ấy nghĩ tôi đã nghĩ quá sâu xa. Theo lời Merete thì cậu ta thường ngồi chơi với bất cứ thứ gì có trước mắt. Và do sự xuất hiện bất ngờ của tôi nên cậu ta có phản ứng như vậy.

- Bà có nói với cô ấy là bà có cảm giác Uffe hành động như thể bị bắt quả tang không?

- Có chứ, nhưng Merete cho rằng cậu ta chỉ giật mình.

- Bà không đồng tình chuyện đó?

- Tôi đồng ý là cậu ta bị bất ngờ, nhưng cái đó không đủ giải thích cho mọi chuyện.

- Vậy là Uffe hiểu được nhiều thứ hơn chúng ta tưởng?

- Tôi không biết. Tôi chỉ biết là cậu ta nhớ được vụ tai nạn. Có thể đó là điều duy nhất mà cậu ta thực sự nhớ được. Nó không bảo đảm cậu ta có thể nhớ được bất kỳ chi tiết gì về vụ mất tích của chị gái. Thậm chí tôi còn không chắc cậu ta có còn nhớ chị mình hay không nữa.

- Họ chẳng phải đã tìm cách thẩm vấn cậu ta về vụ mất tích của

Merete đó thôi?

- Làm chuyện đó với Uffe rất khó. Tôi đã cố giúp cảnh sát làm cậu ta mở miệng lúc cậu ta bị bắt. Tôi muốn cậu ta nhớ lại chuyện xảy ra trên chuyến phà. Chúng tôi gắn những tấm ảnh chụp boong tàu lên tường và đặt những hình nhân nhỏ cùng với mô hình con tàu trên bàn, cạnh một chậu nước. Chúng tôi đã nghĩ cậu ta sẽ chơi với chúng. Tôi đã kin đáo ngồi quan sát cậu ta cùng với một chuyên gia tâm lý, nhưng cậu ta không hề đụng tới con tàu đồ chơi.

- Cậu ta không nhớ gì hết cho dù mọi chuyện chỉ diễn ra trước đó vài ngày sao?

- Tôi không biết.

- Giá chúng ta có thể đào được một đường hầm vào trong ký ức của Uffe thì tốt biết mấy. Ngay cả những chi tiết vụn vặt nhất cũng có thể giúp chúng ta hiểu được chuyện gì đã xảy ra trên chuyến phà, và cung cấp manh mối để tôi có thể tiếp tục điều tra.

- Vâng, tôi hiểu.

- Bà có kể với cảnh sát về lần bắt gặp cậu ta chơi với đồng sỏi không?

- Có. Tôi đã kể với một cảnh sát thuộc Đội Phản ứng nhanh. Anh ta tên là Børge Bak thì phải.

Børge<sup>[3]</sup> là tên thật của anh ta á? Thảo nào.

- Tôi biết anh ta. Nhưng tôi không nhớ là đã đọc thấy chi tiết này trong báo cáo của anh ta. Theo bà thì tại sao anh ta không đề cập đến nó?

- Tôi không biết. Nhưng sau đó đúng là chúng tôi không nhắc tới

nó nữa. Có thể nó được nhắc đến trong báo cáo của các chuyên gia tâm lý và tâm thần chẳng? Tôi không đọc báo cáo nên không biết.

- Tôi đoán là báo cáo đó được lưu giữ ở Egely, nơi Uffe hiện đang ở. Có đúng không nhỉ?

- Có thể lắm, nhưng tôi không nghĩ báo cáo đó cung cấp được nhiều thông tin về Uffe. Hầu hết các chuyên gia tâm lý đều đồng tình với tôi rằng trò chơi với khối gỗ chỉ là một hồi ức thoáng qua. Uffe không thực sự ghi nhớ được, và có cố dồn ép cậu ta thì chúng tôi cũng chẳng tiến triển thêm được trong vụ Merete Lynggaard.

- Thế nên họ đã gỡ bỏ mọi cáo buộc.

- Vâng.



**T**hật sự tôi không biết bây giờ chúng ta phải làm cái quái gì nữa, Marcus. - Lars Bjørn nhìn đội trưởng đội trọng án như thể vừa mới nghe tin căn nhà của mình bị cháy rụi.

- Anh có chắc đám nhà báo không muốn phỏng vấn tôi hay phát ngôn viên của sở không? - Ông đội trưởng hỏi lại.

- Họ đã xin phép phỏng vấn đích danh Carl. Họ đã nói chuyện với Piv Vestergård và bà ta đã nhắc đến anh ta với họ.

- Sao anh không nói là anh ta bị ốm, đang bận công tác, hoặc không muốn gặp gỡ họ? Bất kể lý do gì. Chúng ta không thể đưa anh ta vào miệng sói. Đám phóng viên từ DR<sup>[4]</sup> đó sẽ xơi tái anh ta.

- Tôi biết.

- Phải làm sao cho anh ta từ chối, Lars.

- Tôi nghĩ ông giỏi chuyện đó hơn tôi.

Mười phút sau, Carl Mørck đã đứng ở cửa phòng, mặt nhăn nhó.

- Thế nào, Carl? - Marcus lên tiếng. - Anh có tiến thêm được chút nào không?

Carl nhún vai.

- Phải nói là Bak chẳng biết con mẹ gì về vụ Lynggaard cả.

- Thế à. Lạ nhỉ? Vậy còn anh?

Carl bước vào phòng và buông mình xuống một chiếc ghế.

- Ông đừng hi vọng một phép màu.

- Như vậy tức là chưa có gì nhiều để báo cáo về vụ án?

- Chưa.

- Như vậy tôi có thể nói với bên truyền hình là còn hơi sớm để phỏng vấn anh?

- Giờ này mà phỏng vấn thì có mà giết tôi đi còn hơn.

Marcus thấy nhẹ cả người, và nở một nụ cười hơi quá trớn.

- Tôi hiểu rồi, Carl. Khi đang điều tra dang dở thì chúng ta chẳng ai muốn dính tới đám truyền thông cả. Những người phải xử lý các vụ án mới và nóng thì buộc phải cung cấp thông tin cho công chúng, chứ còn với các án nguội như của anh, anh sẽ cần được yên thân để làm việc. Tôi sẽ báo với họ. Tôi hoàn toàn nhất trí với anh.

- Ông có thể gửi cho tôi một bản sao hợp đồng làm việc của Assad được không?

Sao tự dưng ông lại bị biến thành thư ký cho cấp dưới thế này?

- Được chứ. - Marcus đáp. - Tôi sẽ nhờ Lars làm chuyện đó. Anh có hài lòng với anh ta không?

- Để xem sau này thế nào. Nhưng hiện tại thì có.

- Tôi có nên đoán là anh đang để cho anh ta tham gia công tác điều tra?

- Vâng, ông cứ đoán. - Carl tặng cho đội trưởng một nụ cười

hiếm hoi.

- Vậy tức là anh đang sử dụng anh ta trong việc điều tra?

- Ông biết không, hiện tại Assad đang đi tới Hornbæk để chuyển cho Hardy bản sao một số tài liệu. Chuyện này thì ông không phản đối, đúng không nào? Ông thừa biết đôi khi Hardy suy luận tốt hơn chúng ta mà. Và chuyện này sẽ giúp cho tâm trí cậu ta có việc để làm.

- Ừ thì, chuyện đó nghe cũng ổn đấy. - Ít ra ông cũng hi vọng như vậy. - Hardy thế nào rồi?

Carl nhún vai, không ngoài dự đoán của Marcus. Buồn thật.

Hai người gật đầu chào nhau. Cuộc gặp kết thúc.

- À, nhân tiện, - Carl nói khi ra đến cửa, - khi ông trả lời phỏng vấn thay cho tôi, làm ơn đừng có nói là ở đơn vị của tôi chỉ có một người rưỡi. Assad sẽ buồn khi nghe thấy điều đó. Chưa kể những người đã chỉ tiến để thành lập nó, đương nhiên rồi.

Carl nói đúng. Bọn ông đã tự đưa nhau vào một tình thế rất khó xử.

- À, còn một chuyện này nữa, Marcus.

Ông đội trưởng nhướn mày quan sát vẻ mặt ranh mãnh của Carl. Chuyện gì nữa đây?

- Khi ông gặp lại chuyên gia tư vấn khủng hoảng, hãy nói là Carl Mørck đang cần sự giúp đỡ của cô ấy.

Marcus nhìn anh chàng nhiều sự bền vững của mình. Carl trông chẳng có vẻ gì giống với một người bên bờ vực khủng hoảng. Nụ cười trên khuôn mặt anh ta không hợp lắm với tính chất nghiêm

trọng của điều anh ta vừa nói.

- Tôi bị ám ảnh bởi những suy nghĩ về cái chết của Anker. Có lẽ cũng vì thế mà tôi đi gặp Hardy nhiều như vậy. Có thể cô ấy sẽ nói cho tôi biết tôi phải làm gì.

**N**gày hôm sau, tất cả mọi người đều bàn tán với Carl về màn thể hiện trên ti vi của ngài đội trưởng đội trọng án Marcus Jacobsen. Những người hành khách đi cùng chuyên tàu, các nhân viên của đội cấp cứu, và những cảnh sát trên tầng hai nào còn hạ cổ nói chuyện với anh. Tất cả đều đã xem ti vi. Người duy nhất không xem là Carl.

- Chúc mừng anh! - Một nữ thư ký hét lên từ phía bên kia khoảng sân của sở cảnh sát, trong khi những người khác có vẻ tránh né anh. Lạ thật.

Khi Carl thò đầu vào trong cái phòng làm việc bé như hộp diêm của Assad, anh được tiếp đón bằng một nụ cười ngoác miệng đến tận mang tai. Như vậy là Assad cũng đã xem ti vi.

Thế nào, anh có thấy sướng chưa? - Assad hỏi và gật đầu luôn thay cho câu trả lời của Carl.

- Về chuyện gì?

- Ôi trời ơi! Marcus Jacobsen tặng bốc đơn vị của chúng ta và anh lên tận mây xanh. Từ đầu đến cuối toàn những lời có cánh, tôi phải nói như vậy. Chúng ta hẳn phải rất tự hào, vợ tôi đã nói như thế. - Assad nháy mắt. Đúng là một thói quen xấu. - Và anh sắp trở

thành chánh thanh tra rồi.

- Cái gì?

- Cứ hỏi bà Sørensen thì biết. Bà ấy đang cầm quyết định của anh, bà ấy bảo tôi nhắc anh đấy.

Assad kịp thời tránh được rắc rối cho mình vì tiếng gót giày bọc bệ của quý bà Cáu Bẩn đã vang lên ngoài hành lang.

- Chúc mừng anh! - Bà Sørensen miễn cưỡng nói với Carl, trong khi tặng Assad một nụ cười duyên. - Đây là các giấy tờ mà anh cần phải điền vào. Khóa học bắt đầu từ thứ Hai.

- Một người phụ nữ đáng yêu. - Assad nói sau khi bà thư ký đã đi khỏi trên những bước chân quả quyết. - Bà ấy nhắc đến khóa học gì thế?

Carl thở dài.

- Để trở thành chánh thanh tra thì anh phải đi học, Assad ạ.

Assad bĩu môi.

- Vậy là anh sẽ không đến văn phòng nữa?

Carl lắc đầu.

- Tôi thà chết đi còn hơn.

- Tôi không hiểu.

- Anh sẽ hiểu. Nhưng giờ thì anh hãy kể cho tôi nghe xem chuyện gì đã xảy ra khi anh đi gặp Hardy hôm qua.

Assad mở to đôi mắt vốn đã to của mình. !

- Tôi chẳng thích tí nào. Con người to xác đó trùm chẵn nằm như chết rồi. Chỉ lộ ra mỗi cái mặt thôi.

- Anh có nói chuyện với Hardy không? ,”

Assad gật đầu.

- Chuyện đó không dễ dàng, vì anh ta bảo tôi đi về. Sau đó, một y tá xuất hiện và chỉ muốn ném tôi ra khỏi phòng. Nhưng không sao. Cô ta rất đẹp, trên một phương diện nào đó. - Assad mỉm cười. - Tôi nghĩ cô ta cũng đã nhận ra suy nghĩ của tôi. Sau đó cô ta đi ra.

Carl nhìn anh chàng trợ lý với ánh mắt chán chường. Đôi khi ước mơ được đến Timbuktu làm anh ta quên hết mọi chuyện.

- Hardy thế nào? Tôi hỏi anh về Hardy đó, Assad! Cậu ấy đã nói gì? Anh có đọc tài liệu cho cậu ấy nghe không?

- Có chứ. Trong suốt hai tiếng rưỡi đồng hồ. Nhưng rồi anh ta buồn ngủ.

- Rồi sao nữa?

- À thì, sau đó anh ta ngủ mất tiêu.

Bộ não Carl nhanh chóng gửi một thông điệp tới đôi tay anh rằng việc bóp cổ người khác hiện vẫn được coi là bất hợp pháp.

Assad mỉm cười.

- Nhưng tôi sẽ quay lại đó. Cô y tá đã chào tạm biệt tôi rất nhã nhặn khi tôi đi về.

Carl nuốt nước bọt thành tiếng.

- Vì anh giỏi nịnh đầm đến thế, tôi yêu cầu anh lên gác và ve vuốt đám thư ký một lần nữa.

Khuôn mặt của Assad sáng rỡ. Rõ ràng với anh ta, việc đó hay hơn nhiều so với đi loanh quanh dọn vệ sinh dưới hầm.

Carl ngồi bất động ở bàn làm việc một lúc, đưa mắt nhìn khoảng không. Cuộc nói chuyện qua điện thoại với bà Karen Mortensen cứ

hiện lên trong đầu anh. Có cách nào đào một đường hầm vào trong đầu của Uffe được không? Có cách nào mở nó ra được không? Liệu rằng trong đó có lời giải thích nào cho sự biến mất của Merete Lynggaard và anh chỉ việc ấn đúng cái nút hay không? Anh có thể dùng vụ tai nạn xe để dò ra cái nút bấm đó được không? Việc tìm ra nó trở nên càng lúc càng quan trọng.

Anh chặn Assad lại khi anh chàng sắp bước ra khỏi phòng.

- Còn một việc này nữa, Assad. Tôi cần anh mang xuống đây cho tôi mọi thông tin mà anh tìm được về vụ tai nạn xe hơi đã hại chết bố mẹ của hai chị em nhà Lynggaard. Tất tần tật. Không bỏ sót thứ gì. Ảnh chụp, báo cáo của cảnh sát, các bài báo. Hãy nhờ các thư ký giúp anh. Tôi muốn có mọi thông tin ngay và luôn.

- Ngay và luôn?

- Ý tôi là thật nhanh. Có một người tên là Uffe, và tôi muốn nói chuyện với cậu ta về vụ tai nạn.

- Nói chuyện với cậu ta á? - Assad lăm băm với vẻ mặt tự lự.

Carl có một cuộc hẹn vào giờ ăn trưa mà anh ước gì có thể hủy được. Tối qua Vigga cứ nhất định ép anh đi xem gallery mới của cô ta cho bang được. Nó nằm ở Nansensgade, một nơi không đến nổi tệ, nhưng tốn bộn tiền để thuê. Không gì trên quả đất này có thể khiến anh hào hứng trước viễn cảnh phải dốc túi để một tay Hugin vớ vẩn nào đó có thể trưng bày tác phẩm của hán bên cạnh tranh của Vigga.

Trên đường đi ra, anh gặp Marcus ở hành lang. Ông đội trường nhanh chóng tiến đến chỗ anh, vừa đi vừa nhìn xuống mặt sàn lát



đá có hoa văn hình chữ thập ngoặc. Ông ta thừa biết Carl đã trông thấy mình. Không ai ở sở cảnh sát có được sự tinh tường như của Marcus Jacobsen. Ông ta không thể hiện ra, nhưng đúng là như thế. Chẳng phải ngẫu nhiên mà Marcus được lên làm sếp.

- Tôi nghe nói ông đã khen tôi không tiếc lời, Marcus. Chính xác thì ông kể với đám phóng viên là chúng tôi đang xử lý bao nhiêu vụ án ở Đơn vị Q? Ông còn cho họ biết là chúng tôi sắp thu được đột phá mới trong một vụ nữa cơ đấy. Ông không thể biết tôi sung sướng đến thế nào đâu. Đúng là tin tốt lành!

Ông đội trưởng đội trọng án nhìn thẳng vào mắt anh. Đó là lời nhìn đòi hỏi sự tôn trọng. Tất nhiên là Marcus biết mình đã nói hơi quá, nhưng ông có lý do để làm như vậy. Chỉ cần một ánh mắt là đủ để ông thể hiện điều đó. Với ông, lực lượng là trên hết. Tiền chỉ là phương tiện để phục vụ cho mục đích. Và mục đích là thứ được quyết định bởi chính ông.

- Thôi, - Carl nói. - Tôi đoán tốt hơn mình nên đi nếu muốn phá một vài vụ án trước khi ăn trưa.

Lúc ra đến cổng, anh quay người.

- Mà Marcus này, chính xác thì tôi sẽ được lên bao nhiêu bậc lương? - Anh nói to trong khi ông đội trưởng đi ngang qua hàng ghế sơn màu đồng nằm dọc theo tường. - Tiện thể hỏi luôn, ông đã nói chuyện với chuyên gia tư vấn khủng hoảng chưa đấy?

Carl bước ra ngoài đường và đứng đó một lúc, hấp háy mắt dưới ánh nắng. Không ai ngoài anh có quyền quyết định xem sẽ có bao nhiêu huân chương được cài lên ngực áo đồng phục của anh. Vigga chắc đã biết anh được thăng cấp, đồng nghĩa với được tăng

lượng. Để hiểu chuyện đó thì chẳng ai cần phải học cả.

Căn nhà mà Vigga muốn thuê từng là một tiệm bán đồ đan móc, trước khi trở thành trụ sở của một công ty sách, một xưởng sắp chữ, một doanh nghiệp nhập khẩu các tác phẩm nghệ thuật, và một tiệm đĩa CD. Hiện giờ thì lớp ốp trần bằng kính mờ là thứ duy nhất còn sót lại của nội thất nguyên thủy. Diện tích mặt bằng không quá ba mươi lăm mét vuông, nhưng căn nhà đúng là duyên dáng - với những khung cửa sổ lớn trông ra mấy cái hồ, vị trí đối diện với một tiệm pizza, và những mảng xanh nhỏ ở sân sau. Nó gần như nằm ngay bên cạnh quán cà phê Bankeråt, nơi Merete Lynggaard đã đi ăn tối cùng ai đó chỉ vài ngày trước khi chết. Với những quán cà phê và tụ điểm ăn chơi tại đây, Nansensgade không hề nhàm chán. Nó thực sự là một thiên đường kiểu Paris.

Carl quay người và lập tức trông thấy Vigga cùng với bạn trai đi ngang qua trước tiệm bánh. Cô ta sải bước trên phố với sự tự nhiên và vẻ kiêu bạc của một dũng sĩ đấu bò tiến vào trường đấu. Bộ cánh cô ta diện trên người có đầy đủ các màu sắc của bảng màu. Vigga luôn rộn ràng như thế. Trái ngược hoàn toàn với cô ta là tay bạn trai đi bên cạnh. Anh ta nhét mình trong bộ đồ đen chật ních; làn da thì trắng bệch và mắt thâm quầng thấy rõ. Kiểu người mà ta thường thấy trong những cổ quan tài niêm chì của một bộ phim về Dracula.

- Cưng ời! - Vigga gọi to trong khi băng qua đường.

Chuyến này lại tốn bọn tiền rồi.

Trong khi bóng ma phim kinh dị đi xem xét toàn bộ căn nhà; Vigga xoa dịu Carl. Anh sẽ chỉ phải trả hai phần ba tiền thuê, còn lại cô ta sẽ trả.

Vigga dang rộng đôi tay, thốt lên:

- Tiền sẽ tràn vào như nước, Carl ơi.

Phải rồi. Hoặc là tuôn ra như suối, anh nghĩ bụng và nhắm tính mỗi tháng mình tốn đến hai ngàn sáu trăm krone. Chắc anh phải đi học để làm chánh thanh tra gấp.

Họ ghé vào quán cà phê Bankerát để đọc hợp đồng thuê nhà, và Carl tranh thủ ngó nghiêng một vòng. Merete Lynggaard từng đến đây, nhưng không đây hai tuần sau cô đã bốc hơi khỏi mặt đất này.

- Ai là chủ của cơ ngơi này vậy? - Anh hỏi một nữ phục vụ tại quầy bar.

- Jean-Yves. Anh ấy ngồi đằng kia kìa. - Cô gái chỉ vào một người đàn ông khá nghiêm nghị, hoàn toàn không có sự tinh tế và kiểu cách của người Pháp.

Carl đứng dậy.

- Xin phép được hỏi, anh đã làm chủ cơ ngơi này bao lâu rồi? - Anh chìa huy hiệu cảnh sát cho người đàn ông. Chuyện đó không thực sự cần thiết, căn cứ theo nụ cười thân thiện của anh ta, nhưng lâu lâu cũng phải lấy nó ra cho sạch bụi.

- Tôi tiếp quản quán này từ năm 2002.

- Anh có nhớ chính xác là từ thời điểm nào không?

- Có chuyện gì à?

- Có, vụ việc của một nghị sĩ quốc hội tên là Merete Lynggaard.

Chắc anh vẫn còn nhớ vụ mất tích của cô ấy.

Jean-Yves gật đầu.

- Merete đã đến đây không lâu trước đó. Lúc ấy anh đã là chủ nhân quán này hay chưa?

Anh ta lắc đầu.

- Một người bạn đã sang nhượng nó cho tôi từ ngày 1 tháng Ba năm 2002. Nhưng theo tôi nhớ thì cảnh sát đã hỏi anh ta xem có ai còn nhớ mặt người đã đi ăn tối cùng cô gái hay không. Không ai nhớ hết. - Jean-Yves mỉm cười. - Nếu tôi có mặt ở đây vào lúc đó thì chắc tôi đã nhớ.

Carl mỉm cười đáp lại. Phải rồi, biết đầu đấy. Tay chủ quán có vẻ là người nhạy bén.

- Anh đã đến muộn mất một tháng. Đôi khi cũng có những chuyện như thế. - Carl vừa nói vừa bắt tay anh ta.

Trong khi đó, Vigga đã ký xong các thứ giấy tờ. Về khoản ban phát chữ ký thì cô ta rất hào phóng.

- Cho tôi xem qua cái nào. - Carl cầm lấy chỗ giấy tờ từ tay Hugin.

Anh trịnh trọng đặt trước mặt mình bản hợp đồng chi tiết với cỡ chữ nhỏ xíu, nhưng chữ nghĩa trên đó bị nhòa đi trong thoáng chớp. Chẳng ai biết được chuyện gì có thể xảy ra với mình, anh nghĩ thầm. Merete Lynggaard đã từng ngồi trong cái quán này, tận hưởng trong khi nhìn ra ngoài cửa sổ, vào một tối tháng Hai năm 2002.

Cô có mong chờ một chuyện gì khác trong đời không? Có khi

nào ngay lúc ấy cô đã linh cảm rằng mình sẽ chìm sâu dưới những dòng hải lưu dữ dội và lạnh lẽo của biển Baltic?

Khi Carl quay lại văn phòng, trợ lý của anh vẫn còn đang bận rộn với ban thư ký ở trên gác. Thế càng hay. Sự thất vọng sau cuộc gặp với Vigga và bóng ma kinh dị của cô ta đã làm anh cạn sạch năng lượng, chỉ có gác chân ngủ một giấc ngắn và phiêu du đến mộng giới mới giúp anh phục hồi lại được.

Mới ngồi trong tư thế đó được khoảng mười phút thì trạng thái thiền định của anh bị gián đoạn bởi cái cảm giác mà mọi cảnh sát đều biết đến, và hay được chị em phụ nữ gọi là linh cảm. Chính là kinh nghiệm bắt đầu tỉnh dậy, cựa quậy trong tiềm thức của anh. Linh cảm một số sự việc sẽ dẫn tới một kết quả cụ thể.

Anh mở choàng mắt và nhìn vào những tờ giấy ghi chú gắn trên bảng.

Rồi anh đứng lên, gạch đi dòng chữ “Nhân viên xã hội ở Stevns”. Phía dưới tiêu đề “Kiểm tra” giờ đây còn lại: Bức điện tín - Các cô thư ký ở Christiansborg - Các nhân chứng trên tàu phà *Schleswig-Holstein*.

Có thể cô thư ký của Merete Lynggaard có liên quan gì đó với bức điện tín. Ai là người nhận nó tại Christiansborg? Sao anh lại kết luận rằng đích thân Merete Lynggaard đã nhận nó nhỉ? Vào lúc đó, hiếm có vị dân biểu quốc hội nào bận rộn như Merete, do vậy, theo logic thì bức điện sẽ phải qua tay của cô thư ký. Không phải là anh nghi ngờ cô ta chọc mũi vào chuyện cá nhân của sếp mình. Nhưng cũng có thể lắm chứ?

Chính cái khả năng này làm anh lẩn cẩn.

- Vậy là chúng ta đã có câu trả lời của TelegramsOnline. - Assad lên tiếng từ trên ngưỡng cửa.

Carl ngẩng đầu lên.

- Họ không thể cho tôi biết nội dung bức điện, nhưng họ có lưu lại tên của người gửi. Một cái tên rất ngộ. - Anh chàng nhìn xuống tờ giấy ghi chú trên tay. - Tage Baggesen. Tôi đã có được số điện thoại mà anh ta sử dụng để gửi bức điện. Họ bảo đó là số máy nằm trong trụ sở Quốc hội. Tôi chỉ muốn nói vậy thôi. - Assad đưa mẫu giấy cho Carl và quay gót. - Chúng tôi đang điều tra vụ tai nạn xe hơi. Họ đang đợi tôi trên gác.

Carl gật đầu. Rồi anh nhắc điện thoại bấm số máy được đưa.

Giọng nói ở đầu dây bên kia thuộc về cô thư ký ngồi trong văn phòng của đảng Trung dung cấp tiến.

Cô gái tương đối thân thiện, nhưng cô lấy làm tiếc phải thông báo với anh rằng Tage Baggesen đang đi nghỉ cuối tuần ở quần đảo Faroe. Cô hỏi anh có muốn để lại lời nhắn hay không.

- Không, không cần đâu. - Carl đáp. - Tôi sẽ liên hệ với anh ấy vào thứ Hai.

- Nói thật với anh là ngài Baggesen sẽ rất bận bịu vào thứ Hai. Tôi nói thế để anh biết trước.

Sau đó, Carl nhờ cô thư ký chuyển máy cho mình sang văn phòng của đảng Dân chủ.

Lần này người thư ký nghe máy tỏ ra khá mệt mỏi, và cô không

thể trả lời câu hỏi của anh được. Nhưng nếu cô nhớ không lầm thì Søs Norup từng là thư ký riêng của Merete Lynggaard.

Carl xác nhận điều đó.

Không ai nhớ được gì nhiều về Søs, vì cô ta chỉ làm thư ký ở đó trong một giai đoạn ngắn. Tuy vậy, một trong số các thư ký cho biết hình như Søs từng làm việc cho Liên đoàn luật gia và các nhà kinh tế học - DJØF, và đã quay trở lại đó thay vì ở lại làm việc cho người kế nhiệm Merete Lynggaard. “Cô ta xấu tính lắm”, Carl nghe thấy tiếng một người nào đó bình phẩm, và những người khác rõ ràng đã nhớ ra.

Phải rồi, Carl hài lòng tự nhủ. Những người xấu tính như mình luôn được người ta nhớ đến nhiều nhất.

Tiếp đó, anh gọi điện tới DJØF, và bọn họ đều biết Søs Norup. Nhưng cô gái đã không quay lại làm việc với họ. Cô ta đã mất tâm mất tích.

Carl gác máy và lắc đầu. Bỗng dưng công việc của anh rơi vào ngò cụt ở mọi hướng. Anh không mấy hào hứng với ý nghĩ phải chạy quanh tìm kiếm một nữ thư ký, không rõ còn nhớ hay đã quên bém một bức điện có thể liên quan tới một người đã đi ăn với Merete Lynggaard, nhưng có thể cho anh biết chút ít về tâm trạng của sếp cô ta vào thời điểm năm năm trước. Thay vào đó, anh quyết định đi lên gác để xem Assad làm ăn thế nào với ban thư ký quanh vụ tai nạn xe hơi.

Carl tìm thấy họ trong một văn phòng nhỏ, với các bản fax, giấy photo và đủ mọi thể loại giấy tờ linh tinh bày ngổn ngang trên chiếc

bàn trước mặt. Trông thật chẳng khác nào Assad vừa lập ra một ban vận động tranh cử tổng thống. Ba nữ thư ký ngồi bàn bạc với nhau, trong khi anh chàng rót trà và sốt sắng gật đầu mỗi khi cuộc thảo luận thu được một bước tiến nhỏ. Một nỗ lực ấn tượng.

Carl gõ nhẹ vào khung cửa.

-Ồ, có vẻ như các cô đã tìm thấy rất nhiều tài liệu lý thú cho chúng tôi. - Anh chỉ tay vào đồng giấy tờ, và có cảm giác như mình là Người Vô Hình. Chỉ có mỗi bà Sørensen liếc mắt nhìn anh, dù anh chẳng thiết tha gì cho lắm.

Anh lui ra hành lang, và lần đầu tiên kể từ khi rời ghế nhà trường, anh cảm thấy ghen tị với một người.

- Anh Carl Mørck? - Một giọng nói vang lên phía sau lưng đã lôi anh ra khỏi cảm giác thất bại và đặt anh vào lộ trình đi tới chiến thắng. - Marcus Jacobsen cho tôi biết anh đang cần tham vấn. Chúng ta lên lịch với nhau nhé?

Carl quay người lại và bắt gặp đôi mắt của Mona Ibsen. Hẹn với chị ư?

Có họa là điên mới từ chối.



**K**hi ánh sáng bị tắt đi và áp suất được nâng lên trong ngày sinh nhật lần thứ ba mươi ba của cô, Merete ngủ suốt một ngày đêm. Việc mọi thứ đã ở ngoài tầm kiểm soát và việc cô đang ở trên bờ vực tuyệt vọng đã quật ngã cô hoàn toàn, chỉ đến ngày hôm sau, khi xô thức ăn xuất hiện trở lại cùng với tiếng tách nơi cửa lật, cô mới mở mắt và cố gắng định hướng.

Cô nhìn hai ô cửa sổ và có thể thấy một chút ánh sáng. Có nghĩa là ở căn phòng bên cạnh có bật đèn. Ánh sáng chỉ yếu ớt như của một que diêm, nhưng có còn hơn không. Cô quỳ gối, cố gắng định vị nguồn sáng nhưng không thể, vì mọi thứ bên kia lớp kính đều mờ nhạt. Sau đó cô quay lại, quan sát một lượt căn phòng đang giam giữ mình. Rõ ràng trong phòng đã có đủ ánh sáng để mắt cô có thể phân biệt các thứ sau vài ngày tập quen.

Trong một thoáng chuyện đó làm cô mừng rỡ, nhưng rồi cô tự nhắc bản thân rằng cho dù ánh sáng rất yếu, nó cũng có thể bị tắt đi vào bất cứ lúc nào.

Cô không phải là người nắm giữ cái công tắc.

Trong lúc đứng dậy, bàn tay cô chạm phải một vật hình trụ bằng kim loại nằm trên sàn. Nó là cái đèn pin mà bọn họ đã cung cấp cho

cô. Cô siết ngón tay quanh nó, trong đầu cố gắng tìm hiểu ý nghĩa của chuyện này. Cái đèn pin đồng nghĩa với vào một lúc nào đó bọn chúng sẽ tắt đèn ở phòng bên cạnh. Nếu không thì tại sao lại đưa nó cho cô?

Trong một thoáng, cô cân nhắc chuyện bật đèn pin lên, chỉ vì cô có thể. Đã từ lâu cô từ bỏ ý niệm rằng mình có thể kiểm soát thứ gì đó. Nhưng rồi cô quyết định không bật đèn.

“Mày vẫn còn đôi mắt, Merete. Hãy sử dụng chúng”, cô đã tự nhắc mình như thế trong khi đặt đèn pin xuống bên cạnh chiếc xô vệ sinh, bên dưới hai ô cửa sổ. Nếu bật đèn, cô sẽ đưa mình vào bóng tối mịt mù khi tắt nó đi.

Như thế chẳng khác nào uống nước biển để giải tỏa cơn khát.

Tuy vậy, ánh sáng mờ mờ vẫn được duy trì, không như dự đoán của cô. Merete có thể phân biệt được các đường nét của căn phòng và sự teo tóp của chân tay mình. Tình trạng giống như bầu trời chạng vạng mùa đông này kéo dài gần mười lăm tháng trước khi mọi thứ lại thay đổi hoàn toàn.

Đó là cái ngày mà cô trông thấy những bóng người ở phía sau lớp kính tráng gương lần đầu tiên.

Cô đang nằm trên sàn nghĩ về những cuốn sách. Đó là điều mà cô thường làm để khỏi nhớ về cuộc sống mình có thể đã có nếu lựa chọn khác đi. Khi nghĩ về những cuốn sách, cô có thể đi sang một thế giới hoàn toàn khác. Chỉ cần nhớ lại cảm giác khi sờ lên bề mặt khô ráo và nham nháp khó tả của một trang sách là đủ để khơi lên ngọn lửa khao khát trong cô. Mùi cellulose và mực in. Đã hàng ngàn

lần cô đưa tâm trí mình vào cái thư viện tưởng tượng, và chọn quyển sách duy nhất cô còn nhớ được mà không cần phải thêm thắt. Đó không phải là quyển mà cô muốn nhớ, càng không phải quyển đã gây ấn tượng mạnh nhất với cô. Nhưng đó là quyển sách duy nhất còn nguyên vẹn trong trí nhớ bị đầy đọa của cô, nhờ những trận cười được gắn với nó.

Mẹ của Merete từng đọc quyển sách đó cho cô nghe, rồi đến lượt cô đọc nó cho Uffe. Giờ đây, cô ngồi trong bóng tối, cố gắng tự đọc nó cho mình. Chú gấu nhỏ thông thái mang tên Winnie the Pooh là sợi dây cứu sinh, là lớp phòng vệ duy nhất của cô chống lại sự điên loạn. Gấu Pooh và những loài vật khác trong khu rừng trăm mẫu. Và cô đang phiêu du đến miền đất của mật ngọt thì một mảng tối bất ngờ xuất hiện trước nguồn ánh sáng mờ ảo xuất phát từ lớp kính tráng gương.

Cô mở to mắt và hít không khí vào đây buồng phổi. Đó không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng. Lần đầu tiên sau nhiều năm, cô cảm thấy da mình rịn mồ hôi. Nó giống như lúc cô đứng trên sân trường, đi trong ngõ hẻm chật hẹp, yên ắng của những thành phố heo hút, hay là vào ngày làm việc đầu tiên ở quốc hội. Những nơi mà cô biết cảm giác rịn mồ hôi chỉ có thể là do sự hiện diện của một người lạ muốn làm hại cô và đang âm thầm quan sát cô.

Cái bóng muốn làm hại mình, cô nghĩ bụng, rồi dùng tay ôm vòng quanh người trong lúc nhìn vào cái bóng đang lớn dần lên tại một cửa sổ trước khi ngừng di chuyển. Cái bóng kéo dài cho đến mép trên của tấm kính, dường như là bóng của kẻ nào đó đang ngồi vắt vẻo trên một cái ghế đầu cao.

Bọn chúng có thấy mình hay không? Cô tự hỏi, mắt nhìn vào vách tường phía xa. Bề mặt màu trắng của nó rất nổi bật, người ta có thể quan sát nó rõ ràng từ phía bên ngoài. Như vậy có nghĩa là bọn chúng cũng có thể trông thấy cô.

Xô thức ăn chỉ mới vừa được đưa vào phòng trước đó hai giờ. Cô biết điều đó, nhờ vào nhịp sinh học của mình. Còn lâu nữa mới đến giờ đổi xô. Vậy tại sao bọn chúng lại xuất hiện? Chúng muốn gì?

Cô đứng lên thật chậm và tiến lại chỗ cửa sổ tráng gương, nhưng cái bóng không mảy may nhúc nhích.

Sau đó, cô đặt tay lên lớp kính, ngay chỗ của cái bóng, và đứng chờ, mắt quan sát hình ảnh phản chiếu mờ mờ của mình. Cô đứng như thế cho đến khi tự thuyết phục rằng mình đã nhầm. Nó có phải là một cái bóng hay không? Có lẽ nó chẳng là cái gì cả. Tại sao một kẻ nào đó lại đứng ở bên kia lớp kính trong khi trước đó chưa bao giờ làm như thế?

- Quỷ tha ma bắt các người! - Cô gào lên, âm vang của câu nói gây ra một luồng điện chạy suốt cơ thể cô.

Thế rồi xảy ra một chuyện. Phía bên kia lớp kính, cái bóng rõ ràng đã di chuyển. Hơi sang bên một chút, rồi lui lại. Càng rời xa cửa sổ, nó càng nhỏ và mờ nhòe.

- Tôi biết các người đang ở ngoài đó! - Cô gào lên, cảm thấy làn da ẩm ướt mồ hôi của mình đột ngột lạnh đi. - Cút đi! - Cô hét thẳng vào tấm kính.

Nhưng cái bóng vẫn ở nguyên vị trí.

Cô ngồi xuống sàn, vùi mặt vào hai cánh tay. Áo quần cô mốc meo, hôi hám. Cô đã mặc cùng một cái áo suốt ba năm trời.

Cảnh tranh tối tranh sáng tồn tại cả ngày lẫn đêm, nhưng như thế còn tốt hơn là bóng tối hoàn toàn hoặc ánh sáng triền miên, ở đây, trong cái hư không xám ngoét này, cô có thể lờ đi ánh sáng hoặc lờ đi bóng tối. Cô không cần phải nhắm mắt để tập trung nữa. Cô cho phép cái đầu của mình tự quyết định tâm trạng của nó.

Thứ ánh sáng xám xịt này chứa đựng mọi sắc thái. Gần giống như ở thế giới ngoài kia, khi ban ngày có thể được nhuộm bởi ánh sáng mùa đông, bóng tối tháng Hai, mây xám tháng Mười, mưa gió hay quang đãng, và hàng ngàn sắc thái khác trong bảng màu. Ở trong này, bảng màu của cô chỉ có hai màu trắng đen, và cô pha trộn chúng tùy theo tâm trạng. Chừng nào cô còn có thứ ánh sáng xám này để làm tấm vải vẽ, nghĩa là cô không cô độc.

Uffe, Winnie the Pooh, Don Quixote, Trà hoa nữ và Smilla, tất cả vằn vãi trong đầu cô, lấp đầy thời gian và những cái bóng ở cửa sổ. Nó khiến cho việc chờ đợi bước kế tiếp của những kẻ giam cầm cô trở nên dễ dàng hơn. Cô biết trước sau gì chuyện đó cũng đến. Bất kể chuyện gì.

Bóng người xuất hiện hàng ngày trên lớp kính tráng gương. Sau bữa ăn của cô một chút, mảng tối đó luôn hiện lên nơi một trong hai ô cửa sổ, không sai hẹn bao giờ. Trong vài tuần lễ đầu, nó nhỏ và mờ nhạt, nhưng nhanh chóng to ra và rõ nét hơn. Nó cũng đến gần hơn.

Cô biết mình có thể bị quan sát khá rõ từ bên kia lớp kính. Một

ngày nào đó, bọn chúng sẽ rọi đèn vào và bắt cô làm này làm nọ. Cô đoán rằng những con thú phía sau lớp kính sẽ lộ diện, nhưng cô mặc kệ.

Không lâu sau sinh nhật lần thứ ba mươi lăm của cô, một cái bóng thứ hai đột ngột xuất hiện ở bên kia cửa sổ. Nó hơi lớn hơn và không sắc nét bằng cái bóng đầu tiên, nhưng có vẻ như cao hơn.

Một người nữa đang đứng ở phía sau lưng kẻ đầu tiên, cò nghĩ bụng, và nhận thấy nỗi sợ hãi của mình lớn lên cùng với sự chắc chắn rằng cô đang rơi vào thế bất lợi về người. Thế lực áp đảo ngoài kia giờ đây đã hiện nguyên hình.

Cô mất hai ngày để làm quen với tình hình mới này, sau đó cô quyết định thách thức những kẻ đã bắt cóc mình.

Đầu tiên, cô nằm xuống bên dưới hai ô cửa sổ, chờ những cái bóng xuất hiện. Ở vị trí này, cô nằm ngoài tầm nhìn của chúng. Bọn chúng đến bên cửa sổ là để quan sát cô, nhưng cô từ chối tuân theo sự sắp đặt của chúng. Không biết chúng sẽ đợi cô xuất hiện được bao lâu. Đây là mục đích của toàn bộ kế hoạch.

Ngày thứ hai, khi cơn buồn tiểu xuất hiện lần thứ hai, cô đứng dậy và nhìn thẳng vào lớp kính tráng gương. Như thường lệ, bên kia lớp kính vẫn có một chút ánh sáng yếu, nhưng những cái bóng đã biến mất.

Cô lập lại quy trình đó trong ba ngày liên tiếp. Nếu chúng muốn thấy mình, thì cứ việc nói ra, cô tự nhủ.

Vào ngày thứ tư, cô đã sẵn sàng. Cô nằm bên dưới hai ô cửa sổ, kiên nhẫn nhớ lại những cuốn sách trong khi tay nắm chắc đèn

pin. Cô đã bật thử nó vào đêm hôm trước, ánh sáng tuôn tràn trong phòng khiến đầu cô choáng váng mất một lúc. Sức mạnh của ánh sáng thật kinh khủng.

Khi đã đến giờ hai cái bóng xuất hiện, cô ngửa đầu ra sau một chút để có thể nhìn lên cửa sổ. Rất đột ngột, như những đám mây hình nấm, chúng đứng đó, sau một ô cửa sổ, gần sát bên nhau hơn bao giờ hết. Chắc hẳn bọn chúng cũng nhìn thấy cô ngay, vì cả hai cùng lui lại một chút. Tuy vậy, sau một hoặc hai phút, chúng lại tiến đến gần cửa sổ.

Đúng lúc đó, cô lao lên, bật đèn pin, và áp nó vào mặt kính cửa sổ.

Ánh sáng phản chiếu hắt tung tóe lên bức tường dài phía sau lưng cô, nhưng một chùm sáng khiêm tốn đã xuyên qua được lớp kính tráng gương, và rọi lên hai bóng người ở bên kia tựa như ánh trăng mờ ảo. Đồng tử của chúng đang chĩa thẳng về phía cô lập tức co lại, rồi giãn ra. Cô đã chuẩn bị cho cú sốc nếu kế hoạch của mình thành công, nhưng chưa bao giờ nghĩ hình ảnh hai bộ mặt lò mờ đó sẽ in dấu trong nhận thức của mình sâu đậm đến như thế.

Carl đã thu xếp được hai cuộc hẹn tại Christiansborg. Tiếp Canh là một phụ nữ cao gầy, nom như đã quen với nơi này từ bé. Chị dẫn anh đi qua mê cung các hành lang để lên đến văn phòng của phó chủ tịch đảng Dân chủ với một sự thông thạo đáng ghen tị.

Birger Larsen là chính trị gia đầy kinh nghiệm tiếp quản vị trí phó chủ tịch của Merete Lynggaard ba ngày sau khi cô biến mất. Kể từ đó, anh ta chứng tỏ bán thân qua việc hành động như chất keo cần thiết để kết nối hai cánh của đảng trong một mối liên hệ tương đối mật thiết. Sự ra đi của Merete đã để lại một khoảng trống to lớn. Ngài cựu chủ tịch đảng đã gần như chọn bừa một người sẽ kế nhiệm mình - một phụ nữ rỗng tuếch với nụ cười thường trực trên môi ban đầu từng là phát ngôn viên của đảng. Không một ai, ngoại trừ người kế nhiệm được chỉ định, cảm thấy vui với quyết định đó của ngài chủ tịch. Chỉ cần chưa đầy hai giây là Carl đã nhận thấy Birger Larsen thà xây dựng sự nghiệp ở một doanh nghiệp tỉnh lẻ cỡ nhỏ hơn là làm việc dưới trướng của bà ứng viên thủ tướng tiềm năng đầy tự mãn kia.

Chắc chắn sẽ đến một ngày việc ra đi không phải do anh ta tự quyết định nữa.



- Cho đến ngày hôm nay tôi vẫn chưa thể chấp nhận được là Merete đã tự vẫn. - Birger Larsen vừa nói vừa rót cho Carl một tách cà phê vô cùng nhạt nhẽo. - Tôi không nghĩ mình từng gặp ai vui vẻ và yêu đời như thế. - Anh ta nhún vai. - Nhưng cũng phải nói là con người ta sống chết có số. Chúng ta ai mà chẳng có những biến cố trong đời không thể đoán trước kia chứ?

Carl gật đầu.

- Ở đây cô ấy có kẻ thù nào hay không?

Birger Larsen phô ra một hàm răng cực kỳ khắp khểnh khi cười.

- Ai mà không có kẻ thù kia chứ? Merete là người phụ nữ nguy hiểm nhất ở đây nếu căn cứ theo tương lai của nội các chính phủ, ảnh hưởng của Piv Vestergård, và khả năng đảng Trung dung cấp tiến nắm được ghế thủ tướng. Cô ấy thực sự nguy hiểm đối với bất kỳ người nào đang nhắm đến chức vụ đó, vì lẽ ra Merete có thể ngồi vào cái ghế đó nếu có thêm niên hoạt động chính trị lâu hơn vài năm.

- Anh có nghĩ cô ấy nhận được lời đe dọa từ một người nào đó ở đây không?

- Ồ, đám chính khách chúng tôi đủ khôn để không làm một chuyện như thế.

- Biết đâu Merete có những mối quan hệ cá nhân có thể dẫn tới việc bị ghen tị hoặc thù ghét. Anh nghĩ sao?

- Theo những gì mà tôi biết thì Merete không quan tâm tới những mối quan hệ cá nhân. Đối với cô ấy thì chỉ có công việc, công việc và công việc. Tuy quen biết Merete từ hồi cô ấy còn là

một sinh viên ngành khoa học chính trị, nhưng tôi cũng chưa bao giờ được phép tiếp cận gần hơn mức mà cô ấy cho phép.

- Và cô ấy không cấp phép cho bất kỳ ai?

Hàm răng của Birger Larsen lại xuất hiện.

- Ý anh là có ai quan tâm để ý đến Merete trên mức đồng nghiệp ấy à? Dĩ nhiên là có. Tôi có thể nghĩ đến nửa chục cái tên sẵn sàng bỏ vợ để có được mười phút riêng tư với Merete Lynggaard.

- Anh có nằm trong số đó không vậy? - Carl tự cho phép mình mỉm cười.

- Ờ thì, ai mà cầm lòng được chứ? - Những chiếc răng lại xuất hiện. - Nhưng Merete và tôi chỉ là bạn. Tôi biết những giới hạn của mình.

- Nhưng có thể một số người khác thì không?

- Về chuyện đó thì anh nên đi hỏi Marianne Koch.

- Người thư ký trước đây của cô ấy á? Anh có biết vì sao người này bị thay thế hay không?

- Thực ra là không. Hai người làm việc chung với nhau được vài năm, nhưng có lẽ Marianne tỏ ra hơi quá tọc mạch trong mắt Merete.

- Tôi có thể tìm cô Marianne đó ở đâu?

Một tia ranh mãnh hiện lên trong mắt Birger Larsen.

- Ở nơi mà anh đã chào cô ấy mười phút trước, tôi nghĩ thế.

- Bây giờ Marianne làm thư ký cho anh à? - Carl đặt tách cà phê xuống và chỉ tay ra cửa. - Người ngồi ngoài kia á?

Marianne Koch là hình ảnh trái ngược hoàn toàn so với người phụ nữ đã dẫn đường cho Carl. Cô có vóc dáng nhỏ nhắn, mái tóc xoăn đen dường như tỏa ra mùi hương cam thảo từ bên kia bàn làm việc.

- Vì sao cô thôi làm thư ký cho Merete Lynggaard trong giai đoạn ngay trước khi cô ấy biến mất? - Carl hỏi ngay sau khi màn giới thiệu cần thiết đã xong.

Cô gái nhú mày.

- Tôi cũng không hiểu được chuyện đó. Không hiểu ngay lập tức. Thật ra tôi đã khá là giận chị ấy. Nhưng rồi sau đó mọi người phát hiện ra Merete có một cậu em trai thiếu năng cần được chăm sóc.

- Thì sao?

- Ờ thì, tôi cứ nghĩ Merete có bạn trai, vì chị ấy luôn hành xử kín đáo và ngày nào cũng vội vã ra về.

Carl mỉm cười.

- Cô đã nói với cô ấy về nghi ngờ của mình.

- Vâng, thế mới ngu. Bây giờ tôi mới nhận ra điều đó. Nhưng tôi cứ tưởng chúng tôi đủ thân. Cuộc sống không ngừng dạy dỗ chúng ta, anh biết đấy.

Cô thư ký nở một nụ cười rụt rè làm xuất hiện những lúm đồng tiền nhỏ. Nếu Assad mà ở đây, chắc anh chàng sẽ khó mà sống nổi.

- Ở đây có ai từng thử hẹn hò với cô ấy chưa?

- Ô, có chứ. Merete nhận được rất nhiều lời ve vãn từ cánh đàn ông. Nhưng chỉ có một người tỏ ra nghiêm túc.

- Và cô rất muốn tiết lộ tên của người đó với tôi?

Cô thư ký mỉm cười. Cô ta sẵn sàng tiết lộ bất cứ thứ gì nêu chuyện đó làm cô ta thấy vui.

- Đương nhiên. Đó là Tage Baggesen.

-Ồ, tôi đã từng nghe thấy cái tên này.

- Anh ta sẽ rất vui mừng khi được biết đến. Tôi có cảm giác anh ta đã giữ ghế phát ngôn viên đảng Trung dung cấp tiến từ cả ngàn năm rồi ấy.

- Cô có bao giờ kể chuyện này với ai khác hay chưa?

- Rồi, với cảnh sát, nhưng có vẻ như họ không nghĩ là nó quan trọng.

- Còn cô thì sao?

Cô gái nhún vai.

- Còn người nào khác theo đuổi Merete không?

- Đấy, nhưng không ai nghiêm túc cả. Merete thỏa mãn nhu cầu trong những chuyến du lịch.

- Cô ám chỉ cô ta là một phụ nữ dễ dãi?

- Chúa ơi, anh hiểu theo nghĩa đó ư? - Cô ta quay đi, cố nín cười. - Không, chắc chắn Merete không phải là loại đó, nhưng cũng chẳng phải là thánh nữ. Tôi chỉ không biết chị ấy vào tu viện với ai mà thôi. Merete không bao giờ nói cho tôi biết.

- Này, Merete không phải là người đồng tính đấy chứ?

- Không đâu, chị ấy luôn bật cười mỗi khi bị báo chí lá cải đồn thổi chuyện giới tính.

- Theo cô, có lý do nào khiến cho Merete có thể bỏ lại quá khứ

sau lưng và bước sang một cuộc đời hoàn toàn mới hay không?

- Ý anh là có phải hiện giờ Merete đang ngồi ung dung tắm nắng ở Mumbai hay không chứ gì? - Marianne giận dữ ra mặt.

- Đúng, bất kỳ nơi nào làm cho cuộc sống của cô ấy bớt rắc rối hơn. Cô có nghĩ đến khả năng đó không?

- Chuyện đó hoàn toàn phi lý. Merete là một người cực kỳ có ý thức. Tôi biết một số người có thể dễ dàng sụp đổ như một tòa lâu đài cát và đột ngột biến đi, nhưng Merete không phải là người như vậy. - Marianne ngừng lời, trầm ngâm một chút. - Nhưng đó là một ý tưởng không tồi. - Cô gái mỉm cười. - Ý tôi là, như vậy Merete có thể vẫn còn sống.

Carl gật đầu. Hàng loạt chân dung tâm lý của Merete Lynggaard đã được thiết lập ngay sau khi cô biến mất, và tất cả đều dẫn tới cùng một kết luận. Merete không trốn chạy cuộc đời mình. Ngay cả các tờ báo lá cải cũng bác bỏ khả năng này.

- Cô có nghe nói gì về một bức điện tín mà Merete nhận được trong tuần làm việc cuối cùng trước khi biến mất không? - Carl hỏi tiếp. - Một điện tín nhân ngày lễ Tình nhân ấy?

Câu hỏi có vẻ làm Marianne khó chịu. Rõ ràng cô ta vẫn còn bức bối vì đã không được là một phần cuộc sống của Merete cho đến phút cuối.

- Không. Cảnh sát cũng đã hỏi tôi về nó, nhưng cũng như tôi đã bảo với họ, anh nên đi hỏi Søs Norup, người thay thế vị trí của tôi.

Carl nhướng mày quan sát cô gái.

- Cô có vẻ không vui vì chuyện này.

- Còn phải hỏi. Nếu là anh thì anh có vui được không? Merete và tôi đã làm việc chung với nhau hai năm mà không hề có trục trặc nào.

- Cô có tình cờ biết được hiện nay Søs Norup đang ở đâu không?

Marianne nhún vai. Đó là điều mà cô ta ít bận tâm nhất.

- Vậy còn anh chàng Tage Baggesen kia? Tôi có thể gặp anh ta ở đâu?

Marianne vẽ cho Carl một sơ đồ đường đi tới văn phòng của Baggesen. Xem chừng không dễ để tìm ra nó.

Carl mất gần nửa giờ đồng hồ để tìm ra khu vực văn phòng của Tage Baggesen và đảng Trung dung cấp tiến. Đó là một chuyến đi chẳng mấy vui vẻ. Anh không hiểu nổi làm thế quái nào người ta có thể làm việc trong một môi trường đầy đạo đức giả như vậy. Tại sở cảnh sát, chí ít anh cũng biết người mình đang đối diện là bạn hay thù, vì họ không ngại thể hiện mình, và mọi người vẫn có thể sát cánh cùng nhau vì một mục tiêu chung. Còn ở đây thì ngược lại. Mọi người giả vờ là bạn tốt của nhau, nhưng rốt cuộc tất cả đều chỉ nghĩ đến bản thân trước hết. Tiền bạc và quyền lực quan trọng hơn kết quả. Ở chỗ này, một người muốn trở nên vĩ đại thì phải làm cho những kẻ khác thành ra bé mọn. Có thể không phải lúc nào cũng như vậy, nhưng hiện tại thì đúng là thế.

Tage Baggesen rõ ràng cũng không ngoại lệ. Vai trò của anh ta là bảo vệ các lợi ích của khu vực bầu cử mà mình đại diện, đồng thời quán lý các chính sách về giao thông của đảng mình, nhưng

chỉ cần nhìn qua là biết ngay con người anh ta thế nào. Tage Baggesen đã thu xếp được một khoản lương hưu hậu hĩnh, và những gì nhận được trước khi về vườn được anh ta dồn cả vào các bộ trang phục đắt tiền cùng các quỹ đầu tư sinh lợi. Carl đưa mắt nhìn những bức tường được bao phủ bởi các tấm giấy chứng nhận từ những giải thi đấu golf và những tấm ảnh không rõ nét chụp các diễn trang nằm rải rác trên khắp đất nước của Baggesen.

Carl định hỏi liệu anh ta có đang theo nhằm đảng, nhưng Tage Baggesen đã bác ngay ý định đó bằng một cái vỗ lưng thân thiện kèm theo lời chào lịch duyệt.

- Tôi nghĩ anh nên đóng cửa lại. - Carl hất đầu ra phía hành lang.

Câu nói của Carl khiến cho Baggesen nheo mắt vui vẻ. Đó là một mảnh lời nhỏ được anh ta sử dụng một cách thành công khi thương lượng về các tuyến xa lộ mới ở Holstebro, nhưng nó không có tác dụng gì với một phó chánh thanh tra quá rành những chuyện rác rưởi.

- Tôi không nghĩ chúng ta cần phải làm thế. Tôi chẳng có gì phải giấu các thành viên khác trong đảng cả. - Tage Baggesen đáp.

- Chúng tôi biết anh từng tỏ ra quan tâm đặc biệt tới Merete Lynggaard. Anh đã gửi điện tín cho cô ấy, chưa kể những thứ khác. Một điện tín nhân ngày Tình nhân.

- Gì cơ? Tôi không nhớ có chuyện này.

Carl gật đầu. Sự già dối lộ rõ trên gương mặt anh ta. Tất nhiên là anh ta vẫn nhớ. Giờ thì anh có thể tấn công trực diện.

- Tôi đề nghị anh đóng cửa phòng chẳng qua cũng vì tôi muốn

hỏi thẳng liệu anh có phải là người đã sát hại Merete hay không. Anh si mê cô ấy và bị cự tuyệt. Điều đó khiến anh mất kiểm soát. Có phải mọi chuyện là như thế không?

Trong một tích tắc, Tage Baggesen phải huy động mọi tế bào trong bộ não vốn rất tự tin của mình để cân nhắc xem có nên đứng dậy đóng cửa hay vờ như mình bị đột quỵ. Làn da anh ta thoát nhuộm màu đỏ quạch giống như mái tóc trên đầu. Anh ta bị sốc nặng và trở nên hoàn toàn yếu đuối. Mồ hôi túa ra từ mọi cái lỗ trên người anh ta. Carl biết hết các mảnh khé trong sách vở, nhưng phản ứng của Tage Baggesen rất khác lạ. Nếu người đàn ông này có liên quan đến vụ việc, anh ta có thể sẽ tự thú ngay. Nếu không thì có gì đó đang đẩy anh ta vào chân tường. Miệng anh ta há hốc. Nếu không cẩn thận, Carl sẽ làm anh ta câm như hến. Trong cuộc đời được điều chỉnh kỹ lưỡng của mình, Tage Baggesen chưa từng phải trả lời một câu hỏi tương tự.

Carl cố mỉm cười với anh ta. Phản ứng đột ngột của Tage Baggesen có vẻ như đã làm anh ta trở nên dễ mến hơn. Như thể ở đâu đó trong cơ thể được nuôi dưỡng bằng những bữa yến tiệc cao cấp kia vẫn còn tồn tại một con người.

- Anh nghe này, Baggesen. Anh đã nhắn tin cho Merete. Rất nhiều lần. Tôi có thể khẳng định với anh là cô thư ký trước đây của Merete để ý rất kỹ sự theo đuổi đó của anh.

- Ở đây mọi người nhắn tin cho nhau là chuyện thường. - Baggesen tìm cách uể oải ngả người ra sau, nhưng phần lưng ghé lại ở cách anh ta quá xa, khiến cho cử chỉ đó mất đi sự tự nhiên.

- Như vậy tức là anh khẳng định các tin nhắn không chứa đựng



nội dung nào mang tính cá nhân?

Đến đây, tay nghị sĩ quốc hội nhắc cơ thể đồ sộ lên khỏi ghế và đi ra khép cửa phòng lại.

- Đúng là tôi có cảm tình mạnh với Merete Lynggaard. - Baggesen nói với vẻ mặt rầu rĩ chân thành đến nỗi Carl gần như cảm thấy tiếc thay cho anh ta. - Khó khăn lắm tôi mới vượt qua được cái chết của cô ấy.

- Tôi hiểu. Tôi sẽ cố gắng làm chuyện này nhanh gọn.

Đáp lại câu nói của Carl là một nụ cười biết ơn. Baggesen đã hoàn hồn trở lại.

- Tôi biết anh đã gửi cho Merete Lynggaard một điện tín mừng ngày Tình nhân vào tháng Hai năm 2002. Điều này đã được công ty điện tín xác nhận hôm nay.

Giờ thì Baggesen tỏ ra buồn bã. Anh ta đang bị quá khứ gặm nhấm. Baggesen thở dài.

- Dĩ nhiên tôi biết cô ấy không quan tâm đến tôi theo kiểu đó. Thật không may. Tôi đã hiểu ra ngay từ hồi đó.

- Nhưng anh vẫn cố?

Anh ta gật đầu, không nói gì.

- Nội dung của bức điện đó là gì? Lần này anh phải nói ra sự thật.

Baggesen ngoẹo đầu sang một bên.

- Như thường lệ. Rằng tôi muốn gặp cô ấy. Tôi không nhớ chính xác câu chữ. Đó là sự thật.

- Và anh đã sát hại Merete vì cô ấy không quan tâm đến anh?

Mắt Baggesen nheo lại thành hai đường chỉ mảnh. Môi anh ta mím chặt. Một giây trước khi những giọt nước mắt bắt đầu tuôn rơi trên má của tay chính trị gia, Carl suýt nữa đã tuyên bố bắt giữ anh ta. Nhưng rồi Baggesen ngẩng đầu lên và nhìn vào mắt anh. Không phải giống như anh là một đao phủ đang tròng dây thòng lọng vào cổ anh ta, mà giống như anh là một linh mục giải tội để anh ta mở lòng.

- Ai có thể giết hại người duy nhất làm cho cuộc đời này đáng sống kia chứ? - Anh ta hỏi.

Họ ngồi đó một lúc, mắt nhìn nhau. Rồi Carl quay đi.

- Theo anh, Merete có kẻ thù nào ở đây hay không? Không phải đối thủ chính trị. Ý tôi là một kẻ thù thực sự.

Baggesen đưa tay quẹt mắt.

- Tất cả chúng tôi đều có kẻ thù, nhưng không phải kẻ thù thực sự như anh nói.

- Không ai có ý định làm hại cô ấy sao?

Baggesen lắc đầu.

- Nếu có thì tôi sẽ rất ngạc nhiên. Cô ấy rất được yêu mến, kể cả bởi những đối thủ chính trị.

- Tôi lại có suy nghĩ khác. Vậy anh không nghĩ Merete xử lý những vấn đề quan trọng có thể gây rắc rối cho những người nào đó đến mức họ sẵn sàng làm mọi thứ để trừ khử cô ấy? Những nhóm lợi ích đặc biệt cảm thấy bị đe dọa hoặc gây áp lực chẳng hạn?

Baggesen nhìn Carl với ánh mắt nhượng bộ.

- Anh thử hỏi các thành viên trong đảng của cô ấy xem sao. Merete và tôi không phải là những người bạn chính trị. Có thể nói còn lâu mới được như vậy. Anh có phát hiện được điều gì đặc biệt không?

- Các chính trị gia trên thế giới luôn quyết liệt bảo vệ quan điểm của mình mà, đúng không? Những người phản đối phá thai, điên cuồng bảo vệ quyền lợi động vật, bài xích hồi giáo hoặc ngược lại... những việc vớ vẩn nhất cũng có thể chằm ngòi cho một phản ứng dữ dội nơi họ. Hãy thử nhìn sang Thụy Điển, Hà Lan, hoặc Hoa Kỳ mà xem.

Carl vờ như đứng dậy và nhận thấy vẻ nhẹ nhõm xuất hiện trên gương mặt của tay nghị sĩ. Nhưng có lẽ anh nghĩ hơi sâu xa quá. Ai mà chẳng muốn cuộc nói chuyện như thế này kết thúc cho nhanh kia chứ?

- Baggesen. - Carl nói tiếp. - Hi vọng anh đủ tử tế để liên lạc với tôi nếu như tình cờ nắm được điều gì đó mà tôi nên biết. - Anh đưa cho anh ta danh thiếp của mình. - Nếu không vì lợi ích của tôi, thì cũng là của anh. Không nhiều người trong cái chốn này có suy nghĩ tích cực về Merete Lynggaard như anh đâu, tôi e là vậy.

Câu nói của Carl đã đánh trúng mục tiêu. Chắc chắn những giọt nước mắt sẽ lại tuôn trào một lần nữa, trước cả khi anh khép cửa lại sau lưng.

Theo hồ sơ hộ tịch, nơi thường trú gần nhất của Søs Norup là nhà cha mẹ cô, nằm ngay giữa quận Frederiksberg sang chảnh. Tám biển đồng gắn trên cửa cho biết đây là nhà của thương gia

buôn sĩ Vilhelm Norup và nữ diễn viên Kaja Brandt Norup.

Carl nhấn chuông. Anh nghe thấy tiếng chuông vang vọng phía sau cánh cửa đồ sộ bằng gỗ sồi. Một lát sau, nó được cộng hưởng bởi một lời đáp khế: “Vâng, tôi ra đây”.

Người đàn ông ra mở cửa chắc đã nghỉ hưu được một phần tư thế kỷ là ít. Căn cứ theo chiếc gilet và cái cà vạt lụa thì tài sản của ông ta vẫn chưa cạn kiệt. Ông già khó chịu nhìn Carl với đôi mắt mệt mỏi vì bệnh tật, như thể kẻ đứng trên ngưỡng cửa nhà ông là thần chết cầm lưỡi hái.

- Anh là ai? - Ông ta hỏi xẵng, tay chuẩn bị dập cửa lại.

Carl tự giới thiệu và rút phù hiệu cảnh sát ra. Anh xin phép được vào trong nhà.

- Có chuyện gì xảy ra với con Søs à? - Ông già hỏi ngay.

- Tôi không biết. Tại sao ông lại hỏi thế? Cô ấy không có nhà sao?

- Con bé không còn sống ở đây nữa, nếu nó là người anh đang tìm.

- Ai thế, Vilhelm? - Một giọng nữ yếu ớt cất lên từ phía sau cánh cửa đôi cửa phòng khách.

- Một người nào đó muốn nói chuyện với con Søs.

- Vậy thì anh ta nên đi tìm ở nơi khác. - Người phụ nữ đáp.

Ông già nắm lấy ống tay áo của Carl.

- Con bé sống ở Valby. Hãy bảo nó là chúng tôi muốn nó quay về nhà dọn sạch đồ đạc nếu nó muốn sống theo kiểu đó.

- Kiểu đó là kiểu gì?

Ông già không trả lời. Ông ta viết cho anh một địa chỉ ở Valhojvej, trước khi đóng sập cửa.

Chỉ có ba cái tên nằm bên cạnh hệ thống liên lạc nội bộ của tòa chung cư nhỏ trước đây được dành cho công nhân ngành xây dựng. Có lẽ nó từng là nơi ở của sáu gia đình với bốn đến năm đứa con mỗi nhà. Cái ổ chuột của thời trước nay đã được sang sửa lộng lẫy. Trong căn hộ áp mái, Søs Norup đã tìm thấy tình yêu của đời mình, một người đàn bà ngoại tứ tuần. Đôi môi nhợt nhạt mím chặt của chị ta thể hiện sự nghi ngờ không giấu giếm đối với cái phù hiệu cảnh sát của Carl.

Đôi môi của Søs cũng chẳng tỏ ra thân thiện hơn. Ngay từ cái nhìn đầu tiên, Carl đã hiểu vì sao những đồng nghiệp cũ của cô ta chẳng mấy may xúc động khi cô ta ra đi. Trên đời này khó mà tìm được người nào tỏ ra khó ưa đến thế.

- Merete Lynggaard là một người sếp vô tích sự. - Cô ta bình phẩm.

- Ý cô là cô ấy không làm việc nghiêm túc? Tôi chưa nghe ai nói như thế cả.

- Chị ta toàn đẩy hết mọi việc cho tôi.

- Tôi lại thấy đó là một điểm cộng.

Carl quan sát cô nàng cựu thư ký. Cô ta có vẻ giống như một phụ nữ luôn bị kiểm soát và ghét điều đó. Ông Norup và vợ, người đã từng rất nổi tiếng, có lẽ đã nuôi dạy con gái mình theo kiểu phục tùng tuyệt đối. Một việc khó khăn đối với đứa con độc nhất buộc phải làm vui lòng bố mẹ. Carl tin rằng mọi chuyện đã đi đến chỗ

khiến cô ta cũng căm ghét bố mẹ nhiều như yêu quý họ. Ghét vì hình ảnh mà họ đại diện, và yêu quý họ cũng vì cùng điều đó. Theo quan điểm của anh, đó là lý do Søs luôn về nhà bố mẹ mỗi khi có cơ hội dù đã có cuộc sống riêng.

Anh liếc nhìn bạn đời của Søs. Với trang phục rộng thùng thình và miếng thuốc lá vắt vẻo trên môi, chị ta ngồi đó để bảo đảm anh không gạ gẫm bạn gái mình. Chị ta có vẻ quyết tâm trở thành điểm tựa cho Søs, rõ ràng là thế.

- Tôi nghe nói Merete Lynggaard rất hài lòng về cô.

- Ồ, thế à?

- Tôi muốn hỏi cô về cuộc sống riêng của Merete. Có điều gì cho phép chúng ta nghĩ rằng cô ấy đang mang thai tại thời điểm biến mất hay không?

Søs nhú mào, chưng hửng.

- Mang thai? - Cô ta bật ra mấy chữ đó như thể nó là một loại bệnh truyền nhiễm. - Không, tôi không tin có chuyện đó.

Cô ta nhìn sang bạn tình và đảo mắt.

- Làm sao cô dám chắc như vậy?

- Anh nghĩ thế nào khi chị ta không phải là con người hoàn hảo như tất cả vẫn tưởng, và phải mượn băng vệ sinh của tôi mỗi khi quên búng mắt ngày đèn đỏ của mình?

- Tức là cô ấy đang có chu kỳ ngay trước khi biến mất?

- Đúng, một tuần lễ trước đó. Chúng tôi có chu kỳ giống nhau hồi tôi làm thư ký cho cô ta.

Carl gật đầu. Đây là việc mà cô ta có thể chắc chắn được.

- Theo cô thì Merete có người yêu hay không?
- Tôi đã được hỏi câu này hàng trăm lần.
- Làm ơn nhắc cho tôi nhớ.

Søs rút ra một điều thuốc và gõ nó xuống bàn.

- Đám đàn ông nhìn chị ta như thể chì muốn đè nghiền xuống bàn. Làm sao tôi biết được nếu có thằng cha nào thành công trong chuyện đó?

- Theo báo cáo của cảnh sát thì Merete có nhận được một điện tín nhân ngày lễ Tình nhân. Cô có biết người gửi nó là Tage Baggesen hay không?

Søs châm thuốc và hút sau một đám khói xanh.

- Không, tôi không biết chuyện đó.
- Vậy là cô không biết liệu giữa họ có gì với nhau hay không sao?
- Có gì với nhau á? Chuyện xảy ra đã năm năm rồi, thưa anh. - Cô ta phả một đám khói vào mặt Carl, khiến cho ả nhân tình nhếch mép cười.

Carl hơi ngả người ra sau.

- Nay, cô nghe tôi nói đây. Tôi sẽ ra về sau bốn phút nữa. Nhưng trước khi tôi làm điều đó, hãy vờ như chúng ta rất muốn giúp đỡ lẫn nhau, *được* chứ? - Anh nhìn thẳng vào mắt Søs trong khi cô ta vẫn cố giấu sự căm ghét bản thân phía sau một thái độ thù địch. - Tôi sẽ gọi cô là Søs, *được* chứ? Tôi luôn gọi người hít khói thuốc cùng mình bằng tên.

Søs bỏ bàn tay cầm điều thuốc xuống.

- Bây giờ tôi sẽ hỏi cô chuyện này. Cô có nhớ được bất kỳ sự cố nào xảy ra ngay trước khi Merete biến mất hay không? Bất cứ thứ gì mà chúng tôi có thể điều tra thêm? Tôi sẽ liệt kê một số khả năng, và cô hãy dừng tôi lại mỗi khi có bất kỳ điều gì phù hợp. - Cái gạt đầu của anh không hề được đáp lại. - Nói chuyện điện thoại về việc cá nhân? Các mẫu giấy ghi chú bị bỏ lại trên bàn làm việc của Merete? Có người cư xử với cô ấy theo một cách không chuyên nghiệp? Hộp sô cô la, hoa, hoặc một chiếc nhẫn lạ xuất hiện trên ngón tay cô ấy? Merete có khi nào đỏ bừng mặt trong khi nhìn vào khoảng không? Cô ấy có gặp khó khăn trong việc tập trung vào những ngày cuối cùng trước khi biến mất hay không? - Anh quan sát cái xác sống đang ngồi đối diện. Đôi môi nhợt nhạt của cô ta không mấy may nhúc nhích. - Thái độ của cô ấy có thay đổi không? Cô ấy có về nhà sớm hơn không? Cô ấy có rời khỏi phòng họp quốc hội để gọi điện thoại di động ngoài hành lang hay không? Cô ấy có đi làm muộn hơn thường lệ hay không?

Anh lại đưa mắt nhìn Søs, gạt đầu khích lệ cô ta như thể điều đó sẽ đánh thức cô ta khỏi giấc ngủ ngàn thu.

Søs rít thêm một hơi thuốc nữa rồi dụi tắt nó trong cái gạt tàn.

- Anh nói hết chưa?

Carl thở dài. Đúng là cứng đầu! Mà anh còn trông chờ điều gì khác từ cô gái này kia chứ?

- Vâng, tôi nói xong rồi.

- Tốt. - Søs ngẩng đầu lên. Trong một thoáng anh nhìn thấy một chút tự tin nơi cô ta. - Tôi đã khai với cảnh sát về bức điện và về cuộc gặp gỡ của Merete với ai đó ở quán cà phê Bankeråt. Tôi



trông thấy chị ta viết nó vào sổ ghi lịch hẹn của mình. Tôi không biết chị ta đi gặp ai, nhưng chuyện đó làm chị ta đỏ mặt.

- Người đó có thể là ai?

Søs nhún vai.

- Tage Baggesen chẳng?

- Đó có thể là bất kỳ ai. Chị ta gặp gỡ rất nhiều người ở Christiansborg. Có một người đàn ông đi cùng một phái đoàn tỏ ra để mắt đến chị ta. Nhưng những người như thế đây ra.

- Một phái đoàn? Chuyện đó xảy ra khi nào?

- Không lâu trước khi chị ta biến mất.

- Cô có nhớ tên của anh ta không?

- Sau năm năm trời á? Chúa ơi, không.

- Phái đoàn đó đến vì việc gì vậy?

Søs nhìn anh với ánh mắt bức bối.

- Chuyện gì đó liên quan với các nghiên cứu về hệ miễn dịch. Nhưng anh đừng có ngắt lời tôi. - Cô ta đáp. - Merete cũng nhận được một bó hoa. Rõ ràng chị ta đã có một mối quan hệ khá riêng tư. Tôi không biết chuyện đó có ăn nhập gì không, nhưng tôi đã kể tất cả với cảnh sát.

Carl đưa tay gãi gáy. Thông tin này được lưu ở đâu nhỉ?

- Cô đã kể chuyện này với ai? Tôi có thể biết được không?

- Tôi quên mất tên anh ta rồi.

- Có phải anh ta tên là Børge Bak, thuộc Đội Phản ứng nhanh hay không?

Søs chìa ngón trỏ vào Carl, như thể muốn nói “Chuẩn!”

Thằng cha Bak chết tiệt. Có phải anh ta luôn bỏ qua nhiều chi tiết đến thế mỗi khi viết báo cáo không nhỉ?

Carl nhìn sang phía người phụ nữ được Søs Norup lựa chọn. Chị ta không phải loại người ban phát nụ cười. Lúc này chị ta đang chờ đợi anh cuốn xéo.

Anh gật đầu với Søs rồi đứng dậy. Trên tường, giữa những ô cửa sổ rộng, có treo nhiều tấm ảnh màu nhỏ được chụp trong studio, cùng với hai tấm ảnh lớn chụp bố mẹ của Søs thời còn trẻ. Ngày trước hẳn là họ khá hấp dẫn, nhưng thật khó để biết điều đó, vì Søs đã cào nát các khuôn mặt trong ảnh. Anh cúi xuống để nhìn vào những tấm ảnh nhỏ được đóng khung. Căn cứ theo quần áo và tư thế chụp, anh có thể nhận ra một trong những tấm ảnh dành cho báo giới của Merete Lynggaard. Khuôn mặt cô cũng bị cào nát. Vậy là Søs sưu tập hình ảnh của những người mà cô ta thù ghét. Có lẽ anh sẽ chiếm được một vị trí trên tường nếu cố gắng.

Lần này thì Børge Bak ngồi một mình trong phòng làm việc. Chiếc áo khoác da của anh ta trông nhăn nhúm hơn thường lệ. Đó là bằng chứng không thể chối cãi cho thấy anh ta đang phải làm việc cật lực cả ngày lẫn đêm.

- Tôi đã nói anh đừng tự tiện vào đây chưa hả Carl? - Anh ta dẫn mạnh tập giấy xuống bàn rồi quắc mắt nhìn anh.

- Anh tiêu rồi, Børge. - Carl đáp trả.

Không rõ việc nhắc đến tên mình hay bản thân lời kết tội đã làm cho phản ứng của Bak mau lẹ như vậy. Mọi nếp nhăn trên trán của anh ta hẳn rõ sâu, chẳng chịt đến tận chân tóc.

- Merete Lynggaard nhận được một bó hoa chỉ vài ngày trước khi chết. Và theo như tôi được biết, cô ta chưa bao giờ được nhận hoa.

- Thì sao nào? - Khuôn mặt anh ta không thể tỏ ra khinh miệt hơn được nữa.

- Chúng ta đang tìm kiếm một kẻ có thể gây án mạng. Anh chưa hề nghĩ tới chuyện đó hay sao? Một người tình có thể là nghi phạm hoàn hảo.

- Chúng tôi đã điều tra hướng đó rất cẩn kẽ.

- Nhưng nó không được ghi vào báo cáo.

Bak nhún vai.

- Thôi nào, Carl. Anh đừng có dạy dỗ người khác về cách làm việc chứ. Tất cả mọi người ở đây đều làm việc như trâu trong khi anh chỉ việc ngồi chễm chệ trên ghế. Anh không nghĩ tôi biết điều đó à? Tôi chỉ ghi những thứ quan trọng vào báo cáo, thế thôi. - Anh ta giáng thêm một cú đấm vào tập giấy tội nghiệp nằm trên bàn.

- Anh đã bỏ qua việc một nhân viên xã hội tên là Karin Mortensen từng trông thấy cảnh Uffe Lynggaard bày những món đồ chơi như thể còn nhớ được vụ tai nạn xe hơi. Có thể cậu ta cũng nhớ được điều gì đó trong ngày chị gái mất tích. Nhưng hình như anh đã không đào sâu hướng đó.

- Karen Mortensen. Karen, chứ không phải Karin. Anh hãy thử nghe chính anh nói chuyện mà xem. Đừng có đến đây dạy dỗ tôi về chuyện làm việc chu đáo hay không chu đáo.

- Như vậy có nghĩa anh cũng nhận ra thông tin mà Karen

Mortensen cung cấp có thể quan trọng đến mức nào?

- Anh im đi. Chúng tôi đã kiểm tra nó, được chưa? Uffe chẳng nhớ được cái quái gì hết. Thằng nhóc đó có một cái đầu bã đậu.

- Merete Lynggaard đã gặp gỡ một người đàn ông vài ngày trước khi chết. Anh ta đi theo một phái đoàn nghiên cứu về hệ miễn dịch. Anh cũng không hề ghi điều này vào báo cáo.

- Không, nhưng chúng tôi cũng đã điều tra.

- Vậy hẳn anh phải biết anh ta đã tiếp cận Merete, và giữa họ rõ ràng đã có gì đó. Chính thư ký của cô ta, Søs Norup, bảo là đã kể với anh.

- Phải rồi, khỉ ả. Tất nhiên là tôi biết chuyện đó.

- Vậy tại sao trong báo cáo không có?

- Tôi không biết. Chắc là do anh ta đã chết.

- Đã chết?

- Phải, chết cháy trong một vụ tai nạn xe hơi một ngày sau vụ mất tích của Merete. Tên anh ta là Daniel Hale. - Bak phát âm cái tên một cách rành rọt để Carl có thể nhận ra trí nhớ của anh ta tốt như thế nào.

- Daniel Hale?

Có vẻ như năm tháng đã làm cho Søs quên mất cái tên này.

- Phải. Anh ta làm việc trên nghiên cứu về nhau thai mà phái đoàn kia đang cố tìm nguồn tài trợ. Anh ta có một phòng thí nghiệm tại Slangerup. - Bak trình bày các thông tin với một sự tự tin tuyệt đối. Anh ta nắm rất chắc phần này của vụ án.

- Nếu anh ta chết sau khi Merete mất tích, anh ta vẫn có thể liên

quan tới vụ việc.

- Tôi không nghĩ vậy. Anh ta đang trên đường từ London quay về vào buổi chiều mà cô ta bị chết đuối.

- Anh ta có yêu Merete hay không? Søs úp mở với tôi về khả năng đó.

- Nếu có thì tôi rất tiếc cho anh ta. Merete không hề để mắt đến anh ta.

- Anh có chắc không, Børge? - Rõ ràng đồng nghiệp của Carl không thấy thoải mái khi bị anh gọi bằng tên. Vậy thì anh ta sẽ được nghe nó mãi mãi. - Biết đâu tay Daniel Hale chính là người mà Merete đã đi ăn tối cùng tại quán Bankeråt. Anh nghĩ sao, Børge?

- Nghe này, Carl. Người phụ nữ trong vụ án mạng xe đạp đã lên tiếng, và chúng tôi đang phải điều tra rất tích cực. Chuyện này không thể đợi được một chút hay sao? Daniel Hale đã chết. Anh ta cũng không có mặt tại Đan Mạch vào thời điểm Merete Lynggaard chết đuối. Cô ta đã chết, và Hale không liên quan con mẹ gì với vụ việc đó, được chưa?

- Anh đã không có gắng làm rõ xem có phải Hale chính là người Merete đi ăn tối cùng tại quán Bankeråt, đúng không? Trong báo cáo hoàn toàn không đề cập tới chuyện này.

- Anh nghe tôi nói đây! Cuộc điều tra cuối cùng đã đi đến kết luận rằng cái chết của cô ta nhiều khả năng là một vụ tai nạn. Ngoài ra, có đến hai mươi cảnh sát tham gia vào vụ đó. Anh đi mà hỏi một người nào khác. Còn bây giờ, biến khỏi phòng làm việc của tôi ngay, Carl.

Nếu chỉ dựa vào khứu giác và thính giác, Carl sẽ khó lòng phân biệt được giữa cái tầng hầm của trụ sở cảnh sát và một ngõ hẻm Cairo đông đúc khi anh đi làm vào buổi sáng thứ Hai. Chưa bao giờ tòa nhà đáng kính này nóng nực mùi nấu nướng và gia vị ngoại lai đến thế, và cũng chưa bao giờ các bức tường ở đây được nghe những âm sắc méo mó đến thế.

Một thư ký từ bộ phận hành chính vừa mới đi xuống kho lưu trữ đưa mắt liếc Carl khi đi ngang qua chỗ anh, hai tay ôm đầy hồ sơ. Nét mặt của chị ta cho thấy nội trong mười phút nữa cả tòa nhà sẽ biết mọi chuyện dưới tầng hầm đã trở thành điên rồ.

Lời giải thích được tìm thấy trong căn phòng làm việc tí hon của Assad, nơi một đồng khay nướng và giấy bạc đựng đầy tỏi băm, những màu rau xanh cùng với món cơm màu vàng đang nằm trên bàn. Cũng không lạ khi chuyện này làm người khác ngạc nhiên.

- Chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy, Assad? - Carl nói to, đồng thời vươn tay tắt chiếc máy cassette.

Assad chỉ mỉm cười đáp lại. Rõ ràng anh chàng không nhận thức được hố sâu khác biệt văn hóa đang ăn xuyên qua những nền móng vững chãi của sở cảnh sát.

Carl nặng nề buông mình xuống chiếc ghế đối diện với tay trợ lý.

- Nó có mùi rất thơm, nhưng đây là đồn cảnh sát, Assad à. Đây không phải là một tiệm bán đồ ăn Li-băng ở Vanlose.

- Mời sếp. Và cũng xin chúc mừng ngài chánh thanh tra. - Assad vừa đáp vừa đưa cho Carl một cái bánh bơ tam giác. - Đây là của vợ tôi làm. Mấy đứa con gái tôi cắt giấy đấy.

Carl nhìn theo bàn tay của Assad trong khi anh chàng chỉ trở quanh phòng. Giờ thì anh đã nhận ra những tờ giấy màu sắc sặc sỡ buông xuống từ các giá sách và đèn trần.

Chuyện này sẽ không dễ dàng.

- Tôi cũng đã mang cho Hardy một ít vào hôm qua. Tôi đã đọc phần lớn hồ sơ vụ án cho anh ta nghe rồi.

- Chuyện đó có làm phiền gì anh không? - Carl có thể hình dung các y tá đang cho Hardy ăn bánh cuộn kiểu Ai Cập. - Anh đến gặp Hardy cả trong ngày nghỉ thật à?

- Anh ta đang nghiên ngẫm vụ án, Carl à. Một người tốt. Hardy là một người tốt.

Carl gật đầu rồi cắn một miếng bánh. Anh định sẽ đi thăm Hardy vào ngày mai.

- Tôi đã đặt toàn bộ các tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn xe hơi trên bàn anh. Nếu anh muốn, tôi cũng có thể nói đôi chút về những gì tôi đã đọc được.

Carl lại gật đầu. Cứ cái đà này, trợ lý của anh sẽ viết báo cáo trước cả khi họ điều tra xong vụ án.

Ở những vùng khác của Đan Mạch, vào ngày trước lễ Giáng sinh năm 1986 nhiệt độ đã tăng lên sáu độ Celsius, nhưng tại Zealand thì không được may mắn như vậy, và điều này đã lấy đi sinh mạng của mười con người. Năm trong số họ thiệt mạng trên một con đường tỉnh lộ nhỏ chạy qua một cánh rừng thuộc khu vực Tibirke, bố mẹ của Merete và Uffe Lynggaard là hai trong năm người này.

Họ đã cố vượt mặt một chiếc Ford Sierra trên một đoạn đường bị gió dồn tuyết thành một lớp băng đá, và đó là nơi biến cố xảy ra. Không ai bị quy trách nhiệm, không có vụ kiện đòi bồi thường nào. Đó chỉ là một vụ tai nạn đơn giản, mặc dù hậu quả của nó vô cùng thảm khốc.

Chiếc xe hơi mà họ cố vượt đã đâm sầm vào một cái cây và vẫn còn bốc cháy khi đội cứu hỏa đến hiện trường, còn bản thân xe của họ nằm lật ngược ở cách đó năm mươi mét. Mẹ của Merete bị bay qua kính chắn gió và rơi vào một bụi rậm, chết tại chỗ do gãy cổ. Bố cô kém may mắn hơn. Ông phải mất mười phút mới trút được hơi thở cuối cùng, với một nửa cổ động cơ găm vào bụng và một thân cây đâm xuyên lồng ngực. Người ta cho rằng Uffe vẫn tỉnh táo trong suốt thời gian đó, bởi lẽ khi được đội cứu hỏa đưa ra khỏi chiếc xe, cậu ta đã quan sát họ với đôi mắt mở to đầy kinh hoàng. Uffe nhất quyết không chịu buông tay chị gái, ngay cả khi cô được đưa ra ngoài để sơ cứu. Cậu không buông tay dù chỉ trong một giây.

Báo cáo của cảnh sát rất đơn giản và ngắn gọn, còn của báo chí thì ngược lại. Đó là một câu chuyện béo bở để bọn họ tha hồ khai thác.



Trong chiếc xe kia, một bé gái chết ngay tại chỗ cùng với người bố. Hoàn cảnh đặc biệt bi kịch vì chỉ có người con trai lớn là thoát nạn và gần như không hề hấn gì. Người mẹ đang mang bầu ở giai đoạn cuối, và cả gia đình đang trên đường đến bệnh viện. Trong khi lực lượng cứu hỏa cố gắng dập tắt ngọn lửa bên dưới capot xe, chị ta đã sinh hạ một cặp song sinh ở tư thế đầu gác lên xác chồng và một chân bị kẹt dưới ghế ngồi. Bất chấp những nỗ lực phi thường nhằm đưa họ ra khỏi chiếc xe kịp thời, một trong hai đứa trẻ đã chết, và báo chí được bảo đảm một bài đăng trang nhất trong ngày Giáng sinh.

Assad đã cho Carl xem cả báo lá cải địa phương lẫn các tờ báo quốc gia. Tất cả đều hiểu rõ giá trị khai thác của vụ tai nạn. Những tấm ảnh thật đáng sợ. Chiếc xe đâm vào thân cây, con đường tan hoang, người mẹ trên đường được đưa ra xe cứu thương cùng với cậu con trai khóc nức nở bên cạnh. Merete Lynggaard nằm trên một chiếc cáng đặt giữa đường, đeo mặt nạ oxy, còn Uffe thì ngồi trên một lớp tuyết mỏng với đôi mắt sợ hãi và nắm chặt bàn tay của người chị đang bất tỉnh.

- Anh xem này. - Assad nói trong lúc lấy từ trong tập hồ sơ đặt trên bàn Carl ra hai trang của tờ báo lá cải *Gossip*. - Lis phát hiện ra một vài tấm trong số này đã được báo chí đăng lại khi Merete Lynggaard được bầu vào quốc hội.

Phải nói là người chụp ảnh tình cờ có mặt tại Tibirke vào buổi chiều định mệnh đã vớ bẫm nhờ vài phút ngắn ngủi mà anh ta dành ra để chụp các tấm ảnh đó. Anh ta cũng là người đã chụp ảnh đám tang của bố mẹ Merete - lần này là ảnh màu. Những hình ảnh báo

chí sắc nét và có bố cục đẹp cho thấy cô bé Merete Lynggaard nắm tay cậu em trai chờ đợi trong khi những cỗ quan tài được hạ huyệt ở nghĩa trang Vestre. Đám tang của gia đình còn lại không có hình ảnh. Nó diễn ra trong sự riêng tư tuyệt đối.

- Chuyện quái gì xảy ra ở đây thế này? - Một giọng nói vang lên.  
- Là do lỗi của các anh nên ở trên kia chúng tôi ngập trong mùi thức ăn Giáng sinh đấy à?

Sigurd Harms, một cảnh sát làm việc ở tầng một, đang đứng ngay ngưỡng cửa. Anh chàng kinh ngạc nhìn tổ hợp màu sắc bùng xuống từ những cái đèn trần.

- Chào cậu, Sigurd Mũi Mụn. - Carl vừa đáp vừa đưa cho anh ta một cái bánh bơ cuộn cay nồng. - Cứ đợi đến lễ Phục sinh mà xem. Khi đó chúng tôi sẽ thả cả hương nữa ấy chứ.

Tin nhắn từ trên lầu bắn xuống cho biết đội trưởng đội trọng án muốn gặp Carl tại phòng ông ta trước giờ ăn trưa. Marcus Jacobsen khoác một bộ mặt u ám và bận rộn khi ngẩng lên từ chỗ tài liệu đang đọc và mời Carl ngồi xuống.

Carl định bụng sẽ xin lỗi thay cho Assad và cam đoan những món thực phẩm chiên rán sẽ không xuất hiện dưới hầm nữa. Nhưng anh chưa kịp nói gì thì hai cảnh sát khác đã bước vào và ngồi xuống, lưng dựa tường.

Anh tặng họ một nụ cười nửa miệng. Anh không nghĩ mình sẽ bị bắt chỉ vì vài chiếc samosa hay gì gì đó, tên gọi của những cái bánh bột cay nồng kia.

Khi Lars Bjørn bước vào cùng với phó chánh thanh tra Terje

Ploug, người phụ trách vụ súng bắn đinh, ông đội trưởng đội trọng án đóng hồ sơ lại và quay sang nói với Carl.

- Tôi muốn anh biết là tôi gọi anh lên đây vì đã có thêm hai án mạng khác được phát hiện sáng nay. Thi thể của hai thanh niên đã được tìm thấy trong một tiệm sửa xe hơi ở ngoại vi Sorø.

Sorø, Carl nghĩ thầm trong bụng. Chỗ đó thì liên quan gì với bọn anh nhỉ?

- Cả hai đều được phát hiện với hộp sọ bị găm những chiếc đinh dài chín mi-li-mét bắn ra từ một khẩu súng bắn đinh Paslode. Tôi tin chắc chi tiết này khiến anh nhớ đến một vụ khác, đúng không?

Carl quay đầu nhìn ra ngoài cửa sổ, chăm chú dõi theo một đàn chim đang bay qua những tòa nhà ở bên kia đường. Anh có thể cảm thấy ánh mắt của thủ trưởng đang chiếu vào mình, nhưng anh không việc gì phải vội. Chuyện xảy ra ở Sorø không nhất thiết có liên quan tới vụ việc tại Amager. Ngay cả trên truyền hình người ta cũng đưa tin hiện nay súng bắn đinh đang được sử dụng làm vũ khí.

- Anh nói tiếp được không, Terje? - Giọng nói của Marcus Jacobsen dường như vang lên từ một nơi xa xôi.

- Vâng. Chúng tôi tin rằng thủ phạm chính là kẻ đã giết Georg Madsen trong căn lán ở Amager.

Carl quay lại, đối mặt với anh ta.

- Vì sao các anh nghĩ như vậy?

- Vì Georg Madsen là chú của một trong hai nạn nhân ở Sorø.

Carl lại quay ra ngắm chim.

- Chúng tôi đã có được mô tả của một trong những kẻ có mặt ở hiện trường lúc án mạng xảy ra. Điều tra viên Stoltz và tổ công tác của anh ta tại Sorø muốn anh tới đó trong hôm nay để đối chứng các mô tả của họ với anh.

- Tôi thấy chẳng ích gì. Lúc đó tôi bất tỉnh.

Terje Ploug nhìn Carl với một ánh mắt mà anh không thèm chấp. Anh ta lẽ ra phải đọc báo cáo chi tiết trước, chứ sao lại làm cái trò hề này? Chẳng phải anh đã nhấn mạnh rằng mình bị bất tỉnh từ lúc bị bắn vào thái dương cho đến khi được người ta gắn dây truyền dịch vào cánh tay ở bệnh viện hay sao? Họ không tin anh chắc? Họ còn có lý do khả dĩ nào để tra hỏi anh đây?

- Trong báo cáo có viết rằng anh đã trông thấy một chiếc áo ca-rô đỏ trước khi trúng đạn.

Cái áo. Hóa ra là vì nó à?

- Vậy là họ muốn tôi nhận diện một cái áo? - Anh vặc lại. - Nếu đó là điều họ cần, chỉ việc gửi email một tấm ảnh là xong.

- Họ có những lý do riêng của mình, Carl à. - Marcus xen vào. - Việc anh đi tới Sorø là vì mọi người. Đặc biệt là vì anh.

- Tôi không muốn đi. - Anh liếc nhìn đồng hồ. - Hơn nữa, bây giờ đã muộn rồi.

- Anh không muốn? Carl này, anh có hẹn với chuyên gia tư vấn khủng hoảng khi nào nhỉ?

Carl mím môi. Không lẽ ông ta định bụng công bố chuyện đó cho cả trụ sở biết?

- Ngày mai.

- Vậy thì tôi nghĩ anh nên lái xe xuống Sorø hôm nay và những phản ứng của anh đối với vụ nổ súng sẽ được làm mới khi anh đến gặp Mona Ibsen ngày mai. - Marcus mỉm cười giả lả với Carl rồi cầm một tập tài liệu lên từ cái chồng cao nhất trên bàn. - À mà nhân tiện, đây là bản sao hồ sơ mà chúng tôi nhận được từ Sở Di trú liên quan đến Hafez el-Assad. Anh cầm theo mà đọc.

Rốt cuộc Assad là người cầm lái. Anh chàng đã mang theo một vài cái bánh cuộn và bánh tam giác trong một hộp đựng bữa trưa, và lúc này đang tọng chúng vào mồm trong lúc họ lao đi trên quốc lộ E20. Ngồi sau tay lái, anh tỏ ra sung sướng và mãn nguyện, đúng như khuôn mặt tươi cười cho thấy. Anh lúc lắc đầu theo thứ âm nhạc phát ra từ radio.

- Tôi đã có hồ sơ của anh do Sở Di trú gửi đến, nhưng tôi chưa đọc. - Carl nói với Assad. - Sao anh không nói luôn cho tôi biết trong đó có gì nhỉ?

Anh chàng tài xế thoáng nhìn anh với ánh mắt cảnh giác trong khi họ rẽ ga vượt mặt một đoàn xe tải.

- Ngày tháng năm sinh, quê quán, và công việc hiện tại của tôi. Có phải ý anh là vậy không, Carl?

- Vì sao anh được cho phép lưu trú dài hạn ở đây?

Assad gật đầu.

- Tôi sẽ mất mạng nếu quay về đó. Có vậy thôi. Chính phủ ở Syria không thực sự hài lòng với tôi, anh biết đấy.

- Tại sao vậy?

- Chúng tôi không suy nghĩ giống nhau. Và như vậy là quá đủ.
- Quá đủ cho chuyện gì?
- Syria là một đất nước rộng lớn. Người ta đơn giản là biến mất.
- OK, vậy nên anh tin chắc mình sẽ bị giết nếu quay lại đó?
- Đúng là như vậy đấy.
- Có phải anh làm việc cho người Mỹ không?

Assad quay phắt sang phía Carl.

- Tại sao anh lại nói thế?

Carl quay mặt đi.

- Tôi cũng chẳng biết nữa, Assad. Tôi chỉ hỏi vậy thôi.

Lần cuối Carl đến đồn cảnh sát già cỗi nằm trên phố Storgade ở Sorø, nó thuộc về quận ló và trực thuộc phòng cảnh sát Ringsted. Giờ đây nó đã thuộc về Nam Zealand và phòng cảnh sát Lolland-Falster, nhưng những viên gạch vẫn đỏ, những cái đầu phía sau quầy vẫn y như vậy, và khối lượng công việc không hề giảm đi. Liệu có ích lợi gì khi đưa người ta từ một cái đơn vị hành chính này sang một đơn vị khác? Đó là một câu hỏi đáng giá triệu đô.

Carl đã chờ đợi một trong số các cảnh sát của đồn yêu cầu anh mô tả lại một lần nữa chiếc áo sơ mi ca-rô. Nhưng hóa ra họ không nghiệp dư đến thế. Tổ tiếp đón gồm bốn cảnh sát đang chờ anh trong một phòng làm việc có kích thước như văn phòng của Assad. Nom họ cứ như thể mỗi người đều bị mất một thành viên trong gia đình sau những biến cố của đêm trước.

- Jorgensen. - Một người trong số họ lên tiếng và chìa tay ra.

Bàn tay anh ta lạnh như nước đá. Vài giờ trước đó, rõ ràng cũng chính tay Jorgensen này đã nhìn vào mắt của hai người đàn ông bị sát hại bằng súng bắn đinh. Nếu quả thực như vậy thì có lẽ đêm qua anh ta đã không hề chớp mắt.

- Anh có muốn đi xem hiện trường không? - Một cảnh sát viên khác hỏi Carl.

- Có cần thiết không?

- Nó không hoàn toàn giống với hiện trường ở Amager. Bọn họ bị giết tại một tiệm sửa xe. Một người chết trong khu vực garage và một người chết trong văn phòng. Những cây đinh được bắn từ cự ly gần, vì chúng cắm sâu vào hộp sọ. Phải quan sát thật kỹ chúng tôi mới nhận ra chúng.

Một cảnh sát khác đưa hai tấm hình khổ A4 cho Carl. Hình được chụp vào ban đêm. Gần như không thấy được các mũi đinh trên da đầu. Thậm chí máu cũng không chảy nhiều.

- Như anh thấy đấy, cả hai nạn nhân đều đang làm việc. Tay của họ lấm bẩn và họ mặc quần thợ máy.

- Có thiếu mất gì không đấy?

- Tuyệt nhiên không!

Đã lâu lắm Carl không nghe thấy cụm từ đó.

- Họ đang làm việc trên thứ gì? Chẳng phải lúc đó đã là tối muộn hay sao? Họ làm việc trong bóng tối chắc?

Các cảnh sát viên đưa mắt nhìn nhau. Đây rõ ràng là câu hỏi mà họ đang đi tìm lời giải.

- Có đến hàng trăm dấu giày. Chỗ đó trông như chưa bao giờ

được lau dọn ấy. - Jorgensen thêm vào. Đây sẽ không phải là một vụ dễ ăn đối với anh ta. - Chúng tôi muốn anh xem xét kỹ thứ này. - Anh ta vừa nói vừa cầm lấy một góc tấm vải đang che phủ mặt bàn. - Đừng nói điều gì mà anh không chắc chắn nhé.

Anh ta gỡ bỏ tấm vải che, để lộ bốn cái áo sơ mi kẻ ca-rô màu đỏ nằm cạnh nhau, tựa như những anh chàng đốn gỗ đang ngủ trưa trong rừng.

- Trong mấy cái áo này, có cái nào giống với thứ anh đã thấy tại hiện trường ở Amager không?

Đây là màn nhận dạng lạ lùng nhất mà Carl từng tham dự. Chiếc áo nào đây? Chuyện này gần giống như một trò đùa. Anh chưa bao giờ là chuyên gia trong lĩnh vực áo sơ mi. Ngay đến áo của chính mình có khi anh còn không nhận ra nữa là.

- Tôi biết chuyện này rất khó, vì một khoảng thời gian dài đã trôi qua. - Jorgensen nói với giọng mệt mỏi. - Nhưng nếu anh cố gắng, nó sẽ giúp ích cho chúng tôi rất nhiều

- Nhưng cái quái gì khiến cho các anh nghĩ thằng khốn này vẫn mặc cùng một cái áo sau đó cả mấy tháng trời? Ở cái chốn nhà quê này, các anh lâu lâu cũng mua đồ đạc mới chứ hả?

Jorgensen phớt lờ lời bình phẩm của Carl.

- Chúng tôi chỉ đang cố điều tra mọi thứ.

- Và làm thế nào các anh chắc chắn rằng nhân chứng nhìn thấy nghi phạm từ một khoảng cách xa, lại còn trong đêm tối nữa, nhưng vẫn có thể nhớ được cái áo ca rô đỏ chính xác đến mức các anh có thể dùng nó như một manh mối điều tra? Mấy cái áo này giống nhau phát khiếp lên được! OK, không giống y đúc, nhưng phải có



đến hàng ngàn cái áo giống như thế này.

- Nhân chứng làm việc trong một cửa hàng thời trang. Chúng tôi tin tưởng anh ta. Anh ta đã vẽ lại cái áo rất chính xác.

- Vậy anh ta có vẽ lại kẻ đã mặc nó không? Như thế chẳng phải tốt hơn sao?

- Đúng là có. Đó là một bức vẽ không tệ, nhưng cũng không tốt. Vẽ chân dung người đầu có dễ như vẽ một cái áo.

Carl nhìn bức vẽ vừa được đặt xuống trên những cái áo. Một gã đàn ông trông không có gì đặc biệt. Nếu không biết đây là nghi phạm thì anh có thể đoán gã là một người chào bán máy photocopy ở một tỉnh lẻ nào đó. Kính gọng tròn, râu ria nhẵn nhụi, đôi mắt vô tội và cái miệng có nét trẻ thơ.

- Tôi không nhận ra người này. Nhân chứng nói hấn cao bao nhiêu?

- Ít nhất phải một mét tám mươi lăm.

Sau đó, tay cảnh sát cất bức vẽ đi và lại chỉ tay vào mấy cái áo. Carl xem xét từng cái một. Thoạt nhìn thì chúng rất giống nhau.

Sau đó anh nhắm mắt lại và cố hình dung cái áo của hung thủ trong đầu.

- Rồi chuyện gì xảy ra? - Assad hỏi trên đường họ quay trở về Copenhagen.

- Không gì cả. Tôi thấy chúng quá giống nhau. Tôi không thể nhớ ra cái áo chết tiệt đó được.

- Vậy chắc anh đã chụp ảnh chúng để mang về?

Carl không đáp. Anh đang chìm trong suy tưởng. Lúc này đang nhìn thấy Anker nằm chết trên sàn bên cạnh, còn Hardy thì thở hồng hộc trên người anh. Tại sao anh không bắn chúng kia chứ? Tất cả những gì anh cần làm là quay người lại khi nghe thấy tiếng chúng đi vào căn lán, và tất cả chuyện này sẽ không xảy ra. Anker sẽ là người ngồi cầm lái bên cạnh anh thay cho người lạ mặt mang tên Assad kia. Còn Hardy! Hardy sẽ không phải nằm liệt giường trong suốt phần đời còn lại của mình, trời ạ!

- Bọn họ có thể gửi ảnh cho anh ngay từ đầu mà, sếp?

Anh nhìn sang người tài xế của mình. Thỉnh thoảng anh ta lại có ánh mắt ngây thơ đến là quái quỷ bên dưới hàng lông mày rậm rì ấy.

- Đúng rồi, Assad. Dĩ nhiên họ có thể làm thế.

Carl quan sát các biển chỉ dẫn trên xa lộ. Chỉ còn vài cây số nữa là đến Tåstrup.

- Rẽ vào đây. - Anh nói.

- Sao vậy? - Assad hỏi khi hai bánh của chiếc xe bắt đầu lăn vào lối ra của xa lộ.

- Vì tôi muốn xem qua nơi mà Daniel Hale gặp tai nạn.

- Ai cơ?

- Người đã để ý Merete Lynggaard ấy.

- Làm thế nào anh biết được chuyện đó?

- Bak đã kể với tôi. Hale thiệt mạng trong một vụ tai nạn xe hơi. Tôi có mang theo biên bản của cảnh sát đây.

Assad huýt sáo khe khẽ, như thể tai nạn xe cộ là một nguyên

nhân chết chỉ dành cho những người rất, rất kém may mắn.

Carl đưa mắt nhìn đồng hồ tốc độ. Có lẽ Assad nên bớt bớt một chút, trước khi cả anh ta lẫn anh đều được đưa vào sổ liệu thống kê của cảnh sát giao thông.

Cho dù đã năm năm trôi qua từ khi Daniel Hale mất mạng trên xa lộ Kappellev, vẫn không khó để quan sát những dấu vết còn lại của vụ tai nạn. Chiếc xe của anh ta đã đâm vào một tòa nhà sau này được sửa chữa qua quýt, vết khói ám đã được tẩy sạch, nhưng theo như Carl quan sát thì phần lớn số tiền bảo hiểm bồi thường đã được dành cho việc khác.

Anh nhìn xuôi theo đoạn đường dài. Kẻ xấu số thật đúng là xui xẻo khi đâm thẳng vào tòa nhà xấu xí kia. Chỉ cần chệch sang trái hoặc sang phải mười mét là chiếc xe của anh ta đã hạ cánh dưới ruộng.

- Thật kém may mắn. Anh thấy thế nào, sếp?

- Phải nói là đen như mồm chó ấy chứ.

Assad đá vào cái gốc cây còn sót lại phía trước bức tường sứt sẹo.

- Anh ta đâm vào cái cây làm nó gãy gập, sau đó lao vào tường và chiếc xe bốc cháy, đúng không?

Carl gật đầu rồi đưa mắt nhìn quanh. Anh biết cách đó không xa có một giao lộ. Hình như chiếc xe kia đã chạy ra từ con đường nhánh, theo những gì anh còn nhớ trong biên bản của cảnh sát.

Anh chỉ tay về phía bắc.

- Daniel Hale lái chiếc Citroen của mình từ trên Tâstrup xuống. Theo lời người tài xế kia và sự đo đạc của cảnh sát, vụ tai nạn xảy ra ở chỗ kia. - Anh chỉ tay vào vạch vôi giữa đường. - Có lẽ Hale đã ngủ gật. Anh ta đã lấn qua vạch và đâm vào chiếc xe chạy ngược lại. Xe của Hale văng ra, trúng vào cái cây và tòa nhà. Mọi chuyện diễn ra chỉ trong nháy mắt.

- Người đi trên chiếc xe kia có việc gì không?

- Xe anh ta rơi xuống đây. - Carl chỉ vào một mảnh đất bằng phẳng bị bỏ hoang từ nhiều năm nay theo chỉ thị của liên minh châu Âu.

Assad lại huýt sáo.

- Và anh ta không hề hấn gì cả?

- Không. Anh ta lái một chiếc 4x4 chắc chắn. Chúng ta đang ở vùng quê mà, Assad.

Anh chàng trợ lý trông như thể đã hiểu ra hàm ý của Carl.

- Ở Syria cũng có nhiều xe 4x4 lắm.

Carl gật đầu, nhưng không chú ý lắng nghe.

- Cũng lạ, anh thấy không, Assad?

- Cái gì lạ? Chuyện anh ta đâm vào tòa nhà á?

- Không. Chuyện anh ta chết ngay sau hôm Merete Lynggaard biến mất ấy. Người đàn ông mà cô ấy vừa mới gặp gỡ và có thể đã phải lòng cô ấy. Rất lạ.

- Anh có nghĩ chuyện này có thể là một vụ tự sát không? Anh ta quá đau buồn vì cô ta lao đầu xuống biển chẳng? - Assad đổi giọng khi thấy Carl nhìn mình. - Anh ta tự tử vì anh ta là người đã sát hại

Merete. Chuyện tương tự như thế vẫn xảy ra mà, sếp.

- Tự sát á? Không. Nếu thế thì anh ta đã tự mình lao thẳng vào tòa nhà kia rồi. Ngoài ra, anh ta cũng không thể là người đã giết Merete. Anh ta đang ở trên máy bay vào thời điểm cô ấy biến mất.

- OK. - Assad chạm tay vào bề mặt nứt sọc của bức tường. - Vậy có lẽ cũng không phải anh ta là người đã đưa lá thư chúc chuyến đi Berlin vui vẻ.

Carl gật đầu và nhìn mặt trời đang bắt đầu lặn.

- Anh có thể đúng.

- Vậy chúng ta đang làm gì ở đây hả Carl?

- Chúng ta đang làm gì ấy à? - Anh đưa mắt nhìn những cánh đồng, nơi các loài cỏ dại mùa xuân đã bắt đầu xâm chiếm. - Tôi sẽ nói cho anh biết. Chúng ta đi điều tra. Đó là điều chúng ta đang làm.

Cảm ơn anh vì đã thu xếp cuộc họp này cho tôi, và đồng ý gặp tôi một lần nữa nhanh chóng như vậy. - Carl bắt tay Birger Larsen và nói thêm. - Chuyện này sẽ không mất nhiều thời gian đâu.

Nói đoạn anh đưa mắt nhìn những gương mặt quen thuộc đang ngồi trong văn phòng của vị phó chủ tịch đảng Dân chủ.

- Không có gì, Mørck. Tôi đã mời đến đây tất cả những người đã từng làm việc với Merete Lynggaard ngay trước khi cô ấy biến mất. Chắc anh cũng có thể nhận ra vài người trong số họ.

Carl gật đầu chào mọi người. Phải, đúng là anh có thể nhận ra được họ. Một số trong những chính trị gia ngồi đây có thể làm chao đảo chính phủ hiện hành vào kỳ bầu cử tới. Ai cũng có quyền hi vọng, ít ra là vậy. Họ góp có phát ngôn viên của đảng trong chiếc váy dài đến đầu gối; hai nghị sĩ quốc hội có tầm ảnh hưởng lớn, và một vài người làm trong khối văn phòng của đảng, trong đó có cô thư ký của Marianne Koch, người vừa gửi cho Carl một ánh mắt ve vãn và khiến anh nhớ ra chỉ còn ba tiếng nữa là anh sẽ được Mona Ibsen tư vấn.

- Như ngài Birger Larsen có lẽ đã nói với các vị, chúng tôi đang

điều tra vụ mất tích của Merete Lynggaard một lần nữa, trước khi đóng hồ sơ. Do vậy, tôi cần được biết bất kỳ điều gì có thể giúp tôi hiểu được thái độ của Merete trong những ngày cuối cùng, cũng như tình trạng tâm lý của cô ấy. Tôi có cảm giác là hồi đó, ngay từ giai đoạn sớm của cuộc điều tra, cảnh sát đã kết luận Merete Lynggaard ngã xuống biển do tai nạn, và họ có thể đúng. Nếu là như vậy, chúng ta sẽ không bao giờ biết chắc chắn về chuyện đã xảy ra. Sau năm năm trôi trong lòng biển, thi thể của cô ấy có lẽ đã tan rã từ lâu.

Mọi người gật đầu với nét mặt vừa nghiêm trang vừa buồn bã. Trong số các đồng nghiệp, đây là những người mà Merete tin cậy. Ngoại trừ “công chúa” mới của đảng, có lẽ vậy.

- Nhiều chi tiết cho thấy đây có thể là một vụ tai nạn, - Carl nói tiếp, - do vậy, phải là những người rất ủng hộ thuyết âm mưu mới nghĩ khác đi được. Nhưng Đơn vị Q chúng tôi là những người cực kỳ đa nghi, có lẽ đó là lý do chúng tôi được giao vụ này.

Mọi người khẽ mỉm cười. Ít ra họ cũng đang lắng nghe.

- Vậy nên tôi sẽ hỏi mọi người một số câu, và đừng ngại lên tiếng nếu các vị có điều cần nói.

Đa phần mọi người lại gật gù lần nữa.

- Có ai trong các vị còn nhớ Merete đã gặp gỡ một nhóm vận động hành lang cho việc nghiên cứu trên nhau thai không lâu trước khi biến mất không?

- Có, tôi còn nhớ. - Một người từ văn phòng đảng lên tiếng. - Một phái đoàn được tập hợp trong dịp đó bởi Bille Antvorskov của BasicGen.

- Bille Antvorskov? Ý cô là tỷ phú Bille Antvorskov á?
- Vâng. Ông ta và nhóm của mình đã thu xếp một cuộc họp với Merete. Họ họp luân phiên ấy mà.
- Họ họp luân phiên? Với Merete Lynggaard?
- Không phải. - Người phụ nữ mỉm cười. - Đó là cách nói của chúng tôi khi một nhóm vận động hành lang lần lượt đi gặp tất cả các đảng phái. Họ cố gắng thu được đa số ủng hộ tại Quốc hội.
- Liệu có biên bản cuộc họp ở đâu đó hay không?
- Có chứ. Tôi không biết nó có được in ra hay không, nhưng chúng tôi có thể tìm nó trong máy tính của thư ký riêng của Merete.
- Cái máy đó vẫn còn tồn tại à? - Carl hỏi lại. Anh gần như không tin vào tai mình.

Người phụ nữ thuộc khối văn phòng mỉm cười.

- Chúng tôi luôn lưu lại các dữ liệu trong ổ cứng mỗi khi thay đổi hệ điều hành. Khi chúng tôi nâng cấp lên Windows XP, có ít nhất mười ổ cứng phải được thay thế.
- Tất cả mọi người đều được nối mạng đúng không?
- Đúng, nhưng hỡi đó máy tính của thư ký của Merete và một số người khác không được nối mạng.
- Do cảnh giác chăng? - Anh mỉm cười hỏi.
- Có thể lắm.
- Cô có vui lòng dành vài phút để đi tìm biên bản cuộc họp đó cho tôi được không?

Người phụ nữ gật đầu.

Anh quay sang những người còn lại.



- Một trong số những người tham dự cuộc họp đó tên là Daniel Hale. Theo những gì tôi được nghe thì anh ta và Merete đã có tình ý với nhau. Liệu có ai ở đây xác nhận hay bổ sung thêm chuyện này được không?

Một vài người đưa mắt nhìn nhau. Có vẻ như anh đã vừa ghi bàn một lần nữa. Bây giờ vấn đề chỉ là ai sẽ trả lời.

- Tôi không biết tên anh ta, nhưng tôi đã thấy cô ấy trò chuyện với một người đàn ông ở Snapstinget, nhà hàng của Quốc hội.

Người vừa quyết định lên tiếng chính là phát ngôn viên của đảng. Đó là một phụ nữ trẻ có vẻ thích gây sự nhưng lì đòn, ăn hình khi lên ti vi và rõ ràng có thể nắm giữ những vị trí chủ chốt trong tương lai, khi thời cơ đến.

- Merete có vẻ rất vui khi thấy anh ta, và cô ấy tỏ ra lơ đãng khi nói chuyện với đại diện đến từ Ủy ban Y tế của các đảng Xã hội và Trung dung cấp tiến. - Cô ta mỉm cười. - Tôi nghĩ nhiều người cũng đã để ý vụ này.

- Vì Merete không thường xuyên tỏ ra như thế? Có phải ý cô là vậy không?

- Tôi nghĩ đó là lần đầu tiên người ta chứng kiến cô ấy mất tập trung. Phải, đó là một chuyện rất hiếm.

- Người đàn ông đó có khi nào là anh chàng Daniel Hale mà tôi đã nhắc đến không?

- Tôi không biết.

- Còn ai khác biết được chuyện này không vậy?

Tất cả mọi người lắc đầu.

- Người đàn ông đó trông như thế nào? - Carl hỏi tiếp cô nàng phát ngôn viên.

- Anh ta ngồi hơi nép phía sau cột trụ, nhưng anh ta có vóc dáng gọn gàng, trang phục đẹp và làn da rám nắng, như những gì tôi còn nhớ.

- Anh ta khoảng bao nhiêu tuổi?

Cô ta nhún vai.

- Lớn tuổi hơn Merete một chút, tôi nghĩ thế.

Gọn gàng, trang phục đẹp, lớn tuổi hơn Merete một chút. Nếu cô ta không nhắc đến làn da rám nắng, mô tả đó có thể áp dụng được cho mọi người đàn ông trong phòng, kể cả chính anh, nếu như không tính đến độ chênh lệch tuổi tác.

- Tôi đoán phải có nhiều tài liệu từ thời của Merete không được chuyển cho người kế nhiệm của cô ấy. - Anh gật đầu với Birger Larsen. - Ý tôi là sổ ghi lịch hẹn, sổ tay, tập giấy nháp và những thứ tương tự. Những cái đó có bị vứt bỏ hay tiêu hủy không? Làm sao biết được liệu một ngày kia cô ấy có xuất hiện trở lại hay không?

Một lần nữa, người phụ nữ thuộc khối văn phòng lên tiếng:

- Cảnh sát đã lấy đi một phần trong số đó, một phần khác bị vứt bỏ. Tôi không nghĩ là chúng còn được lưu giữ ở đây.

- Vậy cuốn sổ ghi lịch hẹn bây giờ đang ở đâu?

Cô ta nhún vai.

- Dù sao cũng không phải ở đây.

Marianne Koch nói xen vào:

- Merete luôn mang nó về nhà cùng với chị ấy. - Giọng điệu cô

thư ký tỏ ra rất quả quyết. - Lúc nào cũng vậy. - Cô nhấn mạnh.

- Trông nó như thế nào?

- Một cuốn sổ lịch thông thường, bìa bọc da màu nâu đỏ đã cũ. Có kế hoạch hàng ngày, lịch hẹn, ghi chú và danh bạ điện thoại bên trong.

- Và nó chưa bao giờ được tìm thấy. - Carl thêm vào. - Theo như tôi được biết. Do vậy chúng ta phải chấp nhận rằng nó đã biến mất cùng với Merete dưới biển.

- Tôi không nghĩ vậy. - Cô thư ký đáp ngay.

- Tại sao?

- Vì Merete luôn mang theo một cái xách nhỏ không đủ nhét vừa cuốn sổ đó. Chị ấy luôn cất nó trong cặp táp, và tôi có thể cam đoan rằng chị ấy sẽ không xách cặp lên boong tàu. Chị ấy đi chơi mà, sao phải kè kè cặp táp làm gì? Mà nó cũng không có trong xe hơi, đúng không?

Carl lắc đầu xác nhận. Theo anh nhớ thì nó cũng không có trong xe hơi của Merete.

Carl ngồi chờ chuyên gia tư vấn khủng hoảng có bộ môn đẹp đã khá lâu, và anh bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Nếu chị ta đúng giờ, anh sẽ phó mặc cho vẻ quyền rũ tự nhiên của mình dẫn dắt, nhưng giờ đây, sau khi đã nhẩm lại những câu thoại trong đầu và tập cười suốt hơn hai mươi phút, anh bắt đầu thấy nản.

Trông Mona Ibsen không có vẻ gì là hối lỗi khi rút cuộc cũng xuất hiện ở tầng hai, dù có xin lỗi. Chính kiểu tự tin này làm cho Carl

ngây dại. Đó cũng là thứ đã cưa đổ anh ngay trong lần đầu tiên gặp Vigga. Nó và nụ cười lây lan của cô ta.

Mona Ibsen ngồi xuống đối diện với anh. Ánh sáng từ bên ngoài chiếu vào sau gáy chị, tạo ra một vầng hào quang quanh đầu. Những nếp nhăn thanh nhã trên khuôn mặt chị lộ ra dưới ánh sáng dịu, đôi môi chị có màu đỏ đậm và đầy nhục cảm. Mọi thứ nơi chị đều toát lên sự sang trọng đặc trưng. Carl giữ cho mình nhìn thẳng vào mắt chị để cưỡng lại ham muốn chiêm ngưỡng bộ ngực đầy đặn. Không thứ gì trên đời có thể khiến anh ra khỏi trạng thái hiện tại.

Chị hỏi anh về vụ việc xảy ra tại Amager. Chị muốn biết thời điểm chính xác, những diễn biến và hậu quả của chúng. Chị đặt câu hỏi với anh về hàng tá những thứ không quan trọng, và Carl giải đáp tất cả. Anh cũng cường điệu thêm chút ít so với sự thật. Những phát súng nổ vang hơn một chút, những hơi thở lớn hơn một chút. Mona Ibsen nhìn Carl chăm chú, ghi chép những điểm quan trọng trong câu chuyện của anh. Khi nghe anh nói về cảm giác của mình lúc chứng kiến hai người đồng đội một chết một bị thương, và chứng khó ngủ sau đó, chị đẩy lùi cái ghế ra xa bàn, đặt danh thiếp của mình xuống trước mặt anh, rồi bắt đầu thu dọn đồ đạc.

- Có chuyện gì vậy? - Carl thắc mắc khi cuốn sổ tay của chị biến mất vào trong chiếc cặp da.

- Tôi thấy dường như anh nên tự hỏi mình câu đó. Khi anh đã sẵn sàng để kể sự thật, hãy hẹn gặp tôi một lần nữa.

Anh nhú mày.

- Chuyện này nghĩa là sao? Tôi vừa kể với chị một cách chính

xác những chuyện đã xảy ra mà?

Chị ôm ghì cái cặp vào phần bụng hơi gồ lên dưới chiếc váy bó.

- Trước hết, chỉ cần nhìn anh là tôi có thể khẳng định ngay anh không gặp trục trặc gì về giấc ngủ. Kể đến, anh rõ ràng đã cố tình nói quá lên các chi tiết. Hay anh nghĩ rằng tôi đã không đọc hồ sơ trước?

Carl định phản đối thì chị đã giơ tay lên.

- Thứ ba là, tôi có thể nhìn thấy điều đó trong mắt anh khi anh nhắc đến Hardy Henningsen và Anker Hoyer. Tôi không biết vì sao, nhưng anh vẫn chưa nuốt trôi được chuyện đó. Và khi anh nhắc đến hai người đồng nghiệp không đủ may mắn để còn sống với cơ thể lành lặn, có một chuyện gì đó khiến anh rối trí. Khi anh đã sẵn sàng để kể tôi nghe sự thật, tôi sẽ vui lòng gặp lại anh một lần nữa. Từ giờ cho tới lúc ấy, tôi không thể giúp anh.

Carl bật ra một tiếng kêu nhỏ như một lời phản đối, nhưng nó tự động tắt lịm. Thế nên anh nhìn chị với vẻ khao khát mà các phụ nữ chắc chắn đọc được nhưng không bao giờ dám chắc về sự tồn tại thực sự.

- Khoan đã. - Anh gắng gượng thốt lên trước khi chị bước ra khỏi cửa. - Có thể chị đúng. Chỉ là tôi đã không nhận ra nó.

Anh điên cuồng cân nhắc điều mà mình có thể nói với Mona Ibsen trước khi chị quay gót bỏ đi.

- Hay là chúng ta trò chuyện về nó trong một bữa tối nào đó?

- Lời đề nghị cứ thế tuôn ra từ miệng anh.

Carl biết mình đã bắn trật mục tiêu hàng cây số. Câu nói của

anh ngớ ngẩn đến độ chị ta không buồn chế nhạo anh.

Thay vào đó, Mona Ibsen tặng cho anh một ánh mắt thể hiện sự quan ngại hơn bao giờ hết.

Bille Antvorskov vừa mới qua tuổi bảy mươi và là một khách mời thường xuyên của chương trình *Chào buổi sáng Đan Mạch* trên Kênh 2. Ông được coi như là một chuyên gia hiểu biết mọi thứ xảy ra giữa trời và đất. Khi người Đan Mạch coi trọng một ai đó, họ coi trọng đến cùng. Nhưng phải nói là ông già cũng rất ăn hình khi lên sóng. Uy quyền và chín chắn, với đôi mắt nâu mạnh mẽ, chiếc cằm nhô ra, và một phong thái pha trộn giữa sự tinh ranh của một đứa trẻ đường phố với vẻ quyền rũ kín đáo của một trưởng giả. Ngoài ra, có một điều không thể chối cãi là Bille Antvorskov đã tích lũy được một khối tài sản nằm trong tốp đầu các tỷ phú Đan Mạch trong thời gian ngắn kỷ lục. Nhưng trên hết, tài sản đó được xây dựng trên những dự án y tế đầy rủi ro được thực hiện vì lợi ích của công chúng. Do vậy, ông tạo ra sự ngưỡng mộ và tôn trọng to lớn nơi các khán giả xem đài.

Về phần mình, Carl không thể ưa nổi ông ta.

Ngay tại bàn lễ tân, người ta đã nhắc anh rằng Bille Antvorskov là một người rất bận rộn và anh sẽ không được dành nhiều thời gian. Ngồi dọc theo tường là bốn người đàn ông lịch duyệt nhưng rõ ràng không có quan hệ gì với nhau. Họ đặt cặp táp dưới sàn nhà, giữa hai chân, và máy tính xách tay trên đầu gối. Trông họ bận rộn khủng khiếp và có vẻ rất e ngại trước điều đang chờ đợi mình phía sau cánh cửa phòng làm việc đóng kín của ngài tỷ phú.

Cô thư ký mỉm cười với Carl, nhưng đó là một nụ cười máy móc. Anh đã chen bữa vào lịch hẹn, và cô ta hi vọng anh sẽ không lặp lại chuyện đó.

Ông chủ của cô ta tiếp đón anh với một nụ cười gượng đặc trưng và lịch sự hỏi xem anh có bao giờ đến khu phức hợp văn phòng nằm ở rìa cảng Copenhagen này hay chưa. Sau đó, ông ta khoát tay chỉ về phía những ô cửa sổ rộng lớn nằm trải dài theo các bức tường tạo thành một bức tranh khảm bằng kính thể hiện sự đa dạng của thế giới bên ngoài: những chiếc tàu, bến cảng, dàn cầu cảng, bầu trời và mặt nước tranh giành sự chú ý của người nhìn bằng sự kỳ vĩ của chúng.

Tất nhiên Carl không lấy gì làm vui mừng khi nhớ đến tầm nhìn từ văn phòng của mình.

- Anh muốn hỏi tôi về cuộc họp tại lâu đài Christiansborg vào ngày 20 tháng Hai năm 2002. Tôi đã lục lại đây này. - Antvorskov vừa nói vừa bấm vào bàn phím máy tính. - Xem này, vui thật đấy.

- Sao ạ?

- Ngày tháng ấy: 20.02.2002. Anh đọc xuôi hay ngược đều như nhau. Theo tôi thấy thì tôi đã đi gặp bà vợ cũ vào lúc 8 giờ 2 phút. Chúng tôi đã uống champagne với nhau. - Sau đó vừa mỉm cười ông ta vừa nói tiếp bằng tiếng Anh. - Cả đời may ra được một lần!

Cùng với nụ cười đó, phần tiêu khiển của cuộc nói chuyện cũng chấm dứt.

- Như vậy, anh muốn biết chủ đề của cuộc gặp giữa chúng tôi và Merete Lynggaard xoay quanh chuyện gì, đúng không? - Ông ta hỏi.

- Vâng, đúng thế. Nhưng trước hết tôi muốn tìm hiểu một chút về Daniel Hale. Vai trò của anh ta trong cuộc họp đó là gì?

- Hừm. Cũng hài thật đấy, vì anh ta không có vai trò gì ở đó cả. Daniel Hale là một trong những nhà phát triển công nghệ phòng thí nghiệm quan trọng nhất của chúng tôi. Không có phòng thí nghiệm và nhóm nghiên cứu xuất sắc của anh ta, nhiều dự án của chúng tôi sẽ không thể diễn ra suôn sẻ.

- Như vậy tức là anh ta không tham gia vào quá trình thiết lập dự án?

- Về mặt chính trị hay tài chính thì không. Chỉ về mặt kỹ thuật thôi.

- Vậy tại sao anh ta lại tham gia buổi họp đó?

Antvorskov nhai nhai mặt trong má một lúc, điều đó làm cho ông ta trở nên dễ mến hơn.

- Theo như tôi nhớ thì anh ta đã gọi điện và xin được tham gia cuộc họp. Tôi không nhớ lý do, nhưng hình như anh ta định đầu tư rất nhiều tiền vào trang thiết bị mới, và cần được cập nhật về các diễn biến chính trị. Anh ta là một người kỹ tính, có lẽ cũng vì thế mà chúng tôi làm việc với nhau rất thuận lợi.

Carl nhận ra ông già không hề ngần ngại trong việc đề cao bản thân. Một số doanh nhân thường tỏ ra khiêm tốn, nhưng Bille Antvorskov thì khác.

- Theo đánh giá của ông, Hale là người thế nào?

- Tôi không rõ. - Antvorskov lắc đầu. - Đáng tin cậy và có tâm, với tư cách một nhà thầu phụ. Nhưng về con người anh ta thì tôi



hoàn toàn không biết gì hết.

- Tức là cá nhân ông không có liên hệ riêng tư gì với anh ta?

Câu hỏi của Carl làm Bille Antvorskov bật ra những âm thanh khùng khục điển hình của mình, thứ được xem như tiếng cười.

- Riêng tư á? Tôi chưa bao giờ biết mặt anh ta trước cuộc họp ngày hôm đó. Cả anh ta lẫn tôi đều không có thời gian để gặp nhau. Ngoài ra, Daniel Hale không bao giờ ở nhà. Anh ta bay như chim. Mới hôm trước còn ở Connecticut, hôm sau anh ta đã bay về Aalborg. Lúc nào anh ta cũng đi đi về về. Bản thân tôi chỉ có được vài dặm bay miễn phí, trong khi Daniel Hale chắc phải có đủ số điểm thưởng để cho cả một lớp học bay vòng quanh thế giới hàng chục lần.

- Vậy là ông chưa bao giờ gặp mặt anh ta trước cuộc họp đó.

- Chưa hề.

- Nhưng chắc chắn phải có những cuộc hội đàm, thảo luận, thương lượng giá cả, những thứ tương tự như vậy chứ?

- Anh biết không, tôi có nhân viên để làm những chuyện đó. Tôi chỉ biết tiếng tăm của Daniel Hale và có nói chuyện điện thoại vài lần với anh ta trước khi quyết định cộng tác. Phần còn lại của thương vụ được đảm trách bởi nhân viên của chúng tôi.

- Được rồi, vậy tôi muốn nói chuyện với một người nào đó đã từng tiếp xúc với Daniel Hale ở đây, có được không ạ?

Bille Antvorskov thở dài nặng nề đến mức làm cho chiếc ghế bành bọc da của mình kêu kin kít.

- Tôi không biết ở đây có còn ai nữa hay không. Nói cho cùng,

đã năm năm rồi còn gì. Nhân sự của tôi thay đổi liên tục. Mọi người lúc nào cũng tìm kiếm những thách thức mới.

- Tôi hiểu rồi. - Ông già ngu ngốc thật sự đang thừa nhận là mình không thể giữ chân nhân viên hay sao? Không thể nào. - Ông có thể cho tôi xin địa chỉ công ty của anh ta được không?

Bille Antvorskov nhăn mặt. Ông ta có nhân viên để làm gì kia chứ?

Dù các tòa nhà đã tồn tại được sáu năm, trông chúng vẫn như vừa mới xây xong một tuần trước đó. Trên tấm biển nằm giữa các đài nước phía trước garage là cái tên “InterLab A/S” được ghép từ các chữ cái cao cả mét. Có vẻ như mọi việc vẫn vận hành trơn tru dù thiếu vắng người lái.

Tại khu vực lễ tân, phù hiệu cảnh sát của Carl được sắm soi như thể nó là thứ mà anh có thể mua được ở mọi tiệm bán đồ hóa trang, nhưng sau mười phút chờ đợi, một thư ký cũng xuất hiện để tiếp chuyện anh. Khi Carl cho biết mình cần được trao đổi riêng, anh lập tức được đưa vào một căn phòng có những chiếc ghế bọc da, bàn bằng gỗ bulô và một vài cái tủ đựng đồ uống. Có lẽ đây là nơi các vị khách được dịp đánh giá tính hiệu quả của InterLab. Bằng chứng về danh tiếng quốc tế của công ty hiện diện khắp nơi. Các giải thưởng và bằng chứng nhận của thế giới phủ kín cả một bức tường, trong khi hai bức tường khác treo các biểu đồ và hình ảnh của nhiều dự án khác nhau. Chỉ duy có bức tường trông ra con đường kiểu Nhật dẫn lên tòa nhà là có các cửa sổ và để cho ánh nắng tràn vào.

Cha của Daniel Hale là người thành lập công ty cách nay đã khá lâu, căn cứ theo các tấm ảnh treo trên tường. Daniel đã nổi bước cha một cách thành công trong khoảng thời gian ngắn ngủi được làm ông chủ, và rõ ràng anh ta làm việc đó một cách nhiệt tình. Không nghi ngờ gì nữa, anh ta cũng rất được yêu quý và động viên. Một tấm ảnh cho thấy hai cha con tươi cười vui vẻ đứng cạnh nhau. Người cha mặc áo vest có kèm gilet, biểu tượng của một thời xưa cũ. Anh con trai chưa trưởng thành nhưng đã sẵn sàng để ghi dấu ấn của mình, căn cứ theo nụ cười rộng mở trên môi.

Carl nghe thấy tiếng chân bước tiến lại gần.

- Anh muốn biết điều gì, thưa thanh tra? - Một phụ nữ tròn trịa đi giày bệt lên tiếng.

Theo lời tự giới thiệu, cô là người phụ trách quan hệ công chúng. Bảng tên gắn ở ve áo cho biết cô tên Aino Huurinainen. Người Phần Lan hay có những cái tên vui tai như thế.

- Tôi muốn nói chuyện với một ai đó từng thân cận với Daniel Hale trước khi anh ấy qua đời. Một người thực sự hiểu biết về cuộc sống riêng của Daniel, biết được các suy nghĩ và mơ ước của anh ấy.

Người phụ nữ nhìn anh như thể vừa bị tấn công.

- Cô có thể cho tôi gặp một người như thế được không?

- Tôi không nghĩ có ai biết rõ anh ấy hơn giám đốc kinh doanh Niels Bach Nielsen, nhưng tôi e là anh ấy sẽ không muốn nói chuyện với anh về cuộc sống riêng của anh Hale.

- Tại sao vậy? Daniel có gì phải giấu giếm à?

Cô ta lại nhìn anh như thể anh vừa gây hấn một cách vô lý.

- Cả Niels lẫn Daniel đều không có gì phải giấu. Nhưng Niels vẫn chưa thể nguôi ngoai được sau cái chết của Daniel.

Carl đã hiểu ra ẩn ý.

- Cô muốn nói họ từng là một cặp?

- Phải. Niels và Daniel đã luôn bên nhau cả trong công việc lẫn cuộc sống riêng.

Trong một thoáng, Carl nhìn xoáy vào đôi mắt màu xanh nhạt của người phụ nữ. Anh sẽ không ngạc nhiên nếu cô ta thành lĩnh phá lên cười. Nhưng chuyện đó không xảy ra. Điều cô ta nói hoàn toàn không phải trò đùa.

- Tôi không biết chuyện này. - Anh lên tiếng.

- Tôi hiểu.

- Cô có tình cờ có tấm ảnh nào của Daniel Hale không? Cho tôi xin một tấm được không?

Người phụ nữ vươn tay về phía bên phải, cầm lấy một tờ rơi nằm trên mặt quầy bên cạnh nửa tá chai nước khoáng hiệu Ramlosa.

- Đây. Trong này có ít nhất cả chục cái.

Phải trình bày một lúc lâu với cô thư ký cộc cằn của Bille Antvorskov, anh mới được chuyển máy cho ông tỷ phú.

- Tôi đã scan một tấm ảnh để gửi cho ông. Phiên ông dành vài phút xem xét nó giúp tôi được không ạ? - Carl đề nghị sau khi tự giới thiệu.

Antvorskov chấp thuận và cung cấp địa chỉ email của mình. Carl nhấp chuột rồi nhìn màn hình máy tính trong khi tập tin được gửi đi.

Đó là một tấm ảnh chất lượng cao của Daniel Hale mà anh đã scan từ tờ rơi quảng cáo mà người phụ trách quan hệ công chúng đã đưa cho. Một người đàn ông tóc vàng mảnh khảnh, khá cao, ăn mặc đẹp và có làn da rám nắng, giống như nhận xét của những người đã trông thấy anh ta tại nhà hàng của Quốc hội. Về bề ngoài của Daniel Hale không có bất kỳ điều gì cho thấy anh ta là người đồng tính. Không chừng anh ta cũng có các khuynh hướng giới tính khác. Có thể anh ta đã phát hiện ra mình thực chất là một người dị tính, Carl thầm nghĩ trong lúc hình dung ra anh ta bị cháy thành than sau vụ tai nạn giao thông thảm khốc.

- OK. Tôi nhận được email rồi. - Giọng nói của Bille Antvorskov vang lên từ đầu dây bên kia. - Tôi đang mở tập tin đính kèm đây. - Khoảng lặng tiếp theo tưởng chừng như kéo dài vô tận. - Tôi cần làm gì với nó?

- Ông có thể xác nhận người trong ảnh là Daniel Hale được không ạ? Đó có phải là người đã tham gia vào cuộc họp ở lâu đài Christiansborg không?

- Người này á? Tôi hoàn toàn không quen biết anh ta.

**K**hi cô tròn ba mươi lăm tuổi, ánh sáng từ những bóng đèn huỳnh quang trên trần quay lại, khiến cho những khuôn mặt phía sau lớp kính tráng gương biến mất.

Lần này, không phải tất cả các bóng đèn có chụp kính cường lực đều bật sáng. Ngày nào đó bọn chúng sẽ phải vào trong này để thay bóng, nếu không căn phòng sẽ tối hẳn, cô nghĩ bụng. Bọn chúng vẫn đứng ngay ở kia, quan sát mình, và không muốn phải dừng lại. Một ngày kia chúng sẽ phải vào trong này để thay bóng đèn. Chúng sẽ xả áp suất thật chậm, và khi đó mình sẽ chờ sẵn tại đây.

Áp suất một lần nữa lại được tăng lên vào sinh nhật vừa qua của cô, nhưng nó không làm cô lo ngại nữa. Nếu cô có thể chịu được mức bốn atmosphere thì cô cũng có thể cầm cự ở mức năm. Cô không biết giới hạn của mình là bao nhiêu, nhưng bọn chúng chưa đi đến đó. Cũng giống như năm trước, cô bị ảo giác mất hai ngày. Có cảm giác như căn phòng quay tròn trong khi những thứ còn lại đứng yên và xuất hiện một cách rõ nét. Cô đã hát và cảm thấy lâng lâng, thực tại dường như trở nên vô nghĩa. Hai ngày sau, tai cô bắt đầu nghe thấy những tiếng rít. Lúc đầu nó còn khẽ, nên cô ngáp để cố gắng cân bằng áp suất, nhưng sau hai tuần lễ thì tiếng

rít trở thành thường trực. Đó là một âm thanh rất chuẩn xác, hơi giống như thứ vãn vang lên khi các kênh truyền hình chưa đến giờ phát sóng, nhưng cao hơn, trong hơn, và gây khó chịu hơn hàng trăm lần. Nó sẽ biến mất, Mere te, rồi mày sẽ quen với áp suất. Chỉ cần chờ đợi, một sáng kia, nó sẽ biến mất khi mày thức dậy. Nó sẽ biến mất, nó sẽ biến mất, cô tự hứa với mình. Nhưng lời hứa dựa trên điều không biết thường chỉ gây thất vọng. Khi chứng ù tai kéo dài được ba tháng, khi cô gần như phát điên vì thiếu ngủ và vì lời nhắc nhở thường xuyên rằng mình đang ở trong một căn phòng không có lối thoát, phó mặc cho sự định đoạt của người khác, cô bắt đầu nghĩ trong đầu các cách tự kết liễu đời mình.

Giờ thì cô đã biết mọi chuyện sẽ chấm dứt bằng cái chết của cô. Khuôn mặt của mẹ đàn bà đó không cho cô một tia hi vọng nào. Những đôi mắt xuyên thấu đó là dấu hiệu cho thấy bọn chúng sẽ không để cô trốn thoát. Không bao giờ. Do vậy, thà cô tự tay chấm dứt cuộc đời mình còn hơn. Thà tự quyết định cách thức nó diễn ra còn hơn.

Căn phòng hoàn toàn không có gì khác ngoài xô vệ sinh và xô thức ăn, chiếc đèn pin, hai gọng nhựa mà cô rút được từ trong chiếc áo khoác nhồi lông - cái ngắn hơn đã được cô biến thành tấm xia răng - vài cuộn giấy vệ sinh, và những thứ quần áo cô mặc trên người. Mọi vách tường đều trơn nhẵn. Không có gì để cô có thể cột tay áo vào, không có gì để cơ thể cô được treo lủng lẳng cho đến khi không còn sự sống. Khả năng duy nhất mà cô có được là nhịn ăn uống cho đến chết. Từ chối những món ăn đơn điệu, từ chối

lượng nước ít ỏi mà bọn chúng cung cấp. Có lẽ đó là thứ mà chúng đang chờ đợi. Có lẽ đó là một phần của trò đánh cược bệnh hoạn nào đó. Từ xa xưa, con người đã luôn biến sự chịu đựng của đồng loại thành trò tiêu khiển. Mỗi tầng lịch sử của nhân loại đều cho thấy một lớp rất dày của sự tàn nhẫn. Và trầm tích của các lớp mới vẫn liên tục được hình thành, giờ thì tự bản thân cô đã ngấm ra điều đó. Chính vì thế nên cô đã có một quyết định.

Cô gạt xô thức ăn sang một bên, đứng ngay trước một trong hai ô cửa sổ tròn, và tuyên bố rằng mình sẽ không ăn nữa. Quá đủ rồi. Sau đó, cô nằm xuống sàn, quấn mình trong mớ quần áo rách và những giấc mơ. Theo tính toán của cô, hôm nay là ngày 6 tháng Mười. Cô đoán mình sẽ cầm cự được một tuần lễ. Hiện giờ cô đã sống được ba mươi lăm năm, ba tháng và một tuần. Chính xác hơn là mười hai ngàn tám trăm bảy mươi hai ngày, mặc dù cô không chắc chắn cho lắm. Cô sẽ không có bia mộ. Ngày tháng sinh tử của cô sẽ chẳng được ghi nhận ở đâu hết. Không một thứ gì còn sót lại sau cái chết của cô thể hiện quãng thời gian cô đã trải qua trong cái lồng này. Ngoài những tên đao phủ kia, cô là người duy nhất biết được ngày chết của mình. Và chỉ có cô được biết trước một cách tương đối chính xác. Vào khoảng ngày 13 tháng Mười năm 2005, cô sẽ chết.

Sang ngày thứ hai của cuộc tuyệt thực, bọn chúng hét lên bảo cô đổi xô thức ăn, nhưng cô từ chối. Chúng có thể làm được gì nào? Hoặc là bỏ lại cái xô trong cửa lật của chốt gió, hoặc lấy nó ra. Cô mặc kệ.

Thế nên bọn chúng bỏ lại chiếc xô trong cửa lật, và lặp lại điều



đó trong hai ngày tiếp theo. Xô thức ăn cũ được thay bằng xô mới. Chúng la hét với cô. Chúng đe dọa sẽ tăng áp suất lên rồi xả toàn bộ khí ra ngoài. Nhưng làm sao bọn chúng có thể dùng cái chết để đe dọa khi cái chết là điều cô muốn? Chúng có thể đi vào, cũng có thể không, cô không thêm quan tâm. Cô để cho đầu óc mình tràn ngập những ý nghĩ, hình ảnh và ký ức cho phép xua đi tiếng rít trong tai, cho đến ngày thứ năm thì tất cả hòa nhập làm một. Những giấc mơ hạnh phúc, sự nghiệp chính trị của cô, Uffe đứng một mình trên tàu, tình yêu mà cô đã gạt qua một bên, những đứa con mà cô chưa bao giờ có, *Mr.Bean* và những buổi tối yên bình ngồi xem truyền hình. Cô nhận thấy cơ thể mình từ từ buông lỏng những nhu cầu không được thỏa mãn của nó. Cô cảm thấy mình ngày càng nhẹ đi khi nằm trên sàn nhà, trạng thái bất động kỳ lạ đang xâm chiếm cô, cũng như thời gian đang trôi đi trong khi xô thức ăn gần đó bắt đầu ôi hỏng.

Mọi thứ đang diễn ra như nó phải thế thì thành linh cô cảm thấy một cú đập mạnh ở cằm.

Trong tình trạng lơ mơ, nó cho cảm giác như một sống chần từ bên ngoài dội đến. Chỉ vừa đủ để khiến cô hé mở mắt, không hơn. Có phải bọn chúng đang đi vào? Chuyện gì đang xảy ra? Suy nghĩ đó vọt qua đầu cô trong giây lát, rồi cô lại rơi vào tình trạng li bì cho đến khi tỉnh giấc vài giờ sau đó với một cơn đau như dao đâm ở mặt.

Cô không rõ hiện tại là mấy giờ, cô cũng không biết bọn chúng có đang ở ngoài kia hay không, và cô hét như chưa từng la hét trong căn phòng trống. Mặt cô có cảm giác như bị xẻ làm đôi. Cơn

đau trong răng tựa như một cái búa tạ giáng vào miệng cô, và cô không có gì để chống lại nó. Chúa ơi, có phải đây là hình phạt vì cô đã dám tự định đoạt mạng sống của mình? Cô mới chỉ không chăm sóc bản thân có năm ngày mà đã khốn khổ đến thế này sao? Cô thận trọng luồn ngón tay vào miệng và sờ nắn khối áp xe ở quanh răng hàm trong cùng. Cái răng đó luôn là điểm yếu của cô và mang lại thu nhập đều đặn cho ông nha sĩ. Cái lỗ sâu quái quỷ mà cô đã nỗ lực làm sạch mỗi ngày với cây tăm xỉa răng tự chế. Cô ấn nhẹ khối áp xe và cảm thấy cơn đau dữ dội lan tỏa trong xương tủy. Cô gập người lại, há to miệng, cổ nuốt không khí. Trước đó ít lâu cơ thể cô đã rơi vào tình trạng tê liệt, nhưng giờ thì nó thức tỉnh vì cơn đau khủng khiếp này. Cô cảm thấy mình như một con thú phải cắn bỏ một chân để thoát khỏi chiếc bẫy.

Nếu đau đớn là một biện pháp tự vệ chống lại cái chết, thì giờ đây cô đang sống nhiều hơn bao giờ hết.

- Aaaaaa! - Cô rên lên.

Đau quá. Cô với tìm cây xỉa răng và chậm rãi đưa nó lên miệng. Thật cẩn trọng, cô cố gắng tìm thứ đã bị mắc kẹt và gây ra tình trạng viêm nhiễm, nhưng ngay khi đầu nhọn của nó chạm vào khối áp xe, răng hàm của cô một lần nữa đau dữ dội.

Mày phải chọc vào nó, Merete, cố lên nào, cô tự nhủ, rồi chọc một lần nữa. Những thứ còn sót lại trong dạ dày cô đe dọa trào ngược lên. Cô phải chọc vào khối áp xe, nhưng không thể. Đơn giản là cô không thể làm điều đó.

Thế nên cô trườn tới chỗ cửa lật để xem bọn chúng đã bỏ gì vào trong cái xô hôm nay. Biết đâu trong đó có gì đó giúp cô bớt đau.

Hoặc biết đầu một giọt nước trên khối áp xe sẽ làm nó bớt viêm.

Cô cúi xuống chiếc xô và nhận ra những thứ cám dỗ chưa từng thấy. Hai quả chuối, một quả táo, một mẩu sô cô la. Nụ cười thay, bọn chúng đang cố xoa dịu cơn đói của cô. Chúng đang cố ép cô ăn, nhưng giờ thì cô không thể. Không thể và không muốn.

Cô nhăn nhó khi cơn đau tiếp theo gần như khiến cô ngã quỵ. Sau đó, cô lấy các trái cây ra, bỏ chúng dưới sàn, trước khi thọc cả hai tay vào trong xô và tóm lấy bình nước. Cô nhúng ngón tay vào trong nước rồi nhỏ nước vào khối áp xe, nhưng nước lạnh không tạo ra hiệu quả như mong muốn. Cảm giác đau và cảm giác của nước hoàn toàn không ảnh hưởng gì tới nhau. Nước thậm chí không thể làm dịu cơn khát của cô.

Cô bèn dịch ra xa, thu người lại trong tư thế bào thai bên dưới hai ô cửa sổ tròn, thầm cầu xin sự khoan dung của Chúa. Đến một lúc, cơ thể cô sẽ bỏ cuộc, cô biết. Cô sẽ phải sống những ngày cuối đời trong đau đớn.

Cơn đau cũng vậy, nó sẽ bỏ cuộc.

Những giọng nói vọng đến chỗ cô như thể cô đang ở trong tình trạng hôn mê. Chúng gọi tên cô. Chúng ra lệnh cho cô trả lời. Cô mở mắt và lập tức nhận ra khối, áp xe đã hết đau, trong khi cơ thể yếu ớt của cô vẫn đang nằm cạnh xô vệ sinh bên dưới hai ô cửa sổ. Cô nhìn trần nhà và thấy một bóng đèn huỳnh quang bắt đầu chớp tắt yếu ớt trên đầu, sau lớp kính cường lực. Cô đã nghe thấy những giọng nói, có phải thế không nhỉ? Là thực hay là mơ?

Thế rồi, một giọng nói rành mạch mà cô chưa từng nghe thấy vang lên:

- Ổn rồi, chị ta đã lấy đồ ăn ra.

Là thực, cô nghĩ. Nhưng cô không đủ sức để phản ứng.

Đó là một giọng đàn ông. Không còn trẻ, nhưng cũng chưa già.

Cô lập tức ngẩng đầu lên, tuy không quá cao, để bọn chúng không thể thấy cô từ bên ngoài.

- Đứng đây là thấy được chỗ trái cây rồi. - Người đàn bà đáp. - Chúng nằm ở kia, trên sàn.

Cũng chính giọng nói này đã nói chuyện với Merete mỗi năm một lần, không thể lẫn đi đâu được. Có vẻ như những kẻ ở bên ngoài đã gọi vào trong phòng, sau đó quên tắt loa.

- Con bé nằm bên dưới cửa sổ. Chắc chắn là thế. - Mẹ đàn bà nói tiếp.

- Có khi nào chị ta đã chết không? Cũng một tuần rồi còn gì. - Giọng đàn ông nói.

Mọi thứ nghe rất tự nhiên, mặc dù chẳng có gì tự nhiên ở đây. Bọn chúng đang nói về cô.

- Chỉ có nó mới làm cái trò như thế này, con điểm đó.

- Chúng ta có nên cân bằng áp suất rồi đi vào trong đó xem thử không?

- Rồi mày định làm gì với nó? Mọi tế bào trong cơ thể của nó đã thích nghi với áp suất năm atmosphere. Phải cần nhiều tuần lễ để hạ áp cho nó. Nếu mở cửa bây giờ, nó sẽ không chỉ bị khí ép, mà có khi còn nổ tung tại chỗ ấy chứ. Không thấy phân của nó nở phình ra, nước tiểu nó sủi bọt bốc hơi như thế nào à? Nên nhớ là nó đã ở trong buồng áp lực được ba năm rưỡi rồi.

- Chúng ta không thể tăng áp suất lên trở lại sau khi đã kiểm tra xem chị ta còn sống hay đã chết à?

Người đàn bà không đáp, nhưng rõ ràng là chuyện đó sẽ không xảy ra trong mọi hoàn cảnh.

Hơi thở của Merete trở nên càng lúc càng nặng nhọc hơn. Những giọng nói của quỷ dữ. Bọn chúng sẽ mổ phanh cô ra rồi lại khâu vào, cứ lặp lại như thế mãi mãi, nếu có thể. Cô đang ở cận kề địa ngục, nơi mà các đòn tra tấn không bao giờ chấm dứt.

Vào đi nào, đồ con hoang chúng mày, cô vừa nghĩ vừa rón rén lôi chiếc đèn pin vào sát người, trong khi tiếng rít ở tai lớn dần. Cô sẽ chọc nó vào mắt đứa đầu tiên đến gần mình. Chọc mù sinh vật hèn hạ nào dám đặt chân vào căn phòng thiêng liêng của cô. Đó sẽ là điều mà cô làm trước khi chết.

- Chúng ta sẽ không làm gì hết cho đến khi Lasse quay lại, nghe rõ chưa? - Người đàn bà nói với giọng uy quyền.

- Nhưng không thể để lâu quá. Chị ta sẽ chết trước mắt. - Giọng đàn ông đáp. - Chúng ta làm cái quái gì bây giờ? Lasse sẽ tức điên lên cho mà xem.

Tiếp theo là một sự im lặng đè nén và khiến cô buồn nôn, như thể các vách tường của căn phòng sắp sửa co lại và đè bẹp cô như một con chấy rận bị nghiền nát giữa hai cái móng tay.

Cô ghì chặt hơn nữa cái đèn pin và chờ đợi. Bỗng cơn đau tấn công trở lại, đập vào cô như một cú chùy. Cô mở to mắt, hít một hơi sâu để xả nó ra cùng một tiếng thét, nhưng không có âm thanh nào vang lên. Cô tự kìm mình lại. Cảm giác buồn nôn vẫn còn đó, nó khiến bụng dạ cô co thắt lại, nhưng cô không thốt lên được tiếng

nào. Cô chỉ ngửa đầu ra sau và để cho nước mắt chảy xuống mặt, xuống đôi môi khô nẻ.

Mình có thể nghe thấy chúng, nhưng chúng không được nghe thấy mình, cô lặp đi lặp lại trong đầu. Cô bóp cổ họng mình, vuốt ve cái má sưng phồng và đóng đưa người tới lui, bàn tay tự do hết duỗi ra lại co vào. Mọi sợi dây thần kinh trong cơ thể cô đều ghi nhận cơn đau thống khổ.

Thế rồi tiếng thét cũng đến. Nó cứ thế bật ra. Cơ thể cô đòi hỏi điều đó. Một tiếng thét trầm, vang, cứ kéo dài, kéo dài mãi.

- Nó còn sống. Mà nghe thấy chưa? Tao biết mà. - Một tiếng tách vang lên. - Bước ra để chúng tôi có thể thấy cô. - Giọng người đàn bà đáng sợ ra lệnh.

Chỉ tới lúc này chúng mới nhận ra có gì đó không ổn.

- Khoan đã. - Mụ ta nói. - Công tắc bị kẹt rồi.

Sau đó mụ ta bắt đầu đập tay vào công tắc loa, nhưng vô ích.

- Mà nghe lên được những gì bọn tao nói rồi hả, đồ chó cái? - Giọng mụ nghe như của một con thú, thô ráp, khàn đục sau những tháng năm dài thù hận và tàn nhẫn.

- Lasse sẽ sửa nó khi quay về. - Người đàn ông nói. - Lasse sẽ sửa. Không thành vấn đề.

Giờ thì quai hàm cô tưởng như sắp sửa xẻ làm đôi. Merete không muốn phản ứng, nhưng cô không còn lựa chọn nào khác. Cô phải đứng dậy. Bất cứ điều gì để xua đi cảm giác kinh hoàng liên tục của cơ thể. Cô chống đầu gối xuống, nhận ra mình yếu sức đến thế nào, rồi khom người quỳ lên, cảm nhận ngọn lửa bùng phát trở

lại trong miệng. Cô tì một đầu gối dưới sàn và cố gắng nhồm dẩy.

- Chúa ơi, nhìn mày kìa, gái. - Giọng nói khiếp sợ bên ngoài vang lên, trước khi bật cười khùng khục. Tiếng cười đập vào Merete như một cơn mưa những lưỡi dao. - Mày đau răng à. - Giọng nữ vừa cười vừa nói. - Chúa ơi, con điểm bị đau răng kìa. Nhìn mà xem.

Merete đột ngột quay về phía ô kính tráng gương. Chỉ mỗi việc cử động môi cũng khiến cô đau muốn chết.

- Một ngày kia tôi sẽ trả thù. - Cô thì thào, ghé sát mặt vào lớp kính. - Tôi sẽ trả thù. Hãy đợi đấy.

- Nếu không ăn, mày sẽ rũ xác dưới địa ngục trước mà không được thỏa mãn khao khát đó. - Mụ đàn bà gằm gừ, nhưng trong đó còn có một thứ gì đó khác. Giống như một con mèo đang vờn chuột, nhưng chưa chán. Bọn chúng muốn tù binh của mình còn sống. Sống tiếp như chúng đã quyết định, và không còn kéo dài lâu nữa.

- Tôi không thể ăn. - Merete rên rỉ.

- Có phải là áp xe răng không? - Giọng đàn ông hỏi.

Cô gật đầu.

- Tự xoay xở với nó đi nhé. - Anh ta nói một cách lạnh lùng.

Merete nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong lớp kính tráng gương. Cô gái tiều tụy mà cô thấy có hai má trũng sâu và đôi mắt trông như sắp sửa lọt ra khỏi tròng. Phần trên của khuôn mặt cô bị biến dạng vì áp xe, còn hai quầng thâm ở mắt đã nói lên tất cả về

tình hình sức khỏe của cô: một kẻ sắp chết đến nơi. Và đúng là như thế.

Cô tựa lưng vào ô kính và từ từ trượt người xuống sàn. Cô ngồi đó, với những giọt lệ uất hận trong mắt và một nhận thức mới mẻ rằng cơ thể cô muốn được sống, nó có thể sống. Cô sẽ nhặt lấy bất cứ món gì trong cái xô thức ăn và ép mình nuốt trôi. Con đau có thể giết được cô, cũng có thể không: chỉ có thời gian mới trả lời được. Dù sao đi nữa, cô sẽ không bỏ cuộc mà không chiến đấu, vì cô đã thề hứa với mẹ đàn bà đê tiện ngoài kia. Một lời hứa mà cô phải giữ cho bằng được. Một ngày nào đó, mẹ ta sẽ phải ném chính món thuốc đắng của mình.

Thế rồi cô nghe thấy tiếng rít ở cửa chốt gió, và một chiếc xô mới xuất hiện.

- Đây! Bọn ta đã bỏ vào xô một thứ để mày tự cứu chữa. Đến lấy đi. - Mẹ đàn bà cười khùng khục.

Merete nhanh chóng bò đến chỗ cánh cửa và kéo cái xô ra. Cô nhìn vào trong.

Nó nằm dưới đáy xô, trên một miếng vải, tựa như một dụng cụ phẫu thuật.

Một cái kim. To và han rỉ.



**B**uổi sáng của Carl thật ngọt ngào. Đầu tiên là những cơn ác mộng, tiếp đó là màn đấu khẩu với Jesper trong bữa sáng đã khiến anh cạn kiệt sức lực trước cả khi ngồi vào ghế lái xe và phát hiện kim xăng đang chỉ ở mức cạn. Bốn mươi lăm phút đi trong làn khói thải của đoạn xa lộ ngắn nối Nymøllevej với Værløse rồi cuộc đã làm biến mất hẳn sự quyến rũ tự nhiên, thân thiện và kiên nhẫn trong con người anh.

Khi cuối cùng Carl cũng ngồi vào bàn làm việc dưới tầng hầm của sở cảnh sát và nhìn thấy khuôn mặt tươi tắn tràn đầy năng lượng buổi sáng của Assad, anh đã nghĩ đến việc đi lên văn phòng của Marcus Jacobsen đập phá vài cái ghế để được tổng khứ tới một nơi nào đó. Nơi mà anh được chăm sóc kỹ lưỡng và chỉ cần bận tâm đến những bất hạnh của thế giới trong bản tin thời sự buổi tối.

Carl uể oải gật đầu chào tay trợ lý. Nếu anh có thể bắt anh ta đè nén bớt tâm trạng tích cực một lúc thì biết đâu năng lượng của anh có thể được sạc lại. Anh nhìn cái máy pha cà phê đang trống và đón lấy cái tách bé xiu được Assad đưa cho.

- Tôi không hoàn toàn hiểu được chuyện này, sếp à. - Assad mở lời. - Anh bào là Daniel Hale đã chết, nhưng anh ta không phải là

người xuất hiện trong cuộc họp ở Christiansborg. Vậy người đó là ai mới được?

- Tôi không biết nữa, nhưng Hale không có việc gì phải gặp Merete Lynggaard cả. Kẻ đã thế chỗ anh ta thì có. - Anh nhấp một ngụm trà bạc hà. Nếu bớt đi bốn hay năm thìa đường thì cái này uống cũng tạm được.

- Nhưng làm sao gã kia biết ông tỷ phú chủ trì cuộc họp chưa bao giờ gặp Daniel Hale ngoài đời?

- Đó là một câu hỏi thú vị. Có lẽ anh ta và Hale quen biết nhau theo cách nào đó.

Carl đặt tách trà xuống bàn và ngược lên nhìn bảng thông báo, nơi anh đã gắn tờ rơi của InterLab cùng tám ảnh chân dung của Daniel Hale.

- Như vậy không phải Hale là người đưa lá thư đó, đúng không? Và anh ta cũng không phải là người đã ăn tối với Merete Lynggaard tại quán Bankeråt?

- Theo lời đồng nghiệp của Hale cho biết, lúc ấy anh ta thậm chí còn đang ở nước ngoài. - Carl quay sang nhìn Assad. - Báo cáo của cảnh sát viết gì về chiếc xe của Daniel Hale sau vụ tai nạn nhỉ? Anh có còn nhớ không? Mọi thứ không có gì bất ổn chứ? Họ có phát hiện được trục trặc kỹ thuật nào không?

- Ý anh là hệ thống phanh có ổn không chứ gì?

- Phanh xe. Hệ thống lái. Mọi thứ. Có dấu hiệu phá hoại nào không?

Assad nhún vai.

- Khó mà xác định được, vì chiếc xe đã cháy rụi. Nhưng hỏi đó người ta tin rằng đó là một vụ tai nạn thuần túy, theo như tôi hiểu.

Carl cũng nhớ như vậy. Không có gì đáng nghi ngờ.

- Và không có nhân chứng nào để phản bác chuyện đó?

Hai người đưa mắt nhìn nhau.

- Tôi biết rồi, Assad. Biết rồi.

- Chỉ có anh ta, người đã đâm xe vào Hale.

- Đúng rồi.

Carl bắt giắc nhấp một ngụm trà, và nó làm anh rung mình. Chắc hẳn anh sẽ không thể nghiện thứ nước kinh tởm này.

Anh cân nhắc việc lấy một điều thuốc hay một viên kẹo ngậm từ trong ngăn kéo bàn làm việc, nhưng anh thậm chí không có đủ dũng khí để làm. Đúng là một bước tiến bất ngờ. Anh đang chuẩn bị đóng hồ sơ thì cú rẽ ngoặt xuất hiện, mở ra những hướng chưa được khai thác. Một khối lượng công việc khổng lồ bỗng lồ lộ hiện ra phía trước, mà đây chỉ mới là một vụ. Còn những bốn, năm mươi vụ khác đang nằm chắt đóng trên bàn làm việc của anh.

- Theo sếp, người nhân chứng ngồi trong chiếc xe kia có gì để khai? Chúng ta có nên nói chuyện với anh ta không?

- Tôi sẽ bào Lis cố gắng tìm cho ra anh ta.

Trong một thoáng Assad tỏ ra cực kỳ thất vọng.

- Tôi có một nhiệm vụ khác cho anh đây.

Sự thay đổi tâm trạng ngoạn mục làm nụ cười nở bừng trên môi anh chàng trợ lý.

- Tôi muốn anh lái xe tới Holtug ở Stevns và nói chuyện với cô

giúp việc Helle Andersen một lần nữa. Hãy hỏi xem cô ta có thừa nhận chính Daniel Hale là người đã tự tay cầm lá thư tới nhà của Merete Lynggaard hay không. Cầm theo cái ảnh kia nhé. - Carl chỉ tay vào tấm ảnh gắn trên bảng ghim.

- Nhưng có phải anh ta đâu, là người khác mà?

Carl giờ tay ngăn Assad lại.

- Anh và tôi đều biết điều đó. Nhưng nếu cô ta khẳng định không phải là anh ta, như mong đợi của chúng ta, thì hãy hỏi xem Daniel Hale trông có nét gì giống với người giao thư không. Chúng ta cần một mô tả chi tiết hơn của người này, anh hiểu chưa? À, còn một chuyện nữa: hãy hỏi cô ta xem Uffe có mặt lúc đó hay không, và có nhìn thấy người giao lá thư hay không. Cuối cùng, hỏi xem cô ta có nhớ nơi Merete thường cất cặp khi đi làm về không. Bảo cô ta là nó màu đen và có một vết rách lớn ở bên hông. Đó là chiếc cặp của bố Merete, ông ta đã mang theo nó khi vụ tai nạn xe hơi định mệnh xảy ra, do vậy nó có ý nghĩa to lớn đối với cô ấy.

Carl lại giờ tay lên khi Assad định nói gì đó.

- Sau đó, hãy đến gặp người buôn đồ cổ đã mua lại ngôi nhà của chị em Merete và hỏi xem họ có thấy chiếc cặp như vậy ở đâu đó hay không. Ngày mai chúng ta sẽ bàn về tất cả những chuyện này, được không? Anh có thể đem chiếc xe về nhà. Tôi sẽ bắt taxi đi thăm Hardy, sau đó đi tàu về nhà.

Đến lúc này thì Assad vung tay loạn xạ.

- Sao thế, Assad?

- Cho tôi một phút thôi, được không? Tôi phải tìm tập giấy ghi chú. Phiền anh lặp lại tất cả một lần nữa.

Hardy nom có vẻ khá hơn. Trước đây dấu của anh giống như bị lún sâu vào chiếc gối, còn giờ thì nó nhấc lên vừa đủ để người ta trông thấy những mạch máu nhỏ đang đập nơi thái dương. Anh nắm đó với đôi mắt nhắm nghiền và tỏ ra bình thản hơn bao giờ hết. Trong một thoáng Carl đã nghĩ có lẽ mình nên ra về. Một vài thiết bị đã được đem ra khỏi phòng, dù máy trợ thở vẫn đang hoạt động. Nhìn chung đây có vẻ là một dấu hiệu tốt.

Carl rón rén quay gót, nhưng anh vừa mới tiến được một bước về phía cửa phòng thì giọng nói của Hardy đã ngăn anh lại.

- Anh đi đâu đấy? Không chịu đựng nổi việc nhìn một người đàn ông nằm liệt giường à?

Carl quay lại và thấy Hardy vẫn giữ nguyên tư thế nằm như lúc anh vào phòng.

- Nếu muốn người ta ở lại, cậu phải tỏ dấu hiệu là mình đang thức, Hardy à. Cậu có thể mở mắt chẳng hạn.

- Không, hôm nay thì không. Hôm nay tôi không muốn mở mắt ra.

Carl yêu cầu Hardy lặp lại câu nói.

- Nếu muốn có một khác biệt giữa ngày này với ngày khác, tôi phải nghĩ ra những cái trò như nhắm mở mắt, anh hiểu không?

- À, OK.

- Ngày mai, tôi dự định sẽ chỉ nhìn sang bên phải.

- Được rồi. - Carl đáp, mặc dù những lời của Hardy làm anh đau đớn sâu sắc. - Cậu đã nói chuyện với Assad được vài lần rồi. Cậu

thấy thế nào khi tôi cử anh ta đến đây?

- Kinh khủng. - Hardy đáp, gần như không mở miệng ra.

- Thế à. Còn tôi thì đang nghĩ đến việc sẽ cử Assad đến đây thường xuyên. Cậu có phản đối gì không?

- Chỉ nếu như anh ta mang theo mấy cái món nướng cay nồng đó lần nữa.

- Tôi sẽ bảo anh ta.

Có gì đó tựa tựa như tiếng cười bật ra từ cơ thể của Hardy.

- Chúng làm tôi đi ngoài như chưa bao giờ được đi. Đám y tá nản luôn.

Carl cố gắng không nghĩ tới cảnh đó. Nghe nó không hay ho chút nào.

- Tôi sẽ nói với Assad. Không mang đồ nướng và cay nữa.

- Có gì mới trong vụ Lynggaard không? - Hardy hỏi.

Đây là lần đầu tiên kể từ khi bị liệt Hardy tỏ ra quan tâm đến một vụ án. Carl cảm thấy máu dồn lên hai má. Trong thoáng chốc, cổ họng anh nghẹn lại.

- À, có đấy. - Anh đáp.

Carl bèn kể cho Hardy nghe những phát hiện mới nhất xoay quanh Daniel Hale.

- Anh có biết tôi đang nghĩ gì không, Carl? - Hardy lên tiếng sau khi Carl đã kể xong.

- Cậu nghĩ rằng vụ án đã có một bước ngoặt mới.

- Đúng vậy. Vụ này bốc mùi thấy rõ. - Hardy mở mắt một lúc và nhìn trần nhà trước khi nhắm lại. - Anh có manh mối nào để điều tra

theo hướng chính trị không?

- Tuyệt nhiên không.

- Anh đã nói chuyện với bên báo chí chưa?

- Ý cậu là sao?

- Một phóng viên chuyên trách mảng chính trị tại quốc hội ấy. Đám đó luôn chĩa mũi vào mọi thứ. Không thì báo lá cải. Pelle Hyttsted của tờ *Gossip* chẳng hạn. Con chồn đó ưa bới móc bùn sình ở Christiansborg từ sau khi bị sa thải khỏi tờ *Aktuelt*, do đó bây giờ gã đã thành tinh rồi. Cứ hỏi gã, anh sẽ biết được nhiều hơn đấy.

- Một nụ cười xuất hiện trên khuôn mặt của Hardy, nhưng biến mất ngay.

Mình sẽ nói với Hardy, Carl nghĩ thầm trước khi nói một cách chậm rãi để mọi thứ ngấm ngay lập tức:

- Có một vụ án mạng ở Sorø. Tôi nghĩ hung thủ cũng chính là những kẻ đã ra tay tại Amager.

- Thì sao? - Hardy không hề thay đổi nét mặt.

- Ở thì, cùng tình huống, cùng loại hung khí, cùng chiếc áo ca rô đỏ, có lẽ thế, cùng...

- Thì sao?

- Thì chính vì thế nên tôi mới kể cho cậu nghe đây.

- Tôi hỏi “Thì sao?” có nghĩa là: “Việc quái gì tôi phải bận tâm?”

Tòa soạn báo *Gossip* đang ở trong giai đoạn giải lao khi hạn chót nộp bài hàng tuần đã qua và số báo tới chỉ mới bắt đầu thành hình. Hai nhà báo liếc nhìn Carl một cách hồ hững khi anh băng qua không gian làm việc chung. Có vẻ như họ không nhận ra anh,

như thế càng tốt.

Anh tìm thấy Pelle Hyttsted đang ngấm vuốt bộ râu đỏ cắt sát không được dày cho lắm trong một góc, nơi các phóng viên kỳ cựu chìm trong trạng thái lơ đãng thường trực. Carl biết khá rõ tay này. Đó là một kẻ nổi tiếng đều giả và khốn nạn mà chỉ có tiền mới ngăn lại được. Thật không hiểu được tại sao nhiều độc giả lại thích đọc những tin tức rác rưởi mà gã viết đến thế, nhưng các nạn nhân của gã không hề chia sẻ sự nhiệt tình đó. Có một danh sách dài các vụ kiện đang chờ đợi trước cửa nhà Hyttsted, nhưng gã tổng biên tập vẫn dang tay che chở cho tên tiểu quỷ ưa thích của mình, bất chấp vài ba khoản tiền phạt vì hành động đó.

Pelle Hyttsted liếc nhanh cái phù hiệu cảnh sát của Carl rồi quay về phía các đồng nghiệp của mình.

Anh đặt một bàn tay lên vai hắn.

- Tôi CÓ một vài câu hỏi dành cho anh đấy.

Hyttsted quay người lại và nhìn về phía sau lưng Carl, như thể anh là người vô hình.

- Anh không thấy là tôi đang làm việc à? Hay là anh muốn đưa tôi về đồn...

Đến nước này Carl mới đành rút tờ một ngàn krone trong ví mà anh đã để dành mấy tháng qua, rồi vung vẩy nó ngay dưới mũi tay nhà báo.

- Anh muốn hỏi tôi chuyện gì? - Hắn hỏi ngay, mắt nhìn tờ giấy bạc như muốn ăn tươi nuốt sống. Có lẽ hắn đang nhăm tính trong đầu xem mình có thể ăn chơi đú đờn được mấy đêm với số tiền đó.



- Tôi đang điều tra vụ mất tích của Merete Lynggaard. Đồng nghiệp của tôi là Hardy Henningsen cho rang anh có thể cho tôi biết liệu cô ta có bất kỳ lý do gì để sự ai đó trong giới chính trị hay không.

- Sợ ai đó? Dừng từ buồn cười nhỉ. - Tay nhà báo vừa nói vừa vuốt đám râu gần như vô hình trên mặt. - Mà sao anh lại hỏi tôi chuyện này? Có diễn biến gì mới à?

Giờ thì vai trò của người hỏi và người đáp đã đảo ngược.

- Diễn biến mới á? Không, chẳng có gì. Nhưng vụ việc đã đi đến chỗ có một số câu hỏi cần được giải đáp dứt điểm.

Hyttested gật đầu, mặt nghi ngờ thấy rõ.

- Cô ta biến mất cũng đã năm năm rồi nhỉ? Thôi nào, đừng có đùa dai nữa. Sao anh không nói phứt ra điều anh biết, sau đó tôi sẽ nói với anh những gì tôi biết?

Carl vầy vầy tờ tiền một lần nữa để hấn ta tập trung vào điểm chính yếu.

- Nói như vậy tức là anh không biết người nào có hiểm thù với Merete Lynggaard à? Có phải thế không?

- Mọi người đều ghét cái con đó. Nếu không nhờ bộ ngực đẹp, nó đã bị đuổi cổ từ lâu rồi.

Xem ra tay này không ủng hộ đảng Dân chủ, Carl rút ra kết luận. Anh cũng không lấy gì làm ngạc nhiên vì chuyện này.

- OK, vậy là anh chẳng biết gì hết. - Nói đoạn anh quay sang phía những phóng viên khác. - Có ai trong số các anh nghe ngóng được chuyện gì đó không? Bất cứ chuyện gì. Không nhất thiết có

liên quan tới quốc hội. Những tin đồn, những người bị bắt gặp đi với Merete Lynggaard khi đám thợ săn ảnh của các anh tác nghiệp. Những ấn tượng mơ hồ. Có ai nhớ được gì không?

Carl nhìn một lượt các đồng nghiệp của Hyttsted. Ít nhất một nửa trong số đó có thể được chẩn đoán chết não. Họ nhìn anh với những đôi mắt trống rỗng thể hiện một sự thờ ơ tuyệt đối.

Anh quay đầu, quan sát những người còn lại trong tòa soạn, Biết đâu một trong những phóng viên trẻ còn chút máu trong não sẽ nhớ được gì đó để nói. Nếu không trực tiếp thấy tận mắt thì nghe phong thanh đâu đó. Đây là trung tâm tin vỉa hè mà.

- Anh nói là Hardy Henningsen bảo anh tới đây hả? - Hyttsted vừa hỏi vừa tiến lại gần tờ tiền hơn. - Chẳng phải anh chính là người đã đẩy anh ta vào tình cảnh hiện tại sao? Tôi còn nhớ rất rõ đã đọc được chuyện của anh, Carl Mørck. Đó là tên của anh, đúng không? Anh là kẻ núp sau lưng đồng nghiệp. Anh nằm bên dưới Hardy Henningsen và giả vờ chết. Chính là anh, đúng không?

Carl cảm thấy sống lưng lạnh toát. Làm thế quái nào hắn ta lại rút ra được kết luận như vậy? Tất cả các buổi thẩm vấn nội bộ đều được giữ bí mật kia mà? Chưa từng có ai nói ra những kết luận như của hắn.

- Chắc mày đang muốn bị tóm cổ rồi quất cho nát đít để có chuyện mà viết cho số báo tuần sau hả? - Carl tiến lại gần Hyttsted tới nỗi hắn vội vàng cup mắt nhìn vào tờ tiền. - Hardy Henningsen là người đồng nghiệp tốt nhất trên cõi đời này. Tao sẵn sàng chết thay cho Hardy, nếu được. Hiểu chưa, hả?

Hyttsted liếc qua vai, tỏ vẻ đặc ý với đám phóng viên cùng tòa

soạn. Mẹ kiếp. Giờ thì bọn họ đã có cái để giật tít cho số báo tuần sau, và Carl là người lãnh đủ. Chỉ còn thiếu một tay thợ ảnh để lưu lại khoảnh khắc này. Tốt hơn anh nên rút lui khi còn có thể.

- Tôi có được nhận tờ tiền này nếu tiết lộ tên của tay thợ ảnh chuyên chụp Merete Lynggaard không?

- Cái đó thì giúp ích gì được cho tao?

- Tôi không biết. Có thể sẽ hữu ích. Anh có phải là cớm không nào? Anh có thể bỏ qua một đầu mối như vậy sao?

- Anh ta tên gì?

- Anh nên nói chuyện với Jonas.

- Jonas gì?

Giờ thì giữa tờ tiền và các ngón tay tham lam của Hyttsted chỉ còn cách nhau vài xen-ti-mét.

- Jonas Hess.

- Jonas Hess? Được rồi. Tao có thể tìm thấy anh ta ở đâu? Hiện giờ Jonas có đang ở trong tòa soạn hay không?

- Bọn tôi không tuyển dụng những người như Jonas. Anh phải tự tìm trong danh bạ điện thoại thôi.

Carl ghi nhớ cái tên đó và trong nháy mắt nhét tờ một ngàn krone trở vào trong túi. Thằng khốn này sẽ viết về anh trong số báo tới, dù có thể nào. Ngoài ra, trong đời mình anh chưa bao giờ dùng tiền mua thông tin, và để thay đổi được điều đó thì phải cần đến một người có tầm cỡ khác hẳn so với Hyttsted.

- Sẵn sàng chết thay anh ta hả, Carl Mørck? - Hyttsted gọi với theo Carl trong khi anh băng qua các dãy bàn làm việc. - Vậy sao

lúc đó anh không làm?

Anh moi được địa chỉ của Jonas Hess từ cô lễ tân, và không lâu sau một chiếc taxi thả anh xuống trước cửa một căn nhà bé xúu trong ngõ Vejlands. Những thứ rác rưởi của xã hội tiêu thụ tích tụ qua năm tháng đã gần như vùi lấp nó: xe đạp cũ, bể cá hỏng, nồi chưng cất thủy tinh trước kia dùng để ủ bia tại nhà, những tấm vải dầu mốc thối không còn che chắn được lớp ván gỗ đã hỏng bên dưới, hàng đồng chai lọ và những thứ vật dụng linh tinh khác. Người chủ của căn nhà này là một ứng viên hoàn hảo cho một trong những chương trình truyền hình thực tế thuộc mảng cải tạo nhà cửa. Ngay cả một anh chàng trang trí nội thất hạng xoàng cũng có đất dụng võ tại đây.

Một chiếc xe đạp nằm chắn trước cửa và tiếng radio khọt khẹt vọng ra từ sau những ô cửa sổ cáu bẩn cho thấy có người ở nhà. Carl ấn vào chuông cửa cho đến khi ngón tay anh bắt đầu cảm thấy đau.

Cuối cùng, một giọng nói vang lên trong nhà:

- Đừng bấm chuông nữa, quỷ tha ma bắt!

Một người đàn ông có khuôn mặt đồ ỉm đặc trưng của một kẻ vừa say xin đêm hôm trước ra mở cửa. Anh ta cố quan sát Carl trong ánh nắng gay gắt.

- Mẹ kiếp, mấy giờ rồi vậy? - Anh ta hỏi, rồi buông nắm cửa và rút lui vào bên trong.

Carl không cần phải dùng đến trát tòa để đi theo anh ta.

Phòng khách trông giống như cảnh trong một bộ phim thảm họa,

sau khi sao chổi cắt trái đất ra làm hai. Tay chủ nhà quăng mình xuống một chiếc sofa cũ mềm, miệng thở dài thỏa mãn. Sau đó anh ta nốc một ngụm rượu lớn từ chai whisky trong khi cố gắng đưa mắt nhìn Carl.

Kinh nghiệm cho thấy đây không phải là một nhân chứng lý tưởng.

Carl chuyển lời chào từ Pelle Hyttstedt với hi vọng phá được lớp vỏ băng một chút.

- Thằng đó nợ tiền tôi. - Hess nói luôn.

Carl đã định chia phù hiệu cảnh sát cho anh ta xem, nhưng anh đổi ý và nhét nó vào túi trở lại.

- Tôi thuộc một lực lượng cảnh sát đặc biệt đang cố gắng làm sáng tỏ các bí ẩn xung quanh một số nhân vật thiếu may mắn. - Anh nói. Lời tuyên bố như vậy sẽ không làm bất kỳ ai e sợ.

Hess hạ chai rượu xuống. Có lẽ câu nói vừa rồi quá dài dòng rắc rối, xét trên tình trạng hiện tại của anh ta.

- Tôi đến đây để hỏi anh vài câu về Merete Lynggaard. - Carl đánh bạo nói luôn. - Tôi được biết về cô ấy thì anh là chuyên gia.

Hess cố gắng mỉm cười, nhưng bị cản trở bởi lượng acid trong dạ dày.

- Không nhiều người biết điều đó. Anh muốn biết chuyện gì?

- Anh ta hỏi.

- Anh có tấm hình nào chụp cô ấy mà anh chưa bán không?

Hess gập người lại, cố nén cười.

- Chúa ơi, sao anh có thể hỏi một câu ngớ ngẩn đến thế? Tôi có

cả vạn tấm như vậy.

- Hàng vạn! Nghe chừng cũng nhiều nhỉ.

- Này nhé. - Hess giơ mấy ngón tay lên. - Hai đến ba cuộn phim mỗi ngày trong hai, ba năm liên tục. Như vậy sẽ cho ra bao nhiêu tấm ảnh cả thấy nào?

- Nhiều hơn một vạn, tôi nghĩ vậy.

Một giờ sau, nhờ lượng calo trong whisky, rốt cuộc Jonas Hess cũng đủ tỉnh táo để có thể dẫn đường cho Carl mà không loạng choạng. Hai người đi vào buồng tối của anh ta. Căn buồng nhỏ xây bằng gạch bê tông nằm ở phía sau nhà.

Tại đây mọi thứ khác hẳn so với trong nhà của Hess. Carl đã từng vào xem nhiều buồng tối trước đó, nhưng không có cái nào sạch sẽ ngăn nắp như cái này. Sự khác biệt giữa người đàn ông trong nhà và người đàn ông trong buồng tối thật sự đáng nể.

Hess lấy ra một cái ngăn kéo bằng kim loại và lục lọi bên trong.

- Đây rồi.

Anh ta đưa cho Carl một bì hồ sơ có ghi trên nhãn dòng chữ: “MERETELYNNGGAARD: 13/11/2001 - 1/3/2002”.

- Đây là phim âm bản của giai đoạn đó.

Carl mở bì hồ sơ và bắt đầu xem từ cuối. Mỗi túi nhựa trong đều chứa một cuộn phim, nhưng ở cái cuối cùng chỉ có năm kiểu ảnh. Ngày tháng trên đó được ghi một cách cẩn thận: 1/3/2002-ML.

- Anh chụp ảnh Merete ngày hôm trước khi cô ấy biến mất à?

- Phải. Không có gì đặc biệt. Chỉ có vài kiểu ảnh ở sân quốc hội.

Tôi thường châu chực sẵn tại cổng.

- Để chờ cô ấy?

- Không chỉ cô ta. Tôi chờ tất cả các thành viên quốc hội. Ai mà biết được sẽ có bất ngờ gì xảy ra trên các bậc thềm ở đó. Tất cả những gì cần làm là chờ đợi, và một ngày nào đó, nó sẽ xảy ra.

- Nhưng có vẻ như trong ngày hôm ấy không có bất ngờ nào, theo như tôi thấy.

Carl tháo túi nhựa ra khỏi bì hồ sơ và đặt nó lên hộp đèn. Như vậy là những tấm ảnh này được chụp vào ngày thứ Sáu, khi Merete Lynggaard đi về nhà. Một ngày trước khi cô mất tích.

Anh khom người để quan sát kỹ hơn chỗ phim âm bản.

Nó đây rồi: Merete kẹp chiếc cặp đi làm dưới cánh tay.

*Anh lắc đầu. Thật không thể tin nổi.* Ngay tấm ảnh đầu tiên anh đã thu được kết quả. Đây là bằng chứng rõ ràng. Merete đã mang chiếc cặp về nhà cùng với mình. Một chiếc cặp da đã cũ, có vết rách bên hông.

- Tôi có thể mượn tấm phim này được không?

Tay thợ săn ảnh uống một ngụm rượu rồi chùi mép.

- Tôi không bao giờ cho người khác mượn phim. Thậm chí tôi cũng không bao giờ bán chúng. Nhưng chúng ta có thể làm một bản sao của tấm phim này. Tôi chỉ việc scan nó. Chắc cũng không cần phải thật nét như ảnh chụp nữ hoàng. - Hess hít một hơi rồi đằng hắng một chút khi bật cười.

- Cảm ơn anh. Tôi rất mừng. Anh có thể gửi hóa đơn đến chỗ tôi. - Carl đưa danh thiếp cho tay thợ săn ảnh.

Hess nhìn tấm phim âm bản.

- Phải, ngày hôm đó không có gì đặc biệt. Nhưng với Merete Lynggaard thì gần như ngày nào cũng như vậy. Cơ hội lớn nhất là vào mùa hè, khi trời bất ngờ se lạnh và ta có thể thấy núm vú cô ta sau làn áo mỏng. Tôi kiếm được khối tiền nhờ những tấm hình đó.

Những tiếng cười khúc khích lại vang lên trong khi anh ta tiến đến chỗ một cái tủ lạnh nhỏ màu đỏ được kê trên hai thùng hóa chất in trắng. Anh ta lấy ra một lon bia, và có vẻ định mời khách, nhưng rồi tu cạn nó luôn trước khi Carl kịp phản ứng.

- Dĩ nhiên mục đích công việc là chụp được khoảnh khắc cô ta đi cùng nhân tình, đúng chưa? - Hess vừa nói vừa ngó nghiêng xem có thứ gì khác để cho vào miệng không. - Và tôi nghĩ đó là cái tôi đã chụp được chỉ vài ngày trước đó.

Anh ta đóng tủ lạnh rồi cầm bìa hồ sơ lên, lật giở thoăn thoắt.

- À, phải rồi, tôi cũng có những tấm chụp Merete nói chuyện với hai người khác ở bên ngoài Quốc hội. Tôi thậm chí đã in tiếp xúc rồi cơ. - Anh ta chặc lưỡi. - Tôi không chụp vì người mà cô ta trò chuyện cùng, mà do người phụ nữ đứng ở phía sau họ. - Hess chỉ vào một nhân vật đang đứng gần Merete. - Tôi đoán là anh không thể nhìn rõ ở kích thước này, nhưng anh sẽ hiểu ra khi ảnh được rửa lớn. Đây là thư ký mới của Merete, và rõ ràng cô ả đã đổ gục vì người sắp xinh đẹp.

Carl nghiêng người lại gần hơn. Đúng là Søs Norup. Nhưng cô ta có vẻ hoàn toàn khác so với lúc anh gặp trong cái tổ tò vò ở Valby.

- Tôi không biết có chuyện gì thực sự xảy ra giữa hai người hay



đó chỉ là sự tưởng tượng của cô thư ký. Nhưng anh không nghĩ là tấm ảnh này một ngày nào đó sẽ mang lại cho tôi cả đồng tiền à?

Hess lật sang bộ phim âm bản kế tiếp.

- Đây rồi. - Anh ta trở một ngón tay vào giữa túi nhựa trong đựng phim. - Tôi còn nhớ đó là ngày 25 tháng Hai, đúng ngày sinh nhật của em gái tôi. *Tôi đã tự nhủ sẽ mua cho nó một món quà kha khá nếu như tấm ảnh trở thành một mỏ vàng.* Tấm này đây.

Anh ta lấy phim từ trong túi nhựa ra và đặt lên hộp đèn.

- Anh thấy không, đây chính là hình ảnh mà tôi đang nói đến. Merete nói chuyện với một người đàn ông trên bậc thềm tòa nhà quốc hội. - Hess chỉ vào tấm ngay bên trên. - Anh nhìn tấm này mà xem. Tôi thấy cô ta có vẻ bực bội. Có gì đó trong mắt Merete cho thấy cô ta không thoải mái. - Anh ta đưa cho Carl một cái kính lúp.

Làm thế quái nào người ta có thể nhận ra *được điều* đó trên một tấm phim âm bản nhỉ? Đôi mắt của Merete chỉ là hai chấm trắng nhỏ.

- Merete nhận ra tôi đang chụp ảnh, nên tôi té luôn. Tôi không nghĩ mình bị cô ta nhìn rõ mặt. Sau đó tôi cố chụp ảnh người đàn ông, nhưng tấm duy nhất tôi chụp được là từ phía sau, do anh ta bỏ đi về phía chiếc cầu ở bên kia sân tòa nhà Quốc hội. Có lẽ đó chỉ là một người bất kỳ đang cố tiếp cận Merete khi cô ta đi ngang qua. Những kẻ như thế đầy rẫy.

- Anh có từng in tiếp xúc bộ ảnh này hay không?

Hess nuốt trôi một bụm acid trào ngược khác, trông anh ta như thể đang có lửa đốt trong cổ họng.

- In chúng á? Tôi có thể in cho anh nếu trong thời gian chờ đợi anh chạy đi mua bia cho tôi.

Carl gật đầu đồng ý.

- Nhưng trước hết tôi có một câu muốn hỏi anh. Vì anh cứ nhất định phải chụp được ảnh Merete Lynggaard với một người tình nào đó, chắc anh cũng đã chụp ảnh cô ấy tại ngôi nhà của gia đình, ở Stevns, đúng không?

Hess không ngẩng lên mà tiếp tục nghiên cứu bản phim.

- Dĩ nhiên. Tôi đã tới đó nhiều lần.

- Thế thì có điều này tôi không hiểu. Hẳn là anh đã từng thấy Merete cùng với người em trai tật nguyền, Uffe. Đúng chưa nào?

- Chắc chắn rồi. Nhiều lần là đằng khác. - Hess đánh dấu X cạnh một tấm phim âm bản. - Tấm này chụp được cô ta và anh chàng kia rất rõ. Tôi có thể làm cho anh một bản sao. Có lẽ anh sẽ biết anh ta là ai. Nhớ nói cho tôi biết với, được không?

Carl lại gật đầu.

- Nhưng sao anh không chụp ảnh Merete và Uffe cùng nhau, để cả thế giới này biết vì sao cô ấy luôn vội vã về nhà sau khi xong việc tại Quốc hội?

- Tôi không làm chuyện đó, vì một thành viên trong gia đình tôi cũng bị khuyết tật. Em gái tôi.

- Tôi tưởng anh chụp ảnh kiếm sống?

Hess nhìn Carl với ánh mắt lãnh đạm. Nếu Carl không đi mua bia ngay, anh có thể quên chuyện ảnh ọt này đi.

- Đây, anh biết không? - Tay thợ săn ảnh nhìn thẳng vào mắt

Carl. - Ngay cả khi anh là thằng khốn nạn, anh cũng giữ một chút phẩm giá cho mình. Anh có thấy vậy không?

Từ ga Allered, Carl đi theo phố đi bộ về nhà mình, và với một chút tiếc nuối anh nhận ra con phố trông ngày càng thảm hại. Những khối nhà bê tông ngụy trang thành khu căn hộ cao cấp đã vươn cao lừng lững bên trên siêu thị Kvickly, và chẳng bao lâu nữa, những ngôi nhà cũ một tầng ảm cúng ở phía bên kia đường cũng sẽ biến mất. Thứ từng là một khung cảnh đẹp mắt giờ đã biến thành một đường hầm bê tông. Một vài năm trước có lẽ anh đã không nghĩ chuyện này là có thể, nhưng giờ thì nó đã tràn tới nơi anh sống. Nhờ những chính trị gia như Erhard Jakobsen ở Bagsvasrd, Urban Hansen ở Copenhagen, và có Chúa mới biết là ai ở Charlottenlund. Những không gian đô thị đầm ấm và quý giá bị phá nát. Hàng loạt thị trường và hội đồng thành phố có gu thẩm mỹ yếu kém. Những tòa nhà mới xây gồm ghiếc là bằng chứng rõ ràng của điều đó.

Buổi tiệc thịt nướng tại nhà Carl rất đông vui, nhờ thời tiết tốt. Đã là 6 giờ 24 phút chiều ngày 22 tháng Ba năm 2007, và mùa xuân đã chính thức bắt đầu.

Để vinh danh ngày này, Morten đã mặc chiếc áo thun lưng phùng đỗi chác được trong chuyến đi Ma-rốc. Với bộ cánh như thế, anh chàng có thể lập ra một giáo phái mới chỉ trong mười giây.

- Anh về vừa kịp lúc, Carl. - Morten vừa nói vừa gấp hai miếng sườn cốt lết vào đĩa của anh.

Cô hàng xóm Sysser Petersen của anh đã ngà ngà say, nhưng

vẫn tỏ ra nghiêm chỉnh.

- Tôi bắt đầu ngán ngẩm rồi đấy. - Cô ta nói. - Tôi sẽ bán nhà dọn đi nơi khác. - Cô ta nốc một ngụm vang đỏ. - Bên dịch vụ xã hội chúng tôi mất nhiều thời gian điền giấy tờ hơn là giúp đỡ người khác. Anh có biết chuyện đó không, Carl? Sao không để cho mấy lão bộ trưởng chảnh chọe đó thử làm nhỉ. Nếu bọn họ phải điền phiếu đề nhận được bữa ăn miễn phí, taxi miễn phí, nhà cửa miễn phí, tiền tiêu vặt hàng ngày, du lịch miễn phí, thư ký miễn phí và tất cả những cái khác, bọn họ sẽ chẳng còn thời gian để mà ăn ngủ hay làm việc khác ấy chứ. Anh tưởng tượng mà xem: nếu ngài bộ trưởng phải ngồi đánh dấu một danh sách những thứ ông ta muốn thảo luận với các bộ trưởng trước mỗi cuộc họp thì sao? Đánh hẳn ba bản, được in từ một chiếc máy tính ngày chạy ngày nghỉ. Và nó phải được phê chuẩn bởi một quan chức chính phủ nào đó trước khi ông ta mở miệng. Tôi dám cá ông ta sẽ kiệt sức mà chết. - Nói đến đây, Sysser ngửa đầu ra sau và cười rú lên.

Carl gật đầu. Chẳng mấy chốc cuộc nói chuyện sẽ xoay sang quyền bặt mồm truyền thông của bộ trưởng Bộ Văn hóa. Anh tự hỏi ai sẽ nhớ ra những luận điệu mà chính phủ sử dụng để chia nhỏ các tỉnh của Đan Mạch, cũng như hệ thống bệnh viện và chính sách thuế. Cuộc nói chuyện sẽ chỉ kết thúc khi họ uống sạch bia và gặm hết miếng sườn cuối cùng.

Anh ôm Sysser một cái, vỗ vai Kenn, rồi đem đĩa thức ăn lên phòng. Bọn họ ít nhiều đồng tình với nhau. Hơn một nửa đất nước chỉ ước sao thủ tướng biến xuống địa ngục, và họ sẽ tiếp tục ao ước điều đó ngày mai, ngày kia, cho đến khi những bất hạnh mà

ông ta đã mang tới cho đất nước và người dân Đan Mạch cuối cùng cũng được khắc phục.

Sẽ phải mất vài chục năm.

Nhưng hiện tại, đầu óc anh đang bận rộn với những chuyện khác.

**L**úc ba giờ sáng, Carl mở choàng mắt trong bóng tối. Đầu đó trong đầu anh có một hồi ức lờ mờ về chiếc áo ca rô đỏ cùng những khẩu súng bắn đinh, và cảm giác chắc chắn rằng một chiếc áo ở Sorø có họa tiết ăn khớp. Tim anh đập như ngựa đua, tinh thần anh kiệt quệ: rõ ràng anh đang không được khỏe. Anh hoàn toàn không đủ sức lực để nghĩ đến vụ án đó, nhưng làm sao có thể ngăn được những cơn ác mộng và giấc ngủ trần trọc đây?

Bây giờ anh còn phải đối phó với tay nhà báo Pelle Hyttsted thối tha kia nữa. Hắn ta có đang bới móc đầu đó hay không? Liệu một trong những tíat báo của tờ *Gossip* sắp tới có phải là về một thanh tra cảnh sát bê bối?

Thật là rồi. Chỉ nội chuyện nghĩ về nó cũng đủ khiến cho bụng dạ anh co thắt cứng đờ trong suốt phần còn lại của đêm.

- Trông anh có vẻ mệt mỏi. - Ông đội trưởng đội trọng án nói. Carl phẩy tay bác bỏ lời bình luận.

- Ông có gọi Bak chưa?

- Anh ta sẽ có mặt trong vòng năm phút. - Marcus nói và chồm người tới trước. - Tôi nhận thấy anh chưa đăng ký khóa học quản

lý. Sắp hạn chót rồi đây.

- Vậy thì tôi chỉ việc đợi khóa tới, đúng không ạ?

- Anh thừa biết chúng tôi đã tính toán hết rồi mà, đúng không Carl? Khi đơn vị của anh bắt đầu cho thấy kết quả, lẽ đương nhiên anh sẽ nhận sự hỗ trợ của các đồng nghiệp cũ. Sẽ rất đáng tiếc nếu anh không có được uy quyền mà chức danh chánh thanh tra cảnh sát mang lại. Anh không có quyền lựa chọn đầu, Carl. Anh phải đi học khóa này.

- Ngồi gặm bút trong lớp học đầu có biến tôi thành một điều tra viên giỏi hơn?

- Anh là người lãnh đạo của một đơn vị mới ở đây, và chức vụ luôn đi kèm với gánh nặng. Anh sẽ đi học, khóa này, hoặc đi tìm một đơn vị điều tra khác.

Carl nhìn qua cửa sổ về phía cái tháp mạ vàng của trò rơi tự do trong công viên Tivoli, đang được hai công nhân chỉnh trang cho mùa du lịch mới. Anh mà bắt ông ta chơi trò đó bốn hay năm lần thôi, Marcus Jacobsen sẽ phải cầu xin sự thương xót của anh.

- Tôi sẽ cân nhắc chuyện này.

Bầu không khí có phần căng thẳng khi Børge Bak bước vào với chiếc áo da khoác gọn trên vai.

Carl không đợi ông đội trưởng mở đầu câu chuyện mà tấn công luôn.

- Bak này, vụ Lynggaard các anh làm như hạch ấy. Có đầy dấu hiệu cho thấy vụ đó không bình thường. Cả đám các anh bị mê ngủ hay sao?

Đôi mắt của Bak cứng rắn như thép, nhưng Carl không nao núng.

- Bây giờ tôi muốn biết liệu có gì trong vụ này mà anh chỉ giữ cho riêng mình hay không. - Anh nói tiếp. - Có ai đó hay 2 thứ gì đó ngáng trở khả năng điều tra thần thánh của anh không vậy, Børge?

Lúc này ông đội trưởng rõ ràng đang nghĩ đến việc chỉnh lại cái kính để có thể giấu mình phía sau nó, nhưng cái nhăn mặt của Bak buộc ông phải can thiệp.

- Thôi, chúng ta bỏ qua mấy lời nhận xét đúng kiểu của Carl vừa rồi, - ông nhướn mày và nhìn vào Carl, - ta quá hiểu anh ấy mà. Carl vừa mới phát hiện ra anh chàng Daniel Hale đã chết kia không phải là người mà Merete Lynggaard gặp gỡ tại lâu đài Christiansborg. Một việc như thế lẽ ra phải được phát hiện trong cuộc điều tra trước đó. Về chuyện này thì công nhận Carl đúng.

Đôi vai gù của Bak làm xuất hiện vài nếp nhăn trên chiếc áo da, dấu hiệu duy nhất cho thấy thông tin vừa rồi làm anh ta căng thẳng như thế nào.

Carl bồi tiếp:

- Chưa hết đâu, Børge. Anh có biết Daniel Hale là người đồng tính không? Anh có biết anh ta đang đi nước ngoài trong giai đoạn được cho là tiếp cận Merete Lynggaard không? Nếu anh bỏ công đi đối chiếu ảnh chụp của Hale với cô thư ký Søs Norup của Merete, hoặc với ông trưởng phái đoàn Bille Antvorskov, anh sẽ biết ngay có chuyện không ổn.

Bak chậm rãi ngồi xuống. Rõ ràng trong đầu anh ta đang quay cuồng nhiều suy nghĩ. Tất nhiên anh ta đã tham gia vào hàng đồng



các vụ điều tra khác kể từ vụ Merete, và khối lượng công việc ở đội trọng án luôn nặng nề, nhưng lần này anh ta sẽ phải nhượng bộ.

- Ông có cho rằng chúng ta vẫn có thể loại trừ khả năng án mạng được không? - Carl quay sang hỏi sếp. - Ông nghĩ sao, Marcus?

- Nói vậy tức là anh sẽ tiếp tục điều tra những tình tiết quanh cái chết của Daniel Hale, đúng không?

- Chúng tôi đã bắt đầu chuyện đó rồi. - Carl lại quay sang phía Bak. - Tôi có một người đồng đội đang nằm tại Viện Chấn thương tủy sống Hornbæk, và cậu ấy vẫn còn biết sử dụng bộ não. - Anh tung mấy tấm ảnh lên bàn, trước mặt Marcus. - Nếu không có Hardy, tôi đã không biết đến tay thợ ảnh có tên là Jonas Hess và thu được những tấm ảnh này. Chúng cho thấy Merete Lynggaard đã đem chiếc cặp của mình về nhà sau ngày làm việc cuối cùng ở Christiansborg. Chúng cũng ghi lại khoảnh khắc cô thư ký đồng tính của Merete thể hiện một mối quan tâm bất thường đối với sếp. Ngoài ra còn có những tấm ảnh cho thấy Merete đang nói chuyện với một người nào đó trên bậc thềm tòa nhà quốc hội chỉ vài hôm trước khi cô ấy biến mất. - Anh chỉ vào tấm ảnh chụp cận khuôn mặt và đôi mắt tỏ vẻ khó chịu của Merete. - Đúng là chúng ta chỉ có ảnh chụp từ sau lưng người đàn ông, nhưng nếu đối chiếu chiều cao, vóc người và mái tóc, anh ta rất giống với Daniel Hale, cho dù anh ta không phải là Hale. - Đến đây Carl đặt một tấm ảnh chụp Hale được lấy từ trong tờ rơi của InterLab xuống bên cạnh những tấm kia.

- Bây giờ anh nghe tôi hỏi đây, Børge Bak: anh không thấy kỳ lạ

khi chiếc cặp của Merete biến mất ở đâu đó giữa Christiansborg và Stevns à? Bởi vì anh không hề đi tìm nó, đúng không? Anh không thấy lạ khi Daniel Hale thiệt mạng ngay sau khi Merete biến mất một ngày hay sao?

Bak nhún vai. Tất nhiên anh ta có thấy, chỉ là anh ta không muốn thừa nhận.

- Cặp xách biến mất là chuyện thường. Cô ta có thể bỏ quên nó ở một cây xăng, hoặc đâu đó trên đường về nhà. Chúng tôi đã lục soát nhà của Merete cũng như chiếc xe hơi nằm lại trên phà. Chúng tôi đã làm những gì có thể.

- À, phải rồi. OK, anh nói là Merete có lẽ đã bỏ quên nó ở một trạm xăng, nhưng anh có chắc chuyện đó không? Theo như những gì tôi thấy trong sao kê ngân hàng thì cô ấy không thanh toán gì hết trên đường về nhà hôm đó. Anh đã không làm hết mình trong vụ này, Bak à.

Lúc này trông anh ta như sắp nổ tung.

- Tôi đã nói với anh là chúng tôi bỏ rất nhiều công sức đi tìm cái cặp đó.

- Tôi nghĩ cả Bak và tôi đều đã nhận ra chúng ta còn nhiều việc phải làm trong vụ này. - Marcus cố gắng giảng hòa.

“Chúng ta” á? Giờ thì tất cả mọi người đều bị lôi vào vụ này sao?

Carl quay mặt đi chỗ khác. Không, tất nhiên thủ trưởng của anh không có ý đó. Bởi lẽ sẽ không có sự hỗ trợ nào từ trên gác. Carl hiểu quá rõ cách vận hành của mọi chuyện tại cái trụ sở này.

- Tôi sẽ hỏi anh lần nữa, Bak. Anh có nghĩ chúng ta đã xem xét

hết mọi thứ hay chưa? Anh không đưa Hale vào trong báo cáo, và trong đó cũng không hề ghi lại những quan sát của nhân viên bảo trợ xã hội Karen Mortensen đối với Uffe Lynggaard. Ngoài ra có còn thứ gì bị bỏ sót nữa hay không, hả Børge? Anh có thể cho tôi biết được không? Tôi cần sự hỗ trợ ngay bây giờ. Anh có hiểu không?

Bak đưa mắt nhìn xuống sàn và gãi mũi. Trong vài giây, anh ta đưa bàn tay còn lại lên vuốt tóc. Anh ta có thể nhảy căng và làm om sòm lên vì những ám chỉ và cáo buộc chống lại mình. Chuyện đó hoàn toàn có thể hiểu được, nhưng ở tình huống này, Bak tỏ ra mình là một cảnh sát chân chính. Ngay lúc này, tâm trí anh ta đang ở đâu đó thật xa.

Marcus Jacobsen đưa mắt nhìn Carl với ngụ ý “cứ từ từ đã”, và anh cũng không nói gì nữa. Anh đồng ý với ông đội trưởng. Bak cần một chút thời gian để nghĩ.

Hai người ngồi đó được một phút thì Bak đưa tay lên tóc.

- Vết trượt bánh. - Anh ta lên tiếng. - Vết trượt bánh trong vụ tai nạn của Daniel Hale.

- Sao nào?

Bak ngẩng lên.

- Như đã ghi trong biên bản, trên đường không hề có dấu vết trượt bánh của cả hai chiếc xe, dù chỉ lơ mờ cũng không. Cứ như thể Daniel Hale đã không chú ý và lấn sang làn xe ngược chiều. Thế là “Rầm!” - Anh ta vỗ tay một cái. - Không ai kịp phản ứng trước khi hai chiếc xe đâm sầm vào nhau. Kết luận là như vậy.

- Phải, báo cáo của cảnh sát đã ghi như vậy. Tại sao anh nhắc đến chuyện này?

- Tôi đang lái xe qua chỗ xảy ra tai nạn vài tuần lễ sau đó thì chợt nhớ tới chi tiết đó và dừng lại để xem xét một chút.

- Rồi sao?

- Đúng như báo cáo đã viết, không hề có vết trượt bánh, nhưng cũng khá dễ dàng để xác định nơi vụ tai nạn xảy ra. Người ta còn chưa mang cái cây bị gãy và cháy xém đi, bức tường cũng chưa được sửa chữa, và dấu vết của chiếc xe kia vẫn còn nguyên dưới ruộng.

- Nhưng?

Bak gật đầu.

- Nhưng rồi tôi nhận thấy thật ra có một vài dấu vết ở cách đó khoảng hai mươi lăm mét, về hướng Tåstrup. Chúng khá mờ, nhưng tôi có thể xác định là chúng khá gần, chỉ dài khoảng năm mươi xen-ti-mét. Và tôi đã tự hỏi những dấu vết đó liệu có liên quan với vụ tai nạn kia hay không.

Carl gặp khó khăn trong việc theo kịp Bak và cảm thấy bức bối khi bị ông sắp qua mặt.

- Chúng là những dấu vết để lại của một người cố tránh một vụ đâm xe? - Marcus hỏi.

- Rất có thể. - Bak gật đầu.

- Như vậy, ý anh là Hale đã suýt đâm phải một cái gì đó, mà chúng ta vẫn chưa biết, nhưng rồi anh ta đạp phanh và tránh kịp nó? - Marcus hỏi tiếp.

- Vâng.

- Thế rồi có một chiếc xe ở làn đường ngược lại? - Ông đội

trường gật gù. Có lý lắm.

Carl giơ tay lên.

- Báo cáo ghi nhận vụ đâm xe xảy ra ở làn đường ngược lại. Nhưng có vẻ như anh cho rằng sự thật không phải như vậy. Theo anh nó xảy ra ở vạch ngăn cách, và chiếc xe chạy ngược chiều không có gì làm ở đó, đúng không?

Bak hít một hơi thật sâu.

- Lúc ấy tôi đã cho là như vậy, nhưng rồi lại nghĩ khác đi. Tuy nhiên, bây giờ ngồi suy xét lại, tôi nhận ra đó là một khả năng. Có thứ gì đó, hoặc ai đó đã tiến vào làn đường của Hale, khiến anh ta phải đổi hướng và chiếc xe chạy hướng ngược lại đâm thẳng vào xe của anh ta ngay cạnh vạch kẻ đường mà không giảm tốc độ. Thậm chí có thể là cố ý. Có thể chúng tôi đã tìm được những dấu vết của sự tăng tốc độ ở làn đường ngược chiều, nếu đi tiếp khoảng một trăm mét. Có thể chiếc xe kia đã tăng tốc để có mặt đúng vị trí và đâm vào xe của Hale khi anh ta chạy chệch ra giữa đường nhằm tránh đâm phải cái gì đó hoặc ai đó.

- Và nếu đó là một người bước ra đường, nếu người đó thông đồng với kẻ đã đâm xe vào Hale, thì đây không còn là một vụ tai nạn nữa. Đây là một vụ giết người. Nếu đúng như vậy, ta có lý do để tin rằng vụ Merete Lynggaard mất tích cũng là một phần của tội ác. - Marcus kết luận và hý hoáy ghi chú.

- Có thể lắm. - Bak nhăn nhó. Lúc này anh ta tỏ ra không thoải mái.

Carl đứng dậy.

- Do không có nhân chứng nên chúng ta sẽ không tìm thêm

được gì. Ngay bây giờ chúng tôi đang tìm kiếm người lái chiếc xe kia. - Anh quay sang đối diện với Bak, người dường như đang thu mình lại trong chiếc áo khoác da.

- Tôi nghi rằng mọi việc có thể đã xảy ra theo cách anh mô tả, Bak. Do vậy tôi chỉ muốn anh biết là anh đã giúp tôi rất nhiều, bất chấp mọi thứ. Hãy đến gặp tôi nếu anh nhớ ra được bất cứ chi tiết nào khác, được không?

Bak trịnh trọng gật đầu. Đây không phải là chuyện danh tiếng cá nhân của anh ta, mà là chuyện thực hiện cho đảng hoàng một nhiệm vụ. Anh ta xứng đáng được tôn trọng vì điều này.

Carl gần như muốn vỗ nhẹ vào vai Bak.

- Thưa sếp, tôi có tin tốt và tin xấu sau chuyến đi Stevens. - Assad nói.

Carl thở dài.

- Tôi nghe cái nào trước cũng được. Anh cứ nói.

Assad tựa người vào mép bàn làm việc của Carl. Cứ cái đà này không lâu nữa anh ta sẽ ngồi hẳn lên đầu gối anh mất.

- OK, tin xấu trước. - Bình thường thì anh ta hay nở nụ cười kiểu đó kèm theo một tin xấu, và phá lên cười khi thông báo tin tốt.

- Người đã đâm vào xe của Daniel Hale cũng đã chết. - Assad tuyên bố và háo hức chờ xem phản ứng của Carl. - Lis đã gọi điện thông báo chuyện đó. Tôi ghi lại đây này. - Anh chàng chỉ vào một mớ ký tự Ả Rập mà rất có thể chỉ là dự báo tuyết rơi trên quần đảo Lofoten sáng hôm sau.

Carl không buồn phản ứng. Thật phiền phức và cũng rất điển hình. Đương nhiên là anh ta đã chết. Anh còn trông mong điều gì khác kia chứ? Rằng anh ta vẫn còn sống và sẽ lập tức thú nhận rằng mình đã giả dạng Hale, ám sát Lynggaard, sau đó thủ tiêu luôn Hale chắc? Thật vớ vẩn!

- Lis cho biết hắn ta là một tên giang hồ tỉnh lẻ. Theo cô ấy, hắn cũng đã từng ngồi tù vài lần vì vi phạm luật giao thông. Anh có hiểu mấy chữ “giang hồ tỉnh lẻ” không?

Carl uể oải gật đầu.

- Tốt rồi.

Nói đoạn Assad tiếp tục đọc thành tiếng những dòng chữ tượng hình của mình. Có lẽ một lúc nào đó Carl phải đề nghị anh ta ghi chú bằng tiếng Đan Mạch.

- Hắn sống tại Skaevinge, phía bắc Zealand. Người ta phát hiện hắn đã chết trên giường với rất nhiều chất nôn trong khí quản và lượng cồn cực cao trong máu. Hắn cũng nốc cả thuốc nữa.

- Tôi hiểu rồi. Chuyện này xảy ra khi nào?

- Không lâu sau vụ tai nạn. Theo báo cáo thì người ta cho rằng nguyên nhân là do vụ tai nạn.

- Ý anh là hắn tự tử vì vụ tai nạn?

- Phải. Do stress hậu thương chấn.

- Cái đó là stress hậu chấn thương, Assad.

Carl gõ ngón tay trên bàn và nhấm mắt lại. Có thể đã có ba người trên đường khi vụ đâm xe xảy ra, và đây thực chất là một án mạng. Nếu vậy, tên côn đồ kia có lý do để uống say đến chết.

Nhưng còn người thứ ba, kẻ đã lao ra trước đầu xe của Daniel Hale, nếu quả thực đó là điều đã xảy ra? Người này cũng đã tự sát bằng bia rượu à?

- Tên hắn là gì?

- Dennis. Dennis Knudsen. Hai mươi bảy tuổi khi chết.

- Anh có địa chỉ của hắn chứ? Hắn có họ hàng hay gia đình gì không?

- Có. Hắn sống với bố mẹ. - Assad mỉm cười. - Rất nhiều thanh niên hai mươi bảy tuổi ở Damas cũng làm thế.

Carl nhướn mày. Kinh nghiệm sống tại Trung Đông xa xôi của Assad nên được dành cho một cuộc nói chuyện khác.

- Anh đã nói là anh có tin tốt.

Như đã dự đoán, anh chàng cười ngoác miệng đến tận mang tai. Một cách hãnh diện, có thể nói như vậy.

- Nó đây.

Assad đưa cho Carl chiếc túi nhựa màu đen mà nãy giờ anh chàng để dưới sàn.

- Ô, cái gì thế này? Bốn mươi cân vừng à?

Carl đứng lên, thò tay vào trong túi nhựa, và lập tức chạm phải một cái quai xách. Đã nghi ngờ sẵn, anh rùng mình khi lôi vật đó ra.

Đúng như anh đã nghĩ, nó là một chiếc cặp đã cũ. Giống y như trong tấm ảnh của Jonas Hess, với một vết rách bên hông và một vết khác ở phần nắp.

- Trời đất quỷ thần ơi, Assad! - Carl thốt lên và từ từ ngồi xuống.

- Cuốn sổ của cô ta có ở trong này không vậy?



Anh cảm thấy tay mình run lên khi Assad gạt đầu. Tưởng như thứ trong tay anh là chiếc chén thánh.

Carl nhìn chiếc cặp chăm chú. Bình tĩnh nào, Carl tự nhủ trước khi gỡ khóa và mở nắp ra. Tất cả đều còn đó. Cuốn sổ ghi lịch hẹn bọc bì da màu nâu, chiếc điện thoại Siemens và cục sạc, tập giấy nháp, vài chiếc bút bi, và một hộp khăn giấy. Đây *đúng* là chén thánh.

- Làm thế nào...? - Anh chỉ nói được có thế.

Anh bắt đầu tự hỏi mình có nên đưa nó cho bên pháp y để kiểm tra trước hay không. Giọng nói của Assad dường như vọng đến từ một nơi rất xa:

- Đầu tiên tôi đến gặp Helle Andersen. Cô ta không có nhà, nhưng chồng cô ta đã gọi điện thoại cho cô ta. Anh ta bị đau lưng nên phải nằm trên giường. Khi cô ta quay về, tôi đã giơ ảnh của Daniel Hale ra, nhưng cô ta không nhớ có từng nhìn thấy anh ta trước kia hay không.

Carl nhìn chiếc cặp và những thứ đựng bên trong. Kiên nhẫn đi, anh tự nhủ. Rồi Assad sẽ kể đến chiếc cặp thôi.

- Uffe có ở đó khi người đàn ông đem lá thư tới không? Anh có nhớ hỏi cô ta chuyện đó không vậy? - Anh cố giữ cho Assad đi đúng hướng.

Anh chàng trợ lý gạt đầu.

- Có chứ. Cô ta bảo Uffe đứng ngay bên cạnh cô ta trong suốt thời gian đó. Cậu ta rất quan tâm. Cậu ta luôn như thế mỗi khi chuông cửa reng.

- Cô ta có thấy người đàn ông cầm thư giống như Hale không?

Assad nhăn mũi. Bắt chước Helle Andersen giỏi lắm!

- Không nhiều lắm. Chỉ giống chút chút thôi. Người cầm thư có lẽ trẻ hơn anh ta. Mái tóc sẫm hơn một chút, và nam tính hơn. Cô ta cũng nói gì đó về cái cằm và đôi mắt, nhưng tất cả chỉ có vậy.

- Thế rồi anh hỏi cô ta về chiếc cặp, đúng không?

Nụ cười xuất hiện trở lại trên khuôn mặt Assad.

- Đúng. Cô ta không biết nó ở đâu. Cô ta vẫn còn nhớ nó, nhưng không biết liệu Merete Lynggaard có mang nó về nhà vào buổi tối cuối cùng hay không. Bởi vì cô ta không có mặt ở đó, anh còn nhớ chứ?

- Assad, nói luôn đi. Anh tìm thấy nó ở đâu?

- Bên cạnh cái lò sưởi, trong phòng để đồ linh tinh của họ.

- Anh đã đi tới ngôi nhà ở Magleby để gặp người buôn đó cổ?

Assad gật đầu.

- Helle Andersen bảo là Merete Lynggaard luôn luôn làm như thế. Sau nhiều năm trời, cô ta đã nhận ra điều đó. Merete luôn tháo giày trong phòng để đồ, nhưng trước hết sẽ quan sát bên trong nhà qua cửa sổ, để xem tình hình Uffe. Cô ấy luôn cởi bộ đồ đi làm và bỏ lại trên máy giặt. Không phải vì nó bẩn, mà vì chỗ của nó là ở đó. Sau đó Merete sẽ khoác áo choàng và cùng ngồi xem phim với cậu em trai.

- Vậy còn chiếc cặp?

- À, cái đó thì Helle Andersen không biết. Cô ta chưa bao giờ để ý chỗ Merete cất cặp, nhưng cho rằng nó phải ở trong tiền sảnh

hoặc trong phòng để đồ linh tinh.

- Làm thế quái nào anh tìm được nó cạnh lò sưởi trong phòng để đồ, khi mà toàn bộ Đội Phản ứng nhanh không thể tìm thấy? Nó có dễ thấy không? Và tại sao nó vẫn còn ở nguyên chỗ đó? Tôi có cảm giác là mấy tay buôn đồ cổ đó rất kỹ tính trong việc dọn nhà. Anh tìm thấy nó như thế nào?

- Người buôn đồ cổ đã để tôi tự do ngó nghiêng quanh nhà, nên tôi đã dùng suy luận của mình. - Assad gõ ngón tay vào đầu. Tôi đá giày, treo áo khoác vào móc trong phòng để đồ. Giả vờ vậy thôi, vì cái móc không còn ở đó nữa. Tôi hình dung Merete có thể mỗi tay xách một thứ. Giày tờ một bên, và chiếc cặp ở bên còn lại. Thế rồi tôi nghĩ cô ấy không thể cởi áo khoác nếu như trước hết không bỏ đồ trong tay xuống trước.

- Và cái lò sưởi là thứ nằm ở gần nhất?

- Đúng vậy. Ngay bên cạnh tôi.

- Nhưng sau đó, chẳng lẽ Merete không cầm theo cái cặp vào phòng khách hoặc phòng làm việc à?

- Từ từ đã, sếp. Tôi sắp kể đến đó đây. Tôi đưa mắt nhìn lò sưởi, nhưng chiếc cặp cũng không có ở đó, tất nhiên rồi. Tôi cũng nghĩ nó ở đó. Nhưng anh có biết tôi nhìn thấy gì không?

Carl chỉ giương mắt nhìn. Rõ ràng Assad sẽ tự trả lời câu hỏi của mình.

- Tôi nhận thấy lò sưởi cách trần nhà ít nhất một mét.

- Giỏi lắm. - Carl nói một cách miễn cưỡng.

- Và rồi tôi nhận ra Merete sẽ không để chiếc cặp nằm trên cái lò

sưởi dơ bẩn, vì đó là cặp của bố cô ấy.

- Tôi chưa hiểu lắm.

- Cô ấy không để nó nằm trên lò sưởi, mà đặt nó đứng trên đó. Như kiểu anh để nó đứng trên mặt đất ấy. Trên lò sưởi có nhiều chỗ trống cho việc đó.

- Vậy là cô ấy đã làm như thế, và chiếc cặp đã rơi ra phía sau lò sưởi.

Nụ cười của Assad là quá đủ cho một lời xác nhận.

- Vết rách kia còn mới. Anh nhìn mà xem.

Carl đóng nắp và xoay cặp lại. Vết rách cũng không mới cho lắm, theo nhận định của anh.

- Tôi đã lau cặp vì nó bị bám bụi, nên vết rách trông hơi sẫm màu. Nhưng nó có vẻ rất mới khi tôi tìm thấy chiếc cặp. Thật mà sếp.

- Quỷ tha ma bắt anh đi, Assad. Anh đã lau cặp sao? Tôi đoán anh cũng đã chạm tay vào những thứ ở bên trong?

Assad gật đầu, nhưng ngượng nghịu hơn.

- Assad. - Carl hít một hơi để không tỏ ra quá nghiêm khắc. - Lần tới, khi anh tìm được một vật chứng quan trọng, làm ơn đừng có táy máy tay chân.

- Nghĩa là sao ạ?

- Là sờ mó, lục lọi ấy, khỉ gió. Anh có thể phá hủy một chứng cứ giá trị nếu làm thế. Anh có hiểu không?

Assad gật đầu, vẻ nhiệt tình đã biến mất.

- Tôi lau bụi bằng ống tay áo mà sếp.

- OK. Nhanh trí đấy. Vậy anh nghĩ vết rách còn lại cũng có nguyên nhân tương tự?

Anh xoay cặp lại. Hai vết rách đúng là rất giống nhau. Vậy là vết rách cũ không phải do vụ tai nạn hồi năm 1986.

- Vâng. Tôi nghĩ đây không phải là lần đầu tiên nó bị rơi ra phía sau lò sưởi. Tôi tìm thấy nó bị kẹt cứng giữa đám ống dẫn phía sau lò sưởi dầu. Tôi đã phải lúi kéo một lúc mới lấy nó ra được. Merete cũng vậy, tôi nghĩ thế.

- Không lẽ nó chỉ bị rơi hai lần?

- Cũng có thể nhiều hơn, vì trong phòng có gió khi mở cửa ra vào, nhưng có lẽ không phải lần nào nó cũng rơi chổng đáy lên trời.

- Ta hãy quay lại câu hỏi kia của tôi. Tại sao Merete không cầm theo cái cặp vào trong nhà?

- Merete muốn được thanh thoi khi ở nhà. Cô ấy không muốn nghe thấy tiếng chuông điện thoại. - Assad nhướn mày, làm cho đôi mắt mở to hơn. - Tôi nghĩ là thế.

Carl quan sát bên trong chiếc cặp. Merete đã mang nó về nhà, đó là một việc hợp lý. Trong cặp có sổ ghi lịch hẹn và tập giấy nháp, những thứ có thể hữu ích trong một số trường hợp. Nhưng Merete thường xuyên đem nhiều tài liệu về nhà đọc, có hàng đống việc mà cô có thể làm. Cô có điện thoại cố định, nhưng rất ít người biết được số máy. Điện thoại di động của cô để dành cho một mạng lưới rộng hơn, đó chính là số điện thoại liên hệ trên danh thiếp của cô.

- Anh nghĩ từ trong nhà Merete không thể nghe thấy tiếng chuông điện thoại nếu bỏ cặp lại trong phòng để đồ à?

- Không thể. - Assad đáp bằng tiếng Anh.

Carl không biết tay trợ lý của mình cũng nói được tiếng Anh.

- A, các anh đây rồi. Hai người đang trò chuyện thân mật đấy à?

- Một giọng nói vui vẻ vang lên phía sau lưng họ.

Cả Carl lẫn Assad đều không nghe thấy tiếng chân của Lis trên hành lang.

- Tôi có mấy thứ nữa cho anh đây. Chúng đến từ phòng cảnh sát đồng nam Jutland. - Mùi nước hoa của cô tràn ngập căn phòng, có thể cạnh tranh được với mùi hương trầm của Assad, nhưng đem lại một hiệu quả khác hẳn. - Họ xin lỗi vì sự chậm trễ, một vài nhân viên của họ đang nghỉ ốm.

Lis đưa bì hồ sơ cho Assad. Anh chàng háo hức đón lấy, rồi nhìn Carl với ánh mắt có thể làm một vị thánh cũng phải ghen tị.

Carl nhìn đôi môi ướm át của Lis và cố nhớ xem lần cuối cùng mình được gần gũi với phái nữ là khi nào. Hình ảnh căn hộ hai phòng màu hồng thuộc về một người phụ nữ đã ly dị chợt hiện lên rõ mồn một trong đầu anh. Ở đó có cả vài nhánh oải hương để trong một bát nước, nến thơm mùi trà, và chiếc đèn đầu giường có chụp vải màu đỏ rực. Nhưng anh đã quên mất gương mặt của nữ chủ nhân.

- Anh đã nói gì với Bak vậy, Carl? - Lis hỏi.

Anh bị lôi ra khỏi giấc mộng ướm át và nhìn vào đôi mắt xanh nhạt của cô thư ký, lúc này đã hơi thâm đi một chút.

- Bak á? Anh ta đang khóc thút thít trên gác sao?

- Không hề. Anh ta đã về nhà rồi. Nhưng các cảnh sát khác bảo

anh ta trắng bệch như hồn ma sau khi nói chuyện với anh trong phòng đợi trưởng.

Carl cảm sặc chiếc điện thoại của Merete Lynggaard, thậm chí vọng pin của nó chưa bị hỏng. Những ngón tay - có hoặc không được che bởi ống tay áo - của Assad đã háo hức chạm vào mọi thứ trong cặp, nên việc giám định pháp y sẽ là vô vọng. Các chứng cứ đã bị phá hủy.

Chỉ có ba trang trong tập giấy nháp là có viết chữ, phần còn lại trống trơn. Các ghi chép chủ yếu là về những người làm dịch vụ chăm sóc tại nhà và giờ giấc của họ. Thật đáng thất vọng, và nó cho thấy cuộc sống thường ngày mà Merete bỏ lại sau lưng.

Tiếp đó, anh cho tay vào trong một ngăn cặp và lấy ra ba, bốn mảnh giấy vo viên. Cái đầu tiên là một biên lai đề ngày 3 tháng Tư năm 2001, của một chiếc áo hiệu Jack & Jones.

Còn lại là hai tờ giấy A4 bị vo tròn, giống như thứ nằm dưới đáy cặp của bất kỳ cậu học sinh nào. Nét chữ viết tay bằng chì, hơi khó đọc, và đương nhiên không đề ngày tháng.

Carl chìa đèn bàn vào mảnh giấy A4 thứ nhất, sau đó vuốt phẳng nó lại một chút. Chỉ có vài chữ trên đó. “Chúng ta nói chuyện sau phần trình bày về cải cách thuế của tôi nhé?” Người viết ký tên là T.B. Có vô số khả năng, nhưng Tage Baggesen có thể là khả năng đúng. Ít nhất Carl cũng tin như thế.

Anh mỉm cười. Hay lắm. Baggesen muốn nói chuyện với Merete Lynggaard à? Chuyện đó chẳng dẫn anh ta tới đâu cả.

Carl vuốt lại mảnh giấy thứ hai và nhanh chóng đọc lướt nội

dung. Nó cho anh một cảm giác khác hẳn. Lần này giọng điệu rất riêng tư. Baggesen có vẻ đang rơi vào tuyệt vọng. “Tôi không rõ chuyện gì sẽ xảy ra nếu em công khai điều đó, Merete. Xin em đừng làm thế. T.B.”

Anh cầm mảnh giấy cuối cùng lên. Nét chữ trên đó đã gần như biến mất, như thể nó đã được lấy ra khỏi cặp nhiều lần. Anh lật tới lật lui mảnh giấy, chậm rãi đọc từng chữ.

“Tôi nghĩ chúng ta đã hiểu nhau, Merete. Toàn bộ chuyện này làm tôi đau đớn sâu sắc. Tôi xin em một lần nữa: hãy giữ nó cho riêng mình. Tôi đang thực hiện xóa bỏ hoàn toàn nó”.

Lần này thì người viết không ký tên, nhưng không nghi ngờ gì nữa, vì nét chữ là một.

Carl vớ lấy điện thoại và gọi cho Kurt Hansen.

Một thư ký văn phòng của đảng Bảo thủ nghe máy. Cô lịch sự nói với Carl rằng ngài Kurt Hansen không thể nói chuyện điện thoại vào lúc này và hỏi xem anh có muốn chờ máy không. Theo như cô thư ký cho biết, cuộc họp của ông sắp kết thúc trong vài phút nữa.

Carl nhìn những mảnh giấy trước mặt trong khi giữ ống nghe bên tai. Chúng đã nằm trong chiếc cặp từ tháng Ba năm 2002, và có lẽ đã được viết từ cả năm trời trước đó. Có thể đó là một chuyện vớ vẩn, nhưng cũng có thể không. Có thể Merete Lynggaard giữ chúng vì chúng quan trọng, nhưng cũng có thể không.

Sau khi chờ máy vài phút, Carl nghe thấy một tiếng tách, và chất giọng không lẫn vào đâu được của Kurt Hansen vang lên.

- Tôi có thể giúp gì cho anh đây, Carl? - Ông hỏi luôn, bỏ qua màn chào hỏi.



- Làm thế nào tôi có thể tìm được thời điểm Tage Baggesen đề xuất một đạo luật cải cách thuế?

- Việc quái gì anh phải biết chuyện đó, Carl? - Ông bật cười. - Chẳng có gì chán cho bằng những tư tưởng về thuế má của đám trung dung cấp tiến.

- Tôi cần xác định một mốc thời gian cụ thể.

- À, thế thì hơi khó đấy. Baggesen đề xuất luật như gà đẻ ấy. - Hansen lại cười vang. - Thôi, không đùa nữa. Baggesen phụ trách mảng chính sách giao thông ít nhất cũng phải năm năm rồi. Tôi không biết anh ta rút khỏi mảng thuế khi nào nữa. Chờ chút. - Ông đặt tay lên ống nghe trong khi thì thảo gì đó với một người khác trong văn phòng.

- Chúng tôi nghĩ là đầu năm 2001, dưới thời của chính phủ cũ. Hồi đó anh ta có nhiều cơ hội hơn để làm mấy cái trò vớ vẩn đó. Chúng tôi đoán là khoảng tháng Ba, tháng Tư năm 2001.

Carl hài lòng gật đầu.

- OK, Kurt. Nó khớp với điều tôi đang nghĩ trong đầu. Cảm ơn ông. Ông chuyển máy cho tôi gặp Tage Baggesen được không?

Anh nghe thấy vài tiếng bíp trước khi được nối máy với một cô thư ký khác. Cô này cho biết Tage Baggesen đang có chuyến công tác học hỏi kinh nghiệm về hệ thống xe điện ở Hungary, Thụy Sĩ và Đức. Anh ta sẽ quay về vào thứ Hai tới.

Chuyến công tác học hỏi kinh nghiệm á? Hệ thống xe điện nào? Một chuyến du lịch thì có, Carl dám chắc như vậy. Nói thế cho nhanh.

- Tôi cần số điện thoại di động của anh ấy. Cô vui lòng cung cấp cho tôi được không?

- Tôi không nghĩ mình được phép làm điều đó.

- Cô nghe này, cô đang nói chuyện không phải với một gã nông dân ất ơ. Tôi có thể tìm ra số điện thoại đó chỉ trong vài phút, nếu buộc phải làm thế. Nhưng cô không nghĩ Tage Baggesen sẽ rất phiền lòng khi biết được cánh thư ký văn phòng các cô lại đi từ chối hỗ trợ tôi sao?

Tín hiệu liên lạc không được tốt, nhưng Carl vẫn có thể nhận thấy giọng nói của Baggesen không tỏ ra nhiệt tình chút nào.

- Tôi đang có một vài lời nhắn cũ ở đây, và tôi cần nghe lời giải thích của anh. - Carl nói với giọng mềm mỏng, vì anh có thể đoán được phản ứng của Baggesen. - Cũng không có gì đặc biệt, chỉ là cho đúng quy trình thôi.

- Anh nói đi. - Giọng điệu căng thẳng cho thấy Baggesen đang cố gắng không liên hệ với cuộc nói chuyện giữa họ ba ngày trước đó.

Carl đọc các lời nhắn, từng cái một. Khi anh đọc cái cuối cùng, Baggesen dường như ngưng thở ở đầu dây bên kia.

- Baggesen? Anh còn đó không?

Carl chỉ nghe thấy tiếng tút tút. Baggesen đã gác máy.

Miễn là anh ta không nhảy xuống sông, Carl thăm nghĩ và cố nhớ xem con sông nào chảy ngang qua Budapest. Anh lấy tờ danh sách đối tượng tình nghi xuống và điền hai chữ T.B. vào mục số bốn

- “Các đồng nghiệp” tại Christiansborg.

Anh vừa mới gác máy thì điện thoại lại đổ chuông.

- Beate Lunderskov đây.

Carl hoàn toàn không biết cô ta là ai.

- Chúng tôi đã kiểm tra ổ cứng máy tính cũ của Merete Lynggaard, nhưng rất tiếc phải nói với anh rằng nó đã được xóa sạch trơn.

Giờ thì Carl đã nhớ ra cô ta là một trong số các nhân viên nữ ở văn phòng đảng Dân chủ.

- Tôi tưởng các cô giữ lại ổ cứng vì muốn lưu giữ những dữ liệu của nó.

- Đúng là như vậy nhưng hình như không ai nói cho thư ký của Merete biết. Cái cô Søs Norup ấy.

- Còn nói vậy là sao?

- Bởi vì chính cô ta là người đã xóa dữ liệu trong ổ cứng, theo như những gì được ghi rành rành trên đó: “được định dạng ngày 20 tháng Ba, 2002, Søs Norup”. Tôi đang cầm nó trong tay.

- Tức là gần ba tuần sau khi Merete mất tích.

- Vâng.

Børge Bak và đội của anh ta đúng là đồ ăn hại. Bọn họ không tuân theo bất kỳ quy trình nào khi điều tra vụ này hay sao?

- Chúng ta có thể gửi nó đi kiểm tra một cách kỹ lưỡng hơn được không? Hẳn là phải có người nào đó có thể phục hồi dữ liệu đã bị xóa. - Carl nói.

- Tôi nghĩ chuyện đó đã được làm rồi. Đợi tôi một chút. - Carl

nghe thấy tiếng sột soạt, sau đó giọng nói ở đâu đây bên kia lại vang lên. - Đúng rồi, đây là báo cáo. Họ đã cố gắng phục hồi dữ liệu tại tiệm Down Under ở Store Kongensgade vào đầu tháng Tư năm 2002. Có hẳn một đoạn giải thích chi tiết về lý do vì sao chuyện đó không thành công. Anh có muốn tôi đọc không?

- Không cần đâu. - Carl đáp. - Søs Norup rõ ràng rất thạo việc.

- Hẳn rồi. Cô ta là một người rất kỹ tính.

Carl cảm ơn cô thư ký rồi gác máy.

Anh ngồi thẩn thờ một lúc trước khi châm thuốc. Rồi anh cầm lấy cuốn sổ ghi lịch hẹn đã cũ sòn của Merete Lynggaard đang nằm trên bàn, mở nó ra một cách gần như tôn kính. Đó luôn là điều mà anh cảm thấy khi có cơ hội được xem xét một manh mối có liên hệ với những ngày cuối đời của một nạn nhân.

Giống như những ghi chú mà anh đã từng thấy, nét chữ viết tay trong sổ khá khó đọc và được viết một cách vội vã. Những chữ viết hoa được viết rất tháu. Các chữ cái *N* và *G* thậm chí không được đóng nét, nhiều câu chữ bị viết sít vào nhau. Carl bắt đầu với cuộc họp cùng nhóm nghiên cứu nhau thai vào ngày thứ Tư, 20 tháng Hai năm 2002. Trên cùng trang giấy, ở phía dưới có ghi: “quán Bankerått, 6:30 p.m”. Chỉ có vậy.

Ở ngày hôm sau, gần như không có dòng nào là không được viết kín. Đúng là một lịch làm việc dày đặc, Carl có thể thấy điều đó. Nhưng không có ghi chú mang tính cá nhân nào cả.

Khi xem gần đến ngày làm việc cuối cùng của Merete, cảm giác tuyệt vọng bắt đầu xâm chiếm Carl. Hoàn toàn không có một manh mối nào. Anh lật xem trang cuối cùng. Thứ Sáu, ngày 1 tháng Ba,

năm 2002. Hai cuộc họp ủy ban, và một cuộc họp với các nhà vận động hành lang. Chỉ có thế. Mọi thứ khác đã biến mất cùng với Merete.

Carl đẩy cuốn sổ ra xa và nhìn vào chiếc cặp trống rỗng. Không lẽ nó đã mất năm năm chờ đợi phía sau lò sưởi một cách vô ích ư? Anh lại cầm cuốn sổ lên và lật nhanh qua các trang còn lại. Merete Lynggaard chỉ sử dụng phần lịch và danh bạ điện thoại ở phía sau.

Anh bắt đầu lần theo các số điện thoại từ đầu. Lẽ ra Carl có thể nhảy thẳng đến mục D hoặc H, nhưng anh muốn trì hoãn sự thất vọng của mình. Trong các mục A, B, c anh có thể nhận ra chín mươi phần trăm trong số những cái tên. Danh bạ này khá giống với cái của anh, vốn bị áp đảo bởi những cái tên như Jesper hay Vigga và cả đồng người sống ở Rønneholt Park. Không khó để nhận ra Merete không có nhiều bạn bè. Hay đúng hơn là không có một người bạn nào. Một phụ nữ xinh đẹp với cậu em trai bị tổn thương não và hàng núi công việc - ngoài ra không gì khác. Anh xem đến mục D và thừa hiểu mình sẽ không tìm thấy số điện thoại của Daniel Hale ở đây. Merete không ghi danh bạ theo tên, khác với Vigga. Trên đời này ai lại đi tìm số điện thoại của thủ tướng Thụy Điển ở mục G do cái tên Göran của ông ta kia chứ? Ngoại trừ Vigga, tất nhiên rồi.

Thế rồi anh thấy nó. Khi lật sang mục H, anh biết ngay vụ án này đã đi đến một bước ngoặt. Họ đã nói đến tai nạn, họ đã nói đến tự tử, để rồi rốt cuộc vẫn chỉ thu được con số không tròn trĩnh. Những manh mối dọc đường cho thấy một điều gì đó kỳ lạ trong vụ này, nhưng chính trang danh bạ này là thứ thể hiện rõ nhất. Toàn bộ lịch

hẹn đều được ghi vội vàng với những con số và chữ cái mà ngay cả con trai riêng của vợ Carl cũng có thể viết đẹp hơn. Kiểu chữ của Merete không có một chút gì để gọi là đẹp, khác hẳn với những gì có thể mong đợi ở một ngôi sao đang lên như cô. Nhưng cô rất kiên định với những gì mình đã viết trong sổ. Không có chỗ nào bị gạch xóa hay chỉnh sửa. Cô luôn biết mình muốn viết ra điều gì. Có cần nhắc và không mắc lỗi. Ngoại trừ ở đây, trong mục H của danh bạ điện thoại. Carl không chắc liệu nó có liên quan gì với Daniel Hale không, nhưng sâu thẳm trong anh, nơi mà mọi cảnh sát điều tra huy động nguồn dự trữ cuối cùng, anh biết mình đã bắn trúng hồng tâm. Merete đã bôi đen một cái tên trong mục H. Nó không thể đọc được nữa, nhưng bên dưới lớp mực là tên của Daniel Hale cùng với một số điện thoại. Carl chắc chắn điều đó.

Anh mỉm cười. Vậy là rốt cuộc anh vẫn phải nhờ đến sự giúp đỡ của tổ pháp y. Tốt hơn họ nên làm cho tốt, và thật nhanh.

- Assad. - Anh gọi tay trợ lý. - Anh vào đây tôi bảo.

Trong hành lang vang lên tiếng xúng xoảng, rồi Assad xuất hiện trên ngưỡng cửa với một chiếc xô, tay đi đôi găng cao su màu xanh.

- Tôi có việc cho anh đây. Đội kỹ thuật hình sự cần tìm ra cách để đọc số điện thoại này. - Anh chỉ vào chỗ bị bôi đen trong sổ. - Lis sẽ cho anh biết cần phải làm những thủ tục gì. Hãy bảo bọn họ làm nhanh nhất có thể.

Carl thận trọng gõ cửa phòng Jesper, nhưng không có ai trả lời. Tất nhiên rồi, thằng bé không có nhà, như thường lệ, anh nghĩ bụng và ghi nhận sự thiếu vắng những âm thanh lớn đến cả trăm decibel

bình thường vẫn vang dội trong phòng. Nhưng hóa ra anh nhầm, anh nhận ngay ra điều đó khi mở cửa.

Đứa con gái đang được Jesper mân mê bộ ngực sau lớp vải áo hét toáng lên, trong khi nét mắt giận dữ của thằng bé nhấn mạnh tính chất nghiêm trọng của tình huống.

- Xin lỗi. - Carl miễn cưỡng nói trong khi Jesper gỡ tay ra và đôi má của con bé đỏ như màu nền của tấm áp phích vẽ hình Che Guevara treo trên tường phía sau hai đứa. Carl biết mặt nó. Con bé không quá mười bốn tuổi, nhưng trông như đã hai mươi. Nhà nó ở Cedervangen. Mẹ nó có lẽ đã từng có thời trông giống như nó, nhưng giờ đây đã cay đắng nhận ra rằng khuôn mặt già trước tuổi không phải lúc nào cũng là một ưu điểm.

- Dượng làm cái quái gì ở đây vậy? - Jesper hét lên và nhảy phóc ra khỏi chiếc ghế sofa kiêm giường nằm.

Carl lại xin lỗi và lưu ý rằng anh đã gõ cửa đúng như phép lịch sự bắt buộc, nhưng anh vẫn cảm thấy khoảng cách giữa hai thế hệ đang chẻ ngôi nhà ra làm đôi.

- Hai đứa... Cứ tiếp tục. Dượng chỉ có một câu hỏi nhanh dành cho con thôi, Jesper. Con còn nhớ mình cất bộ Playmobil cũ ở đâu không?

Jesper trông như thể sẵn sàng ném một quả lựu đạn vào ông bố dượng. Ngay cả Carl cũng cảm thấy câu hỏi của mình thật vô duyên.

Anh gật đầu xin lỗi con bé.

- Dượng biết chuyện này nghe có vẻ kỳ cục, nhưng dượng cần nó cho cuộc điều tra. - Anh liếc sang phía Jesper, thằng bé đang

nhìn anh với ánh mắt tóe lửa. - Con còn giữ mấy cái đồ chơi bằng nhựa đó không, Jesper? Dượng sẵn sàng trả tiền cho chúng.

- Dượng ra khỏi đây mau. Đi xuống nhà tìm Morten ấy. Có thể dượng sẽ mua được vài thứ từ anh ta. Nhưng dượng sẽ phải trả một khoản kha khá đấy.

Carl nhú mào. Một khoản kha khá?

Đã hơn một năm rưỡi nay Carl không gõ cửa nhà Morten. Mặc dù anh chàng thuê nhà di chuyển tự do trên gác như một thành viên trong gia đình, căn phòng dưới hầm của anh là thứ bất khả xâm phạm đối với Carl. Xét cho cùng, Morten luôn trả tiền thuê nhà sòng phẳng, nên Carl cũng chẳng cần quan tâm tới con người của anh chàng hoặc những thói quen có thể làm ảnh hưởng đến địa vị của anh ta. Và đó là lý do anh giữ khoảng cách.

Nhưng những lo lắng của Carl hóa ra là thừa, vì chỗ ở của Morten hóa ra nhàm chán một cách bất thường. Nếu bỏ qua hai gã đàn ông cơ bắp và những cô nàng ngực bự trên tấm áp phích cao cả mét, căn hộ dưới hầm của Morten cũng giống như nhà của bất kỳ ông bà già nào trong ngõ Prins Valdemar.

Khi Carl hỏi Morten về chỗ đồ chơi Playmobil của Jesper, anh chàng dẫn anh đến phòng xông hơi. Mọi ngôi nhà ở Rønneholt Park đều được trang bị phòng xông hơi, nhưng trong chín mươi chín phần trăm trường hợp chúng bị phá bỏ hoặc biến thành kho chứa đồ linh tinh.

- Anh vào trong này mà xem. - Morten vừa nói vừa trịnh trọng mở cửa phòng xông hơi, cho thấy những chiếc kệ san sát nhau từ



sàn nhà lên tới trần được chất kín những món đồ chơi vốn đầy rẫy ở các khu chợ trời vài năm trước đây. Những mô hình nhỏ trong quả trứng sô cô la Kinder, các nhân vật trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao*, *Ninja rùa*, và đồ chơi Playmobil. Một nửa lượng đồ nhựa có trong nhà đều tập trung cả trên những chiếc kệ này.

- Anh thấy không, ở đây có hai bộ nhân vật nguyên thủy trong loạt mô hình được trình làng ở hội chợ đồ chơi Nürnberg năm 1974.  
- Morten tự hào cầm lên hai bức tượng nhỏ đội mũ bảo hiểm. - Số 3219 với cuốc chim và số 3220 với cây gậy bạc của cảnh sát công lộ còn nguyên. Sợ chưa?

Carl gật đầu. Anh không thể nghĩ ra được chữ nào hợp hơn.

- Chỉ còn thiếu mất số 3218 là em đủ tất cả ngành nghề. Em mua hộp 3201 và 3203 từ Jesper. Nhìn xem này, trông chúng có tuyệt không? Thật khó mà tin thằng bé đã từng chơi với chúng.

Carl lắc đầu. Anh đã tốn hàng đồng tiền cho mớ đồ chơi này.

- Thế mà nó chỉ bán cho em với giá hai ngàn. Thằng bé thật là tốt bụng.

Carl nhìn dãy kệ. Nếu được, anh sẽ cho cả Morten lẫn Jesper một bài thuyết giảng ra trò, nhắc nhở hai đứa rằng anh từng kiếm được có hai krone cho cả một giờ đóng hồ rải phân, vào cái thời mà một chiếc xúc xích với hai cái bánh mì có giá một krone tám mươi øre.

- Tôi có thể mượn vài cái cho đến mai được không? Mấy cái kia chẳng hạn. - Anh chỉ tay về phía một gia đình nhỏ có chó và nhiều thứ khác.

Morten Holland nhìn Carl như thể anh đã mất trí.

- Anh có điên không vậy, Carl? Cái hộp số 3965 đó được sản xuất năm 2000. Em SUU tập trọn bộ, với căn nhà, ban công và mọi thứ. - Anh chàng chỉ tay vào cái kệ trên cùng.

Đúng là ngôi nhà bằng nhựa đang nằm trên đó một cách đường bệ.

- Cậu có thứ gì khác mà tôi có thể mượn được không? Chỉ cho tới tối mai thôi?

Morten lại thể hiện vẻ sững sờ lạ lùng đó trên khuôn mặt.

Chắc Carl cũng sẽ nhận được phản ứng giống như thế nếu anh xin phép được đá một cú thật mạnh vào hông anh chàng.

Hôm nay sẽ là một ngày thứ Sáu bận rộn. Assad có hẹn buổi sáng tại văn phòng Sở Di trú, cái tên mới được chính phủ đặt cho Cục quản lý di trú trước đây nhằm khoác cho nó một bộ mặt tử tế hơn. Về phần mình, Carl sẽ chạy long nhong khắp nơi để giải quyết công việc.

Tối hôm trước, anh đã xoáy một bộ Playmobil từ trong kho báu của Morten khi anh chàng đi làm ở tiệm cho thuê băng đĩa. Hiện giờ, các nhân vật tí hon đó đang nằm trên chiếc ghế cạnh anh và phóng ra những ánh mắt lạnh lùng trách móc trong khi họ tiến vào những cánh rừng phía bắc Zealand.

Ngôi nhà ở Skaevinge nơi xác Dennis Knudsen được phát hiện cũng giống như mọi ngôi nhà khác trong vùng. Không cái nào có thể coi là đẹp, thế nhưng trong cái lối thủ công chắp vá của mình, chúng tỏ ra đồng điệu một cách kỳ lạ với những mái hiên xập xệ và tường xây bằng gạch xỉ. Xét về tính bền vững vật liệu, lớp mái tôn xi măng tỏ ra tương xứng với những ô kính cửa sổ mờ đục dễ dàng tìm thấy ngoài bãi phế liệu.

Carl tưởng đầu người ra mở cửa sẽ là một công nhân xây dựng chắc nịch, hoặc một phiên bản nữ tương xứng. Thay vào đó, anh

thấy trước mặt mình một phụ nữ gần bốn mươi tuổi với vẻ ngoài mong manh và khó phân biệt đến nỗi người ta không thể xác định được cô thường sải bước trên các hành lang phòng ban lãnh đạo hay làm gái trong các quán bar cao cấp.

Phải, anh được phép vào nhà, nhưng đáng tiếc là bố mẹ cô đều đã qua đời.

Cô cho biết tên mình là Camilla, trước khi dẫn anh vào một phòng khách được trang trí bởi nhiều món đồ được ưa chuộng tại các tỉnh lẻ Đan Mạch thời những năm 1940: đĩa Giáng sinh, kệ tam giác Amager và thảm Rya.

- Bố mẹ cô qua đời năm bao nhiêu tuổi vậy? - Carl hỏi, cố phớt lờ những món trang trí nội thất kinh hãi còn lại.

Cô gái đã hiểu được thâm ý của anh. Mọi thứ trong ngôi nhà này đều thuộc về một thời kỳ đã xa.

- Mẹ tôi thừa hưởng ngôi nhà từ bà ngoại, do vậy các đồ vật trong nhà chủ yếu là của bà tôi. - Cô đáp. Rõ ràng nếu là nhà của riêng cô thì trông nó sẽ rất khác. - Tôi thừa hưởng mọi thứ và cũng vừa mới ly dị, nên tôi sẽ sửa sang lại nơi này, nếu tìm được nhà thầu phù hợp. Anh gặp may khi tìm được tôi ở đây đấy.

Carl nhắc một khung ảnh lên khỏi món nội thất đẹp nhất trong phòng: chiếc bàn giấy bằng gỗ veneer hồ đào. Đó là tấm ảnh chụp toàn bộ gia đình: Camilla, Dennis và bố mẹ họ. Tấm ảnh chụp trước đó ít nhất cũng phải mười năm, và ông bố bà mẹ trông thật tươi cười trước một dải băng rôn kỷ niệm đám cưới bạc. Trên dải băng rôn có viết: "Chúc mừng 25 năm hạnh phúc, Grete và Henning". Camilla mặc quần jean bó sát, trong khi Dennis khoác áo da và đội

một chiếc mũ bóng chày có thêu logo của dầu nhớt Castrol. Nhìn tổng thể, đó là biểu tượng cho những ngày tháng tươi đẹp tại đây.

Trên mặt lò sưởi có đặt một vài tấm ảnh khác. Carl hỏi danh tính từng người, và căn cứ theo những câu trả lời thì gia đình của Camilla không quen nhiều bạn bè.

- Dennis rất ham mê tốc độ. - Camilla cho biết trong lúc dẫn anh tới căn phòng từng thuộc về Dennis Knudsen.

Hai cái đèn đối lưu cùng cặp loa cỡ lớn là những thứ có thể dự đoán được, nhưng ngoài chúng ra thì căn phòng rất khác so với phần còn lại của ngôi nhà. Đồ đạc được làm bằng gỗ nhẹ và cùng tông. Tủ áo còn mới, với nhiều món trang phục khá đẹp được treo bên trong. Các vách tường treo đầy giấy chứng nhận đóng khung đường hoàng, và phía trên chúng, nằm trên những chiếc kệ bằng gỗ bulô, là những chiếc cúp mà Dennis đã giành được qua năm tháng. Theo ước tính của Carl, số lượng của chúng phải lên đến cả trăm chiếc, thậm chí hơn. Khá ấn tượng.

- Như anh có thể thấy, - Camilla lên tiếng, - Dennis thắng mọi cuộc đua mà nó tham gia. Từ mô tô, xe hơi, xe máy cày cho tới đua xe đường trường và mọi thể loại đua xe có động cơ. Dennis là một tài năng thiên phú. Giỏi gần như tất cả những gì khiến nó hứng thú, kể cả toán và văn, hoặc những thứ khác. Mọi người rất buồn khi Dennis qua đời. - Cô gật đầu, mắt ngấn nước. - Cái chết của Dennis đã tước đi cuộc sống của bố mẹ tôi. Nó là một người con, người em trai rất ngoan. Thật đấy.

Carl nhìn Camilla với ánh mắt đồng cảm, nhưng trong lòng anh khá hoang mang. Lẽ nào đây chính là Dennis Knudsen mà Lis đã

mô tả cho Assad?

- Tôi rất mừng vì anh sẽ điều tra lại vụ việc đã dẫn tới cái chết của em tôi. - Camilla nói tiếp. - Giá như anh làm điều đó khi bố mẹ tôi vẫn còn sống.

Carl nhìn người phụ nữ, cố gắng hiểu hàm ý của câu nói vừa rồi.

- Có phải cô muốn nhắc tới vụ tai nạn xe hơi?

Camilla gật đầu.

- Phải, vụ tai nạn và cái chết của Dennis sau đó một thời gian ngắn. Em tôi thỉnh thoảng cũng say xỉn, nhưng chưa bao giờ xài thuốc. Đó là điều mà chúng tôi đã khai với cảnh sát. Không thể có chuyện đó được. Nó làm việc nhiều với giới trẻ và luôn cảnh báo chúng về tác hại của ma túy. Nhưng cảnh sát không chịu tin chúng tôi. Họ chỉ nhìn vào tiền án và số lượng vé phạt tốc độ của Dennis mà thôi. Thế nên họ đã kết án nó từ trước khi tìm thấy những viên ma túy tổng hợp kinh tởm đó trong dạ dày của nó. - Đôi mắt Camilla nheo lại. - Nhưng đó là điểm vô lý, vì Dennis không bao giờ đụng tới thứ đó. Nó làm chậm phản xạ của em tôi khi lái xe. Dennis cực kỳ ghét thứ đó.

- Có thể cậu ta bị cám dỗ bởi đồng tiền dễ kiếm của việc buôn bán ma túy. Biết đâu cậu ta chỉ muốn thử xem nó như thế nào. Cô sẽ không tin nổi những chuyện mà chúng tôi thấy hàng ngày ở trụ sở cảnh sát đâu.

Cơ miệng Camilla cứng lại.

- Có người đã ép thằng bé dùng thuốc, và tôi biết kẻ đó là ai. Tôi đã khai với cảnh sát chuyện này.

Carl rút cuốn sổ ra.

- Thế à? - Chú chó săn trong ảnh ngẩng đầu, đánh hơi trong gió, nắm bắt mùi của một manh mối bất ngờ. Anh lập tức tập trung cao độ. - Vậy người đó là ai?

Camilla đi về phía cuối phòng và lấy một tấm ảnh treo trên lớp giấy dán tường rõ ràng chưa hề được thay mới kể từ khi ngôi nhà được xây dựng. Bố của Carl cũng đã chụp một tấm ảnh tương tự khi anh thắng một cuộc thi bơi ở Brønderslev. Đó là bằng chứng cho sự tự hào của một người cha trước thành công của cậu con trai. Carl đoán Dennis chỉ khoảng mười đến mười hai tuổi trong ảnh. Cậu trông thật xinh trai trong bộ đồ đua xe, và hãnh diện thấy rõ về chiếc khiên bạc nhỏ đang cầm trên tay.

- Kể này đây. - Camilla chỉ vào một cậu con trai tóc vàng đứng phía sau lưng Dennis và đặt một tay lên vai bạn. - Người ta gọi nó là Atomos, tôi cũng không rõ vì sao nữa. Hai đứa gặp nhau trong một cuộc đua mô tô. Dennis điên đảo vì thằng bé này, dù Atomos là một đứa bỏ đi.

- Vậy là cả hai vẫn giữ liên lạc với nhau cho đến lúc lớn?

- Tôi không chắc lắm. Tôi nghĩ chúng mất liên lạc lúc Dennis mười sáu, mười bảy tuổi, nhưng trong những năm cuối đời của Dennis, tôi biết chúng lại chơi với nhau, vì mẹ luôn than phiền chuyện đó.

- Vì sao cô cho rằng Atomos có liên quan đến cái chết của Dennis?

Camilla nhìn tấm ảnh với vẻ mặt đau đớn.

- Atomos là một đứa không ra gì và có tâm địa xấu xa.
- Cô có thể nói rõ hơn được không?
- Cái đầu nó có vấn đề. Dennis bảo tôi chỉ nói vớ vẩn, nhưng đúng là thế.
- Vậy tại sao em cô lại kết bạn với Atomos?
- Vì Atomos luôn là người khuyến khích Dennis lái xe. Do lớn hơn em tôi vài tuổi nên nó rất được Dennis nể trọng.
- Em trai cô chết ngạt do chất nôn. Cậu ấy đã uống năm viên thuốc và có nồng độ cồn 4.1. Tôi không biết Dennis nặng bao nhiêu, nhưng dù sao đi nữa cậu ấy cũng đã chơi tôi bết. Theo cô thì cậu ấy có lý do gì để uống nhiều như vậy không? Đó có phải là một thói xấu sau này của Dennis không? Cậu ấy có tỏ ra trầm cảm sau vụ tai nạn không?

Camilla nhìn anh với ánh mắt buồn rười rượi.

- Có, bố mẹ tôi bảo là vụ tai nạn đã tác động nghiêm trọng tới Dennis. Em tôi là một người lái xe rất lẹ. Đó là tai nạn đầu tiên mà nó gây ra, và lại làm chết người nữa chứ.

- Theo thông tin của tôi thì Dennis đã phải vào tù hai lần vì tội lái xe bất cẩn, nên cậu ấy cũng không phải thuộc dạng tay lái lẹ lắm đâu.

- Hừm! - Camilla nhìn anh với ánh mắt khinh khinh. - Dennis không bao giờ khinh suất khi lái xe. Những khi tăng tốc trên xa lộ, nó luôn biết làn đường trước mặt trống một đoạn bao xa. Nó không hề muốn gây nguy hiểm cho tính mạng của bất kỳ ai.

Carl đã nghe những câu chuyện tương tự hàng trăm lần trước



đây. Em tôi, con trai tôi, chồng tôi vô tội. Bao nhiêu thảm kịch đã có thể tránh được nếu gia đình họ chú ý một chút? Bao nhiêu tên tội phạm đã được bao che bởi những người cùng huyết thống?

- Có vẻ như cô đã đánh giá em trai mình quá cao. Cô không nghĩ mình hơi bị ngây thơ à?

Camilla nắm lấy cổ tay của Carl và ghé sát mặt mình vào anh tới nỗi tóc của cô làm mũi anh nhột nhột.

- Nếu khả năng điều tra của anh cũng yếu như cái của nợ trong quần anh, tốt hơn anh nên ra về ngay bây giờ. - Cô gằn giọng.

Phản ứng của Camilla hung hăng và khiêu khích một cách bất ngờ. Có lẽ cô ta không phải là dân văn phòng rồi, Carl vừa nghĩ vừa dịch ra xa.

- Em trai tôi không có vấn đề gì hết. Anh có nghe không? - Camilla nói tiếp. - Nếu anh muốn tiến bộ trong cái trò điều tra xét hỏi này, tôi khuyên anh hãy ghi nhớ những điều tôi vừa nói.

Camilla vỗ nhẹ vào hạ bộ của Carl rồi bước lui lại. Sự trở mặt của cô ta làm Carl bị sốc. Thoắt cái cô ta đã lại trở nên dịu dàng, cười mở và đáng tin. Mình làm cái công việc kinh tởm gì thế này, Carl nghĩ thầm.

Đoạn anh nhú mày và tiến một bước về phía Camilla.

- Cô mà đụng vào hàng họ của tôi một lần nữa, tôi sẽ chọc thủng bộ ngực silicon của cô và đổ thừa chuyện đó là do cô đã chống cự lệnh bắt giữ sau khi đe dọa tôi bang mấy cái cúp gớm ghiếc của em trai cô. Khi tôi bập cồng vào tay cô, khi cô ngồi nhìn bức tường trắng của nhà thương Hillerod, chờ được bác sĩ khám thần kinh cho, cô sẽ hối tiếc vì đã dám táy máy chỗ đó của tôi. Chúng ta tiếp

tục, hay cô còn muốn nhận xét thêm gì về hàng họ của tôi nào?

Camilla không nao núng. Thậm chí cô ta không mỉm cười.

- Tôi chỉ muốn nói là em trai tôi bình thường, và anh sẽ phải tin tôi.

Carl bỏ cuộc. Có cố làm cô ta thay đổi suy nghĩ cũng chỉ phí công.

- Được rồi, vậy tôi có thể tìm tay Atomos kia ở đâu? - Anh lùi thêm bước nữa, xa khỏi cô nàng tắc kè hoa. - Cô có nhớ được điều gì khác về anh ta hay không?

- Anh biết không, Atomos nhỏ hơn tôi năm tuổi. Tôi thêm để ý cái ngữ ấy à?

Carl gượng cười. Hứng thú của con người chắc chắn có thể thay đổi theo năm tháng.

- Có dấu hiệu phân biệt nào không? Vết sẹo chẳng hạn? Còn răng và tóc nữa? Có ai trong thành phố biết anh ta không?

- Tôi không nghĩ là có. Xuất thân của Atomos là trại giáo dưỡng ở Tisvildeleje.

Camilla ngưng nói một lúc để ngẫm nghĩ, mắt nhìn đi chỗ khác.

- Chờ chút. Hình như nơi đó tên là Godhavn. - Nói đoạn cô đưa cái khung ảnh cho Carl. - Nếu anh hứa trả lại nó cho tôi, anh có thể đưa ảnh này cho nhân viên ở đó xem. Có lẽ họ sẽ giải đáp được những thắc mắc của anh.

Carl dừng lại ở một ngã tư ngập nắng. Anh ngồi trong xe hơi, ngẫm nghĩ. Anh có thể đánh xe lên phía bắc, tới Tisvildeleje, để hỏi

han các nhân viên ở trại giáo dưỡng về một thằng bé mang tên Atomos đã từng sống tại đó hai mươi năm trước. Anh cũng có thể xuôi về phía nam tới Egely và khám phá quá khứ của Uffe thông qua một trò chơi. Hoặc anh có thể đậu xe bên đường và đánh một giấc để bộ não được nghỉ ngơi vài giờ. Lựa chọn thứ ba có vẻ rất hấp dẫn.

Mặt khác, nếu anh không trả lại bộ nhân vật Playmobil lên kệ đúng giờ, anh sẽ có nguy cơ bị mất người thuê nhà cùng một khoản tiền thuê kha khá.

Anh bèn nhả thắng tay, rẽ trái và dong xe về hướng nam.

Tại Egely lúc này đang là giờ ăn trưa, mùi cỏ xạ hương và xốt cà chua đã ngập tràn không gian khi Carl đậu xe trong bãi đỗ. Anh tìm thấy ông giám đốc đang ngồi một mình bên một chiếc bàn dài bằng gỗ tẻch, dưới mái hiên bên ngoài phòng làm việc. Cũng như lần gặp trước, ông ta ăn vận rất bảnh, với một chiếc mũ che nắng trên đầu và chiếc khăn ăn gài ở cổ áo. Ông ta đang xử lý một miếng lasagne khiêm tốn, nằm vồn vện trên một góc của chiếc đĩa ăn. Rõ ràng ông giám đốc không phải là một người sống để ăn. Các nhân viên của ông ta thì khác hẳn. Ngồi cách đó chừng mười mét, hai nữ y tá và một vài nhân viên hành chính đang tấn công những đĩa thức ăn ngon ngon, đồng thời trò chuyện rôm rả.

Họ trông thấy Carl đi vòng qua góc nhà và lập tức im lặng. Những âm thanh khác vì thế bỗng to hẳn lên: những con chim làm tổ ngây ngất vì tiết xuân ấm áp đang tíu tít bay chuyền trong bụi cây, tiếng bát đĩa khua lanh canh từ trong phòng ăn vọng ra.

- Chúc ông ngon miệng! - Carl nói lúc anh ngồi vào bàn của ông giám đốc mà không đợi mời. - Tôi đến đây để hỏi ông một chút về Uffe. Ông có biết cậu ta từng chơi một trò chơi tái hiện lại vụ tai nạn đã làm mình bị tàn tật hay không? Nữ nhân viên xã hội Karen Mortensen ở Stevns đã thấy cậu ta chơi trò đó không lâu trước khi Merete Lynggaard qua đời. Ông có biết chuyện đó không?

Ông giám đốc chậm rãi gạt đầu và cắn thêm một miếng thức ăn. Carl nhìn cái đĩa. Rõ ràng chỗ thức ăn còn lại phải biến mất trước khi ông vua không ngai của Egely hạ cố trò chuyện với một gã thứ dân vớ vẩn.

- Trong hồ sơ của Uffe có đề cập đến chuyện này hay không? - Carl hỏi tiếp.

Ông giám đốc lại gạt trong lúc nhai nuốt một cách rất từ tốn.

- Kể từ đó, chuyện này có tái diễn hay không?

Ông giám đốc nhún vai.

- Nó có tái diễn hay không?

Ông ta lắc đầu.

- Tôi muốn gặp riêng Uffe trong ngày hôm nay. Chỉ mười, mười lăm phút thôi. Có được không?

Ông giám đốc không đáp.

Carl bèn ngồi chờ cho đến khi ông ta ăn xong, chùi miệng bằng tấm khăn ăn, và đảo lưỡi liếm răng. Thêm một ngụm nước đá nữa, trước khi ông ta ngẩng đầu lên.

- Không, anh không thể gặp riêng Uffe được.

- Tôi có thể hỏi lý do được không?

Ông giám đốc nhìn anh với ánh mắt hạ cố.

- Công việc của anh rất khác so với những gì chúng tôi làm ở đây, anh có thấy vậy không? Chúng tôi không thể liều mạng để anh làm hỏng sự tiến bộ của Uffe Lynggaard. Có vậy thôi.

- Cậu ta đang tiến bộ sao? Tôi không biết đấy.

Carl nhận thấy một cái bóng đồ dài trên bàn và quay người đối diện với y tá trưởng. Bà ta gật đầu chào anh một cách thân thiện, rồi nhìn ông giám đốc với một ánh mắt uy quyền.

- Tôi sẽ lo chuyện này. Dù sao thì Uffe và tôi cũng sàp ra ngoài đi dạo. Anh Mørck đây có thể đi cùng chúng tôi.

Đó là lần đầu tiên Uffe Lynggaard đứng cạnh Carl, và anh nhận ra cậu ta cao đến cỡ nào. Cậu ta có tay chân dài lêu nghêu và dáng người cho thấy mình thường xuyên ngồi gù lưng bên một chiếc bàn.

Người y tá đã cầm bàn tay Uffe, nhưng có vẻ như cậu không bận tâm lắm tới chuyện đó. Khi họ đi tới một lùm cây gần bờ vịnh, cậu ta bỏ tay bà ta ra và ngồi xuống cỏ.

- Cậu muốn xem chim cốc, đúng không, Uffe? - Bà y tá vừa nói vừa giơ tay chỉ một bầy những con chim trông như sinh vật thời tiền sử đang đậu trên một lùm cây sắp chết phủ đầy phân chim.

- Tôi có đem theo một thứ để cho Uffe xem. - Carl nói.

Bà y tá cảnh giác quan sát trong lúc anh lấy ra khỏi túi nhựa bốn nhân vật đồ chơi và chiếc xe hơi Playmobil. Bà ta khá nhanh nhay, anh đã ghi nhận điều này ở lần gặp trước, nhưng có lẽ không dễ tính như anh hi vọng. Bà ta đặt tay lên bảng tên của mình, chắc là

để cho những lời nói có thêm sức nặng.

- Tôi biết tình tiết mà Karen Mortensen đã mô tả. Nhưng tôi nghĩ việc lặp lại nó không phải là một ý hay.

- Tại sao?

- Anh muốn tái diễn vụ tai nạn trước mắt cậu ta, đúng không? Anh đang hi vọng nó sẽ hé mở một điều gì đó trong đầu cậu ta.

- Vâng.

Bà ta gật đầu.

- Tôi biết mà. Nhưng thật lòng mà nói, tôi không biết liệu có nên để cho anh làm vậy không.

Bà y tá dợm đứng lên, nhưng rồi lại tỏ ra ngập ngừng.

Carl thận trọng đặt tay lên vai Uffe và ngồi xổm bên cạnh cậu thanh niên. Đôi mắt Uffe sáng bừng niềm vui dưới ánh nắng phản chiếu trên những ngọn sóng biển, và Carl hiểu cậu ta. Ai lại muốn quên hết và tan biến trong một ngày tháng Ba trong xanh đẹp đẽ như thế này kia chứ?

Anh bèn để chiếc xe đồ chơi xuống mặt cô trước mặt Uffe, rồi lần lượt đặt từng nhân vật vào các ghế ngồi. Người bố và người mẹ ở ghế trước, cô con gái và cậu con trai ở ghế sau.

Bà y tá quan sát kỹ lưỡng từng động thái của Carl. Anh có thể quay lại vào một ngày khác và lặp lại thử nghiệm, nhưng lúc này anh muốn thuyết phục bà ta rằng ít nhất anh cũng đủ hiểu biết để không lạm dụng niềm tin của bà ta. Rằng anh xem bà ta như một đồng minh.

- Brừm. - Anh kêu lên khe khẽ, tay di chuyển chiếc xe hơi tới lui

trên cỏ, làm khuấy động hai chú ong gấu đang vo ve trên những bông hoa dại.

Carl mỉm cười với Uffe và vuốt phẳng dấu vết chiếc xe để lại. Rõ ràng đó là điều làm Uffe bận tâm nhất, cỏ bị đè rạp xuống đã vươn lên trở lại.

- Bây giờ chúng ta sẽ lái xe đi chơi cùng với Merete, mẹ và bố nhé, Uffe. Ồ, nhìn này, tất cả mọi người đi cùng nhau. Xem này, chúng ta đang lái xe qua rừng! Rừng đẹp quá.

Carl liếc nhìn bà y tá. Bà có vẻ căng thẳng, khuôn miệng cho thấy sự nghi ngờ. Anh cần phải thận trọng, không đi quá xa. Nếu Uffe la hét, bà ta sẽ nao núng. Bà ta đang chú tâm vào trò chơi nhiều hơn Uffe, người chỉ ngồi đó với ánh nắng phản chiếu trong mắt, mặc kệ mọi thứ xung quanh.

- Bố nó ời, coi chừng. - Carl cảnh báo, nhại giọng một phụ nữ. - Đường trơn lắm đấy, cẩn thận trượt bánh. - Anh làm chiếc xe chao đảo một chút. - Coi chừng cái xe kia, nó đang bị trượt bánh. Trời ời, chúng ta sẽ đâm phải nó mất.

Carl giả tiếng phanh xe và tiếng nghiêng ken két của gầm xe. Giờ thì Uffe bắt đầu quan sát. Thế là anh lật ngược chiếc xe hơi, những nhân vật đồ chơi bên trong rơi cả ra ngoài.

- Coi chừng đó, Merete, Uffe! - Anh la lên.

Bà y tá chồm tới đặt tay lên vai anh.

- Tôi không chắc... - Bà lắc đầu, chuẩn bị chộp lấy cánh tay của Uffe để lôi cậu ta đứng dậy.

Carl vừa tạo tiếng động rầm rầm bằng miệng vừa làm cho chiếc

xe lộn vài vòng trên cỏ, nhưng Uffe vẫn không phản ứng.

- Tôi nghĩ Uffe đang lơ đãng. - Carl vừa nói vừa phát tay ra hiệu trò chơi đã kết thúc để trấn an bà y tá. - Tôi có một tấm ảnh muốn cho Uffe xem. - Anh nói tiếp. - Có được không? Sau đó tôi hứa sẽ để yên cho bà.

- Một tấm ảnh à? - Bà ta hỏi lại trong lúc Carl lôi các tấm ảnh trong túi nhựa ra.

Anh để tạm xuống cỏ những tấm ảnh chụp Dennis Knudsen mượn từ chị gái cậu ta rồi giờ tờ rơi có hình ảnh Daniel Hale lên trước mặt Uffe.

Rõ ràng Uffe trở nên tò mò hơn. Cậu ta giống như một con khi trong chuồng rọt cuộc cũng thấy một thứ gì đó mới mẻ sau khi đã xem hàng ngàn con người làm trò.

- Cậu có nhận ra người này không, Uffe? - Carl vừa hỏi vừa chăm chú quan sát khuôn mặt của Uffe. Một cái co giật rất nhẹ có thể là dấu hiệu duy nhất anh thu được. Nếu có con đường độc đạo nào dẫn vào trong cái đầu hờ hững của Uffe, Carl chắc chắn không được bỏ qua.

- Anh ta có đến nhà cậu ở Magleby không, Uffe? Đây có phải là người đã đem thư đến đưa cho Helle và cậu không? Cậu có nhớ anh ta không? - Carl chỉ tay vào đôi mắt sáng và mái tóc vàng của Daniel Hale. - Đây có phải là người ấy không?

Uffe nhìn tấm ảnh với khuôn mặt vô hồn. Sau đó đôi mắt cậu ta sụp xuống, quan sát những tấm ảnh nằm trên cỏ.

Carl nhận thấy đồng tử của Uffe đột ngột co lại và đôi môi cậu ta hé mở. Phản ứng đã quá rõ.



- Vậy còn người này thì sao? Cậu có từng nhìn thấy anh ta hay chưa, Uffe? - Carl nhanh chóng đưa lại gần cậu ta khung ảnh chụp gia đình của Dennis Knudsen trong buổi kỷ niệm đám cưới bạc. - Rồi hay chưa?

Lúc này bà y tá đang đứng ngay sau lưng Carl, nhưng anh mặc kệ. Anh muốn nhìn thấy đồng tử của Uffe co lại một lần nữa. Cứ như thể anh đang có một chiếc chìa khóa trong tay và biết nó sẽ mở được một thứ gì đó mà anh không rõ.

Nhưng Uffe đã lại nhìn thẳng phía trước, khá bình thản, đôi mắt cậu ta trống rỗng.

- Tôi nghĩ chúng ta nên dừng tại đây. - Bà y tá nói và ngập ngừng chạm tay vào vai Uffe.

Carl chỉ cần thêm hai mươi giây nữa. Có lẽ anh sẽ đạt được mục đích nếu được ở một mình với Uffe.

- Bà không thấy phản ứng của cậu ta sao? - Anh hỏi.

Bà ta lắc đầu.

Chết tiệt.

Anh bèn đặt cái khung ảnh xuống cỏ, bên cạnh tấm ảnh chụp Dennis Knudsen còn lại.

Đúng lúc đó, cơ thể Uffe bỗng co giật mạnh. Đầu tiên, ngực cậu ta co lại, tiếp đó cánh tay phải của cậu ta giơ thẳng ra phía trước bụng.

Bà y tá cố gắng xoa dịu Uffe, nhưng cậu ta không buồn để ý. Hơi thở của Uffe bắt đầu trở nên ngắn và nông. Cả bà y tá và Carl đều nghe thấy. Bà ta lên tiếng phản đối, nhưng cả Carl lẫn Uffe đều

không chú ý tới điều đó. Uffe bước ra khỏi thế giới riêng của cậu ta và đang tiến vào thế giới của Carl. Anh trông thấy đôi mắt của cậu ta mở mỗi lúc một lớn. Giống như cửa trập của một chiếc máy ảnh kiểu cổ, chúng mở rộng, nắm bắt lấy tất cả mọi thứ xung quanh.

Uffe lại nhìn xuống cổ. Carl dõi theo ánh mắt của cậu ta. Lúc này cậu ta không hề lơ đãng một chút nào hết.

- Vậy là cậu nhận ra anh ta, đúng không?

Carl vừa hỏi vừa cầm lấy tấm ảnh chụp Dennis Knudsen và gia đình trong đám cưới bạc của bố mẹ họ. Nhưng Uffe gạt nó ra như một đứa trẻ dỗi hờn và bắt đầu phát ra những âm thanh lạ lùng, không giống với tiếng mè nheo của một đứa trẻ mà giống với tiếng một người bị lên cơn hen suyễn. Hơi thở của cậu ta trở nên gần như tiếng rít, khiến cho bà y tá lớn tiếng yêu cầu Carl ra về.

Anh lại dõi theo ánh mắt của Uffe, và lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa. Nó đang tập trung vào tấm ảnh còn lại mà anh mượn của Camilla. Đó là tấm ảnh chụp Dennis Knudsen, với anh bạn Atomos đứng sau và tựa vào vai cậu ta.

- Anh ta trông giống như thế này hơn à? - Carl giờ tấm ảnh lại gần, và chỉ tay vào cậu bé Dennis trong bộ đồ đua xe.

Nhưng Uffe đang nhìn vào người đứng phía sau Dennis. Carl chưa bao giờ trông thấy một ánh mắt tập trung đến như thế. Cứ như thể nhân vật trong ảnh đã chạm đến chỗ sâu kín trong tâm hồn của Uffe, như thể đôi mắt người trong tấm ảnh là ngọn lửa thiêu cháy cậu ta, làm cho cậu ta bùng lên sức sống mãnh liệt.

Uffe hét lên. Cậu ta hét to đến nỗi bà y tá xô Carl ngã xuống cỏ và nắm lấy tay cậu ta. Tiếng hét của Uffe làm cho những bệnh nhân

khác cũng bắt đầu rú lên.

Bị kinh động bởi tiếng hét, đám chim cốc bay vụt lên trời, bỏ lại bụi cây tiêu điều bên dưới.

**M**erete phải mất đến ba ngày để lung lay cho cái răng lỏng ra. Ba ngày đêm ác mộng. Mỗi khi kê chiếc kim vào cái răng quái quỷ và những cơn đau thấu trời do viêm rút cạn sức mạnh của cô, Merete lại phải huy động toàn bộ dũng khí trong con người mình. Chỉ một chút sơ sẩy là cả cơ thể cô đổ gục. Trong vài giây trái tim cô đập cuống cuống vì sợ hãi cú vặn sắp tới của chiếc kim, và sự tra tấn dường như không bao giờ kết thúc. Vài lần cô đã cố lòi mạnh, nhưng sức lực và dũng khí bỏ rơi cô đúng vào lúc bề mặt kim loại han gỉ chạm vào chiếc răng.

Khi rút cuộc cô cũng làm cho mủ ở nướu răng trào ra ngoài và khối áp xe xẹp đi một chút, cô đổ gục xuống trong làn nước mắt nhẹ nhõm.

Cô biết bọn chúng đang quan sát mình từ phía bên ngoài. Kẻ có tên là Lasse vẫn chưa đến, và công tắc loa vẫn bị hỏng. Chúng không trao đổi gì với nhau nữa, nhưng cô có thể nghe thấy chúng di chuyển và hít thở. Cô càng đau đớn, hơi thở của chúng càng mạnh, như thể nỗi thống khổ của cô làm bọn chúng bị kích thích, và sự căm thù mà cô dành cho bọn chúng càng lớn dần. Một khi đã nhổ được cái răng, cô sẽ tính đến chuyện tương lai. Phải, cô sẽ trả thù, nhưng trước hết cô phải nghĩ được cái đã.

Thế nên một lần nữa, cô kê cái kìm có mùi vị tởm lợm vào chiếc răng sâu và lay nó, chắc chắn rằng mình phải làm cho xong việc. Nó đã làm cô khốn khổ đủ rồi, bây giờ sự đau đớn của cô cần phải chấm dứt.

Cuối cùng cô cũng nhổ cái răng thành công vào một buổi đêm, khi cô được yên thân một mình. Đã nhiều giờ trôi qua kể từ lần cuối cô nghe thấy tiếng động từ bên ngoài, nên tiếng cười nhẹ nhõm bật ra và vang vọng trong không gian là của cô, chỉ của cô mà thôi. Ngay cả mùi vị của mủ viêm cũng làm cô nhẹ người. Cơn đau nhói đang làm cho máu tuôn trào trong miệng cô giờ đây giống như một sự mơn trớn.

Cứ vài giây cô lại khạc nhổ vào tay và trét máu lên lớp kính cửa sổ, một bên, rồi hai bên. Khi máu không còn chảy nữa, công việc của cô cũng hoàn tất. Mỗi cửa sổ chỉ được chữa lại một ô vuông mỗi cạnh hai mươi xen-ti-mét. Giờ đây cô đã tước bỏ niềm vui thú được tùy thích quan sát tù binh của bọn chúng. Rốt cuộc cô cũng kiểm soát được những thời điểm mình muốn xuất hiện trong tầm mắt bọn cai ngục.

Khi thức ăn được đưa vào cửa lật sáng hôm sau, tiếng chửi rủa của mụ đàn bà đánh thức cô dậy.

- Con điếm đã bôi bẩn các ô cửa sổ. Nhìn mà xem! Nó đã trét phân lên kính, con lợn đó.

Cô nghe thấy người đàn ông đáp rằng nó trông giống máu hơn, và mụ đàn bà quát lên:

- Vậy ra đây là cách mà cảm ơn bọn tao vì đã đưa cho mày cái kìm đó hả? Mày đã bôi máu lên mọi thứ sao? Nếu vậy thì mày sẽ

phải trả giá. Chúng tao sẽ tắt đèn. Để xem mày sẽ nói gì. Khi đó biết đâu mày sẽ lau chùi sạch bong tất cả ấy chứ. Và từ giờ cho tới lúc đó, mày sẽ không được ăn.

Cô nghe thấy tiếng bọn chúng vận hành cánh cửa để lấy lại xô thức ăn trong chốt gió, nhưng cô đã kịp thời lao tới chèn cái kim vào cửa lật. Chúng sẽ không thể lấy đi khẩu phần cuối cùng này của cô. Cô lôi chiếc xô ra đúng vào giây cuối cùng trước khi cơ cấu thủy lực nhả cái kim ra. Nó phát ra tiếng xì xì và cửa lật đóng lại.

- Cái trò đó có thể thành công hôm nay, nhưng ngày mai thì đừng hòng! - Mụ đàn bà bên ngoài la lối. Cơn tức giận của mụ làm cô khuây khỏa. - Tao sẽ cho mày đồ ăn thiu thối cho đến khi lau sạch cửa sổ. Rõ chưa?

Cùng với câu nói đó, các bóng đèn huỳnh quang trên trần tắt phụt.

Merete ngồi nhìn một lúc những vết bẩn màu nâu trên lớp kính tráng gương và hai cái ô trống sáng màu. Cô nhận ra mụ đàn bà đang vươn người để có thể nhòm vào bên trong qua hai cái ô đó, nhưng chúng quá cao. Cô không còn nhớ lần cuối cùng mình cảm thấy đặc ý như thế này là bao giờ. Nó sẽ không kéo dài, cô biết, nhưng trong tình cảnh hiện tại, những khoảnh khắc như thế này là một trong những mục đích sống duy nhất của cô.

Cùng với chúng là viễn cảnh báo thù, ước mơ được tự do và được gặp lại Uffe vào một ngày nào đó.

Đêm đó cô bật đèn pin lần cuối. Cô mò đến ô trống trên tấm kính tráng gương và chiếu đèn vào miệng. Cái lỗ ở nướu răng của cô

lớn khủng khiếp, nhưng nom có vẻ ổn, chí ít cô có thể nói như vậy. Đầu lưỡi của cô cũng đồng tình với điều này. Quá trình phục hồi đã bắt đầu.

Vài phút sau, ánh đèn trở nên tối đi, nên cô quỳ xuống xem xét cơ cấu đóng mở của cánh cửa chốt gió. Cô đã từng nghiên cứu ; cánh cửa này hàng ngàn lần trước đó, nhưng giờ đây cô phải ghi nhớ nó một cách chính xác. Ai mà biết các bóng đèn trần có còn được bật lên trở lại hay không?

Cánh cửa chốt gió được làm dạng lồi, có lẽ là hình nón, để đóng cho thật kín. Phần dưới của nó, tức là cái cửa lật, có chiều cao khoảng bảy mươi lăm xen-ti-mét, và cũng được đóng rất khít. Ngay dưới mép cửa có một mấu kim loại để cánh cửa lật có thể tựa vào khi mở ra hết cỡ. Cô xem xét nó một cách tỉ mỉ cho đến khi đèn pin tắt hẳn.

Sau đó cô ngồi trong bóng tối, cân nhắc những việc mình có thể làm.

Có ba điều cô muốn kiểm soát. Trước hết, những gì mà bọn ngoài kia có thể quan sát được ở cô. Đó là vấn đề mà cô vừa xử lý xong. Trước đó, ngay sau khi cô bị bắt cóc, cô đã cẩn thận dò dẫm mọi góc ngách để tìm các camera giấu kín, nhưng không tìm thấy gì. Bọn người ác quỷ đang giam giữ cô hoàn toàn dựa vào hai ô cửa sổ tráng gương để quan sát. Lẽ ra chúng không nên khinh suất như vậy. Giờ đây cô đã có thể di chuyển mà không bị nhòm ngó.

Thứ hai, cô nhất quyết không để cho mình bị mất trí. Có những ngày và những đêm cô thu mình lại, có những tuần cô loay quanh với các suy nghĩ trong đầu, nhưng cô chưa bao giờ cho phép bộ

não mình ngưng hoạt động. Khi nhận ra chuyện đó có thể dẫn tới đâu, cô buộc mình nghĩ tới những người từng trải qua tình huống tương tự. Những người bị biệt giam trong nhiều chục năm dù không bị xét xử. Có rất nhiều ví dụ như vậy trong lịch sử thế giới lẫn trong văn chương. Papillon - người tù khổ sai, Bá tước Monte Cristo, và rất nhiều nhân vật khác. Nếu họ làm được thì cô cũng có thể làm được. Cô lái suy nghĩ của mình vào những cuốn sách, những bộ phim và những ký ức đẹp nhất trong đời để vượt qua.

Bởi lẽ, cô sẽ tiếp tục là chính cô, Merete Lynggaard, cho đến cái ngày cô rời khỏi nơi này. Đó là một lời hứa, và cô nhất định sẽ giữ nó.

Khi ngày đó tới, cô sẽ hoàn toàn kiểm soát được cách mình chết. Đó là điều thứ ba. Mụ đàn bà ngoài kia từng nói Lasse là người quyết định, nhưng trong một vài tình huống mụ ta có thể ra tay luôn. Mụ đã từng để cho cơn thịnh nộ lấn át mình, và chuyện đó hoàn toàn có thể lặp lại. Chỉ cần một giây điên loạn là đủ để mụ mở cửa chốt gió và cân bằng áp suất trong ngoài. Dám lắm.

Merete đã ngồi trong cái lồng này được gần bốn năm ròng, thời gian hẳn cũng phải lưu dấu trên mụ đàn bà kia. Mắt mụ có lẽ đã trũng sâu hơn, giọng mụ chắc cũng bị ảnh hưởng chút gì đó. Trong những tình huống như thế này, thật khó mà đoán được tuổi của mụ ta, nhưng mụ đủ già để biết sợ những gì cuộc đời sẽ dành cho mình. Và điều đó làm mụ nguy hiểm.

Ngoài ra, hai kẻ cai ngục ngoài kia có vẻ không được rành rẽ các vấn đề kỹ thuật cho lắm. Thậm chí chúng không thể sửa được một cái công tắc bị kẹt, do vậy nhiều khả năng chúng không thể cân



bằng áp suất bằng cách nào khác ngoài mở cửa chốt gió, ít nhất Merete cũng hi vọng như thế. Nói cách khác, nếu cô bảo đảm sao cho bọn chúng chỉ mở được cửa chốt gió khi cô cho phép, cô sẽ có đủ thời gian để tự sát. Cái kìm sẽ được sử dụng như công cụ hỗ trợ. Cô có thể dùng nó để xé rách động mạch của mình nếu hai kẻ bên ngoài đột ngột quyết định hạ áp suất trong phòng. Cô không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi đó, nhưng cô thấy sợ khi nghe mẹ đàn bà bảo rằng cô sẽ nổ tan xác. Không còn cái chết nào tồi tệ hơn thế. Đó là lý do cô muốn quyết định thời điểm và cách thức mà nó diễn ra.

Nếu tay Lasse kia quay về và có dự định riêng dành cho Merete thì sẽ không có chỗ cho những ảo tưởng ngây thơ của cô. Dĩ nhiên, căn phòng phải có những cách thức cân bằng áp suất khác, ngoài cửa chốt gió. Hệ thống thông gió có thể là một cách. Cô không rõ căn phòng này ban đầu được xây dựng để làm gì, nhưng có lẽ chỉ phí rất tốn kém. Do vậy, cô suy luận rằng bất kể nó được dùng để chứa cái gì thì cái đó cũng phải có một giá trị hoặc tầm quan trọng nhất định. Như thế tức là phải có một phương án dự phòng trong trường hợp khẩn cấp. Cô đã để ý tới những cái vòi nhỏ bằng kim loại nằm ngay bên dưới các bóng đèn trần. Chúng không lớn hơn ngón tay út của cô, nhưng chắc cũng đủ sử dụng. Biết đâu đó là nơi khí tươi được bơm vào trong phòng, hoặc cũng có thể những cái vòi đó được dùng để cân bằng áp suất? chỉ có một điều chắc chắn duy nhất: nếu Lasse muốn làm hại cô, hẳn biết phải bấm những cái nút nào.

Từ giờ cho tới lúc đó, cô sẽ chỉ cố tập trung vào việc đối phó với

những mối đe dọa gần nhất. Cô mở nắp chụp để lấy pin ra khỏi chiếc đèn pin, và hài lòng nhận thấy lớp vỏ kim loại của nó sắc bén và cứng chắc như thế nào. Khoảng cách từ mép cửa lật tới mặt sàn không quá hai xen-ti-mét, nên nếu cô khoét một cái lỗ ngay bên dưới mẫu kim loại dùng để đỡ cửa lật khi nó mở, cô sẽ có thể chen cái đèn pin vào đó, ngăn không cho cánh cửa mở ra.

Cô ôm đèn pin vào ngực. Cô đang có một công cụ cho phép mình kiểm soát một thứ trong đời, và cảm giác đó thật tuyệt. Cũng giống như lần đầu tiên cô uống thuốc tránh thai. Giống như lần cô thách thức gia đình nhận nuôi và bỏ đi cùng với Uffe.

Khoét lỗ trên mặt sàn bê tông khó hơn cô tưởng tượng rất, rất nhiều. Hai ngày đầu tiên trôi qua nhanh chóng, vì cô còn nước và thức ăn, nhưng khi mọi thứ cạn kiệt, sức lực của những ngón tay cô nhanh chóng giảm sút. Cô biết mình chỉ còn rất ít năng lượng dự trữ, nhưng những thức ăn được cung cấp trong vài ngày qua hoàn toàn không thể dùng được. Bọn chúng đang trả đũa thực sự. Chỉ riêng mùi của thức ăn cũng khiến cô không dám đụng đến những cái xô. Nó bốc mùi như xác thối vậy. Mỗi đêm cô dành ra năm, sáu tiếng đồng hồ sử dụng cạnh sắc của đèn pin để cạo mặt sàn bên dưới cửa lật, việc đó cũng góp phần làm cô kiệt sức. Nhưng cô không thể làm chuyện đó một cách qua quýt. Cái lỗ phải có kích thước vừa đủ hòng giữ chặt đèn pin, nhưng do cây đèn pin cũng chính là dụng cụ đào bới, cô phải liên tục xoay nó vào trong lỗ để đảm bảo đường kính lỗ vừa khít, và cạo đi từng lớp bê tông mỏng.

Đến ngày thứ năm, cô đã khoét được khoảng hai xen-ti-mét, và

bắt đầu cảm thấy nóng rát trong dạ dày.

Mụ phù thủy lặp lại yêu cầu của mình mỗi ngày, vào cùng một thời điểm. Nếu Merete không lau sạch kính cửa sổ, mụ sẽ không bật đèn, và sẽ chỉ cho cô ăn đồ ôi thiu. Người đàn ông cố gắng làm trung gian hòa giải, nhưng bất thành. Giờ chúng lại xuất hiện và nhắc lại yêu cầu. Merete không thêm quan tâm vụ ánh sáng, nhưng bụng dạ cô đang kêu réo. Nếu không ăn, cô sẽ bị bệnh, mà cô thì không muốn bị bệnh.

Cô nhìn lên lớp màng màu nâu đỏ của hai cái cửa sổ. Một ánh sáng yếu ớt đang chiếu qua hai ô trống.

- Nếu nó quan trọng đến thế với các người thì hãy đưa tôi thứ gì đó để lau kính! - Rốt cuộc cô gào lên.

- Dùng tay áo thấm nước tiểu của mày ấy, sau đó bọn tao sẽ bật đèn và cho mày ăn! - Mụ đàn bà quát lại.

- Được thôi, nhưng các người phải gửi vào đây một cái áo mới.

Nghe tới đó, mụ đàn bà bắt đầu bật cười ha hả, điệu cười kinh tởm xuyên thẳng vào tận xương tủy người nghe. Mụ không đáp, chỉ cười cho đến khi hết hơi. Sau đó là sự im lặng.

- Tôi sẽ không làm. - Merete nói. Nhưng rồi cô vẫn làm.

Việc lau sạch kính cửa sổ không khiến cô mất nhiều thời gian, nhưng nó khơi lên cảm giác thất bại trong lòng cô.

Mặc dù thỉnh thoảng bọn chúng vẫn đến đứng phía ngoài cửa sổ, chúng không thể trông thấy việc cô đang làm. Khi ngồi cạnh cửa lật thì cô ở trong điểm mù của thị trường, cũng giống như lúc cô

ngồi dưới sàn, giữa hai ô cửa sổ. Nếu bất thần kiểm tra vào ban đêm, chúng sẽ lập tức nghe thấy tiếng rào rào do cây đèn pin gây ra, nhưng chúng không bao giờ làm thế. Đó là lợi thế của việc giám sát định kỳ đối với cô. Cô biết vào ban đêm mình tha hồ làm việc.

Sau khi cô khoét sâu được chừng bốn xen-ti-mét, sự sinh tồn vốn dễ đoán của cô thay đổi hẳn. Cô ngồi chờ thức ăn dưới những cái bóng đèn huỳnh quang chớp tắt và nhận ra sắp sửa đến sinh nhật của Uffe. Dù sao thì cũng đã là tháng Năm. Tháng Năm thứ năm kể từ khi cô bị cầm tù. Tháng Năm năm 2006. Cô ngồi cạnh cái xô vệ sinh, làm sạch răng và nghĩ về Uffe, hình dung mặt trời nhảy múa trên bầu trời xanh trong đầu.

- *Happy Birthday to you!* - Cô hát với chất giọng khàn khàn, mừng tượng ra khuôn mặt hạnh phúc của Uffe. Ở một nơi nào đó, Uffe đang sống yên ổn - cô chắc chắn điều đó. Tất nhiên là vậy rồi. Đó là điều mà cô thường xuyên tự nhủ.

- Cái công tắc đó đó, Lasse. - Giọng mẹ đàn bà đột ngột cất lên.  
- Không làm sao bật tắt được, nên con nhỏ đó nghe thấy hết những gì được trao đổi ở ngoài này.

Hình ảnh mặt trời và bầu trời xanh lập tức biến mất, tim Merete bắt đầu đập dồn. Đây là lần đầu tiên cô nghe thấy tiếng mẹ đàn bà nói chuyện với kẻ mang tên Lasse.

- Đã bao lâu rồi? - Một giọng tạm tịt vang lên, khiến Merete nín thở.

- Từ năm, sáu tháng trước.

- Cô ta có nghe thấy điều gì không nên nghe hay không?

- Dĩ nhiên là không.

Im lặng một lúc.

- Chẳng bao lâu nữa chuyện đó cũng sẽ không còn quan trọng. Cứ tiếp tục và để cho cô ta nghe thấy những gì chúng ta nói. Ít nhất là cho đến khi có quyết định khác.

Câu nói tựa như một lưỡi rìu bổ vào Merete.

“Chẳng bao lâu nữa chuyện đó cũng sẽ không còn quan trọng”. Chuyện gì không còn quan trọng? Hẳn ta nói vậy nghĩa là sao? Điều gì sẽ xảy ra?

- Con nhỏ đó cũng nhiều trò lắm. Có lần nó đã tuyệt thực và chẹn cửa lật. Sau đó nó lấy máu của mình bôi lên cửa kính để không ai quan sát được.

- Nghe nói cô ta còn bị đau răng một thời gian nữa. Giá mà được chứng kiến cảnh đó tận mắt... - Lasse nói.

Mụ đàn bà bật cười khan. Cả hai đều biết Merete đang ngồi trong phòng, lắng nghe từng lời chúng nói ra. Điều gì đã làm bọn chúng hành động như thế này? Cô đã làm gì chúng kia chứ?

- Bọn quái vật các người... tôi đã làm gì mấy người, hả? - Cô dùng hết sức bình sinh để hét lên. - Tắt đèn đi, để tôi có thể thấy các người! Tắt đèn đi, để tôi có thể nhìn vào mắt các người trong lúc các người nói!

Cô lại nghe thấy tiếng mụ đàn bà cười ngặt nghẽo.

- Mơ đi cưng! - Mụ quát lại.

- Cô muốn chúng tôi tắt đèn à? - Lasse chặc lưỡi. - Được thôi, tại sao không? Đây có thể là khoảnh khắc mà mọi thứ thực sự bắt đầu. Như vậy chúng ta sẽ có vài ngày thú vị trước khi tất cả kết

thúc.

Câu nói nghe thật đáng sợ. Mụ đàn bà cố phản đối, nhưng Lasse đã nạt vài câu để mụ im mồm. Sau đó ánh đèn chớp chớp trên trần tắt phụt.

Merete đứng im một lúc, trống ngực đập thành thịch trong khi cố gắng làm quen với ánh sáng yếu ớt chiếu vào phòng từ bên ngoài. Lúc đầu, cô chỉ thấy những con quỷ ngoài kia lơ mờ như những bóng ma, nhưng dần dần, chúng trở nên sắc nét. Mụ đàn bà chỉ cao tới mép dưới cửa ô cửa sổ, còn gã đàn ông thì cao hơn nhiều. Merete suy ra hẳn ta là Lasse.

Hắn chậm rãi bước lại gần. Hình dáng mờ nhạt của hắn rõ dần. Vai rộng, tỉ lệ cơ thể cân đối, không như gã đàn ông kia, gầy nhom.

Merete vừa muốn nguyên rủa bọn chúng, lại vừa muốn cầu xin chúng thương hại. Cô muốn làm bất cứ điều gì có thể khiến chúng nói ra lý do vì sao chúng lại làm thế với cô. Đây là lần đầu tiên cô gặp hắn, và khoảnh khắc này có gì đó thôi thúc một cách khó chịu. Cô cảm thấy chỉ có hắn mới quyết định việc cô được phép biết nhiều hơn hay không, và bây giờ cô sẽ đòi quyền của mình. Nhưng khi hắn lại gần thêm một bước, mọi lời nói bỗng nghẹn lại trong cổ họng cô.

Cô sửng sờ nhìn cái miệng của hắn. Nhìn nụ cười nhếch mép lạnh lùng của hắn. Nhìn hàm răng trắng bóc từ từ xuất hiện. Khi thấy tất cả các chi tiết đó tập hợp thành một tổng thể, cô cảm thấy như có luồng điện chạy xuyên qua cơ thể mình.

Giờ thì cô đã biết Lasse là ai.

**T**rên bãi cỏ, Carl xin lỗi bà y tá vì cơn bộc phát của Uffe. Sau đó, anh ném các tấm ảnh và các nhân vật đồ chơi vào trong chiếc túi nhựa, nhanh chóng bước ra bãi đậu xe trong lúc Uffe tiếp tục la hét phía sau lưng. Chỉ khi khởi động xe hơi, anh mới nhận ra cảnh tượng nhốn nháo với các nhân viên chăm sóc lao nhanh xuống sườn dốc. Đó là sự kết thúc cho những nỗ lực điều tra của anh tại Egely. Cũng đáng.

Phản ứng của Uffe rất mạnh. Giờ thì Carl đã biết cậu ta vẫn hiện diện ở thế giới này theo cách nào đó. Uffe đã nhìn vào đôi mắt của kẻ mang tên Atomos trong tấm ảnh và bị chấn động mạnh. Không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là một bước đột phá lớn.

Carl dừng xe cạnh một cánh đồng để tìm thông tin của trại trẻ Godhavn bằng mạng Internet trên xe. Một số điện thoại lập tức xuất hiện.

Anh không phải giải thích quá nhiều. Rõ ràng nhân viên ở đó đã quen với việc bị cảnh sát hỏi thăm, nên anh không cần vòng vo làm gì.

- Đừng lo. - Anh nói vào điện thoại. - Các trại viên không làm

điều gì sai trái cả. Tôi chỉ gọi để hỏi về một cậu bé đã từng sống ở đó hồi cuối thập niên tám mươi. Tôi không biết tên thật của cậu ta, chỉ nghe người ta gọi là Atomos. Cái tên đó có gọi lên điều gì không?

- Cuối thập niên tám mươi à? - Người nhân viên trực ban hỏi lại.  
- Không, hồi đó tôi chưa vào làm ở đây. Chúng tôi có lưu hồ sơ của mọi đứa trẻ, nhưng có lẽ chúng không được ghi nhận bằng biệt danh đâu ạ. Anh có chắc là mình không có cái tên nào khác của cậu bé đó không?

- Rất tiếc là tôi không có. - Carl đưa mắt nhìn cánh đồng bốc mùi phân chuồng. - Cô có biết một nhân viên nào từng làm việc vào thời kỳ đó hay không?

- Ờ, những người làm toàn thời gian thì không. Tôi khá chắc chắn về điều đó. - Cô gái đáp. - Nhưng để xem nào... à, phải rồi, chúng tôi có một nhân viên đã nghỉ hưu vẫn đến đây vài lần mỗi tuần. Ông ấy không thể xa rời bọn trẻ, và chúng cũng rất nhớ ông ấy. Tôi chắc chắn ông ấy làm việc ở đây vào giai đoạn đó.

- Ông ấy có tình cờ ở đó ngày hôm nay không?

- John á? Không, ông ấy đang đi nghỉ. Quần đảo Canary, chỉ phí một ngàn hai trăm chín mươi lăm krone. Một mức hấp dẫn, đúng không? Nhưng thứ Hai tới ông ấy sẽ quay về, tôi sẽ xem liệu ông ấy có đến được không, nếu anh muốn. Chủ yếu là vì bọn trẻ. Chúng quý ông ấy lắm. Anh gọi lại vào thứ Hai nhé, chúng tôi sẽ xem liệu có giúp được anh không.

- Cô cho tôi xin số điện thoại nhà của ông ấy được không?

- Không được, tôi rất tiếc. Chúng tôi không được phép cung cấp



số điện thoại nhà riêng của nhân viên. Làm sao biết được người hỏi là người như thế nào, đúng không ạ?

- Tên tôi là Carl Mørck. Hình như tôi đã xưng tên với cô rồi. Tôi là thanh tra cảnh sát, nếu cô còn nhớ.

Cô nhân viên bật cười.

- Tôi dám chắc việc tìm ra số điện thoại của ông ấy không phải là khó đối với anh. Nhưng tôi đề nghị anh chờ đến thứ Hai và gọi lại cho chúng tôi, OK?

Carl ngả người ra lưng ghế và nhìn đồng hồ. Đã gần một giờ. Anh vẫn còn kịp quay về văn phòng để kiểm tra điện thoại di động của Merete Lynggaard, nếu như pin của nó vẫn còn hoạt động sau năm năm, một chuyện hơi khó tin. Nếu nó đã hỏng thì họ sẽ phải tìm một cục pin mới.

Trên đồng ruộng, phía sau những quả đồi, một đàn chùn mòng biển bay lên trời, phát ra những tiếng kêu đinh tai. Một cỗ máy ồn ào xuất hiện bên dưới chúng, cuốn theo bụi đất bay mù mịt. Carl đã trông thấy nóc của buồng lái. Đó là một chiếc máy kéo đồ sộ hiệu Landini sơn xanh. Nó đang nặng nề tiến tới, dọc theo các rãnh đất. Chỉ những ai lớn lên trong hoàn cảnh chân lấm tay bùn mới biết được những thứ như thế. Giờ là thời điểm rải phân ở đây, anh nghĩ bụng và khởi động xe, chuẩn bị lái đi trước khi mùi hôi tràn tới và lọt vào hệ thống điều hòa không khí trong xe.

Ngay lúc đó anh trông thấy người nông dân ngồi trong buồng lái lắp kính Plexiglas. Anh ta đội một cái mũ bóng chày, hoàn toàn tập trung vào công việc và viễn cảnh một vụ mùa bội thu. Anh ta có khuôn mặt hồng hào, trên người khoác chiếc áo ca rô đỏ đen. Một

chiếc áo có họa tiết giống như áo của mấy tay thợ rừng. Rất dễ nhận ra.

Chết tiệt, Carl rửa thầm. Anh đã quên bằng phải gọi điện tới đồn cảnh sát Sorø để nói cho họ biết mẫu họa tiết nào theo anh là trùng khớp với chiếc áo hung thủ đã mặc ở Amager. Anh thở dài. Giá như bọn họ không lôi anh vào tất cả chuyện này. Sớm muộn rồi họ cũng sẽ yêu cầu anh quay lại và chỉ ra chiếc áo đúng một lần nữa.

Carl bấm số và nhanh chóng được tay cảnh sát trực ban chuyển máy cho gặp trưởng nhóm điều tra, người có tên là Jorgensen.

- Tôi là Carl Mørck ở Copenhagen đây. Tôi nghĩ mình có thể xác nhận một trong số những chiếc áo mà các anh cho tôi xem là trùng khớp với chiếc áo thủ phạm đã mặc trong vụ nổ súng ở Amager.

Jorgensen không trả lời. Sao anh ta không hắng giọng hay gì đó, để anh biết anh ta hãy còn sống ở đâu đây bên kia cơ chứ?

- E hèm. - Carl lên tiếng, đoán chắc nó sẽ kích hoạt một phản ứng, nhưng viên cảnh sát vẫn im lặng. Có lẽ anh ta đã lấy tay bịt ống nghe.

- Mấy đêm vừa qua tôi đã nằm mơ. - Carl nói tiếp. - Tôi đã nhớ thêm được nhiều chi tiết của vụ nổ súng. Trong đó có cái áo. Giờ thì tôi có thể hình dung ra nó một cách rõ ràng.

- Có thật thế không? - Jorgensen hỏi lại sau một khoảng im lặng nữa.

Ít ra anh ta cũng nên tỏ ra vui mừng đôi chút mới phải.

- Anh không muốn biết chiếc áo nào trên bàn là chiếc tôi đang nghĩ tới à?

- Và anh tin là anh có thể nhớ được?

- Nếu tôi có thể nhớ được chiếc áo sau khi lãnh một viên đạn vào đầu, bị một trăm năm mươi cân thịt đè trên lưng và hàng lít máu của đồng đội đổ lên người, anh không nghĩ là tôi có thể nhớ được cái áo chết tiệt đó được bày ở vị trí nào sau bốn ngày ư?

- Chuyện này có vẻ không bình thường.

Carl đếm đến mười. Rất có thể là nó không bình thường tại Sorø. Có lẽ đó cũng là lý do vì sao anh thuộc về một đơn vị cảnh sát có số án mạng nhiều gấp hai mươi lần so với đơn vị của Jorgensen.

Tuy nhiên, tất cả những gì anh nói là:

- Tôi rất giỏi các trò chơi ghi nhớ.

Jorgensen im lặng một chút để hiểu ý nghĩa của câu nói.

- Thế à! Vậy thì tôi rất muốn nghe anh nói đấy.

Mẹ kiếp, Jorgensen đúng là một gã nhà quê trì độn.

- Đó là chiếc áo ngoài cùng bên trái. - Carl nói. - Chiếc nằm gần cửa sổ nhất.

- OK. - Jorgensen đáp. - Vậy thì nó khớp với lời khai của nhân chứng.

- Tốt. Tôi rất mừng. Có thể thôi. Tôi sẽ gửi cho anh một email để anh có văn bản lưu.

Lúc này chiếc máy kéo trên đồng đã tiến đến rất gần. Dòng phân và nước tiểu bay vèo ra từ mấy cái ống trước khi đáp xuống mặt đất đúng là một cảnh tượng hay ho.

Carl quay cửa kính bên ghế hành khách lên và chuẩn bị cúp

máy.

- Khoan đã, trước khi anh cúp máy, tôi có điều này. - Jorgensen nói. - Chúng tôi đã bắt được một nghi phạm. Cái này chỉ hai chúng ta biết với nhau thôi nhé, tôi tin rằng chúng tôi đã tóm cổ được một tên trong số các hung thủ. Khi nào anh có thể tới đây để nhận diện? Ngày mai được không?

- Nhận diện hung thủ? Không, tôi không thể làm được.

- Ý anh là sao?

- Ngày mai là thứ Bảy, ngày tôi không làm việc. Sau khi ngủ chán chê, tôi sẽ thức dậy và pha cho mình một tách cà phê, sau đó quay trở vào giường. Tôi có thể làm điều đó cả ngày, anh không biết đâu. Ngoài ra, tôi chưa bao giờ trông thấy mặt của những tên hung thủ ở Amager, đó là điều mà tôi đã nói nhiều lần, nếu anh chưa đọc báo cáo. Và vì tôi không mơ thấy khuôn mặt của gã đó, anh có thể chắc chắn rằng tôi chưa hề gặp lại gã từ sau vụ nổ súng. Do vậy tôi sẽ không đến. OK chưa nào, Jorgensen?

Lại một sự im lặng nữa, trời ạ. Nó còn gây bức bối nhiều hơn những tay chính trị gia cứ liên tục thêm “à”, “ừm” vào các câu nói dài lê thê của mình.

- Chỉ có anh mới quyết được nó OK hay không. - Jorgensen đáp.

- Bạn bè của anh là những người bị hại dưới tay của gã này. Chúng tôi đã lục soát nơi ở của nghi phạm, và một số thứ chúng tôi tìm được đã cho thấy có một mối liên hệ giữa các vụ việc ở Amager và Sorø.

- Vậy thì tốt. Chúc các anh may mắn. Tôi sẽ theo dõi vụ này trên báo chí.

- Anh biết mình sẽ được yêu cầu ra làm chứng trước tòa, đúng không? Chính nhờ anh nhận diện chiếc áo mà chúng tôi đã kết nối được hai tội ác với nhau.

- Đúng, đúng. Tôi sẽ ra làm chứng. Chúc anh đi sẵn vui vẻ.

Carl cúp máy và nhận thấy một cảm giác khó chịu nơi ngực. Có lẽ là do thứ mùi kinh khủng đã tràn vào trong xe, nhưng cũng có thể đây là dấu hiệu của một vấn đề nghiêm trọng hơn.

Trong suốt một phút anh chỉ ngồi yên, chờ cho đến khi cơn đau trong lồng ngực dịu xuống. Sau đó anh vẫy tay chào đáp lại người nông dân, rồi khởi động xe. Chạy được khoảng năm trăm mét thì anh giảm tốc độ và hạ kính xuống. Anh hít sâu, cong lưng hết mức để làm giảm áp lực. Anh đã trông thấy những người khác bị lên cơn như thế này, nhưng trải nghiệm nó trong chính cơ thể của mình là một điều hoàn toàn phi thực tế. Anh mở chốt cửa xe, bịt tay lên miệng để giảm hiệu ứng tăng thông khí, và đá cho cánh cửa mở toang ra.

- Chết tiệt! - Carl thốt lên.

Anh gặp người, lão đảo dọc theo rãnh đất, với cảm giác như có một cái pittông đang bơm cật lực trong phế quản. Những đám mây quay mòng mòng, bầu trời đổ ụp xuống đầu anh. Carl ngồi phịch xuống đất, chân choãi ra, tay lục tìm điện thoại trong túi áo vest. Mẹ kiếp, lẽ nào anh lại chết vì một cơn đau tim mà không kịp trấn trối gì sất?

Một chiếc xe chạy chậm lại trên đường. Những người trong xe không thể trông thấy anh dưới cái rãnh, nhưng anh có thể nghe thấy tiếng của họ.

- Lạ chưa kìa! - Một giọng nói vang lên, sau đó chiếc xe đi tiếp.

Nếu nhìn được biển số xe, mình sẽ cho bọn họ biết tay. Đó là suy nghĩ cuối cùng của Carl trước khi mọi thứ tối sầm.

Khi tỉnh lại, Carl nhận ra mình đang áp điện thoại vào tai, miệng dính đất nhoe nhoét. Anh liếm môi, khạc nhổ và bối rối nhìn quanh. Anh đặt tay lên ngực. Cảm giác tức thở vẫn còn, nhưng không còn tồi tệ nữa. Anh nhận ra mọi chuyện không khủng khiếp như mình tưởng. Rồi anh đứng dậy và lảo đảo quay về xe, buông mình xuống ghế lái. Thậm chí chưa đến một giờ rưỡi, vậy là anh đã không bất tỉnh quá lâu.

- Có chuyện gì vậy, Carl? - Anh tự hỏi.

Miệng anh khô khốc, lưỡi dường như dày gấp đôi so với bình thường. Ngực anh ướt đầm mồ hôi. Có gì đó không ổn với cơ thể của anh.

- Anh sắp mất kiểm soát rồi. - Một giọng nói bên trong anh cất lên.

Đúng lúc đó, điện thoại di động đổ chuông.

Assad không hỏi thăm tình hình sức khỏe của Carl. Mà sao anh ta phải hỏi chứ?

- Chúng ta đang có một vấn đề. - Tay trợ lý chỉ nói có thể trong lúc Carl rửa thẩm. - Đám kỹ thuật viên không dám tẩy đi vết bôi đen trong danh bạ của Merete. Họ bảo là các con số và nét gạch xóa đều từ cùng một cây viết bi, nên cho dù có bóc tách theo hai cách khác nhau thì vẫn có một nguy cơ rất lớn là cả hai lớp mực đều biến mất.

Carl lại đặt tay lên ngực một lần nữa. Giờ đây anh có cảm giác giống như mình đã nuốt quá nhiều hơi. Nó đau kinh khủng. Không lẽ anh bị lên cơn đau tim thật? Hay đó chỉ là cảm giác tương tự?

- Họ nói là cần phải gửi tất cả sang Anh để làm gì đó kết hợp giữa quy trình số hóa và hòa tan bằng hóa chất, đại loại thế.

Hình như Assad đang chờ nghe Carl chỉnh lại thuật ngữ, nhưng anh không nói gì. Ngay lúc này anh còn bận nhắm mắt và huy động toàn bộ sức mạnh ý chí để đẩy lùi những cơn co thắt trong lồng ngực.

- Họ bảo chúng ta sẽ không thể nhận được kết quả trước ba hay bốn tuần lễ. Tôi nghĩ như vậy thì mất thời gian quá. Anh có đồng ý với tôi không?

Carl cố gắng tập trung, nhưng Assad không đủ kiên nhẫn để chờ câu trả lời.

- Có lẽ tôi không nên nói với anh chuyện này, nhưng tôi nghĩ mình có thể tin anh được, nên tôi vẫn cứ nói. Tôi biết một tay có thể làm chuyện này cho chúng ta. - Assad ngừng lời một lúc để nghe ngóng động tĩnh của Carl, nhưng vô ích. - Sếp còn đó không vậy?

- Còn, khỉ gió. - Anh vắng tục. Sau đó anh hít thật sâu để làm bùng phổi giãn tối đa. Anh thấy đau kinh khủng trong một vài giây trước khi áp lực trong ngực giảm xuống. - Anh ta là ai? - Anh hỏi, cố gắng thư giãn.

- Anh sẽ không muốn biết đâu. Nhưng anh ta rất giỏi. Anh ta cũng đến từ Trung Đông. Tôi biết anh ta khá rõ. Tôi có nên nhờ anh ta làm chuyện này không?

- Khoan đã, Assad. Để tôi nghĩ đã.

Carl bước ra khỏi xe và gập người, chống tay lên đầu gối, cúi gục đầu. Động tác đó làm cho máu dồn lên não anh trở lại. Mặt anh nóng bừng, nhưng ngực đã bớt đau tức. Ôi, thật nhẹ nhõm. Bất chấp mùi phân bón đang bao trùm lấy anh như một bệnh dịch, không khí ngoài này có vẻ khá tươi mát.

Khi đứng thẳng người dậy, anh cảm thấy mình đã khỏe.

Anh cầm lấy chiếc điện thoại.

- Assad, tôi nghe đây. Chúng ta không thể sử dụng một kẻ làm giấy tờ giả được. Anh có nghe không đấy?

- Ai nói anh ta làm giấy tờ giả nào? Không phải tôi nhé.

- Vậy anh ta làm cái gì?

- Chỉ là anh ta giỏi những chuyện như thế này ở nước mình. Anh ta có thể xóa đi các con dấu đóng. Chuyện tẩy xóa một chút mực với anh ta quá đơn giản. Anh không cần phải biết thêm. Và tôi sẽ không nói với anh ta mục đích của việc chúng ta nhờ. Anh ta làm rất nhanh, lại không tốn kém. Anh ta chịu ơn tôi.

- Nhanh là bao lâu?

- Chúng ta sẽ có kết quả ngay thứ Hai nếu muốn.

- Vậy thì tiến hành đi, Assad. Làm luôn đi.

Assad lẩm bẩm gì đó ở đâu đây bên kia. Chắc là "OK" bằng tiếng Ả Rập.

- À, còn một việc nữa, sếp ời. Bà Sørensen ở đội trọng án trên gác muốn tôi nói với anh là nhân chứng của vụ án người xe đạp đã bắt đầu chịu mở miệng. Bà ấy...



- Đẹp đi, Assad. Đó không phải vụ án của chúng ta. - Carl ngồi vào trong xe hơi. - Chúng ta đã có đủ việc để giải quyết rồi.

- Bà Sørensen không nói thẳng với tôi, nhưng tôi tin là những người ở trên ấy muốn nghe ý kiến của anh, mặc dù không hỏi trực tiếp.

- Anh hãy quay trở lên đó và hỏi thêm thông tin từ bà ta, Assad. Sau đó đi thăm Hardy vào sáng thứ Hai và kể cho cậu ấy nghe. Tôi chắc chắn chuyện này làm Hardy thích thú hơn. Anh hãy đi bằng taxi, sau đó tôi sẽ gặp anh ở trụ sở. Được chưa? Còn bây giờ anh có thể về nhà, tự do vui chơi. Chào Hardy hộ tôi và bảo cậu ấy tuần sau tôi sẽ ghé thăm.

Carl kết thúc cuộc điện thoại và nhìn ra ngoài qua kính chắn gió trông như thể vừa bị ướt mưa. Nhưng trời không hề mưa. Anh có thể ngửi thấy mùi của nó từ trong xe. Nước đá lộn. Thực đơn mùa xuân ở xứ nhà quê.

Chम्म chệ trên bàn làm việc của Carl là một cái ấm đun trà to vật chạm trổ cầu kỳ đang thở phì phò. Nếu Assad tưởng rằng ngọn lửa bếp dầu sẽ giữ cho món trà bạc hà được nóng cho đến khi thủ trưởng quay về, thì anh ta đã nhầm, vì lúc này nước trong ấm đã cạn, và đáy kim loại của nó bắt đầu kêu tanh tách. Carl thôi tắt lửa và nặng nề buông người xuống ghế, một lần nữa cảm thấy nặng nề trong lồng ngực. Anh đã nghe nhiều về chuyện này trước đây. Một đòn cảnh báo. Sau đó có thể còn một lần cảnh báo nữa, và bùm: cái chết. Viễn cảnh thật tươi sáng cho một người còn nhiều năm công tác nữa mới được nghỉ hưu.

Anh lôi danh thiếp của Mona Ibsen ra và xoay xoay nó trong tay. Hai mươi phút ở bên cạnh cơ thể mềm mại ấm áp của chị ta, có lẽ đủ để anh cảm thấy khá lên. Vấn đề là ánh mắt dịu dàng và ân cần của chị có tạo ra hiệu ứng như vậy nơi anh hay không.

Anh nhắc điện thoại và bấm số của chị. Trong lúc nó đổ chuông, anh lại thấy tức ngực. Là tim anh đang đập để khẳng định sự sinh tồn, hay ngược lại? Làm sao anh biết được?

Anh đang ngáp ngáp thì chị nghe máy.

- Là Carl Mørck đây. - Anh vụng về lên tiếng. - Tôi đã sẵn sàng để thú nhận tất tần tật.

- Vậy thì anh nên đi tới nhà thờ. - Chị nói tỉnh bơ.

- Không, thật đấy. Hôm nay tôi vừa bị lên cơn đau tim. Ít ra tôi cũng cho là vậy. Tôi cảm thấy không được khỏe.

- Thôi được. Thứ Hai, mười một giờ. Tôi có nên kê toa thuốc ngủ cho anh, hay anh tự xoay xở được trong mấy ngày cuối tuần?

- Tôi có thể xoay xở được.

Nói vậy chứ Carl không chắc chắn lắm về chuyện đó khi anh gác máy.

Thời gian đang trôi nhanh một cách tàn nhẫn. Trong chưa đầy hai giờ nữa, Morten sẽ về đến nhà sau ca trực buổi chiều tại tiệm cho thuê phim.

Carl rút dây sạc chiếc điện thoại của Merete Lynggaard và bật lên. Nó yêu cầu anh nhập mã PIN. Ít nhất pin của nó vẫn còn hoạt động. Cục gạch Siemens thế mà lại bền!

Carl bấm bừa 1-2-3-4 và nhận được thông báo sai mã. Anh thử

lại với 4-3-2-1. Vân không đúng. Anh chỉ còn một lần thử trước khi buộc phải đưa nó cho các kỹ thuật viên. Mở hồ sơ vụ án ra, anh tìm ngày sinh của Merete. Tất nhiên cô hoàn toàn có thể dùng ngày sinh của Uffe để làm mật mã. Anh lật vài trang tài liệu và tìm thấy nó. Nhưng mật mã cũng có thể là sự kết hợp của cả hai ngày sinh nhật, hoặc một thứ hoàn toàn khác. Anh quyết định nhập vào hai con số của hai ngày sinh nhật, bắt đầu bằng ngày sinh của Uffe.

Khi trên màn hình xuất hiện gương mặt tươi cười của Uffe đang vòng tay ôm cổ chị gái, áp lực trong lồng ngực của Carl bỗng giảm hẳn trong phút chốc. Một người khác chắc đã reo lên đắc thắng, nhưng Carl không có sức lực cho chuyện đó. Anh chỉ ngả người ra lưng ghế và gác chân lên bàn.

Khi cơn thất ngực quay lại, anh mở danh sách cuộc gọi và xem một lượt các số điện thoại liên lạc kể từ ngày 15 tháng Hai năm 2002 cho tới khi Merete biến mất. Danh sách rất dài. Một vài số khiến anh phải tra trong kho dữ liệu của công ty viễn thông, nhưng rất có thể hiện tại chúng đang được cấp cho thuê bao khác. Công việc thật buồn tẻ, nhưng sau một giờ, anh đã nhận ra một quy tắc rõ ràng: trong suốt quãng thời gian đó, Merete chỉ liên lạc với các đồng nghiệp và phát ngôn viên của các nhóm lợi ích khác nhau. Ba mươi cuộc gọi là từ thư ký riêng của cô, bao gồm cuộc cuối cùng vào ngày 1 tháng Ba.

Điều này có nghĩa là nếu cô tiếp nhận bất kỳ cuộc gọi nào từ kẻ mạo danh Daniel Hale, cô hẳn phải nhận nó qua điện thoại bàn ở Christiansborg. Carl thở dài, lấy chân đẩy một chồng tài liệu ra giữa bàn. Chân phải của anh chỉ muốn đá đít Børge Bak một cú nên

thân. Nếu tổ điều tra ban đầu từng thống kê danh sách cuộc gọi từ điện thoại của văn phòng Merete, thì nó đã bị thất lạc, vì trong hồ sơ hoàn toàn không có thứ gì giống như vậy.

Anh đành phải để lại vấn đề cho Assad giải quyết vào sáng thứ Hai, trong lúc anh có một buổi trị liệu với Mona Ibsen.

Số lượng các bộ Playmobil trong cửa hàng đồ chơi tại Allerød không hề nhỏ, ngược lại là khác. Nhưng giá của chúng đắt khủng khiếp. Carl không hiểu nổi làm thế nào các cư dân trong vùng lại có đủ can đảm để sinh con để cái. Anh chọn bộ rẻ tiền nhất có nhiều hơn hai nhân vật - một chiếc xe cảnh sát cùng với hai sĩ quan, và tốn hai trăm sáu mươi chín krone bảy mươi lăm ore. Anh đòi cả hóa đơn, vì tin chắc Morten sẽ đem nó đi đổi lấy bộ khác.

Ngay khi người khách thuê nhà của Carl quay về, anh thú nhận việc mình đã làm. Anh lấy các hình nhân ra khỏi chiếc túi nhựa và đưa luôn cho Morten bộ mà mình mới mua. Anh nói là mình rất xin lỗi và hứa sẽ không bao giờ tái phạm, không bao giờ đặt chân vào lãnh địa của Morten khi cậu ta đi vắng. Phản ứng của Morten đúng như dự kiến của Carl, nhưng anh vẫn bất ngờ trước việc một mình chúng to béo ục ịch cho tác hại của chế độ ăn nhiều dầu mỡ và thiếu vận động lại có thể căng cứng cơ thể với một cơn thịnh nộ như vậy. Làm thế nào cơ thể con người có thể run rẩy mạnh đến thế vì phần uất? Làm thế nào sự thất vọng có thể được biểu đạt bằng nhiều từ ngữ đa dạng đến vậy? Carl đã không chỉ giẫm lên chân của Morten, anh còn đè cho nó bẹp dí trên mặt sàn gỗ láng bóng.

Carl đang rầu rĩ nhìn gia đình bằng nhựa đứng ở mép bàn bếp, ước gì chuyện này không xảy ra, thì cơn đau thắt ngực quay trở lại dưới một hình thức mới.

Mãi mê tuyên bố rằng Carl sẽ phải tự đi tìm một người thuê mới, Morten không nhận ra sự biến sắc của anh cho đến khi anh ngã xuống sàn với những cơn co giật từ cổ xuống đến rốn. Lần này thì cơn đau không còn khu trú trong lồng ngực của Carl nữa. Da anh căng lên, các cơ bắp rần rật vì sự tuần hoàn máu, và các cơ bụng của anh co mạnh đến mức làm cho các nội quan bị ép chặt vào cột sống. Không hẳn là đau đớn, nhưng anh gần như không thể thở được.

Chỉ trong vài giây, Morten đã quỳ cạnh Carl, mắt trố ra, và hỏi xem anh có cần một cốc nước hay không. Nước á? Để làm gì chứ? Carl nghĩ thầm trong lúc mạch của anh đập theo nhịp điệu bất thường của nó. Không lẽ Morten định hắt nước vào mặt anh? Hay cậu ta đang nghĩ đến chuyện tọng nước vào trong cổ họng anh qua hai hàm răng nghiến chặt, lúc này đang rít lên vì hiện tượng thiếu không khí trong phổi?

- Có, cảm ơn Morten. - Carl gắng gượng đáp. Anh sẵn sàng nói bất cứ điều gì để hai người có thể đạt được sự thỏa hiệp tại đây, ngay trên sàn bếp này.

Khi Carl đã hồi phục đủ để ngồi vào cái góc cứng nhất của ghế sofa, vẻ hốt hoảng của Morten cũng nhường chỗ cho một thái độ thực dụng hơn. Nếu một người vững vàng như Carl có thể bày tỏ sự biết lỗi của mình với một cơn suy sụp kinh khủng như thế, thì chắc chắn là người đó rất nghiêm túc.

- Thôi, chúng ta quên chuyện vật vãnh vừa rồi đi nhé, anh Carl?

- Morten nói một cách trịnh trọng.

Carl gật đầu, sẵn sàng đồng ý với bất cứ điều gì cho anh sự yên ổn và chút thời gian để hồi phục trước khi Mona Ibsen bắt đầu lục lọi trong đầu anh.

Carl đã giấu vài chai whisky và gin uống dở trên giá sách trong phòng khách, phía sau mấy cuốn sách. Chỗ rượu này Jesper chưa đánh hơi ra được để hào phóng đem góp vào các bữa tiệc đột xuất của mình.

Anh uống gần hết hai chai trước khi một cảm giác thư thái rất cuộc cũng xâm chiếm cơ thể, và quãng thời gian dài vô tận của dịp cuối tuần trôi qua trong giấc ngủ sâu êm đềm. Trong hai ngày, anh chỉ thức giấc đúng ba lần để nuốt vội bất kỳ món đồ ăn nào có trong tủ lạnh. Jesper không có nhà, Morten thì về thăm bố mẹ ở Næstved, nên chẳng ai buồn quan tâm đến hạn sử dụng của thức ăn hay sự lệch lạc trong thực đơn.

Thứ Hai cuối cùng cũng tới, và Jesper là người đánh thức Carl dậy.

- Dậy Carl, dậy đi. Dậy bị sao vậy? Con cần tiền để mua đồ ăn. Trong tủ lạnh chẳng còn cái quái gì cả.

Carl nhìn thẳng con riêng của vợ với đôi mắt từ chối tiếp nhận ánh sáng ban ngày.

- Máy giờ rồi? - Anh lẩm bẩm, chưa kịp nhớ ra hôm nay là ngày gì.

Anh liếc nhìn cái đồng hồ báo thức mà Vigga đã hào phóng để lại. Dù sao thì cô ta cũng chẳng quan tâm đến giờ giấc sinh hoạt trên giường.

Nhìn đồng hồ, anh bỗng tỉnh hẳn. Đã mười giờ mười phút. Trong chưa đầy mười lăm phút nữa anh sẽ phải ngồi trên một chiếc ghế và chịu đựng ánh mắt sắc sảo của nữ chuyên gia tâm lý Mona Ibsen.

- Vậy là mấy ngày nay anh gặp khó khăn trong việc rời khỏi giường? - Chị nhận xét, mắt liếc nhanh xuống đồng hồ đeo tay. - Tôi có thể thấy anh vẫn còn bị khó ngủ. - Chị nói tiếp như thể đã liên lạc được với cái gối của anh.

Carl cảm thấy bức bối. Có lẽ nếu anh kịp tắm trước khi ra khỏi nhà thì tình hình đã khá hơn. Hi vọng mình không bốc mùi, anh ngửi bụng và hơi hướng mũi về phía nách.

Mona Ibsen bình thản nhìn Carl trong lúc ngồi đối diện với anh, tay đặt trong lòng, hai chân vắt chéo trong chiếc quần nhung đen. Mái tóc của chị được đánh rối, ngắn hơn hôm trước, lông mày kẻ đen nhánh. Nhìn tổng thể nom chị khá đáng sợ.

Carl thuật lại việc mình bị lên cơn đau tim ở cánh đồng đang được rải phân, hi vọng một biểu hiện thông cảm nơi chị, có lẽ thế.

Nhưng thay vào đó, chị đi thẳng vào vấn đề.

- Anh có cảm thấy mình đã phụ lòng các đồng nghiệp trong vụ nổ súng không?

Carl nuốt khan vài cái rồi kể lể một chút về việc đáng lẽ mình phải rút súng ra nhanh hơn, về bản năng có lẽ đã bị cùn nhụt đi sau



những năm tháng làm việc với các thành phần tội phạm.

- Anh cảm thấy mình đã phụ lòng anh em. Đó là điều tôi thấy. Trong trường hợp đó, anh sẽ tiếp tục khổ sở trừ phi anh chấp nhận rằng mọi chuyện không thể xảy ra khác đi.

- Mọi chuyện luôn có thể xảy ra khác đi mà. - Carl đáp.

Chị phớt lờ câu nói của anh.

- Anh nên biết là tôi cũng đang điều trị cho Hardy Henningsen. Có nghĩa là tôi đang nhìn vụ việc từ hai phía, và lẽ ra tôi phải rút lui. Nhưng do không có quy định nào bắt buộc tôi làm thế, nên tôi muốn hỏi xem bây giờ khi đã biết chuyện, anh có muốn tiếp tục tham vấn tôi nữa hay không. Anh phải biết là tôi không được tiết lộ gì về những điều Hardy đã nói, cũng như những gì anh kể với tôi sẽ được giữ bí mật.

- Không sao đâu. - Carl nói, dù không thực sự nghĩ như vậy. Nếu không vì đôi má mịn màng và bờ môi đôi được hôn kia, chắc anh đã đứng phất dậy và bảo chị ta biến đi cho khuất mắt. - Nhưng tôi sẽ hỏi Hardy về chuyện này. Hardy và tôi không giấu nhau chuyện gì cả. Không thể.

Chị gạt đầu và ngồi thẳng lại.

- Anh có bao giờ bị rơi vào hoàn cảnh nào khác mà mình không thể làm chủ được hay không?

- Có.

- Khi nào?

- Ngay bây giờ. - Anh nhìn xoáy vào mắt chị.

Chị điềm nhiên như không. Người đâu mà lạnh lùng đến thế!

- Anh sẽ đánh đổi gì để có Anker và Hardy tiếp tục ở bên anh?

Sau câu hỏi đó, Mona Ibsen nhanh chóng bồi thêm bốn câu hỏi nữa. Chúng gợi lên một cảm giác đau buồn khó tả trong lòng Carl. Sau mỗi câu hỏi, chị đều nhìn vào mắt anh và ghi chép lại các câu trả lời. Có cảm giác như Mona Ibsen đang muốn đẩy anh tới miệng vực. Như thể anh sẽ phải rơi xuống trước khi chị vươn tay ra tóm lấy anh.

Chị nhận thấy anh chảy nước mũi trước khi anh kịp nhận ra. Chị ngước mắt lên và ghi nhận mắt anh ươn ướt.

Đừng có chớp mắt, khỉ gió, nếu không mình sẽ rơi nước mắt, anh tự nhủ, không hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra trong lòng mình. Anh không sợ khóc, anh không có gì phải ngăn cản việc chị thấy những giọt nước mắt của anh, chỉ có điều anh không biết tại sao nó lại xảy ra vào đúng thời điểm đặc biệt này.

- Anh cứ khóc đi. - Mona Ibsen nói với giọng điệu mà người ta vẫn dùng khi khuyến khích một đứa trẻ ợ hơi sau khi ăn no.

Khi họ kết thúc buổi trị liệu hai mươi phút sau, Carl đã ngán tận cổ việc bộc bạch nỗi lòng. Mona Ibsen thì ngược lại, chị tỏ ra hài lòng khi bắt tay anh và đặt hẹn cho lần tới. Chị cam đoan với anh một lần nữa rằng hậu quả của vụ nổ súng là do thiếu may mắn, và chắc chắn anh sẽ lấy lại được cảm giác cân bằng sau vài buổi trị liệu.

Carl gật đầu. Đúng là anh cảm thấy khá hơn, theo một cách nào đó. Có lẽ bởi vì mùi nước hoa của chị đã át đi mùi cơ thể của anh, và bởi vì cái bắt tay của chị thật nhẹ nhàng, mềm mại và ấm áp.

- Hãy gọi cho tôi nếu anh có bất kỳ chuyện gì muốn tâm sự với tôi, Carl. Bất luận nó là chuyện lớn hay nhỏ. Có thể nó sẽ giúp ta làm việc với nhau thuận lợi hơn, ai mà biết được?

- Vậy thì, tôi đang có một câu muốn hỏi chị đây. - Carl nói luôn, cố gắng lôi kéo sự chú ý của Mona Ibsen vào đôi bàn tay gân guốc và gợi cảm một cách không giấu giếm của mình.

Chị nhận ra động thái của anh và lần đầu tiên mỉm cười. Đằng sau cặp môi mềm của chị là những chiếc răng còn trắng hơn cả cô nàng Lis trên tầng hai. Một điều hiếm hoi ở thời đại này, khi mà rượu vang và cà phê làm xỉn màu răng của hầu hết mọi người.

- Vâng, anh định hỏi gì nào?

Carl cố trấn tĩnh. Bây giờ, hoặc không bao giờ. ;

- Chị có đang có quan hệ với ai đó hay không? - Anh hơi chững hờ trước sự vụng về của câu hỏi, nhưng đã quá muộn để rút lại. - Tôi xin lỗi. - Anh lắc đầu, cảm thấy không biết phải nói tiếp như thế nào. - Tôi chỉ muốn hỏi xem chị có chấp nhận lời mời ăn tối cùng tôi hay không mà thôi.

Nụ cười của Mona Ibsen cứng lại. Những chiếc răng trắng và làn da mềm mại cũng biến mất theo.

- Tôi nghĩ anh nên trở lại là chính mình trước khi tiến hành tấn công theo kiểu đó, Carl. Và anh sẽ phải chọn nạn nhân một cách cẩn thận hơn.

Carl cảm thấy nổi thất vọng tuôn tràn trong toàn bộ hệ thống nội tiết của mình khi chị quay lưng và mở cánh cửa dẫn ra hành lang. Khốn nạn thế chứ.

- Nếu chị nghĩ mình không phải là đối tượng nên được đàn ông lựa chọn, - anh lau bà, - thì chị hoàn toàn không biết được sức ảnh hưởng của mình lên phái mạnh đáng kinh ngạc như thế nào rồi.

Mona Ibsen quay người lại, chìa bàn tay có đeo nhẫn ra.

-Ồ, có chứ. Cái đó thì tôi biết thừa. - chị nói trước khi rút lui khỏi mặt trận.

Bị bỏ lại, Carl đứng sững, hai vai xuôi xị. Trong con mắt của mình, anh là một trong những cảnh sát điều tra tốt nhất mà vương quốc Đan Mạch từng tạo ra, nên anh tự hỏi làm thế quái nào mình lại đánh giá sai một điều cơ bản đến như thế.

Một người nào đó ở trại trẻ Godhavn gọi điện thông báo cho Carl rằng họ đã liên lạc với ông giáo về hưu John Rasmussen, và ngày mai ông sẽ đi thăm em gái ở Copenhagen. Anh ta chuyển lời nhắn rằng ông ấy rất muốn đi ngó nghiêng sở cảnh sát, nên sẽ đến gặp Carl từ mười giờ đến mười hai giờ, nếu anh đồng ý. Carl không thể gọi lại cho ông giáo, vì quy định của trại trẻ không cho phép công khai số điện thoại riêng của nhân viên, nhưng anh có thể nhắn lại nếu không thể thu xếp để gặp Rasmussen được.

Chỉ đến khi gác máy, anh mới quay về với thực tại. Nỗ lực thất bại của anh với Mona Ibsen đã tắt nguồn một số vùng trong bộ não của anh, và việc kết nối chúng lại chỉ mới vừa được bắt đầu. Vậy là ông giáo già ở Godhavn sau khi quay về từ quần đảo Canary sẽ đến gặp anh ngày mai. Anh sẽ yên tâm hơn nếu ông ta còn nhớ được thằng bé đó có biệt danh Atomos trước khi anh đồng ý đóng vai hướng dẫn viên du lịch tại trụ sở cảnh sát. Nhưng đành kệ vậy.

Carl hít một hơi dài và cố gắng xua đuổi Mona Ibsen cùng đôi mắt mèo của chị ra khỏi tâm trí. Còn rất nhiều vấn đề trong vụ Lynggaard cần được giải quyết, tốt hơn anh nên bắt tay vào làm thay vì ngồi đó tự thương hại mình.

Một trong những nhiệm vụ đầu tiên là yêu cầu cô giúp việc Helle Andersen xem xét các tấm ảnh được anh mượn từ nhà của Dennis Knudsen. Biết đâu cô ta cũng thích thú với ý tưởng được thăm thú một vòng trụ sở dưới sự thuyết minh của một tay phó chánh thanh tra cảnh sát. Sao cũng được, miễn là anh không phải lái xe băng qua con sông Tryggevælde lần nữa.

Anh bấm số của Helle Andersen và gặp được chồng cô. Anh ta cho biết mình vẫn còn đang nghỉ ốm vì cái lưng đau không tin nổi, nhưng ngoài ra thì tất cả đều ổn. Anh ta nói “chào Carl”, cứ như thể họ sắp đi cắm trại chung và cùng chia sẻ các bữa ăn với nhau vậy.

Nghe anh ta nói chuyện cũng giống như ngồi cạnh một bà cô già chưa chồng. Tất nhiên anh ta sẵn sàng gọi Helle tới nghe điện thoại nếu cô có nhà. Không, cô luôn bận bịu với các khách hàng của mình cho tới ít nhất là... Chờ chút, hình như có tiếng xe của cô ấy trên đường dẫn vào nhà. Cô ấy vừa mua một con xe mới, và chỉ cần nghe tiếng là anh ta có thể phân biệt được động cơ 1.3 với 1.6 lít. Đúng như cái gã trên ti vi đã nói, chiếc Suzuki mà không xứng với những lời hứa hẹn thì bỏ đi cho rồi. Thật mừng là họ đã thanh lý được chiếc Opel cũ với một mức giá hời. Anh chồng cứ thao thao bất tuyệt, trong khi chất giọng lạnh lạnh của cô vợ đã vang lên trong nhà:

- Anh Ole ơi! Có nhà không đấy? Anh chất củi xong chưa?

Thật may cho Ole là bảo hiểm xã hội không nghe được câu hỏi vừa rồi.

Sau khi lấy lại hơi thở, Helle Andersen tỏ ra thân thiện và sốt sắng. Carl cảm ơn cô vì đã tiếp chuyện Assad hôm trước, sau đó anh hỏi xem liệu cô có thể nhận qua email vài tấm ảnh vừa được anh scan hay không.

- Ngay bây giờ ạ? - Cô hỏi lại, và lập tức giải thích vì sao đây không phải là thời điểm thuận lợi nhất. - Tôi vừa mới đem mấy cái pizza về. Anh Ole thích bánh có rau diếp, mà loại ấy thì phải ăn ngay, nếu không rau sẽ dễ bị quắt lại trong lớp phô mai.

Carl phải đợi hai mươi phút trước khi cô gọi lại cho anh. Nghe giọng là anh biết Helle Andersen chỉ vừa mới nhai xong miếng cuối cùng.

- Cô có nhận được email của tôi chưa?

- Rồi ạ. - Cô đáp.

- Hãy mở cái ảnh đầu tiên lên và cho tôi biết cô thấy ai.

- Daniel Hale. Trợ lý của anh đã cho tôi xem một tấm ảnh của anh ta. Nhưng tôi chưa từng gặp anh ta trước đây.

- Vậy hãy mở tiếp tấm thứ hai. Tấm này thì sao?

- Ai vậy?

- Tôi đang định hỏi cô câu đó đây. Tên anh ta là Dennis Knudsen. Cô có từng trông thấy anh ta bao giờ chưa? Có thể ngoài đời anh ta lớn tuổi hơn trong ảnh.

Helle Andersen bật cười.

- Chắc chắn không, nhất là với cái mũi ngơ ngẩn như thế. Tôi

chưa bao giờ trông thấy anh ta. Anh ta khiến tôi nhớ tới cậu em họ Gorm, nhưng Gorm phải to béo gấp đôi ấy chứ.

Có vẻ như đó là do di truyền.

- Vậy còn tấm ảnh thứ ba thì sao? Trong ảnh là một người đã nói chuyện với Merete tại Christiansborg không lâu trước khi cô mất tích. Tôi biết cô chỉ nhìn thấy lưng của người này trong ảnh, nhưng anh ta có điểm gì quen thuộc với cô không? Quần áo, tóc tai, cử chỉ, dáng người, chiều cao, bất cứ điều gì?

Helle Andersen im lặng một lúc. Một dấu hiệu tốt.

- Tôi không chắc lắm, vì người trong ảnh quay lưng lại, như anh đã nói. Nhưng có lẽ tôi đã từng thấy anh ta trước đây. Anh đoán xem tôi đã gặp anh ta ở đâu?

- Đó là điều tôi đang hi vọng được cô cho biết đây.

Nào, Helle, Carl thăm nghĩ. Có bao nhiêu khả năng nào?

- Tôi biết anh đang nghĩ tới người giao thư. Tôi có thấy lưng của anh ta, nhưng anh ta mặc quần áo rất khác, nên cũng khó mà chắc chắn được. Trông anh ta có vẻ quen, nhưng tôi không dám chắc.

- Thế thì em không nên khẳng định gì hết, cưng à. - Giọng nói của anh chồng đang xoi pizza vang lên ở đầu dãy bên kia.

Carl cố nén tiếng thở dài.

- Thôi được. - Anh nói. - Tôi còn một tấm ảnh cuối cùng muốn gửi cho cô.

Anh bấm nút gửi đi.

- Nó đây rồi. - Mười giây sau Helle Andersen reo lên.

- Hãy cho tôi biết cô thấy ai.

- Tôi thấy người ở trong tấm ảnh thứ hai, hình như thế. Dennis Knudsen. Có phải đó là tên anh ta không nhỉ? Trong ảnh này, anh ta chỉ là một cậu bé, nhưng cái vẻ mặt tức cười đó thì không thể lẫn vào đâu được. Nhìn hai cái má kia. Phải, tôi dám cá anh ta chơi đua xe khi còn bé. Giống em họ Gorm của tôi, kể cũng lạ.

Đó là trước khi cậu ta nặng hơn trăm ký, Carl suýt buột miệng.

- Hãy nhìn người đứng phía sau Dennis. Còn có nhận ra người này không?

Đầu dây bên kia im lặng tuyệt đối. Cả anh chồng giả ốm kia cũng im thin thít. Carl chờ đợi. Kiên nhẫn có lẽ là một đức tính tốt đối với người làm công tác điều tra. Do vậy, việc phát huy tối đa nó là vấn đề sống còn.

- Sợ thật. - Cuối cùng Helle Andersen cũng lên tiếng. Bỗng dừng giọng cô nhỏ hần đi. - chính là anh ta. Tôi tin chắc đây là anh ta.

- Người đã đem lá thư tới cho cô ở nhà Merete á? Có phải ý của cô muốn nói như vậy không?

- Phải. - Lại một khoảng im lặng, như thể cô gái cần phải hình dung ra hình ảnh của cậu bé trong ảnh nhiều năm về sau. - Có phải đó là người anh đang tìm không? Anh nghĩ anh ta có liên quan đến chuyện của Merete à? Tôi có nên dè chừng anh ta không vậy?

Helle Andersen tỏ ra lo lắng thực sự. Và có lẽ cô có lý do để làm thế.

- Đã năm năm rồi, cô không có gì phải sợ, Helle. Cô bình tĩnh đi.  
- Anh nghe thấy tiếng thở phào. - Vậy theo cô thì đây chính là người giao lá thư đó. Cô chắc chứ?



- Là anh ta. Phải, tôi chắc chắn như thế. Đôi mắt anh ta rất đặc biệt. Ôi, chuyện này khiến tôi cảm thấy nôn nao kỳ lạ.

Có khi là do món pizza đấy, Carl nghĩ thầm trong khi cảm ơn Helle Andersen và gác máy. Anh ngả người ra lưng ghế.

Anh đưa mắt nhìn những tấm ảnh chụp lên Merete Lynggaard đang nằm trên hồ sơ vụ án. Hiện giờ anh cảm thấy nhiều hơn bao giờ hết rằng đây chính là mối dây liên kết giữa nạn nhân và hung thủ. Đây là lần đầu tiên anh có cảm giác mình đi đúng hướng. Tay Atomos này đã đánh mất tuổi thơ và trở thành một kẻ đầu trộm đuôi cướp, nếu nói theo cách bóng bẩy. Ma đưa lối quỷ dẫn đường khiến hắn gặp được Merete. Vấn đề là vì sao, ở đâu, như thế nào? Có lẽ anh sẽ không bao giờ tìm được các câu trả lời, nhưng anh sẽ cố.

Mona Ibsen có thể ngồi đó lau bóng chiếc nhẫn cưới trong khi chờ đợi.

Người tiếp theo được anh gửi ảnh là Bille Antvorskov. Trong chưa đầy năm phút anh đã có câu trả lời của ông trong hộp thư. Đúng là một trong hai cậu bé trông khá giống với người đã tham dự cuộc họp tại Christiansborg, nhưng Antvorskov không dám chắc về điều đó.

Thế là đủ với Carl. Anh tin chắc Antvorskov là người không bao giờ quả quyết một chuyện gì trước khi xem xét đến chân tơ kẽ tóc của nó.

Điện thoại đổ chuông. Không phải Assad, cũng không phải trại trẻ Godhavn, như anh mong đợi. Trong tất cả những người có thể gọi cho anh vào lúc này, Vigga là người gọi điện.

- Có chuyện gì với anh vậy, Carl? - Cô hỏi với giọng run run.

Anh cố đoán xem chuyện gì đã xảy ra, nhưng chưa kịp nghĩ được gì thì Vigga tuôn một tràng:

- Buổi khai trương đã bắt đầu đón khách được nửa tiếng, nhưng không có ma nào xuất hiện. Bọn em có mười chai vang và hai mươi gói snack. Nếu anh cũng không đến thì em không biết phải làm gì nữa.

- Ở gallery của em á? Có phải ý em là vậy không?

Vài tiếng sột sột báo cho anh biết Vigga sắp sửa khóc nức lên.

- Anh không hề hay biết chuyện này.

- Hugin đã gửi đi năm mươi thư mời vào ngày hôm kia. - Vigga thút thít lần cuối, sau đó mới lờ cái đuôi ra. - Chẳng lẽ em không thể trông cậy vào anh được hay sao? Xét cho cùng, anh cũng đầu tư vào gallery này mà!

- Em đi mà hỏi bóng ma lang thang của em ấy.

- Anh bảo ai là ma cơ? Hugin á?

- Em còn có thằng cha bám váy nào khác ngoài hán ta à?

- Hugin cũng bận tâm chẳng kém gì em về thành công của gallery này.

Carl không nghi ngờ chuyện đó. Nếu không thì anh ta còn có thể trưng bày những tấm giẻ rách vấy sơn lung tung của mình ở đâu kia chứ?

- Nghe này, Vigga, nếu Einstein của em thực sự nhớ đi gửi thư mời qua đường bưu điện vào ngày thứ Bảy vừa rồi, như em nói, thì người nhận sẽ chỉ thấy chúng trong hòm thư nhà mình khi họ đi làm

về vào tối nay.

- Ôi trời ơi, không thể nào! Chết tiệt! - Vigga rên rỉ.

Vậy là tối nay thằng cha kia phải ngủ chay rồi.

Carl không thể không cảm thấy khoái trá trong lòng.

Tage Baggesen gõ cửa phòng làm việc của Carl đúng lúc anh châm điều thuốc lá đã mè nheo kêu réo anh nãy giờ.

- Vâng, mời vào? - Anh nói khi buồng phổi vẫn còn đầy khói thuốc.

Thế rồi anh trông thấy người đàn ông gần như bạc trắng đi vào một cách đường hoàng trong tình trạng ngà ngà say và tỏa mùi bia rượu ra khắp phòng.

- Tôi chỉ muốn xin lỗi vì đã cúp điện thoại một cách đột ngột hôm nọ. Tôi cần thời gian để suy nghĩ, bây giờ mọi sự đã vỡ lở hết rồi.

Carl mời Baggesen ngồi xuống và hỏi xem anh ta có muốn uống gì không, nhưng anh ta khoát tay từ chối trong lúc ngồi vào ghế. Đúng là anh ta đã uống đủ rồi.

- Anh đang nghĩ đến chuyện gì thế hả? - Carl hỏi, cố làm ra vẻ mình đang có nhiều quân bài trong tay, dù không phải vậy.

- Ngày mai tôi sẽ nộp đơn từ chức. - Baggesen đáp, mắt mệt mỏi nhìn quanh phòng. - Tôi sẽ đi gặp ngài chủ tịch quốc hội ngay sau cuộc nói chuyện này. Merete đã bảo tôi chuyện này sẽ xảy ra nếu tôi không chịu nghe cô ấy, nhưng tôi không tin. Và tôi đã làm việc mà tôi không bao giờ được làm.

Carl nheo mắt.

- Cũng tốt nếu anh và tôi làm rõ mọi chuyện trước khi anh công khai tất cả.

Baggesen gật đầu, rồi cúi mặt.

- Tôi đã mua một số cổ phiếu vào năm 2000 và 2001. Trúng đậm.

- Cổ phiếu loại nào?

- Những thứ vớ vẩn nhất. Sau đó tôi thuê một người môi giới chứng khoán, người này khuyên tôi đầu tư vào các nhà máy sản xuất vũ khí ở Mỹ và Pháp.

Đây chắc chắn không phải lời khuyên mà mấy gã tư vấn trong ngân hàng địa phương tại Allerød dành cho khách hàng khi họ muốn đầu tư khoản tiền dành dụm của mình. Anh rút một hơi thuốc dài rồi dụi điếu thuốc trong cái gạt tàn. Không, anh biết đây không phải là khoản đầu tư mà một thành viên sùng sỏ của đảng Trung dung cấp tiến muốn để cho mọi người biết.

- Tôi cũng đã cho thuê hai căn nhà để làm tiệm mát-xa. Lúc đầu tôi không biết, nhưng sau đó nhanh chóng phát hiện ra. Chúng nằm ở Stroby Egede, gần nhà của Merete, và người ta đã bắt đầu xầm xì. Hồi đó mọi chuyện khá thuận lợi với tôi. Xui thay, tôi đã ba hoa với Merete về những chuyện làm ăn của mình. Tôi đã quá yêu cô ấy, trong khi cô ấy chẳng buồn để tâm đến tôi, Tôi đã hi vọng rằng cô ấy sẽ quan tâm hơn đến tôi nếu tôi khoe của, nhưng dĩ nhiên chuyện đó không thay đổi được gì. - Baggesen đưa tay xoa gáy. - Cô ấy không phải loại phụ nữ đó.

Carl nhìn đám khói thuốc cho đến khi nó tan vào khoảng không.

- Và cô ấy đã yêu cầu anh chấm dứt việc anh đang làm?

- Không, cô ấy không yêu cầu tôi dừng lại. Merete chỉ nói là cô ấy có thể lỡ miệng nói gì đó với thư ký của mình, Marianne Koch. Tôi rất hiểu điều đó. Nếu Marianne phát hiện ra được chuyện gì, tất cả mọi người sẽ biết ngay sau vài phút. Merete chỉ muốn cảnh báo tôi.

- Tại sao cô ấy lại quan tâm đến chuyện làm ăn của anh?

- Đâu có. Vấn đề là ở chỗ đó. - Baggesen thở dài, vùi mặt vào hai bàn tay. - Tôi đã theo đuổi cô ấy lâu đến nỗi cuối cùng cô ấy chỉ muốn không phải nhìn thấy cái bản mặt của tôi nữa. Và cô ấy đã làm thế thật. Tôi tin rằng nếu tôi tiếp tục quấy rầy, cô ấy sẽ xì thông tin của tôi ra. Tôi không trách Merete.

- Vậy là anh quyết định để yên cho cô ấy, nhưng vẫn tiếp tục chuyện làm ăn của mình?

- Tôi đã hủy hợp đồng cho thuê nhà làm tiệm mát-xa, nhưng vẫn giữ những cổ phiếu của mình. Tôi chỉ bán chúng sau sự kiện 11 tháng Chín ít lâu.

Carl gật đầu. Có nhiều người đã kiếm cả gia tài từ thảm kịch đó.

- Anh đã kiếm được bao nhiêu?

Baggesen ngược mắt lên.

- Gần mười triệu krone.

Carl nhăn mặt.

- Và anh đã giết Merete để cô ấy không tiết lộ chuyện làm ăn của anh?

Tay nghị sĩ giật nảy người. Carl nhận ra nét mặt hoảng sợ của

anh ta giống như ở lần gặp trước đó giữa hai người.

- Không, không! Không đời nào tôi làm chuyện đó. Tôi không làm gì phạm pháp cả. Tôi sẽ không bị gì hết ngoài việc mà tôi sẽ làm trong ngày hôm nay.

- Anh từ chức chỉ để khỏi bị những người trong đảng yêu cầu làm điều đó chứ gì?

Matt Baggesen đảo quanh phòng và chỉ dừng lại khi nhìn thấy tên viết tắt của mình trong danh sách đối tượng tình nghi trên bảng ghim.

- Anh có thể gạch tên tôi ra khỏi danh sách được rồi đó. - Anh ta nói và đứng dậy.

Tận ba giờ chiều Assad mới ló mặt vào văn phòng, muộn hơn nhiều so với mong đợi của người khác đối với một anh chàng có bằng cấp khiêm tốn và vị trí công việc bấp bênh như thế. Trong một thoáng Carl đã nghĩ đến việc khiển trách Assad, nhưng khuôn mặt vui vẻ và nhiệt tình của anh ta khiến anh không thể làm thế.

- Anh làm cái quái gì trong suốt chừng ấy thời gian? - Carl vừa hỏi vừa chỉ tay vào đồng hồ.

- Hardy gửi lời chào sếp đó. Anh đã cử tôi đến thăm anh ta, anh quên rồi à?

- Anh nói chuyện với Hardy suốt bảy tiếng đồng hồ sao? - Carl lại chỉ vào đồng hồ.

Assad lắc đầu.

- Tôi kể cho anh ta nghe những thông tin tôi có về vụ án người đi

xe đạp, và anh có biết Hardy đã nói gì không?

- Cậu ấy đã nói cho anh biết ai là kẻ sát nhân.

Assad ngạc nhiên ra mặt.

- Sếp biết Hardy khá rõ đấy. Phải, đó đúng là điều anh ấy nói.

- Nhưng Hardy không nói cho anh biết tên của thủ phạm. Đúng không?

- Tên á? Không, Hardy chỉ nói ta nên tìm một người quan trọng đối với mấy đứa con của nhân chứng. Người đó có thể là một thầy giáo, hoặc ai đó ở trường mẫu giáo, nhưng phải là người mà bọn trẻ thực sự phụ thuộc, chồng cũ của nạn nhân, hoặc một bác sĩ, hoặc người nào đó mà đám trẻ thường xuyên gặp. Một huấn luyện viên dạy cưỡi ngựa chẳng hạn. Nhưng đó phải là một người có liên hệ với cả hai đứa trẻ. Tôi đã nói điều này với tổ chuyên án trên tầng hai.

- Ô. - Carl nhăn mặt. Thật đáng kinh ngạc khi Assad đột nhiên nói trôi chảy chừng ấy câu. - Bak chắc là sượng như điên ấy nhỉ?

- Sượng như điên? - Assad ngẫm nghĩ câu ví von của Carl. - Có thể. Khi ấy thì người ta trông như thế nào nhỉ?

Carl nhún vai. Assad lại là chính mình rồi.

- Thế ngoài chuyện đó ra thì anh còn làm gì nữa?

Xét theo đôi lông mày nhún nhảy của Assad, Carl biết anh ta còn chuyện chưa nói.

- Sếp nhìn xem tôi có gì này.

Anh chàng lấy từ trong một chiếc túi mua hàng ra cuốn sổ ghi lịch hẹn bọc da cũ sòn của Merete và đặt lên bàn.

- Sếp nhìn đi. Tay này làm tốt đấy chứ?

Carl mở phần danh bạ ở mục H và lập tức trông thấy sự khác biệt. Đúng là anh bạn của Assad rất khéo tay. Vết bôi đen trên số điện thoại đã biến mất, những con số hơi mờ, nhưng vẫn đọc được: Daniel Hale, 25772060. Thật đáng kinh ngạc. Thậm chí còn hơn cả tốc độ gõ phím của Carl để kiểm tra số điện thoại đó trên máy tính.

Anh không thể cưỡng lại sự tò mò của mình. Nhưng máy tính không cho ra kết quả nào.

- Đây là một số điện thoại không có thực. Hãy gọi cho Lis và nhờ cô ấy kiểm tra số điện thoại này càng nhanh càng tốt. Chúng ta không biết công ty viễn thông nào cấp đầu số này, nhưng tôi tin Lis có thể tìm hiểu được. Nhanh lên, Assad. - Carl vỗ vỗ đôi vai chắc như đá tảng của anh chàng trợ lý.

Anh châm một điếu thuốc lá, ngả người ra sau, và tổng kết những điều họ đã biết được cho đến thời điểm này.

Merete Lynggaard đã gặp người giả danh Daniel Hale tại Christiansborg và có thể đã đồng đưa với anh ta, nhưng quay lưng sau đó vài ngày. Việc gạch tên anh ta trong danh bạ là điều cô không thường làm. Nó gần như một nghi thức. Bất chấp lý do của việc đó, cuộc gặp gỡ với người tự nhận mình là Daniel Hale rõ ràng là một sự kiện quan trọng trong cuộc đời Merete.

Carl cố hình dung ra cô gái trong đầu. Một nữ chính trị gia xinh đẹp với cả sự nghiệp xán lạn phía trước dường như đã gặp nhầm người. Một kẻ mạo danh, một kẻ có ý đồ xấu. Một số nhân chứng đã liên hệ hẳn ta với một thằng bé có biệt danh Atomos. Theo lời cô



giúp việc ở Magleby, hẳn ta trông khá giống với người đã giao lá thư có thông điệp “Đi Berlin vui nhé!”. Còn theo Bille Antvorskov thì Atomos đã tự nhận mình là Daniel Hale. Cũng chính Atomos là kẻ mà chị gái của Dennis Knudsen cho rằng đã ảnh hưởng xấu đến em trai cô hồi nhỏ, và nhiều năm về sau đã thuyết phục Dennis lao xe vào chiếc xe hơi được lái bởi Daniel Hale thực, khiến anh này thiệt mạng. Thật phức tạp, nhưng nghe cũng hợp lý.

Hiện tại có khá nhiều tình tiết củng cố cho những manh mối anh có: cái chết kỳ lạ của Dennis Knudsen không lâu sau vụ tai nạn xe hơi. Phản ứng dữ dội của *Uffe khi* nhìn thấy tấm ảnh cũ của Atomos, người nhiều khả năng đã gặp gỡ Merete dưới cái tên Daniel Hale. Cuộc gặp đòi hỏi một sự tính toán tỉ mỉ.

Và cuối cùng là sự mất tích của Merete Lynggaard.

Carl cảm thấy dịch vị trào lên, và gần như ao ước được nhấp một chút món nước trà ngọt lè của Assad.

Anh ghét phải chờ đợi khi không cần thiết. Tại sao anh không thể nói chuyện với ông giáo già ở trại trẻ Godhavn ngay bây giờ kia chứ? Thằng bé mang biệt danh Atomos hẳn phải có tên tuổi đang hoàng và một số định danh cá nhân. Thứ cho phép tìm ra hẳn ngay hôm nay. Anh muốn có thông tin đó. Ngay bây giờ!

Carl dập thuốc và lấy mấy danh sách ghim trên bảng xuống, đọc lại những gì mình đã viết.

### **ĐỐI TƯỢNG TÌNH NGHỊ:**

Uffe

Người đưa thư chưa rõ danh tính. Thư về chuyến đi Berlin.

Người đàn ông/phụ nữ ở quán cà phê Bankeråt

“Các đồng nghiệp” tại Christiansborg - T.B. +?

Giết người cướp của - có bao nhiêu tiền trong túi của Merete?

Tấn công tình dục

### **KIỂM TRA:**

Nhân viên xã hội ở Stevns

Bức điện tín

Các cô thư ký ở Christiansborg

Các nhân chứng trên chuyến phà *Schleswig-Holstein*

Gia đình cư mang sau vụ tai nạn - bạn học đại học. Merete có khuynh hướng trầm cảm hay không? Có mang bầu không? Đang yêu?

Bên cạnh dòng chữ “Người đưa thư chưa rõ danh tính Carl mở ngoặc thêm: “Atomos giả danh Daniel Hale”. Sau đó anh gạch bỏ mục số bốn cùng tên viết tắt của Tage Baggesen và câu hỏi về việc Merete có mang bầu hay không ở dòng cuối cùng.

Ngoài mục số ba, danh sách đầu tiên vẫn còn mục năm và sáu. Ngay cả một khoản tiền nhỏ cũng có thể làm động lòng tham nơi bọn trộm cướp. Nhưng khả năng tấn công tình dục ở mục số sáu có vẻ không được cao, do bối cảnh và khung thời gian trên chuyến phà.

Đối với danh sách thứ hai, Carl vẫn còn chưa nói chuyện với các nhân chứng trên chuyến phà, gia đình nhận nuôi hoặc bạn học đại học. Báo cáo không cho thấy điểm gì hữu ích trong lời khai của các

nhân chứng trên phà, trong khi hai nhóm đối tượng còn lại giờ đã trở nên không còn phù hợp. Rõ ràng Merete đã không tự tử.

Không, hai danh sách này sẽ chẳng đưa mình đi xa hơn, Carl nghĩ bụng. Anh nghiên cứu chúng thêm vài phút rồi vo viên và ném vào sọt rác. Nó nằm đó để làm gì chứ?

Anh cầm lấy danh bạ điện thoại của Merete và đưa nó lại gần mắt. Người quen của Assad đã làm được một kỳ tích. Những dòng gạch xóa đã hoàn toàn biến mất. Thật không thể tin nổi.

- Anh phải cho tôi biết ai đã làm chuyện này! - Carl nói vọng qua hành lang, nhưng Assad đã xua tay ngăn anh lại.

Carl trông thấy tay trợ lý của mình đang áp ống nghe vào tai và ngồi tại bàn, đầu gật gù. Trông anh chàng có vẻ không hài lòng. Chắc là người ta không thể tìm được tên chủ thuê bao di động của số điện thoại vừa được tìm thấy trong danh bạ của Merete.

- Hắn ta gọi bằng thẻ trả trước hay sao? - Anh hỏi khi Assad bước vào phòng, tay phe phẩy mẫu giấy để quạt đi làn khói thuốc với vẻ mặt không hài lòng.

- Vâng. - Assad đưa mẫu giấy cho Carl. - Điện thoại di động đó thuộc về một nữ sinh trường trung học Tjornelys ở Greve. Theo lời khai báo thì nó bị lấy từ trong túi áo khoác khi cô bé treo nó ở bên ngoài lớp học, vào ngày thứ Hai, 18 tháng Hai năm 2002. Vụ trộm chỉ được khai báo vài ngày sau đó, và không ai biết thủ phạm là người nào.

Carl gật đầu. Vậy là họ đã biết tên của chủ thuê bao, nhưng không biết ai đã đánh cắp chiếc điện thoại và sử dụng nó. Cũng hợp lý thôi. Giờ đây anh đã tin rằng tất cả mọi chuyện đều liên hệ

với nhau. Sự biến mất của Merete Lynggaard không phải là một tai nạn. Một người đàn ông đã tiếp cận cô với ý đồ xấu và bày ra một chuỗi các sự kiện kết thúc bằng việc không ai gặp lại nữ nghị sĩ quốc hội xinh đẹp kể từ đó. Đã năm năm trôi qua, tất nhiên anh lo SỢ điều tồi tệ nhất.

- Lis đang hỏi xem cô ấy có nên tiếp tục theo vụ này hay không.

- Assad lên tiếng.

- Tức là sao?

- Cô ấy có nên truy lại các cuộc gọi từ điện thoại bàn trong văn phòng của Merete tới số điện thoại này hay không?

Assad chỉ tay vào mẫu giấy mà mình đã ghi nắn nót dòng chữ: "25772060, Sanne Jonsson, Tvaerager 90, Greve Strand". Hóa ra anh chàng cũng viết được thứ gì đó mà Carl đọc được.

Carl lắc đầu với chính mình. Không lẽ anh đã thực sự quên mất việc đối chiếu danh sách cuộc gọi? Chắc anh phải bắt đầu ghi chú mọi lúc mọi nơi trước khi căn bệnh Alzheimer lấy đi tất cả.

- Tất nhiên. - Carl đáp với giọng ra lệnh.

Việc này sẽ thiết lập được diễn tiến mối quan hệ giữa Merete và kẻ mạo danh Daniel Hale.

- Nhưng anh biết rồi đó, việc này sẽ mất khoảng hai ngày, và Lis hiện đang rất bận. Cô ấy bảo là sẽ rất khó khăn vì một thời gian dài đã trôi qua. Thậm chí có khả năng cô ấy sẽ không làm được. - Assad ỉu xiu ra mặt.

- Này Assad, hãy cho tôi biết ai đã làm được chuyện này vậy? - Carl vừa hỏi vừa chỉ cuốn sổ ghi lịch hẹn của Merete.

Nhưng Assad từ chối trả lời.

Carl đang định giải thích rằng việc úp mở này sẽ không giúp anh ta có cơ hội giữ được chỗ làm, thì điện thoại bàn đổ chuông.

Người gọi là giám đốc của viện Egely, và sự khinh bỉ mà ông ta dành cho Carl tuôn trào như thác đổ từ ống nghe điện thoại.

- Tôi muốn anh biết là Uffe Lynggaard đã bỏ trốn không lâu sau lần gây chuyện điên rồ của anh vào hôm thứ Sáu vừa rồi. Chúng tôi không biết hiện giờ cậu ta đang ở đâu. Chúng tôi đã báo cảnh sát ở Frederikssund, nhưng nếu cậu ta gặp chuyện chẳng lành, thì tôi sẽ không buông tha anh trong suốt phần đời còn lại, Carl Mørck.

Nói đến đây ông ta dập máy, bỏ lại Carl trong sự im lặng nhức nhối.

Hai phút sau, đội trưởng đội trọng án yêu cầu Carl lên gác gặp mình. Ông không cần nói thêm, anh đã nhận ra giọng điệu này.

Anh phải đi lên trên đó. Ngay lập tức.

Cơn ác mộng đã bắt đầu ngay khi anh đi ngang qua sạp báo ở phía ngoài nhà ga Allerød trên đường đi làm. Số đặc biệt nhân dịp lễ Phục sinh của tờ *Gossip* đã ra được một tuần, và ngay cả những người không thân lắm với Carl cũng nhận ra ảnh của anh ở một góc trang nhất, ngay phía dưới phần tin chính về đám cưới sắp tới giữa hoàng tử Đan Mạch và cô bạn gái người Pháp.

Một số người dân địa phương khó chịu dịch ra xa khi họ mua bánh mì kẹp thịt và trái cây. Ngay bên dưới dòng tít “Thanh tra cảnh sát đe dọa nhà báo” là dòng chữ nhỏ hơn: “Sự thật về những phát súng chí tử”.

Tay bán báo tỏ ra thất vọng khi Carl quyết định không dành số tiền khó nhọc kiếm được của mình vào việc sở hữu một tờ *Gossip*. Nhưng anh thà chết còn hơn góp phần làm phình to thu nhập của Pelle Hyttsted.

Vài hành khách trên tàu nhìn anh chăm chăm, và một lần nữa anh cảm thấy tương tức trong lồng ngực.

Mọi chuyện chẳng khá hơn khi anh tới đồn cảnh sát. Ngày làm việc hôm qua của anh kết thúc bằng tràng mắng mỏ của sếp do vụ bỏ trốn của Uffe Lynggaard. Giờ anh sắp sửa bị triệu hồi lên trên

gác lần nữa.

- Nhìn cái gì mà nhìn? - Carl lau bầu trong khi bước qua hai đồng nghiệp rõ ràng không mấy may thương xót cho số phận của anh.

- Carl này vấn đề là chúng tôi phải làm gì với anh đây? - Marcus Jacobsen nói. - Tôi e rằng tuần tới mình sẽ thấy những dòng tít tuyên bố anh đã dùng đòn tâm lý làm kinh động một người bị khiếm khuyết trí tuệ. Tôi tin chắc anh đã nhận ra báo chí sẽ tha hồ bới móc nếu chẳng may Uffe Lynggaard gặp chuyện gì.

Ông đội trưởng vừa nói vừa chỉ tay vào tờ báo. Trên đó là hình ảnh khuôn mặt cau có của Carl, được chụp trước đó vài năm tại một hiện trường vụ án. Anh vẫn còn nhớ mình đã xua đám phóng viên ra khỏi khu vực được căng dây như thế nào, và bọn họ đã tức tối ra sao.

- Thế nên, tôi hỏi lại một lần nữa: chúng tôi phải làm gì với anh đây, Carl?

Anh bực bội cầm tờ báo lá cải lên, liếc sơ cột báo chính giữa trang giấy được trang trí bằng nhiều chấm đỏ và vàng. Bọn chúng biết rất rõ làm thế nào dìm một con người xuống bùn đen, cái đám phóng viên báo lá cải mặt hạng đó.

- Tôi chưa bao giờ hé răng một lời về vụ án với bất kỳ ai ở tờ *Gossip*. - Anh nói. - Tất cả những gì tôi nói là tôi sẵn sàng hi sinh mạng sống của mình vì Hardy và Anker. Có vậy thôi. Ông đừng để ý tới bài báo này, hoặc hãy nhờ luật sư của chúng ta đi kiện họ.

Anh lẳng tờ báo xuống bàn và đứng dậy. Giờ thì anh đã nói ra

sự thật. Marcus sẽ làm gì anh đây? Sa thải ư? Chuyện đó chắc chắn sẽ dẫn tới vài cái tát báo bất mắt khác.

Ông đội trưởng nhìn anh với ánh mắt cam chịu.

- Chương trình tội phạm trên Kênh 2 vừa gọi. Họ muốn trò chuyện với anh. Tôi đã bảo họ quên ý tưởng đó đi.

- OK. - Carl đáp. Sếp của anh làm sao dám làm điều ngược lại?

- Họ hỏi tôi liệu bài đăng trên tờ *Gossip* về anh và vụ nổ súng ở Amager có căn cứ nào hay không.

- Thật à? Vậy thì ông đã nói gì với họ?

- Tôi nói rằng tất cả chuyện này là một mớ rác rưởi.

- OK. Nghe được đấy. - Carl gật đầu. - Ông có thực sự nghĩ như vậy không?

- Cart tôi sắp nói với anh một chuyện, và tôi muốn anh lắng nghe thật cẩn thận. Anh đã vào ngành từ lâu. Trong sự nghiệp của mình, đã bao nhiêu lần anh chứng kiến một đồng nghiệp bị dồn vào chân tường rồi? Anh có nhớ cái lần đầu tiên anh đi tuần đêm ở Randers hay gì đó, và thành lính đụng đầu một nhóm côn đồ nông dân không ưa bộ đồng phục của anh? Anh còn nhớ cảm giác của mình lúc đó chứ? Tất cả chúng ta sớm muộn đều có lúc rơi vào hoàn cảnh còn tệ hại hơn thế cả trăm lần. Tôi, Lars Bjørn và Bak, cũng như rất nhiều cựu cảnh sát giờ đây đang kiếm sống bằng việc khác đều đã từng trải qua chuyện đó. Những tình huống đe dọa đến tính mạng. Với búa, rìu, que sắt, dao, mảnh vỏ chai, súng săn... đủ các loại hung khí. Một tay cóm có thể xử lý tình huống đó bao nhiêu lần, và khi nào thì anh ta cho rằng mình không thể tiếp tục được nữa? Ai mà biết được? Không thể nói trước được chuyện đó, anh thấy



không? Tất cả chúng ta đều có lúc rơi vào thế quẫn bách. Nếu không thì chúng ta không phải là cảnh sát thực thụ. Chúng ta đều phải ra ngoài đó, dù biết rằng sẽ có đôi khi bị hụt chân. Đó là công việc của chúng ta.

Carl gật đầu, cảm thấy sức ép trong ngực quay lại với một hình thức mới.

- Vậy cuối cùng sếp định thế nào với cái này? - Anh chỉ tay vào bài báo. - Ông có gì để nói về nó? Ông nghĩ thế nào?

Đội trưởng đội trọng án nhìn Carl với vẻ mặt bình thản. Không nói một lời, ông đứng dậy và mở cửa sổ trông ra công viên Tivoli. Tiếp đó, ông cầm tờ báo lên, cúi xuống, làm điệu bộ chùi mũi với nó. Và ông ném toàn bộ thứ rác rưởi đó ra ngoài đường.

Quan điểm của ông đã quá rõ.

Carl cảm thấy nụ cười nở rộng trên môi mình. Một khách bộ hành nào đó dưới phố sẽ là chủ nhân may mắn của một tờ chương trình truyền hình miễn phí.

Anh gật đầu với sếp. Phản ứng của Marcus làm anh khá xúc động.

- Tôi đang chuẩn bị thu được những thông tin mới trong vụ Lynggaard. - Anh nói, chờ được cho phép rời phòng.

Marcus Jacobsen gật đầu, tỏ vẻ hài lòng. Chính trong những hoàn cảnh như thế này mà ông chứng tỏ vì sao mình được lòng mọi người đến như vậy, và vì sao ông có thể giữ chân một người phụ nữ xinh đẹp suốt hơn ba mươi năm.

- Nên nhớ là anh vẫn chưa đăng ký khóa học quản lý, Carl. Hạn

chót là ngày kia. Anh có nghe tôi nói không đấy?

Carl gật đầu, nhưng không nói gì. Nếu sắp cứ nhất định buộc anh đi học, ông ta trước hết phải vượt qua cửa ải công đoàn cái đã.

Bốn phút đồng hồ anh đi từ trên văn phòng ông đội trưởng xuống dưới tầng hầm trôi qua dưới những ánh mắt khinh miệt và thái độ chỉ trích. Anh làm cả ngành mang tiếng, những đôi mắt nói như thế. Máy người cũng vậy thôi, anh tự nhủ. Bọn họ nên biết thương anh một chút, anh đang cảm thấy như thể sắp bị một con bò mộng húc vào ngực đây này.

Ngay cả Assad cũng đã đọc bài báo, nhưng chí ít anh ta cũng biết vỗ lưng Carl một cái. Anh chàng thấy cái ảnh trên trang nhất được chụp rất sắc nét, nhưng tờ báo đắt quá. Thật mừng khi được nghe một quan điểm khác biệt.

Đúng mười giờ, bộ phận tiếp dân gọi cho anh.

- Có một ông bào là đã hẹn gặp anh, Carl. - Viên cảnh sát trực ban thông báo. - Anh có đang đợi người nào tên là John Rasmussen không?

- Có đấy. Bảo ông ta xuống đây.

Năm phút sau, những tiếng bước chân ngập ngừng vang lên trong hành lang, rồi một giọng nói thận trọng mở lời:

- Xin chào, có ai ở đây không ạ?

Carl buộc lòng phải đứng dậy. Trên ngưỡng cửa, anh chạm mặt một ông già có lối ăn mặc hoàn toàn lỗi thời với áo chui đầu kiểu Iceland và quần nhung kẻ. Một ông thấy đậm chất hippie.

- Tôi là John Rasmussen, từng làm thầy giáo ở trại trẻ Godhavn. Chúng ta có hẹn. - Ông chìa tay ra với nét mặt ranh mãnh. - Này, anh là người được đưa lên trang nhất báo lá cải hôm nay đây à?

Thật là muốn phát điên lên được. Anh cứ tưởng một người ăn mặc như ông ta thì phải đọc những thứ cao cấp hơn chứ.

Sau đó, John Rasmussen khẳng định mình còn nhớ Atomos, và họ nhất trí sẽ đào sâu vụ việc trước khi đi tham quan một vòng trụ sở cảnh sát. Carl sẽ có cơ hội dẫn ông ta đi xem tầng trệt và ngó nghiêng bên ngoài một chút.

Ông già tỏ ra là một người dễ chịu, nhưng lắm lời. Hoàn toàn không phải kiểu người mà những đứa trẻ hư có đủ kiên nhẫn để trò chuyện cùng, theo đánh giá của Carl. Nhưng có thể còn nhiều điểm anh chưa biết về chúng.

- Tôi sẽ fax cho anh những thông tin chúng tôi có về thằng bé, tôi đã thu xếp với cánh văn phòng, nên sẽ không có vấn đề gì. Nhưng tôi phải nói với anh là thông tin không nhiều nhận gì đâu. Hồ sơ của Atomos đã biến mất vài năm trước đây, khi chúng tôi tìm được nó phía sau một giá sách, ít nhất một nửa số tài liệu đã bị mất. - Ông già lắc đầu, làm rung rinh phần da chùng ở cằm.

- Vì sao Atomos bị đưa vào đó?

Rasmussen nhún vai.

- Anh cũng biết rồi, những vấn đề trong gia đình ấy mà. Khi được giao cho một gia đình tiếp nhận không phù hợp, đứa trẻ có thể phản ứng tiêu cực, và đôi khi sự việc đi quá xa. Có vẻ như cậu ta là một đứa trẻ ngoan, nhưng không được thử thách rèn luyện đầy đủ, mà cậu ta lại quá thông minh. Đó là một kết hợp xấu. Anh có thể

thấy những đứa trẻ như vậy trong những khu ổ chuột của dân lao động nhập cư. Chúng gần như nổi tung vì năng lượng dư thừa.

- Cậu ta có dính dáng đến các hoạt động phi pháp không?

- Tôi nghĩ là có, theo cách nào đó, nhưng chỉ là những vụ việc vặt vãnh. Ý tôi là, cậu ta quả thực có tính cách khá bướng, nhưng theo tôi nhớ thì cậu ta tới Godhavn không phải do hành vi bạo lực. Không, tôi không nhớ có chuyện gì như thế, nhưng cũng đã hai mươi năm trôi qua rồi.

Carl kéo tập giấy ghi chú của mình lại gần.

- Tôi sẽ hỏi ông một vài câu hỏi ngắn, và tôi sẽ rất cảm kích nếu ông cũng trả lời ngắn gọn. Nếu có câu hỏi nào ông không trả lời được, chúng ta sẽ bỏ qua. Ông có thể quay lại câu hỏi đó sau, nếu ông nhớ ra câu trả lời. Được chứ?

Ông già gật đầu thân thiện với Assad, người mang cho ông món đồ uống nóng rẫy và hơi sánh trong một chiếc tách nhỏ xinh có trang trí những bông hoa mạ vàng. Rasmussen mỉm cười đón lấy nó. Ông ta sẽ hối tiếc vì đã làm thế.

Sau đó ông quay sang phía Carl.

- Vâng, tôi hiểu rồi.

- Tên thật của cậu ta là gì?

- Hình như là Lars Erik, hay Lars Henrik gì đó. Cậu ta có một cái họ rất thông dụng. Tôi nhớ là Petersen, nhưng tôi sẽ fax nó cho anh.

- Vì sao cậu ta có biệt danh Atomos?

- Đó là biệt danh được bố cậu ta đặt cho. Có vẻ như cậu ta rất

gắn bó với ông bố, người qua đời vài năm trước đó. Theo tôi nhớ thì bố cậu ta là một kỹ sư và sản xuất cái gì đó cho trạm nghiên cứu hạt nhân tại Risø, đại loại thế. Nhưng tôi tin chắc anh sẽ tìm được nhiều chi tiết hơn khi có tên tuổi và số định danh cá nhân của cậu ta.

- Các ông vẫn còn lưu số định danh cá nhân của cậu ta à?

- Còn chứ. Nó đã biến mất khỏi hồ sơ cùng với các tài liệu khác, nhưng chúng tôi có một hệ thống kế toán đặc biệt gắn với nguồn kinh phí hỗ trợ của địa phương và chính phủ, do vậy mã số cá nhân của cậu ta đã được tìm thấy và đưa lại vào trong hồ sơ.

- Cậu ta ở trong trại bao lâu?

- Nếu tôi không lầm thì ba hay bốn năm gì đó.

- Đó là một khoảng thời gian dài, căn cứ theo độ tuổi của cậu ta, đúng không?

- Đúng, mà cũng không đúng. Đôi khi cũng có trường hợp như vậy. Chúng tôi không thể đưa cậu ta sang hệ thống trường bình thường. Cậu ta từ chối đến ở cùng một gia đình tiếp nhận mới, còn gia đình của chính cậu ta thì không thể nhận lại con mình.

- Sau đó, ông có nghe tin tức gì của cậu ta hay không? Ông có biết cậu ta sống ra sao không?

- Tôi có tình cờ nhìn thấy cậu ta vài năm trước, và có vẻ cậu ta ổn. Hình như là ở Helsingør thì phải. Có vẻ như cậu ta làm tiếp viên, phi công, hoặc một công việc tương tự. Dù thế nào thì tôi cũng đã thấy cậu ta mặc đồng phục.

- Hoặc là thủy thủ?

- Vâng, tôi nghĩ vậy. Những công việc đại loại như thế.

Mình sẽ phải kiểm tra danh sách thủy thủ đoàn của tàu *Schleswig-Holstein*, Carl nghĩ bụng, tự hỏi không biết có ai từng làm việc đó hay chưa. Một lần nữa anh lại hình dung ra khuôn mặt ăn năn của Bak hôm thứ Năm tuần trước, khi họ ngồi trong phòng của đội trưởng.

- Ông chờ tôi một chút. - Anh nói với Rasmussen.

Tiếp đó anh bảo Assad đi tìm Bak. Anh cần phải hỏi xem liệu họ có từng nhận được bản danh sách các nhân viên trên chuyến phà mà Merete Lynggaard đã đi hay không. Nếu có thì nó đang ở đâu.

- Merete Lynggaard? Vụ này có liên quan đến cô ấy à? - Ông già hỏi lại, mắt sáng rõ như đèn pha. Ông uống một ngụm trà ngọt.

Carl tặng cho ông già một nụ cười thể hiện sự hài lòng tuyệt đối của anh khi được nghe câu hỏi đó. Rồi anh quay lại với những câu hỏi của mình mà không buồn trả lời ông già.

- Cậu ta có dấu hiệu bị bệnh tâm thần không? Cậu ta có cho thấy sự thấu cảm không?

Ông giáo nhìn vào tách trà cạn của mình như thể vẫn còn chưa đã khát. Có vẻ như ông thuộc vào nhóm những người có chồi vị giác bị ức chế sau trào lưu thực dưỡng thời đó. Ông nhướn mày.

- Khá nhiều cậu bé khi đến chỗ chúng tôi đúng là bị bất thường về mặt cảm xúc. Tất nhiên một số đứa đã được chẩn đoán hẳn hoi, nhưng tôi không nhớ là Atomos có bị hay không. Tôi nghĩ là cậu ta không vô cảm. Ít nhất cậu ta cũng lo lắng cho mẹ của mình rất nhiều.

- Vì sao? Bà ta bị nghiện hút hay sao?

- Không, không phải thế. Tôi nhớ là bà ta khá ốm yếu. Chính vì thế mà suốt một thời gian dài gia đình không thể tiếp nhận lại cậu ta.

Carl làm hết sức để rút ngắn chuyến tham quan trụ sở. John Rasmussen hóa ra là một người hay quan sát, và bình phẩm về mọi thứ mình thấy. Nếu được tự do ngó nghiêng, chắc ông ta sẽ sẫm soi từng mét vuông diện tích tòa nhà. Không có chi tiết nào là vật vĩnh đối với ông ta, nên Carl phải giả vờ như di động của anh báo có tin nhắn.

-Ồ, tôi rất xin lỗi ông, nhưng có tin báo về một vụ án mạng mới.  
- Anh nhìn ông giáo với ánh mắt nghiêm túc đến nỗi ông ta tin ngay lập tức. - Tôi e là chúng ta phải chia tay nhau tại đây. Cảm ơn sự giúp đỡ của ông. Và tôi sẽ chờ bản fax của ông trong một, hai giờ tới. Được chứ ạ?

Im lặng đã được vấn hồi trong lãnh địa của Carl. Trên bàn làm việc trước mặt anh là tin nhắn của Bak bảo rằng anh ta không biết tí gì về danh sách nhân viên của con tàu phà. Y như rằng.

Carl có thể nghe thấy tiếng rì rầm cầu nguyện từ tám thảm trong cái buồng con con của Assad, ngoài ra không còn âm thanh nào khác. Anh cảm thấy như mình vừa đi qua một cơn bão. Điện thoại réo suốt hơn một tiếng đồng hồ vừa qua vì bài báo lá cải khốn nạn. Tất cả mọi người đều gọi, từ giám đốc sở cảnh sát muốn cho anh vài lời khuyên nhủ, cho tới đài phát thanh địa phương, phóng viên báo giấy, báo mạng và cả đám giới bọ lúc nhúc của giới truyền

thông. Có vẻ như bà Sørensen lấy làm thích thú khi được chuyển tất cả các cuộc gọi tới Carl, đến nỗi bây giờ anh phải tắt chuông và bật chế độ hiển thị số điện thoại gọi đến. Vấn đề là anh chưa bao giờ giỏi khoản nhớ số điện thoại. Nhưng ít nhất giờ đây anh cũng né được một vài cuộc gọi phiền phức.

Bản fax của ông giáo về hưu là thứ đầu tiên lôi được Carl ra khỏi trạng thái đờ đẫn cố ý.

Đúng như mong đợi, Rasmussen là một người lịch thiệp. Ông nhân cơ hội này gửi lời cảm ơn đến Carl vì đã dành thời gian đưa ông đi thăm thú trụ sở cảnh sát. Những trang còn lại của bản fax là các tài liệu như đã hứa, và dù không nhiều, chúng là một mỏ vàng thực sự.

Tên thật của Atomos là Lars Henrik Jensen. Mã số định danh cá nhân của hắn là 020172-0619, như vậy tức là hắn sinh năm 1972. Tính đến lúc này thì hắn đã ba mươi lăm tuổi, gần như cùng tuổi với Merete Lynggaard.

Lars Henrik Jensen, một cái tên quá sức tầm thường, Carl uể oải nghĩ bụng. Làm thế quái nào Bak và mấy gã hề trong đội điều tra ban đầu lại không đủ khôn lanh để in ra một bản danh sách nhân viên của tàu phà *Schleswig-Holstein* cơ chứ? Giờ thì không biết có thể lục ra được nó trong đồng tài liệu phủ bụi sau chùng ấy thời gian hay không?

Anh bậm môi. Sẽ là một bước tiến vượt bậc nếu như tên này đã từng làm trên chuyến phà hời đó. Hi vọng chuyện này sẽ được làm sáng tỏ sau khi anh gửi yêu cầu cho hãng tàu Scandlines. Anh đọc lại bản fax thêm một lần nữa, rồi nhấc điện thoại để gọi cho văn



phòng chính của Scandlines.

Một giọng nói vang lên trước cả khi anh kịp bấm số. Trong một thoáng anh đã tưởng là Lis, nhưng hóa ra đó là chất giọng ngọt ngào êm ái của Mona Ibsen đang rót mật vào tai anh, khiến anh nín thở.

- Có chuyện gì thế? - Chị hỏi. - Điện thoại thậm chí không cả đồ chuông.

À, một câu hỏi thú vị. Chắc chị ta được nói máy cho anh ngay lúc anh nhắc ống nghe.

- Tôi đã trông thấy tờ *Gossip* hôm nay. - Chị bảo.

Carl rửa thầm trong bụng. Cả chị ta nữa sao? Nếu cái tờ báo lá cải đó biết được nó đã lôi kéo được bao nhiêu người đọc tuần này, chắc anh sẽ bị đưa vào danh sách theo dõi thường trực mắt.

- Đây là một tình huống không thường gặp, Carl ạ. Nó khiến anh cảm thấy thế nào?

- Ờ thì, không phải là điều hay ho nhất từng xảy đến với tôi, phải thừa nhận như vậy. - Anh đáp.

- Anh nên đến gặp tôi sớm. - Chị bảo.

Không hiểu sao lời đề nghị lần này nghe không hấp dẫn như lần trước. Có lẽ là vì cái nhăn cười mà chị đã giơ ra ngay trước mũi anh.

- Tôi có cảm giác anh và Hardy sẽ không được giải phóng về mặt tâm lý chừng nào mà bọn giết người chưa bị tóm. Anh có nghĩ vậy không, Carl?

Anh cảm thấy khoảng cách giữa họ lớn dần.

- Không, không hề. - Anh đáp. - Nó không liên quan gì với bọn khốn đó hết. Những người như chúng tôi luôn phải sống chung với nguy hiểm. - Anh cố nhớ lại những câu chữ mà Marcus đã dùng khi này, nhưng cái tiếng thở đầy gọi tình ở đâu đây bên kia làm anh phân tâm. - Chị phải hiểu là trong sự nghiệp của mình, chúng tôi rất nhiều lần gặp những tình huống không kết thúc suôn sẻ. Sớm muộn gì chuyện đó cũng sẽ xảy ra.

- Tôi thấy mừng khi nghe anh nói như vậy. - Mona Ibsen đáp. Hardy chắc cũng sẽ nói như anh. - Nhưng anh biết không, Carl? Chuyện anh đã làm rất rầy rà đấy. Tôi dự định tư vấn định kỳ cho anh để giải quyết triệt để mọi chuyện. Tuần tới, khi không còn gì trên mặt báo lá cải nữa, chúng ta sẽ có thể làm việc với nhau trong yên bình.

Người nhân viên của Scandlines tiếp chuyện Carl có vẻ rất nhiệt tình. Như trong các trường hợp có người mất tích tương tự, hãng tàu đã lập một hồ sơ về vụ của Merete Lynggaard, và họ có thể cam đoan là bản sao danh sách nhân viên trên phà trong cái ngày định mệnh đó đã được gửi cho Đội Phản ứng nhanh. Tất cả thủy thủ đoàn, từ boong trên cho tới boong dưới, đều đã được thẩm vấn, nhưng đáng tiếc là không ai có thông tin gì giúp làm sáng tỏ sự việc đã xảy ra với Merete trong chuyến đi.

Carl chỉ muốn đập đầu vào tường. Đám cảnh sát kia đã làm gì với tờ danh sách đó kia chứ? Dùng nó để lọc cà phê à? Trời tru đất diệt Bak và đội của anh ta đi.

- Tôi có một số căn cước này. - Anh nói vào điện thoại. - Anh có

thể kiểm tra giúp tôi được không?

- Hôm nay thì không. - Người nhân viên trả lời. - Tôi rất tiếc, nhưng toàn bộ phòng kế toán đang đi học bồi dưỡng mất rồi.

- OK. Danh sách đó có theo thứ tự bảng chữ cái không? - Carl hỏi.

Câu trả lời là không. Thuyền trưởng và các cấp phó được nêu tên đầu tiên, sau đó dần dần xuống tới các cấp dưới của họ, đó là quy trình bình thường. Trên một chiếc tàu, mọi người đều phải biết vị trí của mình nằm đâu theo thứ bậc.

- Anh vui lòng kiểm tra giúp tôi xem trong đó có cái tên Lars Henrik Jensen hay không.

Người đàn ông ở đầu dây bên kia thở hắt ra. Có vẻ như bản danh sách đó rất dày.

Trong thời gian Assad hoàn thành một bài cầu nguyện nữa, đắp lên mặt chút nước từ cái bát đặt trong một góc, hít mũi thật mạnh, rồi nấu tiếp một ấm trà ngọt, người nhân viên ở văn phòng Scandlines cũng kịp hoàn tất việc rà soát danh sách thủy thủ đoàn.

- Không, không có ai tên Lars Henrikjensen cả.

Đến đây thì cuộc điện thoại cũng kết thúc.

Thật là chán nản làm sao!

- Sao trông mặt sếp sa sầm vậy? - Assad mỉm cười hỏi Carl. - Đừng có nghĩ tới cái hình ảnh ngó ngẩn trong tờ báo ngó ngẩn đó nữa. Hãy nghĩ rằng bị như thế cũng còn đỡ khổ hơn là gãy chân gãy tay nhiều.

Một lồi an ủi lạ lùng hết sức.

- Tôi đã tìm được tên họ của thằng bé có biệt danh Atomos. - Carl nói với Assad. - Tôi có cảm giác hắn đã làm việc trên chuyến phà mà Merete đã đi, nhưng hóa ra không phải. Do vậy tôi mới có cái bộ mặt chán chường thế này.

Carl nhận ngay một cái vỗ vào lưng.

- Nhưng dù sao thì anh cũng đã tìm được danh sách thủy thủ đoàn. Anh giỏi lắm, Carl. - Giọng điệu của Assad giống như khi người ta khen một đứa con nít biết ngồi bô.

- Thôi, chuyện đó chẳng dẫn tới đâu cả, nhưng chúng ta vẫn tiếp tục mò mẫm. Mã số cá nhân hắn ta nằm trong bản fax từ Godhavn, nên tôi tin chúng ta sẽ tìm ra hắn. Tạ ơn trời chúng ta có quyền truy cập vào tất cả các hồ sơ hộ tịch.

Assad đứng bên cạnh trong lúc Carl nhập con số vào máy tính, trong lòng hồi hộp như thể sắp mở hộp quà Giáng sinh. Khoảnh khắc quan trọng nhất đối với mọi thanh tra cảnh sát là khi danh tính của kẻ tình nghi chính chuẩn bị được tiết lộ.

Và đó là một sự thất vọng náo nức.

- Như vậy là sao hả sếp? - Assad vừa hỏi vừa chỉ tay vào màn hình máy tính.

Carl bỏ tay khỏi con chuột và ngược mắt lên trần nhà.

- Có nghĩa là mã số này không tồn tại. Không có người nào trên toàn vương quốc Đan Mạch mang mã số định danh cá nhân này. Đơn giản là thế.

- Anh có nhập sai không? Có đúng nó là số ở trong bản fax không?

Carl kiểm tra lại. Anh đã nhập đúng số.

- Vậy thì có thể đó không phải là dãy số chính xác.

Đoán giỏi lắm.

- Có thể ai đó đã thay đổi nó. - Assad cầm lấy tờ fax từ tay Carl và nhúu mày, xem xét con số. - Anh nhìn này, Carl. Tôi nghĩ ai đó đã sửa một hoặc hai con số. Anh thấy sao? Hình như có dấu cạo sửa ở đây, cả ở đây nữa. - Assad chỉ vào hai trong bốn số cuối.

Thật khó xác định, nhưng trên tờ fax dường như có một quãng mờ xung quanh hai con số đó.

- Ngay cả nếu như chỉ có hai con số bị sửa, thì ta cũng có hàng trăm tổ hợp khác nhau.

- Đúng, nhưng vậy thì đã sao? Bà Sørensen chỉ mất nửa tiếng để thử tất cả, nếu chúng ta gửi ít hoa tươi lên đó cho bà ấy.

Thật không thể nào tin anh chàng này mê mẩn bà ta đến mức đó.

- Như tôi đã nói, có đến hàng trăm khả năng, Assad. Và nếu có ai đó thay đổi hai con số, hẳn ta có thể đổi hết cả mười số. Chúng ta cần lấy được bản gốc của tài liệu từ trại trẻ Godhavn để xem xét kỹ hơn trước khi thử này thử nọ.

Carl lập tức gọi điện cho trại trẻ và yêu cầu họ gửi cho anh bản gốc của tài liệu, nhưng bị từ chối. Họ không muốn nó bị thất lạc.

Carl liền giải thích về tầm quan trọng của việc đó:

- Có khả năng các anh đã lưu một tài liệu bị làm giả trong nhiều năm trời.

Câu nói của anh không gây được tác động nào.

- Không, tôi không nghĩ như vậy. - Đầu dây bên kia đáp lại một cách đầy tự tin. - Chúng tôi sẽ phát hiện ngay điều đó khi báo cáo thông tin cho các cấp có thẩm quyền để tiếp tục nhận tiền tài trợ.

- Tôi hiểu rồi. Nhưng nếu như việc làm giả mã sau này mới xảy ra thì sao? Ai mà phát hiện được nó kia chứ? Anh phải nghĩ đến khả năng mã số mới này chỉ xuất hiện trong hồ sơ của các anh khoảng mười lăm năm sau khi Atomos đi khỏi.

- Tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi vẫn không thể cung cấp bản gốc tài liệu cho anh được.

- OK, vậy chúng tôi sẽ xin một lệnh của tòa án để có được nó, nhưng sự từ chối của anh làm tôi thấy hơi buồn. Vụ việc mà chúng tôi đang điều tra rất có khả năng là một vụ án mạng, anh nên biết như thế.

Nếu như việc bóng gió về một vụ án mạng hay đe dọa nhờ sự can thiệp của tòa án đều không thay đổi được tình hình, thì Carl đã biết từ trước. Đánh động lương tâm của người khác cho hiệu quả tốt hơn nhiều. Ai lại muốn bị mang tiếng ác kia chứ? Nhất là những người làm bên bảo trợ xã hội. Chính cái câu “tôi thấy hơi buồn” kia là một cách nói giảm nhưng có thể tạo ra một tác động mạnh mẽ. “Quả đấm bọc nhung”, như lời của một trong những ông thầy từng dạy Carl ở học viện cảnh sát.

- Anh sẽ phải gửi cho chúng tôi một email trước, trong đó yêu cầu được xem bản gốc tài liệu. - Người nhân viên nói trong điện thoại.

Cú đấm của anh đã trúng đích.

- Vậy tên thật của tay Atomos là gì? Chúng ta có biết làm thế nào hắn được đặt biệt danh như vậy không? - Sau đó Assad hỏi, chân đặt lên ngăn kéo bàn đang mở của Carl.

- Tên họ của hắn là Lars Henrik Jensen.

- Lars Henrik. Tên lạ nhỉ. Không có nhiều người mang cái tên này.

Ở quê hương của anh thì không, Carl nghĩ bụng. Anh đang định giấu một câu thì nhận thấy vẻ trầm tư khác thường trên khuôn mặt của Assad. Trong một thoáng, trông anh chàng khác hẳn đi so với bình thường. Tập trung hơn, nghiêm túc hơn. Và bình đẳng hơn, theo một cách nào đó.

- Anh đang nghĩ gì vậy, Assad? - Carl hỏi.

Dường như một màng phim đang bao phủ đôi mắt của Assad, làm chúng đổi màu. Assad nhíu mày và cầm lấy hồ sơ vụ Lynggaard. Anh chỉ mất vài giây để tìm ra điều mình đang tìm.

- Chuyện này có thể là trùng hợp không nhỉ? - Assad vừa hỏi vừa chỉ vào một dòng chữ của tài liệu trên cùng trong bộ hồ sơ.

Carl nhìn theo và nhận ra ngay tài liệu Assad đang cầm là gì.

Trong một tích tắc, Carl cố hình dung mọi thứ trong đầu, và chúng bắt đầu ăn khớp với nhau. Ở đâu đó trong bộ não của anh, nơi nguyên nhân và hậu quả không được cần nhắc cùng nhau, nơi các lập luận và logic không bao giờ thách thức nhận thức, ở nơi mà các suy nghĩ có thể tồn tại một cách tự do và mâu thuẫn với nhau, chính ở nơi ấy, các miếng ghép khớp vào chỗ và bức tranh trở nên rõ ràng.

Cú sốc lớn nhất không phải là việc nhìn vào đôi mắt của Daniel, người đã từng làm cô xao xuyến. Cũng không phải việc nhận ra Daniel và Lasse chỉ là một người. Không, điều tồi tệ nhất là biết được con người thực của hắn ta. Nó làm cô hoàn toàn trống rỗng. Thứ duy nhất còn lại trong cô là gánh nặng tội lỗi đè nặng trên vai suốt quãng đời của tuổi trưởng thành.

Thực sự thì thứ cô nhận ra không chỉ là đôi mắt của hắn ta, mà chính là nỗi đau cô nhìn thấy trong đó. Nỗi đau, sự tuyệt vọng và thù hận mà chỉ trong một tích tắc đã xâm chiếm toàn bộ cuộc đời của người đàn ông này. Hay đúng hơn là của cậu bé này. Giờ thì cô đã biết điều đó.

Bởi lẽ Lasse chỉ mới mười bốn tuổi vào cái ngày mùa đông lạnh giá đó, khi cậu nhìn qua cửa kính chiếc xe hơi của bố mẹ và thấy trong chiếc xe kia một cô bé, yêu đời và vô lo, đang ra sức trêu chọc cậu em trai trên băng ghế sau, đến mức làm bố cô phân tâm. Trong vài phần ngàn của giây, ông bố đã đánh mất sự tập trung cần thiết để phán đoán tình thế và điều khiển vô lăng. Sự tập trung đó nếu được duy trì thì lẽ ra đã cứu mạng năm con người và tránh cho ba người khác khỏi cảnh tàn phế. Chỉ có Merete và cậu bé Lasse là còn lành lặn sau vụ tai nạn. Và cũng chính vì thế mà giờ đây, mọi ân



oán phải được giải quyết giữa hai người.

Cô hiểu điều đó. Và cô đành phó thác cho số phận.

Trong những tháng tiếp theo, Daniel mà cô từng để ý và cũng là Lasse mà cô căm ghét xuất hiện mỗi hai ngày một lần để nhìn ngắm cô qua ô cửa sổ. Có những lúc hắn ta chỉ đứng đó, quan sát cô như thể cô là một con cây hương bị nhốt trong chuồng, sắp sửa phải chiến đấu đến chết với lũ rắn hổ mang, nhưng cũng có lúc hắn ta mở miệng nói chuyện với cô. Tuy vậy, hiếm khi hắn đặt câu hỏi. Hắn ta không cần phải làm thế, vì đã biết những câu trả lời của cô sẽ như thế nào.

- Khi cô nhìn vào mắt tôi từ trong xe hơi, khi bố cô vượt mặt chúng tôi, tôi đã nghĩ cô là người con gái xinh đẹp nhất mình từng thấy trong đời. - Một ngày nọ hắn ta nói như vậy. - Nhưng ngay sau đó, khi cô nhìn mặt với tôi và không buồn để ý tới sự om sòm mà cô gây ra trong xe, tôi biết ngay là mình ghét cô. Đó chính là khoảnh khắc ngay trước khi chiếc xe của chúng tôi quay tròn, và em gái tôi bị gãy cổ do va đập vào vai tôi. Tôi đã nghe thấy tiếng rắc của cú gãy, cô có hiểu không?

Hắn ta nhìn cô chăm chú, cố làm cho cô quay đi, nhưng cô không nhượng bộ. Cô cảm thấy nhục nhã, nhưng chỉ có vậy thôi. Sự căm thù đến từ cả hai phía.

Sau đó hắn ta kể lại khoảnh khắc đã thay đổi mọi thứ từ góc nhìn của mình. Hắn kể về người mẹ đã cố gắng sinh hạ cặp song sinh trong chiếc xe bẹp rúm, về người bố mà hắn vô cùng ngưỡng mộ và yêu quý đã nhìn hắn với đôi mắt thương yêu như thế nào khi

trút hơi thở cuối cùng qua cái miệng hé mở. Hắn ta kể về ngọn lửa đã liếm cái chân bị kẹt dưới ghế của mẹ mình, về cô em gái lí lắc dễ thương gục chết ngay bên cạnh, về một trong hai đứa bé song sinh nằm đó trong một tư thế lạ lùng với sợi dây rốn quấn cổ và về đứa bé còn lại bị kẹt ở kính chắn gió, kêu la thảm thiết trong lúc ngọn lửa tiến đến gần.

Câu chuyện của hắn ta thật khủng khiếp. Cô vẫn còn nhớ rất rõ những tiếng la hét tuyệt vọng của họ.

- Mẹ tôi không thể đi lại được sau vụ tai nạn. Em trai của tôi không bao giờ được tới trường, nó không thể học hành bình thường như những đứa trẻ khác. Cuộc đời của chúng tôi đã bị tước đoạt vì hành động của cô khi đó. Làm sao cô có thể hiểu được cảm giác của người có cha, em gái và hai đứa em trai sắp ra đời, rồi thành linh bị lấy đi tất cả? Mẹ tôi là một người dễ bị tổn thương, nhưng thỉnh thoảng cũng còn cười vui vẻ. Cho đến cái ngày cô bước vào cuộc đời của chúng tôi, và bà mất hết mọi thứ. Mọi thứ!

Lúc này người mẹ tiến lại gần, buồn bực thấy rõ vì lời kể của con trai. Hình như bà ta khóc. Merete không chắc lắm.

- Cô làm sao biết được tôi đã cảm thấy như thế nào trong mấy tháng đầu sau vụ tai nạn, khi phải một mình sống với gia đình tiếp nhận đánh đập tôi tàn nhẫn? Một đứa trước đó chỉ biết đến tình yêu và sự an toàn như tôi? Không có một giây phút nào tôi không muốn đánh lại cái kẻ khốn nạn cứ nhất quyết bắt tôi gọi ông ta là bố. Và trong toàn bộ quãng thời gian đó, tôi luôn thấy cô trước mặt mình. Cô, với đôi mắt vô tư dễ thương. Cô, người đã đập tan mọi thứ tôi từng yêu thương. - Hắn ta ngừng lâu đến nỗi những lời nói tiếp theo

vang lên rõ ràng đến phát sợ. - Merete, tôi đã hứa với lòng mình là sẽ trả thù cô và những kẻ đã làm chúng tôi thành ra như thế, bằng mọi giá. Cô biết không? Hiện giờ tôi cảm thấy hài lòng. Sự trả thù của tôi đã giáng xuống đầu đám rác rưởi các cô, những kẻ đã lấy đi cuộc đời của chúng tôi. Cô nên biết rằng tôi từng cân nhắc chuyện kết liễu thằng em của cô. Nhưng rồi một ngày nọ, trong khi theo dõi cô tôi thấy thằng bé ảnh hưởng đến cô tới mức nào. Cô cảm thấy tội lỗi đến thế nào khi ở bên cạnh nó. Sự hiện diện của nó đã cắt cụt đôi cánh thiên thần của cô như thế nào. Tôi có nên làm nhẹ bớt gánh nặng của cô bằng cách giết luôn cả nó không? Ngoài ra, chẳng phải nó cũng là một trong những nạn nhân của cô đấy thôi? Vậy nên tôi đã để cho nó sống. Nhưng cha nuôi của tôi thì không. Và cô cũng vậy Merete. Cô cũng vậy.

Nó được đưa tới trại giáo dưỡng sau khi giết hụt bố nuôi lần đầu tiên. Gia đình không bao giờ tiết lộ cho nhà chức trách về điều nó đã làm, và giấu nhẹm chuyện vết thương sâu trên trán của ông ta là do một lưỡi xẻng gây nên. Họ chỉ nói là đầu óc nó có vấn đề, và họ không thể chịu trách nhiệm về nó được nữa. Chỉ có như vậy họ mới có thể tiếp nhận một đứa trẻ khác và ăn tiền của nhà nước.

Nhưng con thú trong Lasse đã bị đánh thức. Không một ai có thể kiểm soát nó hoặc cuộc đời nó một lần nữa.

Sau biến cố đó năm năm, hai tháng và mười ba ngày, bảo hiểm cuối cùng cũng bồi thường, đồng thời bà mẹ đã cảm thấy đủ khỏe để cho phép Lasse, giờ đây đã là một thanh niên, quay trở về nhà sống với mẹ và người em trai khuyết tật. Đứa trẻ song sinh bị bỏ

nặng đã không qua khỏi, trong khi đứa con lại sống sót dù bị dây rốn quấn cổ.

Em trai của Lasse được giao cho một gia đình tiếp nhận khi mẹ chúng ở trong bệnh viện và trung tâm phục hồi chức năng, nhưng bà đem nó về nhà khi nó lên ba tuổi. Khuôn mặt và ngực của nó còn dấu sẹo do bỏng lửa, còn chức năng vận động thì rất kém do di chứng của việc thiếu oxy lên não. Tuy vậy, thằng bé là nguồn an ủi duy nhất của người mẹ trong những năm tháng hồi phục sức khỏe để đón Lasse về nhà. Gia đình họ được bồi thường một triệu rưỡi krone cho cái chết của người cha và cơ nghiệp không có người tiếp nối của ông; cho cô em gái và cậu em trai song sinh; cho sự mất khả năng đi lại của người mẹ và cùng với đó là sinh kế của cả gia đình. Một triệu rưỡi krone bèo bọt. Khi Merete không còn là trung tâm chú ý hàng ngày của họ, Lasse sẽ hướng sự báo thù của mình vào các nhân viên bảo hiểm và đám luật sư đã làm gia đình của mình không được nhận khoản đền bù tương xứng. Đó là điều mà Lasse đã hứa với mẹ.

Merete phải trả một cái giá rất đắt.

Thời gian đã sắp hết, cô biết điều đó. Cảm giác lo lắng và nhẹ nhõm đồng thời lớn dần trong cô. Năm năm bị giam cầm đang gặm nhấm cô dần dần, nhưng rồi nó cũng phải đi đến một kết thúc. Đương nhiên là như thế.

Vào thời điểm chuyển giao từ năm 2006 sang 2007, áp suất trong phòng được tăng lên sáu atmosphere, và chỉ còn một bóng đèn tuýp là còn sáng đều, tất cả những cái còn lại chớp tắt liên tục.

Lasse vui vẻ xuất hiện cùng với mẹ và em trai ở phía bên kia tấm kính tráng gương để chúc Merete một năm mới hạnh phúc, không quên nói thêm rằng đây sẽ là lần đón năm mới cuối cùng của cô.

- Chúng ta đều biết ngày cô phải chết, đúng không Merete? - Lasse nói. - Hợp lý quá còn gì. Nếu cô cộng khoảng thời gian mà tôi buộc phải xa gia đình vào cái ngày cô bị bắt cóc như một con thú, cô sẽ biết mình chết vào lúc nào. Cô phải chịu đựng sự cô độc trong khoảng thời gian dài đúng bằng quãng đời thống khổ của tôi, không hơn. Tính đi, Merete. Khi thời khắc đó tới, chúng tôi sẽ mở chốt gió. Nó sẽ rất đau đớn, nhưng có lẽ không kéo dài. Ni-tơ đã và đang tích tụ trong mô mỡ của cô. Dĩ nhiên là cô rất gầy, nhưng cô nên nhớ là trong cơ thể cô đang có hàng đồng tấn khí. Khi xương của cô giãn nở và các mảnh của nó bắt đầu bung ra trong mô, khi áp suất làm vỡ tung các vết trám có chì trong răng của cô, khi cô cảm thấy cơn đau lan nhanh trong khớp vai và khớp hông, cô sẽ biết thời khắc của mình đã đến. Hãy tính đi. Năm năm hai tháng mười ba ngày kể từ ngày 2 tháng Ba năm 2002. Cô sẽ có được ngày tháng khắc trên tấm bia mộ của mình. Cô có thể hi vọng rằng những cục máu trong phổi và não sẽ làm cô tê liệt, phổi cô sẽ nổ tung và làm cô bất tỉnh, hoặc giết chết cô nhanh chóng. Nhưng đừng quá trông chờ chuyện đó. Tôi không muốn để cô chết quá nhanh.

Vậy là cô sẽ chết vào ngày 15 tháng Năm năm 2007. Chín mươi mốt ngày kể từ hôm nay, 13 tháng Hai - đúng bốn mươi tư ngày kể từ khi năm mới bắt đầu. Từ đêm giao thừa, không ngày nào trôi qua mà cô không ý thức rõ ràng mình sẽ chấm dứt mọi chuyện trước khi

tới ngày đó. Nhưng trong khi chờ đợi, cô quyết tâm cầm cự, phớt lờ mọi suy nghĩ u ám và nâng niu những ký ức tốt đẹp nhất của mình.

Đây là cách cô chuẩn bị về mặt tâm lý để già biệt cõi đời. Cô thường giơ chiếc kim lên để xem đôi hàm sắc của nó, cô nghĩ đến việc bẻ đôi phần dài hơn của cái gọng nhựa rút từ trong áo, để mài sắc nó trên nền bê tông. Sẽ là một trong hai thứ công cụ này. Cô sẽ nằm sát vào chân tường, ngay bên dưới hai ô cửa sổ trắng gương, và cắt động mạch cổ tay. Ơn trời, chúng cũng dễ thấy vì cánh tay cô chỉ còn da bọc xương.

Với tâm thế như vậy, cô đã tiếp tục sống đến ngày hôm nay. Sau khi xô thức ăn được đưa vào, một lần nữa cô nghe thấy giọng nói của mẹ con nhà Lasse ở bên ngoài. Cả hai đều tỏ ra bức tức và đang tranh cãi về chuyện gì đó.

Vậy là hai người đó không phải lúc nào cũng hòa thuận, cô nghĩ bụng. Chuyện này làm cô phẩn chấn.

- Gì thế Lasse? Không dạy dỗ mẹ được à? - Cô la lớn, thừa biết câu nói hỗn hào của mình sẽ kéo theo sự trả đũa. Cô bắt đầu nắm được cách phản ứng của mẹ phù thủy ngoài đó.

Nhưng hóa ra cô hiểu mẹ chưa đủ. Cô cứ tưởng sự hằn học của mẹ đồng nghĩa với một vài ngày đói ăn. Cô không biết rằng nó sẽ tước mất của cô cái quyền được tự định đoạt số phận cho mình.

- Coi chừng nó đó, Lasse. - Mẹ già nói lớn. - Nó sẽ làm cho mẹ con mình mâu thuẫn. Và nó sẽ lừa con, tin mẹ đi. Tốt hơn con nên cảnh giác với nó. Nó có một cái kim ở trong đó, và có thể dễ dàng tự sát nếu cần. Con có muốn nó cưỡi vào mũi mình không? Có muốn không, hả Lasse?

Sự im lặng nặng nề kéo dài trong hai giây.

- Cô có nghe thấy mẹ tôi nói không, Merete? - Giọng nói phát ra từ trong loa của Lasse nghe như bị nghẹt mũi.

Cô mà trả lời thì được ích lợi gì?

- Từ giờ trở đi, cô sẽ phải lùi ra xa cửa sổ. Tôi muốn có thể quan sát cô bất cứ lúc nào. Hiểu chưa? Đem cái xô vệ sinh ra chỗ cuối phòng. Ngay bây giờ! Nếu cô tìm cách tuyệt thực hoặc tự làm mình bị thương, tôi thề là sẽ làm giảm áp suất trong phòng trước khi cô kịp phản ứng. Do vậy nếu cô tự đâm mình, máu sẽ phọt ra như vòi rồng. Cô sẽ cảm thấy tất cả mọi thứ nổ tung trong người mình trước khi bất tỉnh, tôi cam đoan với cô như vậy. Từ giờ trở đi, tôi sẽ gắn camera để có thể quan sát cô cả ngày lẫn đêm. Chúng tôi sẽ rọi đèn qua cửa sổ với công suất lớn nhất. Ngoài ra, tôi cũng có thể thay đổi áp suất nhờ điều khiển từ xa. Vậy nên cô có thể chọn máy chém luôn bây giờ, hoặc chờ thêm ít lâu. Nhưng ai mà biết được, Merete? Biết đâu tất cả bọn tôi đều chết ngay ngày mai? Bọn tôi có thể chết vì ngộ độc món cá hồi ngon mắt trong bữa tối hôm nay. Ai mà biết được? Thế nên cứ cầm cự đi, Merete. Biết đâu một ngày kia, một chàng bạch mã hoàng tử sẽ đến tìm cô? Còn sống là còn hi vọng, tôi nói thế có đúng không nhỉ? Cứ chờ đi, Merete. Nhưng nhớ tuân thủ luật lệ.

Cô ngược lên nhìn hai ô cửa sổ, nhưng chỉ lờ mờ trông thấy dáng người của Lasse. Một tử thần xám ngoét, đúng vậy. Hấn lảng vảng ngoài kia, nuôi dưỡng một tâm hồn bệnh hoạn, tàn ác mà cô hi vọng sẽ hành hạ hấn ta suốt đời.

- Anh đã giết bố nuôi của anh như thế nào? Cũng theo cách

thức quý quyết như thế này à? - Cô hét lên, chờ đợi tiếng cười của hắn ta, nhưng cô không ngờ có hai giọng cười nữa cùng phụ họa. Vậy là cả ba đều đang ở ngoài đó.

- Tôi đã chờ mười năm, Merete. Thế rồi tôi quay lại với hai mươi ký cơ bắp nhiều hơn và một sự khinh bỉ ghê gớm dành cho ông ta, thứ mà chỉ riêng nó cũng đã đủ giết chết ông ta rồi.

- Nhưng điều đó cũng đâu giúp anh có được sự tôn trọng của ông ta? - Cô cười nhạo Lasse.

Bất cứ điều gì có thể gội gáo nước lạnh vào vẻ đắc thắng của hắn cũng đáng để cô nói ra.

- Tôi đã đánh ông ta đến chết. Trận đòn đó đã dạy cho ông ta thế nào là tôn trọng người khác, cô không nghĩ vậy sao? Một phương pháp không được khéo cho lắm, nhưng có sao đâu? Tôi cứ thông thả mà giằn ông ta ra bã. Tôi muốn ông ta nếm trải mùi vị của những gì ông ta đã bắt tôi hứng chịu - chỉ có điều đó mới làm tôi thỏa mãn.

Merete cảm thấy buồn nôn. Con người này hoàn toàn điên rồ.

- Anh cũng giống như ông ta, đồ thú vật bệnh hoạn. - Cô khẽ nói. - Thật tiếc là anh không bị tóm cổ ngay lúc đó.

- Tóm cổ? Cô vừa nhắc tới hai chữ “tóm cổ” đó hả? - Lasse lại bật cười. - Làm sao chuyện đó xảy ra được? Lúc đó là mùa thu hoạch, cái máy gặt cũ kỹ dơ dáy của ông ta đã sẵn sàng ngay trên cánh đồng. Không khó để cho nó vừa chạy vừa xử lý ông ta. Bỏ nuôi của tôi luôn có rất nhiều ý tưởng lạ lùng, chẳng hạn như đi làm đồng vào ban đêm. Thế nên chẳng ai ngạc nhiên khi ông ta chết theo cách đó. Và cũng không ai tiếc nuối gì đâu, tôi phải nói với cô



như thế.

- Xem ra anh cũng thiên tài đấy, Lasse. Anh còn giết những ai nữa? Trong đầu anh chỉ nghĩ tới chuyện giết người thôi sao?

Cô không nghĩ Lasse sẽ dừng lại ở đó, nhưng cô vẫn bị sốc khi hấn cho cô biết mình đã lợi dụng vị trí của Daniel Hale để tiếp cận cô trước khi thủ tiêu anh ta như thế nào. Daniel không có thù oán gì với Lasse, hấn chỉ giết anh ta để không bị lộ danh tính. Người đã giúp sức cho hấn, Dennis Knudsen, cũng chịu chung số phận. Cậu ta cũng phải chết. Không có nhân chứng nào. Lasse đúng là một sát thủ lạnh lùng.

Trời ơi, Merete tự nhủ. Hấn ta còn giết bao nhiêu người không gớm tay như vậy nữa?

- Sao anh không giết tôi đi, đồ khốn? - Cô hét vào cửa sổ. - Anh đã có cơ hội mà. Chính anh nói rằng anh đã theo dõi tôi và Uffe. Sao anh không đâm chết tôi luôn đi, khi tôi ở ngoài vườn? Tôi dám chắc anh có ở đó, đúng không?

Lasse im lặng một lúc. Khi trả lời, hấn ta nói rành rọt từng chữ, để cô có thể hiểu trọn vẹn sự cay độc của hấn.

- Trước hết, như thế thì quá dễ. Tôi muốn chúng tôi chứng kiến cô khổ sở trong một khoảng thời gian giống như chúng tôi. Ngoài ra, Merete thân mến ạ, tôi muốn tiếp cận cô. Tôi muốn thấy cô yếu đuối. Tôi muốn làm đảo lộn cuộc sống của cô. Cô phải yêu anh chàng Daniel Hale để rồi học cách sợ anh ta. Tôi muốn chuyển đi chơi cuối cùng với Uffe của cô bị phá hỏng vì cô biết một tình huống chưa thể giải quyết đang chờ cô ở nhà. Chuyện đó làm tôi vô cùng hài lòng, cô nên biết như vậy.

- Anh đúng là bệnh hoạn!

- Bệnh hoạn? Tôi á? Tôi có thể khẳng định với cô rằng tâm trạng của tôi lúc này còn kém xa so với cái ngày mà tôi phát hiện ra mẹ tôi đã xin xỏ sự hỗ trợ của Quỹ Lynggaard để có thể quay về nhà khi bà xuất viện. Lá đơn của bà đã bị từ chối thẳng thừng vì quỹ đó chỉ dành cho các hậu duệ trực tiếp của Lotte và Alexander Lynggaard mà thôi. Mẹ tôi chỉ xin cái quỹ khốn khiếp giàu sụ của cô đúng một trăm ngàn krone, nhưng bọn họ đã từ chối, dù biết mẹ tôi là ai, và chuyện gì đã xảy ra cho bà. Mẹ tôi đã phải trải qua vài năm nữa trong viện. Giờ cô đã hiểu tại sao bà căm ghét cô đến thế, đúng không? - Lasse bắt đầu khóc. - Một trăm ngàn krone khốn khiếp. Nó chẳng là gì đối với cô và thằng em trai của cô. Chẳng là gì hết!

Merete có thể nói rằng cô không hề biết chuyện này, nhưng có quan trọng gì đâu. Cô đã trả món nợ của mình. Từ lâu.

Ngay tối hôm đó, hai anh em Lasse lắp đặt các camera và đèn chiếu sáng. Hai ngọn đèn rọi sáng rực biến đêm thành ngày và phơi trần sự dơ dáy kinh khủng của phòng giam. Một lần nữa, cô có thể nhìn rõ toàn bộ các chi tiết bẩn thỉu nhớp nhúa của nó. Điều đó khủng khiếp đến nỗi cô quyết định nhắm mắt suốt một ngày trời. Chấn hành quyết đã bị phơi trần, nhưng người tử tù sẽ không thêm nhìn tới nó.

Sau đó, chất nổ được gắn lên hai ô cửa sổ để có thể phá tung lớp kính trong trường hợp khẩn cấp. Cuối cùng, ngay ở bên ngoài phòng, anh em Lasse để hai bình oxy và hydro cùng với “các chất lỏng dễ cháy”, theo lời của bọn chúng.

Lasse nói với cô là mọi thứ đã sẵn sàng. Sau khi cơ thể cô nổ tung, chúng sẽ nghiền vụn tất cả và cho nổ toàn bộ nơi này. Tiếng nổ có thể vang xa nhiều dặm. Lần này thì hãng bảo hiểm sẽ phải bồi thường. Những tai nạn không lường trước kiểu này phải được tính toán một cách tỉ mỉ, và mọi bằng chứng phải bị xóa sạch.

Tin tôi đi, sẽ không có chuyện đó đâu, Merete tự nhủ và lên kế hoạch trả đũa.

Sau đó hai ngày, cô ngồi xuống, quay lưng về phía cửa sổ và bắt đầu dùng kìm đục khoét lớp bê tông. Cô cần vài ngày để hoàn tất công việc và cũng chào từ biệt chiếc kìm luôn. Giờ thì cô sẽ phải dùng cái que xỉa răng để chọc vào động mạch cổ tay, nhưng chẳng sao cả. Cô chỉ còn phải làm mỗi việc đó, như thế là giỏi rồi.

Trò đục khoét bê tông làm cô tốn gần một tuần, nhưng dấu vết của nó đủ sâu để có thể chịu đựng gần như mọi sự tàn phá. Cô dùng bụi và chất bẩn ở các góc phòng để che phủ chúng. Xong chữ này lại đến chữ khác. Khi các chuyên gia cháy nổ của hãng bảo hiểm tới hiện trường để tìm hiểu xem nguyên nhân nào đã gây ra vụ nổ; cô tin chắc ít nhất một vài chữ sẽ lộ ra, và họ có thể phanh phui phần còn lại của câu chuyện.

*Lasse, người chủ của tòa nhà này, đã sát hại bố nuôi của mình, Daniel Hale và một trong những người bạn của hắn, trước khi giết chết tôi.*

*Hãy chăm sóc em trai tôi, Uffe, và bảo cậu ấy rằng tôi không ngày nào không nghĩ đến cậu ấy trong hơn năm năm trời.*

*Merete Lynggaard, 13 tháng Hai năm 2007, bị bắt cóc và giam cầm trong nhà ngục khủng khiếp này từ ngày 3 tháng Ba năm 2002.*

**Đ**iều mà Assad phát hiện ra là một cái tên được nhắc tới trong báo cáo của cảnh sát về vụ tai nạn nghiêm trọng vào Giáng sinh năm 1986, vụ việc đã khiến cho bố mẹ của Merete Lynggaard qua đời. Bản báo cáo cho biết có ba cá nhân bị thiệt mạng trong chiếc xe còn lại: một đứa trẻ mới sinh, một bé gái tám tuổi, và người cầm lái, Henrik Jensen. Ông này vốn là một kỹ sư và cũng là nhà sáng lập của một doanh nghiệp mang tên mình, Jensen Industries. Về điểm này thì bản báo cáo không ghi cụ thể, đúng như một loạt các dấu hỏi ở lề trang giấy cho thấy. Theo một ghi chú viết tay, doanh nghiệp này ăn nên làm ra nhờ sản xuất các thùng chứa kín khí bằng thép. Bên dưới ghi chú này là một dòng chữ được bỏ trong ngoặc kép, có lẽ là lời của một nhân chứng: “niềm tự hào của ngành công nghiệp Đan Mạch”.

Assad đã nhớ chính xác. Henrik Jensen là tên của người lái xe bị thiệt mạng trong chiếc xe kia. Và đúng là cái tên đó khiến người ta nghĩ tới Lars Henrik Jensen. Không ai có thể phủ nhận điều đó.

- Lấy mấy bài báo lá cải ra luôn đi, Assad. - Carl nói. - Biết đâu trong đó có tên tuổi của những nạn nhân còn sống. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu thằng bé trong chiếc xe kia tên là Lars Henrik, được đặt theo tên bố nó. Anh có thấy tên của nó ở chỗ nào không?

Chợt cảm thấy áy náy vì bắt Assad làm hết mọi việc, Carl chia tay ra.

- Đưa tôi vài bài nào. Cùng với chỗ kia nữa. - Anh chỉ vào những bài báo được cắt ra từ nhật báo buổi sáng.

Những hình ảnh khủng khiếp từ vụ tai nạn được trưng ra một cách rõ ràng, cạnh những tấm ảnh chụp những người không liên quan, thèm khát được nổi tiếng. Ngọn lửa đã thiêu rụi chiếc Ford Sierra như tấm ảnh chụp cái xác xe cháy đen cho thấy. Đúng là một phép màu khi hai nhân viên cứu thương đã tình cờ chạy xe ngang qua đó và lôi được những người ngồi trong xe ra ngoài trước khi hỏa hoạn bùng lên. Theo báo cáo của cảnh sát, đội cứu hỏa đã không thể đến hiện trường nhanh như thường lệ. Con đường trơn trượt đã trở nên quá nguy hiểm.

- Ở đây có ghi tên bà mẹ là Ulla Jensen, và cả hai chân của bà ta đều bị nghiền nát. - Assad nói. - Tên của thằng con trai không được nhắc đến. Họ chỉ nói nó là “đứa con lớn nhất của cặp vợ chồng”. Nhưng họ viết là nó được mười bốn tuổi.

- Chi tiết đó khớp với năm sinh của Lars Henrik Jensen, nếu chúng ta có thể dựa vào mã số cá nhân bị cạo sửa do Godhavn cung cấp. - Carl nói trong lúc nghiên cứu hai bài báo cắt từ các bản tin trưa.

Bài đầu tiên không có gì cả. Nó được đặt cạnh một bài viết vớ vẩn về các tin đồn và các vụ bê bối chính trị lật lật. Đặc trưng của tờ báo này là đăng tải mọi thứ miễn là chúng cho phép bán được báo. Đây rõ ràng là một phương châm không bao giờ lỗi thời, vì nếu Carl hoán đổi số báo của năm năm trước với số của ngày hôm qua,

anh sẽ khó mà biết được cái nào được in gần đây hơn.

Anh đang nguyên rửa đám truyền thông và lật xem tờ báo tiếp theo thì nhìn thấy cái tên đó. Nó gần như đập thẳng vào mắt anh. Đúng thứ mà anh đã mong đợi.

- Đây rồi, Assad. - Carl la lên, mắt dán chặt vào tờ giấy.

Trong khoảnh khắc đó, anh cảm thấy mình như một con diều hâu phát hiện được con mồi từ trên một ngọn cây và lao xuống để chộp lấy. Một phát hiện thần kỳ. Áp lực trong lồng ngực anh biến đi đâu mất, một cảm giác nhẹ nhõm khác thường lan tỏa khắp cơ thể anh.

- Nghe này, Assad. “Những người sống sót trong chiếc xe bị phương tiện của Alexander Lynggaard đâm phải là vợ của Henrik Jensen, Ulla Jensen, bốn mươi tuổi, một trong hai cậu bé sinh đôi mới chào đời và đứa con trai lớn của họ, Lars Henrik Jensen, mười bốn tuổi”.

Assad đặt bài báo trên tay xuống. Đôi mắt nâu sẫm của anh chàng gần như típ lại vì một nụ cười rộng mở.

- Đưa tôi xem báo cáo của cảnh sát về vụ tai nạn nào.

Carl muốn kiểm tra xem các mã số định danh cá nhân có được liệt kê trong đó hay không. Anh lướt ngón tay từ trên xuống dưới, nhưng chỉ tìm thấy số của hai người cầm lái, bố của Merete và bố của Lars Henrik.

- Sếp này, nếu có mã số của người cha thì anh có truy ra được số của đứa con trai không? Khi đó chúng ta có thể so sánh nó với số được Godhavn cung cấp.

Carl gật đầu. Đó là việc không khó.

- Tôi sẽ tìm kiếm các thông tin về Henrik Jensen. - Anh nói. - Trong lúc đó, anh hãy đi nhờ Lis vụ mã số định danh cá nhân. Hãy nói với cô ấy là chúng ta cần tìm địa chỉ của Lars Henrik Jensen. Nếu hấn không có địa chỉ thường trú tại Đan Mạch, anh hãy bảo cô ấy tìm nơi ở của bà mẹ. Và nếu Lis tìm được mã số của hấn, bảo cô ấy in ra tất cả các địa chỉ mà hấn từng lưu trú kể từ sau vụ tai nạn. Anh cầm theo hồ sơ này. Nhanh lên nhé.

Carl lên mạng và tìm từ khóa “Jensen Industries”, nhưng không ra được gì. Sau đó anh tìm tiếp “thùng thép kín khí dành cho các lò phản ứng hạt nhân”, và thu được một danh sách nhiều công ty, chủ yếu của Pháp và Đức. Anh tiếp tục thử với cụm từ “thùng chứa thép”, thứ theo anh là tương đương với “thùng thép kín khí dành cho các lò phản ứng hạt nhân”. Anh cũng không thu được gì.

Đang định bỏ cuộc thì Carl bắt gặp một tập tin PDF có nhắc đến một công ty ở Køge, và trong đó anh đọc được câu “niềm tự hào của ngành công nghiệp Đan Mạch” - giống y như câu đã được viết trong báo cáo của cảnh sát về vụ tai nạn. Vậy là câu đó được trích dẫn từ tài liệu này. Anh thầm cảm ơn người cảnh sát giao thông đã tìm hiểu vụ việc sâu hơn bình thường. Anh dám cá anh ta sau này trở thành một thanh tra cảnh sát.

Đó gần như là tất cả những gì Carl tìm được về công ty của người cha. Có thể cái tên của doanh nghiệp đã bị viết nhầm. Anh gọi cho Cục quản lý Doanh nghiệp và được biết không có công ty nào được đăng ký với tên Henrik Jensen và mã số định danh cá nhân do anh cung cấp. Có lẽ công ty đó có chủ sở hữu là người

nước ngoài, hoặc nó được đăng ký dưới một cái tên khác bởi một nhóm chủ sở hữu khác, hoặc nó là công ty con của một công ty mẹ và được đăng ký theo tên của công ty mẹ.

Carl rút cây bút bi ra và gạch bỏ tên công ty trong tập giấy ghi chú của mình. Jensen Industries giờ đây chỉ là một vùng trắng trong bản đồ của ngành công nghệ cao.

Anh châm một điếu thuốc và nhìn đám khói bốc lên hệ thống ống trên trần. Một ngày nào đó cảm biến khói trong hành lang sẽ bắt được khói thuốc của anh và kích hoạt một âm thanh ồn ào khủng khiếp để khiến cho tất cả mọi nhân viên trong tòa nhà phải chen nhau lao ra đường. Anh mỉm cười và rít một hơi thuốc nữa trước khi phả một đám khói dày về phía cửa phòng. Sự cố đó sẽ đặt dấu chấm hết cho thú tiêu khiển trái quy định của anh, nhưng cũng xứng đáng so với việc nhìn thấy Bak, Bjørn và Marcus Jacobsen đứng ngoài sân, lo lắng ngược nhìn lên cửa sổ các phòng làm việc của mình, nơi có hàng trăm mét kệ chất đầy những tài liệu lưu trữ dày cộp.

Thế rồi anh chợt nhớ ra ông giáo về hưu John Rasmussen đã nói rằng cha của Atomos có thể có dính dáng thế nào đó tới trung tâm nghiên cứu hạt nhân ở Risø.

Carl tra cứu số điện thoại. Đây có thể là ngõ cụt, nhưng nếu có ai biết thông tin về thùng thép kín khí dành cho các lò phản ứng hạt nhân, anh sẽ không ngạc nhiên nếu người đó làm việc ở Risø.

Người nhân viên tiếp điện thoại tỏ ra rất sốt sắng và nói máy cho Carl gặp một kỹ sư tên là Mathiasen. Anh này lại chuyển cuộc gọi của anh cho một người tên Stein, rồi tay Stein tiếp tục bán cái cho



một ông Jonassen nào đó. Độ tuổi của họ tăng dần. Jonassen giới thiệu tên mình ngắn gọn là Mikkel, và nói rằng ông đang bận, nhưng ông sẵn lòng dành ra năm phút để giúp đỡ cảnh sát. Carl muốn biết gì nào?

Ngay sau khi nghe câu hỏi của Carl, Jonassen đáp ngay với giọng tự tin:

- Anh muốn biết tôi có từng nghe nhắc tới một công ty chuyên sản xuất thùng thép kín khí ở Đan Mạch hồi thập niên tám mươi á? Tất nhiên là có chứ. HJ Industries có lẽ là một trong những nhà sản xuất hàng đầu thế giới.

HJ Industries. Carl chỉ muốn tự đá mình một cái. HJ, viết tắt của Henrik Jensen. H-J I-n-d-u-s-t-r-i-e-s, hiển nhiên quá còn gì? Thật đơn giản. Cái gã ở Cục quản lý Doanh nghiệp lẽ ra cũng có thể đề xuất cái tên đó, trời ạ.

- Công ty của Henrik Jensen thực ra tên là Trabeka Holding. Đừng hỏi tôi tại sao. Nhưng cái tên HJI ngày nay vẫn được cả thế giới biết đến. Tiêu chuẩn của họ vẫn còn là thước đo trong ngành. Thật đáng buồn là Henrik Jensen ra đi quá sớm và công ty buộc phải đóng cửa sau đó không lâu. Nhưng hai mươi lăm nhân viên của nó không thể tiếp tục làm việc khi thiếu vắng sự lãnh đạo của ông ấy, và công ty cũng không thể tồn tại mà không có sự kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt của Jensen. Ngoài ra, lúc đó nó vừa mới trải qua những thay đổi lớn, di chuyển tới một địa điểm khác, lớn hơn, nên cái chết của ông ấy rơi vào một thời điểm không may. Những kinh nghiệm và giá trị quan trọng cũng biến mất cùng với Jensen. Nếu anh hỏi ý kiến của tôi thì công ty đó có thể được cứu vãn nếu

Risø can thiệp vào, nhưng hồi đó ban lãnh đạo thiếu sự ủng hộ về mặt chính trị để làm điều đó.

- Ông có thể cho tôi biết HJI có trụ sở ở đâu được không?

- Được chứ. Trong một thời gian dài, nhà máy của nó đóng tại Køge. Tôi đã từng tới đó vài lần. Nhưng ngay trước vụ tai nạn, nó được chuyển tới một địa điểm ở ngay phía nam Copenhagen. Tôi không nhớ chính xác là ở đâu. Tôi có thể tìm trong cuốn danh bạ điện thoại cũ, nó phải ở đâu đó trong ấy. Anh giữ máy một chút nhé.

Suốt năm phút đồng hồ Carl lắng nghe tiếng lục đồ khe khẽ vang lên trong khi người đàn ông dùng trí tuệ chắc chắn là cao siêu của mình để moi ra những từ ngữ thô tục nhất trong tiếng Đan Mạch. Dường như ông ta đang rất bức tức với bản thân. Carl hiếm khi nào nghe thấy những thứ như thế.

- Ô, tôi rất xin lỗi. - Jonassen thú nhận sau khi đã rửa xả chán chê. - Tôi không thể tìm thấy nó, mặc dù tôi không bao giờ vứt đi bất cứ thứ gì. Thật không thể tin được. Nhưng anh có thể nói chuyện với Ulla Jensen, vợ góa của Henrik. Tôi nghĩ là bà ấy vẫn còn sống. Bà ấy có thể cung cấp cho anh mọi thông tin mà anh muốn biết. Một người phụ nữ tử tế. Đáng tiếc là bà ấy phải chịu đựng quá nhiều.

- Vâng; tiếc quá ạ. - Carl vuốt đuôi, khấp khởi định hỏi câu cuối cùng.

Nhưng ông kỹ sư chưa nói xong vấn đề.

- Đúng là tài tình, những gì bọn họ làm ở HJI ấy. Anh thử hình dung kỹ thuật hàn mà xem. Các mối hàn gần như vô hình, ngay cả khi anh chụp X-quang sản phẩm bằng những thiết bị tối tân nhất.

Họ cũng sở hữu đủ các công nghệ phát hiện vết rò. Chẳng hạn như họ đã xây hẳn một phòng áp suất có thể nâng áp suất lên đến sáu mươi atmosphere để thử nghiệm độ bền vững của sản phẩm. Đó có lẽ là phòng áp suất lớn nhất mà tôi từng nhìn thấy. Với hệ thống kiểm soát tối tân cực kỳ. Nếu các thùng thép của họ có thể chịu được mức áp suất cao như vậy thì chúng tôi có thể tin tưởng rằng các lò phản ứng của chúng tôi được sử dụng những thiết bị hàng đầu. HJI là thế. Luôn luôn đi đầu.

Ông kỹ sư có vẻ rất hăng hái, như thể ông có cổ phần trong công ty đó.

- Ông có tình cờ biết được nơi ở hiện tại của bà Ulla Jensen không? - Carl vội hỏi.

- Không, nhưng tôi nghĩ anh có thể tìm thấy trong danh bạ. Tôi cho rằng bà ta vẫn đang sống tại địa điểm đặt nhà máy. Họ không thể trục xuất bà ta, theo như tôi được biết.

- Ở đâu đó phía nam Copenhagen, đúng không ạ?

- Chính xác.

Làm thế nào ông ta có thể dùng chữ “chính xác” cho một địa điểm mơ hồ như vậy nhỉ?

- Nếu anh đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực này, tôi sẽ rất sẵn lòng dẫn anh đi tham quan ở đây. - Ông ta nói.

Carl cảm ơn và lịch sự từ chối lời mời, viện cớ rằng anh đang rất bận. Thật ra, anh luôn muốn san bằng Risø bằng xe lu và bán các mảnh vụn của nó cho một thị trấn không người nào đó ở Siberia để làm vật liệu lát đường. Do vậy việc mời anh tới tham quan một nơi như thế chỉ làm lãng phí thời gian của Jonassen, một người rất bận

rộn, theo lời ông ta tự nhận.

Khi Carl gác máy, Assad đã đứng lù lù ở ngưỡng cửa được vài phút.

- Có chuyện gì vậy, Assad? Chúng ta có được thông tin cần thiết chưa? Họ đã kiểm tra được mã số cá nhân chưa?

Assad lắc đầu.

- Tôi nghĩ anh nên đích thân lên trên đó nói chuyện với họ. Hôm nay họ rất... - anh chàng day day ngón trở nơi thái dương của mình  
- ... không bình thường.

Carl thận trọng tiếp cận Lis, anh đi men theo bức tường như một con mèo đang rình mồi. Đúng là trông cô có vẻ rất mệt mỏi. Mái tóc ngắn bình thường bông xù nghịch ngợm giờ đây nằm mẹp xuống, trông như một cái mũ bảo hiểm ụp lên đầu cô gái. Đứng phía sau cô, bà Sørensen quắc mắt nhìn Carl, và anh có thể nghe thấy tiếng nhiều người cãi vã với nhau trong văn phòng. Thật thảm họa.

- Có chuyện gì vậy? - Carl hỏi Lis khi cuối cùng cô cũng nhìn thấy anh.

- Tôi không biết nữa. Khi cố gắng đăng nhập vào dữ liệu chính phủ, chúng tôi bị từ chối truy cập. Giống như là mật mã truy cập đã bị thay đổi vậy.

- Mạng Internet vẫn đang chạy bình thường mà.

- Vâng, nhưng cứ thử truy cập vào kho dữ liệu công dân hoặc thuế đi, anh sẽ thấy.

- Anh sẽ phải đợi, cũng giống như tất cả những người khác. - Bà

Sørensen nói với giọng lạnh lùng. Bà ta hả hê thấy rõ.

Carl đứng đó một lúc, cố nghĩ ra cách khác để thu được thông tin, nhưng đành bỏ cuộc khi nhìn thấy hàng loạt thông báo lỗi trên màn hình máy tính của Lis.

Anh nhún vai. Chuyện quái gì thế này! Dù sao thì anh cũng không gấp lắm. Một người như anh luôn biết xoay chuyển tình thế bất khả kháng thành ra có lợi cho mình. Nếu hệ thống máy tính quyết định đình công thì đó là dấu hiệu cho thấy anh nên ngồi gác chân lên bàn dưới tầng hầm và chuyện gẫu với mấy tách cà phê trong vài giờ.

- Chào anh, Carl. - Một giọng nói vang lên phía sau lưng anh. Đó là Marcus Jacobsen trong chiếc áo sơ mi trắng tinh cùng với cà vạt là phẳng phiu. - Thật mừng là anh lên trên này. Anh ghé vào căn tin một lát được không? - Carl tin rằng đây không còn là một câu hỏi. - Bak đang tóm tắt vụ án, và tôi nghĩ anh sẽ quan tâm đến những gì được trình bày.

Có ít nhất mười lăm người đang ở trong căn tin. Carl đứng ở hàng cuối cùng, đội trưởng đội trọng án đứng ở một bên. Phía trên hàng đầu, đứng quay lưng lại so với cửa sổ, là hai thành viên của Đội phòng chống Ma túy, đội phó Lars Bjørn, Børge Bak và trợ lý của anh ta. Các đồng đội của Bak nom có vẻ cực kỳ hài lòng.

Lars Bjørn nhường lời cho Børge Bak, và mọi người đều biết anh ta sẽ nói gì.

- Liên quan đến vụ án mạng xe đạp, sáng hôm nay chúng tôi đã tiến hành bắt người. Ngay lúc này thì can phạm đang tham vấn luật

sự của mình, và chúng tôi tin rằng bản tự thú sẽ được viết ngay trong ngày hôm nay.

Bak mỉm cười và đưa tay vuốt tóc. Hôm nay là ngày của anh ta.

- Nhân chứng chính Annelise Kvist đã cung cấp lời khai chi tiết sau khi được bảo đảm rằng nghi phạm đã được bắt giữ, và lời khai chi tiết của chị ta đã củng cố giả thiết của chúng tôi một cách tuyệt đối. Đối tượng được nhắc đến là một bác sĩ chuyên khoa rất được nể trọng và có chuyên môn cao, hành nghề tại Valby. Ngoài việc đâm chết kẻ buôn bán ma túy tại công viên Valby, ông ta còn liên quan đến cuộc tự sát bất thành của Annelise Kvist, và đe dọa tính mạng con cái của chị ta.

Bak ra hiệu cho người trợ lý báo cáo tiếp.

- Trong lần khám nhà nghi phạm, chúng tôi đã tìm thấy hơn ba trăm cần ma túy tổng hợp, hiện tại chúng đang được các kỹ thuật viên phân loại. - Anh ta chờ một lúc cho tiếng lao xao lắng xuống. - Không nghi ngờ gì nữa, tay bác sĩ này đã tổ chức một mạng lưới rộng lớn với sự tham gia của nhiều đồng nghiệp, bọn họ đã kiếm được rất nhiều qua việc bán một số loại thuốc kê toa, từ methadone, diazepam, phenobarbital cho tới morphine, và qua việc nhập khẩu các loại thuốc như amphetamines, zopiclone, tetrahydrocannabinol, hay acetophenazine. Cùng với đó là một lượng lớn thuốc an thần, thuốc ngủ và chất gây ảo giác. Không có gì là quá lớn hay quá nhỏ đối với nghi phạm. Rõ ràng ông ta có khách hàng cho mọi thứ.

- Nạn nhân bị sát hại tại công viên Valby là đầu mối bán lại chính của ông ta. Người này chủ yếu cung cấp thuốc cho dân chơi tại các

hộp đêm. Chúng tôi đoán nạn nhân đã tìm cách tống tiền tay bác sĩ, và ông ta đã loại bỏ hẳn, nhưng vụ án mạng không được dự tính từ trước. Annelise Kvist đã chứng kiến vụ giết người, lại tình cờ biết tay bác sĩ. Do vậy, ông ta đã truy lùng chị ta và buộc chị ta giữ im lặng.

Tay trợ lý ngừng lời, và Bak nói tiếp.

- Bây giờ chúng ta đã biết rằng ngay sau vụ án mạng, tay bác sĩ đã đến gặp Annelise Kvist tại nhà chị ta. Chuyên ngành của ông ta là hô hấp, và hai con gái của Annelise được ông ta điều trị bệnh hen suyễn, cả hai đều rất phụ thuộc vào loại thuốc đang dùng. Tối hôm đó, tại căn hộ của Annelise, tay bác sĩ đã giờ bạo lực ra ép chị ta cho hai đứa con uống một thứ thuốc, nếu không ông ta sẽ giết chúng. Loại thuốc này làm cho các phế nang của bọn trẻ co thắt gây nguy hiểm đến tính mạng. Sau đó ông ta chích cho chúng thuốc giải. Đó là một cảnh tượng hết sức kinh hoàng đối với người mẹ, khi chị ta chứng kiến con mình tím tái và không nói năng gì được.

Bak nhìn quanh phòng. Mọi người đều đang gật gù theo những lời anh ta nói. Bak tiếp tục.

- Sau đó, tay bác sĩ tuyên bố là bọn trẻ phải đến khám ở chỗ mình thường xuyên để nhận thuốc giải, nếu không muốn mất mạng. Đó là cách ông ta buộc người mẹ giữ im lặng. Chúng ta nên cảm ơn mẹ của Annelise vì nhờ có bà mà chúng ta có được lời khai của nhân chứng quan trọng. Bà không hề hay biết về vụ việc đã xảy ra tại căn hộ của con gái mình, nhưng biết chị ta đã chứng kiến vụ án mạng. Ngày hôm sau, bà đã khiến Annelise thú nhận điều đó khi thấy tình trạng sức nặng của chị ta. Chỉ có điều bà không phát hiện

được hung thủ là ai, vì Annelise không chịu nói. Do vậy, khi chúng tôi mời chị ta đến để lấy lời khai theo sự khẳng định của bà mẹ, Annelise đang trải qua một cuộc khủng hoảng tinh thần sâu sắc.

- Hôm nay, chúng tôi cũng biết là tay bác sĩ còn đến gặp Annelise một lần nữa, sau đó hai ngày. Ông ta đe rằng nếu chị ta mở miệng, ông ta sẽ giết hai đứa con của chị ta. Ông ta dùng những chữ như “lột da sống” và thúc ép chị ta đến mức độ ông ta đã buộc được chị ta uống một hỗn hợp thuốc nguy hiểm đến tính mạng.

- Mọi người đều đã biết phần còn lại của câu chuyện. Annelise được đưa vào bệnh viện, được cứu sống, và ngậm miệng hoàn toàn. Nhưng điều mà mọi người không biết là cuộc điều tra của chúng tôi đã nhận được một sự trợ giúp to lớn từ Đơn vị Q mới thành lập, với người đứng đầu là Carl Mørck.

Bak quay sang phía Carl.

- Tuy anh không thực sự tham gia vào cuộc điều tra, nhưng anh đã đưa ra những ý kiến rất xác đáng. Tôi và các đồng đội muốn cảm ơn anh về điều đó. Chúng tôi cũng muốn cảm ơn trợ lý của anh, người được anh cho giữ vai trò liên lạc giữa chúng ta và Hardy Henningsen, một nguồn đóng góp ý tưởng giá trị nữa. Chúng tôi đã gửi hoa cho Hardy.

Carl sửng người. Vài người đồng đội cũ quay về phía anh và cố nặn một nụ cười trên gương mặt trơ như đá, trong khi những người khác không buồn nhúc nhích.

Lars Bjørn tiếp lời Bak.

- Rất nhiều người đã tham gia vào vụ án này. Chúng tôi xin được



cảm ơn hai anh nữa, - anh ta nói thêm và chỉ vào hai cảnh sát thuộc Đội phòng chống Ma túy. - Bây giờ, các anh sẽ phụ trách việc triệt phá đường dây buôn bán ma túy của các bác sĩ. Chúng tôi biết đây sẽ là một mẻ lớn. Mặt khác, các thành viên của Đội điều tra Hình sự giờ đây đã có thể tập trung vào các vụ việc khác, và chúng ta rất vui mừng vì điều đó. Dân tầng hai chúng ta không thiếu việc để làm.

Carl chờ cho đến khi hầu hết mọi người đã rời phòng. Anh biết Bak phải khó khăn đến mức nào khi mở miệng khen anh. Do vậy anh tiến đến bắt tay anh ta.

- Tôi không xứng đáng được khen, nhưng tôi muốn nói cảm ơn anh, Bak.

Børge Bak nhìn bàn tay chìa ra của Carl trong vài giây, rồi bắt đầu thu dọn tài liệu của mình.

- Đừng cảm ơn tôi. Nếu không vì Marcus Jacobsen đã ra lệnh thì tôi chẳng đời nào làm thế.

Carl gật đầu. Vậy là một lần nữa, người nào biết phận người nấy.

Ngoài hành lang, tình trạng hoảng loạn đang lan rộng. Tất cả các nhân viên hành chính đang tập trung quanh cửa phòng của chỉ huy và ai cũng muốn phàn nàn.

- OK, OK. Chúng tôi còn chưa rõ vấn đề nằm ở đâu. - Marcus Jacobsen nói. - Nhưng theo giám đốc sở thì không một cơ sở dữ liệu nào có thể truy cập được vào lúc này. Kẻ nào đó đã hack vào hệ thống máy chủ trung tâm và thay đổi toàn bộ mật mã. Chúng tôi vẫn chưa biết ai đứng sau vụ này. Không nhiều người có thể làm

một chuyện như thế này, nên chúng tôi đang tích cực truy lùng để tìm ra thủ phạm.

- Thật không thể tin nổi. - Ai đó lên tiếng. - Làm sao chuyện này có thể xảy ra được?

Marcus Jacobsen nhún vai. Ông cố tỏ ra bình tĩnh và điềm đạm, nhưng trong lòng thì không.

Carl bảo với Assad là ngày làm việc đã kết thúc, do họ không thể làm gì được nữa cả. Không có thông tin từ hệ thống dữ liệu công dân, họ sẽ không thể dò theo dấu vết của Lars Henrik Jensen. Chuyện đó phải tạm gác lại thôi.

Trong khi lái xe tới Viện Chấn thương tủy sống, Carl nghe trên radio đưa tin rằng báo chí đã nhận được một bức thư từ một công dân phản nộ, người này đã cài virus vào mọi kho dữ liệu của chính phủ. Theo phỏng đoán thì thủ phạm là một công chức giữ địa vị quan trọng, nhưng đã bị sa thải sau đợt cải cách các đơn vị hành chính. Tuy vậy, cho đến lúc này, chưa có thông tin nào được khẳng định. Các chuyên gia máy tính đang cố giải thích xem làm thế nào người ta có thể tiếp cận những dữ liệu được bảo mật kỹ lưỡng như vậy, còn thủ tướng thì gọi thủ phạm của vụ tấn công là “băng cướp tệ hại nhất có thể hình dung được”. Các chuyên gia bảo mật đường truyền đang làm việc hết công suất, theo lời thủ tướng, và mọi thứ sẽ sớm hoạt động trở lại. Ngài thủ tướng bắt đầu so sánh vụ việc với vụ tấn công vào tòa tháp đôi Trung tâm Thương mại Thế giới, nhưng kịp thời dừng lại.

Đó là điều khôn ngoan nhất mà ông ta làm được từ trước tới

giờ.

Quả đúng là có một bó hoa được gửi tới từ nhóm Børge Bak đang nằm trên bàn đầu giường của Hardy, nhưng một cái quây bán tạp hóa ở cây xăng cũng còn có thứ đẹp mắt hơn. Hardy chẳng bận tâm. Dù sao thì anh cũng không thể trông thấy bó hoa, vì các y tá đã quay anh ra cửa sổ để anh có thể nhìn ngắm bên ngoài.

- Bak gửi lời chào cậu. - Carl nói với Hardy.

Hardy liếc anh với một ánh mắt không thể định nghĩa.

- Thăng cha ấy thì có liên quan gì đến tôi?

- Assad đã truyền lại cho Bak những góp ý của cậu, và bọn họ đã tiến hành được một vụ bắt giữ đúng người.

- Tôi chẳng góp ý cái quái gì cho ai hết.

- Có chứ. Anh đã nói là Bak nên rà soát những nhân viên y tế dính dáng tới nhân chứng chính, Annelise Kvist.

- Anh đang nói về vụ nào vậy?

- Vụ sát hại người đi xe đạp.

Hardy nhú mồm.

- Tôi chẳng có khái niệm gì về vụ đó. Anh quăng cho tôi cái vụ mất tích ngớ ngẩn của Merete Lynggaard, còn mục chuyên gia tâm lý kia thì cứ lải nhải mãi về vụ nổ súng ở Amager. Thế là đủ lắm rồi. Tôi hoàn toàn không biết vụ giết người đi xe đạp kia là vụ gì.

Giờ thì không chỉ có Hardy là người nhú mồm.

- Cậu có chắc là Assad không đề cập gì tới vụ người đi xe đạp không? Cậu có gặp vấn đề về trí nhớ không vậy, Hardy? Cứ nói cho

tôi biết đi.

- Mệt anh quá, Carl. Tôi không thích nghe chuyện vợ vắn này. Trí nhớ là kẻ thù tồi tệ nhất của tôi, anh có hiểu không? - Hardy nói đến sùi bọt mép, đôi mắt anh long lên.

Carl giờ tay đầu hàng.

- Xin lỗi cậu, Hardy. Chắc tôi nghe nhầm từ phía Assad. Có thể lắm.

Tuy vậy, trong thâm tâm, Carl vô cùng bức bối.

Những chuyện như thế này sẽ không được xảy ra một lần nào nữa.

Carl ngồi vào bàn ăn sáng với thực quản bỏng rát vì dịch vị trào ngược và đôi vai nặng trĩu do buồn ngủ. Cả Morten lẫn Jesper đều không nói lời nào với anh. Chuyện này là bình thường đối với thằng con riêng của vợ anh, nhưng khá đáng ngại đối với người khách thuê nhà của anh.

Tờ báo sáng đang nằm gọn ghẽ nơi góc bàn, và câu chuyện trang nhất là vụ từ chức của Tage Baggesen vì lý do sức khỏe. Morten vẫn im lặng cắm mặt xuống đĩa, nhai nuốt một cách đều đặn, khi Carl giở đến trang sáu và ngỡ ngàng nhìn hình ảnh của mình.

Đó vẫn là hình ảnh được tờ *Gossip* sử dụng hôm trước, nhưng lần này bên cạnh nó là một tấm ảnh ngoài trời chụp Uffe Lynggaard. Bên dưới hai bức ảnh là những dòng chữ không hề dễ nghe chút nào:

“Lãnh đạo đơn vị Q người phụ trách việc điều tra các vụ án được đảng Tổ quốc xếp vào diện “cần xem xét đặc biệt”, đã thu hút sự chú ý của báo giới trong hai ngày vừa qua, theo cách vô cùng thảm hại”.

Bài báo không tập trung vào vụ việc được tờ *Gossip* nêu ra,

nhưng người viết đã thực hiện một số cuộc phỏng vấn với những nhân viên làm việc tại Egely, và tất cả đều phàn nàn về lỗi làm việc thô bạo của Carl. Họ cũng quy trách nhiệm cho anh về vụ biến mất của Uffe. Y tá trưởng tỏ ra vô cùng tức giận. Bà ta dùng những từ ngữ như “lạm dụng sự giúp đỡ của chúng tôi” “bạo hành tâm lý” và “gian lận”. Bài báo kết lại bằng câu: “Đến khi bài báo này lên khuôn, chúng tôi vẫn chưa nhận được bất kỳ bình luận gì từ sở cảnh sát”.

Ngay cả trong các bộ phim cao bồi viễn tây cũng khó có thể tìm ra một kẻ gian xảo hơn Carl Mørck. Một nỗ lực viết báo đáng khen, căn cứ theo những gì đã thực sự diễn ra.

- Hôm nay con có kỳ thi cuối học kỳ. - Jesper lên tiếng, lỗi Carl về với thực tại.

Anh hé nhìn thẳng bé qua mép trên của tờ báo.

- Môn gì thế?

- Toán ạ.

Nghe chừng không ổn.

- Con ôn bài chưa?

Jesper nhún vai đứng dậy. Như thường lệ, thằng bé không mấy may quan tâm đến chỗ dao nĩa được nó sử dụng để phết bơ trát mút và đồng hồ đồng mà nó bỏ lại trên bàn.

- Khoan đã, Jesper. - Carl nói. - Thái độ này là sao?

Jesper quay lại nhìn anh.

- Nếu con không thì tốt, con sẽ không vào được trường trung học. *Chán!*

Carl hình dung ra khuôn mặt đầy trách móc của Vigga và hạ tờ

báo xuống. Chỗ acid trào ngược bắt đầu làm anh thấy đau thực sự.

Ngay từ bãi đậu xe, Carl đã nghe thấy người khác đùa cợt về vụ phá hoại dữ liệu hôm qua. Hai người trong số họ không biết phải làm gì ngày hôm nay. Công việc của một người là cấp giấy phép xây dựng, còn việc của người kia liên quan tới chỉ trả bảo hiểm y tế. Cả hai người họ vẫn thường phải ngồi làm việc trên máy tính cả ngày.

Đài radio trên xe ra rả những chỉ trích của các thị trưởng về việc tổ chức lại các đơn vị hành chính của chính phủ, điều khơi mào cho toàn bộ những rắc rối hiện tại. Nhiều người dần gọi đến đài để cảm râm về tình trạng khốn khổ vốn đã trầm trọng do quá tải của các nhân viên hành chính cấp thành phố. Nếu thủ phạm của vụ hack dữ liệu dám thò mặt tới một trong các tòa thị chính bị ảnh hưởng nặng nề thì khoa cấp cứu của bệnh viện gần nhất chắc chắn sẽ có việc để làm ngay.

Tại trụ sở cảnh sát, mọi người đang khắp khởi hi vọng. Kẻ phá hoại đã bị bắt giữ. Ngay sau khi buộc bà ta - một phụ nữ lớn tuổi từng là lập trình viên trong Bộ Nội vụ - giải thích cách khắc phục thiệt hại, họ sẽ công khai toàn bộ sự việc. Chỉ vài giờ nữa tất cả sẽ trở về bình thường. Sự kiểm soát mà nhiều người đang kêu ca của đám công chức chính phủ đã được tái lập.

Người đàn bà tội nghiệp.

Thật lạ khi Carl có thể đi xuống hầm mà không chạm mắt bất kỳ đồng nghiệp nào. Càng tốt. Nhưng anh thừa biết tin tức về vụ việc

xảy ra tại dưỡng trí viện ở bắc Zealand đã được truyền tới mọi ngõ ngách trong tòa nhà đồ sộ này.

Anh chỉ hi vọng rằng cuộc họp sáng thứ Tư giữa Marcus Jacobsen với giám đốc sở và các sếp cảnh sát khác sẽ không hoàn toàn tập trung vào chuyện của anh.

Carl tìm thấy Assad trong phòng làm việc của anh chàng và lập tức nổi trận lôi đình.

Assad đã tỏ ra choáng váng chỉ sau vài giây. Anh chàng trợ lý vui vẻ chưa bao giờ chứng kiến khía cạnh dữ dội trong con người của sếp mình.

- Anh đã nói dối tôi, Assad. - Carl quát to, mắt nhìn thẳng vào anh ta. - Anh chưa bao giờ nhắc tới vụ án mạng người đi xe đạp với Hardy. Anh đã tự rút ra các kết luận, và chúng không sai, nhưng anh đã không nói với tôi. Đây là chuyện không thể chấp nhận được, anh có nghe không? Tôi sẽ không bỏ qua.

Carl gần như có thể nghe thấy tiếng răng rắc trong đầu Assad. Điều gì đang diễn ra trong đó? Anh ta có đang cảm thấy tội lỗi hay không?

Carl quyết định bồi thêm cú nữa.

- Đừng nói gì cả, Assad! Anh sẽ không lừa bịp tôi được nữa đâu. Thực ra anh là ai? Tôi rất muốn biết. Anh làm gì trong những lúc giả vờ đi thăm Hardy? - Carl gạt phất khi Assad mở miệng định phản đối. - Phải rồi, tôi biết anh có đến đó, nhưng không bao giờ ở lại lâu cả. Anh giải thích đi, Assad. Chuyện này là thế nào?

Im lặng không thể che giấu được sự căng thẳng của Assad. Carl nhìn thấy trong vẻ mặt điềm tĩnh của anh ta hình ảnh của một con



thú bị săn đuổi. Nếu không phải là đồng nghiệp, chắc Assad đã lao vào siết cổ anh.

- Khoan đã. - Carl nói. Anh quay về phía máy tính và mở trang Google lên. - Tôi có một vài câu hỏi dành cho anh. Hiểu chưa?

Assad không đáp.

- Anh có nghe tôi nói không đấy?

Assad lí nhí gì đó không rõ trong tiếng rì rì của máy tính. Hình như anh ta đáp có.

- Hồ sơ của anh cho thấy anh cùng vợ và hai con gái tới Đan Mạch vào năm 1998. Cả gia đình ở trong trại tị nạn từ năm 1998 cho tới năm 2000, khi được chấp thuận cho lưu trú tại Đan Mạch.

Assad gật đầu.

- Nhanh ghê nhỉ.

- Hồi đó như vậy là bình thường mà sếp. Giờ tình hình đã khác.

- Anh đến từ Syria. Cụ thể là thành phố nào? Trong hồ sơ không thấy ghi.

Carl quay lại và thấy khuôn mặt của Assad sa sầm hơn bao giờ hết.

- Tôi đang bị thẩm vấn à?

- Có thể nói như vậy. Anh định phản đối sao?

- Có nhiều chuyện tôi không muốn cho anh biết. Hãy tôn trọng điều đó. Tôi đã có một cuộc sống tệ hại. Nhưng nó là của tôi, không phải của anh.

- Tôi hiểu. Nhưng anh đến từ thành phố nào? Câu hỏi khó trả lời đến vậy sao?

- Tôi đến từ ngoại ô Sab Abar.

Carl nhập cái tên đó vào ô tìm kiếm.

- Nó ở giữa đồng không mông quạnh.

- Thì tôi có nói ngược lại đâu?

- Từ Damas tới Sab Abar là bao xa?

- Đi mất một ngày trời. Hơn hai trăm cây số.

- Một ngày đi đường cơ á?

- Ở đó cái gì cũng mất thời gian. Đầu tiên phải đi qua thành phố, sau đó là qua núi.

Địa hình trùng khớp với những gì Carl thấy trên Google Earth. Thật khó mà tìm được nơi nào hoang vu hơn thế.

- Tên anh là Hafez el-Assad. Ít nhất thì nó cũng được ghi như thế trong hồ sơ của Sở Di trú. - Carl nhập cái tên đó vào Google và tìm thấy ngay lập tức. - Không phải đấy là một cái tên mang tới xui xẻo hay sao?

Assad nhún vai.

- Tên của nhà độc tài đã cai trị Syria từ hai mươi năm nay! Cha mẹ của anh có phải là thành viên đảng Baath không?

- Có.

- Vậy là anh được đặt tên theo ông ta?

- Có thể nói là trong gia đình tôi có nhiều người được đặt tên như vậy.

Carl nhìn vào đôi mắt đen của Assad, chủ nhân của chúng rõ ràng không ở trong tình trạng thường lệ.

- Ai là người kế tục Hafez el-Assad? - Carl đột ngột hỏi.

Assad trả lời không chớp mắt:

- Con trai ông ta, Bashar. Chúng ta có nên dừng chuyện này lại không? Chẳng hay ho gì đâu.

- Có thể anh đúng. Anh cho tôi biết tên của người con trai cả của ông ta, người bị chết trong một tai nạn xe hơi vào năm 1994.

- Ngay lúc này thì tôi không nhớ được.

- Anh không nhớ? Lạ nhỉ. Ở đây có viết rằng anh ta là người được cha mình lựa chọn để kế tục sự nghiệp. Tên anh ta là Bassel. Tôi tưởng mọi người Syria ở tuổi anh đều có thể dễ dàng nói cho tôi biết tên của anh ta.

- Đúng. Tên anh ta là Bassel. - Assad gật đầu. - Nhưng tôi đã quên nhiều thứ. Tôi không muốn nhớ chúng. Tôi đã... - Anh loay hoay tìm một chữ phù hợp.

- Xóa bỏ chúng?

- Vâng, tôi nghĩ là vậy.

Nếu thế thì mình sẽ không thể tiến xa hơn được, Carl nghĩ bụng. Anh bèn thay đổi chiến thuật.

- Anh có biết tôi nghĩ gì không, Assad? Tôi nghĩ anh đang nói dối. Tên của anh không phải là Hafez el-Assad. Đó chỉ là cái tên đầu tiên hiện lên trong óc khi anh xin tị nạn. Tôi nói thế có đúng không? Tôi có thể hình dung cái tay làm giấy tờ giả cho anh đã bật cười ha hả vì cái tên này, đúng không? Thậm chí anh ta cũng có thể chính là người đã giúp chúng ta xử lý danh bạ điện thoại của Merete. Tôi có nhầm không?

- Tôi nghĩ chúng ta nên dừng ở đây.
- Thực ra anh từ đâu tới, Assad?Ồ, tôi đã quen với cách gọi như vậy, trong khi đó chỉ là họ của anh. Có phải vậy không, Hafez?
- Tôi là người Syria, và tôi đến từ Sab Abar.
- Ý anh là ngoại ô của Sab Abar?
- Phải, phía đông bắc của thành phố.

Tất cả nghe rất đáng tin, nhưng Carl chưa chịu chấp nhận mọi thứ một cách đơn giản như vậy. Mười năm trước, khi anh chưa trải qua hàng trăm buổi thẩm vấn thì có thể. Giờ thì không. Bản năng cảnh sát trong anh đang sôi sục. Phản ứng của Assad có gì đó không ổn.

- Thật ra anh đến từ Iraq, đúng không? Và anh có những bí mật có thể làm anh bị trục xuất khỏi Đan Mạch, nếu tôi không nhầm?

Nét mặt của Assad lại thay đổi. Những nếp nhăn trên trán anh ta giãn ra. Hoặc anh ta đã nhìn thấy lối thoát, hoặc anh ta chỉ nói sự thật.

- Iraq? Không hề. Anh đang tỏ ra ngờ ngẩn đấy. - Assad tỏ ra khó chịu. - Mời anh đến nhà tôi xem tận mắt. Khi rời bỏ quê hương, tôi có mang theo một chiếc va li. Anh có thể nói chuyện với vợ tôi. Cô ấy hiểu được chút ít tiếng Anh. Hoặc với các con gái của tôi. Anh sẽ thấy những gì tôi đang nói với anh đều đúng sự thật. Tôi là một người tị nạn chính trị, và tôi đã trải qua nhiều điều tồi tệ. Tôi không muốn nhắc đến chúng, nên tôi xin anh, hãy để tôi yên có được không? Đúng là tôi đã không ở bên Hardy lâu như cách nói của tôi, nhưng Hornbæk xa đây lắm, đi tới đó mất nhiều thời gian

lắm. Tôi đang cố giúp cậu em trai tới Đan Mạch, và chuyện đó cũng tốn nhiều thời gian. Tôi xin lỗi. Từ nay về sau, tôi sẽ nói thẳng với anh mọi chuyện.

Carl ngửa người ra sau. Anh chỉ muốn nhúng bộ óc hoài nghi của mình vào món nước trà ngọt như đường mà Assad vẫn pha.

- Tôi không hiểu làm thế nào anh có thể thích nghi với công việc của cảnh sát nhanh như vậy. Tôi rất trân trọng sự giúp sức của anh. Anh là một người tinh ranh, nhưng có kỹ năng. Những cái đó từ đâu mà ra vậy?

- Tinh ranh? Nghĩa là sao? Nó có liên quan với yêu tinh hay ma quỷ à?

Assad nhìn Carl với ánh mắt ngây thơ. Phải, anh ta có kỹ năng. Có lẽ đó là một năng khiếu. Có lẽ mọi điều anh ta nói đều là sự thật và anh đã trở thành một kẻ đa nghi nhiều sự.

- Trong hồ sơ của anh không thấy ghi gì về học vấn. Anh học chuyên ngành gì vậy?

Assad nhún vai.

- Tôi có học hành gì nhiều đâu. Bố tôi là chủ một công ty nhỏ buôn bán đồ thiếc. Tôi biết một lon cà chua hầm có thể chịu được nhiệt độ 50 độ c trong bao lâu.

Carl gượng cười.

- Thế rồi anh đã tham gia chính trị, và cái tên của anh đã làm anh mang họa. Có phải thế không?

- Phải, đại loại là như thế.

- Người ta đã tra tấn anh?

- Vâng. Sếp à, tôi không muốn nhắc tới chuyện đó. Anh không biết khi buồn tôi sẽ thế nào đâu. Tôi không thể nói về chuyện đó, OK?

- OK. - Carl gật đầu. - Nhưng từ giờ trở đi, anh sẽ báo cáo với tôi tất cả những gì anh làm trong giờ làm việc. Anh hiểu chưa?

Assad giơ một ngón tay cái.

Ánh mắt của Carl thôi không nhìn xoáy vào Assad nữa. Rồi anh giơ tay lên để đập tay một cái với người trợ lý. Anh chàng hưởng ứng ngay.

Mọi chuyện thế là xong.

- Được rồi, Assad. Ta tiếp tục thôi. Chúng ta còn những việc khác phải làm. - Carl nói. - Chúng ta cần phải tìm ra gã Lars Henrik Jensen này. Tôi hi vọng ta sẽ sớm truy cập được vào hệ thống dữ liệu, nhưng từ giờ cho tới lúc đó, hãy cố tìm ra mẹ của hắn, Ulla Jensen. Một người ở Risø... - Anh thấy Assad tỏ ra ngỡ ngàng không biết Risø là gì, nhưng chưa vội giải thích. - ... Ông ta đã cho tôi biết bà ta sống ở phía nam Copenhagen.

- Ulla Jensen có phải là một cái tên thông dụng không?

Carl lắc đầu.

- Giờ thì chúng ta đã biết tên công ty của chồng bà ta, chúng ta có nhiều hướng để đi tìm lắm. Trước hết, tôi sẽ gọi cho Cục quản lý Doanh nghiệp. Chúng ta chỉ có thể hi vọng bọn họ không bị hack dữ liệu. Trong lúc đó, anh hãy tìm kiếm trong danh bạ cái tên Ulla Jensen. Thử với Brøndbyerne, rồi đi dần xuống phía nam. Vallensbaek hoặc Glostrup, Tåstrup, Greve-Kildebrønde chẳng hạn.

Đừng tìm xuống tới Køge, vì đó là nơi đặt trụ sở cũ của công ty. Nó sẽ nằm về phía bắc so với chỗ đó.

Assad nom có vẻ nhẹ nhõm. Khi sắp bước ra khỏi cửa, anh chàng bỗng quay lại và ôm Carl một cái. Hàm râu cắt ngắn của Assad châm chích như những mũi kim, loại nước thơm anh dùng sau khi cạo râu là một thương hiệu rẻ tiền, nhưng sự chân thành của anh là rõ ràng.

Carl xúc động ngồi yên tại bàn làm việc một lúc, sau khi Assad đã quay về cái buồng bé tí của mình ở bên kia hành lang. Anh có cảm giác như đã tìm lại được ê-kíp làm việc cũ.

Câu trả lời đến từ cả hai nguồn. Cục quản lý Doanh nghiệp không hề bị gián đoạn hoạt động trong vụ tấn công mạng, và chỉ mất năm giây thao tác với bàn phím là họ đã tìm ra các thông tin về HJ Industries. Nó thuộc sở hữu của Trabeka Holding, một công ty của Đức, và họ sẵn lòng tìm thêm thông tin về công ty mẹ này nếu Carl quan tâm. Họ không rõ người chủ sở hữu công ty là ai, nhưng có thể tìm ra nếu liên hệ với các đồng sự bên Đức. Sau khi được cung cấp địa chỉ của HJ Industries, Carl gọi với sang cho Assad để bảo anh ngừng tìm kiếm, nhưng Assad nói rằng mình cũng đã tìm được vài địa chỉ.

Hai người đối chiếu các kết quả với nhau. Không còn nghi ngờ gì nữa, Ulla Jensen vẫn sống tại địa chỉ của HJ Industries sau khi nó phá sản, nằm trên đường Strøhusvej, ở Greve.

Carl nhìn lên bản đồ. Nó chỉ cách xa lộ Landevej nơi Daniel Hale bị cháy thành than có vài trăm mét. Anh vẫn còn nhớ lúc mình đứng

đó quan sát đồng ruộng xung quanh cùng với Assad.

Anh cảm thấy adrenaline chảy rần rật. Giờ đây họ đã có một địa chỉ. Và họ chỉ mất hai mươi phút để lái xe tới đó.

- Chúng ta có nên gọi cho họ trước không sếp? - Assad đưa cho Carl số điện thoại.

Anh ngẩng ra nhìn anh chàng trợ lý. Không phải lúc nào Assad cũng nói ra những lời khôn ngoan.

- Ý hay đó, Assad, nếu chúng ta muốn tham quan một căn nhà trống.

Trước kia hẳn nơi đây từng là một nông trại bình thường với một ngôi nhà để ở, một chuồng lợn và kho thóc nằm vây quanh khoảng sân lát đá. Ngôi nhà nằm gần đường đến nỗi họ có thể nhìn vào trong các phòng. Phía sau các ngôi nhà quét vôi trắng là ba hay bốn tòa nhà lớn hơn. Hai trong số đó hình như chưa bao giờ được sử dụng, nhất là một công trình cao chừng mười đến mười hai mét, với những cái lỗ toang hoác lẽ ra được lắp cửa sổ. Không thể hiểu được tại sao chính quyền tại đây lại cho phép một thứ như thế được xây dựng. Nó hoàn toàn phá hỏng quang cảnh thôn quê, nơi màu vàng hoa cải được phối với những trắng cỏ xanh rì theo cách mà không bức vẽ nào diễn tả được.

Carl quan sát một lúc nhưng không thấy ai cà. Kể cả khu vực gần các tòa nhà cũng vậy. Mảnh sân dường như cũng bị bỏ bê giống như những thứ khác. Lốp vôi quét trên các bức tường bong tróc loang lổ. Nằm ở xa hơn một chút về phía đông, ngay bên cạnh con đường, là những đồng rác và xà bần. Nếu không có những



khóm bó công anh và những cái cây ăn quả đang đơm hoa vươn cao trên lớp mái tôn sống xi măng thì toàn bộ chỗ này trông thật ảm đạm.

- Trong sân không có chiếc xe nào. - Assad lên tiếng. - Chắc đã từ lâu nơi này không có người ở.

Carl nghiêng răng, cố đè nén sự thất vọng. Lars Henrik Jensen không sống ở đây, tiếng nói trong anh thì thâm như thế. Chết tiệt. Chết tiệt. Chết tiệt.

- Assad, ta vào trong xem qua một vòng nào.

Nói đoạn Carl dừng xe bên vệ đường, cách ngôi nhà khoảng năm mươi mét.

Hai người im lặng bước đi. Vượt qua hàng đậu thấp, họ tiếp cận phía sau nhà và một khu vườn, nơi các bụi cây ăn quả tranh giành lãnh thổ với cỏ dại. Những ô cửa sổ của ngôi nhà bảm đầy bụi bẩn và ngả màu xám vì thời gian. Mọi thứ dường như đã chết.

- Anh nhìn này. - Assad thì thào, mũi áp vào một tấm kính cửa sổ.

Carl ghé mắt quan sát. Bên trong nhà dường như cũng bị bỏ hoang. Nom nó giống như lâu đài của công chúa ngủ trong rừng, ngoại trừ việc nó xấu hơn nhiều và không có các bụi cây gai. Bụi phủ dày trên những chiếc bàn, sách báo và các loại giấy tờ. Trong một góc phòng nằm chất đống nhiều thùng giấy chưa mở cùng những cuộn thảm trải sàn.

Nơi đây, cuộc sống của một gia đình đã bị gián đoạn giữa một thời kỳ hạnh phúc hơn bây giờ.

- Assad, tôi nghĩ họ đang dọn đến đây thì vụ tai nạn xảy ra. Ông kỹ sư ở Risø cũng nói như vậy.

- Vâng, nhưng anh nhìn đằng kia kìa.

Assad chỉ về phía một khung cửa mờ phía bên kia phòng. Ánh sáng đang tràn trề, và mặt sàn bên kia cửa sạch bóng.

- Phải rồi. - Carl đáp. - Nhìn nó khác hẳn.

Họ băng qua một vườn rau, nơi những con ong đang vờn quanh các bụi hành tằm nở hoa, và sang phía bên kia của ngôi nhà nằm trong góc sân.

Carl di chuyển lại gần những ô cửa sổ chót chạt. Qua lớp kính, anh thoáng nhìn được những bức tường trống và vài chiếc ghế. Anh áp trán vào kính và trông thấy căn phòng rõ hơn. Chắc chắn có người đang sống ở đây. Anh ghi nhận hai chiếc áo sơ mi vứt dưới sàn, chăn gối trên nệm giường bị xô lệch, và vắt trên đó là một bộ quần áo ngủ mà anh chắc chắn đã nhìn thấy trong một catalogue trước đó không lâu.

Carl tập trung kiểm soát hơi thở và theo bản năng đặt tay vào thắt lưng, nơi anh đeo khẩu súng công vụ trong nhiều năm. Nhưng đã mấy tháng nay anh không mang nó theo.

- Ai đó đã ngủ trên cái giường kia mới đây. - Carl nói khẽ với Assad, người lúc này đang nhòm qua cửa sổ cách chỗ anh đứng một quãng.

- Ở bên này cũng có người ở. - Assad thông báo.

Carl tiến lại gần và nhòm vào trong. Assad nói đúng. Căn bếp sạch sẽ và ngăn nắp. Qua cánh cửa phòng nằm đối diện với họ,

Carl và Assad có thể thấy phòng khách phủ đầy bụi bặm mà lúc này đã quan sát từ phía bên kia. Nó giống như một lăng mộ. Một nơi linh thiêng không ai được xâm phạm.

Nhưng căn bếp rõ ràng mới được sử dụng gần đây.

- Một tủ đông, cà phê trên bàn, một ấm điện. Có hai chai Coca Cola đầy ở trong góc kia nữa. - Carl nói.

Anh quay về phía chuồng lợn và các tòa nhà khác. Hai người có thể tiếp tục kiểm tra mà không cần xin lệnh khám xét của tòa án, nhưng sau này mọi hậu quả họ sẽ phải gánh chịu, vì họ không thể tuyên bố rằng mình sẽ đánh mất cơ hội nếu quay lại nơi này vào một dịp khác. Tất nhiên họ có thể chờ cho đến sáng mai. Thậm chí có khi còn tốt hơn nếu họ quay lại vào ngày mai. Biết đâu ai đó sẽ có mặt ở nhà vào lúc ấy.

Carl gật đầu. Có lẽ tốt nhất là chờ đợi và làm theo đúng quy trình pháp luật. Anh hít một hơi thật sâu. Thật ra, anh chẳng biết mình nên làm thế nào.

Trong lúc anh đang đứng nghĩ, Assad bỗng di chuyển. Anh chàng nhanh nhẹn một cách đáng kinh ngạc, bất chấp một thân hình đồ sộ và chắc nịch. Assad mau chóng băng qua sân rồi ra ngoài đường để vẫy một người nông dân đang lái máy kéo.

Carl vội vã đuổi theo.

- Vâng. - Anh nghe thấy người nông dân đáp sau khi dừng chiếc máy kéo lại. - Bà mẹ và người con trai vẫn còn sống ở đây. Cũng hơi lạ, nhưng hình như bà ta thu xếp chỗ ở trong tòa nhà đằng kia. - Ông ta chỉ về phía tòa nhà trong cùng. - Chắc họ đang ở nhà. Sáng nay tôi đã thấy bà ta ở bên ngoài.

Carl chìa phù hiệu cảnh sát cho ông ta thấy. Ông ta lập tức tắt động cơ.

- Người con trai ấy, - Carl nói, - tên anh ta có phải là Lars Henrikjensen không?

Người nông dân nheo mắt ngẫm nghĩ.

- Không, tôi không nghĩ đó là tên của cậu ta. Một người cao gầy, khá ngộ. Tên cậu ta là gì nhỉ?

- Vậy là không phải Lars Henrik?

- Không, không phải.

Lòng vòng rồi lại quay về chỗ cũ. Carl đã kinh qua cái trò tàu lượn siêu tốc này nhiều lần trước đây. Anh phát ốm và mệt mỏi vì nó rồi.

- Ông bảo là họ sống ở trong tòa nhà đằng kia á? - Carl chỉ tay.

Người nông dân gật đầu và nhổ một bãi nước bọt qua mũi chiếc máy kéo Ferguson mới cày cạnh.

- Họ làm gì để sống? - Carl khoát tay chỉ quang cảnh đồng ruộng quanh đó.

- Tôi không biết. Tôi thuê vài mẫu đất của họ. Kristoffersen cũng thuê vài mẫu đằng kia. Họ có vài mảnh đất bỏ không để kiếm thu nhập, và bà ta chắc cũng có một ít tiền trợ cấp. Mỗi tuần hai lần, một chiếc xe mang tới các món đồ bằng nhựa để họ lau chùi, tôi đoán thế. Nó cũng đem thức ăn cho họ. Tôi nghĩ hai mẹ con cũng xoay xở để sống được bằng cách nào đó. - Ông ta bật cười. - Đây là vùng đất nông nghiệp mà. Chúng tôi có mọi thứ mình cần.

- Chiếc xe của dịch vụ công ạ?

- Không, chắc chắn là không. Nó là của một xưởng đóng tàu hay gì đó. Nó có cái dấu hiệu ở bên hông mà thỉnh thoảng các anh vẫn thấy trên các con tàu trong phim ảnh, nhưng tôi không biết nó đến từ đâu. Hàng hải là lĩnh vực mà tôi không quan tâm.

Sau khi người nông dân đã lái máy kéo chạy về phía cối xay gió, Carl và Assad kiểm tra các tòa nhà ở phía sau khu chuồng lợn. Lại một điều là họ không nhận ra chúng từ ngoài đường, dù chúng khá lớn. Có lẽ là do hàng đậu cây mọc quá khít và đã bắt đầu trở lá do khí hậu ẩm áp.

Ngoài ba tòa nhà bao quanh khoảng sân và công trình xây dựng dang dở, còn có ba tòa nhà thấp mái bằng nằm sát nhau, bên cạnh một mảnh sân rải sỏi. Có lẽ trước kia người ta đã từng dự tính trải nhựa cho nó. Giờ đây cỏ dại đã mọc khắp nơi, chỉ chừa lại một lối đi rộng nối các tòa nhà với nhau.

Assad chỉ vào hai vệt bánh xe trên lối đi, nhưng Carl đã nhìn thấy nó trước khi được chỉ. Bề ngang của bánh xe hẹp như bánh xe đạp, nhưng chúng chạy song song với nhau. Nhiều khả năng là dấu vết của một chiếc xe lăn.

Điện thoại di động của Carl réo vang ngay khi họ tiến đến gần tòa nhà mà người nông dân đã chỉ. Anh trông thấy vẻ mặt của Assad trong lúc tự rửa mình vì đã không tắt chuông điện thoại.

Người gọi là Vigga. Không ai có năng khiếu hiện hình vào những lúc bất tiện nhất như cô ta. Vigga từng gọi điện bảo anh mua kem sữa về nhà để pha cà phê giữa lúc anh đang đứng cạnh các xác chết thối rữa. Cô ta cũng từng gọi cho anh lúc di động của anh nằm

trong túi áo bên dưới một cái túi để trên xe cảnh sát, trong khi anh đang truy đuổi ráo riết một nghi phạm. Vigga rất giỏi làm chuyện đó.

Anh từ chối cuộc gọi rồi tắt chuông điện thoại.

Khi ngẩng đầu lên, mắt anh chiếu thẳng vào mắt một thanh niên cao gầy ngoài hai mươi tuổi. Đầu của cậu ta bị kéo dài một cách kỳ lạ, gần như biến dạng, và một nửa khuôn mặt bị sẹo co kéo do bỏng.

- Anh không thể vào đây. - Người thanh niên nói với một chất giọng không ra người lớn cũng chẳng ra trẻ con.

Carl giờ phù hiệu cảnh sát ra, nhưng người thanh niên có vẻ như không hiểu ý nghĩa của nó.

- Tôi là cảnh sát. - Carl nói với giọng thân thiện. - Chúng tôi muốn nói chuyện với mẹ cậu. Chúng tôi biết bà ấy sống ở đây. Tôi sẽ rất biết ơn nếu cậu xin phép mẹ cho chúng tôi được vào trong nhà một lát.

Người thanh niên tỏ ra không hề nao núng trước cái phù hiệu lẫn hai người đàn ông. Có lẽ cậu ta không phải dạng ngờ ngáo như ban đầu tỏ ra.

- Tôi sẽ phải đợi bao lâu? - Carl đập luôn.

Người thanh niên khựng lại. Sau đó cậu ta biến vào trong nhà.

Vài phút trôi qua. Carl lại cảm thấy sức ép trong lồng ngực tăng lên. Anh rửa thầm vì đã không lấy súng công vụ của mình ra khỏi kho vũ khí ở sở cảnh sát khi quay trở lại làm việc sau đợt nghỉ ốm.

- Anh đứng sau lưng tôi nhé, Assad. - Anh nói, trong đầu thầm nghĩ đến một cái tát báo đại loại như: "Thanh tra cảnh sát đưa trợ lý

ra thí mạng trong vụ nổ súng. Ngày thứ ba liên tiếp, phó chánh thanh tra cảnh sát Carl Mørck gây lùm xùm”.

Anh đẩy Assad ra sau lưng để nhấn mạnh tính chất nghiêm túc của tình thế rồi tiến đến đứng vào vị trí bên cạnh cửa. Nếu người trong nhà xuất hiện mang theo súng ngắn hay thứ gì tương tự, ít nhất đầu của Assad cũng sẽ không phải là thứ đầu tiên bị nòng súng chĩa vào.

Sau đó người thanh niên bước ra và mời họ vào nhà.

Người phụ nữ ngồi trên xe lăn, hút một điếu thuốc. Thật khó để đoán tuổi của bà ta, vì tóc bà ta bạc trắng, da dễ nhăn nheo và xuống sắc, nhưng căn cứ theo tuổi của người con trai, bà ta không thể lớn hơn sáu mươi mốt, sáu mươi hai được. Bà ta ngồi còng lưng, đôi chân bà ta trông thật lạ lùng, tựa như hai cành cây bị bẻ đôi rồi gắn bừa lại với nhau. Vụ tai nạn xe hơi đã để lại những dấu vết đáng buồn trên thân thể của bà ta.

Carl nhìn quanh. Đó là một gian phòng rộng ít nhất hai trăm năm mươi mét vuông, trần nhà cao bốn mét, nhưng bất chấp điều đó, không gian vẫn nồng nặc mùi khói thuốc. Anh nhìn theo sợi khói xoắn xuýt từ đầu điếu thuốc lên đến những ô cửa sổ trên trần. Chỉ có khoảng mười cửa sổ như vậy, nên gian phòng khá tối.

Không hề có tường ngăn cách các phòng. Gian bếp nằm gần cửa ra vào nhất, phòng vệ sinh nằm bên cạnh nó. Tiếp đến là khu tiếp khách dài khoảng mười lăm, hai mươi mét, được trang bị đồ IKEA và lót thảm rẻ tiền trên nền xi măng, kết thúc bằng không gian có lẽ được dùng để ngủ.

Ngoài mùi khói gây buồn nôn trong không khí, mọi thứ rất ngăn nắp. Đây là nơi bà ta xem ti vi, đọc báo và sử dụng phần lớn thời gian trong ngày, có lẽ vậy. Chồng đã chết, nên bây giờ bà ta phải xoay xở trong phạm vi khả năng của mình. Ít ra bà ta cũng còn được người con trai đỡ đần.

Carl trông thấy mắt Assad chậm rãi xem xét gian phòng. Có gì đó tinh ranh trong đôi mắt ấy, khi chúng lướt qua mọi thứ, thỉnh thoảng dừng lại để ghi nhận các chi tiết. Assad đang cực kỳ tập trung, hai tay buông lỏng bên người và chân đặt vững vàng trên mặt sàn.

Người phụ nữ tỏ ra khá thân thiện, mặc dù chỉ bắt tay Carl. Anh tự giới thiệu và nói bà ta không cần phải căng thẳng, vì người mà anh cần gặp là người con trai lớn Lars Henrik. Anh muốn hỏi anh ta vài câu cho đúng quy trình chứ không có gì nghiêm trọng cả. Bà có thể cho anh biết Lars Henrik hiện đang ở đâu không?

Bà mẹ mỉm cười.

- Lasse đi biển. - Bà ta nói. Vậy ra bà ta gọi con trai mình là Lasse. - Nó hiện không có nhà, nhưng sẽ quay về sau một tháng nữa. Anh có danh thiếp không, để tôi chuyển cho nó?

- Không ạ, tiếc quá. - Carl cố nặn một nụ cười ngây thơ, nhưng không lừa được ánh mắt suy xét của bà ta. - Tôi sẽ gửi danh thiếp cho bà khi về đồn. Tất nhiên rồi.

Anh lại cố mỉm cười. Lần này thì nụ cười hợp lý hơn. Quy tắc vàng chính là hãy nói điều gì đó tích cực trước, sau đó mỉm cười để làm cho nó có vẻ thành thật. Đảo ngược lại thì hàm ý sẽ bị thay đổi. Xu nịnh, tán tỉnh. Để cao bản thân. Người phụ này rất sôi đời, ít



nhất là vậy.

Carl làm như thể chuẩn bị ra về và nắm ống tay áo Assad.

- Được rồi, bà Jensen, cứ như thế đã. À mà con trai bà làm việc cho tàu nào vậy?

Bà ta cũng đã nhận ra trình tự nói và cười của anh.

- Ô, giá mà tôi nhớ được. Nó làm việc trên rất nhiều con tàu khác nhau.

Nói đoạn bà ta mỉm cười. Carl chưa từng thấy hàm răng nào vàng như răng của bà ta.

- Lasse là lái tàu ạ?

- Không, nó là đầu bếp. Nó nấu ăn ngon lắm. Nó luôn giỏi chuyện đó.

Carl cố gắng hình dung ra thằng bé với cánh tay đặt trên vai Dennis Knudsen. Kể được gọi là Atomos vì người cha quá cố chế tạo thứ gì đó cho các lò phản ứng hạt nhân. Đứa con phát huy năng khiếu nấu nướng khi nào? Tại nhà của gia đình tiếp nhận, nơi nó bị đánh đập chẳng? Hay là ở Godhavn? Hay là hồi bé, lúc ở nhà với mẹ? Carl đã từng kinh qua nhiều thứ trong đời, nhưng anh không thể tưởng nổi một quả trứng. Nếu không có Morten Holland thì không biết anh sẽ xoay xở thế nào.

- Con cái thành công là niềm hạnh phúc đối với người mẹ. Cậu có mong ngóng ngày gặp lại anh trai mình không? - Carl hỏi người thanh niên đang nhìn hai vị khách với ánh mắt nghi ngờ như thể họ sắp ăn trộm thứ gì đó.

Ánh mắt anh chuyển sang bà mẹ, nhưng nét mặt bà ta không hề

thay đổi. Vậy là đã rõ: con trai bà ta sẽ không hé răng nửa lời.

- Hiện tại thì con trai lớn của bà đang đi tàu ở biển nào?

Bà ta nhìn Carl, những chiếc răng vàng từ từ biến mất sau đôi môi khô nẻ.

- Lasse rong ruổi rất nhiều ở biển Baltic, nhưng tôi nghĩ ngay lúc này nó đang ở biển Bắc. Đôi khi nó ra đi trên một con tàu và trở về trên một tàu khác.

- Hẳn phải là một hãng tàu lớn. Bà không nhớ tên sao? Bà có thể mô tả biểu trưng của hãng tàu được không?

- Không, tôi xin lỗi. Tôi không giỏi những chuyện như thế.

Một lần nữa Carl liếc nhìn người thanh niên. Rõ ràng cậu ta biết về điều mà họ đang trao đổi với nhau. Cậu ta có thể vẽ cái logo chết tiệt đó nếu được mẹ cho phép.

- Nhưng nó được sơn trên chiếc xe tải vẫn đến đây hai lần mỗi tuần mà. - Assad xen vào.

Một sự chen ngang không đúng lúc. Giờ thì đôi mắt của người con trai tỏ ra lo lắng, trong khi mẹ cậu ta rít một hơi thuốc dài. Khuôn mặt bà ta bị che khuất bởi đám khói thuốc dày đặc phả ra.

- Thật ra, chúng tôi không chắc về chuyện đó. - Carl tìm cách chữa cháy. - Một người hàng xóm của bà đã trông thấy nó, nhưng ông ta có thể nhầm lẫn. - Anh kéo tay Assad. - Cảm ơn bà vì đã tiếp chuyện chúng tôi hôm nay. Hãy nói Lasse gọi cho chúng tôi khi anh ấy về nhà. Khi đó chúng tôi có thể giải quyết dứt điểm một vài câu hỏi.

Họ đi ra cửa. Người phụ nữ lặn xe đi theo.

- Đẩy mẹ ra ngoài, Hans. - Bà ta nói với cậu con trai. - Mẹ cần chút không khí trong lành.

Carl biết thừa bà ta muốn quan sát cho đến khi họ rời khỏi khu nhà. Nếu có một chiếc xe trong sân trước hoặc ở đây, ngay chỗ họ đứng, thì anh đã cho rằng bà ta che giấu việc Lars Henrik Jensen đang ở trong một tòa nhà quanh đây. Nhưng bản năng mách bảo anh điều ngược lại. Người con lớn của bà ta không có nhà. Bà ta chỉ muốn tổng khứ họ đi.

- Các tòa nhà ở đây rất đồ sộ. Có phải trước kia nơi này từng là một nhà máy?

Người phụ nữ đang ở ngay phía sau họ, hút một điếu thuốc khác trong khi chiếc xe lăn chậm chậm trên lối đi. Cậu con trai đẩy nó với hai bàn tay siết chặt trên tay cầm. Có vẻ như phía sau gương mặt bị tàn phá kia, cậu ta đang rất chộn rộn.

- Chồng tôi có một nhà máy sản xuất các thùng chứa đặc biệt dành cho lò phản ứng hạt nhân, chúng tôi vừa mới chuyển từ Køge về đây thì ông ấy qua đời.

- Vâng, tôi còn nhớ câu chuyện đó. Tôi rất lấy làm tiếc. - Carl chỉ tay về phía hai tòa nhà thấp trước mặt. - Có phải đó là nơi đặt dây chuyền sản xuất không?

- Phải. Ở đó và trong tòa nhà lớn. - Bà ta vừa nói vừa chỉ tay. - Kia là xưởng hàn, nơi thử áp suất đẳng kia, và việc lắp ráp được tiến hành trong tòa nhà lớn. Nơi tôi ở lẽ ra được dùng để trữ các sản phẩm hoàn chỉnh.

- Sao bà không sống trong ngôi nhà nhỉ? Có vẻ nó khá xinh xắn.  
- Carl nói và nhận thấy một hàng xô màu xám đen ở phía trước một

trong những tòa nhà. Chúng có vẻ lạc lõng so với khung cảnh. Có lẽ người chủ cũ đã bỏ chúng lại ở đó. Ở những nơi như thế này, thời gian dường như trôi đi với tốc độ sên bò.

-Ồ, tôi cũng không biết nữa. Có nhiều thứ trong ngôi nhà đó thuộc về một thời đã xa. - Còn mấy cái gạch cửa nữa. Tôi không thể di chuyển qua chúng được. - Bà ta vừa nói vừa đập vào tay tựa của chiếc xe lăn.

Carl nhận thấy Assad đang cố kéo anh sang một bên.

- Xe của chúng ta ở kia, Assad. - Anh vừa nói vừa hát đầu về hướng ngược lại.

- Tôi chỉ muốn đi qua hàng đậu ở bên này để ra đường cho tiện. - Assad nói, nhưng Carl nhận ra ánh mắt anh chàng chiếu vào đồng phế liệu nằm trên một nền bê tông.

- Chỗ rác đó đã nằm ở đó khi chúng tôi tới đây. - Người phụ nữ nói với giọng cáo lỗi, như thể nửa container rác đó có thể làm hại đến ấn tượng chung vốn đã thể thảm của chốn này.

Đó là một đồng đó phế thải hỗn tạp. Trên đỉnh của nó là nhiều cái xô màu xám đen khác. Chúng không được gắn nhãn, nhưng trông giống như từng được dùng để đựng dầu, hoặc thức ăn với lượng lớn.

Carl lẽ ra đã ngăn Assad lại nếu anh đọc được suy nghĩ của anh ta, nhưng trước khi anh kịp phản ứng thì Assad đã nhảy qua mấy thanh sắt, mớ dây thừng và ống nhựa.

- Tôi rất xin lỗi bà. Cộng sự của tôi là một anh chàng thích nhặt nhạnh đồ phế thải. Anh tìm gì thế, Assad? - Carl gọi với theo.

Nhưng lúc này Assad không màng đến vai trò của mình. Anh đang lòng sục thứ gì đó. Anh đá vào đồng phế liệu, xới tung vài chỗ cho đến khi thọc một tay vào và dùng sức lôi ra một tấm kim loại mỏng. Đó là một tấm biển rộng khoảng năm mươi-xen-ti-mét và dài ít nhất bốn mét. Anh lật nó lại. Trên đó là dòng chữ: "InterLab A/S".

Assad nhìn Carl và nhận được một cái gật gù tán thưởng. Một phát hiện tài tình. InterLab A/S, công ty của Daniel Hale, giờ đây đã được chuyển tới slangerup. Như vậy đây là mối liên hệ trực tiếp giữa nhà Jensen và Daniel Hale.

- Công ty của chồng bà hình như không phải tên InterLab, đúng không? - Carl hỏi. Anh mỉm cười với đôi môi mím chặt của bà ta.

- Không. Đó là công ty đã bán lại cho chúng tôi khu đất và nhà xưởng này.

- Anh trai tôi làm việc tại Novo. Tôi còn nhớ anh ấy từng nhắc đến nó. - Carl thăm xin lỗi ông anh của mình, người vào lúc này có lẽ đang cho chồn ăn ở một trang trại nuôi chồn vizon tại Frederikshavn. - InterLab. Họ sản xuất enzyme thì phải?

- Nó là một công ty nghiên cứu thí nghiệm.

- Hale. Có phải tên anh ta là Daniel Hale không?

- Vâng, người đã bán lại cơ ngơi này cho chồng tôi mang họ Hale. Nhưng không phải Daniel Hale. Lúc đó cậu ta chỉ là một cậu bé. Họ dời InterLab lên phía bắc, tới một địa điểm khác, và sau khi ông già mất, họ lại dời địa điểm một lần nữa. Nhưng đây là nơi họ khởi nghiệp. - Bà ta chỉ tay về phía đồng rác.

Nếu đây là nơi họ bắt đầu gây dựng mọi thứ thì rõ ràng InterLab

đã rất thành công.

Carl quan sát kỹ người phụ nữ trong khi bà ta nói chuyện. Mọi thứ đều cho thấy bà ta rất khép kín, trong khi bà ta nói rất nhiều. Bà ta có vẻ không căng thẳng mà ngược lại, rất điềm tĩnh. Bà ta kiểm soát cảm xúc rất tốt và cố tỏ ra bình thường, nhưng chính điều đó lại bất thường.

- Đây, chẳng phải anh ta là người bị thiệt mạng cách nơi này không xa hay sao? - Assad đột ngột hỏi.

Lần này thì Carl thực sự muốn đá cho Assad một cú. Họ sẽ phải thảo luận về những câu nói vô ý vô tứ của anh chàng sau khi đã quay về trụ sở.

Anh quay lại nhìn các tòa nhà. Chúng ẩn chứa nhiều thứ ngoài câu chuyện về sự khánh kiệt của một gia đình. Những bề mặt xám xịt dường như mang thêm nhiều sắc thái khác. Như thể các tòa nhà đang nói chuyện với anh. Chỗ acid trong dạ dày anh dường như nhộn nhạo thêm trong lúc anh quan sát chúng.

- Hale chết rồi à? Tôi không biết đấy. - Carl liếc mắt cảnh báo Assad rồi quay về phía người phụ nữ.

- Thật hay khi tôi được tham quan nơi khởi nghiệp của InterLab. Anh tôi sẽ rất thích khi được nghe tôi kể chuyện này. Anh ấy thường xuyên nói dự định khởi nghiệp của mình. Chúng tôi xem mấy tòa nhà kia được không ạ? Chỉ ngó qua cho biết thôi, dĩ nhiên rồi.

Người phụ nữ nở một nụ cười hơi thân thiện quá mức, nó cho thấy bà ta đang suy nghĩ ngược lại. Bà ta không muốn anh nấn ná lâu thêm. Anh nên cuốn gói đi ngay.

- Ồ, tôi rất sẵn lòng, nhưng con trai tôi đã khóa cửa lại hết rồi,

nên tôi không thể cho anh vào xem được. Nhưng khi nào gặp nó, anh có thể yêu cầu nó cho anh tham quan một chút. Và dẫn cả anh trai của anh theo nữa.

Assad không nói không rằng khi họ lái xe ngang qua tòa nhà còn lưu dấu vết của vụ tai nạn khiến Daniel Hale thiệt mạng.

- Chỗ này có điều gì đó rất kỳ lạ. - Carl nói. - Chúng ta cần phải quay lại cùng với lệnh khám xét.

Nhưng Assad dường như không nghe thấy. Anh chàng chỉ ngồi nhìn vào khoảng không khi họ về đến Ishøj, nơi các tòa nhà bê tông đồ sộ bắt đầu xuất hiện. Assad cũng không phản ứng khi di động của Carl rung lên và anh mò mẫm cầm tai nghe.

- Alo. - Carl lên tiếng, chờ đợi nghe một tràng liến thoắng chói tai từ Vigga. Anh biết tại sao cô ta gọi điện. Lại có chuyện không Ổn. Buổi khai trương đã được dời sang ngày hôm nay. Cái buổi khai trương chết tiệt. Anh hoàn toàn không cần mấy miếng snack và thứ rượu vang rẻ tiền mua ngoài siêu thị đó, chưa nói tới cái gã con hoang mà cô ta đã lựa chọn để hợp tác.

- Là tôi, Helle Andersen ở Stevns đây. - Giọng nói ở đầu dây bên kia lên tiếng.

Carl cho xe chạy ở số thấp hơn, tai dỏng lên nghe.

- Uffe đang ở đây. Tôi đang đến thăm ông buôn đồ cổ ở nhà cũ của Merete thì một chiếc taxi chở cậu ta từ Klippinge đến vài phút trước đây. Người tài xế đã từng lái xe cho Merete và Uffe trước kia, nên ông ta nhận ra Uffe khi cậu ta đi lang thang bên cạnh đường cao tốc, gần lối ra ở Lellinge. Uffe hoàn toàn kiệt sức. Cậu ta đang

ngồi trong bếp, uống hết ly nước này đến ly nước khác. Tôi nên làm gì đây?

Carl nhìn đèn giao thông. Một luồng phấn khích cuộn lên trong lòng anh. Anh chỉ muốn quay đầu xe và đạp chân ga cật lực.

- Cậu ta ổn chứ? - Carl hỏi.

Helle tỏ ra hơi lo lắng, giọng điệu cô kém vui vẻ hơn thường lệ.

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Người ngợm cậu ta bắn thiu như chui từ dưới cống lên ấy. Nhưng Uffe có vẻ khang khác.

- Ý cô là sao?

- Hình như cậu ta đang ngồi nghĩ. Cậu ta cứ nhìn quanh căn bếp như thể không nhận ra nó.

- Chuyện đó không làm tôi ngạc nhiên.

Carl hình dung trong đầu những chiếc chảo đồng treo đầy trên các vách tường của căn bếp, từ sàn lên đến trần nhà. Những hàng ly pha lê, lớp giấy dán tường màu nhã với họa tiết hoa trái nhiệt đới. Uffe cảm thấy lạ lẫm cũng là điều đương nhiên.

- Ý tôi không phải là do sự thay đổi nội thất. Tôi không thể giải thích được. Cậu ta có vẻ sợ hãi khi ở đây, nhưng không chịu lên xe đi cùng tôi.

- Cô định đưa Uffe đi đâu?

- Tôi đón cảnh sát. Tôi sẽ không để cậu ta chạy mất một lần nữa. Nhưng cậu ta không chịu đi với tôi, ngay cả khi ông buồn đồ cổ đã yêu cầu một cách nhã nhặn.

- Cậu ta có nói gì không? Có phát ra âm thanh gì không?

Carl cảm thấy cô gái lắc đầu.



- Không, không có gì cả. Nhưng cậu ta run rẩy. Thằng con trai lớn của tôi cũng từng bị như thế khi không thể có được thứ nó muốn. Tôi còn nhớ có lần ở siêu thị...

- Helle, cô cần phải gọi điện cho Egely. Uffe đã trốn khỏi đó từ năm ngày nay. Họ cần được biết là cậu ta vẫn ổn.

Anh tìm số điện thoại cho cô. Đó là việc đúng đắn duy nhất để làm. Nếu anh can dự vào chuyện này thì không hay chút nào. Báo chí lá cải sẽ tha hồ xoa hai bàn tay lấm mực in của mình.

Lúc này những tòa nhà nhỏ và thấp bắt đầu xuất hiện dọc theo tuyến xa lộ cũ của Køge. Họ chạy ngang một quầy bán kem kiểu truyền thống, một cửa hiệu đồ điện cũ giờ đây là chốn dung thân của hai cô nàng ngực bự chuyên gây rắc rối cho cảnh sát phòng chống tệ nạn.

Carl liếc nhìn Assad và nghĩ đến việc huýt sáo để xem liệu anh chàng có còn sống hay không. Anh chưa bao giờ nghe chuyện người ta có thể chết bất đắc kỳ tử không kịp nói hết câu với đôi mắt mở to như thế này.

- Assad! - Anh lên tiếng, không chờ đợi một lời hồi đáp.

Carl vươn tay qua chỗ anh chàng trợ lý ngồi để mở nắp phụ và lấy ra một gói Lucky Strike còn phân nửa.

- Carl, anh không hút thuốc có được không? Hôi hết cả xe. - Assad nói với giọng tỉnh táo một cách đáng kinh ngạc.

Nếu chút khói thuốc lá làm phiền Assad thì anh ta có thể đi bộ về nhà.

- Anh dừng xe lại đi. - Assad nói tiếp. Chắc anh chàng đang có

cùng ý tưởng với Carl.

Carl đóng cốp phụ lại và dừng xe gần một lối rẽ xuống bãi biển.

- Chuyện này hoàn toàn không ổn. - Assad vừa nói vừa quay sang nhìn Carl với đôi mắt đen kịt. - Tôi đã nghĩ về những gì chúng ta nhìn thấy ở đó. Tất cả mọi thứ đều không ổn.

Carl chậm rãi gạt đầu. Không có gì qua được mắt anh chàng này.

- Có đến bốn cái ti vi trong ngôi nhà đó.

- Thật á? Tôi thấy có mỗi một cái.

- Còn ba cái cỡ vừa đặt cạnh nhau, ở phía cuối giường của bà ta. Chúng được phủ vải che, nhưng tôi có thể thấy ánh sáng phát ra từ chúng.

Anh chàng này hẳn là có đôi mắt của điều hâu lai cú, Carl nghĩ bụng.

- Ba cái ti vi đang bật được phủ vải á? Anh thực sự có thể nhìn thấy từ khoảng cách xa đến vậy sao? Cái nhà đó tối om mà.

- Chúng ở cuối phòng, gần chiếc giường, được kê sát vào tường. Không phải loại màn hình lớn. Mà giống như... - Assad tìm từ. - Giống như...

- Màn hình giám sát?

Assad gạt đầu.

- Anh biết không, tôi đang dần hiểu ra mọi thứ trong đầu. Đó là ba, hoặc bốn màn hình giám sát. Anh có thể nhìn thấy ánh sáng xuyên qua tấm vải che. Chúng ở đó làm gì? Tại sao chúng được bật, và vì sao bọn họ che chúng lại như thể muốn giấu chúng ta?

Carl nhìn những chiếc xe tải đang chạy trên đường theo hướng tiến vào thành phố. Đó là những câu hỏi rất hay.

- Còn một chuyện này nữa, sếp.

Giờ thì đến lượt Carl không tập trung. Anh gõ ngón tay trên vô lăng. Nếu họ về trụ sở và làm theo đúng quy trình, thì sẽ phải mất ít nhất hai tiếng đồng hồ trước khi có thể quay lại chỗ đó.

Điện thoại di động của anh lại rung lên. Nếu là Vigga thì anh sẽ cúp ngay. Sao cô ta có thể nghĩ rằng anh luôn sẵn sàng hầu chuyện cả ngày lẫn đêm như thế nhỉ?

Hóa ra người gọi là Lis.

- Marcus Jacobsen muốn anh lên phòng gặp ông ấy. Anh đang ở đâu vậy?

- Ông ta sẽ phải đợi thôi, Lis. Tôi đang trên đường đi điều tra. Là chuyện bài báo à?

- Tôi không chắc lắm, nhưng có thể. Anh biết ông ấy mà. Marcus trở nên im lặng một cách lạ lùng mỗi khi có ai đó viết xấu về chúng ta.

- Vậy thì hãy nói với ông ta là Uffe Lynggaard đã được tìm thấy, và cậu ta ổn. Bảo ông ta là chúng tôi đang điều tra một vụ.

- Vụ nào?

- Vụ việc sẽ làm mấy tờ báo khốn khiếp đó phải viết bài khen tôi và Đơn vị

Nói đoạn anh đánh lái, quay đầu xe, và cần nhắc việc bật đèn hiệu.

- Lúc này anh bảo gì tôi ấy nhỉ, Assad?

- Chuyện thuốc lá.

- Tức là sao?

- Anh đã hút cùng một loại thuốc từ bao lâu rồi?

Carl nhú mày. Lucky Strike đã tồn tại được bao lâu rồi?

- Người ta không dễ mà đổi loại thuốc hút, đúng không? Và bà ta có mười gói Prince trên bàn. Mới nguyên chưa bóc. Những ngón tay của bà ta vàng ệch, nhưng cậu con trai thì không.

- Vậy thì sao?

- Bà ta hút thuốc Prince có đầu lọc, còn con trai bà ta không hút thuốc lá. Tôi gần như chắc chắn điều đó.

- Rồi sao?

- Tại sao những mẩu thuốc lá nằm trong gạt tàn lại không có đầu lọc?

Đến đây thì Carl bật đèn và còi hiệu.

## Cùng ngồi hôm đó

Công việc tốn nhiều thời gian vì sàn nhà trơn nhẵn, và cô không muốn những cử động giật cục đều đặn của thân trên làm dấy lên nghi ngờ nơi những kẻ đang quan sát mình trên màn hình.

Cô đã ngồi trên sàn nhà ở giữa phòng trong phần lớn thời gian ban đêm, lưng quay về phía các camera, để mài sắc mẫu dài của cái gọng nhựa mà cô đã vận xoắn cho tới khi bẻ làm đôi ngày hôm qua. Cho dù trông nó dở hơi đến thế nào, nó cũng sẽ là chiếc vé đi khỏi thế giới này của cô.

Cô đặt hai mẫu que nhựa trên đùi và lướt ngón tay trên chúng. Một mẫu sẽ sớm có mũi nhọn như một chiếc kim. Mẫu kia đã được cô mài thành một lưỡi dao với một cạnh sắc. Có lẽ đây là thứ sẽ được cô sử dụng khi cần. Cô sợ mũi kim sẽ không tạo ra lỗ đủ lớn ở động mạch, và nếu không nhanh thì vết máu dưới sàn sẽ làm cô bại lộ. Cô chắc chắn bọn chúng sẽ hạ áp suất trong phòng ngay khi phát hiện ra mưu đồ của cô. Như vậy, việc tự sát của cô phải được thực hiện một cách hiệu quả và nhanh chóng.

Cô không muốn chết theo cách khác.

Khi nghe thấy những giọng nói trong loa, cô nhét hai dụng cụ tự

sát vào trong túi áo và cong người lại, như thể đã ngủ thiếp đi trong tư thế đó. Khi cô ngồi như vậy, Lasse thường quát cô nhưng cô từ chối trả lời, nên chuyện này không có gì là bất thường.

Cô ngồi khoanh chân nhìn cái bóng của cơ thể mình do ánh đèn hắt lên tường. Đó chính là cô. Dáng hình rõ nét của một con người đang tàn lụi. Những mớ tóc lòa xòa trên vai, một chiếc áo khoác cũ sòn phủ trên tấm thân gầy guộc. Chút tàn dư của quá khứ sắp biến mất khi ánh sáng tắt. Hôm nay là ngày 4 tháng Tư năm 2007. Cô còn bốn mươi một ngày, nhưng cô dự định sẽ tự kết liễu mình sớm năm ngày, vào ngày 10 tháng Năm. Đó là ngày Uffe tròn ba mươi tư tuổi, và cô sẽ nghĩ về cậu. Cô sẽ gửi những suy nghĩ yêu thương, sẽ nói với Uffe là cuộc sống này có thể đẹp để đến nhường nào, trong lúc cắt mạch máu cổ tay. Khuôn mặt ngời sáng của cậu sẽ là thứ cuối cùng cô nhìn thấy. Uffe, em trai thân yêu của cô.

- Ta phải nhanh lên! - Cô nghe thấy tiếng mụ đàn bà vang lên trong loa. - Lasse sẽ có mặt sau mười phút nữa, nên ta phải chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ. Bình tĩnh đi con trai!

Giọng bà ta nghe có vẻ bồn chồn. Merete nghe thấy tiếng lách cách ở phía bên kia lớp kính và nhìn về phía cửa lật. Không có cái xô nào xuất hiện, và đồng hồ sinh học của cô cũng thông báo là hãy còn quá sớm.

- Nhưng chúng ta cần một cái ắc quy nữa, mẹ ơi! - Người đàn ông cao lêu nghêu hét lên đáp lại. - Cái này không đủ. Chúng ta không thể kích nổ nếu không sạc đầy nó. Hôm trước anh Lasse đã bảo con thế.

Nổ ư? Một cơn lạnh toát lan ra khắp cơ thể Merete. Có phải

chuyện đó sắp diễn ra hay không?

Cô quỳ lên và cố nghĩ đến Uffe trong lúc dồn toàn bộ sức lực để mài cái cạnh sắc của lưỡi dao nhựa trên mặt sàn bê tông. Có lẽ cô chỉ còn khoảng mười phút. Nếu cô cắt đủ sâu, cô sẽ mất ý thức sau năm phút. Quan trọng là ở chỗ đó.

Cô thở hỗn hển, rên rỉ trong khi mẫu gọng nhựa chậm rãi thay đổi hình dạng. Nó vẫn còn chưa đủ sắc. Cô liếc về phía cái kìm, nhưng nó đã bị cùn đi sau khi cô đục thông điệp vào sàn bê tông.

- Ôi trời ơi. - Cô thì thầm. - Chỉ thêm một ngày nữa thôi là mình sẽ sẵn sàng.

Cô lau mồ hôi trán và đưa cổ tay lên miệng. Cô có thể dùng răng xé rách động mạch được không? Cô gặm thử, nhưng răng của cô trượt đi trên lớp da. Cô cố sử dụng răng nanh, nhưng cánh tay cô quá gầy. Răng cô không đủ sắc, và phần xương ở cổ tay ngăn cản cô cắn tới động mạch.

- Nó đang làm gì thế kia? - Mụ phù thủy già ré lên lạnh lạnh, mặt áp vào kính cửa sổ. Đôi mắt mở to là thứ duy nhất thấy được trong khi phần còn lại của khuôn mặt mụ chìm trong bóng tối trên nền sáng của đèn rọi.

- Mở cửa chốt gió. Ngay lập tức! - Mụ ra lệnh.

Merete nhìn cây đèn pin đã nằm sẵn sàng cạnh cái lỗ cô đào bên dưới mấu của cửa lật. Cô buông cái que nhựa xuống và lồm cồm bò tới chốt gió trong lúc mụ đàn bà buông lời chế nhạo. Trong lòng cô kêu khóc van xin được sống.

Nhờ hệ thống loa, cô có thể nghe thấy tiếng người đàn ông thao tác với cửa chốt gió trong lúc cô nằm chặt đèn pin và nhét nó vào

cái lỗ dưới sàn.

Một tiếng tách vang lên, cơ cấu mở cửa bắt đầu vận hành. Cô nhìn cái cửa chót gió, tim đập thành thịch. Nếu đèn pin và cái mấu sắt không cầm cự được, cô sẽ thua. Áp suất trong cơ thể cô sẽ bung ra như một quả lựu đạn, như hình dung của cô.

- Chúa ơi, đừng để chuyện đó diễn ra. - Cô vừa khóc vừa bò trở lại chỗ cũ để tìm cái que nhựa, trong lúc mấu sắt nghiền vào cây đèn pin.

Cô quay đầu quan sát và thấy cây đèn pin hơi nhúc nhích. Rồi cô nghe thấy một âm thanh chưa từng xuất hiện trước đây. Tựa như tiếng chuyển động của một ống kính máy ảnh, tiếng rì rì của một cỗ máy được khởi động suôn sẻ, tiếp nối bởi một tiếng thình vang lên từ cái cửa chót gió. Vậy là lớp cửa ngoài của chót gió đã được mở. Mọi áp lực giờ đây dồn cả vào cửa trong, và cây đèn pin là thứ duy nhất ngăn giữa cô với cái chết khủng khiếp nhất có thể tưởng tượng được. Nhưng cây đèn pin không nhúc nhích nữa. Cánh cửa có lẽ đã hé mở ra khoảng một phần trăm mi-li-mét, vì tiếng rít của không khí len lỏi ra khỏi phòng bắt đầu lớn dần, cho đến khi nó to như một tiếng huýt gió lạnh lạnh.

Cô cảm thấy nó ngay sau vài giây, khi mạch máu đập mạnh trong tai cô, và cô nhận thấy một áp lực nhỏ trong xoang, giống như khi bị cảm.

- Mẹ, cô ta đã chặn cửa. - Tiếng người đàn ông vang lên.

- Vậy thì tắt đi rồi bật lại, đồ ngu. - Mụ đàn bà quát.

Ngay lập tức, tiếng rít nhỏ hẳn đi. Rồi cô nghe thấy tiếng cơ cấu mở cửa chót gió khởi động trở lại, và tiếng rít lại to lên.



Bọn chúng thử mở cửa trong cửa chốt gió vài lần, nhưng vô ích. Trong lúc đó Merete tiếp tục mài sắc mẩu que nhựa.

- Chúng ta cần phải giết nó ngay bây giờ và mang nó ra khỏi đây. Mày có hiểu không? - Mụ phù thủy già gào lên. - Chạy đi lấy cái búa tạ. Nó ở sau nhà ấy.

Merete nhìn lên hai ô cửa kính. Trong vài năm qua, chúng vừa đóng vai trò chắn song nhà tù, lại vừa là lớp bảo vệ cô khỏi những con quỷ bên ngoài. Nếu bọn chúng đập vỡ kính, cô sẽ chết ngay. Áp suất sẽ cân bằng chỉ trong vài giây. Thậm chí có lẽ cô sẽ không kịp cảm thấy gì khi sự sống rời bỏ mình.

Cô đặt hai bàn tay vào lòng và đưa con dao nhựa tự chế tới cổ tay trái. Cô đã nghiên cứu động mạch ở đó cả ngàn lần. Đó là nơi cô cần phải cứa đứt. Nó nằm đó, mảnh và sẫm màu, trần trụi bên dưới lớp da mỏng manh của cô.

Thế rồi cô nắm tay lại, ấn mạnh và nhắm mắt lại. Cô cảm thấy mình chưa làm đúng. Cô thấy đau, nhưng lớp da của cô chưa chịu đau hàng. Cô nhìn vào dấu vết trên cổ tay. Nó dài và có vẻ khá sâu, nhưng thực ra không phải. Thậm chí không có chút máu nào chảy ra. Đơn giản là lưỡi dao nhựa không đủ sắc.

Cô vứt nó sang một bên và vớ lấy cái kim nhựa đang nằm dưới sàn. Cô căng mắt tìm xem vị trí nào của động mạch có da mỏng nhất. Rồi cô chọc mạnh. Nó không đau như cô tưởng. Máu lập tức nhuộm đỏ vết chọc, cho cô một cảm giác nhẹ lòng. Cô nhìn máu rỉ ra với một sự thanh thản trong tâm hồn.

- Đồ khốn, mày dám tự cắt tay à! - Mụ đàn bà ré lên và đập tay vào cửa sổ. Tiếng thành thành vang động khắp căn phòng. Nhưng

Merete bỏ ngoài tai và không cảm thấy gì hết. Cô lặng lẽ nằm xuống sàn, vén mớ tóc che mặt, và nhìn lên bóng đèn huỳnh quang duy nhất còn hoạt động trên trần.

- Chị xin lỗi em, Uffe. - Cô thì thầm. - Chị không thể đợi được.

Cô mỉm cười trước hình ảnh của cậu em trai đang trôi lững lờ trong phòng và mỉm cười đáp lại với cô.

Tiếng thỉnh của nhát búa đầu tiên lôi cô ra khỏi ảo ảnh mơ màng. Cô nhìn về phía cửa sổ bằng kính giờ đây đang rung lên sau từng cú đập. Những nhát búa làm cho lớp kính hóa đục, nhưng không có gì xảy ra ngoài chuyện đó. Mỗi nhát búa được tiếp nối bởi một tiếng thở hộc, cô biết hấn đang gắng sức. Tên đàn ông cố đập vỡ cửa sổ còn lại, nhưng nó cũng không chịu vỡ. Rõ ràng hai cánh tay gầy guộc của hấn không quen với việc phải sử dụng một vật dụng nặng như vậy. Khoảng thời gian nghỉ giữa các nhát búa tăng dần.

Cô mỉm cười và nhìn xuống cơ thể đang nằm thư thái trên sàn của mình. Vậy là cô, Merete Lynggaard, sẽ trông như thế này khi chết. Không lâu nữa, thân xác cô sẽ bị quăng cho chó gặm, nhưng chuyện đó chẳng làm cô bận lòng. Khi đó thì linh hồn cô đã tự do rồi. Cô đã đi qua địa ngục trần gian, và cô đã đau buồn trong phần lớn cuộc đời mình. Có những người đã phải chịu đựng vì cô. Kiếp sau của cô, nếu có, chắc cũng không thể tệ hơn thế. Còn nếu không có kiếp sau, thì có gì phải sợ nào?

Cô nhìn sang bên cạnh và nhận ra vết máu trên sàn có màu đỏ thẫm, nhưng nó không lớn hơn lòng bàn tay. Cô bèn quay cổ tay lại để quan sát vết chàm. Máu đã gần như ngừng chảy. Một vài giọt

cuối cùng rỉ ra, nhập lại như những bàn tay của một cặp sinh đôi đi tìm nhau, và từ từ đông đặc.

Trong khi đó, tiếng búa đập kính đã ngừng lại. Âm thanh duy nhất cô nghe thấy là tiếng gió rít qua khe cửa và tiếng mạch đập thình thình trong tai. Nó to hơn lúc nãy, và cô bắt đầu cảm thấy nhức đầu. Cùng lúc đó, toàn thân cô bắt đầu đau nhức giống như bị cúm.

Cô lại nhặt cái que nhọn lên và đâm sâu nó vào vết thương vừa đóng miệng. Cô đâm nó tới lui để làm cho cái lỗ to ra.

- Con đây, mẹ ơi! - Một giọng nói vang lên. Chính là Lasse.

Giọng của em trai hần hót hoảng phát ra từ loa:

- Em muốn sạc ắc quy, nhưng mẹ bảo em đi lấy búa. Em đã cố đập vỡ kính nhưng không thể. Em đã làm hết sức rồi.

- Không thể đập vỡ kính bằng búa tạ được đâu. Nhưng em chưa làm hỏng các khối chất nổ chứ hả?

- Không, em đâu có đập bừa. Em đập rất cẩn thận.

Merete rút cái que ra và ngược nhìn hai ô kính chẳng chịt vết rạn. Vết thương trên tay cô lại chảy máu, nhưng không nhiều. Trời ơi, tại sao thế nhỉ? Hay là cô đã đâm vào tĩnh mạch thay vì động mạch?

Thế là cô chọc kim vào cổ tay còn lại. Mạnh và sâu. Nó chảy máu nhanh hơn. ờn trời.

- Chúng ta không thể ngăn cản cảnh sát tới đây. - Mụ phù thủy đột ngột lên tiếng.

Merete nín thở. Cô nhìn thấy máu bắt đầu tuôn ra nhanh hơn

qua vết thương. Cảnh sát ư? Họ đã tới đây sao?

Cô cắn môi và cảm thấy cơn đau đầu trở nên tồi tệ hơn, trong khi nhịp tim mình chậm lại.

- Bọn họ biết Hale đã từng làm chủ nơi này. - Mụ đàn bà nói tiếp.  
- Một trong hai đứa nói là mình không biết Daniel Hale thiệt mạng ở gần đây, nhưng nó nói dối đấy, Lasse. Mẹ có thể khẳng định điều đó.

Giờ thì cô bắt đầu cảm thấy ù tai. Nó giống như khi một chiếc máy bay chuẩn bị hạ cánh, nhưng nặng hơn. Cô cố ngáp, nhưng không thể.

- Bọn họ muốn gì ở con? Nó có liên quan gì với thứ được viết trên báo không? Tay cớm ở cái đơn vị mới thành lập ấy? - Lasse hỏi.

Do cô bị ù tai, những giọng nói nghe thật xa xôi, nhưng cô muốn nghe những gì chúng trao đổi với nhau. Cô muốn nghe mọi thứ.

Mụ đàn bà gần như phát khóc.

- Mẹ không biết, Lasse ơi. - Mụ cứ lặp đi lặp lại như vậy.

- Sao mẹ nghĩ bọn họ sẽ quay lại đây? - Lasse hỏi. - Mẹ đã nói là con đang đi biển mà?

- Đúng, nhưng bọn họ đã biết con làm cho hãng tàu nào. Và họ cũng đã biết về chiếc xe tải hay đến đây. Gã da màu đã lỡ miệng nói ra, khiến cho tay da trắng giận dữ ra mặt. Có lẽ bọn họ đã biết con ngưng đi biển từ vài tháng nay và chuyển sang cung ứng thức ăn. Bọn họ sẽ lần ra con, Lasse ơi. Mẹ biết họ sẽ làm được. Cũng như việc con đã gửi thức ăn thừa cho mẹ và em bằng xe của công

ty. Chỉ một cú điện thoại là ra hết, và con không thể làm gì được. Khi đó họ sẽ quay lại. Mẹ nghĩ họ chỉ đi để xin lệnh xét nhà. Họ đã hỏi xem có đi ngó nghiêng quanh nhà được không.

Merete nín thở. Cảnh sát sẽ quay lại ư? Cùng với lệnh khám nhà? Bọn chúng đang tin như vậy ư? Cô nhìn cổ tay tứa máu của mình và ấn ngón cái vào vết thương. Máu rỉ ra từ bên dưới và chậm rãi theo nếp da ở cổ tay của cô chảy xuống đùi. Cô không thể buông xuôi chừng nào chưa bị thuyết phục rằng mình đã thua cuộc. Bọn chúng có thể thắng, nhưng hiện tại chúng đang bị mắc kẹt. Một cảm giác thật tuyệt vời.

- Bọn họ lấy lý do gì mà đòi xem nhà? - Lasse hỏi lại.

Sức ép trong tai Merete mạnh thêm. Cô gặp khó khăn trong việc cân bằng áp suất. Cô cố ngáp trong lúc tập trung nghe những gì bọn chúng nói. Cô cũng cảm thấy sức ép ở hông và ở răng.

- Thăng cha cảnh sát người Đan Mạch nói là mình có người anh làm việc cho Novo và muốn đi xem nơi khởi nghiệp của một công ty lớn như InterLab.

- Vớ vẩn.

- Bởi vậy mẹ mới gọi con.

- Bọn họ tới đây chính xác là lúc nào?

- Gần hai mươi phút trước.

- Vậy là chúng ta chỉ còn chưa đầy một giờ đồng hồ. Chúng ta cần phải thanh toán cái xác, nhưng không kịp nữa rồi. Chưa kể ta phải dọn dẹp và tẩy rửa sạch sẽ sau đó. Không, chúng ta sẽ làm sau vậy. Ngay bây giờ, việc quan trọng nhất là bảo đảm sao cho

bọn họ không tìm được gì hết và để chúng ta yên.

Merete cố gạt ra khỏi đầu mấy chữ “thanh toán cái xác”. Lasse đang nói đến cô đấy sao? Làm sao một con người có thể trở nên kinh tởm và cay độc như vậy?

- Tôi mong sao họ đến đây thộp cổ tất cả các người trước khi các người tẩu thoát được! - Cô gào lên. - Cầu cho các người rũ xác trong tù, đồ khốn khiếp. Tôi căm thù các người. Có nghe tôi nói không? Tôi căm thù tất cả các người!

Cô từ từ đứng lên trong khi những bóng người tụ lại phía bên kia hai ô cửa rạn chằng chịt.

Giọng nói của Lasse lạnh băng:

- Vậy là rốt cuộc cô cũng hiểu thế nào là căm thù! Có khi cô còn hiểu rõ ấy chứ!

- Lasse, con không nghĩ chúng ta nên cho nổ cả tòa nhà bây giờ sao? - Mụ đàn bà xen vào.

Merete dỏng tai lắng nghe.

Phía ngoài im lặng một lúc. Chắc hẳn ta đang suy nghĩ. Mạng sống của cô giờ đây đã được định đoạt. Hẳn đang nghĩ cách để thoát tội sau khi giết cô. Vấn đề không còn là mạng sống của cô nữa. Mà là mạng sống của chúng.

- Không, theo diễn biến hiện tại thì ta không thể làm chuyện đó. Ta sẽ phải chờ. Bọn họ không được phép nghi ngờ gì cả. Nếu bây giờ cho nổ mọi thứ, kế hoạch của chúng ta sẽ hỏng bét. Chúng ta sẽ không được bảo hiểm bồi thường. Chúng ta sẽ phải biến đi. Mãi mãi.

- Chuyện đó nằm ngoài khả năng của mẹ.

Vậy thì chết cùng ta đi, đồ phù thủy, Merete nhủ thầm.

- Con biết mà mẹ. Con biết mà.

Kể từ cái ngày mà cô nhìn vào trong mắt Lasse tại quán cà phê Bankeråt, cô mới lại nghe thấy hắn nói chuyện một cách nhẹ nhàng như thế. Lasse gần như trở lại là một con người trong chốc lát, nhưng rồi câu hỏi tiếp theo của hắn khiến Merete ấn mạnh hơn vào vết thương trên cổ tay của mình.

- Mẹ nói là cô ta đã chặn cửa chốt gió sao?

- Phải. Con không nghe thấy à? Áp suất đang được cân bằng quá chậm.

- Vậy thì con sẽ bật bộ định thời.

- Bộ định thời á? Phải mất hai mươi phút thì mấy cái vòi mới mở. Có giải pháp nào khác không? Cô ta đã cắt cổ tay mình, Lasse. Chúng ta có thể ngắt hệ thống thông gió được không?

Đồng hồ? Chẳng phải bọn chúng đã nói là có thể xả khí bất cứ khi nào chúng muốn hay sao? Và cô sẽ không có đủ thời gian để tự sát trước khi chúng làm điều đó? Chúng đã nói dối ư?

Sự kích động bắt đầu dâng lên trong lòng cô. Cẩn thận đấy, Merete, cô tự nhủ. Hãy đối phó với nó. Đừng co rúm lại.

- Tắt hệ thống thông gió thì ích gì? - Lasse bức bối thấy rõ. - Không khí đã được đổi mới hôm qua. Phải mất ít nhất tám ngày cô ta mới dùng hết lượng oxy trong phòng. Không, con sẽ bật bộ định thời.

- Có vấn đề rồi hả, Lasse? Rốt cuộc cái hệ thống chết tiệt này

không chịu hoạt động à? - Cô la lớn.

Hắn cố giả vờ cười khẩy, nhưng cô không bị lừa. Rõ ràng câu nói khiêu khích của cô khiến hắn sôi máu.

- Yên tâm đi. - Hắn nói, cố trấn tĩnh lại. - Cha tôi đã xây dựng hệ thống này. Nó là hệ thống thử áp suất tinh vi nhất thế giới. Đây là nơi làm ra các thùng chứa bằng thép tốt nhất và được thử nghiệm đầy đủ nhất. Đa phần các nhà sản xuất chỉ bơm nước vào trong để thử nội áp suất, còn công ty của cha tôi thì thử cả ngoại áp suất. Mọi thứ đều được làm với một sự chính xác cao nhất. Bộ định thời kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm trong phòng, đồng thời ấn định mọi thông số sao cho áp suất không bị cân bằng quá nhanh. Nếu không thì các thùng chứa sẽ nứt trong quá trình kiểm tra chất lượng. Chính vì vậy nên nó mới tốn thời gian, Merete! Chỉ vậy thôi.

Bọn chúng điên rồi. Tất cả bọn chúng.

- Các người có vấn đề hết rồi. - Cô hét lên. - Các người là một lũ điên. Các người tiêu đời rồi, giống như tôi.

- Vấn đề á? Tôi sẽ cho cô thấy vấn đề của cô là gì! - Lasse gầm lên.

Merete nghe thấy tiếng lách tách ở phía bên ngoài và tiếng những bước chân vội vã. Rồi một cái bóng xuất hiện ở rìa của lớp kính, và hai tiếng ồn chát chúa vang lên trong hệ thống loa, trước khi một trong hai ô cửa kính gần như trắng đục hoàn toàn.

- Tốt hơn hết các người nên thổi bay toàn bộ tòa nhà này, vì tôi đã để lại ở đây nhiều chỉ dẫn đến mức các người không thể xóa sạch chúng. - Cô cười thành tiếng. - Các người sẽ không thoát tội được đâu. Tôi đã làm cho chuyện đó trở thành bất khả thi.



Trong vòng một phút tiếp theo, cô nghe thêm sáu tiếng ồn chát chúa nữa. Rõ ràng chúng vang lên theo nhịp, hai cú một. Nhưng cả hai ô cửa sổ đều vững vàng.

Ít lâu sau, cô bắt đầu cảm thấy sức ép ở khớp vai. Không quá nhiều, nhưng vẫn gây khó chịu. Cô cũng cảm thấy sức ép ở trán, xoang và cằm. Da cô có cảm giác như bị căng lên. Nếu đây là hệ quả của sự hạ áp suất nhẹ do khe hở nhỏ ở cửa chốt gió, thì khi bọn chúng cân bằng áp suất trong ngoài đột ngột, cô sẽ không thể chịu đựng nổi.

- Cảnh sát đang đến đây. - Cô hét lên. - Tôi cảm nhận được đấy.

Cô cúi nhìn cánh tay đang chảy máu. Cảnh sát sẽ không đến kịp, cô biết vậy. Không lâu nữa cô sẽ buộc phải bỏ ngón cái ra khỏi vết thương. Sau hai mươi phút nữa các vòi xả khí sẽ mở.

Cô cảm thấy thứ gì âm ỉ chạy xuôi cánh tay kia, và nhận ra vết thương đầu tiên đã tự há miệng trở lại một cách đáng sợ. Tiên đoán của Lasse sắp thành hiện thực. Khi áp suất bên trong cơ thể cô tăng lên, máu sẽ tuôn trào ra ngoài.

Cô khẽ vận người để có thể ép cổ tay kia vào đầu gối. Cô bật cười. Tư thế của cô sao mà giống một trò chơi trẻ con của một thời đã xa.

- Tôi bật bộ định thời đây, Merete. - Lasse nói. - Sau hai mươi phút nữa, các vòi sẽ mở và xả không khí ra khỏi phòng. Sẽ mất khoảng nửa tiếng nữa để căn phòng quay trở về áp suất khí quyển. Đúng là cô có thời gian để tự sát. Tôi không nghi ngờ điều đó. Nhưng tôi cũng đâu thể nào chứng kiến được chuyện đó, cô hiểu chưa nào, Merete? Tôi không thể trông thấy cô vì kính cửa sổ đã

đọc hoàn toàn. Và nếu tôi không thể nhìn thấy cô, thì bất kỳ ai khác cũng vậy. Chúng tôi sẽ che chắn căn phòng này lại, Merete à. Chúng tôi có rất nhiều tấm thạch cao ở ngoài này. Do vậy, chẳng lẽ nào thì cô cũng sẽ chết mà thôi.

Cô nghe thấy tiếng cười của mẹ đàn bà.

- Nào, giúp anh một tay nâng cái này. - Cô nghe thấy Lasse nói như vậy. Giọng của hắn ta đã vững vàng trở lại.

Những tiếng kèn kẹt vang lên, và căn phòng mỗi lúc một tối đi. Sau đó, bọn chúng tắt luôn đèn rồi, và những tấm thạch cao tiếp tục được chồng chất phía bên ngoài cho đến khi căn phòng tối hẳn.

- Chúc ngủ ngon, Merete. - Lasse nói một cách nhẹ nhàng. - Chúc cô cháy tốt dưới địa ngục.

Sau đó, hắn ngắt loa, và mọi thứ im bật.

## Cùng ngày hôm đó

**V**ụ kẹt xe trên đường E20 tồi tệ hơn bình thường rất nhiều. Mặc dù tiếng còi hú khiến Carl muốn phát điên, những người ngồi trong những chiếc xe hơi còn lại dường như chẳng nghe thấy gì. Bọn họ còn đang chìm trong những suy nghĩ của mình, nghe radio với âm lượng cực đại, hoặc ao ước mình đang ở một chỗ khác.

Ngồi trên ghế hành khách, Assad sốt ruột gõ gõ bảng điều khiển. Họ lái xe dọc theo mép đường vài cây số để đến được ngã rẽ, trong khi các phương tiện phía trước họ buộc phải nép sát vào nhau để nhường đường.

Khi rốt cuộc họ cũng dừng lại ở phía trước nhà, Assad chỉ tay sang bên kia đường và hỏi:

- Chiếc xe kia lúc nãy có ở đó không vậy?

Carl chỉ nhìn nó sau khi đã quan sát một lượt con đường rải sỏi dẫn vào khu nhà hoang vắng. Chiếc xe nép mình sau một bụi cây thấp cách đó khoảng một trăm mét. Căn cứ theo phần mui xe thì có lẽ nó là một chiếc 4x4 màu xám ánh thép.

- Tôi không chắc. - Anh đáp, cố gắng phớt lờ cái điện thoại di động đang rung lên trong túi áo khoác.

Anh rút điện thoại ra và nhìn số gọi đến. Trụ sở gọi.

- Mørck nghe đây. - Anh nói trong lúc đưa mắt nhìn các tòa nhà. Mọi thứ vẫn như vậy. Không có dấu hiệu gì của sự tháo chạy.

Lis là người gọi điện, và cô tỏ ra rất hài lòng.

- Nó chạy lại rồi, Carl. Tất cả các kho dữ liệu đều đã được khôi phục. Chính là bà vợ của ông bộ trưởng Bộ Nội vụ. Rốt cuộc bà ta đã khai ra chìa khóa cho những rắc rối mà bà ta gây ra. Sørensen đã nhập tất cả các tổ hợp số định danh cá nhân khả dĩ của Lars Henrik Jensen, như yêu cầu của Assad. Theo tôi đó là một việc không dễ dàng, nên anh nợ Sørensen một bó hoa đấy. Nhưng Sørensen đã tìm được hần. Hai con số đã bị thay đổi, đúng như suy đoán của Assad. Hần ta đăng ký thường trú tại Strøhusvej, Greve.

Nói đoạn cô đọc cho anh nghe số nhà.

Carl nhìn những con số bằng sắt uốn gấn trên một trong các tòa nhà. Đúng là đây rồi.

- Cảm ơn cô, Lis. Cô cảm ơn bà Sørensen hộ tôi. - Anh nói, cố gắng tỏ ra nhiệt tình. - Bà ấy đã làm rất tốt.

- Khoan đã nào, Carl. Còn nữa.

Carl hít một hơi trong khi nhìn đôi mắt đen của Assad rà soát khu nhà trước mặt họ. Có gì đó rất lạ lùng trong cách thu xếp chỗ ở của bọn họ. Không bình thường một chút nào.

- Lars Henrik Jensen không có tiền án, và làm phục vụ trên tàu.

- Anh nghe thấy Lis nói tiếp. - Hần ta làm việc cho hãng tàu Merconi và chủ yếu đi biển Baltic. Tôi vừa mới nói chuyện với ông chủ của hần ta. Lars Henrik Jensen phụ trách ăn uống trên hầu hết

các con tàu của họ. Họ nói hần ta là người rất có năng lực. À mà này, tất cả đều gọi hần là Lasse.

Carl rời mắt khỏi khu nhà.

- Cô có số di động của Lasse không?

- Chỉ có số cố định thôi. - Lis bắt đầu đọc, nhưng Carl không buồn ghi. Để làm gì chứ? Để gọi thông báo là họ sẽ đến sau vài phút nữa à?

- Không có số di động sao?

- Địa chỉ này chỉ có số di động của một tay Hans Jensen nào đấy.

OK. Vậy là số của người em. Carl ghi lại số điện thoại và cảm ơn Lis.

- Cô ấy nói gì vậy? - Assad hỏi.

Carl nhún vai và lấy giấy tờ xe ra từ trong cốp phụ.

- Toàn những chuyện chúng ta đã biết rồi. Ta đi chứ?

Người thanh niên cao gầy mở cửa ngay khi họ gõ. Cậu ta không nói tiếng nào mà chỉ để cho họ vào nhà, như thể mọi người đang đợi họ.

Có vẻ như mọi thứ được thu xếp để tạo ấn tượng giống như hai mẹ con đang ngồi ăn một cách bình thản và lặng lẽ tại một cái bàn phủ vải dầu in hoa nằm cách cửa ra vào mười mét. Món hoành thánh Ý đóng hộp. Nhưng Carl dám chắc nếu anh kiểm tra thì món ăn đó đang lạnh ngắt. Bọn họ không thể bịp anh được. Cái trò này chỉ dành cho những gã tay mơ mà thôi.

- Chúng tôi đã xin lệnh khám xét. - Anh vừa nói vừa lấy giấy tờ xe ra khỏi túi và giơ nhanh cho họ thấy. Người thanh niên giật mình.

- Chúng tôi xin phép được kiểm tra quanh nhà được không ạ? - Với một cái phẩy tay, Carl cử Assad đi xem mấy cái màn hình.

- Các anh đâu có chờ tôi cho phép! - Người đàn bà đáp.

Bà ta đang cầm trong tay một cốc nước và có vẻ mệt mỏi. Sự cứng cỏi trong đôi mắt bà ta đã biến mất, nhưng bà ta không tỏ ra sợ hãi, mà cam chịu thì đúng hơn.

- Bà sử dụng những màn hình đó vào việc gì? - Carl hỏi sau khi Assad đã kiểm tra phòng vệ sinh. Anh chỉ tay về phía chỗ ánh sáng xanh phát ra từ các màn hình bị phủ vải che.

- À, đó là thiết bị được Hans lắp đặt. Chúng tôi sống ngoài này, giữa vùng thôn quê, và nghe đủ thứ chuyện đáng sự xảy ra hiện nay. Chúng tôi muốn lắp vài cái camera để giám sát khu vực quanh nhà.

Carl thấy Assad kéo tấm vải phủ rồi lắc đầu.

- Màn hình trống trơn. - Anh chàng nói. - Cả ba cái.

- Hans này, tôi xin phép hỏi cậu, màn hình bật làm gì nếu chúng không được nối với camera?

Cậu ta nhìn sang phía mẹ mình.

- Chúng luôn được bật. - Bà ta giải thích. - Điện được cấp từ hộp đầu nối.

- Hộp đầu nối? Tôi hiểu rồi! Vậy nó ở đâu?

- Tôi không biết. Chỉ có Lasse mới biết.

Bà mẹ nhìn Carl với ánh mắt đắc thắg. Bà ta đã đưa anh vào

ngõ cụt. Anh đang đứng trước một bức tường không thể vượt qua. Ít nhất là theo suy nghĩ của bà ta.

- Hăng tàu cho chúng tôi biết Lasse hiện không đi biển. Anh ta đang ở đâu?

Bà ta mỉm cười đáp:

- Khi Lasse không đi biển thì nó đi cửa gái. Những chuyện như thế nó chẳng bao giờ kể với tôi. Bình thường thôi mà.

Nụ cười của bà ta mở rộng hơn. Những chiếc răng vàng ệch trông như chỉ chực cắn Carl.

- Đi thôi, Assad. - Anh nói. - Chúng ta không còn gì để làm trong này nữa. Ta đi xem những tòa nhà khác.

Anh liếc nhìn bà mẹ khi đi ra cửa. Bà ta đã lại với tay lấy thuốc lá. Bà ta không cười nữa. Vậy là họ đang đi đúng đường.

- Quan sát kỹ mọi thứ nhé, Assad. Chúng ta sẽ xem tòa nhà đó trước. - Carl chỉ tay về phía tòa nhà cao nhất. - Anh cứ ở đây và báo cho tôi nếu các tòa nhà khác có động tĩnh gì. OK chứ?

Assad gật đầu.

Khi Carl quay đi, anh nghe thấy một tiếng tách khẽ nhưng rất quen thuộc vang lên phía sau lưng. Anh quay người và thấy Assad đang cầm trong tay một con dao bấm sáng loáng dài chừng mười xen-ti-mét. Nếu biết dùng thì nó sẽ là mối đe dọa nghiêm trọng với bất kỳ địch thủ nào. Nhưng nếu không biết sử dụng, mọi người sẽ gặp họa.

- Anh đang làm cái quái gì vậy, Assad? Ở đâu ra cái này?

Assad nhún vai.

- Ảo thuật ấy mà, Carl. Sau đó tôi sẽ hô biến nó. Tôi hứa.

- Hứa với hện cái gì. Khỉ gió.

Với Assad, anh bị hết bất ngờ này tới bất ngờ khác. Sử dụng một loại vũ khí bất hợp pháp? Làm thế quái nào anh ta nghĩ ra một ý tưởng xuẩn ngốc đến thế?

- Chúng ta đang trên đường thì hành công vụ, Assad. Anh có hiểu không hả? Chuyện này đã sai lắm rồi. Đưa tôi con dao.

Sự lành nghề của Assad thu lưỡi dao về khiến Carl không an tâm. Anh ước thử sức nặng của con dao trước khi cho nó vào trong túi áo khoác dưới ánh mắt bất bình của Assad. Ngay cả con dao đi cắm trại trước đây của anh cũng không nặng bằng con này.

Tòa nhà lớn được xây trên nền bê tông đã nứt nẻ vì sương gió. Những cái lỗ trống hoác thay cho cửa sổ có rìa lởm chởm và tối om, mấy thanh dầm đỡ trần nhà cũng bị ảnh hưởng nặng nề của thời tiết. Cả một không gian rộng lớn. Ngoài vài đồng rác và khoảng mười lăm đến hai mươi cái xô giống như những cái Carl từng thấy, gian phòng hoàn toàn trống trải.

Anh đá vào một cái xô khiến nó lăn lông lốc, bốc mùi thối hoắc. Khi dừng lại, nó vẽ nên một vòng nước thải. Carl cúi người nhìn. Kia có phải là giấy vệ sinh không nhỉ? Anh lắc đầu. Mấy cái xô có lẽ đã bị nước mưa rơi vào và qua thời gian, bất cứ cái gì cũng sẽ bốc mùi và trông như thế.

Anh nhìn đáy xô và nhận ra logo của hãng tàu Merconi được dập trên lớp nhựa. Có lẽ những cái xô này được dùng để đem thức ăn thừa từ tàu về nhà.



Anh vớ lấy một thanh sắt cứng từ trong đồng rác và quay lại chỗ Assad. Họ cùng nhau đi về phía tòa nhà xa nhất của dãy ba tòa nhà phía sau.

- Đứng đây nhé. - Carl nói trong khi xem xét ổ khóa gắn trên cửa mà chỉ có Lasse giữ chìa khóa, có lẽ vậy. - Anh chạy vào với tôi nếu thấy có bất cứ điều gì lạ.

Nói đoạn anh luồn thanh sắt vào ổ khóa. Trong chiếc xe công vụ cũ của mình, anh có nguyên một hộp dụng cụ cho phép phá bung những thứ như thế này trong nháy mắt. Còn giờ thì anh đành nghiêng răng và dùng sức.

Carl loay hoay mất nửa phút, trước khi Assad tiến đến và im lặng giằng lấy thanh sắt trong tay anh.

OK, nếu anh thích, Carl nghĩ bụng.

Chỉ mất một giây ổ khóa gãy đã nằm dưới nền sỏi, cạnh chân Assad.

Giây lát sau, Carl bước vào trong tòa nhà, vừa cảm thấy thua cuộc, vừa cảnh giác cao độ.

Không gian bên trong cũng giống như ở tòa nhà được bà Jensen dùng làm nơi ở, nhưng thay cho đồ đạc là một hàng các bình khí nén bằng kim loại hình trụ đủ màu sắc nằm giữa nhà, cùng với hàng trăm mét kệ trống rỗng. Ở trong góc cuối phòng, những tấm thép không gỉ được xếp thành chồng bên cạnh một cánh cửa. Carl quan sát cái cửa kỹ hơn. Nó không thể dẫn ra khỏi tòa nhà, nếu không thì anh đã ghi nhận.

Anh tiến đến gần và thử mở nó. Tay nắm cửa bằng đồng bóng

loáng, và nó đang bị khóa. Anh nhìn ổ khóa hiệu Ruko. Nó cũng bóng loáng, chứng tỏ mới được sử dụng gần đây.

- Assad, anh vào đây. - Carl gọi to. - Mang theo cả thanh sắt nữa.

- Tôi tưởng anh bảo tôi đợi ở ngoài. - Assad nói sau khi nhập bọn với Carl.

Anh trở vào thanh sắt rồi chỉ cánh cửa.

- Cho tôi xem tài nghệ của anh đi.

Căn phòng mà họ bước vào nồng nặc mùi nước hoa. Một cái giường, bàn giấy, máy tính, gương lớn, thảm Wiltax đỏ, một tủ đồ cất com-lê và vài ba bộ đồng phục màu xanh, một cái lavabo kèm theo kệ bằng kính, trên có nhiều chai nước thơm dùng sau cạo râu. Giường đã được dọn, giấy tờ được xếp chồng gọn ghẽ. Không có gì cho thấy kẻ sống ở đây là một người bất thường.

- Theo sếp thì tại sao hắn khóa cửa? - Assad hỏi, tay nhấc tấm lót bàn để xem phía dưới. Sau đó anh quỳ xuống nhìn gầm giường.

Carl kiểm tra phần còn lại của căn phòng. Assad nói đúng. Dường như chẳng có gì cần giấu, thế thì tại sao lại khóa cửa?

- Có cái gì đó, sếp à. Nếu không thì cửa đã không lắp khóa.

Carl gạt đầu và bắt đầu xem xét bên trong tủ đồ. Mùi nước hoa càng nồng nặc hơn. Dường như nó đã ngấm cả vào quần áo. Anh gõ vào vách hậu, nhưng không phát hiện được điều gì bất thường. Cùng lúc đó Assad nhấc tấm thảm lên. Không có cửa sập bên dưới.

Họ cùng xem xét trần nhà và các vách tường, sau đó cả hai

cùng nhìn tấm gương nằm khá lạc lõng. Bức tường quanh nó được sơn màu trắng tinh.

Carl gõ gõ vào tường. Nó có vẻ chắc chắn.

Hay là gõ cái gương xuống nhỉ, anh nghĩ bụng. Nhưng nó được gắn rất chắc. Assad bèn áp má vào tường và hé mắt nhìn phía sau tấm gương.

- Tôi nghĩ là nó được gắn vào một cái bản lề ở phía bên kia. Có một thứ giống như cái chốt ở đây.

Anh chàng lách ngón tay vào sau tấm gương và mở chốt. Sau đó, anh nắm lấy mép của tấm gương và kéo. Toàn bộ căn phòng trôi qua trong gương khi nó mở ra, để lộ một cái lỗ đen ngòm trên tường, cao cỡ một người đàn ông.

Lần sau mình phải chuẩn bị kỹ hơn, Carl tự nhủ. Anh hình dung ra cây đèn pin có kích thước chỉ bằng chiếc bút chì nằm trên đồng giấy tờ cất trong ngăn kéo của mình. Anh cho tay qua cái lỗ, mò mẫm tìm công tắc đèn và nhớ đến khẩu súng công vụ. Ngay sau đó anh cảm thấy tức ngực.

Anh hít một hơi và cố gắng nghe. Không, không thể có ai trong này được. Làm sao họ có thể tự nhốt mình trong này khi tòa nhà bị khóa ngoài? Liệu có thể nào người em trai hoặc bà mẹ của Lasse Jensen đã được dặn là khóa nhốt hẳn ta trong chỗ ẩn náu này trong trường hợp cảnh sát quay lại khám nhà hay không?

Carl tìm thấy công tắc đèn và bật lên, sẵn sàng lui lại nếu có ai đó ở bên trong đang rình sẵn. Phải một giây sau cảnh tượng trước mắt họ mới thôi chớp tắt khi các bóng đèn huỳnh quang ổn định ánh sáng.

Và mọi thứ bỗng rõ như ban ngày.

Họ đã tìm đúng người. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Carl nhận thấy Assad yên lặng bước theo mình trong khi anh tiến lại gần những tấm bảng ghim và mấy cái bàn bằng sắt cũ kỹ kê dọc theo tường. Anh nhìn các tấm ảnh chụp Merete Lynggaard dưới mọi góc độ. Từ lần xuất hiện đầu tiên của cô trên bức diễn giả cho đến những tình huống riêng tư hơn, trên thảm cỏ ngập lá vàng tại ngôi nhà của cô ở Stevns. Những khoảnh khắc vô ưu được chụp lại bởi một kẻ chỉ muốn hãm hại cô.

Carl cup mắt quan sát một cái bàn sắt và hiểu ra ngay lập tức cách thức mà Lasse, hay Lars Henrik Jensen, đã sử dụng để đạt được mục đích của mình.

Chồng đầu tiên là những giấy tờ của Godhavn. Carl mở một góc tài liệu và trông thấy bản gốc hồ sơ của Lars Henrik Jensen, thứ đã biến mất nhiều năm trước đây. Lasse đã viết nháp trên một vài tờ giấy, bôi sửa một cách vụng về số căn cước công dân của mình. Hẳn dần dần thành thực hơn, và ở tài liệu trên cùng, hẳn đã làm rất khéo. Phải, Lasse đã làm giả hồ sơ của mình tại Godhavn, và việc đó giúp hắn kéo thêm được một chút thời gian.

Assad chỉ vào chồng giấy tờ thứ hai, nơi cất thư từ liên lạc giữa Lasse và Daniel Hale. Có vẻ như bố của Lasse vẫn chưa thanh toán xong cho InterLab khoản tiền mua lại khu nhà xưởng này nhiều năm về trước. Hồi đầu năm 2002, Daniel Hale đã gửi một bản fax thông báo rằng anh ta sẽ kiện đòi hai triệu krone. Hale đã tự ký bản án tử cho mình, nhưng làm sao anh ta có thể biết được dã tâm của đối thủ? Có lẽ chính yêu cầu của Hale đã kích hoạt toàn bộ chuỗi

sự kiện.

Carl cầm tờ giấy trên cùng lên. Đó là bản fax mà Lasse Jensen đã gửi ngay ngày Hale thiệt mạng. Một thông điệp kèm theo một hợp đồng không có chữ ký.

“Tôi đã có tiền. Chúng ta có thể ký giấy tờ tại nhà tôi ngày hôm nay. Luật sư của tôi sẽ mang theo các tài liệu cần thiết. Tôi fax kèm theo đây một bản hợp đồng nháp. Mọi ý kiến anh hãy chỉnh sửa thẳng vào hợp đồng và cầm theo”.

Đúng là mọi thứ đã được lên kế hoạch cẩn thận. Nếu như các thứ giấy tờ không cháy cùng với chiếc xe thì Lasse hoàn toàn có thể phi tang chúng trước khi cảnh sát và xe cứu thương đến nơi. Carl ghi nhận ngày giờ của cuộc hẹn. Tất cả đều khớp. Hale đã bị dẫn dụ vào chỗ chết. Dennis Knudsen đã đón lòng anh ta trên đường Kappellev, với bàn chân sẵn sàng đạp ga.

- Sếp nhìn này. - Assad giơ cao một tờ giấy ở chồng tài liệu kế tiếp.

Đó là một đoạn cắt ra từ tờ báo địa phương *Fredriksborg Amts*, có đề cập đến cái chết của Dennis Knudsen ở cuối trang. Dòng tit bài báo chỉ ghi cụt ngắn: “Chết do lạm dụng thuốc”.

Dennis thế là đã được đưa vào sổ liệu thống kê của cảnh sát.

Carl nhìn chồng giấy tờ kế tiếp. Không nghi ngờ gì nữa, Lasse đã hứa cho Dennis nhiều tiền để gây ra vụ tai nạn xe. Nhiều khả năng người em trai của Lasse đã bước ra trước đầu xe của Hale để buộc anh ta đánh lái ra giữa vạch phân cách. Mọi thứ diễn ra như kế hoạch, ngoại trừ việc Lasse không bao giờ trả tiền cho Dennis như đã hứa và làm cho Dennis giận dữ.

Một lá thư có lỗi diễn đạt trôi chảy bất ngờ đã được Dennis Knudsen gửi cho Lasse, đưa ra một tối hậu thư: hoặc hắn ta trả ba trăm ngàn krone, hoặc Dennis sẽ xử hắn trên một đoạn đường nào đó, đúng lúc hắn ít mong đợi nhất.

Carl nghĩ đến người chị của Dennis. Cô ta khóc than cho một thằng em trai quý hóa quá cơ.

Những tấm bảng ghim cung cấp một cái nhìn tổng quát về những thảm kịch trong cuộc đời của Lasse Jensen. Vụ tai nạn xe hơi, công ty bảo hiểm từ chối bồi thường. Đơn xin cứu xét bị quỹ Lynggaard gạt bỏ. Động cơ chất chồng và càng ngày càng rõ ràng hơn.

- Anh có nghĩ là hắn đã trở nên rồ dại sau tất cả những chuyện này hay không? - Assad hỏi, tay đưa cho Carl một vật.

Carl nhú mày.

- Tôi không dám nghĩ tới chuyện đó nữa, Assad.

Anh xem xét món đồ mà Assad đưa cho mình. Đó là một chiếc điện thoại di động nhỏ gọn hiệu Nokia. Màu đỏ, còn mới và sáng bóng. Ở mặt sau của nó; anh trông thấy cái tên "Sanne Jonsson" được viết bằng những chữ cái cong queo bên dưới một trái tim nhỏ. Anh tự hỏi cô gái này sẽ nói gì khi biết chiếc điện thoại của mình vẫn còn tồn tại.

- Chúng ta đã có mọi thứ ở đây. - Anh nói với Assad và gạt gù nhìn những tấm ảnh treo trên tường.

Đó là hình ảnh mẹ của Lasse ngồi khóc trên một chiếc giường bệnh viện; ảnh trại giáo dưỡng Godhavn và ảnh một người đàn ông

với dòng chữ to viết bên dưới: “Cha nuôi quái vật”. Những mẫu báo cũ ca ngợi HJ Industries và bố của Lasse vì những thành tựu tiên phong trong lĩnh vực công nghệ cao của Đan Mạch. Có ít nhất hai mươi tấm ảnh chi tiết được chụp trên boong của tàu phà *Schleswig-Holstein* cùng với lịch chạy các thông số về khoảng cách từ boong ngắm cảnh xuống boong đậu xe và số lượng bậc thang. Ngoài ra còn có một lịch trình hành động chi tiết gồm hai cột. Một dành cho Lasse, một cho em trai hắn. Vậy là cả hai cùng tham gia vào vụ này.

- Cái này nghĩa là sao? - Assad chỉ vào những con số.

Carl không dám chắc.

- Chắc là bọn chúng đã bắt cóc và sát hại cô ấy ở đâu đó. Tôi không thấy cách lý giải nào khác.

- Vậy thì cái này có nghĩa là gì? - Assad nói tiếp và chỉ tay vào cái bàn sắt cuối cùng; trên đó có nhiều bìa còng và một loạt sơ đồ kỹ thuật.

Carl cầm cái bìa còng đầu tiên lên. Nó được chia làm nhiều phần, phần đầu tiên có đề “Cầm nang lặn - Học viện Hải quân, 08-1985”. Anh lật xem vài trang và đọc các tiêu đề: sinh lý người lặn, bảo dưỡng van, bảng giảm áp bề mặt, bảng xử trí bằng oxy, định luật Boyle, định luật Dalton.

Toàn những thứ anh mù tịt.

- Một đầu bếp thì có cần biết về lặn không sếp? - Assad hỏi.

Carl lắc đầu.

- Chắc đó chỉ là một sở thích của hắn ta.

Anh lật một tập tài liệu khác và tìm thấy một bản viết tay nắn nót

có tiêu đề “Hướng dẫn thử áp suất thiết bị chứa, Henrik Jensen, HJ Industries, 10-11-1986”.

- Anh có đọc cái này được không? - Assad hỏi, mắt dán vào các dòng chữ. Rõ ràng anh chàng không đọc được.

Ở trang đầu tiên có vài sơ đồ đã được vẽ cùng với hệ thống các đường ống dẫn vào. Có vẻ như chúng thuyết minh cho những thay đổi trong một hệ thống đã có sẵn mà HJ Industries thừa hưởng từ InterLab khi khu nhà xưởng được đổi chủ.

Carl cố gắng đọc lướt qua những trang giấy viết tay. Anh bắt gặp những chữ như “phòng áp suất” và “khoang kín”.

Anh ngẩng đầu lên và quan sát một tấm ảnh chụp cận cảnh Merete Lynggaard được treo phía trên đồng giấy tờ. Một lần nữa, cụm từ “phòng áp suất” bật lên trong đầu anh.

Ý nghĩ đó làm cho Carl lạnh sống lưng. Có thể nào đó là sự thật? Đó là một ý nghĩ kinh khủng và đáng sợ. Đủ đáng sợ để làm anh toát mồ hôi.

- Có chuyện gì vậy sếp? - Assad hỏi.

- Anh đi ra ngoài và cảnh giới cho tôi. Làm ngay đi, Assad.

Tay trợ lý định lặp lại câu hỏi thì Carl đã quay sang xem chồng tài liệu cuối cùng.

- Đi ngay đi, Assad. Và cẩn thận đấy. Cầm cái này theo. - Anh đưa cho Assad thanh sắt dùng để bẻ khóa.

Anh nhanh chóng xem xét các tài liệu. Có rất nhiều phép toán, hầu hết được viết bởi Henrikjensen, nhưng cũng có khi được viết bởi những người khác. Chẳng có gì liên quan tới thứ anh đang tìm.



Một lần nữa, anh xem xét tấm ảnh sắc nét chụp Merete Lynggaard. Nó được chụp ở cự ly gần, nhưng có vẻ như cô không nhận ra mình bị chụp, vì mắt cô không nhìn thẳng vào ống kính. Có điều gì đó rất đặc biệt trong ánh mắt của cô. Một sự sinh động và hoạt bát không thể không tác động đến người xem. Nhưng Carl tin chắc Lasse Jensen không chọn treo tấm ảnh này để ngắm. Mà ngược lại. Các góc của nó có nhiều lỗ thủng. Dường như nó đã được lấy xuống và gắn lên nhiều lần.

Carl lần lượt gỡ bốn cái đinh ghim giữ cố định tấm ảnh trên bảng ghim. Anh lấy tấm ảnh xuống và lật xem mặt sau của nó. Thứ được viết trên đó là tác phẩm của một kẻ điên loạn. Anh đọc vài lần.

“Đôi mắt kinh tởm của người sẽ lồi ra khỏi tròng. Nụ cười ngớ ngẩn của người sẽ ngập ngụa trong máu. Mái tóc người sẽ quéo lại, và những ý nghĩ của người sẽ bốc hơi. Hàm răng của người sẽ rã nát. Người sẽ được mọi người nhớ đến bằng hình ảnh trung thực với bản chất của mình: một con điếm, con chó, con quỷ, một ả sát nhân khốn kiếp. Người sẽ chết như thế, Merete Lynggaard”.

Và bên dưới là những dòng chữ in hoa được viết thêm:

6/7 2002: 2 ATMOSPHERE

6/7 2003: 3 ATMOSPHERE

6/7 2004: 4 ATMOSPHERE

6/7 2005: 5 ATMOSPHERE

6/7 2006: 6 ATMOSPHERE

15/5 2007: 1 ATMOSPHERE

Carl quay đầu. Anh có cảm giác như các bức tường đang co lại quanh mình. Anh đặt tay lên trán và đứng yên, suy nghĩ thật kỹ. Bọn họ đang giữ cô ấy ở đây, anh chắc chắn như vậy. Cô ấy đang ở đâu đó rất gần. Theo những gì được viết phía sau tấm ảnh thì cô sẽ bị giết sau năm tuần nữa, vào ngày 15 tháng Năm, nhưng nhiều khả năng bọn chúng đã ra tay rồi. Anh có cảm giác mình và Assad đã đẩy nhanh quá trình, và thảm kịch đã xảy ra ở đâu đây, chắc chắn là thế.

Mình phải làm gì? Ai là người nắm được thông tin đây? Carl tự hỏi trong lúc cố lục lại trí nhớ.

Anh rút di động ra và bấm số của Kurt Hansen, người đồng nghiệp cũ hiện giờ là nghị sĩ quốc hội thuộc đảng Bảo thủ.

Carl rảo bước quanh phòng trong lúc nghe tín hiệu chờ. Thời gian đang cười nhạo tất cả bọn họ, anh có thể cảm thấy điều đó một cách rõ ràng.

Một giây trước khi anh cúp máy, tiếng tăng hắng đặc trưng của Kurt Hansen vang lên, rồi giọng nói của ông tiếp nối.

Carl bảo ông chỉ việc lắng nghe và suy nghĩ thật nhanh. Không đặt câu hỏi mà chỉ đưa ra câu trả lời.

- Anh muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra với một người sống với áp suất tăng dần đến sáu atmosphere trong năm năm rồi bị hạ áp đột ngột á? - Kurt lặp lại. - Một câu hỏi kỳ lạ. Đây là một tình huống giả định, đúng không?

- Ông chỉ cần trả lời tôi thôi, Kurt. Ông là người duy nhất mà tôi nghĩ có thể nắm được những chuyện như thế này. Tôi không biết người nào khác có chứng chỉ lặn biển chuyên nghiệp, nên ông phải

cho tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra trong trường hợp đó.

- Ờ thì, người đó sẽ chết, tất nhiên rồi.

- Vâng, nhưng chết có nhanh không?

- Tôi không biết, nhưng nó sẽ rất kinh khủng.

- Theo kiểu nào?

- Mọi thứ sẽ nổ tung từ bên trong. Nitơ trong xương sẽ phá tan các mô. Các cơ quan và mọi thứ khác trong cơ thể sẽ phình ra vì chỗ nào cũng có oxy. Các cục máu đông, xuất huyết não, chảy máu ồ ạt,...

Carl ngắt lời ông ta:

- Ai có thể giúp được nạn nhân trong tình huống đó?

Kurt Hansen lại hắng giọng. Có lẽ ông không có câu trả lời.

- Đây là tình huống có thật hả, Carl? - Ông hỏi.

- Tôi e là vậy.

- Vậy thì anh phải gọi cho Căn cứ Hải quân tại Holmen. Họ có một buồng hạ áp di động. Một cái Duocom của Dräger.

Đoạn ông đọc số điện thoại cho Carl. Anh cảm ơn rồi cúp máy.

Anh không mất nhiều thời gian với việc giải thích tình hình cho viên sĩ quan trực ban của Căn cứ Hải quân.

- Các anh phải nhanh lên. Việc này rất khẩn cấp. - Carl nói. - Mang theo cả máy khoan khí nén và các thiết bị khác, vì tôi không rõ các anh sẽ gặp phải chướng ngại vật nào. Hãy báo luôn với sở cảnh sát. Tôi cần chi viện.

- Tôi nghĩ mình đã nắm được tình hình. - Giọng nói ở đầu dây bên kia quả quyết.

## Cùng ngày hôm đó

**H**ọ tiến đến tòa nhà cuối cùng trong sự cẩn trọng cao nhất, mắt quan sát kỹ càng nền đất để xem có dấu vết đào lấp mới nào hay không. Họ nhìn chăm chú các thùng phuy nhựa xếp hàng dọc theo tường như thể chúng có thể chứa bom bên trong.

Cửa ra vào cũng bị khóa nhưng Assad dễ dàng dùng thanh sắt phá được. Năng lực này sẽ sớm được thêm vào bản mô tả công việc của anh chàng.

Họ nhận thấy một mùi hơi ngọt ở lối vào sảnh. Nó giống như một sự pha trộn giữa mùi nước hoa của Lasse Jensen và mùi thịt thối. Hoặc là mùi của chuồng nuôi động vật tại vườn bách thú vào một ngày ẩm áp, khi cây cối nở hoa.

Nằm trên sàn nhà là nhiều thùng chứa bằng thép không gỉ với chiều dài khác nhau. Đa số chúng chưa được lắp thiết bị đo. Những dãy kệ dài dằng dặc nằm dọc theo một bức tường cho thấy việc sản xuất đã được dự kiến ở một quy mô lớn. Nhưng điều đó đã không xảy ra.

Carl đặt ngón tay trên môi ra hiệu cho Assad đi theo anh tới cánh cửa tiếp theo. Assad gạt đầu và nắm thanh sắt chặt đến mức các đốt ngón tay trắng bệch ra. Anh hơi khom xuống một chút như

thể muốn biến mình trở thành một mục tiêu nhỏ hơn. Có vẻ như anh làm điều đó theo phản xạ.

Carl mở cửa.

Trong phòng có ánh sáng. Những bóng đèn với chụp kính cường lực chiếu sáng một hành lang. Ở một phía có những cánh cửa dẫn vào một loạt các phòng làm việc không có cửa sổ, phía còn lại là một cánh cửa dẫn vào một hành lang khác. Carl ra hiệu cho Assad kiểm tra các phòng làm việc, trong khi anh bắt đầu đi dọc theo hành lang dài và hẹp.

Nó bẩn thỉu không thể tả, như thể chất thải lâu ngày hoặc thứ gì đó tương tự đã được bôi trét lên tường và sàn. Thật khác xa so với tinh thần của người sáng lập, Henrikjensen, khi ông dựng nên cơ ngơi này. Carl khó mà hình dung ra những kỹ sư mặc áo choàng trắng làm việc trong một khung cảnh như thế này.

Ở cuối hành lang là một cánh cửa. Carl thận trọng mở nó ra, tay nắm chặt con dao bấm trong túi.

Sau khi bật đèn, anh trông thấy thứ có lẽ là một cái kho với những chiếc xe đẩy, các tấm thạch cao xếp thành nhiều chồng, và nhiều bình khí nén. Theo bản năng, anh hít ngửi mùi của không khí. Nó có mùi thuốc nổ, như thể ai đó vừa mới nổ súng trong này.

- Chẳng có gì trong các phòng làm việc cả. - Anh nghe thấy tiếng Assad nói khẽ sau lưng.

Carl gật đầu. Có vẻ như ở trong này cũng vậy. Ngoại trừ ấn tượng kinh tởm giống như anh cảm thấy ở ngoài hành lang.

Assad bước vào trong phòng và nhìn quanh.

- Hắn ta cũng không ở đây, sếp.
- Lúc này chúng ta không tìm hắn.

Assad nhíu mày hỏi lại:

- Vậy ta tìm ai?
- Suyt. - Carl gạt đi. - Anh có nghe thấy không?
- Gì cơ?
- Nghe đi. Nó là một tiếng huýt sáo rất nhẹ.
- Tiếng huýt sáo?

Carl giơ tay lên để ngăn không cho Assad nói tiếp, và nhắm mắt lại. Có lẽ là tiếng hệ thống thông gió ở phía xa. Cũng có thể là tiếng nước kêu trong các đường ống.

- Tiếng gió đấy, sếp. Giống như một cái gì đó bị thùng lỗ.
- Đúng, nhưng nó phát ra từ đâu?

Carl chậm rãi quay một vòng. Không thể định vị nó được. Căn phòng rộng không quá ba mét và dài không quá năm mét, nhưng âm thanh đó dường như phát ra từ mọi nơi, chẳng từ vị trí cụ thể nào cả.

Anh quan sát thật kỹ căn phòng. Phía bên trái của anh là bốn tấm thạch cao dựng cạnh nhau, có lẽ dày năm lớp. Một tấm thạch cao được dựng tựa vào bức tường cuối phòng. Bức tường bên phải để trống.

Ngước lên trần nhà, anh trông thấy bốn tấm ốp trần có đục những cái lỗ nhỏ. Xuyên qua chúng là những bó dây điện và ống đồng chạy từ ngoài hành lang vào trước khi biến mất phía sau các tấm thạch cao.

Assad cũng đã trông thấy chúng.

- Chắc là có gì đó phía sau những tấm thạch cao. - Anh chàng nói.

Carl gật đầu. Có thể là một bức tường bên ngoài, cũng có thể là một thứ gì khác.

Họ bắt đầu chuyển từng tấm thạch cao sang bức tường để trống ở đối diện. Tiếng rít kỳ lạ rõ dần.

Cuối cùng, trước mặt hai người là một bức tường với một hộp đen nằm ở gần trần nhà, trên đó có một số công tắc, nút bấm và thiết bị đo đạc. Ở một bên của hộp điều khiển này là một cửa vòm lõm vào trong tường gồm hai cánh, được bọc bởi các tấm kim loại. Phía bên còn lại là hai ô cửa sổ tròn lớn viền thép, với lớp kính trắng đục. Những sợi dây điện được dán vào kính bằng băng keo cùng với hai khối hình trụ mà Carl đoán là chất nổ. Trước mỗi cửa sổ là một camera giám sát được đặt trên giá ba chân. Không khó để đoán ra mục đích của các camera và các khối thuốc nổ.

Trên sàn nhà, bên dưới các camera, là những viên bi nhỏ màu đen. Carl nhặt vài viên lên và nhận ra chúng là những viên đạn chì. Anh sờ mặt kính cửa sổ và lùi lại một bước. Không nghi ngờ gì nữa, đạn đã được dùng để bắn vào kính. Như vậy có thể trong kia có gì đó mà những kẻ sống ở đây không thể kiểm soát được.

Carl áp tai vào tường. Tiếng rít phát ra từ đâu đó bên trong. Không phải từ cửa phòng, cũng không phải từ cửa sổ. Chính là từ bên trong. Nó phải là một âm thanh rất chói tai nên mới có thể vượt qua được lớp vật liệu kiên cố như thế này.

- Chỉ còn bốn vạch thôi, sếp.

Anh nhìn vào đồng hồ đo áp suất mà Assad đang chỉ. Đúng là vậy thật. Và bốn vạch tương đương với năm atmosphere. Vậy là áp suất trong phòng đã bị tụt mất một atmosphere.

- Assad, tôi nghĩ là Merete Lynggaard đang ở trong này.

Anh chàng trợ lý đứng im, mắt nhìn cánh cửa thép.

- Anh nghĩ vậy sao?

Carl gật đầu.

- Áp suất đang giảm xuống.

Assad nói đúng. Sự di chuyển của chiếc kim rõ ràng cho thấy điều đó.

Carl ngược mắt nhìn những sợi dây điện. Đầu sợi dây nối với hai khối thuốc nổ đang nằm dưới đất và đã được tuốt trần. Có lẽ theo kế hoạch chúng sẽ được nối với một ắc quy hoặc một thiết bị kích nổ nào đó. Phải chăng đây là điều mà bọn chúng sẽ làm vào ngày 15 tháng Năm, khi áp suất dự kiến hạ đột ngột xuống còn một atmosphere, theo những gì ghi ở phía sau tấm ảnh chụp Merete Lynggaard?

Anh nhìn quanh, cố gắng tìm hiểu tình hình. Các ống đồng dẫn thẳng vào trong phòng. Có khoảng mười ống cả thảy, làm thế nào để biết được cái nào làm tăng áp suất và cái nào làm giảm? Nếu cắt một trong những cái ống, liệu có nguy cơ nào làm cho tình hình của người trong phòng xấu đi hay không? Với đường dây điện cũng vậy.

Carl tiến đến chỗ cánh cửa và xem xét các hộp ro-le cạnh đó. Ở đây thì mọi thứ được ghi rõ ràng: Cửa trên mở. Cửa trên đóng. Cửa chốt gió ngoài mở. Cửa chốt gió ngoài đóng. Cửa chốt gió trong



mở. Cửa chốt gió trong đóng.

Cả hai cửa của chốt gió đều đang đóng. Chúng nên được giữ như vậy.

- Theo anh thì cái này dùng để làm gì? - Assad hỏi.

Anh chàng đang rất ngửa ngáy muốn bật một cái chiết áp nhỏ từ OFF sang ON.

Carl thầm ước có Hardy ở đây. Hardy là người rất giỏi xoay xở với các nút bấm và núm vặn.

- Cái công tắc này được lắp sau tất cả những cái khác. - Assad cho biết. - Nếu không thì tại sao những cái khác được làm bằng chất liệu màu nâu? Và tại sao chỉ có cái này làm bằng nhựa? - Anh chỉ vào một cái hộp vuông làm bằng nhựa Bakelite.

Đúng vậy. Hai loại công tắc khác biệt rõ ràng được sản xuất cách nhau hàng chục năm.

Assad gật đầu.

- Tôi nghĩ cái núm vặn đó hoặc là có thể làm ngừng quá trình, hoặc là chẳng có ý nghĩa gì cả.

Một cách nói rất mờ ám và nước đôi.

Carl hít một hơi. Đã gần mười phút trôi qua từ khi anh gọi cho Căn cứ Hải quân ở Holmen, và họ cần một ít thời gian để đến nơi. Nếu Merete Lynggaard đang ở trong phòng, họ sẽ phải quyết định ngay.

- Bật nó đi. - Anh nói với Assad theo linh tính.

Ngay khi Assad làm theo, tiếng rít chói tai vang lên khắp phòng. Carl thót tim. Trong một thoáng anh đã nghĩ rằng họ vừa xả thêm áp

suất.

Rồi anh nhìn lên và trông thấy bốn cái loa âm trần hình vuông. Nhờ vậy mà họ nghe được tiếng rít khủng khiếp từ trong phòng.

- Có chuyện gì vậy? - Assad hét lên, tay bịt tai.

- Tôi nghĩ anh vừa vặn to hệ thống liên lạc nội bộ. - Carl hét lớn đáp lại và hát đầu về phía mấy cái loa trên trần.

- Cô có ở trong đó không vậy, Merete? - Anh nói to ba, bốn lần, rồi chăm chú lắng nghe.

Giờ thì anh có thể nhận ra tiếng rít là do không khí đi qua một chỗ hẹp. Giống như âm thanh mà không khí tạo ra khi luồn qua những chiếc răng ngay trước khi người ta bắt đầu huýt gió. Tiếng rít kéo dài liên tục.

Carl lo ngại nhìn áp kế. Giờ thì nó đã gần xuống mức bốn atmosphere rưỡi. Áp suất đang giảm nhanh.

Anh lại hét lên, lần này lớn hết mức có thể, Assad cũng bỏ tay ra khỏi tai và hét lên. Âm thanh kết hợp của cả hai có thể dựng xác chết ngồi dậy, Carl tự nhủ, thậm mong mọi chuyện chưa đi xa đến mức ấy.

Rồi anh nghe thấy một tiếng thịch phát ra từ cái hộp đen ở gần trần nhà, và mọi thứ bỗng im bặt.

Cái hộp đó kiểm soát áp suất trong phòng, Carl thầm nghĩ. Anh đã tính đến chuyện chạy sang phòng khác để tìm một cái ghế hay thứ gì đó cho phép anh trèo lên mở hộp.

Đúng lúc đó, họ nghe thấy những tiếng rên rỉ phát ra từ loa. Nó giống như tiếng của một con thú bị mắc kẹt, hoặc của một người

đang cực kỳ khổ sở. Tiếng rên dài, ai oán.

- Merete, có phải là cô không? - Carl hét lên.

Họ đứng đó, chờ đợi. Rồi họ nghe thấy một âm thanh mà họ diễn giải là chữ “phải”.

Carl cảm thấy cổ họng khô khốc. Merete Lynggaard đang ở bên trong. Bị cầm tù suốt năm năm ròng, giữa cái nơi hoang vắng và tởm lợm này. Giờ thì cô sắp chết, nhưng anh hoàn toàn không biết mình phải làm gì.

- Chúng tôi có thể làm gì được đây, Merete? - Anh hỏi to.

Ngay lúc đó, anh nghe thấy tiếng nổ vang lên từ tấm thạch cao dựa ở vách tường phía cuối phòng. Anh biết ngay có kẻ đã nổ súng xuyên qua lớp thạch cao làm những viên chì bay khắp phòng. Anh thấy đau nhói ở nhiều nơi trên cơ thể, trong khi dòng máu ấm bắt đầu chảy ra. Anh đứng sững tại chỗ trong một khắc tưởng như dài đằng dặc. Rồi anh nhảy ra sau cùng với Assad, anh chàng bị thương ở tay và có vẻ mặt phản ánh tình thế hiện tại.

Trong lúc họ nằm dưới sàn, tấm thạch cao đổ về phía trước, để lộ người vừa nổ súng. Không khó để nhận diện hắn. Ngoài những đường nét trên gương mặt là kết quả của một cuộc sống khó nhọc và một tâm hồn vật vã qua nhiều năm tháng, Lasse Jensen trông giống hệt như thằng bé trong tấm ảnh chụp cùng Dennis Knudsen.

Hắn bước ra khỏi nơi ẩn nấp, tay cầm khẩu súng hoa cải vẫn còn bốc khói, mắt quan sát những vết thương mà mình đã gây ra với một vẻ mặt lạnh lùng như không.

- Làm thế nào các người tìm được tôi? - Hắn hỏi trong lúc gấp đôi khẩu súng để nạp thêm đạn.

Hắn tiến đến chỗ họ. Chắc chắn hắn sẽ bóp cò tiếp nếu muốn.

- Anh vẫn có thể dừng chuyện này lại, Lasse. - Carl lên tiếng và nhôm dậy để giải phóng Assad đang bị kẹt bên dưới. - Nếu anh dừng lại ngay bây giờ, anh sẽ chỉ phải ngồi tù vài năm. Bằng không, anh sẽ chịu án tử hình vì tội giết người.

Gã đàn ông mỉm cười. Không khó để hiểu được vì sao phụ nữ thích hắn. Đúng là một con sói đội lốt cừu non.

- Vậy thì có nhiều thứ ông không biết rồi. - Hắn nói và chĩa súng vào thái dương Assad.

Ờ, vậy hả, Carl nghĩ thầm trong lúc cảm thấy bàn tay của Assad lạnh mướt trong túi áo của anh.

- Tôi đã gọi chi viện rồi. Đồng nghiệp của tôi sắp đến bất kỳ lúc nào. Đưa khẩu súng cho tôi, Lasse, và mọi chuyện sẽ ổn.

Lasse lắc đầu. Hắn không tin điều đó.

- Tôi sẽ giết cộng sự của ông nếu ông không trả lời. Làm thế quái nào các người tìm được tôi?

Với sức ép hiện tại, Lasse tỏ ra quá bình tĩnh. Rõ ràng hắn đang điên tiết.

- Nhờ Uffe. - Carl đáp.

- Uffe? - Lasse thay đổi sắc mặt. Thông tin này không khớp với những gì mà hắn đang kiểm soát. - Vớ vẩn! Uffe Lynggaard không biết gì hết. Thậm chí nó còn không nói được. Tôi đã theo dõi tin tức hàng ngày. Nó không nói gì hết. Ông nói láo.

Carl cảm thấy bàn tay của Assad đã nắm được con dao bấm.

Kệ đời mấy cái quy định sử dụng vũ khí. Anh chỉ hi vọng Assad

có đủ thời gian để ra tay.

Một âm thanh vang lên từ hệ thống loa. Merete đang muốn nói gì đó.

- Uffe Lynggaard đã nhận ra anh trong một tấm ảnh. - Carl nói. - Một tấm ảnh chụp anh cùng với Dennis Knudsen hồi còn nhỏ. Còn nhớ tấm ảnh đó chứ, Atomos?

Cái tên quất vào Lasse Jensen như một ngọn roi. Rõ ràng những năm tháng khốn khổ đó đang trỗi dậy trong hắn.

Lasse nhăn mặt và gật đầu.

- Vậy là ông cũng biết về chuyện đó. Tôi đoán ông đã biết tất cả. Vậy chắc ông cũng hiểu mình sắp sửa đi theo Merete.

- Anh không còn thời gian nữa. Lực lượng chỉ viện đang trên đường tới đây. - Carl nói và nghiêng người về trước một chút để Assad có thể rút con dao ra và bất ngờ tấn công Lasse. Vấn đề là liệu tên điên này có bóp cò kịp lúc hay không. Nếu Lasse bắn cả hai nòng thì ở cự ly gần thế này, anh và Assad chết chắc.

Một lần nữa Lasse mỉm cười. Hắn đã trấn tĩnh lại. Không gì làm lay chuyển hắn được, đó là đặc trưng của một kẻ tâm thần.

-Ồ, tôi vẫn còn nhiều thời gian. Ông nên tin vào điều đó.

Cú giật trong túi áo của Carl và tiếng tách của lưỡi dao bật ra trùng với tiếng “phập” khi nó găm vào da thịt. Carl nhìn thấy máu nơi chân Lasse đúng lúc Assad hất nòng súng lên cao bằng cánh tay trái bị thương của mình. Tiếng nổ chát chúa vang lên sát bên tai Carl khi Lasse bóp cò theo phản xạ đã át đi mọi âm thanh khác. Anh thấy Lasse im lặng ngã vật ra sau và Assad lao vào hắn, gươm dao

lên định đêm.

- Đừng! - Carl la lên, dù gần như không nghe được giọng nói của mình.

Anh cố gắng đứng dậy, nhưng giờ thì anh đã cảm thấy toàn bộ mức độ trầm trọng của các vết thương trên người mình. Anh nhìn xuống và thấy máu chảy thành dòng trên mặt sàn. Anh bèn đưa tay ôm lấy đùi và ấn mạnh khi đứng dậy.

Assad, người cũng đang bị thương, ngồi xuống ngực Lasse và kề dao vào cổ hần. Carl không nghe được, nhưng anh có thể thấy Assad quát tháo Lasse và bị hần nhổ nước bọt vào mặt sau mỗi lời nói.

Carl dần dần lấy lại khả năng nghe ở một bên tai. Cái role trên đầu lại xả khí từ trong phòng ra. Lần này tiếng rít vang lên ở tần số cao hơn lúc nãy. Hay là thính giác đang đánh lừa anh nhỉ?

- Chúng tao dùng cái này lại như thế nào? Làm sao để tắt thông gió? Nói mau!

Assad quát một lần nữa, và lại nhận một bãi nước bọt vào mặt. Nhưng bây giờ Carl mới nhận ra lưỡi dao được ấn mạnh hơn vào cổ họng Lasse sau mỗi cú nhổ.

- Tao đã từng cắt cổ những gã còn tốt hơn mày vạn lần! - Assad gào lên và cửa một nhát đủ sâu để làm một chút máu rỉ xuống cổ Lasse.

- Cho dù có biết, tao cũng không nói. - Hần hét lên.

Carl nhìn xuống vết thương dưới chân Lasse. Lượng máu chảy không nhiều, không giống như khi động mạch đùi bị đứt. Nhưng nó

cũng khá nghiêm trọng.

Anh ngược lên nhìn áp kế. Áp suất đang giảm chậm nhưng đều đặn. Lực lượng chỉ viện làm cái quái gì mà lâu thế nhỉ? Tay sĩ quan trực ban ở Holmen có gọi cho đồng nghiệp của anh hay không? Carl dựa người vào tường và rút di động ra. Anh bấm số của trụ sở cảnh sát và được cho biết lực lượng hỗ trợ sẽ đến nơi trong vài phút. Các đồng nghiệp và đội cứu thương sẽ có nhiều việc để làm.

Carl không cảm thấy cú đánh nơi cánh tay mà chỉ nhận ra khi điện thoại rơi chạm sàn và tay anh thống xuống. Anh quay người và thấy bóng dáng cao gầy đứng phía sau gờ thanh sắt lên phang thẳng vào thái dương Assad. Assad đổ gục không kịp kêu một tiếng.

Sau đó, em trai của Lasse bước tới và đập vào điện thoại của Carl cho đến khi nó vỡ nát.

- Trời ơi, con có bị nặng không? - Một giọng nói vang lên sau lưng họ.

Mụ già lăn xe đến chỗ họ, khuôn mặt hằn sâu dấu vết của những thống khổ đã trải qua trong đời. Mụ không buồn đếm xỉa tới người đàn ông nằm bất tỉnh dưới sàn. Tất cả những gì mụ thấy là chỗ máu trên ống quần của con trai mình.

Lasse khó nhọc ngồi dậy và quắc mắt giận dữ nhìn Carl.

- Không sao đâu mẹ. - Hấn đáp.

Nói rồi hấn rút khăn tay trong túi ra, cởi thắt lưng, và buộc cả hai thật chặt quanh đùi với sự trợ giúp của em trai.

Mụ già lăn xe qua chỗ họ và ngược lên nhìn áp kế.

- Tình hình thế nào rồi, con khôn? - Mụ quát vào ô cửa sổ.

Carl nhìn Assad đang nằm thoi thóp dưới sàn. Có lẽ Assad sẽ sống sót. Anh nhìn quanh, hi vọng trông thấy con dao bấm. Nó nằm bên dưới Assad chẳng? Có thể anh sẽ trông thấy nó khi thăng quỹ cao gầy rời chỗ.

Dường như Hans đã đọc được suy nghĩ của Carl. Hắn quay về phía anh với một nét mặt giống như đứa trẻ phụng phịu khi bị người lớn lấy đồ của mình, hoặc khi sắp sửa bị ăn đòn. Ánh mắt của Hans chất chứa tất cả sự tủ hờn của một tuổi thơ lớn lên trong sự cô đơn, giữa những lời chế giễu của đám bạn không hiểu được một đứa trẻ có thể suy nghĩ đơn giản và dễ bị tổn thương đến thế nào. Hans nhắc thanh sắt lên và dứ dứ trước cổ Carl.

- Em có nên kết liễu ông ta không? Anh Lasse? Em có thể làm được.

- Con sẽ không làm gì cả. - Mụ già vừa nói vừa lặn xe đến gần.

- Ngồi xuống! - Lasse ra lệnh khi thấy Carl đứng thẳng người lại.

- Đi lấy bình ắc quy đi, Hans. Chúng ta sẽ cho toàn bộ nơi này nổ tung lên trời. Đó là điều duy nhất chúng ta có thể làm bây giờ. Nhanh lên. Mười phút nữa chúng ta sẽ rời khỏi đây.

Hắn nạp đạn, mắt không rời khỏi Carl trong khi anh men theo tường và ngồi xuống sàn, lưng dựa vào cửa chốt gió.

Sau đó, Lasse gỡ băng keo dán trên cửa sổ và lấy hai khối thuốc nổ xuống. Bằng một thao tác nhanh gọn, hắn quấn thuốc nổ cùng với dây điện quanh cổ Carl như một chiếc khăn quàng.

- Ông sẽ không cảm thấy gì hết, đừng có mà sợ nhé. Nhưng với



cô ta thì khác. Mọi việc bắt buộc phải diễn ra như vậy thôi. - Lasse nói với giọng lạnh lùng.

Hắn lôi mấy bình khí nén tới chỗ bức tường của buồng áp lực, sau lưng Carl.

Hans đã quay lại cùng với ắc quy và một cuộn dây điện.

- Không, chúng ta sẽ tiến hành theo cách khác. Chúng ta sẽ đem ắc quy ra ngoài. Em chỉ việc nối dây điện như thế này. - Lasse vừa nói vừa chỉ cho Hans cách nối hai khối thuốc nổ trên cổ Carl với dây dẫn, rồi với ắc quy. - Cắt một đoạn đủ dài để kéo dây ra tới ngoài sân. - Hắn bật cười và nhìn thẳng vào Carl. - Chúng ta sẽ kích nổ từ bên ngoài. Thuốc nổ sẽ cắt phăng cái đầu của gã này và làm các bình khí nén nổ tung.

- Nhưng trước đó chuyện gì sẽ xảy ra? - Hans chỉ tay vào Carl. - Gã có thể giật đứt dây dẫn.

- Gã á? - Lasse mỉm cười và kéo ắc quy ra xa khỏi Carl. - Em nói đúng. Lát nữa anh sẽ để cho em đập gã bất tỉnh.

Sau đó, giọng nói của hắn bỗng thay đổi khi hắn quay lại nhìn Carl với vẻ mặt nghiêm túc.

- Làm thế quái nào ông tìm được tôi? Ông đã nói là nhờ Dennis Knudsen và Uffe. Nhưng tôi không hiểu. Làm thế nào từ hai đứa đó ông lần được ra tôi?

- Anh đã phạm quá nhiều sai lầm, đó ngu. Có thể thôi!

Lasse lui lại, trong mắt ánh lên sự điên rồ sâu sắc. Carl tin chắc hắn sẽ bắn anh. Ngắm cho kỹ vào, bóp cò đi. Dù có thế nào, Lasse cũng sẽ không để một gã có mìn ngăn cản hắn cho nổ tung nơi này.

Anh thừa biết điều đó.

Với cảm giác thanh thản hoàn toàn, Carl ngược nhìn em trai của Lasse. Hans đang lúng túng. Cuộn dây điện không chịu vâng lời. Càng gỡ, dây càng thêm rối.

Đúng lúc đó, anh cảm thấy cánh tay bị thương của Assad run rẩy. Có lẽ Assad không bị thương quá nặng. Một sự an ủi nhỏ nhoi, vì chỉ lát nữa thôi cả hai sẽ cùng chết.

Anh nhắm mắt, cố nhớ lại một vài khoảnh khắc đáng nhớ trong đời. Sau vài giây trống rỗng, anh lại mở mắt ra. Ngay cả sự khuây khỏa cuối đời cũng quay lưng với anh.

- Mẹ cần phải rời khỏi chỗ này ngay. - Lasse nói. - Mẹ cứ ra ngoài sân, càng xa bức tường càng tốt. Bọn con sẽ tới chỗ mẹ trong vòng một phút nữa. Sau đó chúng ta sẽ chuồn.

Mụ già gạt đầu, nhìn ô cửa sổ lần cuối, rồi nhỏ nước bọt lên lớp kính.

Khi đi ngang qua chỗ hai thằng con trai, mụ nhìn xuống Carl và Assad với vẻ mặt khinh khỉnh. Nếu có thể chắc mụ đã đá cho cả hai một cái. Họ đã phá hỏng cuộc đời của mụ, cũng giống như những người khác đã làm trước đó. Mụ ở trong tình trạng cay đắng và hận thù triền miên. Không cảm xúc nào được phép xâm nhập vào thế giới riêng của mụ ta.

Bà không đi qua được đâu, đồ phù thủy, Carl thầm nghĩ khi nhận thấy chân của Assad choãi sang bên một cách kỳ quặc.

Lúc bánh xe lăn chạm vào chân của anh, Assad gầm lên. Anh bật dậy, đứng chắn giữa mụ già và cửa ra vào. Hai thằng con trai đang ở phía trước cửa sổ phòng áp suất lập tức quay người lại.

Lasse chĩa súng hoa cải về phía Assad. Với thái dương vẫn còn đang chảy máu, anh thụp xuống sau chiếc xe lăn, tóm lấy đầu gối xương xẩu của mụ già, rồi lao về phía chúng, sử dụng chiếc xe như lá chắn. Những âm thanh hỗn loạn vang lên. Tiếng gầm của Assad, tiếng la hét của mụ già, tiếng rít từ buồng áp lực và những tiếng kêu hoảng hốt của hai thằng con trai hòa lẫn với tiếng loảng xoảng khi chiếc xe lăn hất chúng ngã nhào.

Mụ già nằm giơ chân lên trời, trong khi Assad nhảy qua người mụ và lao về phía Lasse, lúc này đang cố chĩa súng vào anh. Hans hét lên khi Assad một tay chop lấy nòng súng, tay kia đâm vào yết hầu của Lasse. Tất cả kết thúc chỉ sau vài giây.

Assad lui lại, trên tay vẫn cầm khẩu súng. Anh đẩy chiếc xe lăn đi chỗ khác, dựng Lasse đang ho sặc sụa đứng dậy, rồi nhìn thẳng vào mắt hắn.

- Nói cho chúng tao biết cách dừng cái này lại. - Assad quát to trong lúc Carl cũng đứng lên.

Carl đã trông thấy con dao bấm nằm cạnh bức tường. Anh gỡ dây điện và thuốc nổ khỏi cổ, rồi tiến đến nhặt dao lên trong khi Hans đỡ mẹ dậy.

- Nói mau! - Carl giơ con dao vào đầu gối Lasse.

Cả hai người đều nhìn thấy điều đó trong mắt hắn, Lasse không sợ lời đe dọa đó. Trong đầu hắn, chỉ có một điều quan trọng duy nhất: Merete Lynggaard phải chết trong căn phòng sau lưng họ. Chết trong cô độc, chậm rãi và đau đớn. Đó là mục đích của hắn. Hắn sẵn sàng nhận bất kỳ hình phạt nào sau đó. Mấy lời đe dọa này nhằm nhò gì?

- Chúng ta sẽ cho nổ banh xác hắn và cả nhà hắn. - Assad nói với Carl, mắt nheo lại. - Dù sao thì Merete cũng sắp chết rồi. Chúng ta không thể làm gì hơn được nữa với cô ấy. - Anh chỉ vào áp kế, lúc này đang cho thấy mức áp suất thấp hơn bốn atmosphere. - Chúng ta sẽ làm chính điều mà bọn chúng muốn làm với ta. Như vậy ta sẽ báo thù được cho Merete.

Carl nhìn chăm chú người cộng sự của mình. Trong đôi mắt nâu ẩm áp có một tia hận thù mà anh không nên khơi dậy.

Carl lắc đầu.

- Chúng ta không thể làm như vậy Assad.

- Có chứ, chúng ta có thể. - Assad đáp.

Nói đoạn Assad đưa tay ra, chậm rãi gỡ mớ dây điện và hai khối thuốc nổ khỏi tay Carl, trước khi quấn chúng quanh cổ Lasse.

Khi Lasse nhìn sang phía người mẹ đang van nài và đưa em trai đang run lên phía sau chiếc xe đẩy, Assad nhìn Carl với một ánh mắt dứt khoát. Họ phải ép Lasse tới mức hắn không còn nghi ngờ sự quyết tâm của họ nữa. Lasse sẽ chẳng buồn đấu tranh để tự cứu mình, nhưng hắn sẽ phải cứu mẹ và em trai. Assad đã nhìn thấy điều đó trong mắt hắn, và anh đã đúng.

Carl bèn giơ hai cánh tay của Lasse lên và nối đầu dây điện để trần của hai khối thuốc nổ vào dây dẫn, đúng như sự chỉ dẫn của hắn ban nãy.

- Vào ngồi trong góc kia, và ôm mẹ cậu trong lòng. - Anh ra lệnh cho em trai của Lasse.

Hans nhìn anh với đôi mắt sợ hãi, rồi bế bổng mẹ mình lên tựa

như một cái gối bông và ngồi dựa lưng vào bức tường ở cuối phòng.

- Chúng tôi sẽ cho cả ba mẹ con anh tan xác cùng với Merete Lynggaard, nếu anh không nói cho tôi biết làm thế nào dùng cái hệ thống quái quỷ này lại. - Carl vừa nói vừa nối một đầu dây dẫn vào một điện cực ắc quy.

Lasse rời mắt khỏi mẹ và em trai, rồi nhìn Carl. Lửa hận cháy rừng rực trong mắt hắn.

- Tôi không biết. - Hắn đáp với giọng bình thản. - Tôi không biết làm thế nào dùng nó lại. Tôi có thể tìm ra nếu được đọc tài liệu hướng dẫn, nhưng bây giờ thì không kịp rồi.

- Nói láo. Anh chỉ đang câu giờ. - Carl hét lên. Anh nhận thấy Assad đang cân nhắc chuyện tra tấn Lasse.

- Tin hay không thì tùy ông. - Lasse nói và quay sang mỉm cười với Assad.

Carl gật đầu. Hắn không nói dối. Hắn lạnh lùng, nhưng không dối trá. Nhiều năm kinh nghiệm đã mách bảo anh điều đó. Lasse không biết làm thế nào dùng được hệ thống nếu không đọc hướng dẫn. Xui quá.

Anh quay sang phía Assad.

- Vẫn ổn chứ? - Anh nói và đặt tay lên khẩu súng hoa cài chỉ một giây trước khi Assad đập báng súng vào mặt Lasse.

Assad giận dữ gật đầu. Những viên đạn hoa cài không gây hại gì đáng kể cho cánh tay anh chàng, cũng giống như cú đánh vào thái dương. Anh khỏe như vâm.

Carl thận trọng gỡ súng khỏi tay Assad.

- Tôi không thể đi xa tới mức ấy. Tôi sẽ lấy khẩu súng, Assad, và tôi muốn anh chạy đi lấy tài liệu hướng dẫn. Anh đã nhìn thấy nó rồi đấy. Đó là tài liệu viết tay nằm ở căn phòng bí mật. Nó nằm trên cùng của chồng tài liệu cuối, tôi nhớ là vậy. Đi lấy nó đi, Assad. Nhanh lên!

Lasse mỉm cười ngay khi Assad đi khỏi. Carl kê nòng súng vào cằm hắn. Tựa như một võ sĩ giác đấu, Lasse cân nhắc điểm mạnh của các đối thủ để chọn lấy người thích hợp với mình nhất. Rõ ràng hắn cho rằng Carl là lựa chọn tốt hơn Assad. Và với Carl, rõ ràng hắn đã sai lầm.

Lasse bắt đầu lui về phía cửa.

- Ông sẽ không dám bắn tôi đâu. Thằng cha kia thì có thể. Tôi sẽ đi, và ông sẽ không thể ngăn tôi được.

- Mà nghĩ vậy à? - Carl bước tới trước và tóm lấy cổ Lasse. Nếu hắn còn nhúc nhích, anh sẽ phang súng vào mặt hắn.

Bỗng họ nghe thấy tiếng còi hụ cảnh sát từ xa vọng đến.

- Chạy đi! - Hans hét lớn và đột ngột đứng dậy, vừa bế mẹ trên tay, vừa co chân đạp chiếc xe lăn về phía Carl.

Lasse lập tức bỏ chạy. Carl muốn đuổi theo, nhưng không thể. Rõ ràng anh ở trong tình trạng tồi tệ hơn hắn, đôi chân bị thương từ chối vâng lệnh anh.

Anh chĩa súng vào hai mẹ con và để cho chiếc xe lăn qua chỗ mình, va vào tường.

- Nhìn kia! - Hans hét lên, tay chỉ vào sợi dây dài mà Lasse kéo

theo hắn.

Cả ba người cùng nhìn sợi dây lướt qua sàn. Lasse rõ ràng đang vừa bỏ chạy vừa cố gỡ thuốc nổ khỏi cổ. Sợi dây chùng căng lên từ từ khi hắn chạy ra khỏi tòa nhà, cho tới khi nó không thể căng hơn nữa và kéo đổ bình ắc quy, lòi xềnh xệch ra cửa. Khi nó đập vào khung cửa, đầu dây còn lại trượt qua bên dưới ắc quy và chạm vào điện cực thứ hai.

Họ cảm thấy vụ nổ như một cái rung nhẹ, cùng một tiếng “uỳnh” vắng vắng từ xa.

Merete nằm ngửa trong bóng tối. Cô lắng nghe tiếng rít trong lúc cố thu xếp tư thế cánh tay sao cho mình có thể ép chặt cả hai cổ tay cùng một lúc.

Không lâu sau, da cô bắt đầu ngứa ngáy, nhưng không có gì xảy ra cả. Trong một thoáng cô cảm thấy như phép màu tuyệt diệu nhất đã chiếu vào mình và cô hét với mấy cái vòi trên trần rằng chúng sẽ không thể làm gì cô được.

Nhưng rồi cô hiểu phép màu không xảy ra khi miếng trám đầu tiên bắt đầu lỏng ra trong miệng. Trong vài phút sau đó, cô nghĩ đến việc ngừng ép hai cổ tay, khi cơn đau ở đầu, ở các khớp, cũng như sức ép trên các nội quan càng lúc càng tệ và lan rộng. Lúc cô quyết định buông ra, thậm chí cô không còn cảm giác ở hai bàn tay của mình.

Mình cần xoay người, cô nghĩ bụng, và ra lệnh cho cơ thể của cô nghiêng sang một bên. Nhưng các bắp cơ của cô không còn chút sức lực nào. Cô nhận thấy mình bắt đầu mất ý thức trong khi

cơ buồn nôn dâng lên và gần như khiến cô nghẹt thở.

Cô nằm trên sàn, bất động, cảm thấy những cơn co giật tăng dần. Đầu tiên là cơ hông, tiếp đến là cơ bụng, rồi cơ ngực.

Nó quá chậm! Một giọng nói trong đầu cô gào lên, trong khi một lần nữa cô cố gắng buông hai cổ tay ra.

Vài phút sau, cô rơi vào trạng thái lơ mơ. Cô không thể tập trung nghĩ về Uffe. Cô chỉ thấy những vệt màu, những tia sáng và các hình thù quay cuồng.

Khi miếng trám đầu tiên văng ra khỏi răng, cô buột rên lên một tiếng dài. Mọi năng lượng còn lại của cô đều dồn cả vào âm thanh đau đớn đó. Nhưng cô không nghe thấy nó, tiếng rít từ những cái vôi trên đầu quá lớn.

Đột nhiên, sự thoát khí dừng lại, tiếng ồn biến mất. Trong một thoáng, cô nghĩ mình có thể được cứu sống. Cô nghe thấy những giọng nói phía ngoài. Họ đang gọi tên cô, và cô ngừng rên rỉ. Thế rồi một giọng nói hỏi cô có phải là Merete hay không. Mọi thứ trong cô gào lên: “Phải, tôi đây”. Có lẽ cô đã nói thành tiếng. Sau đó cô nghe thấy họ nói về Uffe như thể cậu là một người bình thường. Cô gọi tên cậu, nhưng không chuẩn xác. Rồi cô nghe một tiếng nổ, và giọng nói của Lasse quay trở lại, đập tan mọi hi vọng. Cô thở chậm rãi, nhận ra những ngón tay vụng về của mình đang buông cổ tay ra. Cô không biết liệu mình có còn chảy máu hay không. Cô không cảm thấy đau đớn, cũng không thấy nhẹ nhõm.

Tiếng rít vang lên trở lại.

Khi mặt đất rung lên bên dưới cô, mọi thứ vừa nóng lại vừa lạnh. Cô chợt nhớ ra Chúa và thì thầm tên Ngài. Rồi một ánh chớp xẹt



qua đầu cô.

Một ánh chớp sáng lòe, tiếp nối bởi một tiếng rền dữ dội, và ánh sáng tuôn tràn.

Cô buông tay đầu hàng.

## PHẦN KẾT

---

2007

**Đ**ộ phủ sóng của truyền thông thật ghê gớm. Thay cho những kết quả thẩm họa, cuộc điều tra và giải quyết vụ Lynggaard mang lại một thành công vang dội trên truyền thông. Piv Vestergård của đảng Tổ quốc cực kỳ hài lòng và vui sướng do là người khởi xướng việc thành lập Đơn vị Q đồng thời bà ta cũng tranh thủ cơ hội để hạ thấp tất cả những ai không cùng quan điểm chính trị với mình.

Đó chỉ là một trong những lý do khiến cho Carl không thể chịu đựng thêm nữa.

Ba lần tới bệnh viện để gấp đạn hoa cải khỏi chân, một buổi tư vấn với Mona Ibsen mà anh chủ động hủy bỏ. Đó gần như là tất cả những gì anh có thể chịu nổi.

Giờ đây, họ lại quay về chỗ của mình dưới hầm. Hai túi nhựa nhỏ được treo trên tấm bảng thông báo, bên trong đựng đầy đạn hoa cải. Hai mươi lăm viên trong người Carl, và mười hai trong người Assad. Trong ngăn kéo bàn giấy là một con dao gấp có lưỡi dài mười xen-ti-mét. Sau một thời gian nữa, tất cả sẽ bị tổng vào sọt rác.

Carl và Assad tự chăm lo cho nhau. Carl cho phép người trợ lý

của mình đi về theo ý muốn, còn Assad thì tạo ra một bầu không khí vô lo hơn nữa trong tầng hầm. Sau ba tuần lễ bão hòa cà phê, thuốc lá và thứ âm nhạc eo éo như mèo kêu của Assad, Carl rút cuộc cũng sờ đến chồng hồ sơ nằm ở góc bàn và bắt đầu lật xem chúng.

Với những thứ trong đó, họ tha hồ bận rộn.

- Hôm nay anh có đi tới công viên Fælled không vậy? - Assad hỏi từ trên ngưỡng cửa.

Carl ngược lên nhìn với bộ mặt hờ hững.

- Anh biết rồi. Ngày 1 tháng Năm. Mọi người túa ra đường, chèn chèn, nhảy nhót và làm đủ trò. Tôi nói thế có đúng không, sếp?

Carl gật đầu.

- Có lẽ để sau, Assad. Anh cứ đi trước nếu anh muốn.

Anh nhìn đồng hồ đeo tay. Đúng mười hai giờ trưa. Hồi trước, việc nghỉ nửa ngày là quyền con người ở hầu hết mọi nơi.

Nhưng Assad lắc đầu.

- Nó không phải dành cho tôi, sếp à. Có quá nhiều người tôi không muốn gặp.

Carl gật đầu. Tùy anh thôi.

- Ngày mai chúng ta sẽ xem xét chồng hồ sơ này. - Anh vỗ vỗ vào đồng tài liệu. - Nhất trí không, Assad?

Anh chàng trợ lý mỉm cười hết cỡ, đến nỗi miếng băng nơi thái dương gần như rơi ra.

- Nghe hay đấy, sếp!

Đúng lúc đó điện thoại bàn đổ chuông. Là Lis với yêu cầu

thường lệ. Ông đội trưởng muốn gặp anh trên gác.

Carl mở ngăn kéo dưới cùng và rút ra một bì lá hồ sơ mỏng dính bằng nhựa. Anh cảm thấy lần này mình sẽ cần đến nó.

- Mọi chuyện thế nào rồi, Carl?

Đây đã là lần thứ ba trong một tuần Marcus Jacobsen có dịp hỏi câu hỏi đó.

Carl nhún vai.

- Bây giờ anh đang làm vụ nào?

Anh lại nhún vai.

Jacobsen bỏ kính lão và đặt nó xuống đồng giấy tờ lộn xộn trước mặt mình.

- Hôm nay bên công tố đã chấp nhận thương lượng đưa ra bởi luật sư đại diện cho Ulla Jensen và con trai bà ta.

- Vậy à?

- Tám năm cho bà mẹ và ba năm cho thằng con.

Carl gật đầu. Đúng như mong đợi.

- Ulla Jensen nhiều khả năng sẽ kết thúc đời mình trong viện tâm thần.

Một lần nữa Carl gật đầu. Chắc chắn thằng con trai bà ta sẽ sớm được đưa vào cùng chỗ đó. Thằng bé đáng thương sẽ không thể sống sót toàn vẹn sau khoảng thời gian ngồi tù.

Jacobsen cụp mắt.

- Có tin tức gì của Merete Lynggaard không?

Carl lắc đầu.

- Họ vẫn giữ cô ấy trong tình trạng hôn mê, nhưng vẫn còn một chút hi vọng. Có vẻ như não bộ của Merete đã bị tổn thương không hồi phục do các cục máu đông.

Marcus gật đầu.

- Anh và nhóm chuyên gia về lặn ở Căn cứ Hải quân Holmen đã làm mọi điều có thể, Carl.

Ông ném cho Carl một tờ báo. *Dykking*. Bọn họ không biết đánh vắn à?

- Đây là một tờ tạp chí của Na Uy dành cho dân lặn biển. Anh xem trang bốn đi.

Carl mở tờ báo và liếc nhìn các hình ảnh. Một tấm ảnh cũ của Merete Lynggaard. Một tấm ảnh chụp cái thiết bị mà họ đã nới vào cửa chốt gió để nhóm cứu hộ có thể đưa cô từ xà lim của mình vào trong buồng áp suất di động. Bên dưới các hình ảnh là một bài báo ngắn về vai trò của người cứu hộ và những trang bị của buồng áp suất di động. Họ giải thích cách ghép nối, sự hoạt động của buồng áp suất di động, cũng như việc áp suất ban đầu trong buồng phải tăng nhẹ, một phần là để dừng hiện tượng chảy máu ở hai cổ tay của cô gái. Bài báo được minh họa với bản sơ đồ tòa nhà và một bản vẽ thiết diện của buồng Dräger Duocom với người cứu hộ bên trong đang sơ cứu cho nạn nhân. Đăng kèm bài báo còn có ảnh chụp các bác sĩ đang đứng phía ngoài phòng áp suất đồ sộ của bệnh viện quốc gia và trung sĩ Mikael Overgaard, người đi theo chăm sóc cho bệnh nhân - người bị tổn thương nặng nề do bệnh khí ép - trong buồng áp suất. Hình ảnh cuối cùng hơi vỡ nét chụp cảnh Carl và Assad trên đường đi tới xe cứu thương. Bài báo có

đoạn:

“Những nỗ lực hợp tác tuyệt vời giữa chuyên gia lặn biển của hải quân và một đơn vị cảnh sát mới được thành lập đã giải quyết thành công vụ mất tích gây tranh cãi nhiều nhất trong nhiều thập kỷ qua tại Đan Mạch”.

- Nhờ bài báo này, sở cảnh sát Oslo đã liên hệ với chúng ta. - Marcus nở nụ cười quyến rũ nhất. - Họ muốn biết thêm về công việc của anh, Carl à. Vào mùa thu, họ sẽ cử một phái đoàn tới Đan Mạch, và tôi muốn anh gặp họ.

Carl cảm thấy hai khóm miêng của mình trĩu xuống.

- Tôi không có thời gian cho chuyện ấy. - Anh phản đối. Thà chết còn hơn bị một đám người Na Uy làm quẫn chân. - Ông nên nhớ là trong Đơn vị Q chỉ có mỗi hai người chúng tôi. À mà ông đã nói ngân sách của chúng tôi chính xác là bao nhiêu nhỉ?

Marcus khéo léo né tránh câu hỏi.

- Vì anh đã bình phục và quay lại làm việc, tôi nghĩ đã đến lúc anh ký cái này, Carl. - Ông đưa cho anh tờ đơn đăng ký khóa học quản lý ngớ ngẩn đó.

Carl không buồn cầm nó lên.

- Tôi sẽ không đi học.

- Nhưng anh phải đi. Tại sao anh không muốn học, hả Carl?

Dám cá là ông cũng đang thèm hút một điếu như tôi, Carl nghĩ thầm.

- Có cả đồng lý do. Ông thử nghĩ đến cải cách phúc lợi xã hội mà xem. Chẳng bao lâu nữa độ tuổi nghỉ hưu sẽ là trên dưới bảy

mười, tùy theo cấp bậc. Và tôi không muốn trở thành một ông cóm già hom hem, càng không muốn làm một chân cạo giấy. Tôi không muốn có nhiều cấp dưới. Tôi không muốn đem làm bài tập và đi thi. Tôi quá già cho chuyện đó. Tôi không muốn một danh thiếp mới, và cũng chẳng muốn được thăng cấp. Vậy đó.

Jacobsen tỏ vẻ mệt mỏi.

- Trong những cái anh đề cập, phần lớn sẽ không xảy ra. Chúng chỉ là suy đoán mà thôi, Carl. Nhưng nếu anh muốn lãnh đạo Đơn vị Q anh phải đi học.

Anh lắc đầu.

- Không đâu, Marcus. Không sách vở học hành gì nữa. Tôi không thể. Giúp thằng con riêng của vợ tôi làm bài tập ở nhà cũng đủ tẻ rồi. Mà dù gì thì nó cũng sẽ thi trượt. Tôi tuyên bố từ giờ trở đi, lãnh đạo của Đơn vị Q là một phó chánh thanh tra. Phải, tôi vẫn dùng cấp bậc cũ. Chấm hết.

Carl giờ bìa hồ sơ bằng nhựa lên.

- Ông có nhìn thấy cái này không, Marcus? - Anh vừa nói tiếp vừa lôi tờ giấy trong đó ra. - Đây là ngân sách hoạt động của Đơn vị Q theo như sự phê duyệt của Quốc hội.

Một tiếng thở dài nặng nề vang lên từ phía bên kia bàn.

Carl chỉ tay vào dòng chữ cuối cùng. Năm triệu krone mỗi năm.

- Theo tính toán của tôi, có một sự chênh lệch hơn bốn triệu giữa con số này và chi phí thực sự của Đơn vị Q. Ông có cho rằng đây là một việc hợp lẽ không?

Marcus day trán.

- Ý anh là sao, Carl? - Ông hỏi lại, giọng bức bối thấy rõ.

- Ông muốn tôi quên đi con số này. Còn tôi thì muốn ông quên yêu cầu đi học lớp quản lý.

Mặt Marcus biến sắc.

- Anh đang dọa tôi đấy hả, Carl? - Ông nói với giọng cố giữ bình tĩnh. - Chúng ta không dùng cái thủ đoạn đó ở đây.

- Chính xác. - Carl đáp.

Anh lôi một cái bật lửa từ trong túi ra và châm lửa đốt tờ giấy. Lần lượt từng con số bị ngọn lửa nuốt dần. Anh bỏ tàn tro xuống một tờ rơi quảng cáo bàn ghế văn phòng. Rồi anh đưa chiếc bật lửa cho Marcus.

Khi Carl quay xuống tầng hầm, anh thấy Assad đang quỳ trên thảm cầu nguyện. Anh bèn viết một lời nhắn để lại trên sàn nhà ngay phía ngoài cửa: “Hẹn mai gặp lại”.

Trên đường đi tới Hornbæk, Carl cứ nghĩ mãi xem phải nói gì với Hardy về vụ Amager. Vấn đề là anh có nên nói bất cứ điều gì hay không. Trong vài tuần lễ vừa qua, Hardy không được khỏe. Sự bài tiết nước bọt của anh giảm sút, và anh gặp khó khăn trong việc nói chuyện. Họ bảo đó không phải là vấn đề mãn tính, nhưng sự trầm cảm của Hardy thì ngược lại.

Thế nên họ đã chuyển anh sang một phòng tốt hơn. Anh nằm nghiêng và có thể nhìn được một phần dòng tàu thuyền chui qua cây cầu vượt biển Oresund ở phía chân trời.

Một năm về trước, hai người từng ngồi trong một nhà hàng ở



công viên giải trí Bakken, ăn hai phần thịt nướng tồ bố kèm nước sốt rau mùi tây trong khi Carl cảm râm về Vigga. Giờ thì anh ngồi đây, trên mép giường của Hardy, và không thể cho phép mình cảm râm về bất cứ điều gì.

- Cảnh sát ở Sorø đã buộc phải thả tự do cho gã mặc áo ca rô, Hardy ạ. - Anh nói thẳng vào vấn đề.

- Ai cơ? - Hardy hỏi lại với giọng khàn khàn, không buồn nhúc nhích cái đầu.

- Hắn có chứng cứ ngoại phạm. Nhưng mọi người đều tin hắn chính là hung thủ. Kẻ đã bắn cậu, tôi và Anker, rồi gây thêm án mạng tại Sorø ấy. Nhưng họ vẫn phải để hắn đi. Tôi rất tiếc phải cho cậu biết chuyện này.

- Tôi đếch quan tâm. - Hardy bật ho rồi hắng giọng trong khi Carl đi vòng qua bên kia giường và nhúng ướt một chiếc khăn dưới vòi nước. - Nếu họ bắt hắn thì tôi được gì chứ? - Hardy nói đến sùi cả bọt mép.

- Chúng ta sẽ bắt hắn và những tên thủ phạm khác, Hardy. - Carl vừa đáp vừa lấy khăn lau miệng và cầm cho người đồng nghiệp. - Tôi có thể quả quyết với cậu là tôi sẽ tham gia điều tra, sớm thôi. Những thằng khốn đó sẽ không thể nhõn nhợ ngoài vòng pháp luật được. Không đời nào.

- Chúc vui. - Hardy nói, rồi nuốt ực, như thể chuẩn bị nói thêm gì khác. Rồi anh nói tiếp. - Vợ của Anker hôm qua đã đến đây. Không hay đâu, Carl.

Carl còn nhớ sự cay đắng trên khuôn mặt của Elisabeth Høyer. Anh đã không nói chuyện với cô từ sau cái chết của Anker. Cô thậm

chí không nói nửa lời với anh tại đám tang. Từ giây phút được nghe thông báo về cái chết của chồng mình, cô đã hướng tất cả sự trách móc vào Carl.

- Cô ấy có nói gì về tôi không?

Hardy không đáp. Anh chỉ nằm đó một lúc, chậm rãi chớp mắt. Như thể những con tàu ngoài khơi đã đưa anh đi rất xa.

- Vậy là anh vẫn không chịu giúp tôi chết, hả Carl? - Cuối cùng Hardy hỏi.

Carl vuốt má người bạn.

- Giá mà tôi có thể. Nhưng tôi không thể, Hardy à.

- Vậy thì anh phải giúp tôi về nhà. Anh có hứa với tôi chuyện đó không? Tôi không muốn ở đây thêm nữa.

- Ý của vợ cậu thế nào, Hardy?

- Cô ấy còn chưa biết. Tôi chỉ vừa mới quyết định như vậy.

Carl hình dung khuôn mặt của Minna Henningsen trong đầu. Cô và Hardy gặp nhau khi cả hai còn rất trẻ. Giờ thì con trai lớn của họ đã dọn ra ở riêng, và Minna trông vẫn còn trẻ. Ở hoàn cảnh hiện tại, có lẽ cô đã có quá đủ việc để bận tâm.

- Hôm nay anh đi nói chuyện với cô ấy nhé, Carl. Đó sẽ là một sự giúp đỡ to lớn đối với tôi đấy.

Carl nhìn những con tàu ngoài khơi.

Hiện thực cuộc sống có lẽ sẽ làm Hardy phải hối tiếc về yêu cầu của mình.

Chỉ sau vài giây, Carl đã nhận ra anh đoán đúng.

Minna Henningsen ra mở cửa, cho thấy một nhóm phụ nữ tươi cười vui vẻ. Đó là một cảnh tượng không ăn khớp lắm với hi vọng của Hardy. Sáu phụ nữ mặc trang phục sắc sỡ và đội những cái mũ nực cười đang bàn nhau kế hoạch ăn chơi trong ngày.

- Lễ 1 tháng Năm mà anh. Đây là điều các cô gái trong câu lạc bộ của em luôn làm ngày hôm nay. Anh không nhớ sao?

Carl gật đầu chào vài người trong số họ khi Minna dẫn anh vào bếp.

Anh không mất nhiều thời gian để giải thích tình hình với cô, và chỉ mười phút sau anh đã lại ở ngoài đường. Cô đã cầm tay anh và cho anh biết mọi việc với cô khó khăn nhường nào, và cô nhớ cuộc sống ngày trước của mình ra sao. Sau đó, cô tựa đầu vào vai anh và khóc một chút trong lúc cố gắng giải thích tại sao cô không đủ sức chăm sóc Hardy.

Sau khi lau khô nước mắt, cô nở nụ cười rụt rè và hỏi xem anh có muốn đến ăn tối với cô một hôm nào đó hay không. Cô cần nói chuyện với một người nào đó, cô nói, nhưng hàm ý của cô đã quá rõ ràng và trực diện.

Đứng trên đại lộ Strand, anh lắng nghe những tiếng ồn ào từ công viên Fælled vọng tới. Những hoạt động hội hè ở đó đang diễn ra tấp nập. Người Đan Mạch rốt cuộc cũng đã tỉnh dậy rồi chẳng?

Anh nghĩ đến việc đi công viên một lúc, uống ít bia để hồi tưởng lại những ngày tươi đẹp, nhưng rồi anh đổi ý và ngồi vào trong xe.

Nếu mình không quá để ý nữ chuyên gia tâm lý dở hơi Mona Ibsen, và nếu Minna không cưới anh bạn đang nằm liệt giường

Hardy, chắc mình sẽ nhận lời cô ta, anh tự nhủ. Điện thoại di động của anh đổ chuông.

Người gọi là Assad, và anh có vẻ rất hào hứng.

- Này, này, anh nói từ từ thôi, Assad. Anh vẫn đang ở cơ quan à? Nói lại tôi nghe xem nào. Anh đang nói gì nhỉ?

- Họ vừa mới gọi cho đội trưởng đội trọng án từ bệnh viện quốc gia. Lis vừa mới báo cho tôi biết. Merete Lynggaard đã tỉnh.

Carl bừng tỉnh.

- Khi nào?

- Sáng nay. Tôi nghĩ là anh muốn biết chuyện này.

Carl cảm ơn Assad rồi cúp máy. Anh nhìn hàng cây đầy sức sống với những tán lá xanh tươi trên đầu. Lẽ ra anh phải rất vui, nhưng không. Merete có thể sẽ phải sống thực vật trong suốt phần đời còn lại của mình. Trên đời này chẳng có gì là đơn giản cả. Ngay đến mùa xuân cũng không kéo dài, đó là điều đáng buồn nhất khi trải nghiệm lại nó mỗi năm. Không lâu nữa ngày sẽ lại ngắn đi, anh nghĩ thầm và cảm thấy ghét chính mình vì những suy nghĩ bi quan.

Một lần nữa anh nhìn công viên Fælled và tòa nhà màu xám đồ sộ của bệnh viện Quốc gia phía đằng xa.

Thế rồi lần thứ hai trong ngày, anh bật đồng hồ tính giờ đậu xe rồi đi về hướng công viên và bệnh viện. “Tái khởi động Đan Mạch” là câu khẩu hiệu ngày 1 tháng Năm của năm nay. Mọi người đang ngồi trên cỏ uống bia trong khi một màn hình lớn phát diễn văn từ biệt của Jytte Andersen vang đến tận trụ sở hội Tam điểm.

Một việc rất hữu ích.

Hồi Carl và đám bạn còn trẻ, họ từng ngồi đây trong chiếc áo thun cộc tay, bộ dạng nom như những con cào cào. Ngày nay số người béo phì đã tăng gấp hai chục lần. Những kẻ ra đây biểu tình là đám dân đen tự mãn. Chính phủ cho họ thứ thuốc phiện của họ: thuốc lá rẻ, bia rượu rẻ và những thứ vớ vẩn khác. Nếu những con người ngồi trên cỏ kia có không đồng tình với chính phủ thì cũng chỉ là tình hình tạm thời. Tuổi thọ trung bình của họ đang giảm nhanh, và chẳng mấy chốc sẽ chẳng còn ai để mà bức dọc vì phải xem những người khỏe mạnh hơn mình tập thể thao trên truyền hình.

Phải, tình hình đang được kiểm soát rất tốt.

Một đám nhà báo đã có mặt tại hành lang.

Khi trông thấy Carl bước ra từ thang máy, họ vội chen nhau đặt câu hỏi với anh.

- Carl Mørck! - Một phóng viên đứng hàng đầu hét lên. - Bác sĩ nói thế nào về tình trạng tổn thương não của Merete Lynggaard ạ? Anh có biết không ạ?

- Thanh tra có từng đến thăm Merete Lynggaard trước đó chưa ạ? - Một người khác hỏi.

- Này Mørck! Anh nghĩ gì về việc mình đã làm? Tự hào chứ?

Carl quay về phía giọng người vừa hỏi và nhìn thẳng vào đôi mắt lộn đổ quạch của Pelle Hyttsted, trong khi những phóng viên khác nhìn anh ta với đôi mắt mang hình viên đạn, như thể anh ta không đáng được gọi là nhà báo.

Bọn họ không sai.

Carl trả lời vài câu hỏi rồi tập trung sự chú ý vào cảm giác tức ngực đang tệ đi của mình. Không ai hỏi vì sao anh đến đây. Bản thân anh cũng không biết vì sao.

Có lẽ anh đã trông đợi được gặp một nhóm khách khứa đông hơn, nhưng ngoài bà y tá trưởng ở Egely đang ngồi trên một chiếc ghế bên cạnh Uffe, anh không thấy có người nào khác. Merete Lynggaard là chủ đề nóng đối với truyền thông, nhưng dưới góc độ y học thì cô cũng chỉ là một bệnh nhân. Đầu tiên là hai tuần lễ chăm sóc đặc biệt bởi các bác sĩ chuyên về bệnh khí ép trong phòng áp suất, tiếp nối bởi một tuần lễ tại trung tâm chấn thương. Sau đó cô được chăm sóc đặc biệt tại khoa phẫu thuật thần kinh, và giờ thì cô đang ở trong khu nội trú của khoa thần kinh. Việc đánh thức cô khỏi cơn hôn mê là một thử nghiệm, theo lời của y tá trưởng khoa khi Carl hỏi. Bà thừa nhận rằng mình biết anh đã tìm thấy Merete Lynggaard. Nếu là một người khác thì bà đã đuổi thẳng cổ anh.

Carl chậm rãi tiến đến chỗ hai người đang ngồi uống nước từ những cái ly nhựa. Uffe cầm bằng cả hai tay.

Anh gật đầu chào bà y tá ở Egely mà không chờ đợi được hỏi đáp, nhưng bà đã đứng dậy bắt tay anh. Bà tỏ ra xúc động, nhưng không nói gì mà chỉ ngồi xuống ghế trở lại và nhìn về phía cửa phòng bệnh nhân, bàn tay đặt trên cánh tay của Uffe.

Rõ ràng trong phòng đang rất nhộn nhịp. Các bác sĩ ra vào liên tục và gật đầu chào họ. Một tiếng sau, một y tá hỏi xem họ có muốn dùng cà phê hay không.

Carl không có gì phải vội. Bữa tiệc thịt nướng của Morten dù sao

cũng vẫn như mọi lần.

Anh nhấp một ngụm cà phê và quan sát gương mặt nhìn nghiêng của Uffe. Cậu ngồi im lặng, mắt nhìn cái cửa. Thỉnh thoảng một y tá đi ngang qua chắn mất tầm quan sát của cậu, nhưng sau đó cậu lại nhìn cái cửa. Cậu không rời mắt khỏi nó một giây phút nào.

Carl bắt gặp ánh mắt của bà y tá ở Egely và chỉ vào Uffe, mấp máy môi hỏi bà về tình hình của cậu. Bà mỉm cười đáp lại và lắc đầu khe khẽ, có lẽ muốn đáp là không tệ nhưng cũng chẳng tốt.

Cà phê phải mất vài phút mới phát huy hiệu quả, và khi Carl quay về từ buồng vệ sinh, những chiếc ghế trong hành lang đã không còn người ngồi.

Anh đi tới chỗ cửa phòng bệnh nhân và nhẹ nhàng mở nó ra.

Trong phòng hoàn toàn yên tĩnh. Uffe đang đứng ở cuối giường với bàn tay của bà y tá ở Egely đặt trên vai, trong khi một y tá của bệnh viện ghi chép lại các thông số trên màn hình thiết bị giám sát.

Merete Lynggaard gần như vô hình khi cô nằm đó với tấm vải giường kéo lên tận cằm và đầu quấn băng trắng toát.

Cô có vẻ bình thản. Đôi môi cô hé mở, mi mắt cô hấp háy. Những chỗ tụ máu trên mặt cô rõ ràng đang nhạt dần, nhưng ấn tượng chung vẫn khá đáng ngại. Đối với một người từng khỏe mạnh và đầy sức sống, giờ đây cô nom thật mong manh và dễ tổn thương. Da cô trắng nhợt và mỏng như tờ giấy, mắt cô trũng sâu.

- Cứ lại gần hơn đi, không sao đâu. - Cô y tá nói sau khi gài bút vào túi áo ngực. - Tôi sẽ đánh thức cô ấy một lần nữa, nhưng có thể cô ấy sẽ không phản ứng. Không phải chỉ vì tổn thương não và

khoảng thời gian hôn mê, mà còn nhiều yếu tố khác. Thị lực cả hai mắt vẫn còn rất kém, cục máu đông đã làm liệt một số chỗ và làm tổn thương não. Nhưng tình hình hiện tại không đến nỗi vô vọng. Chúng tôi tin rằng một ngày nào đó cô ấy sẽ đi lại được, câu hỏi lớn là cô ấy có thể giao tiếp được tới mức nào. Các cục máu đông đã biến mất, nhưng cô ấy vẫn chưa nói. Khả năng lớn là chứng mất ngôn ngữ đã làm cô ấy không nói được. Tôi nghĩ đây là thứ mà tất cả chúng ta cần phải chuẩn bị để đón nhận. - Cô y tá gật đầu. - Chúng ta không biết cô ấy đang nghĩ gì trong đầu, nhưng chúng ta không nên đánh mất hi vọng.

Cô y tá tiến đến bên bệnh nhân và chỉnh lại tốc độ nhỏ giọt của một trong nhiều chai dịch truyền treo phía trên giường.

- Được rồi. Tôi nghĩ một lát nữa cô ấy sẽ tỉnh lại. Nếu cần gì thì mọi người cứ kéo sợi dây này nhé.

Nói đoạn cô rời phòng trên đôi guốc khua cồm cộp để đến với bệnh nhân kế tiếp.

Ba người họ im lặng đứng nhìn Merete. Khuôn mặt của Uffe hoàn toàn không có biểu hiện gì. Ánh mắt của bà y tá ở Egely đầy sự thương cảm. Có lẽ sẽ tốt hơn cho mọi người nếu Carl không tham gia vào chuyện này.

Một phút trôi qua, và Merete từ từ mở mắt, khó chịu thấy rõ vì ánh sáng bên ngoài. Mặc dù tròng trắng của mắt cô chẳng chịt các tia máu màu nâu đỏ, việc chứng kiến cô tỉnh dậy cũng đủ làm Carl ghệt thờ. Cô chớp mắt vài lần như thể cố tập trung nhưng không thành công. Rồi cô nhắm mắt lại.

- Nào, Uffe. - Bà y tá nói. - Sao cậu không ngồi với chị cậu một



lúc đi?

Dường như Uffe đã hiểu, vì cậu đi lấy một cái ghế và đặt nó bên cạnh giường. Khi cậu ngồi xuống, khuôn mặt hai chị em gần nhau đến nỗi hơi thở của Merete làm lay động những sợi tóc của Uffe.

Sau khi ngồi nhìn chị gái một lát, Uffe vén một góc chăn để làm lộ ra cánh tay của cô. Cậu nắm lấy bàn tay Merete và ngồi đó, ánh mắt chậm rãi di chuyển trên khuôn mặt cô.

Carl bước tới vài bước và đứng bên cạnh bà y tá ở cuối giường.

Đó là một cảnh tượng thật xúc động: Uffe im lặng cầm tay chị gái và áp khuôn mặt mình vào má cô. Lúc này trông cậu như một chú cún con đi lạc sau bao nỗ lực cuối cùng cũng trở về với sự ấm áp và an toàn của các anh chị em cùng lứa.

Thế rồi, Uffe dịch khuôn mặt ra xa một chút, nhìn Merete đắm đắm trước khi chạm môi lên má chị mình và hôn cô.

Carl trông thấy cơ thể của Merete khẽ run lên dưới lớp vải và nhịp tim của cô tăng lên một chút trên màn hình của máy theo dõi. Anh liếc nhìn thiết bị bên cạnh. Phải, mạch của cô có tăng lên chút ít. Rồi cô buột thở dài một tiếng và mở mắt ra. Lần này thì khuôn mặt của Uffe đã che chắn ánh sáng bên ngoài, và điều đầu tiên mà cô nhìn thấy là đứa em trai đang mỉm cười với mình.

Carl mở to mắt quan sát khi nét mặt của Merete càng lúc càng trở nên tỉnh táo hơn. Đôi môi cô hé mở, run run. Nhưng giữa hai chị em có một sự căng thẳng khiến họ không thể giao tiếp với nhau. Điều này trở nên rõ ràng khi gương mặt Uffe sa sầm, như thể cậu đang nín thở. Rồi cậu bắt đầu đung đưa người tới lui và rên ư ử trong họng. Cậu há miệng, tỏ ra bối rối và căng thẳng. Cậu nhắm

mắt lại và buông bàn tay chị ra để đưa tay lên cổ mình.

Không một lời nào phát ra, nhưng rõ ràng chúng đang thành hình trong đầu cậu.

Sau đó Uffe thở hắt ra và ngả người ra sau trên chiếc ghế, thất bại trong việc muốn làm. Nhưng rồi âm thanh trong cổ họng cậu lại cất lên, rõ ràng hơn.

- Mmmmmmmmm. - Cậu nhọc nhằn hít thở sau nỗ lực phát âm.  
- Mmmmmee.

Lúc này Merete nhìn Uffe chăm chú. Rõ ràng cô biết người đang ngồi trước mặt mình là ai. Những giọt lệ dâng lên trong đôi mắt cô.

Carl nín thở. Bà y tá bên cạnh anh đưa tay lên bịt miệng.

- Mmmmeerete. - Cuối cùng Uffe cũng nói thành công sau một nỗ lực lớn lao.

Ngay chính cậu cũng bị sốc trước âm thanh đó. Cậu thở dốc, miệng trễ xuống, trong lúc người phụ nữ đứng cạnh Carl bắt đầu nấc lên và tựa vào vai anh.

Rồi Uffe lại cầm lấy tay Merete.

Cậu siết nó thật mạnh và hôn lên đó. Toàn thân cậu run lên như thể vừa mới chui ra khỏi một hố băng.

Đột nhiên Merete ngật đầu ra sau, mắt mở to, cơ thể căng cứng. Những ngón tay của bàn tay còn lại co quắp như bị chuột rút. Ngay cả Uffe cũng nhận ra sự đổi khác nơi chị mình rất đáng ngại, còn bà y tá thì lập tức giật dây chuông để gọi giúp đỡ.

Một tiếng rên trầm, u uất bật ra từ đôi môi của Merete, sau đó cơ thể cô thả lỏng trở lại. Đôi mắt cô vẫn mở. Chúng đang nhìn Uffe.

Lại một âm thanh trầm đục phát ra từ cô, như thể cô đang phà hơi vào một ô kính cửa sổ. Giờ thì cô mỉm cười. Cô gần như thích thú với âm thanh mà mình tạo ra.

Phía sau lưng họ, cửa phòng bật mở và cô y tá lao vào cùng với một bác sĩ trẻ, khuôn mặt đầy lo lắng. Họ dừng lại trước giường của Merete khi thấy cô thư thái nắm bàn tay của cậu em trai. Hai người liếc nhanh các thiết bị theo dõi sinh hiệu, nhưng không thấy gì đáng báo động, nên họ quay sang phía bà y tá ở Egely. Họ sắp sửa đặt câu hỏi thì một âm thanh khác lại bật ra từ miệng Merete.

Uffe kê tai vào môi chị gái, nhưng mọi người trong phòng đều có thể nghe thấy.

- Cảm ơn em, Uffe. - Cô nói khẽ, rồi ngược nhìn Carl.

Anh cảm thấy sức ép trong lồng ngực mình từ từ biến mất.

## LỜI CẢM ƠN

**X**in chân thành cảm ơn Hanne Adler-Olsen, Henning Kure, Elsebeth Wæhrens, Soren Schou, Freddy Milton, Eddie Kiran, JL. Hanne Petersen, Micha Schmalstieg, và Karsten D. D. vì những góp ý vô giá và kỹ lưỡng. Cảm ơn Gitte và Peter Q. Rannes cùng Trung tâm hỗ trợ tác giả - dịch giả Đan Mạch tại Hald vì đã cung cấp sự yên ổn và tĩnh lặng cần thiết trong những giai đoạn quan trọng khi tôi viết cuốn sách này. Cảm ơn Peter H. Olesen và Jorn Pedersen vì nguồn cảm hứng. Cảm ơn Jorgen N. Larsen vì các nghiên cứu, Michael Needergaard vì các kiến thức thực tế về tác động của buồng áp suất, và cảm ơn K. Olsen cũng như thanh tra cảnh sát Leif Christensen vì đã chỉnh sửa các vấn đề liên quan đến cảnh sát trong sách. Cuối cùng, xin cảm ơn biên tập viên của tôi, Anne Christine Andersen, vì một sự hợp tác tuyệt vời.

- [1] Tên gọi của Quốc hội Đan Mạch.
- [2] Lâu đài Christianborg là nơi Quốc hội Đan Mạch đặt trụ sở.
- [3] Trong tiếng Đan Mạch cổ, cái tên Børge hàm ý chỉ một người có óc tưởng tượng kém.
- [4] Đài Phát thanh - Truyền hình Đan Mạch.

# Table of Contents

## PHẦN MỞ ĐẦU

1 2007

2 2002

3 2007

4 2007

5 2002

6 2007

7 2002

8 2007

9 2002

10 2007

11 2002

12 2007

13 2007

14 2002

15 2007

16 2002

17 2007

18 2003

19 2007

20 2007

21 2007

22 2003-2005

23 2007

24 2007

25 2007

26 2005

27 2007

28 2007

29 2007

30 2005-2006

31 2007

32 2007

33 2007

34 2007

35 2007

36 2007

37 Cùng ngày hôm đó

38 Cùng ngày hôm đó

39 Cùng ngày hôm đó

PHẦN KẾT 2007

LỜI CẢM ƠN